

Tiêu đề: Đăng Trình Công Thức Hưu Thụ Theo Giờ

I. Phép Thành Lập Chánh Tọa độ: (CHÁNH QUÁI)

Muốn tìm Chánh Tọa độ, ta phải biết Sứ Lý của Năm, Tháng, Ngày, Giờ tính theo Âm Lịch và Sứ Lý thời của 8 Tọa độ Đôn. Sau đó, lập thành Tiên Tọa độ, Hưu Tọa độ và tính Hào Đôn theo công thức.

1. Sứ Lý thời :

- Của Năm và Giờ :

Tý số 1, Sửu số 2, Dần số 3, Mão hay Mẹo số 4, Thìn số 5, Tỵ số 6, Ngọ số 7, Mùi số 8, Thân số 9, Dậu số 10, Tuất số 11, Hợi số 12.

Như năm Tý số 1 - năm Thân số 9 - năm Sửu số 2 v.v.v...

Còn giờ tính theo đài phát thanh truyền hình và chia ra như sau :

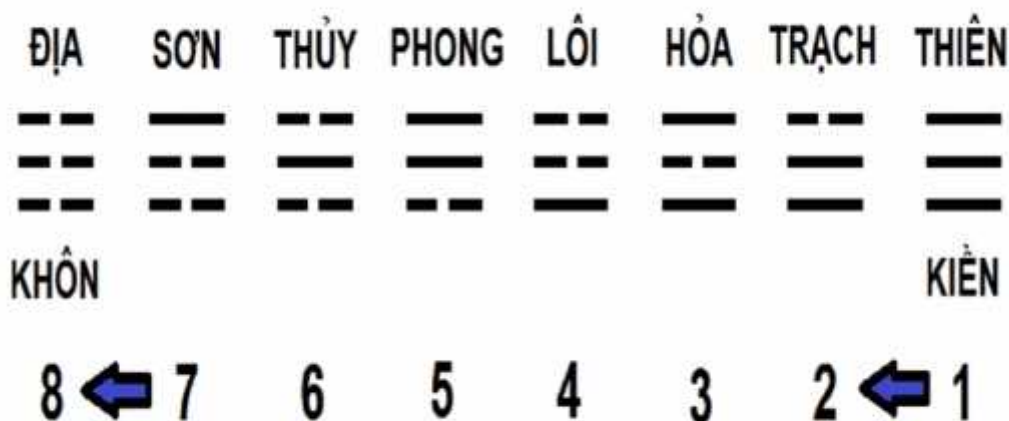
	(Theo cũ)	(Theo cũ)	
Giờ Tý từ 00g đến 02g khuya.	11-01	Giờ Ngọ từ 12g đến 02 trưa.	11-01
Giờ Sửu từ 02g đến 04g sáng.	01-03.	Giờ Mùi từ 02g đến 04 chiều.	11-01
Giờ Dần từ 04g đến 06g sáng.	03-05.	Giờ Thân từ 04g đến 06 tối.	11-01
Giờ Mão từ 06g đến 08g sáng.	05-07.	Giờ Dậu từ 06g đến 08 tối.	11-01
Giờ Thìn từ 08g đến 10g sáng.	07-09.	Giờ Tuất từ 08g đến 10 tối.	11-01
Giờ Tỵ từ 10g đến 12g Trưa.	09-11.	Giờ Hợi từ 10g đến 12 khuya.	11-01

- Của Tháng và Ngày:

Tháng và ngày Âm lịch nào thì Sứ Lý thời giong với Tháng và Ngày đó.

Thí dụ: Ngày Rằm số 15, Tháng 7 số 7, v.v.v...

- Của 8 Tọa độ Đôn: là Sứ Lý Truy Nguyên.



Sứ Lý này có đặc là do Phép Truy Nguyên ngược cách tuần tự và trật tự (Dịch Nghịch Sứ đã) thì KIẾN là cái đã THÀNH (NHƯ) với Đôn KHÔN là lúc chưa THÀNH (HỒI).

2. Cách thành lập Tiên Thiên (Thiên Quái)

Lấy Số Lý của Năm, Tháng, Ngày lúc muⁿ an Dịch Tiên Thiên, cộng chung lại rồi chia 8 hay trừ mãi cho 8. Số dư bao nhiêu, đó là số Lý của Tiên Thiên. Nếu số dư bằng không (0) tức số dư chia, chia chính cho số 8 thì số Lý của Tiên Thiên là số 8. Nếu tổng số, số Lý của Năm, Tháng, Ngày bằng 8 hay dư 8 thì số Lý của Tiên Thiên là số Tổng số đó.

Thí dụ 1: Năm D^u số 10

Tháng 7 số 7

Ngày R^m số 15

Cộng số (tổng số) 32

Đem 32 chia cho 8 hay trừ với 8

số của 8 thì thừa số (số dư) là KHÔNG (0)

là KHÔNG (0)

)

)

Số dư bằng không (0), thì số Lý của Tiên Thiên là 8, xem bằng đời chi^u là

Tiên Thiên Đ^A



Thí dụ 2: Năm D^u số 10

Tháng 7 số 7

Cộng số 33

Đem 33 chia cho 8, có số dư là 1

Số dư bằng M^t thì số Lý của Tiên Thiên là M^t, xem bằng đời chi^u là

Tiên Thiên THIÊN



Thí dụ 3: Năm S^u số 2

Tháng Giêng số 1

Ngày m^{ng} m^t số 1

Cộng số 4

Cộng số của Năm, Tháng, Ngày là 4, số 4 dư 4 số 8, xem số này như thừa số, vậy số Lý của Tiên Thiên là 4, xem bằng đời chi^u là Tiên Thiên L^{ÔI}



3. Cách thành lập Hậu Thiên (Hậu Quái):

Phải thêm số Gi^đ. Lấy tổng số của Năm, Tháng, Ngày khi này, rồi cộng thêm số Lý của giờ mà mình muⁿ biết, lúc muⁿ biết, Đem cộng số của Năm, Tháng, Ngày và Gi^đ này chia cho 8 (hay trừ theo kiểu bị số 8) để tìm dư số. Phần kết tiếp cũng giống như lúc tìm Tiên Thiên.

Ghép Tiên Thiên ở trên và Hậu Thiên ở dưới ta được một Tiên Thiên Kép. Đó chính là Chánh Tiên Thiên:

Thí dụ: Năm D^u số 10

Tháng 7 số 7

Ngày R^m số 15

Gi^đ Mão số 4

Cộng số $10+7+15=32$ đem $32:8=4$ (với dư số là 0, vậy số Lý của Tiên Thiên là 8)

)

Số Năm, Tháng, Ngày có tổng số là 32, đem tổng số 32 này cộng với số giờ Mão là 4 và $32+4=36$. Đem $36:8=4$ (với thừa số 4). Vậy số 4 thừa số là số Lý của CH^Ỗ N^Đ dùng làm Hậu Thiên.

Chánh Tượng:  8 Địa
 4 Lôi

Danh Tượng là Địa Lôi Phục

PHỤC Chánh Tượng là do lòng mình muốn
 biết vào lúc: Năm Dậu, Tháng 7 Âm lịch,
 Ngày Rằm và Giờ Mão

4. L tìm Hào đng: Nh t đng

Hào đng t c là tìm cho bi t l C c c a Hào đ đầu lúc b y gi làm cho chánh đng. C c Âm hay C c D đng t i ngôi v nào trong 6 ngôi v c a m t D ch T đng Kép (Chánh T đng). Còn n u đng nhi u hào ho c m t l t 6 hào là lo n đng s khó bi t đ c chánh đng.

L y t đng s c a Năm, Tháng, Ngày và Gi đem chia cho 6, tìm s đ bao nhiêu là Hào đng s đó. S dĩ chia cho 6 là vì ch có 6 Hào trong m t D ch T đng Kép. S đ chia ch n cho 6 hay c đng s b đng 6 thì Hào 6 đng (g i là Hào l c đng cũng đ c). N u c đng s đ i 6 thì Hào đng s đó. Th t c a Hào đng tính t đ i lên trên.

Thí d : Năm D u, Tháng 7, Ngày R m và gi Mão có c đng s là 36.

Đem $36 : 6 = 6$ (v i s đ là 0)

D s là 0, v y Hào l c đng , Hào 6 đng. Quy c : -Hào Âm đng ghi d u (x).

-Hào D đng đng ghi d u (o).

Ch ghi d u m t Hào nào đng thôi.

L u ý: - H u T đng có s Lý th t l nh 1,3,5,7 thì Hào đng cũng là s l mà mình tính ra Hào đng s ch n là đã c đng ho c chia sai, hãy làm toán l i.

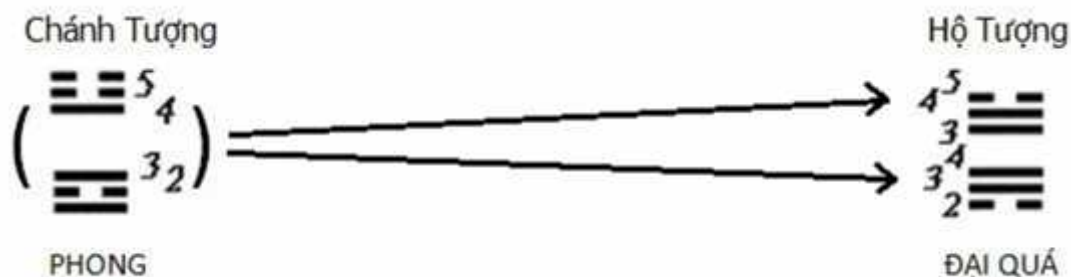
- H u T đng có s Lý ch n (2 ho c 4 ho c 6) thì Hào đng cũng là hào ch n, nh Hào nh, Hào t , Hào l c.

II. Phép Thành L p H T đng: (H QUÁI, H QUÁI)

Mu n l p thành H T đng ph i căn c Chánh T đng . Rút Hào 5, 4, 3 c a Chánh T đng làm thành Tiên T đng cho H T đng. Rút Hào 4, 3, 2 c a Chánh T đng Làm thành H u T đng. B Hào s (1) và Hào l c (6).

M i m t Chánh T đng ch có m t H T đng nh t đnh. 64 D ch T đng (Qu) có t t cà 24 H T đng vì có m t s D ch T đng có H T đng gi ng nhau.

Thí d :



III. Phép L p Thành Bi n T đng: (BI N QUÁI)

Muốn lập thành Biến Tượng ta căn cứ vào Hào động của Chánh Tượng. Nếu động hào Dương của Chánh Tượng sẽ Hóa Thành Hào Âm của Biến Tượng. Chỉ có hào nào động mới biến Hóa thay đổi còn các hào khác giữ nguyên như Chánh Tượng

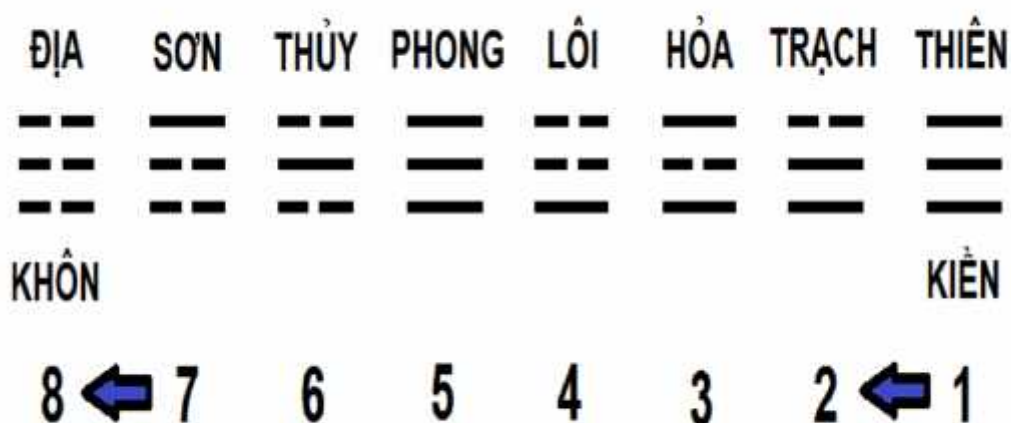
Thí dụ:



Thí dụ:



[8 QUÍ .png](#) (77.77 KB, Lượt tải: 1)



Tiêu đề: TÓM TẮT 8 TỪ NGỮ N

TÓM TẮT:

LÝ THUYẾT NGỮ - GIỚI CẢM 8 TỪ NGỮ N

SỐ LY	DỊCH TƯỢNG	DANH TƯỢNG	Ý TƯỢNG
1	 TAM LIÊN	THIÊN KIÊN NHƯ	CƯƠNG KIẾN. Kiên dã, mạnh mẽ, mạnh tiến, cứng mạnh, khỏe mạnh, khô, lớn, cao, DƯƠNG ÂM
2	 THƯỢNG KHUYẾT	TRẠCH ĐOÀI HIỂN	HIỆN ĐẸP. Duyệt dã, vui lòng, đẹp đẽ, ưa thích, khuyết mẽ, nói năng.
3	 TRUNG HƯ	HỎA LY VŨ	NÓNG SÁNG. Lệ dã, sáng sủa, tỏa ra, bám vào, phụ vào, trưng bày, phô trương, trống trơn, không yên.
4	 NGŨƠNG THƯỢNG	LÔI CHẤN KHÔI	ĐỘNG DỤNG. Động dã, rung động, khởi lên, sợ hãi, phấn-phát, nổ vang, chấn-động, chấn kinh.
5	 HẠ ĐOẠN	PHONG TÓN TIỀM	THUẬN NHẬP. Thuận dã, thuận theo ý trên, theo lên, theo xuống, theo tới, theo lui, có sự giấu diếm ở trong.
6	 TRUNG MÃN	THỦY KHÂM TRỤ	HÂM HIỂM. Hâm dã, hãm vào trong, bắt buộc, xuyên sâu vào trong, hồ sâu, trắc trở, hiểm hóc gặp ngênh.
7	 PHỦ HẠ	SƠN CẢN NGỪNG	NGỪNG NGHỈ. Chi dã, ngăn giữ, ở, thôi, ngừng lại, đẩy lại, để dành ngăn cấm, vừa đúng chỗ, che phủ.
8 hay 0	 LỤC ĐOẠN	ĐẠI KHÔN HƯ	NHU-THUẬN. Thuận dã, mềm mòng, thuận –tòng, hòa theo lẽ, chịu lấy, tuận theo mà được lợi, thấp, nhỏ, tối, Âm Dương.

ĐOẠNG TỈNH CÔNG THỨC HỮU THƯỜNG THEO PHÚT

Đoạng Tỉnh công thức hữu thường có thể tính rộng xa đến: Tháng (30), Năm (360 năm), Giờ (10.800 năm). Và cũng có thể tính gần gũi, như là đến Phút, Giây, Vô Giây.

- Dù rộng hay hẹp, xa hay gần, mục đích của Đoạng Tỉnh công thức cũng chỉ là mở rộng của Đoạng Tỉnh, đưa vào một nguyên lý duy nhất là: Từ Từ đoạng Vô hạn Hành, như Đoạng Tỉnh công thức hữu thường:

Theo Tháng	:	NGÀY	N	+	GIỜ	I	+	NĂM	N	+	THÁNG
Theo Năm	:	GIỜ	I	+	NĂM	N	+	THÁNG	+	NĂM	
Theo Tháng:	NĂM	N	+	THÁNG	+	NĂM	+	THÁNG	+	THÁNG	
Theo Ngày:	THÁNG	+	NĂM	+	THÁNG	+	THÁNG	+	NGÀY	+	NGÀY
Theo Giờ	:	NĂM	+	THÁNG	+	NGÀY	+	GIỜ	+	GIỜ	
Theo Phút	:	THÁNG	+	NGÀY	+	GIỜ	+	PHÚT	+	PHÚT	
Theo Giây	:	NGÀY	+	GIỜ	+	PHÚT	+	GIÂY	+	GIÂY	

Thí dụ :

Muốn tìm Dịch Từ đoạng cho Năm Quý Sửu 1.1973. Tháng tháng 10, Năm tháng 12, Giờ i Ng.

Giờ i Ng s 7

Vn tháng 12 Đem 29:8=3 (vì i tháng s 5)

Th tháng 10 Tiên Từ đoạng có s Lý là 5 thu c T N

Cng s 29

Lưu ý: Năm Sửu tính theo hữu thường này có s Lý là 20 chỉ không phải có s Lý 2. Đem 29+20=49. Đem 49:8=6 (vì i tháng s 1).

Vậy Hữu Từ đoạng có s Lý là 1, thu c Thiên...

CHÁNH



HỖ



BIẾN



Tiểu súc



Khuế



Thuần TỐN

Vì số tiến đoạng của Dịch Từ đoạng Giờ và Phút, nên tôi xin công hiên cho các bạn thêm vào phép tính Dịch Từ đoạng Phút, theo Đoạng Tỉnh công thức hữu thường Phép Tính Từ đoạng theo Phút gần giống phép tính Dịch Từ đoạng theo Giờ chỉ khác vài điều sau:

- Lập thành Tiên Từ đoạng : do Tháng, Ngày, Giờ công lập, rồi chia cho 8 để tìm số dư.
- Lập thành Hữu Từ đoạng : do Tháng, Ngày, Giờ, Phút công lập, rồi chia cho 8 để tìm số dư.
- Tìm Hào đoạng : do Tháng, Ngày, Giờ, Phút công lập, rồi chia cho 6 để tìm số dư.
- Một Giờ Á Đông gồm có 12 Phút lớn, bằng 2 giờ đoạng h (120 phút nhỏ). Vậy một Phút lớn bằng 10 phút nhỏ đoạng h.

Thí dụ : Vào Giờ Thìn, tức từ 8 giờ đến 10 giờ sáng đồng hồ đài phát thanh hiển thị (Quý Sửu 1973) thì:

- | | |
|-------------------------------|--------------------------------|
| 1. Phút Tý Từ 8g à 8g10p | 7. Phút Ngọ Từ 9g à 9g10p |
| 2. Phút Sửu Từ 8g10p à 8g20p | 8. Phút Mùi Từ 9g10p à 9g20p |
| 3. Phút Dần Từ 8g20p à 8g30p | 9. Phút Thân Từ 9g20p à 9g30p |
| 4. Phút Mão Từ 8g30p à 8g40p | 10. Phút Dậu Từ 9g30p à 9g40p |
| 5. Phút Thìn Từ 8g40p à 8g50p | 11. Phút Tuất Từ 9g40p à 9g50p |
| 6. Phút Tỵ Từ 8g50p à 8g60p | 12. Phút Hợi Từ 9g50p à 10g00p |

Hoặc theo cách xác định giờ Thìn từ 7-9 giờ sáng của đồng hồ cũng được, không quan trọng gì lắm. Ai quen thuộc thì nên dùng cách tính giờ theo chẵn hoặc lẻ đều đúng cả, vì tất thấy đều chỉ là sự bày đặt của con người để làm cho đồng hồ tính mà thôi.

Chiêm Nghiêm Lý Dịch theo Dịch Tồn ngữ Phút cũng giống như Dịch Tồn ngữ Giờ , chỉ khác là chỉ 10 phút đi qua Dịch Tồn ngữ khác, xem ra khá nhanh nên ít được dùng, trừ khi ta cần theo dõi hoặc nói Dịch cho nhiều người cùng lúc hoặc sợ việc diễn tiến mau, thay đổi nhiều, cần biết tình hình thật sâu sát hơn.

Tiêu đề: PHÂN LOẠI CÁC THỂ TRONG TỬ NGUYÊN
BẢNG PHÂN LOẠI CÁC THỂ VÀO 8 TỬ NGUYÊN (BÁT QUÁI)

DỊCH TƯỢNG PHẠM VI	 KHÔN 8	 CẤN 7	 KHẨM 6	 TỐN 5	 CHẤN 4	 LY 3	 ĐOÀI 2	 KIẾN 1
1-NGOẠI THỂ	Bàn chân	Bụng	Lưng	Chân	Tay	Đầu	Ngực	Đỉnh đầu
2-CƠ CẤU(HỆ)	Âm chất Thế chất	Tiểu hóa	Xương	Gắn cơ	Thần kinh Điện lực	Tuần hoàn Mạch máu	Hô hấp Bài tiết	Dương khí Thần nhiệt
3-GIÁC QUAN	Da thịt	Mũi	Lông tóc	Tai	Lưỡi	Mắt	Miệng	Thần thức
4-NỘI TANG	Não Tủy	Vị Tỳ	Bàng quang Thận	Đóm Gan	Tiểu đường Tâm	Tâm bào lạc Tâm tiểu	Dại trường Phế	Bì phu Tế bào
5-KINH MẠCH	Tam Âm (Túc)	Túc Dương Mệnh Túc Thái Âm	Túc Thái Dương Túc thiếu Âm	Túc Thiếu Dương Túc Quyết Âm	Thủ Thái Dương Thủ Thiếu Âm	Thủ Quyết Âm Thủ Thiếu Dương	Thủ Dương Mệnh Thủ Thái Âm	Tam Dương (Thủ)
6-SINH THỰC	Nước đại Nhau	Túi tinh Tử cung	Tinh trùng Noãn bào	Ông tinh Âm đạo	Dương vật Âm hạch	Dịch hoàn Noãn	Hậu môn Niệu đạo	Phẩu Thai nhi
7-ĐỘNG THAI	Mềm lỏng Buông thả	Nằm ngồi Đưa	Đứng, im Cơ khép	Tối lui Uốn éo	Chạy nhảy Rum giết	Quơ múa Hấp tấp	Bay lượn Lớn nhào	Mạnh cứng Đéo dai
8-SINH HÓA	Tiểu hao	Thư giãn	Ngủ	Đãi	Ăn	Thức	Ỉn, Thở	Kết tinh
9-TRÍ THỨC	Cảm xúc	Ức chế	Lãng động	Thu nhận	Hưng phấn	Bùng tỏa	Phóng khoáng	Vận động
10-TINH THẦN	Lạnh nhạt Mềm yếu	Buồn chán Lười biếng Nhớ nhưng	Ổn định Cơ rút Sợ hãi	Hòn mắt Thương lo	Kích động Kinh động Hoạt náo	Mơ mộng Tinh táo	Lạc quan Mừng rỡ	Nồng nàn Cuồng kiện
11-TỬ TƯỢNG	Y nương	Y Nghi	Y Thích	Y Thúc	Y Niệm	Y Chí	Y Định	Y Kiến
12-HÌNH DẠNG	Đứt rời Góc cạnh Lục đoạn	Xù xì U nắn Phủ hạ	Đặc lồi Eo mắc Trung mẫn	Dài Sợi Hạ Đoạn	Xoắn Tua Ngưỡng Thương	Rỗng Miệng ở trong Trung Hư	Khuyết lõm Cửa khẩu Thương Khuyết	Liên trơn Tròn khời Tam liên

Tác giả: hong89 Thời gian: 7-1-2014 13:42

Tiêu đề: CÁC CÂU BỊ N THÔNG - DỊCH LÝ SĨ XUÂN PHONG

CÁC CÂU BỊ N THÔNG

4-Gi Mão (5g - 7g sáng)

ĐA LÔI PH C = Lôi có
kết

- 2- Đa trạch lâm = " - lôn lên
- 4- Thuần chôn = " - kinh đong
- 6- Sơn lôi di = " - dung đong

TR CH TH Y KH N = Lo ong

- 2- Trạch địa tỵ = " - tỵ p
- 4- Thuần khóm = " - nguy hiểm
- 6- Thiên thỵ tỵ ng = " - lôn bàn

LÔI ĐA D = Đ phòng

- 2- Lôi thỵ gỵ i = " - gỵ i tán
- 4- Thuần khôn = " - lữ âm
- 6- Họa địa tỵ n = " - tỵ n lên

TH Y TR CH TI T = Ngăn gỵ

- 2- Thỵ lôi truân = " - khó khăn
- 4- Thuần đoài = " - hiên đp
- 6- Phong trạch thung phu = " - bên trong

THIÊN PHONG C U = C u

- 1- Thuần ki n = " - cng mnh
- 3- Thiên thỵ tỵ ng = " - lôn bàn
- 5- Họa phong đnh = " - nung đt

H A S N L = Khách

- 1- Thuần ly = " - nóng nỵ
- 3- Họa địa tỵ n = " - tỵ n lên
- 5- Thiên s n đ n = " - n tránh

PHONG THIÊN TI U SÚC = Ch a ít

- 2- Thuần tỵ n = " - thu n nhp
- 2- Phong trạch trung phu = " - bên trong
- 2- Sơn thiên đỵ i súc = " - ch a nhi u

S N H A BÍ = Ph n nh

- 1- Thuần c n = " - ngng đng
- 3- Sơn lôi di = " - dung đng
- 5- Phong họa gia nhân = " - ng i nhà

5- Gi Thìn (7g - 9g)

ĐA PHONG THẮNG = Gp rút

- 1- Đa thiên thái = " - thông thng
- 3- Đa thỵ s = " - giúp đ
- 5- Thỵ phong tỵ n = " - yên lng

TH Y H A KÝ T = Hi n h p
trong

- 1- Thỵ s n ki n = " - trng i
- 3- Thỵ lôi truân = " - gian nan
- 5- Đa họa minh s n = " - thng đau

LÔI THIÊN Đ I TRÁNG = Ý chí

- 1- Lôi phong hng = " - lâu dài
- 3- Lôi trạch qui mu i = " - r i ren
- 5- Trạch thiên qu i = " - dt khoát

S N LÔI DI = Dung đng

- 2- Sơn trạch tỵ n = " - hao tỵ n
- 4- Họa lôi ph h p = " - c n h p
- 6- Đa lôi ph c = " - tái phát

PHONG TR CH TRUNG PHU = Bên

- 2- Phong lôi ích = " - có i
- 4- Thiên trạch lý = " - án ng
- 6- Thỵ trạch tỵ t = " - gịn gi

H A ĐA T N = Tỵ n hành

- 2- Họa thỵ v tỵ = " - dđang
- 4- Sơn địa bác = " - tiêu tan
- 6- Lôi địa đ = " - dè dt

TRẠCH SỰ NHÂN HẠM = Thù nhân

1- Trách hạ cách = " - cớ bị

3- Trách địa tỷ = " - tội

5- Lỗi sự tiếu quá = " - yếu

THIÊN THUY TỶ NG = Luận bàn

2- Thiên địa b = " - gián đoán

4- Phong thủy hoán = " - lý tán

6- Trách thủy kh = " - nguy kh

6- Gi T (9g - 11g sáng)

ĐẠ THUY S = Giúp đỡ

2- Thuận khôn = " - lỗ âm

4- Lỗi thủy gi = " - nội

6- Sự thủy mông = " - m ám

SỰ PHONG C = Có s

1- Sự thiên đĩ súc = " - tích ch

3- Sự thủy mông = " - m ám

5- Thuận t = " - thuận nh

THUY LÔI TRUÂN = Tai

2- Thủy trạch t = " - ngăn gi

4- Trách lỗi tùy = " - di chuy

6- Phong lỗi ích = " - lĩ ích

PHONG HẠ GIA NHÂN = Ngĩ nhà

1- Phong sự tĩ m = " - lĩ bĩ c

3- Phong lỗi ích = " - có lĩ

5- Sự hạ bí = " - trang sĩ c

LÔI TRẠCH QUY MƯ I = Rĩ ren

2- Thuận ch = " - kinh đĩ ng

4- Địa trạch lâm = " - lĩ nĩ n

6- Hạ trạch khu = " - hĩ tr

HẠ THIÊN Đ I H U = Cĩ có

1- Hạ phong đĩ nh = " - nung đĩ t

3- Hạ trạch khu = " - hĩ tr

5- Thuận kĩ n = " - cĩ ng mĩ nh

TRẠCH ĐẠ TỶ Y = Tĩ tĩ p

2- Trách thủy kh = " - lo lĩ ng

4- Thủy địa t = " - mĩ t chĩ

6- Thiên địa b = " - gián đoĩ n

THIÊN SỰ Đ N = Lĩ tránh

1- Thiên hạ đĩ ng nhĩ n = " - vĩ i nhĩ u

3- Thiên địa b = " - gián đoĩ n

5- Hạ sĩ n lĩ = " - khách ngoĩ

7-Gi Ng (11g - 13g)

ĐẠ SỰ KHIÊM = Lui vì

1- Địa hạ minh sĩ n = " - bĩ nh hoĩ n

3- Thuận khôn = " - tĩ i tĩ m

5- Thủy sĩ n kĩ n = " - trĩ ngĩ i

SỰ THUY MÔNG = Mĩ ám

2- Sự địa bác = " - tiêu tan

4- Hạ thủy vĩ tĩ = " - đĩ dang

6- Địa thủy sĩ = " - ĩ ng hĩ

THUY PHONG ĐĨ NH = Trĩng sâu

1- Thủy thiên nhu = " - quĩ y quĩ n
trong

3- Thuận khĩ m = " - hĩ m hĩ m
đĩ ng

5- Địa phong thĩng = " - vĩ t lĩ n
trĩ n

PHONG LÔI ÍCH = Lĩ iĩ ch

2- Phong trạch trung phu = " - bĩ n

4- Thiên lỗi vĩ vĩ ng = " - khĩ ng

6- Thủy lỗi trĩ n = " - gĩ n

LÔI HẠ PHONG = Phan trĩ n

1- Lỗi sĩ n tiếu quá = " - yĩ uĩ t

3- Thuận chĩ n = " - khuĩ y đĩ ng

TRẠCH THIÊN QU I = Cĩ t đĩ t

1- Trách phong đĩ i quá = " - quá đĩ

3- Thuận hoĩ i = " - nĩ i nĩ ng

5- Trách họa cách = " - cỡi biền
thường

THIÊN ĐẠ B = Gián đoán

- 2- Thiên thủy tòng = " - luận bàn
- 4- Phong địa quan = " - trông thủy
- 6- Trách địa tòng = " - tấp

5- Lôi thiên đĩ trắng = " - hòng

H A TR CH KHU = H tr

- 2- Họa lôi ph h p = " - c n h p
- 4- S n tr ch t n = " - hao t n
- 6- Lôi tr ch qui mu i = " - gây r i

8- Gi Mùi (13g -15g)

THU N KHON = Thiên h

- 2- Địa thủy s = " - giúp đ
- 4- Lôi địa d = " - đ phòng
- 6- S n địa bác = " - lãnh đ m

THU N C N = Ngăn ch n

- 1- S n họa bí = " - trang s c
- 3- S n địa bác = " - đ v
- 5- Phong s n t m = " - l n b c

THU N KH M = K m h m

- 2- Thủy địa t = " - m t ch
- 4- Tr ch thủy kh n = " - nguy hi m
- 6- Phong thủy hoán = " - ly tán

THU N T N = Thu n nh p

- 1- Phong thiên t u súc = " - ch a ít
- 3- Phong thủy hoán = " - xa lánh
- 5- S n phong c = " - sanh

THU N CH N = D y đ ng

- 2- Lôi tr ch qui mu i = " - r i ren
- 4- Địa lôi ph c = " - tr l i
- 6- Họa lôi ph h p = " - c n h p
nhau

THU N LY = Nóng sáng

- 1- Họa s n l = " - đ nh
- 3- Họa lôi ph h p = " - c n h p
- 5- Thiên họa đ ng nh n = " - nh

THU N ĐOÀI = Hi n đ p

- 2- Tr ch lôi tùy = " - tùy tòng
- 4- Thủy tr ch t t = " - ngăn gi
- 6- Thiên tr ch lý = " - án ng

THU N KI N = C ng m nh

- 1- Thiên phong c u = " - c u k t
- 3- Thiên tr ch lý = " - đ ng l i
- 5- Họa thiên đĩ h u = " - c có

9- Gi Thân (15g - 17g)

ĐA THIÊN THÁI = Hi u bi t

- 1- Địa phong thẳng = " - nhanh
- 3- Địa tr ch lâm = " - l n lao
- 5- Thủy thiên nhu = " - h i h p

S N ĐA BÁC = Tiêu dĩ

- 2- S n t y mông = " - m ám
- 4- Họa địa t n = " - xu t hi n
- 6- Thu n khon = " - hiu qu nh

TH Y S N KI N = Tr ng i

- 1- Thủy họa ký t = " - hi n h p
- 3- Thủy địa t = " - ch n l c
- 5- Địa s n khiêm = " - cáo thoái

PHONG THUY HOÁN = Xa lánh

- 2- Phong địa quan = " - trông thủy
- 4- Thiên thủy tòng = " - luận bàn
- 6- Thu n kh m = " - hi m nguy

LÔI PHONG H NG = V ng b n

H A LÔI PH H P = C n h p

- 1- Lôi thiên đi tráng = " - hòng thòng
- 3- Lôi thỹ giĩ = " - xuýt phát
- 5- Trích phong đi quá = " - quá đi

- 2- Họa trích khu = " - h trích
- 4- S n lôi đi = " - dụng d n
- 6- Thu n ch n = " - kinh đ n

TRICH H A CÁCH = C đi

- 1- Trích s n hàm = " - c m xúc
- 3- Trích lôi tùy = " - tùy tùng ngoài
- 5- Lôi họa phong = " - pha tr n

THIÊN TRICH LÝ = Đ n

- 2- Thiên lôi vô v n = " - càn đi
- 4- Phong trích trung phu = " - bên
- 6- Thu n đoàn = " - hi n đ p

10- Gi D u (17g - 19g)

ĐA TRICH LÂM = K c

- 2- Đa lôi ph c = " - tr l i
- 4- Lôi trích qui mu i = " - gây r i
- 6- S n trích t n = " - Thi t thời

S N THIÊN Đ I SÚC = C c b

- 1- S n phong c = " - sanh s
- 3- S n trích t n = " - hao t n
- 5- Phong thiên ti u súc = " - ch a ít

TH Y ĐA T = C i b

- 2- Thu n kh m = " - h m hi m nhà
- 4- Trích đa t y = " - t t p
- 6- Phong đa quan = " - xem xét ch n

PHONG S N TI M = L n b c

- 1- Phong họa gia nhân = " - ng i
- 3- Phong đa quan = " - xem xét
- 5- Thu n c n = " - ng n

LÔI TH Y GI I = Xuýt phát

- 2- Lôi đa d = " - canh ch n
- 4- Đa thỹ s = " - giúp đ
- 6- Họa thỹ v t = " - ch a xong

H A PHONG Đ NH = Nung đi t

- 1- Họa thiên đi h u = " - c có
- 3- Họa thỹ v t = " - ch a xong
- 5- Thiên phong c u = " - c u k t

TRICH LÔI TÙY = Theo s

- 2- Thu n đoàn = " - ăn nói
- 4- Thỹ lôi tru n = " - khó nh c đ n
- 6- Thiên lôi vô v n = " - càn đi

THIÊN H A Đ NG NHÂN = Nh

- 1- Thiên s n đ n = " - n tránh
- 3- Thiên lôi vô v n = " - không
- 5- Thu n ly = " - rõ ràng

11- Gi Tu t (19g - 21g)

ĐA H A MINH S N = B nh ho n

- 1- Đa s n khiêm = " - thoái lui
- 3- Đa lôi ph c = " - tái phát
- 5- Thỹ họa ký t = " - đang hành

S N TRICH T N = Hao t n

- 2- S n lôi đi = " - dụng d n
- 4- Họa trích khu = " - h trích
- 6- Đa trích lâm = " - l n lao

TH Y THIÊN NHU = Ch đi

PHONG ĐA QUAN = Trông thỹ

- 1- Tḥy phong ṭnh = " - tṛm ḷng
- 3- Tḥy tṛch tịt = " - g̣n gị
- 5- Đ̣a thiên thái = " - thông hịu

LÔI Ṣ N TỊ U QUÁ = Ỵụ ṭ

- 1- Lôi ḥa phong = " - tṛn ḷn
- 3- Lôi đ̣a ḍ = " - đ̣ phòng
- 5- Tṛch ṣn hàm = " - tḥ c̣m

TṚ CH PHONG Đ̣ I QUÁ = C̣ quá cḥu

- 1- Tṛch thiên qụi = " - ḍ t khoát
- 3- Tṛch tḥy kḥn = " - kḥ ṣ
- 5- Lôi phong ḥng = " - lâu dài

- 2- Phong tḥy hoán = " - lánh xa
- 4- Thiên đ̣a ḅ = " - gián đ̣n
- 6- Tḥy đ̣a ṭ = " - ṃ t cḥ

Ḥ A TḤ Y Ṿ Ṭ = Tḥt ḅi

- 2- Ḥa đ̣a ṭn = " - tịn hành
- 4- Ṣn tḥy ṃng = " - ṃ ám
- 6- Lôi tḥy gịi = " - gịi phóng

THIÊN LÔI VÔ Ṿ NG = Không

- 2- Thiên tṛch lý = " - ḷ ḷi
- 4- Phong lôi ích = " - xông pha
- 6- Tṛch lôi tùy = " - tùy tùng

Tác giả: hong89 Thời gian: 9-1-2014 11:13

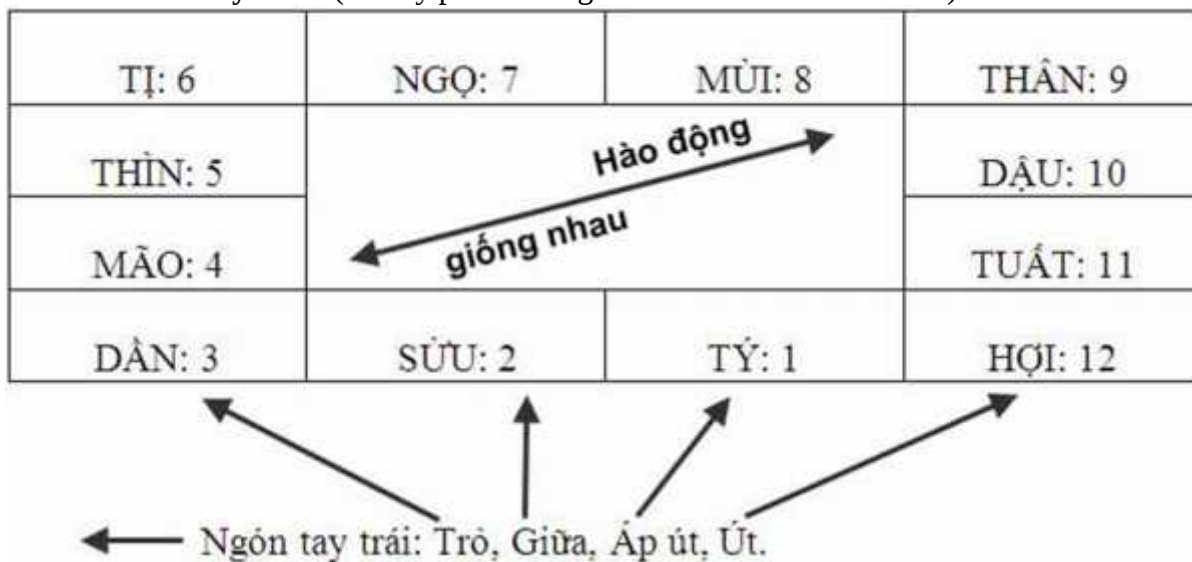
Tiêu đề: PHÉP BỐ M DỊCH TỬ NG

PHÉP BỐ M DỊCH TỬ NG

(Trên lòng bàn tay)

Khi bạn đã thông thạo cách tính Dịch Tử Ng trên giấy rồi, bạn cũng nên biết cách bố m Dịch Tử Ng trên lòng bàn tay, mục đích giúp bạn cũng nên biết cách bố m Dịch Tử Ng nhanh chóng và tiện lợi hơn nhé lúc không thể dùng giấy bút.

I. Giở trên bàn Tay Trái: (Vì tay phải thì đang thuôn lồi đi làm việc khác)



Bạn hãy ngửa bàn tay trái ra. Dùng ngón tay cái của bàn tay trái bấm vào ngón đũa i cùng của ngón tay đeo nhẫn, tức ngón áp út của bàn tay trái. Đó là bạn đang bấm vào giờ Tý. Nếu bạn dời ngón tay cái sang bên trái, bạn sẽ bấm vào ngón đũa i cùng của ngón tay giữa. Đó là bạn đang bấm Giờ Sửu. Bạn có lần tính ngón tay như vậy rồi lên trên đầu bạn ngón: Trỏ, Giữa, Áp út, út và đảo xung các ngón của ngón út, đến giáp vòng thì đủ 12g (120 phút), tức y như 24g hiện nay.

II. Chánh Tử Ng Thay Đổi Theo Giờ Của Mỗi Ngày:

Vào giờ Tý: Chánh Tử Ng luôn luôn là môt trong những Dịch Tử Ng sau đây:

- Thiên Trạch Lý : 1/2
- Trạch Hòa Cách : 2/3
- Hòa Lô Phê Hợp : 3/4
- Lô Phong Hứng : 4/5

- Phong Thụy Hoán : 5/6
- Thụy Sơn Kiên : 6/7
- Sơn Địa Bác : 7/8
- Địa Thiên Thái : 8/1

Tiên Tử Ng của Chánh Tử Ng suốt 12 giờ trong ngày không đổi vì số Lý của Tiên Tử Ng là do Năm, Tháng, Ngày của người, mà Năm, Tháng, Ngày thì không đổi. Chỉ có giờ là thay đổi, nên Hòa Tử Ng của Chánh Tử Ng thay đổi theo giờ trong ngày đó.

Do đó, số Lý của Hòa Tử Ng ở giờ Tý lúc nào cũng bằng số Lý của Tiên Tử Ng + 1 hoặc lấy Năm + Tháng + Ngày chia cho 8, lấy dư + 1 (số Lý của giờ Tý)

Thí dụ: Số Lý của Tiên Tượng tính được là 4 : Lôi ☳ . Vay vào giờ Tý số Lý của Hậu Tượng phải là $4 + 1 = 5$, tức là Phong ☱ .

Vay Dịch Tượng vào giờ Tý là :

Lôi Phong Hằng  tức số Lý 4/5

Phép b÷m Dịch Tượng trên lòng bàn tay sẽ dễ nhanh gọn là nhờ các yếu tố cố định trong ngày như sau:

1. Giờ tăng mọt thì Hưu Tượng tăng mọt và Hào đòng cũng tăng mọt vì Hưu Tượng và Hào đòng thay đổi tăng dần theo từng Giờ trong ngày.
2. Giờ Tý và Ngọ, Giờ Sửu và Mùi Hào đòng giờ nhau vì cách 6 giờ (cách 6 rìi chia hoặc trừ 6 thì có số dư cho hào đòng như nhau).
3. Giờ Mùi ở trên đầu ngón tay đeo nhẫn luôn luôn có Dịch Tượng là mọt trong Bát Thuần, vì giờ Mùi có số lý là 8, cách 8 rìi chia hoặc trừ 8 thì số dư của Tiên Tượng và Hưu Tượng giờ nhau.
4. Biết dư của Hào đòng ở giờ Mùi thì suy ra dư của giờ Sửu giờ nhau.

- Tóm tắt:

Căn cứ vào giờ Mùi có Dịch Tượng và Hào đòng gì thì ta có thể tính nhanh ra Dịch Tượng và Hào đòng ở bất cứ giờ nào khác trong ngày. Vậy cách tính nhanh là:

- Lấy tổng số Năm + Tháng + Ngày chia (trừ) 8 có số dư là Tiên Tượng cũng là Hưu Tượng ở giờ Mùi tức Thuần gì trong Bát Thuần.

Thí dụ: Năm Dậu (10) + Tháng 11 + Ngày rằm (15) = 36

Tiên Tượng ở ngày là $36 : 8 \Rightarrow$ số dư 4 và Hưu Tượng ở giờ Mùi là 4/4 Thuần Chấn .

- Hào đòng ở giờ Mùi có 2 cách :

Tổng số năm Tháng Ngày + 2 chia 6 lấy số dư hoặc Tượng số dư ở hoặc bằng 6 (số của Tiên Tượng) + 2.

- Khi tính nhanh Dịch Tượng trên lòng bàn tay, ta có thể tính bằng số trừ, rồi ở cuối cùng mới đổi số ra Dịch Tượng, Như thế càng dễ hơn.

Thí dụ: Vào giờ Mùi có Dịch Tượng là 6 4/4 , ta hiểu ra là Thuần Chấn 4/4 đòng hào lục (6)

TỊ: $4 \frac{4}{2}$	NGỌ: $5 \frac{4}{3}$	MÙI: $6 \frac{4}{4}$	THÂN: $1 \frac{4}{5}$
THÌN: $3 \frac{4}{1}$			DẬU: $2 \frac{4}{6}$
MÃO: $2 \frac{4}{8}$			TUẤT: $3 \frac{4}{7}$
DÂN: $1 \frac{4}{7}$	SỬU: $6 \frac{4}{6}$	TÝ: $5 \frac{4}{5}$	HỢI: $4 \frac{4}{8}$

Lưu ý:

- Tỵ giờ thân, Chánh Tỵ giờ trãi lùi giờ ng vãi giờ Tý vì cách 8, nhỡng Hào đờng thì có khác.
- Nếu muỗn biếtt trờ c giờ Mùi Dịch Tờng gì thì có thờ bởm tay tở giờ Mùi lùi lờ mỏ i giờ mỏ t Hờu Tờng và mỏ t Hào đờng hoỏc tở giờ Tý Sờu mỏ i giờ tăng thêm mỏ t Hờu Tờng và Hào đờng làm cách nào nhanh gởn nhỏt.
- Nếu muỗn biếtt giờ Mùi Dịch Tờng gì thì cỏ tở giờ Mùi bởm tay tở i cỏ tăng 1 giờ thì Hờu Tờng và Hào đờng cũng tăng thêm 1. Nhỏng tở i giờ Hỏ i thì thôi vì đỏ qua ngày khác nên phỏ i tở lờ giờ Mùi cho ngày hôm qua.

III. Tìm Dịch Tờng Cách Ngày và Cách Tuỗn Trong Tháng:

Cần cỏ vào Giờ Mùi lúc nào cũng là Thuỗn và Hào đờng ỏ giờ Mùi hiỗn tở i đờ tở Dịch Tờng cách ngày và cách tuỗn trong Tháng đỏ, Năm đỏ, qua tháng khác phỏ i tở lờ giờ Mùi.

1. Cách Ngày trong Tháng: CỪng vào giờ Mùi , nỏu:

- Ngày tăng 1, thì Dịch Tờng trong tháng tăng 1. Hào đờng cũng tăng 1.
- Ngày tăng 3, thì Dịch Tờng trong tháng cũng tăng lên 3, Hào tăng 3 v.v.v... Do đỏ, chỏ cỏn biếtt vào giờ Mùi cỏ a mỏ t ngày nào đỏ trong Tuỗn hay Tháng đỏ có Dịch Tờng Thuỗn gì, đờng Hào mỏ y là ta có thờ tở nhỏm đờ c bởt cỏ Dịch Tờng nào trong bởt cỏ Ngày nào khác cỏ a Tháng đỏ.

Thí dụ: Năm Bính Ngọ, Tháng 2, Ngày mùng 4, giờ Mùi có Dịch Tượng là :
Thuần Tốn, động Hào tam

	Ngày 4 – THUẦN TỐN	động hào tam $(3\frac{5}{5})$
Thì	Ngày 5 – THUẦN KHẢM	- - tứ $(4\frac{6}{6})$
	Ngày 7 – THUẦN KHỐN	- - lục $(6\frac{8}{8})$
	Ngày 30 – THUẦN CÂN	- - ngũ

2. Cách Tuần trong mỗi Tháng :

Mỗi Tuần lễ có 7 ngày, trong khi có đến Bát Tuần, do đó muốn tìm Dịch Tượng vào giờ Mùi ngày này 1 Tuần sau thì :

- Dịch Tượng (Bát Tuần) lùi lại một Tuần.
- Còn Hào động thì tăng thêm một .

Thí dụ : cùng vào giờ Mùi ngày th 1 Hai:

- Giờ s 1 th 1 Hai Tuần này, giờ Mùi là Tuần CH 1 Động Hào 2 $(2\frac{4}{4})$ thì:
- Th 1 Hai Tuần sau, giờ Mùi là Tuần LY 1 Động Hào 3 $(3\frac{3}{3})$

Rõ ràng :

- Dịch Tượng ngày th 1 hai giờ Mùi tuần này là Tuần CH 1 Mang s 1 4, thì tuần sau là Tuần LY mang s 1 3.

- Động Hào của giờ Mùi ngày th 1 hai tuần này là Hào Nh 1 Động, thì:
- Động Hào giờ Mùi cũng ngày th 1 Hai 1 Tuần tiếp là Hào Tam .

Nên nhớ : Dịch Tượng lùi một Tuần, trong khi Hào động tăng một
(Dĩ nhiên, cùng giờ Mùi và cùng Ngày Th 1)

3. Cách Năm :

Muốn tính nhanh Dịch Tượng vào giờ này, ngày này, tháng này cho những Năm tiếp thì có cách một năm ta có thể thêm một .

Nên nhớ : Dịch Tượng tăng một, Hào động cũng tăng một .

Đặt câu hỏi và chia sẻ kinh nghiệm về Dịch Lý Việt Nam

Nhóm trao đổi kiến thức về Dịch Lý Việt Nam, nay ban quản trị thành lập chuyên mục để các thành viên cùng nhau chia sẻ trao đổi hỏi đáp và cùng khám nghiệm... (Ban quản trị không có trách nhiệm phải trả lời các câu hỏi nào đây...)

Chú ý khi đặt câu hỏi: Chỉ một câu hỏi duy nhất, câu hỏi rõ ràng.

Ví dụ:

Hôm qua tôi mượn xe của người bạn đi chợ, dùng chìa khóa xe vào mua đồ, tôi trong nhìn ra thì thấy, khi khom xuống lấy đồ và nhìn lên thì không thấy chìa khóa xe, chìa khóa ra ngoài thì không còn chìa khóa đó nữa, vậy ai đã lấy xe của tôi? Tôi có tìm lấy chìa khóa xe không? Bao lâu thì tìm được chìa khóa xe?

Với nội dung câu hỏi bên trên chỉ cần rút gọn:

Thì gian bao lâu thì tôi tìm lấy chìa khóa xe?

Nếu một thì thì gian vô hạn, tìm được thì đang với thì gian trong câu trả lời (tức là tìm được) cũng có thể biết người đã lấy xe...

Nên đặt những câu hỏi ngắn gọn như sau:

- Hợp tác làm ăn với người bạn có thành công hay không?
- Kỳ thi đại học sắp đến có đậu hay không?
- Chuyện tình của tôi sẽ ra sao?
- Món đồ (cái gì...) của tôi mất mà tìm không thấy không biết nó ở đâu?
- Cuộc phỏng vấn đi nộp hồ sơ ngoài có đậu hay không?
- Tôi mua đồ ở đâu bán lại đồ có lãi?
- Mìng đồ (Cái nhà) của tôi khi nào bán được?
- Hàng tồn kho (cái gì) nhiều quá bán không được, bây giờ làm sao để bán được?
- (Ai đó... Cái gì) phải nhập vốn, không biết số tiền có tiền triệu thì không? (Không nên hỏi Số hay Chết...)
- Chuyện đang xảy ra tôi phải lo, không biết kết quả thế nào?
- ...

* Ghi lại ngày tháng năm và thời gian đưa ra câu hỏi

* Nếu biết được các tên quí nên ghi ra

Mời các thành viên đặt câu hỏi, trao đổi, chia sẻ, học hỏi và kiểm nghiệm...

Phong Thủy Thiên Niên Kí

Tác giả: hong89 Thời gian: 10-1-2014 11:46

Tiêu đề: PHÉP KIỂM SOÁT SẴNG ĐẰNG

NĂM BỐ C KIỂM SOÁT SẴNG ĐẰNG

Muốn kiểm soát được cảm xúc sống trong mình, quanh mình đang diễn ra trong trút từ nào, giai đoạn nào của Luật Tào Hóa, bạn có thể theo dõi này :

- Mỗi ngày làm sấm 12 Dịch Tụng .
- Lâu thông Ý Tụng có 8 Tụng Đôn và 64 Tụng kép .

Mỗi ngày làm sấm 12 Dịch Tụng như là bạn giữ trang sách để có “ Núi Tâm Sẻng Đẻng “ của chính mình hay của muôn loài vùn vút. Đây là cách hay nhất cho người học Dịch muốn kiểm soát sống động hiểu quả tiến bộ nhanh chóng trên bước đường tu học Dịch Lý.

Thường khi đã sử dụng các bước ít thu được lòng Ý Tụng Dịch. Đây là một trở ngại hết sức trầm trọng thu được vì Căn gốc mà người học Dịch phải lưu ý cẩn thận. Không thu được Ý Tụng Dịch cũng chẳng khác nào người lái xe không thu được bằng chứng, người truy tìm tin quên ký hiệu, đâu có đi được cũng không thể đi xa và nhanh chóng bằng người lâu thông vậy.

Muốn kiểm soát TiênThiên Lý trong các thế hiện cõi Hữu Thiên ta phải đưa vào Ý Tụng Dịch. Ý Tụng Dịch do Con Người ở Hữu Thiên bày đặt ra. Vậy, Tình Ý của Con Người đã có sẵn trong Ý Tụng Dịch. Nên nhớ : Khi đem Ý Tụng Dịch so với Lý Dịch thì Ý Tụng Dịch không bằng một hạt cát trong bãi sa mạc. Cho nên, Lý Dịch mới là vốn để trong việc học Dịch Lý.

Năm bố c kiểm soát Sẻng Đẻng theo Ý Tụng Dịch là :

1. An Dịch Tụng .
2. Phàm vì Tình Lý xảy ra câu chuyện .
3. Phân tích câu chuyện theo Ý Tụng Dịch .
4. Tập kết luận .
5. Tập lý luận .

Bố c Thứ Nhất : An Dịch Tụng

Thường nếu làm sấm 12 Dịch Tụng mỗi ngày thì khi xảy ra câu chuyện, người học Dịch đã có sẵn Dịch Tụng trong tay. Nếu không có sấm, người học Dịch phải an lòng một Dịch Tụng cho lúc bày giải. Dịch Tụng có thể an trước hay sau khi xảy ra câu chuyện cũng được. Nhưng câu chuyện xảy ra lúc nào, thì tìm hiểu hết, nên dùng Dịch Tụng lúc vậy. Như vậy, sự kiểm soát sống động càng hợp, trung thực hơn. Dĩ nhiên, khi an Dịch Tụng xong, ta cần phải định Thần để nhớ lấy ý nghĩa của Dịch Tụng đó.

Bố c Thứ Hai : Phàm vì Tình Lý xảy ra câu chuyện

Bắt đầu câu chuyện nào xảy ra đều có phạm vi của nó, vào một thời điểm nào đó. Người học Dịch cần quan sát cho thật kỹ và ghi nhận một số Tình Tiết nào cũng được, miễn đang có diễn biến liên hệ trong phạm vi câu chuyện là được. Càng quan sát và ghi nhận kỹ càng bao nhiêu càng có lợi bấy nhiêu, trong khi Phân Tích Câu Chuyện theo Ý Tụng Dịch. Người học Dịch cần ghi lại câu chuyện xảy ra một cách trung thực. Có như vậy mới nhìn thấy biết được sự huyền diệu của Dịch Lý trong một Tình Tiết .

Bố c Thứ Ba : Phân tích câu chuyện theo Ý Tụng Dịch

Câu chuyện xảy ra kể trên được người học Dịch đem ra phân tích tìm hiểu như sau :

1. Tình Lý Tự Liên Hệ :

Ngô i h c D lch kê khai m t s nh u v s v t, vi c, ng i , đ ng t ình nào đó có m t, có T ình Ý lúc b y gi ãng liên h , dù m t thi t hay s sài trong câu chuy n. Tuy nhiên, m t đôi khi câu chuy n có quá nh u T ình Lý nào xét th y chính y u, c n thi t theo nhu c u c a mình lúc b y gi mà thôi.

2. So sánh T ình Lý v i Ý T ò ng D lch :

Soát l i ý nghĩa c a Chánh T ò ng, H T ò ng ho c Bi n T ò ng tùy theo các giai đo n ki m soát b ng m t ho c hai ho c ba D lch T ò ng Bi n Thông Danh Ý T ò ng nêu trên câu chuy n đ tìm th y nh ng S , V t, Vi c hay ng i đó xem ra có v thích h p nh t v i Ý T ò ng D lch .

B c Th B n : T p K t Lu n

Th ò ng t p k t lu n theo khía c nh c a câu chuy n b ng nh ng câu ng n, ít ch mà đ y đ ý nghĩa theo Ý T ò ng D lch, t c ng i h c D lch làm m t công hai vi c, v a ki m soát s ng đ ng, v a t p phát ý. T p k t lu n là ph n căn b n chu n b chi giai đo n Đ oán D lch k t ti p.

T p k t lu n cũng nên theo th t t đ đ n khó. T Chánh T ò ng tr c r i đ n Chánh Bi n T ò ng và sau cùng là Chánh H Bi n T ò ng.

T i Sao Ph i T p K t Lu n ?

Vì T ình Ý c a Con Ng i trong m i giây phút Bi n Hóa thiên hình v n tr ng, lúc m lúc t , lúc sáng lúc t i. Trí Tri Ý c a Con Ng i và muôn loài v n v t v n là l c l ng Siêu Hình, Vô Hình, Vô Thanh, Vô Súc, Vô Kh u, Vô Th trong Linh Đ ng và M u Nhi m. Nh ng r i, do nhu c u Ti n Hóa, Con ng i c n phân bi t v n h u và truy n thông t t ng l n nhau, nên Trí Tri Ý c a Con Ng i Bi n Đ ng. Bi n Hóa, Bi n Đ i đ n đ hóa ra h u Âm Thanh tr m b ng, nh t khoan, h u hình đ ng thành văn ngôn t ng

Loài ng i càng ti n hóa, ngôn ng âm thanh càng đa đ ng chi li. Do đó, r c r i càng l m và đã x y ra bi t bao nhiêu chuy n hi u l m, tranh ch p gi a Con Ng i v i Con Ng i ch vì nh ng nét v ngo n ngo èo hay nh ng t ìng nói cao th p, xa g n. L m lúc Con Ng i cũng ph i t thú nh n là ch ng bi t mình đã nói gì ? Vi t gì ? Mu n gì ? Làm gì ?

Th t là m t tr ò ng lo n ngôn, l ng ng . Nói th không có nghĩa là nh ng ng i c n tr ng đ n đo t ng l i nói, ch vi t đ u hài lòng v ngôn ng c a mình xu t phát. Chính h cũng nh n th y giá tr h u h n c a Văn ngôn h n ai bi t: “ Văn b t t n ngôn, Ngôn b t t n ý, Ý b t t n cùng kỳ lý”. Chúng ta là nh ng ng i h c D lch , dĩ nhiên hi u quá rõ đ u này, th mà chúng ta cũng ph i dùng Văn ngôn đ làm ph ng ti n h c t p. Nh ng cách h c t p c a chúng ta là đ a vào Văn ngôn đ H i Ý, H i Lý. Do đó, văn ngôn càng gi n đ ,ng n g n, rõ ràng, chính xác ch ng nào thì Ý H i Chính Lý ch ng đó. T ò ng không có ph ng pháp nào hay h n là t p k t lu n m i khía c nh c a câu chuy n theo Ý T ò ng D lch.

K t lu n theo Ý T ò ng D lch là cô đ ng T ình Ý đ ng t n mác v đ n ch nh i m nh t nh t theo Ý T ò ng D lch mà thành Chính Lý, không còn m t l i l nào khác đ ng lý h n. K t lu n Chính Lý là ta đã đ c đ c Ý T ò ng D lch Vô T r i v y. K t lu n Vô T Chính Lý và Cao đ nh t là k t lu n b ng m t ch cho m t D lch T ò ng, hai ch cho hai D lch T ò ng và ba ch cho ba D lch T ò ng k t thành m t câu ng n nh t mà ch di n t có m t Ý. Th là chúng ta đã hình hi n T ình Ý c a chúng ta Con Ng i qua ch đó m t cách linh đ ng, huy n di u nh t.

Sau đây là m t bài t p k t lu n m u tiêu chu n, các b n hãy c g ng đ t đ n trình đ k t lu n linh đ ng nh v y thì ch ng còn gì đ ng v c n a. Ng i đ i s nói là b n đã đ n trình đ Siêu Thông Thiên Đ a th t không ngoa v y.

1. Thiên Diện “Tồn-Phục Di” đang thổi đi ra :

2. Phạm vi Tình Lý Cần Đăng: Hái Hoa .

Tôi mất quán nhậu “Lai Rai” tôi đang nghĩ ichỉ buồn, buồn tình khi nhìn qua bờ rào thấy có hai cái bông búp, mất nó là n, mất còn búp. Tiếc tay, tôi hái cái bông búp rồi nghĩ vẩn vơ . Sau bữa ăn, tôi đem cái bông búp về nhà, cắm vào lọ nước, nhưng không ngờ nó tàn phai mau quá, khiến tôi se lòng thấy tiếc cắm cho lọ hoa .

3. Kết luận bằng câu ngắn ít chữ :

Dịch Tượng	Kết Luận
Chánh : TỒN	→ Thiếu
Chánh Biến : TỒN DI	→ Thiếu – Dung Dưỡng
Biến Chánh : DI TỒN	→ Dung Dưỡng – Thiếu
Chánh Hộ Biến : TỒN PHỤC DI (Phạm vi: KIẾP ĐỜI HOA)	{ → Đâu còn-Thức-Ngủ (Hoa bị ngắt) → Đâu còn-chối dậy-nằm xuống → Đâu còn-trở dậy-hứng sương
Hộ Biến Chánh : PHỤC DI TỒN	→ Đem về-nuôi dưỡng-không được
Hộ Chánh Biến : PHỤC TỒN DI	→ Đem về-mà thiếu nuôi dưỡng
Biến Hộ Chánh : DI PHỤC TỒN	{ → Nuôi-cho sống nữa-không được → Sống-thêm-rồi cũng tàn tạ → Đời sống-lại đến-ngày tàn

4. Kết luận bằng câu ngắn rồi ít chữ :

BÔNG	TỒN DI PHỤC :	- Khó nuôi lài
Búp	DI PHỤC C TỒN :	- Nuôi lài khó
Bí	PHỤC C TỒN DI :	- Lài khó nuôi
NGọt	PHỤC C DI TỒN :	- Lài nuôi khó

Bổ sung Thêm: Tập Lý Luận - Luận Lý :

Đến đây, công việc kiểm soát mất câu chuyện đã xong. Tuy nhiên nếu có riêng thì gì, người học Dịch nên tập lý luận đưa vào Dịch Tiếng cũng như đưa vào các hiểu biết đã thấu nhập đến với khoa Dịch Lý Học Việt Nam để tìm thấy sự hiểu lý trong câu chuyện, thấy rằng lý luận để tìm thấy giá trị của Hào động của Phạm vi Tình Lý, Phạm vi Âm Dương, của Ý Lý Động Nhi Động,

của Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức, như đó mới thấu rõ được giá trị tinh diệu của Dịch Lý, Sau này mới được người học Dịch đã lâu thông và phép kiểm soát và đã trải qua các phép đoán Dịch, thì ông cũng không nên bỏ qua việc kiểm soát sống động hằng ngày .

Tác giả: hong89 Thời gian: 10-1-2014 14:32

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT MẪU MẪU T

BÀI KIỂM SOÁT MẪU MẪU T

- An Dịch Tỉ lệ ng :

Năm Bính Ngọ 07

Tháng Giêng 01

Ngày 25 25

33=8x4 (thừa 1)

Giờ Ty 06

39=8x4 (thừa 7)

Và 39 = 6 x 6 (thừa 3)

Chánh Tượng



Thiên Sơn Động
Thoát Dã Ẩn Trá

(Lúc mẫu tiếp kiểm soát, nên tiếp với mẫu Chánh Tỉ lệ ng mà thôi)

- Phạm vi Câu Chuyện Xảy Ra : Cái Đèn Đèn

Tôi có mẫu chiếu đèn đèn nhà ở sau bếp và phía sau cái lò. Chiếu đèn này chỉ thắp lên khi nào đèn ở trong khu vực bếp "cúp". Vì vậy, đèn này năm, sáu tuần tôi mới lau một lần.

Sáng nay, nhìn lúc bắt đầu pha trà, tôi thấy ánh sáng đèn bếp khói đen bếp khói đóng đã nhiều, tôi đi lấy mẫu chiếu đèn nhôm và quần giầy bao ngoài chiếu đèn. Tôi gỡ ánh sáng ra khỏi ánh sáng đèn. Cho chiếu đèn đã có quần giầy lau vào bên trong ánh sáng, rồi xoay nhẹ xung quanh nó. Vừa lau tôi chỉ phải lau quần giầy chân ánh sáng thì chiếu đèn thắp lại một mình thấy yên.

- Phân tích Câu Chuyện Theo Ý Tỉ lệ ng Dịch :

Đèn: Đèn Trá .

- Sau bếp so với trước nhà

- Đèn bếp "cúp" thì đèn mới được thắp lên

lòng ánh sáng

- Chiếu đèn nhôm ở trong chiếu giầy lau

ánh sáng đèn

- Chiếu đèn có giầy lau chùi vào bên trong lòng ánh sáng

ra

- Ánh sáng bếp chiếu ánh sáng ánh sáng

rác

- Phía sau cái lò

- Khói đóng bên trong

- Gỡ ánh sáng ra khỏi

- Khói đen trước

- Ánh sáng bếp chiếu ánh sáng

Như ng chỉ giải thích để có nghĩa Đèn : Đèn Trá, Cáo Lui .

[thien.jpg](#) (14.51 KB, Lượt tải: 0)



[PHU HA2.jpg](#) (9.15 KB, Lỗi tải tệp: 0)



Tác giả: hong89 Thời gian: 10-1-2014 15:14

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT MẪU 2

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 2

Năm Bính Ngọ 07

Tháng Hai 02

Ngày mồng bốn 04

Giờ Mùi

13=(8x1) dư 5

08

21=(8 x 2) dư 5

(6 x 3) dư 3

Chánh Tượng



Thuần TỐN :

Thuận nhập, vào trong

- Phạm vi câu chuyện xảy ra : NHUỘM

Tôi có ý định nhuộm đen cái quần kaki của tôi đã lâu lắm rồi, nhưng chưa có dịp nào thuận tiện để đi nhuộm.

Trưa nay, nhân có người khách trú gánh thùng nhuộm đi ngang trước nhà, tôi gọi lái để nhuộm cái quần của tôi.

Sau khi đồng ý về giá cả với nhau, người lái thùng nhuộm đem tôi mang ra cho ông thợ nhuộm thau nước nhuộm. Ông ta nhúng cái quần vào trong thau nước, để cho nước thấm qua với quần. Khi đó, ông lái bắt nhuộm nhuộm vô thùng nhuộm và nêu lên cho đến lúc sôi trong thùng nhuộm và tiếp tục đun cho nước sôi lại (nước nhuộm).

- Phân tích câu chuyện theo Ý Tưởng Dịch : THUẬN NHẬP

1. **Tình Lý liên hệ** : tôi , người lái thùng nhuộm, quần kaki, nhuộm nhuộm, thau nước

2. **So sánh Tình Lý với Ý Tưởng Dịch** :

- **Thuận TỐN** : Thuận Nhập, theo tôi, theo lui, vào trong, thấm thấm ...

- **Bụng lòng nhuộm** và **màu nhuộm** (hai người : Thuận).

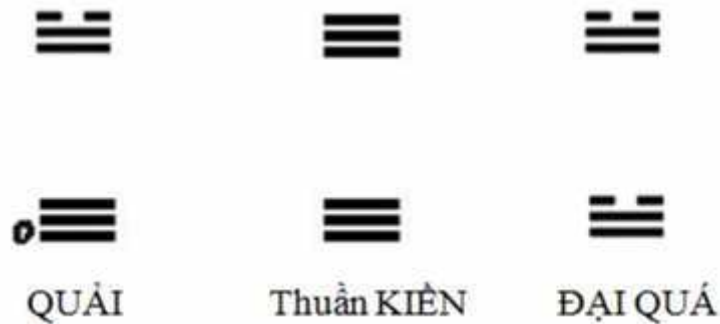
- **Thuận** về giá cả với nhau

- Nhúng cái quần vào nỏ c
- Bỏ lòng vào trong nhà mang ra cho ông mọt thau nỏ c
- Nỏ c thòm nhòm vào vùi quần
- Bỏ thu c nhu m vô thùng nhu m
- Nỏ c thu c thòm nhòm vào vùi quần nhò quần đã t s n

Nhng ch gch d i d u có nghĩa Thu n T N : Thu n Nh p
Tác gi : hong89 **Th i gian:** 10-1-2014 16:32
Tiêu đề: BÀI KI M SOÁT M U BA

BÀI KI M SOÁT M U 3

- An Dch T ng :



- **Ph m vi câu chuy n x y ra :** Ng n roi mây

Đã t lâu r i, " nhà tôi " m n mua giùm mọt khúc roi mây mà tôi quen l ng. B a n , đi ngang qua ch làm gh mây, s c nh i, tôi ghé vào mua mọt khúc .

V đ n nhà, c m ng n roi trong tay, tôi có ý nghĩ mu n xem " v n s " c a nó ? Nói cách khác là tôi mu n xem h a phúc, cát hung đ n t n trong " Cu c đ i c a ng n roi mây đó ".

Đ c vài hôm sau ...

Con tôi đi h c, gi n th nào mà b gi t tét rách túi áo. Th là có d p dùng đ n nó. Đo n roi mây thon thon, dài dài xem h v a tay quá. "Nhà tôi" vóc cho đ a nh m y roi x ng đáng và đ n ph i ch a cái gi n, t roi mọt giáng xu ng cùng v i cái mi ng nói :

"Roi này là roi ch a nghe ! "

Cha ch ! Cha ch ! Không xong, không xong .

C m v a tay nh th này "b" vóc cho m y đ a nh ri t ch t h t ! (ki u đánh say). Th m nghĩ nh th, tôi v i vàng đem ch t khúc roi mây ra làm hai đo n .

Giây phút y trôi qua, n m gát tay lên trán mà ki m soát l i nh ng hành đ ng đã đ n ra nh m Dch T ng nào, Ý T ng ra sao ? Và s m ng khúc roi mây đang Thiên đ n nào ?

Bôm đêm c Dịch Tội ng Trích Thiên QU I, đêm Hào s ... khiến tôi không th nín c i, ng m l i cũng kỳ di u thay cho cái lý c a Dịch .

- Phân tích câu chuyện theo Ý Tội ng Dịch :

QU I : D T KHOÁT

- Thành ph n nh là mi ng v i trên chi c áo
- Túi áo b gi t tét l i ra
- Roi này là roi ch a đ cho h t
- Tội ng (t) roi m t giáng xu ng
- Tôi quy t đ nh ...
- Ph i ch t ra làm hai đo n
- Khúc mây đ t làm hai đo n

THU N KI N : CHÍNH Y U

- Khúc mây c ng
- Khúc mây d o dai

Đ I QUÁ : C QUÁ

- Quá b c t c, b c đ c trong lòng
- L tay m nh quá
- Đánh say (c quá t say r u, quá đ thì say)
- Đi u quá đáng
- Ng n quá
- Đánh m nh quá
- Đít s ng ph ng

- K t lu n câu dài :

1. Tôi ch t đ t làm hai đo n, vì chính nó làm s ng ph ng đít con tôi
2. Mu n cho h t s quá đáng c a v tôi và con tôi
3. "S m ng c a khúc roi mây đ n gi phút y là b ch t l i làm hai đo n r i đó "

Tác gi : hong89 Th i gian: 11-1-2014 09:22

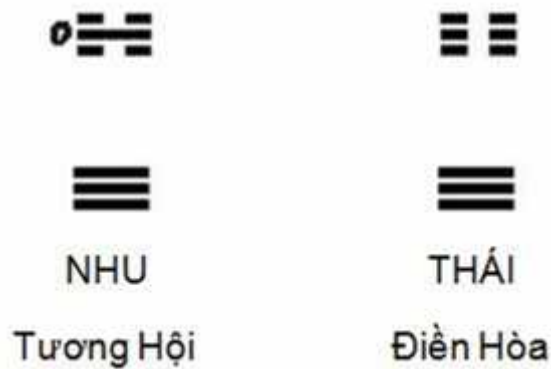
Tiêu đ : BÀI KI M SOÁT M U B N

BÀI KI M SOÁT M U B N

1. Câu chuyện :

C nhà tôi đang ngon gi c, b ng chuông đ ng h báo th c reo vang liên h i. Em tôi b m nút ch n không cho chuông reo t p. Còn tôi bi t th , nh ng c nán l i thêm tí n a, thành ra d y tr .

2. Thiên di n " NHU " đang th i s ng đ ng di n ra :



3. Bí n thông :

- Thanh tnh - Reo vang
- Ch đ i - Báo th c
- Ch n ch - Hay bi t
- N m nán, n m n ng - Đi u hòa
- Âm thanh - Quen thu c

4. K t lu n :

- a. (Chuông kêu) lạnh lnh à Reo vang
- b. Trong thanh tnh à Reo vang
- c. Ông ch n ch gì n a à Bi t chuông báo th c ch a ?
- d. N m n ng à Tôi bi t ông báo th c r i mà

Tác gi : hong89 Th i gian: 11-1-2014 10:08

Tiêu đ : BÀI KI M SOÁT M U NĂM

BÀI KI M SOÁT M U 5

- Đ ng Nhi D và D ch không là gì c mà D ch t t c

I. Thiên Di n " HI N Đ P" Đang Th i Di n ra :



Cùng vào giở trên, tôi đọc c biêt hai s việc nh sau :

a. Mọt bà lão vì già cỗi đi đường không vững bèn té nhào xuống nọng gạch, rồi sau đó vài phút tỉnh dậy luôn.

b. Một người chị dâu đã hạ sinh một đứa con gái cách nay hai ngày, hiện bà chỉ còn một mình nhà bố sinh.

- Trong phạm vi Tình Lý này : (Bà Lão).

Thuận ĐOÀI : có nghĩa là khuyết m, hỷ tri, gãy đổ, Bà lão ngã té cũng giêng nhai cái cây ngã đổ xuông.

TÙY : là lúc Di đ̣ng, là lúc đi đ̣ng, mà nói ṣng cḥt thì ĐOÀI là " tiêu ṛi " !

- Trong phạm vi Tình Lý này : (Cháu dâu và đứa bé).

Thuận ĐOÀI : có nghĩa là Hiên Đốp là phái nữ vì phái nữ đứng c mnh danh là phái đốp, m miêng cội tời nh hoa (Hiên Đốp). Hôn nà Phong Hoa GIA NHÂN H Tng là khai hoa nh y (Khai hoa kết t chi tng), ng ý ch vi c sinh n c a ph n . V y Thuận ĐOÀI đây chính là hai ng i n : ch dâu và đ a bé gái trong bng.

TÙY : là Di đ̣ng - đ̣a vào pḥm vi sanh n̄ thì TÙY có nghĩa là thai nhi di đ̣ng, ng̣ i m̄ tháo đ̣. V̄y : D̄ch T̄ng TÙY xác nh̄n là ng̣ i ch̄ dâu đã sanh cháu nh̄ r̄i .

Đây là tròng giúp ta thấy rõ thêm về Yếu lý Đòng Nhi Đòng (Giòng mà hai Khác) trong mắt Địch Tòng. Tại sao ? vào cùng một giờ mà có kẻ chết đi và kẻ khác sinh ra ? ĐOÀI TÙNG chính nó không có nghĩa là gì cả, chúng phải chết mà chúng phải sinh. Nhưng nếu đặt nó vào trong một phạm vi nào đó thì nó lại có ý nghĩa là chết đi hoặc sinh ra như trên. Chính vì thế, chúng ta có thể nói : " Địch không là gì cả mà Địch là tất cả ". Hơn nữa, vào giờ phút đó, đâu phải chỉ có hai việc trên vì Nhân Loại trên khắp hoàn cầu 6 tỉ người thì có biết bao sự việc xảy ra, nào phải chỉ có sinh ra và chết đi mà thôi. Nếu ai đã từng ngắm soát sông đòng theo Địch Lý Việt Nam thì tất sự thấy rằng chỉ có Địch Tòng " ĐOÀI TÙNG " như trên cũng đủ để giải thích

đồng c tít c tiêng nói c a Th ng C m H Thú và muôn loài, không m t s vì c gì thoát kh i ý nghĩa c a Dịch T ng " ĐOÀI TÙY ". Th m i bi t , Vũ Tr muôn loài đ u ph i ch u đi trong m t quy l t s ng đ ng, đó là Bi n Hóa Lu t v y .

Tác gi : hong89 Th i gian: 11-1-2014 12:54

Tiêu đ : BÀI T P KI M SOÁT M U SÁU

BÀI T P KI M SOÁT M U 6

Đ Tài :

- Đ ng Nhi D
- H i Khác và Quá Khác

I. Thiên Di n "Gi m Ch " Đang Th i Di n Ra :



TIẾT



DI



TRUNG PHU

II. Ph m vi Tình Lý C Đ ng :



Vào một buổi sáng, khi đi ngang qua cầu Bông Gia Định, chúng tôi thấy có một bảng dấu cấm xe chạy, để giữa đường, mặt bảng quay về phía Sài Gòn. Xe ở bên Gia Định qua tự do, còn xe ở bên Sài Gòn qua, chỉ có các loại xe hai bánh mà thôi. Em tôi hỏi, về ý nghĩa của Dịch Tượng : Tiết - Di – Trung Phu qua chuyện tấm bảng dấu đi đường trên .

III. Lý Lu n :

Ti t : Ch đã, Gi m ch , H n ch ...

Di : D ng đã, dung đ ng, ch a đ ng, ch ...

Trung Phu : Tín đã, trung th t, i gi a, i trong ...

Xét Ý T ng Dịch : Ti t là gi m ch , v y là h n ch ch không ph i c m h n, m c đ u b ng ch đ ng này là b ng c m xe ch y. Do đó, xe lo i hai bánh v n ch y qua đ c, ch h n ch t m th i vì đ ng ch t mà thôi .

Đ ng Nhi D : - H i Khác : Đ ng là xe mà ch th này, th khác .

- Quá Khác : 2 bánh, 4 bánh - Ít nhi u .

- Quá Khác : Cho qua - Không cho qua .

Và H n Ch : (Ti t) lo i xe l n, xe ch (Di)

Ngồi trong (Trung Phu) như xe hơi, xe xích lô, xe lam, ... Còn xe 2 bánh là ngồi ngoài trời, trên xe nên không thoải mái.

Kết Luận :

1. Phạm vi tìm kiếm : Giếm chác - nếm - giả a để ng
2. Phạm vi xe cộ : Hôn chác - xe - trong thành phố (SaiGon)
3. Phạm vi loại xe : Hôn chác - nếm ngồi - trong

IV. Luận Lý :

Căn bản của Dịch Lý chính là Yếu Lý Động Nhi Động (Giếm mà hôn khác). Động Nhi Động trong câu chuyện này là :

- Cho qua, không cho qua
- Cho đi, không cho đi

Các Khoa trên thế gian, Khoa nào trừ lái xe qua đường có học xe nào không qua đường đều sai tuốt hết. Vì thế thớt có loại xe qua đường, có loại xe qua không đường. Điều này chỉ có Yếu Lý Động Nhi Động mới soi rọi ngành mà thôi.

Thớt thì nghe ngửi do mắt thấy, tai nghe, trí nghĩ đánh lừa làm chúng ta dễ có hiểu biết sai lệch về thế thớt. Chúng hôn như tìm kiếm chỉ đường trên đây. Tuy là bình cảm xe chầy, nhưng thế thớt chỉ là hôn chác bớt xe đi qua, vì đường chớt vào giả đi làm việc buổi sáng chỉ không phải cảm hôn nên vẫn có xe qua đường.

a. Nếu ta ở nhà chớ nghe nói có tìm kiếm cảm xe chầy, để giả a để ng mà gặp Dịch Thuật Tiết - Di - Trung Phu thì ta liên hệ ý là : làm gì có chuyện cảm xe, chỉ có hôn chác bớt (Tiết) loại xe có ngồi i ngồi i học nếm (Di) trong (Trung Phu) như xe hơi, xe lam, xích lô máy, xích lô đạp, xe ba bánh ... còn xe Honda, xe đạp ngồi i ngồi i bên trên, bên ngoài vẫn qua đường.

b. Để tránh sự đánh lừa hiểu biết của chúng ta Ngồi i học Dịch luôn luôn như : " Trông là làm, Nghe là lệch, Hiểu là sai ". Nên như Dịch Lý Vô Tội Báo Tin, chỉ đường thì không bao giờ phải hôn

[Capture21.JPG](#) (46.3 KB, Lượt tải: 0)



Vào một buổi sáng, khi đi ngang qua cầu Bông Gia Định, chúng tôi thấy có một bảng dấu cấm xe chạy, để giữa đường, mặt bảng quay về phía Sài Gòn. Xe ở bên Gia Định qua tự do, còn xe ở bên Sài Gòn qua, chỉ có các loại xe hai bánh mà thôi. Em tôi hỏi, về ý nghĩa của Dịch Tượng : Tiết - Di – Trung Phu qua chuyện tấm bảng dấu đi đường trên.

Tác giả : hong89 Thời gian: 11-1-2014 13:45

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT MẪU BẰNG

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 7

I. Thiên Diện " Động " Đang Thới Diện Ra :



TIỂU SÚC

KHUẾ

TRUNG PHU

II. Phạm Vi Tình Lý Xảy Ra Câu Chuyện : Quán càfee Thanh

Tôi mời quán ăn uống có một tấm bảng lớn vẽ bằng sơn dầu, treo trên vách tường và để ghi các món ăn như sau :

CÁC MÓN ĂN :

- Bò lúc lắc khoai
- Bò xào củ hành
- Bún bì, bì cuốn
- Bún bò, bò cuốn
- Bún heo, heo cuốn
- Bún nem, nem cuốn
- Bò bít tết khoai
- Tôm khô, củ kiệu

III. Phân tích Câu Chuyện Theo Ý Tưởng Dịch :

(Học viên làm lý do thực)

Lưu ý : - Về các món ăn

- Số xếp xếp món ăn, trình bày tấm bảng, chủ viết. Dùng Chánh, H,

Bì, Đ, N, T, ng và Hào đ, ng .

Tác giả : hong89 Thời gian: 11-1-2014 14:32

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT MẪU TÁM

BÀI KIỂM SOÁT MẪU TÁM

- Tên Dịch Khố Năng Sơn Có .

- Mời Phạm Vi Là Một Tình Lý Riêng Bìt

I. Thiển Diện " Thuyết Cách " Đang thể hiện Ra :



VỊ TẾ

Thất Cách



KÝ TẾ

Hiện Hợp



GIẢI

Nơi Nơi

II. Phạm vi Tình Lý Cổ Động :



Trên đường đi, tôi gặp một anh thương binh đang ngồi trên xe lăn hai tay, anh nhắc bổng hai bánh nhỏ ở trước lên, chỉ còn chạy bằng hai bánh lớn phía sau. Để giữ cho xe được thẳng bằng khi chạy trên hai bánh, anh thương binh nắm, buông hai vành xe liên tục, do đó, xe nhấp nhô cả giựt trông khá lạ mắt

III. Phân tích Câu Chuyện Theo Ý Tượng Dịch :

Vị TẾ : Thất cách

Ký TẾ : Hiện Hợp

Giải : Nơi Nơi

- Phấn nhân

- Ngồi xe

- Tay buông

- Cột chân

- Tay nắm

- Vành xe lăn

- Cà giết

- Hai bánh nhỏ

- Lên xuống

- Mọt thẳng bằng

- Trong khi

- Giữ tít a (sợ mọt thẳng bằng)

IV. Kết Luận :

Vị TẾ

Ký TẾ

Giải

Ngồi : Vì tàn phế

à nên đi

à bằng tay bắt buông vành xe

Tay : Dính

à 2 bánh xe nhỏ à trước lái qua lồi

Xe : Chỉ còn phân nửa à gập trước cựa à đỡ chụy hai bánh xe

Xe : Mất thăng bằng à mà vẫn à chẩy đi c

Ngồi : Nhịp nhò à trong khi à chẩy
và xe

Ngồi : Tình trạng cà giò t à xẩy ra à mãi lòn lẩn xe
và xe

V. Luận Lý :

Hình ảnh ngồi thi công phải bình dùng tay thay chân để di chuyển xe cho chúng ta
nhớ lại nguyên tắc hành động của Người học Dịch :

Luôn luôn tận dụng khả năng sẵn có của chính mình, gặp hoàn cảnh nào ta thích
ngồi vào hoàn cảnh đó. Thế mới gọi là Tình Thế Dịch Biến.

Hơn nữa, chúng ta nên hiểu rằng ở mức Phạm vi Tình Lý sẽ có Tình Lý thích hợp,
không nên định và hiểu chết nghĩa cho một Số Lý nào chỉ có một Tình Lý và Tính Lý nhất định.
Chính hèn, tay có thể dùng làm nhiều việc, Trí óc dùng để làm Thiên Ấc, Đeo Đeo có thể lợi
hại, chỉ không phải chỉ có Lợi hay Hại , ...

Trong khi đoán Dịch, ta phải hết sức khách quan vô tư để nhìn thấy biết mức Tình
Lý có thể xảy ra hay không thể xảy ra. Chỉ không nên vô đoán Tình Lý theo một tiên đoán
sẵn theo tập quán, kinh nghiệm Tâm Lý thông tình. Vì Tình Lý định sẵn như vậy dễ sai lệch lầm.
Chính hèn, như cái kéo không phải chỉ để cho riêng cắt không thôi, nó còn có thể dùng để đâm,
đập chém, để tâng, để trừng bày , v.v...

Tác giả : hong89 Thời gian: 11-1-2014 16:50

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT MẪU 9

DỊCH Y ĐO

I. Thiên Diện "Hội Đau" Đang Thiệt Diện Ra :

Năm Tân Mùi

Tháng 11



Ngày 13

Giờ Tuất



(18-12-1991)

MINH SẴN

KHIÊM

hại đau

cáo thoái

II. Phạm vi Câu Chuyện Xảy Ra : Bệnh Thận T

Tôi đang giảng bài cho anh chị em học Dịch Y Đạo, thì có bệnh nhân là một cô gái bị chứng trên ới mưa, dưới tiểu chảy đã hai ngày nay. Người nhà của bệnh nhân nói rằng: cháu bị trúng thực mắ và chè đậu. Ở nhà cho cháu uống thuốc Tây rồi đổi thuốc Tàu cũng không bớt; định đem đi bác sĩ, vào bệnh viện ... nhưng lại sợ chích vô nước biển chết, vì nghĩ rằng bệnh nhân bị trúng gió; cho nên sau cùng nhờ đến Thầy, đem cháu đến Thầy, nhờ Thầy cạo gió chích lể .

Nhìn sơ qua thấy bệnh nhân tuy có vẻ mệt mỏi nhiều, nhưng không có gì nguy cấp, mạch đi nhanh, đang đau bụng, bụng căng cứng, buồn nôn muốn ói. Một phần tôi đang bận dạy, trong lòng không hăng hái trị bệnh, nên cố tránh né, giao cho vợ con của tôi trị; một phần tôi thấy Dịch Tượng Minh Sản – Khiêm, liền biến ý là Hại Đau – Cáo Thoái, Bệnh – Sế lui. Cho nên, tôi chẳng cần phải ra tay, mà chỉ dặn vợ con cách trị : cạo gió, giác hơi, chích lể, xoa dầu, cho uống thuốc, Quả nhiên, sau chừng một lần, phân lỏng (còn lúc ở nhà, cứ ói liên miên, khoảng 10 phút thì đi cầu 1 lần). Tôi thấy vậy tạm ổn, nên cho bệnh nhân về trong tình trạng chưa dứt hẳn bệnh, chưa thật khỏe – điều mà tôi ít khi chấp nhận .

III. Phân Tích Câu Chuyện (Theo Ý Tượng Dịch)

Minh Sần – Khiêm

Hại đẩu – cáo thoái

- Chứng bệnh đau bụng là Minh Sần. Ồi mùa là Khiêm (Tháo Thoái)
- Lòng không muốn, không vui (Minh Sần) nên thoái thác (Khiêm)
- Bệnh đau bụng (M.Sần) thì bớt, thoái lui (Khiêm); nhưng cuối cùng (Khiêm) vẫn còn một chứng bệnh (M.Sần) thổ tả (Khiêm)
- Bệnh nhân (M.Sần) ra về (Khiêm), mà trong lòng ẩn chứa (Khiêm) điều không vừa ý (M.Sần).
- Người thầy cũng thấy áy náy, không được vui lắm (M.Sần) vì tự tắc trách thoái (Khiêm) trách nhiệm của mình (M.Sần)

IV. Lý Luận :

Dịch Y Đạo xem bệnh, ngoài tứ chẩn bát cương, đôi khi phải dùng "Ngũ Chấn" là phép dùng Dịch Tượng lúc bấy giờ. Dịch Tượng Minh Sần – Khiêm không là bệnh gì cả, mà có trong tất cả mọi bệnh. Tuy nhiên, trong mỗi trường hợp bệnh lâm sàng, nó mang ý nghĩa rõ nét về bệnh đó, không thể che dấu được. Như trong trường hợp bệnh này, rõ là có đau bụng (M.Sần) trúng gió (M.Sần), động Hào sơ tượng Hỏa ☲ biến thành Sơn ☶ (nội) là bao tử (vị) vì hình bao tử, ruột. thực quản (trung hư), bị trống trơn, thả lỏng (trung hư) ở những cơ nút chặn tượng Cấn ☶ (ngăn che) cơ hoành hầu họng, cơ tròn hậu môn .

Ngoài ra, Dịch Tượng còn cho Dịch Y Sư biết hướng điều trị và kết quả điều trị. Bởi thế, Dịch Y Sư tuy nói buồn về việc trị liệu của mình, nhưng xét ra mọi sự cũng phải theo qui luật Động Tĩnh của Vũ Trụ, chứ muốn mà được sao ? !

Trích : LY PHAN QUỲ C S

Tác giả : hong89 Thời gian: 12-1-2014 09:24

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT MẪU 10

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 10

I. Thiên Diễn Bức T HÒA Đang Thời Diễn Ra :

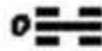
Năm Tân Mùi

Tháng 11

Ngày 14

Giờ Thìn

(19-12-1991)



TỤNG

Bất Hòa



BÍ

Gián Cách

II. Trạng Hình Lâm Sàng : Mất Ngủ

Mất anh bệnh trong Dịch Y Đạo đến nỗi tôi chính là, trạng hình mất ngủ, thậm chí chóng mặt. Tôi và bệnh cùng luẩn vẩn hình bệnh này.

Bệnh cho là khí lực kém

Tôi cho là do huyết không bơm đi lên đầu là chánh, nên trạng hình chính là vùng chàm (gáy), trung tâm đầu hòa hợp hô hấp và tuần hoàn, đỡ trạng mất ngủ

Sau cùng, tính ra Dịch Trạng Trạng-Bí để kiểm tra lại đâu là đúng

III. Bệnh Chứng Bệnh Thông :

Mất ngủ là có sự bất hòa bất ổn (Trạng) do sự gián cách (Bí) của phần huyết (Đông Trạng Trạng Thuyết). Huyết lưu chuyển trong thành mạch, và cả mạch thành mạch, và cả phát triển đầu, hợp ý nghĩa Trạng hình là Khí. Huyết bơm ít hơn) là triệu chứng bệnh huyết não. Trạng hình huyết làm đầu mất ôn nhuận não. Nếu huyết kém làm não nóng, như hình căng thẳng kinh, làm mất ngủ. Máu chứa dưỡng khí (oxy) nuôi dưỡng tế bào thần kinh (hào Đông Trạng Trạng Thuyết) cũng thiếu nên chóng mặt.

Kết luận : Chứng mất ngủ của bệnh phần chánh là do thiếu huyết não, hình là khí, do đó, giải thích tại sao trạng hình này chính là trạng hình mất ngủ (vì kích thích làm tăng cung lượng máu cho não; não mất lại ngủ được).

Tác giả : hong89 Thời gian: 12-1-2014 09:41

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT MẪU 11

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 11

I. Thiên Diện N TRÁ Đang Thử Diện Ra :

Năm Tân Mùi

Tháng 11

Ngày 14

Giờ Tị

(19-12-1991)



ĐỘN

Ẩn trá



BỈ

Gián Cách

II. Trạng Hư p Lâm Sàng : Đau hông sụn .

Một thanh niên hàng xóm, đêm ngủ dậy, đau lồi hông sụn phải. Tôi cho cháu Thanh chính là trực tiếp đi tìm đau : hết đau ngay tại chỗ .

III. Bệnh Chẩn Bệnh Thông :

Lúc nhà ban đêm đi c lý Đ N (thoái n), so với lúc th c ban ngày đi xích lô ngoài đường, đi ng t ng C n, ng ng ngh, ngh ng i, n m ng thì bị khí huyết không thông (B) tại vùng hông sụn n khu t d i nách (Đ n) phần trực diện (B), so với chính diện (Thái).

Đi tìm đau n i c m, h i mô lên là t ng C n. Chính là lý ra (Đ n) máu đ c (B) nó chèn ép (B) th n kinh c b p. Chính là xong làm thoái lui (Đ n) ch ng b nh m t quân bình âm đ ng (B) .

Tác giả : hong89 Thời gian: 12-1-2014 10:44

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT M U 12

BÀI KIỂM SOÁT M U 12

I. Thiên Diện L H HÀNH Đang thì đi ra :

Năm Tân Mùi

Tháng 11

Ngày 14

Giờ Thân

(19-12-1991)



LÝ

Lệ Hành



THUẦN ĐOÀI

Hiện đẹp

II. Trạng Hư p Lâm Sàng : Đau Ôn Túc Lãnh

Cháu gái 8 tháng bị nóng 3 ngày, môi, chân lạnh, tuy nhiên ăn uống tiêu bình thường. phần lưng trên, thấy có nhúng đ m nắm m nh t, không biết có từ lúc nào. Tôi cho gió, bị m huyết, c t l đ c sóng l ng theo phần ng pháp Th y Ba C u Bông. Cháu bé khóc la d y d a d d i. Đ c biết cháu m c l o i qu n áo nhái b ng len tr ng (ki u qu n áo dính li n làm m t, gài nút

sau lưng, bít kín cổ mình và chân tay). Sau đó, tôi cho phôi thu hoạch viên, tán và lọc, đem về nhà uống.

III. Biện Chứng Biên Thông (Theo Ý Tõng Dịch)

Hồ thúng (Lý) bao bọc bên ngoài da có nhũu 10 chân lông (Thùng ng Khuyết : Thuần Đòai) đang có vẩn đốm (Chánh Đòeng), tức là bọc m nhũm ngoi tầ (Đòeng Hào Lồc Ngoài Tồ ng) làm bí kín (liều 10c Tồ ng Kiển) các khiũu, 10 chân lông (Tồ ng Đòai) bên ngoài, khiũn Dồ ng khí bọc vẩn t lên trên, ra ngoài (tồ ng Kiển), làm nóng ỉ trên.

Còn gió là dùng đường xu công tròn (Tuyệt công Kiển), thoa đều trên (Lý) lần lượt đi chuyển (Lý) trên mặt da theo hướng tuyến (Lý: là hành) qui định có hướng tuyến (Lý) làm hướng là chân lông (Thuần ĐOÀI), làm bề mặt máu nhũ (Thuần ĐOÀI : khuỷu tay mềm) để thoát khí (Tuyệt công Kiển)

Bàn huyệt là dùng 2 ngón tay bóp cẳng (Tỷng Kỉnh) da thịt, dùng thỏi di chuyển (Lý) trên nhũng để nhũng đã cạo gió (Lý) để đưa gãi máu lên da (Hiển Hiển: Thuần ĐỒÀI).

Sau đó, dùng dao (giũa phôi) inox sắc bén cạo (Tạo Kiềm) cật rạch đứt da (Khuyết Mổ: Thuần ĐOÀI) cũng theo các huyết qui cạo (hàng thừng Lý) nên cho máu chảy (Lý) ra ngoài (Thuần ĐOÀI).

Tóm lại, cõo gió cõt lĩ bĩm huyĩt cĩ mĩc đĩch lĩ vĩn đĩng chuyĩn đĩ a (Lĩ Hĩnh: Lĩ) mĩt ít khĩ huyĩt ra ngoĩi, qua nhĩng vĩt cõt đĩt vĩ lĩ chĩn lĩng lĩ mĩt dĩ (Thuĩn ĐOĨI) đĩ đĩu chĩnh lĩ toĩn bĩ hĩ thĩng khĩ huyĩt (Lĩ) cĩ thĩ cho lĩ lĩ (Lĩ dĩ, phĩp tĩc: Lĩ) vĩ cho dĩ đĩ cĩ thĩ, bĩi tĩt (Thuĩn ĐOĨI) bĩnh thĩng, tĩc lĩ khĩ huyĩt lĩ u thĩng (Lĩ Hĩnh: Lĩ) tĩt lĩnh (hĩn đĩp: Thuĩn ĐOĨI).

Pháp pháp Thuyết Ba Cúu Bông ch y u tác đ ng đ i u ch nh (s a l i cái l i : Lý : Ý nghĩa c a l phép. pháp lý ...) h da bên ngoài ngo i khoa (h h h p, bài t i t, th n kinh ngo i biên, t i t đ o n th n kinh, mao m ch c a l p da ngoài th pháp ng bì: hi n hi n th pháp ng khuy t: Thu n Đ O A I) .

Trích: Lồng Y Phan Quốc Sĩ

Tác giả: hong89 **Thời gian:** 12-1-2014 13:19

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT MÔN U 13

BÀI KIỂM SOÁT MÔN U 13

DỊCH LÝ BÁO TIN ĐƠN VỊ I BÓNG ĐÁ SEAGAMES 18 CHANGMAI THÁI LAN

□ bóng đá Seagames 18 chúng tôi dùng Dịch Lý Báo Tin để theo dõi các trận tranh có
đội tuyển Việt Nam đá nhđ sau :

- Kiểm soát: dùng Dụng Tịch Công Thệ c để kiểm chng lưi di n tìn c a tr n ban h đã x y ra.

- Tiên tri: dùng Đường Tĩnh Công Thợ c để suy luận trỏ c kết quả trỏn bnh sỏp tũ i.

Mục đích chính là để học tập thêm về Dịch Lý bằng Dịch Tồn (Qu) trong những chuyên thuật để thi đấu.

Còn việc theo dõi thành quả của đội Việt Nam là là tự nhiên phải hòa nhập trong tình thân dân tộc và cùng là ý nghĩa phần nào của cuộc Sống Vui Khỏe.

Nay do yêu cầu của Tổng Biên Tập Báo Sống Vui Khỏe chúng tôi dùng Dịch Lý Báo Tin để lý giải trên bàn giấy của đội tuyển Việt Nam và đội tuyển Myanmar rất quan trọng vì đội thắng sẽ được vào thi chung kết tranh chức vô địch.

Như kết quả đã biết, đội Việt Nam thắng đội Myanmar với tỉ số 2-1. Vậy Dịch Lý Việt Nam lý giải thế nào và tại sao?

Trên bàn đã diễn ra vào lúc 8g30 đêm 23-10 tức Hợi (14-12-1995) nhóm Dịch Tồn : Quan - Hoán.

Năm Ất Hợi 12	CHÁNH TƯỢNG	HỒ TƯỢNG	BIẾN
Tháng 10 10			
Ngày 23 23			
45 : 8 ⇨ 5 (Phong)			
11			
56 : 0 ⇨ 0 = 8 (Địa)	PHƯƠNG ĐỊA	SƠN ĐỊA	PHONG THỦY
Hào động 56 : 6 ⇨ 2	QUAN	BẮC	HOÁN
	QUAN SÁT	TIỂU ĐIỀU	LY TÁN

Phép kiểm soát sống động trước hết phải xem xét tình lý của đội nào phù hợp nhất với Ý Tồn Dịch thì đội đó là Chánh động.

QUAN: là Quan dã, quan sát, quan khách, vậy ý hợp là đôi bên Myanmar. Đội Myanmar đội với ta khá xa lạ, gần như chưa gặp lần nào phù hợp với Tồn HOÁN là xa xa : tán chứ không phải.

Dịch Lý Báo Tin chỉ cho ta hãy theo dõi sống động của đội Myanmar thì ta chỉ theo đó mà làm.

Vào đầu trận, phút thứ 9 đội Việt Nam gỡ hòa 1-1. Hai đội tranh nhau quyết liệt đến hết hai hiệp chính vẫn hòa 1-1, chưa phân thắng bại nên phải đá thêm hiệp phụ,

Đội Myanmar đá khá căng, phạm lỗi nhiều, lại giữ chặt I, thủ môn bắt thủ để phát ríi sân thay bằng mất hậu vệ. Sau đó lại mất cầu thủ nữa phạm lỗi bắt thủ để phát ríi sân. Đội Myanmar còn lại 9 cầu thủ thi tài với 11 cầu thủ Việt Nam đến cuối trận.

Kiểm soát : Thủ môn là QUAN : quan sát, qua lưới nhào lộn tời lui trước khung thành (nhổ gió lùa tời trên mặt đất : Phong Địa Quan); bộ đội là BÁC : rọi rắng, đổ o gặt, tời c quyn thì đội (Hào đội ng mặt lộn); ra khỏi sân là HOÁN : Ly Tán .

Tóm lại đội Myanmar có nhiều tình lý phù hợp nhất với ý Tội ng Dịch : QUAN - BÁC - HOÁN : Quan sát - Tiêu diệt - Ly tán là đội khách (Quan) xa lạ (Hoán) có thủ môn (Quan) và cầu thủ (Quan) bộ đội bộ t (Bác) ra khỏi sân (Hoán) .

Lý Dịch đang nghiêng nhiều về đội Myanmar là chánh đội ng hèn là đội Việt Nam ta. Vậy tời sao đội Myanmar thua ?

Lý của Dịch đã hiển rõ khi đội c ta bị thông danh ý tội ng Dịch như sau :

Quan sát - - - - Tiêu diệt - - - - Ly tán

-Nhìn thấy à tiêu ngưu à Tồn hàng

-Đội khách à buồn bã à Lánh xa

Đội giữ a hiệp phút I, đội Việt Nam mặt lộn nã đá tung lưới đội Myanmar nâng tỉ số quyết định lên 2-1, đội c vào chung kết .

Đội khách Myanmar (Quan) bộ l (Bác) c hời qua rọi (Hoán) đành phải chịu tời hng (Bác) xa xa (Hoán) mà nhìn (Quan) do bộ i phạm lười quét chân (Quan) đội ngã (Bác) cầu thủ Việt Nam, tời xa (Hoán) đôi chân (Quan) nên phải thua (Bác) lánh xa chết vô địch (Hoán) .

Dịch Lý vận vô tời , nên số lý giải hoàn toàn theo ý Tội ng Dịch có sao nói vậy. Kính mong quý bạn đội c chân thành góp ý xây dựng thêm cho hào hứng bổ ích .

(Trích bản thảo của NAM THANH Dịch học Sĩ đã gửi đăng báo Sống Vui Khỏe) .

Tác giả : hong89 **Thời gian:** 12-1-2014 15:05

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT M U 14

BÀI KIỂM SOÁT M U 14

Bà n tình c thấy biết thoáng qua trong mặt điếm tin thể thao của đài truyền hình Việt Nam về cuộc đấu c thể hùng giữa hai võ sĩ quyn anh siêu hng, kết quả Holyfield thắng knock-out kết thuật Tyson giành chức vô địch .

Lòng tôi mu n theo dõi lười k trn này đội h c hời thêm nhiều chuyện, trong đó có Ý Tội ng Dịch. Nên vào đêm sau vào giờ Tuất ngày mùng 1 tháng 10 Bính Tý (11-11-1996), truyền hình chiếu lười toàn bộ trn đấu nhm Dịch Tội ng Dịch - T N . Mời xem tời hiệp ba thì

phải nhúng gia đình xem chương trình khác nên tôi phải chờ sáng hôm sau vào giờ Thỉnh thoảng chỉ có một lần nữa nhúng Dành Tặng TRUNG PHU - Tặng T. Do đó, tôi không kiểm soát toàn bộ trình diễn đã xảy ra bằng cách hai chương trình khác nhau xem sao, đâu cũng là cái hay.

Tại sao Holyfield thắng, Tyson thua? Có ăn nhúng gì từ hai Dành Tặng: Dành - Tặng N và TRUNG PHU - Tặng T không? Dành Lý Vĩt Nam sẽ lý giải như thế nào cho chính lý?!

Do đó chúng ta nghe nhìn chương trình thu thập trực tiếp trên màn hình và hai võ sĩ da đen như sau:

Tyson: Đương kim vô địch, vừa mới từ ra, đã đấu 45 trận: 39 knock-out, 1 thua, đang mặc áo choàng trắng, quần trắng đen, giày đen, tóc ngắn, có mặt vết sẹo dài dọc xuôi đầu bên trái, nổi tiếng là tay thép.

Holyfield: Hai lần vô địch khác, số trận knock-out ít hơn, là lão chương trình nổi tiếng Tyson, trước đây có lần đã thua Tyson, nay thách đấu phẫn hờn, đang khoác áo màu vai áo, quần tím thẫm lưng dầy có miếng đệm bằng nhôm ra, giày đen trắng, đầu trắng, có vết sẹo theo, có sây tay dài hơn.

Nhìn chung theo bình luận viên thì Holyfield đã có sự chuẩn bị chu đáo, nghiên cứu kỹ đầu pháp của Tyson. Còn Tyson thì điểu nhiên, đến giờ vẫn với cái quần trắng đen thông thường, không mang đai trắng, vẫn theo lối đánh số trận áp sát tấn công vũ bão để đối thủ bị nhúng cú móc sấm sét. Thông thường họ gặp địch thủ dễ dàng như một phút đầu của trận đấu.

LÝ DÀNH vô tư đang nghiêng về ai có nhu cầu tình lý phù hợp nhất với Ý Tặng Dành Dành - Tặng N, đây chính là Holyfield:

- Ngồi ở dưới (Dành) thì sẽ đứng trên (Tặng N) - biểu hiện sáng tỏ (Hành A trên ĐA là mặt trời nhô lên khi mặt đất) tức có nghĩa là thông so với Tyson đang là đương kim vô địch, đâu còn cái lý dưới vô địch nữa

- Ngồi ở có chuẩn bị, dễ phòng (Dành) bằng những phòng thủ của trận chiến (KIẾN hèn thông) sẽ tấn công của đối phương (Tặng N)

- Ngồi ở có lối đánh phòng ngự (Dành) che chắn (Dành) mới bắt đầu trận chiến (KIẾN) lúc tấn công (Tặng N).

- Ngồi ở thu hút theo đầu pháp tấn công của đối phương (Dành - Tặng N) tức chấp nhận áp sát ăn miếng trả miếng, gây lúng túng vô vọng (KIẾN) sẽ ra đòn (Tặng N) của đối phương.

- Nhân theo đó (Dành: Thu hút) tấn công cao (Tặng N) tức tiếp (Dành: đứng trên đất = nhẩy múa) vào mặt (Tặng N = hiên hiên, mặt thông LY đứng) bằng những sây tay-vết dài từ nòng (Dành - Tặng N) khiến cho đối phương choáng váng siêng năng không vững (KIẾN), gọi là knock-out kỹ thuật.

- Cuối cùng đứng vui vẻ cùng với V (Dành: Thu hút, trên đứng, dễ dàng thu hút) khi cái chiến thắng của trận (KIẾN, là Tyson) đã qua, trên đứng trên tay nắm chặt đầu võ sĩ là

chức vô địch quy định anh thi giải (T.N). Với Holyfield đã khóc mừng ngay trên võ đài khi chức vô địch thế giới trở lại tay anh này.

Còn Dịch Thuật PHONG TRẠCH TRUNG PHU - THUY TRẠCH TIẾN thì lại nói cho võ sĩ Tyson đang có trận đấu uy tín (TRUNG PHU đang thi đấu Hào Lữ) gặp phải TIẾN là gì mà chiến đấu nghĩa ra là thua đấu, còn gì đấu đấu là tay đấu thép vô địch nữa. (Trung Phu : lòng tin từ bên trong, TIẾN : là giải đấu, trận đấu đấu đấu tay trên đấu có đấu, đấu giải đấu đấu, phần đấu thì trận đấu).

Tyson thua bởi chiến quan trọng (TRUNG PHU - TIẾN) bởi giải đấu đánh số trận đấu và nhai cũ (TIẾN - TRUNG PHU) là áp sát nhai đấu (TRUNG PHU), giải đấu (TIẾN) giải đấu và nhai thân (TRUNG PHU) đã bắt đầu phòng đấu đấu (TIẾN).

Thức đấu bởi thua là bởi máu (bên trong thân đấu đấu TRUNG PHU : Thuật đấu N đấu đấu đấu đấu đấu KHAI M đấu đấu) chiến đấu đấu (bắt đấu đấu : TIẾN đấu đấu Hào Lữ) do bắt rách mí mắt (Thuật đấu ĐOÀI : khuấy đấu) khiến cho đấu đấu, đấu đấu trung đấu đấu (TRUNG PHU) suy sụp đấu đấu (TIẾN) (giải đấu đấu đấu) đấu cho đấu đấu đấu đấu liên đấu đấu đấu 9 đấu đấu vào đấu đấu không có đấu đấu, hai tay đấu đấu đấu đấu không đấu đấu lên đấu đấu đấu đấu, đấu đấu đấu.

Lưu đấu đấu, sụp đấu đấu, nhai đấu đấu còn đấu đấu đấu đấu đấu đấu, đấu đấu đấu đấu. May đấu đấu đấu (TRUNG PHU : trung đấu đấu, Đấu đấu : đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu) giải đấu (TIẾN) uy tín (TRUNG PHU) không đấu đấu đấu đấu (Knock-out) mà coi nhai đấu "Knock-out đấu đấu". Đây giải đấu là "nhai đấu" đấu đấu đấu ? ! Nhai đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu.

Nghị đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu, đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu, có đấu đấu đấu đấu ... Đấu đấu đấu đấu Dịch đấu đấu đấu có ý đấu đấu đấu, khi đấu đấu đấu đấu đấu đấu ... Thì đấu đấu đấu đấu đấu.

Vào đấu tháng 7-1997, hai võ sĩ đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu. Tyson bắt đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu, đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu 3, lúc hai võ sĩ đấu đấu đấu đấu đấu. Tyson lên đấu đấu đấu đấu Holyfield chiến đấu. Trong đấu đấu đấu đấu đấu đấu và đấu Tyson thua vì đấu đấu đấu đấu, có đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu và bắt đấu đấu đấu. Tyson hôm sau có lên đấu đấu đấu. Vì đấu này đấu đấu giải đấu đấu: không đấu đấu đấu đấu đấu đấu vô địch, đấu đấu đấu đấu có đấu đấu đấu "cần" nhai đấu, còn đấu là uy tín đấu ...

Tác giả: hong89 **Thời gian:** 12-1-2014 15:44

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT M U 15

BÀI KIỂM SOÁT M U 15

Vào giải Đấu ngày 10 tháng 10 Bính Tý (20-11-1996) đấu đấu hình đấu đấu :

"Nga đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu, vì có đấu đấu là đấu đấu đấu đấu không đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu, đấu đấu đấu đấu đấu. Chính đấu đấu Úc đã ra đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu ...

Nga đã đấu đấu đấu đấu cho đấu đấu đấu đấu đấu này 7 năm, đấu đấu 64 đấu đấu USD, đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu đấu".

Tôi thấy tin này hay hay, muốn kiểm soát lý gì ở bên Dịch Lý xem sao, nên đã tính đến c Dịch Tốn lúc bấy giờ là :

Rõ ràng qui luật Dịch Bin cho thấy :

- Có số phóng tị (ÍCH) bên trong (Trung Phu) nghĩa là phóng v tình không ra khỏi qu đố trái đố, v còn ở trong (TRUNG PHU) bư khí quy n c a trái đố .

- Nguyên nhân do h a tìn (ích : ở c phóng tị đ a v tình đi) ở chng gi a (TRUNG PHU) n m yên (BẮC h Tốn), nên không b n đ y đ c v tình ra khỏi qu đố trái đố mà ng c l i b s c hút bên trong lòng qu đố (TRUNG PHU) làm cho v tình lao (ích : bay nhanh) t t vào lòng đố (Trung Phu : bên trong) mà ng i đ i g i là r t xu ng bi n, ch không r t trên m t đố .

M c đích c a con ng i phóng v tình đ ra ngoài qu đố trái đố mà Dịch Tốn kỳ này cho thấy ph i h ng bên trong mà phóng lao t i, chng th ra ngoài đ c, nên ph i r t thôi. Đ i u này chng t khoa h c v t lý cũng không ngoài Dịch Lý. Khoa h c Dịch Lý chính là khoa h c Tốn T p c a m i khoa h c, là siêu khoa h c v y .

Vào đ u tháng 7-1997, c quan NASA c a M ã đã phóng phi thuy n "Ng i i Dò Đ ng" lên sao H a thành công t t đ p. Robot đang g i hình v trái đố t di n tìn kh o sát m t đố t c a sao H a. L n này tôi b n vi c nên không l y Dịch Tốn theo dõi ...

Tác gi : hong89 **Th i gian:** 12-1-2014 16:29

Tiêu đ : BÀI KI M SOÁT M U 16

BÀI KI M SOÁT M U 16

I. Thiên Di n "HI N HI N" Đang Th i Di n Ra :



TÂN

Hiện hiện



KIẾN

Trở ngại



BẮC

Tiêu điều

II. Ph m Vi Tình Lý C Đ ng :

- T i tr ng Công Binh, tr c gi lên xe đi thám sát c u Eiffel m t b n đ ng đ i cũng có h c Dịch Lý Vi t Nam chút đ nh , nghĩ sao mà v a đ nh b áo m a nhà binh (poncho) ở phòng v a h i tôi :

- "Có m a không ?" .

III. Lý Luận :

- Lúc bấy giờ vì gấp rút, tôi chỉ thoáng nhìn hôm nay Tiên Tiên là Hòa và nhìn nhìn trời trong sáng nên trời là ngay "KHÔNG" .

- Nhưng vì trời là xong tôi lại thấy mình quá vội đoán hời hợt

- Trong giây phút đó, người bạn tôi hỏi cho chắc chắn: Có mưa không ?

- Một lần nữa, tôi mạnh dạn trả lời : "KHÔNG" .

Kết quả chiêm nghiệm: Khi xuống taxi xe và người chỉ trên xe , các bạn đồng hành khác gì nhìn chỉ đồng hành mùi xe thơm ngát của hôm trời còn đồng hành xuôi vào người chúng tôi. Trời là trời không mưa mà chúng tôi bắt đầu vì nghĩ của .

Sau đó chúng tôi đến bãi cỏ, cả buổi chỉ buổi trời sớm chớp chớp mưa thét vũ vân vũ đen kịt, cán bộ chỉ ý không cho vội đi tiếp chúng tôi chờ mưa lạnh đối cho quen. Ai cũng thấy trời chỉ chớp chớp là có mưa lạnh, thế mà trên đồng hành với tôi đến với trên 10 Km trời và vân không mưa. Thế mới kỳ !

IV. Luận Lý :

- Nếu không phải nghĩ của mà acid thì sao ? Đó là hậu quả mà Thiên Chúa đã báo trước trong phút giây tôi hời hợt. Nếu lúc bấy giờ - Tôi dự ý theo Thiên Ý, mà Dịch Tiên hành hỏi thì có thể phòng tránh bắt đầu vì nghĩ của , khi đến Ý Tiên Dịch Tiên N-BÁC . Hiện hiện - Tiêu đi - - - Bên Ý: Trên đồng hành đi (Tiên) có chuyến không hay (BÁC) : mưa rồi .

- Nếu phân tích kỹ thì Tiên là mùi xe trên cao, thơm ngát (KI N) nghĩ của bắt đầu rồi (BÁC) .

Nếu BÁC - Chánh Tiên thì mới đáng ngại khi đi .

Nhưng đâu sao, vì Tiên - đầu, nên việc đi cũng không đến nỗi nào, chỉ trời (KI N) vì bắt đầu bắt đầu nghĩ của hôm trời (BÁC) .

Đi với người học Dịch thì phải cẩn thận đo lường mới đồng tình xa gần trên đồng hành đi để tránh hời hợt. Còn đi với anh bạn tôi, chuyến bắt đầu vì nghĩ của mà thơm thì đâu phải là trời mưa, nên anh tôi vẫn thán phục tôi hết sức - vì cả ngày đó không mưa thì. Riêng tôi tuy trời lại đúng nhưng suy ra lại sai vì không mưa sao lại bắt đầu mình vì nghĩ của ? Như vậy, coi như đã có mưa, bắt đầu mưa từ trên trời hay mưa từ mùi xe. Người học Dịch phải tự mình khó khăn như vậy mới có thể tin xa được, không nên thả mồi và vội, tự mình thành công tin .

Vậy : Tiên - BÁC, ai nói có mưa, không mưa đâu đúng.

Sao kỳ vậy ? !

- Vì Lý Dịch thì phải đúng cho mọi hoàn cảnh. Thời tiết, cùng ngày giờ đó đâu phải chỉ nào (hoặc khớp nối trên thời gian) đều mà hoặc không mà hết ! Có khi chỉ một điểm điểm ngẫu nhiên mà chỉ mà hoặc không mà là ...

Còn thật là khi nói Dịch mà không định rõ phạm vi Tình Lý (không gian thời gian = thời điểm) cả thời, vì phạm vi Tình Lý này đúng mà qua phạm vi Tình Lý khác chắc chắn là đúng đây vì đã ĐO NG DẪN BIẾN HÓA - Biến Hóa Đo lường Dịch Biến một nào đó mà ta không nghĩ .

Tác giả : hong89 Thời gian: 13-1-2014 09:27

Tiêu đề: BÀI KIỂM SOÁT MẪU 17

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 17

Tôi vừa nhận được một danh thiếp của một chủ hàng viên ngọc ở Việt Nam về Pháp thời 1954. Chắc hẳn tôi đã tận tình chăm sóc bình của một chủ Việt Nam trong những ngày sau cùng của một chủ vào năm 1993

Tên danh thiếp người quốc này có điều hơi lạ là tôi, nhất là cách ghi số điện thoại khác với ở Việt Nam, tôi bèn nảy ý muốn kiểm soát bằng Dịch Thời gian lúc đó xem sao :

Madame Jeanne Rocchi Bt 31e Les Chatriguiers 20 600 Bastia Tell: 95.30.51.36	☰	☷
	☱ ☱	☱ ☱
	TỤY Tụ đã TRƯNG TẬP Gọi	BỈ Tắc đã GIÁN CÁCH Xa
	→	

Tứ Y-Bộ đo lường hào lộc (Đo lường Xà đo lường), Thời gian ĐOÀI đo lường biến KIỂM N. Sau khi biến thông danh Ý Thời gian Dịch tôi thấy giúp nhất với số điện thoại :

- Kêu gọi (Tứ Y) người xa, vâng mệnh (Bộ) bằng cách nói (ĐOÀI) qua đo lường dây liên lạc kim loại điện lộc (Kiểm) các kỳ linh hiện (ĐO NG XÀ : linh lộc, điện linh, đa quái đo).

- Hôn nhân số điện thoại này gồm nhiều số tập trung lộc (Tứ Y) được phân cách bằng thời gian đều đặn (Bộ) thành nhiều cặp số (Tứ Y) riêng (Bộ) .

- Muốn gọi người xa (Tứ Y Bộ) thì phải gọi từ số đều cho đến hết (Bộ) nhóm số (Tứ Y) lúc đó chuông mới reo vang (ĐOÀI) cho biết đã nối mạch điện (KIỂM N) đo lường lộc đều kia (Bộ)

từ đầu (T Y) nhấc ống nghe ra khỏi (B) bàn đầu đầu (T Y) và họp đàm với người thân (T Y) qua cách không (B) .

- Vậy số 36 là số chốt (T Y B), khi gọi hết số 36 (T Y B) thì mọi người đứng tập thể (T Y) khoảng nghìn trùng xa cách (B) .

Tôi xác định : số 36 là Tình Lý chánh đứng (cố định Tình Lý) ít phải ra nhanh ngay thôi .

Tôi liền đi cho mặt anh bên thân con số 36 này để giúp anh ta để lúc túng thiếu. Quê nhiên kỳ đó anh đã trúng lớn.

Riêng tôi có biết được S LÝ cũng chờ để chiêm nghiệm bên mình thêm số huyền diệu mưu nhiêm của KHOA LÝ S Á ĐÔNG, chỉ không dám mong hàng của hoành tài hoành ân lực do khác bạn từng, dù là mặt lý cả phê đến của anh ta . . .



Tác giả: hong89 Thời gian: 14-1-2014 10:53

Tiêu đề: 64 SỞ LÝ TIÊU BIỂU CHÁNH BỊN TỖ NG

64 SỞ LÝ TIÊU BIỂU CHÁNH BỊN TỖ NG

Dịch Tỗ ng : Khôn

Sở lý tiêu biể u : Xuất Giá

Sở : Theo chớ ng phớ ng sở

Khôn Dỗ : “ “ vui vớ

Bác: “ “ miớ n cớ ng

Dịch Tỗ ng : Bác

Sở lý : Nổ m Mổ

Mông : Nổ m mổ mổ c cớ

Bác Tỗ n : “ “ nhô lên

Khôn : “ “ bớ ng thán

Dịch Tỗ ng : Tỗ

Sở lý tiêu biể u : Vớ nhà ...

Tỗ khớ m : Vớ nhà bớ kớ t

Tỗ y : “ “ ớ luôn

Quan: “ “ thớ coi

Dịch Tỗ ng : Quan

Sở lý : Kính mát ...

Hoán : Kính hiớ n vi

Quan Bỗ : “ mát

Tỗ : “ cớ n thớ

Dịch Tỗ ng : Dỗ

Sở lý tiêu biể u : Hàng Rào

Giớ i : Hàng rào cớ a ngõ

Dỗ Khôn : “ “ phía sau

Tỗ n : “ “ phía trớ c

Dịch Tỗ ng : Tỗ n

Sở lý : Tỗ n Công ...

Vớ tỗ : Tỗ n công chớ a đớ c

Tỗ n Bác : “ “ ớ ớ

Dỗ : “ “ tớ ng đớ t

Dịch Tỗ ng : Tỗ y

Sở lý tiêu biể u : Biể u Ngổ

Khôn : Biể u ngổ cắ ng ra

Tỗ y Tỗ : “ “ cuớ n ớ i

Dịch Tỗ ng : Bỗ

Sở lý : Kớ t xe ...

Tỗ ng : Kớ t xe lung tung

Bỗ Quan : “ “ sở sở

Bố : “ “ gỏi xoong

Tỷ : “ “ đũa đũa

Dịch Tiếng : Khiêm

Dịch Tiếng : Cấn

Số lý tiêu biểu : Nồi c Ròng

Số lý : Số ng mũi

Mình sấn : Nồi c đũa c rỗng

Bố : Số ng mũi đũa c đũa

Khôn Khôn : “ rỗng sát

Cấn Bác : “ “ xấp

Kiến : “ “ ng ng

Tỉm : “ “ gỏi

Dịch Tiếng : Kiến

Dịch Tiếng : Tỉm

Số lý tiêu biểu : Co Chân (tĩnh tía)

Số lý : Chiếu Tiếng

Ký t : Co chân xấp bng

Gia nhân: Th chiếu thêm nĩa

Kiến T : “ “ treo ngoi y

Tỉm Quan: “ “ th coi

Khiêm : “ “ đũa sau

Cấn : “ “ chén bí

Dịch Tiếng : Tỉu Quá

Dịch Tiếng : L

Số lý tiêu biểu : Tr Con ...

Số lý : Quán Tr (trng)

Phong : Tr con xúm xít

Thuận lý : Khách sán sáng sĩa

Tỉu Quá D : “ “ nhút nhát

L T : “ “ mọt tỉn

Hàm : “ “ khóc lóc

Đn : “ “ hỏo lánh

Dịch Tiếng : Hàm

Dịch Tiếng : Đn

Số lý tiêu biểu : Đ c tin (xa)

Số lý : n Trn ...

Cách : Đ c tin thuyên chuy

Đng nhân : n trn gñ đây

Hàm Tỷ : “ “ tấp h p (gñ)

Đn B : “ “ đầu m t

Tỉu Quá : “ “ bu n bã (v t)

L : “ “ t m th i

Dịch Tíng : S

S lý tiêu biểu : Viên tr ...

Khôn : Viên tr thông th ng

S Gi : “ “ t tung

Mông : “ “ lén lút

Dịch Tíng : Khm

S lý tiêu biểu : Ch t Khóa C a ...

T : Ch t khóa tr v

Khm Kh n : “ “ v ng m c

Hoán : “ “ tr n nh y

Dịch Tíng : Gi i

S lý tiêu biểu : Phân Phát ...

D : Phân phát lại rai

Gi i S : “ “ giúp giùm

V t : “ “ d dang

Dịch Tíng : Kh n

S lý tiêu biểu : Lo L ng ...

T y : Lo l ng d n d p

Kh n Kh m : “ “ b t bu c

T ng : “ “ ch ng yên

Dịch Tíng : Mông

S lý : Che đ y ...

Bác : Che đ y s sài

Mông V t : “ “ d dang

S : “ “ k l ng

Dịch Tíng : Hoán

S lý : Tránh s ...

Quan : Tránh s d m ngó

Hoán T ng : “ “ tranh lu n

Khm : “ “ hi m nghèo

Dịch Tíng : V t

S lý : Th t B i ...

T n : Th t b i rõ ràng

V t Mông : “ “ khó nói

Gi i : “ “ t i b i

Dịch Tíng : V t

S lý : Bàn Cãi ...

B : Bàn cãi t c t i

T ng Hoán : “ “ vi n v ng

Kh n : “ “ ác li t

Dịch Tụng : Thắng

S lý tiêu biểu : Vật đi tiến th

Thái : Vật đi d dàng

Thắng S : “ “ h i khó

Tĩnh : “ “ m t hút

Dịch Tụng : Tĩnh

S lý tiêu biểu : Gi ng N c ...

Nhu : Gi ng n c trong tr o

Tĩnh Kh m : “ “ đ c ng u

Thắng : “ “ đ c h i

Dịch Tụng : H ng

S lý tiêu biểu : Kỳ Quan ...

Đ i tr ng : Kỳ quan hùng vĩ

H ng Gi i : “ “ r i rác

Đ i quá : “ “ đ s

Dịch Tụng : Đ i Quá

S lý tiêu biểu : B c D c ...

Qu i : B c đ c ch m đ t

Đ i Quá Kh n : “ “ đ ng đ

H ng : “ “ m i

Dịch Tụng : C

S lý : Đánh Tr ng Kêu

Đ i súc : Tr ng kêu l n ti ng

C Mông : “ “ nh ti ng

T n : “ “ nh p nh ng

Dịch Tụng : Thu n T n

S lý : B ng Qua L i ...

T iu súc : Qua l i đ ng ng n

T n Hoán : “ “ đ ng dài

C : “ “ đ ng đ c

Dịch Tụng : Đ nh

S lý : Đ nh C ...

Đ i h u : Đ nh c cao ráo

Đ nh V t : “ “ l p x p

C u : “ “ liên l p

(chung c)

Dịch Tụng : C u

S lý : K t Hôn ...

K i n : Giao k t hai h

C u T ng : “ “ v n danh

Đ nh : “ “ đ nh c

Dịch Tụng : Phác

Sơ lý tiêu biểu : Cảnh Tranh . . .

Lâm : Cảnh tranh sâu rộng

Phác Chẩn : “ “ sông núi

Di : “ “ m

Dịch Tụng : Di

Sơ lý tiêu biểu : Ng . . .

Tôn : Ng g

Di Ph H p : “ ngáy, m

Phác : “ n ng

Dịch Tụng : Thuần Chẩn

Sơ lý tiêu biểu : D y Đ ng . . .

Qui Mu i: D y đ ng lăng xăng

Chẩn Phác : “ “ phát sinh

Ph H p: “ “ ăn kh p

Dịch Tụng : Tùy

Sơ lý tiêu biểu : Theo s . . .

Đoài : Theo s vui v , đ p

Tùy Truân: “ “ kh h nh

Vô v ng: “ “ ch ng đ i

Dịch Tụng : Minh Sơn

Dịch Tụng : Truân

Sơ lý : Nh c nh n . . .

Ti t : Nh c nh n h n ch

Truân T y : “ “ đeo đ ng

Ích : “ “ bay bi n

Dịch Tụng : Ích

Sơ lý : Ch y Xe . . .

Trung Phu: Ch y xe c n th n

Ích Vô Vong : “ “ vô ý

Truân : “ “ ch đ i

Dịch Tụng : Ph H p

Sơ lý : Qu n Banh . . .

Khu : Dành banh d i

Ph h p Di: “ “ sà

Chẩn: “ “ vòng

Dịch Tụng : Vô V ng

Sơ lý : Không Mu n . . .

Lý :Không mu n cung kính

Vô V ng Ích: “ “ t n n

Tùy: “ “ chịu chu ng

Dịch Tụng : Bí

Sơ lý tiêu biểu : Mĩ Mĩt ...

Khiêm: Mĩ mĩt trong mây

Minh Sơn Phức: “ “ bất đũa

Ký tĩ: “ “ tron vĩn

Dịch Tĩng : Ký Tĩ

Sơ lý tiêu biểu : Kĩt Thúc ...

Kiĩn : Kĩt thúc chĩm chĩp

Ký Tĩ Truân: “ “ khó khăn

Minh Sơn: “ “ lĩ mĩ

Dịch Tĩng : Phong

Sơ lý tiêu biểu : Hóa Thành ...

Tiũ Quá: Hóa thành vĩng vĩ

Phong Chĩn: “ “ bất buĩc

Cách: “ “ chĩng yên

Dịch Tĩng : Cách

Sơ lý tiêu biểu : Biĩn Đĩi ...

Hàm : Biĩn đĩi sĩ

Cách Tũy : “ “ hoài

Phong: “ “ cĩ

Dịch Tĩng : Lâm

Sơ lý tiêu biểu : Bĩo vĩ ...

Sơ lý : Trang Sĩc ...

Cĩn : Trang sĩc rĩi

Bĩ Di : “ “ tĩ mĩ

Gia Nhân: “ “ đĩm thêm

Dịch Tĩng : Gia Nhân

Sơ lý : Nĩy Nĩ ...

Tiĩm : Nĩy nĩ tĩ tĩ

Gia Nhân Ích: “ “ nhanh chóng

Bĩ : “ “ rõ ràng

Dịch Tĩng : Thuĩn Lý

Sơ lý : Dĩ Nhà ...

Lĩ : Dĩ nhà ngoài

Thuĩn Ly Phĩ Hĩp: “ “ bĩp

Đĩng Nhân: “ “ chính

Dịch Tĩng : Đĩng Nhân

Sơ lý : Hĩp Tác ...

Đĩn : Hĩp tác âm thĩm

Đ-Nhân Vô Vĩng: “ “ hĩt mình

Thuĩn Ly: “ “ công khai

Dịch Tĩng : Tĩn

Sơ lý : Thĩt Công ...

Phúc : Bỏo vớ bới hoàn
Lâm Qui Muội : “ “ tai nạn
Tấn : “ “ hủ hĩnh

Dịch Titled : Titled

Số lý tiêu biểu : Giỏi gần ...

Truân: Giỏi gần nhấc nhấc (khó)

Titled Đoàn : “ “ mang tiển (d)

Phu : “ “ uy tín (k)

Dịch Titled : Qui Muội

Số lý tiêu biểu : Xào Xáo ...

Chấn : Xào xáo phát đ

Muội Lâm : “ “ to lên

Khu : “ “ thối oai

Dịch Titled : Thuần Đoàn

Số lý tiêu biểu : Ca Vang ...

Tùy : Ca vang trộm b

Đoàn Titled : “ “ nhập nhàn

Lý : “ “ lnh lót

Dịch Titled : Thái

Số lý tiêu biểu : Hiếu Bít ...

Thăng : Hiếu bít mau chóng

Di : Thút công dụng d
Tấn Khu : “ “ để d
Lâm : “ “ dý b

Dịch Titled : Trung Phu

Số lý : Uy tín ...

Ích : Uy tín vang dý (l)

Trung Phu Lý : “ “ hnh hoi

Titled: “ “ hnh híp

Dịch Titled : Khu

Số lý : Giỏi B ...

Ph Híp : Giỏi b cẩu xé

Khu Tấn : “ “ thút b

Muội : “ “ b i r i

Dịch Titled : Lý

Số lý : Chánh Sách ...

Vô Vong: Chánh sách b bnh

Lý Trung Phu: “ “ ng ng m

Đoàn : “ “ thuyết minh

Dịch Titled : Đới Súc

Số lý : Chấn a Đ ...

C : Chấn a đ sấn chấn a

Thái Lâm : “ “ tĩng quát

Nhu : “ “ cĩn kĩ

Dĩch Tĩng : Nhu

Sĩ lý tiêu biĩu : Nghiĩn Cũ ...

Hĩm : Nghiĩn cũ chĩp chĩng

Nhu Tĩt : “ “ gĩĩ hĩn

Thái : “ “ thĩng suĩt

Dĩch Tĩng : Đĩi Trĩng

Sĩ lý tiêu biĩu : Xĩy Cũt ...

Hĩng : Xĩy cũt lĩu đĩi

Đĩi Trĩng Muĩi : “ “ lĩng xĩng

Quĩi : “ “ gĩĩn gĩng

Dĩch Tĩng : Quĩi

Sĩ lý tiêu biĩu : Cũt Tĩc ...

Đĩi Quĩ : Cũt tĩc thĩp

Quĩi T-Đĩi : “ “ khĩo

Đĩi Trĩng : “ “ cĩo

Đ-Sĩc Tĩn : “ “ phĩ thĩi

Tĩu Sĩc : “ “ vĩt vĩnh

Dĩch Tĩng : Tĩu Sĩc

Sĩ lý : Khĩc Bĩt ...

Tĩn : Khĩc chĩu hĩĩng

T-Sĩc T-Phĩ : “ “ tĩn ngĩĩng

Đĩi Sĩc : “ “ đĩn thĩ

Dĩch Tĩng : Đĩi Hĩu

Sĩ lý : Nhĩ Giĩu ...

Đĩnh : Nhĩ giĩu mĩi (khĩ)

Đ-Hĩu Khuĩ : “ “ tĩĩng

(tĩĩm bĩ)

Kĩĩn : “ “ sĩ (gĩĩc)

Dĩch Tĩng : Kĩĩn

Sĩ lý : Khĩ ...

Cũu : Khĩ hĩĩ

Kĩĩn Lĩ : “ hĩĩn

Hĩu : “ khĩĩc

64 SỐ LÝ TIÊU BIỂU CHÁNH HẠ - BIÊN TẬP NG

Dịch Tập ngữ : Khôn Khôn

Số lý tiêu biểu : Tình thần rất là ...

Số : Tình thần rất là vô tha

Khôn Khôn Dữ : “ “ “ “ thoải mái

Bác : “ “ “ “ lảnh nhót

Dịch Tập ngữ : Bác Khôn

Số lý tiêu biểu : Lảnh nhót vô vi ...

Mông : Lảnh nhót vô vi c mấm

Bác Khôn Tồn : “ “ “ “ hiên đĩnh

Khôn : “ “ “ “ mĩm yểu

Dịch Tập ngữ : Tồn Bác

Số lý tiêu biểu : Cởi bỏ bớt hết ...

Khóm : Cởi bỏ bớt hết trời buồm

Tồn Bác Tồn y : “ “ “ “ bè cánh

Quan : “ “ “ “ trông nom

Dịch Tập ngữ : Quan Bác

Số lý tiêu biểu : Xem xét số qua ...

Hoán: Xem xét số qua rồi thôi

Quan Bác Bỏ : “ “ “ “ chững chững

Tồn : “ “ “ “ tởn thở

Dịch Tập ngữ : Dữ Kiển

Số lý tiêu biểu : Nhấp canh ngăn trở ...

Giỏi : Nhấp canh ngăn trở loan đi

Dữ Kiển Khôn: “ “ “ “ yểu ớt

Tồn : “ “ “ “ diển ra

Dịch Tập ngữ : Tồn Kiển

Số lý tiêu biểu : Đi thì ít phải ...

Vết : Đi thì ít phải chĩa xong

Tồn Kiển Bác : “ “ “ “ lặt lặt

Dữ : “ “ “ “ dõ phòng

Dịch Tập ngữ : Tồn Tiếm

Số lý tiêu biểu : Đông đảo đi vô ...

Khóm: Đông đảo đi vô lo toan

Tồn Tiếm Tồn : “ “ “ “ mĩm chĩm

Bỏ : “ “ “ “ chững chững

Dịch Tập ngữ : Bỏ Tiếm

Số lý tiêu biểu : Không còn vào ra ...

Tồn : Không còn vào ra luồn bàn

Bí Tiêm Quan: “ “ “ “ xem xét
Tỷ : “ “ “ “ đồng đố

Dịch Tí : Khiêm Gi

S lý tiêu bi : Thoái b phân tán . . .

Mình S : Thoái b phân tán trong đêm

Khiêm Gi Khôn : “ “ “ “ im lìm
Ki : “ “ “ “ ch ng đ

Dịch Tí : Cn Gi

S lý tiêu bi : Ng i ch i . . .

Bí : Ng i ch i sáng s a

Cn Gi Bác : “ “ “ “ hiu qu nh
Ti m: “ “ “ “ b c thang

Dịch Tí : Ki n V T

S lý tiêu bi : Tr ng i vì ch a . . .

Ký T : Tr ng i vì ch a h p l

Ki n V T T : “ “ “ “ nh t lu n
Khiêm: “ “ “ “ nh ã nh n

Dịch Tí : Ti m V T

S lý tiêu bi : Tu n hành ch a có . . .

Gia Nhân : Tu n hành ch a có lan r ng

Ti m V T Quan : “ “ “ “ tr i qua
Khiêm : “ “ “ “ ng ng ngh

Dịch Tí : Ti u Quá Đ i Quá

S lý tiêu bi : Nho nh nhi u n i . . .

Phong: Nho nh nhi u n i xúm xít

T-Quá & Đ-Quá D : “ “ “ “ r i r c
Hàm : “ “ “ “ sát nhau

Dịch Tí : L Đ i Quá

S lý tiêu bi : L hành b c đ c . . .

Ly : L hành b c đ c ti u l

L Đ i Quá T n : “ “ “ “ di n ti n
Đ n: “ “ “ “ khu t n

Dịch Tí : Hàm C u

S lý tiêu bi : Nghĩ đ n b t đ . . .

Cách : Nghĩ đ n b t đ thay đ i

Hàm C u Tỷ : “ “ “ “ quy t
Ti u Quá: “ “ “ “ phi n mu n

Dịch Tí : Đ n C u

Sơ lý tiêu biểu : Tránh sếp gặp gặp . . .

Đông Nhân : Tránh sếp gặp gặp hiện nay
Đông Cù : “ “ “ “ không được
L : “ “ “ “ xã giao

Dịch T : Sơ Ph

Sơ lý tiêu biểu : Tr giúp xây dựng . . .

Khôn : Tr giúp xây dựng yêu
Sơ Ph : “ “ “ “ linh động, thông th
Mông: “ “ “ “ lén lút

Dịch T : Mông Ph

Sơ lý tiêu biểu : M ám bí c

Bác : M ám bí c điều tàn
Mông Ph : “ “ “ “ ch a xong
S : “ “ “ “ chúng tr

Dịch T : Khm Di

Sơ lý tiêu biểu : Trói bu c đang th i . . .

T : Trói bu c đang th i c i m
Khm Di : “ “ “ “ lo l
Hoán: “ “ “ “ ly bi t

Dịch T : Hoán Di

Sơ lý tiêu biểu : Lánh mình đang lúc . . .

Quan : Lánh mình đang lúc duy t qua
Hóa Di : “ “ “ “ b t hòa
Khm : “ “ “ “ ép bu c

Dịch T : Gi i Ký T

Sơ lý tiêu biểu : Truy n bá hi n th c . . .

D : Truy n bá hi n th c c m ch ng
Gi i Ký T : “ “ “ “ nâng đ
V T : “ “ “ “ ch a xong

Dịch T : V T Ký T

Sơ lý tiêu biểu : Ch a th th c hi n . . .

T : Ch a th th c hi n công khai
V T Ký T : “ “ “ “ m ám
Gi i : “ “ “ “ n i n i

Dịch T : Khn Gia Nhân

Sơ lý tiêu biểu : Khn khó ngày đêm . . .

T y : Khn khó ngày đêm d p d n
Khn Gia Nhân : “ “ “ “ th t ch c
T ng : “ “ “ “ b t n

Dịch Tục ngữ : Tranh Gia Nhân

Số lý tiêu biểu : Tranh luận càng thêm . . .

Bí : Tranh luận càng thêm mọt lòi

Tình Gia Nhân Hoán : “ “ “ “ sai biệt

Khôn : “ “ “ “ khôn

Dịch Tục ngữ : Thăng Muội

Số lý tiêu biểu : Bay lên rào rít . . .

Thái : Bay lên rào rít đi u hành

Thăng Muội Sĩ : “ “ “ “ trổ giúp

Tĩnh : “ “ “ “ lòng yên

Dịch Tục ngữ : Cỏ Muội

Số lý tiêu biểu : Gây sớ rí ren . . .

Đôi Súc : Gây sớ rí ren nỉ bí

Cỏ Muội Mông : “ “ “ “ mồm ám

Tấn : “ “ “ “ đầu đầu

Dịch Tục ngữ : Tình Khu

Số lý tiêu biểu : Ríu yên nh có . . .

Nhu : Ríu yên nh có vô chai

Tình Khu Khôn : “ “ “ “ nút đũa

Thăng : “ “ “ “ bực hỉ

Dịch Tục ngữ : Tấn Khu

Số lý tiêu biểu : Nhuộm vào hóa ra . . .

Tiêu Súc : Nhuộm vào hóa ra không đầu

Tấn Khu Hoán : “ “ “ “ phai lốt

Cỏ : “ “ “ “ th khác

Dịch Tục ngữ : Hống Qu

Số lý tiêu biểu : Lôi cũ cuôi đống . . .

Đôi Tráng : Lôi cũ cuôi đống hống thống

Hống Qu Giỏi : “ “ “ “ r qua

Đôi Quá : “ “ “ “ đống

Dịch Tục ngữ : Đỉnh Qu

Số lý tiêu biểu : Nhen nhúm t chút . . .

Đôi Hổ : Nhen nhúm t chút thành nh

Đỉnh Qu Vĩ T : “ “ “ “ ch a xong

Cỏ : “ “ “ “ vớ nhau

Dịch Tục ngữ : Đôi Quá Ki

Số lý tiêu biểu : t nống h t . . .

Qu : t nống h t rí d t

Đời Quá Kiến Khôn: “ “ “ “ dể dể
Hồng: “ “ “ “ dểng dai

Dịch Tụng: Cưu Kiến
Sơ lý tiêu biểu: Gặp người ở cửa ngõ trước...
Kiến: Gặp người ở cửa ngõ trước chính yếu
Cưu Kiến Tụng: “ “ “ “ luận bàn
Định: “ “ “ “ ở cửa đình

Dịch Tụng: Phàm Khôn
Sơ lý tiêu biểu: Trễ vớ trong số...
Lâm: Trễ vớ trong số bao quẩn
Phàm Khôn Chôn: “ “ “ “ phàm khở
Đi: “ “ “ “ yên ổn

Dịch Tụng: Di Khôn
Sơ lý tiêu biểu: Chăm lo vớ vẩn...
Tôn: Chăm lo vớ vẩn suy kém
Di Khôn Phàm Hạp: “ “ “ “ ngu ngu
Phàm: “ “ “ “ tròng phàm

Dịch Tụng: Truân Bác
Sơ lý tiêu biểu: Nỗn bỏi thối...
Tiết: Nỗn bỏi thối hèn chối
Truân Bác Tuy: “ “ “ “ đi đổng
Ích: “ “ “ “ tiền ích

Dịch Tụng: Ích Bác
Sơ lý tiêu biểu: Lợi ích phàm nào...
Trung Phu: Lợi ích phàm nào tin tưởng
Ích Bác Vong: “ “ “ “ tại vớ
Truân: “ “ “ “ gian nan

Dịch Tụng: Chôn Kiến
Sơ lý tiêu biểu: Đi thì tởm phỉ...
Muội: Đi thì tởm phỉ rồi ren
Chôn Kiến Phàm: “ “ “ “ tởm lỏi
Phàm Hạp: “ “ “ “ ngu ngu

Dịch Tụng: Phàm Hạp Kiến
Sơ lý tiêu biểu: Ngu ngu tởm phỉ...
Khu: Ngu ngu tởm phỉ khỉc nh
Phàm Hạp Kiến Di: “ “ “ “ dung dể
Chôn: “ “ “ “ kinh đổng

Dịch Tụng: Tùy Tiếm

Sơ lý tiêu biểu : Di đ̣ng tụn t̄ . . .

Đoài : Di đ̣ng tụn t̄ vang rân
Tùy Tīm Truân : “ “ “ “ gian nan
V̄ng : “ “ “ “ xâm ph̄m

D̄ch T̄ng : Vô V̄ng Tīm

Sơ lý tiêu biểu : Xâm ph̄m theo đ̄ng . . .

Lý : Xâm ph̄m theo đ̄ng pháp lý
Vô V̄ng Tīm Ích : “ “ “ “ t̄n ích
Tùy: “ “ “ “ tùy nghi

D̄ch T̄ng : Minh S̄n Gīi

Sơ lý tiêu biểu : T̄i vì đ̄n phát . . .

Khiêm : T̄i vì đ̄n phát hao h̄t
Minh S̄n Gīi Ph̄c : “ “ “ “ tr̄ng ph̄c
Ký T̄ : “ “ “ “ chung ch̄

D̄ch T̄ng : Bí Gīi

Sơ lý tiêu biểu : Sáng soi m̄i nḡ . . .

C̄n : Sáng soi m̄i nḡ nḡn ch̄n
Bí Gīi Di : “ “ “ “ chăm nom
Gian Nhân: “ “ “ “ gia b̄i

D̄ch T̄ng : Ký T̄ V̄ T̄

Sơ lý tiêu biểu : Hīn h̄p lúc ch̄a . . .

Kīn : Hīn h̄p lúc ch̄a tr̄ nḡi
Ký T̄ V̄ T̄ Truân : “ “ “ “ gian nan
Minh S̄n: “ “ “ “ th̄ng tích

D̄ch T̄ng : Gia Nhân V̄ T̄

Sơ lý tiêu biểu : Nḡi nhà ch̄a có . . .

Tīm : Nḡi nhà ch̄a có b̄c đ̄n
Gian Nhân V̄ T̄ Ích : “ “ “ “ t̄n ích
Bí : “ “ “ “ t̄ rõ

D̄ch T̄ng : Phong Đ̄i Quá

Sơ lý tiêu biểu : Xúm xít nhīu n̄i . . .

Tīu Quá : Xúm xít nhīu n̄i nho nh̄
Phong Đ̄i Quá Ch̄n : “ “ “ “ đ̄ng đ̄ng
Cách : “ “ “ “ đ̄i thay

D̄ch T̄ng : Ly Đ̄i Quá

Sơ lý tiêu biểu : Rõ ràng nhīu s̄ . . .

L̄ : Rõ ràng nhīu s̄ ph̄ng ph̄t
Ly Đ̄i Quá Ph̄ H̄p : “ “ “ “ nghīn nḡm
Đ̄ng Nhân: “ “ “ “ thích h̄p

Dịch Tụng : Cách Cú

Số lý tiêu biểu : Cội tể cội cù . . .

Hàm : Cội tể cội cù tiệp thu

Cách Cú Tuy : “ “ “ “ di đing

Phong: “ “ “ “ hòa đing

Dịch Tụng : Đing Nhân Cú

Số lý tiêu biểu : Thân thiến bốt đ . . .

Đing : Thân thiến bốt đ lui n

Đing Nhân Cú Vng: “ “ “ “ xông pha

Ly : “ “ “ “ nóng náy

Dịch Tụng : Lâm Phc

Số lý tiêu biểu : Đing trách gây đing . . .

Phc : Đing trách gây đing thêm n a

Lâm Phc Mu i : “ “ “ “ lồi thôi

Tn : “ “ “ “ tn hao

Dịch Tụng : Tn Phc

Số lý tiêu biểu : H thỉ tr l i . . .

Di : H thỉ tr l i tu b

Tn Phc Khu: “ “ “ “ tháo ra

Lâm : “ “ “ “ nhà th u

Dịch Tụng : Tít Di

Số lý tiêu biểu : Hnch tài b i . . .

Truân : Hnch tài b i gian Truân

Tít Di Đoài : “ “ “ “ đp đ

Trung Phu: “ “ “ “ y nhim

Dịch Tụng : Trung Phu DI

Số lý tiêu biểu : Tín nhim đi u d ing . . .

Ích : Tín nhim đi u d ing bay đi

Trung Phu Di Di Lý: “ “ “ “ đúng phép

Tít : “ “ “ “ gi i h n

Dịch Tụng : Mu i Ký T

Số lý tiêu biểu : Bnh trng hi n thu c . . .

Chn : Bnh trng hi n thu c kinh đing

Mu i Ký T Lâm : “ “ “ “ tng ph

Khu : “ “ “ “ bi n ch ng

Dịch Tụng : Khu Ký T

Số lý tiêu biểu : B n ch ng làm cho . . .

Hp : B n ch ng làm cho đòi ăn

Khuê Ký T
Tn : “ “ “ “ tiu ty
Mu i: “ “ “ “ bn rn

Dịch Tng : Đoàn Gia Nhân

S lý tiêu biu : Nói năng phát tri n . . .

Tùy : Nói năng phát tri n theo đà

Đoàn Gia Nhân Tt: “ “ “ “ gi i hn
Lý : “ “ “ “ đúng phép

Dịch Tng : Lý Gia Nhân

S lý tiêu biu : Đ i thu c v . . .

Vng : Đ i thu c v xâm ph m

Lý Gia Nhân T-Phu: “ “ “ “ tín ng ng
Đoàn : “ “ “ “ hi n đ p

Dịch Tng : Thái Qui Mu i

S lý tiêu biu : Mu n bi t khúc nôi . . .

Thăng : Mu n bi t khúc nôi v i vẫ

Thái Qui Mu i Lâm : “ “ “ “ đ i th
Nhu : “ “ “ “ h i h p

Dịch Tng : Đ i Súc Qui Mu i

S lý tiêu biu : C c b rn i ren . . .

C : C c b rn i ren gây s

Đ-Súc Q-Mu i Tn : “ “ “ “ h h i
Tiu Súc: “ “ “ “ t hi m

Dịch Tng : Nhu Khuê

S lý tiêu biu : Ch đ i h t ng . . .

Tĩnh : Ch đ i h t ng bình đnh

Nhu Khuê Tt : “ “ “ “ tài tình
Thái : “ “ “ “ đ i u hòa

Dịch Tng : Tiu Súc Khuê

S lý tiêu biu : B c l h tr . . .

Tn : B c l h tr qua l i

Tiu Súc Khuê Trung Phu: “ “ “ “ trung gian
Đ i Súc : “ “ “ “ b c l n

Dịch Tng : Đ i Tráng Qu i

S lý tiêu biu : Ý chí quy t đnh . . .

Hng : Ý chí quy t đnh kiên trì

Đ-Tráng Qu i Mu i : “ “ “ “ lôi thôi
Qu i : “ “ “ “ d t khoát

Dịch Tng : Qu i Ki n

Sơ lý tiêu biểu : Dứt khoát số thế . . .

Đội Quái : Dứt khoát số thế bất cứ lúc
Quân Kiến : “ “ “ “ vang rân
Đội Tráng: “ “ “ “ c mu n

Dịch Tòng : Đội Hộ u Quân

Sơ lý tiêu biểu : Gm c thành phần . . .

Định : Gm c thành phần tân tiến
Đ-Hộ u Quân Khu: “ “ “ “ võ l c
Kiến : “ “ “ “ chính y u

Dịch Tòng : Kiến Kiến

Sơ lý tiêu biểu : Số thế chính y u . . .

Cu : Số thế chính y u c u k t
Kiến Kiến Lý : “ “ “ “ pháp lý
Đa Hộ u: “ “ “ “ gm có

PHÉP NÓI DICH

I. ĐỐI CỐI NG VỚI PHÉP NÓI DICH :

Người học Dịch muốn nói đến Dịch Nhị Thập, thì thời gian xuyên phá tập đoán Dịch qua năm tháng có đúng sai, lâu dần đúng nhiều hơn đến đến và sau khi nói là chính xác không trót đến đến (Kim Khu Quyết).

1. Bốn Mục đích Nói Dịch :

Mục đích của phép nói Dịch là giúp cho người học Dịch trên nhiều phương diện :

1. Để đến đến Thập Hoát Bị (Hoát - Bát Bị - Thông).
2. Để thấy rõ sự mưu nhĩm và huyễn diệu của Dịch Lý.
3. Để hiểu thế nào là giá trị của Kinh Nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức.
4. Để tùy thời mà Hành động sao cho đến sách (Thuận Thiên hành Đạo).

2. Bốn Điều Kiện Để Nói Dịch :

1. Tài phá thịnh, Mất phá tinh, Tâm Thập phá trí.
2. Phái lâu thông phép nói Dịch.
3. Phái tập đoán Dịch thời gian xuyên qua năm tháng.
4. Phái có kiến thức phá thông và sâu rộng về Dân Trí, Tục Tính, Địa pháp, Thời đến.

3. Tám Điều Tâm Niệm Của Người Nói Dịch :

Người học Dịch khi đến đến trao cho bằng kính vô giá trị đến đến Tinh Công Thập Hậu thời gian hay Bớt thời gian thì phải nhĩm nhĩm đến đến dò sau đây :

1. Phải bình tĩnh vô tư mới Nói đến đến Dịch, vì có Vô Tư thì Thập sẽ xuất hiện đến đến, ý.
2. Đoán trúng không mừng, đoán trót không buồn.
3. Thập nói trúng cả trăm ngàn lần, rồi mới Nói cho người đến đến.
4. Không thích thì không Nói.
5. Không cần thì không Nói.
6. Nếu nguy hiểm cho Người đến đến hay cho mình thì không Nói.
7. Nếu nói mà làm cho người đến đến khác khĩ sự thì không Nói.
8. Không làm màu mè lập đến hóa khoa Dịch Lý Hậu.

II. Năm Bước Nói Dịch Căn Bản :

Việc Nói Dịch rất bao la và đến đến, đến đến nhĩm đến đến lúc, đến đến Người Nói Dịch có khác nhau. Tuy nhiên, đến đến theo phương pháp nào, Người Nói Dịch vẫn phải trải qua Năm bước Nói Dịch căn bản sau đây (không thời gian đến đến) :

1. Bước thời nhĩt : Ý Muốn Bị.
- Có câu hỏi hay chưa có câu hỏi.
- Tm quên Ý muốn bị hoặc câu hỏi đến đến khĩ đến đến hĩng.
2. Bước thời hai : Đến đến Ý Dịch Tm đến đến.
- An Dịch Tm đến đến.
- Đến đến Ý Tm đến đến Dịch.
- Tm quên Ý Tm đến đến Dịch đến đến phân tích câu hỏi và Bị Thông Danh Ý.

3. Bài c thơ ba : Phân Tích Câu Hỏi, Tìm Số Lý Muốn Biết .

- Đãi Trung và Tiểu Phạm Vi Tình Lý muốn biết .
- Tình Lý T T liên hệ .
- Tình Lý đời ng nhiên của tình Lý liên hệ .

4. Bài c thơ tứ : Biện Thông Danh Ý T T ng Dịch .

- Chính Lý cho Số Lý : So sánh Ý T T ng Dịch với Tình Lý của tình Lý liên hệ để tìm Tình Lý chánh đng (Tình Lý c đng) .
- Biện Thông Danh Ý : Biện thông thành một Danh Ý thích hợp cho Tình Lý chánh đng .

5. Bài c thơ năm : Xác Định Số Lý muốn biết từ Kết Luận Phán Quyết .

Tiêu đề: Bài C TH NH T (PHÉP NÓI DỊCH)

Ý MU N BI T

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Người học Dịch chỉ biết được Nói Dịch khi Người học Dịch Có Ý Muốn Biết về một điều gì đó. Ý muốn biết có khi rõ ràng, có khi mơ hồ, lờ mờ, lung tung, v.v... Nhưng dù sao, Ý muốn biết của Người học Dịch vẫn là Yêu T T Tiên Quyết cho việc Nói Dịch. Không có Thúc Múc thì làm sao có gì để đáp .

Người học Dịch có Ý muốn biết điều gì hoặc do chính từ mình cảm xúc muốn biết hoặc do người khác nhắc nhở, đặt thành vấn đề để hình thức có câu hỏi. Hoặc không có câu hỏi (Kim nhứt đng tính nh Hà ?) .

Thông ng, trong những lúc bất ng, Người học Dịch bỗng ng v t nảy ý muốn biết điều gì mà không có toan tính trước, đó là lúc Thiên Cơ máy đng trong Nhân Cơ. Ý muốn biết lúc bấy giờ Vô T không do nơi Vô ng Đng, nên Người học Dịch nhờ đó mà Nói Dịch rất Chính Lý. Ngoài ra, Người học Dịch nên nhớ : Ý mình muốn biết mới là vấn đề. Còn nếu do Ý muốn của người khác thì chừng thôi gng ép mình cần ng đng .

Trong lúc không có hoặc chỉ có một câu hỏi nào đặt ra mà Người học Dịch bỗng ng phát ý muốn nói về một khung cảnh, hoàn cảnh nào đó, từ Người học Dịch đang làm công việc phát h ra một khung cảnh, hoàn cảnh theo Ý T T ng Dịch.

Khi đã có Ý muốn biết sao đó rồi, Người học Dịch hãy tam quên ngay Ý muốn biết để An Dịch T T ng .

Tiêu đề: Bài C TH HAI (PHÉP NÓI DỊCH)

Đ C Ý T T NG DỊCH

I. An Dịch T T ng :

Dịch T T ng An đng còn đng gợi là Thiên Diển sng đng đang thổi đi ra, từ là một Cảnh Trĩ đang rng mở để chúng ta con Người đi du ngoạn khắp các miền Âm Đng .

Thiên Diên sáng đờng đờy đờ gờm có : Chánh Hộ Biền Tồ ng . Tồ Hóa Hiền Lồ báo tin là Chánh Tồ ng. Vớ y, lúc nào cũng phờ dùng Chánh Tồ ng làm căn bởn trờ lờ i cho mớ i thờc mớ c cầ mớ i câu hờ i. Còn Hộ Tồ ng , Biền Tồ ng , Đờn Tồ ng và Hào đờng đờu là chi tiờt giúp cho Chánh Tồ ng sáng tờ hờ n. Thờ ng Chánh Tồ ng đờ sờ c trờ lờ i mớ i vờn đờ. Còn khi Ngờ i Nói Dờch mớ mớ t vờ nhờ ng chi tiờt bờ túc, lúc bờ y giờ chúng ta mớ i dùng đờn Biền Tồ ng , Hộ Tồ ng , Đờn Tồ ng hoặ c Hào đờng .

1. Chánh Tòng :

Thí dụ 1: Bà a nói, đang lúc đi đường bỗng, bỗng nhiên lòng bỗng muợn biết hay là có người quen hỏi rằng: "Tiên Sinh hãy nói xem, chiếc xe là của ai sắp chạy ngang qua đây?". Biết rằng trên đường này có hai loại xe: Một loại sạch sẽ và một loại không được sạch sẽ cho lắm. Thế rồi bỗng tính ra Dịch Thuật là Thuần Đoài. Xét ý nghĩa của Thuần Đoài là duy nhất, hẳn phải nên tiên đoán rằng: Chiếc xe sắp chạy ngang qua thuộc loại đẹp, mà đẹp là một cái nghĩa sạch sẽ.

Thí dụ 3: Bỏ a n, cũng ng ng tti c ng xe l a khi b n tnh ra Dch T ng Tr ch H a Cách: C i đã, C i Bi n thì b n bi t là nó đ i đ u máy ho c đ em máy này v đ i đ u máy khác thay th .

2. Chánh Biện Tông :

Thí dụ 1: Bà a n, đang lúc đi đ ng, b ng ng li c ng xe a, vì có 1 chi c xe a s p ch y ngang qua trên đ ng rây này . B ng nhiên lòng b n mu n bi t h c có ng i quen h i đ r ng : "Tiên Sinh hãy nói th coi lo i xe nào s p ch y ngang qua đây ? " .

Biết rằng, trên đường này có hai loại xe : Một loại sạch sẽ và một loại không được sạch sẽ lắm. Thấy rồi bèn tính ra được Dịch Tòng Thuần Đoài đường Hào Nhị (2) Bìn Tòng là Trách Lôi Tuyền : Thuần dã, Di đường. Bèn nói ngay: xe đẹp (Thuần Đoài) - Di đường (Tuyền) .

Thí dụ 2: Cũng bèn nghĩ nghĩ rồi cũng xe lại, bèn tính ra Dịch Tòng Hào Sĩ N L , đường Hào sĩ , bèn ra Thuần Ly. Bèn nói ngay : Hôm nay, Xe lại có chữ khách (L) nhà binh (Ly), vì Ly có nghĩa là quân nhân, binh lại, nóng cháy .

Nói được như vậy là rồi nghĩ rồi hẳn Dịch biết thích nghi với hoàn cảnh xã hội, thời đại, tùy thời mà bèn dịch sanh ra có đạo Bìn Thông Thiên Địa hợp cùng Trời Đất Quê Thôn mà không sai trật .

Ví dụ như cũng Dịch Tòng Lữ bèn ra Thuần Ly đó, nhóm sẽ thích nghi cả nó thì bèn lại nói rằng : hôm nay có chữ khách văn nhân (Văn là Sáng). Vậy vậy, Dịch là huyền diệu, hẳn gì phải biết bèn thông là Đạo Trời Đất, Trời Đất cũng .

3. Chánh Hào Bìn :

Hào Tòng được xem như là điểm tiến sông đường liên hệ với Chánh Tòng. Nó thường làm trở ngại nghĩa cho Chánh và Bìn Tòng. Phạm một việc gì cũng có Khổ cực (Đau cực), Trung cực và Kổ cực . Chánh Tòng tìm được xem như là Khổ cực (Đau cực). Bìn Tòng được tìm xem như là Kổ cực (Chung cực). Tam Tòng Chánh Hào Bìn liên quan một thời với nhau mà thành một cái điểm tiến. Hào Tòng còn là nguyên nhân cả tất cả mọi sự sông đường vì khi thành lập Hào Tòng, ta đã rút bèn Hào trong lòng cả Chánh Tòng. Bèn Hào này chính là nội bộ, là cái cội, là nguyên đường là chuyển bèn cả Chánh Tòng .

4. Độn Tòng và Hào Đường :

Độn Tòng đường thường là chỉ tất cả tức cho các Dịch Tòng (Chánh Hào Bìn). Độn Tòng đường là Tình Lý cả đường dùng để phân biệt với những Tình Lý ngũ hành hay gì đó. Vì chỉ Tình Lý nào phù hợp cả Chánh Tòng liền Độn Tòng đường và Hào đường mới thật là Tình Lý cả đường hay Chánh Đường .

Hào đường là cái Cội cả Hào. Cái Âm hay Cái Dương Tòng ngôi vị nào trong 6 ngôi vị cả một Dịch Tòng Kép 6 Hào . Hào nào đang đường cả Chánh Tòng thì cái như một cái sông đường đang cả không đó theo Ý Tòng Dịch .

Vậy Hào đường dùng để chỉ những như, cao thấp, xa gần, thối bại, mạnh yếu, khác nhau theo Ý Tòng Dịch tùy tình hình vì có so sánh. Đãi khái từ Hào sĩ thì Hào lại, muốn nói cho đúng, tất cả đều phải theo Ý Tòng Dịch, rồi lý mà luận, mà nói thì mới chính xác . Bèn chúng theo Lý cả Dịch thì sẽ xảy ra câu chuyển trở đánh xuôi, kèn thổi ngược mà thôi .

Thường bèn nào cả sẽ dài thì hay dùng Độn Tòng và Hào đường để trừ lại ngay cho một câu hỏi hay 1 vấn đề trước khi đi cả Ý Tòng Dịch. Như vậy thành thông bèn có đúng trong một vài trở ngại hợp, những điều đó chúng ta bèn chỉ ra một vài nguyên lý thuyết Dịch Lý Hào cũng như Lý Thuyết Chiêm Nghiệm Lý Dịch. Vì theo nguyên lý và nguyên tắc thì lúc nào bèn cũng phải bám sát Ý Tòng Dịch để làm một cái suy lý . Còn Độn Tòng và Hào đường chỉ là những tình thế phải thu cả. Các bèn không nên bỏ cả Chánh, lý chỉ phải, bỏ cả chỉ cả, lý chỉ phải bèn, bỏ cả căn cứ, lý ngũ ngành .

II. Đức Ý Tòng Dịch :

Khi đã có Dịch Tòng rồi ta đem hết Tinh Thần hẳn biết cả ta, nhìn vào Dịch Tòng như nhìn vào ngũ hành không nói. Nhưng khi ta đã hẳn hiểu tất cả ngũ hành Ý Tòng Dịch rồi thì ví

nhưng người cầm có ra điếu b. Ta có bình tĩnh vô tư, đứng hớp tộp, có đi c đi đ c lại ý nghĩa của Dịch Tốn cũng như ta đang lúc hốt s có chú ý xem người cầm ra b tch. Nên quên hẳn ý muốn biết cũng như khung cảnh, hoàn cảnh xung quanh đó, lúc bấy giờ t ta s đi c lên đ c Ý nghĩa của Dịch Tốn đang th i di n ra và chúng ta cũng hiểu ngầm đ i c ng Ý Tốn ng Dịch muốn "nói lên" điếu gì (Thiên Ý = Ý Tr i) .

Vn đ là ph i c n đ c cho đ c Ý Tốn ng Dịch h u có th nói lên cái Chính Lý, cái nhp điếu trong m i s vì c tùy theo Th i đ i và cá tình c a s đ ng, t trong bao la vũ tr mà Ng i h c Dịch thu tàng v nh nh t, nh th t nh , nh n a cho đ n côi vô tư mà thành ra th u tri t cái lý nh m m u . Nh t là c n ph i t p đ c cho đ c Lý Tốn ng Liên Quan Chánh H BI n .

Lý Tốn ng liên quan là m t điếu t i c n và đ c s c nh t nh là m t cái b , m t cái b n trong bi n c Vũ Tr mênh mông mà Ng i h c Dịch không đ c phép b qua .

Nên nh : khi đ c đ c Ý Tốn ng Dịch r i thì hãy tìm quên ngay Ý Tốn ng Dịch đ phân tích l i câu h i và bi n thông Danh Ý Tốn ng Dịch sao cho phù h p v i câu h i .

Tiêu đ : B C TH BA (PHÉP NÓI DỊCH)

S LÝ M N BI T - PHÂN TÍCH CÂU H I

I. Phạm Vi Tình Lý :

Người h c Dịch th ng khi ph i tr l i câu h i c a mình hay c a ng i khác. Đ có th tr l i đ ng, ng i h c Dịch ph i phân tích câu h i đ tìm bi t chính xác phạm vi Tình Lý mà ng i h i muốn bi t. Phạm vi thì có Đ i, Trung và Ti u phạm vi. Đ i phạm vi nh là cái bánh xe trong đó có nhi u Trung Ti u phạm vi T T liên h nh là V , Ru t, C m, Ni ng, H i, Vòi xe, nhãn hi u v..v...

Trong câu h i nêu ra th ng có s n Đ i phạm vi Tình Lý ho c Trung Ti u Phạm vi Tình Lý. N u câu h i nêu ra rõ ràng thì s tìm ra Tình Lý Khá d dàng. Do đó, câu h i c n ph i có ch đ nh t c muốn bi t v điếu gì ? Đôi khi câu h i cũng khá gút m c hay khá quan tr ng, n u không nh đ c thì nên ghi câu h i ra trên gi y. Đây là cách t t nh t đ kh i l n l n ho c m c b y n u có.

Khi đoán cho ng i thì nh quan ni m c a Ng i là quan tr ng, nói theo ý mình không đ c. V y ph i dò xem quan ni m c a ng i ta v v n đ đó nh th nào. Ch ng h n, h quan ni m th nào là cao ? th nào là th p ? R i t đó mình m i nói cao hay th p .

T t nh t nên theo Dịch Tốn ng hi n có đ tìm Tình lý chánh đ ng r i nói Dịch thì không sai vì T o Hóa đang nghiêng n ng v Tình Lý đó ch không ph i Tình Lý khác.

Khi đã tìm đ c Đ i, Trung hay Ti u phạm vi Tình Lý và bi t câu h i muốn h i v điếu gì r i, chúng ta c n ph i xét xem điếu muốn bi t đó có v t quá s th t không. Đây là bi n pháp đ phòng cho nh ng câu h i tr ng h p đánh l c h ng b y r p nh lo i câu h i :

- N c trong bình nóng hay ngu i ?

S th t là trong bình không có n c. N u tr l i nóng hay ngu i đ u sai tu t. Đây là nh ng lo i câu h i đ t giai đo n th ng là h i v k t qu . Đ b o đ m uy tín cho câu tr l i và không b

trát, chúng ta nên đặt thêm câu hỏi truy nguyên ngôn ngữ của sự thất bại tìm đúng giai đoạn diễn tiến của câu chuyện. Chẳng hạn, với thí dụ trên, chúng ta hỏi thêm: Có ngôn ngữ trong bình không.

Trong một vài trường hợp, chúng ta cần phải đặt nhiều câu hỏi xa hơn thế nữa như : Có cái bình nào trong vỏ đó không ?

Rồi lần đầu tiên chúng ta nhắc đến trường hợp của câu hỏi. Nếu Đặt cho chúng ta biết là có bình nào trong vỏ bình thì lúc bấy giờ chúng ta trả lời tiếp câu hỏi: “Có ngôn ngữ trong bình hay không?”. Nếu Đặt cho chúng ta biết là có ngôn ngữ thì chúng ta lúc bấy giờ mới trả lời câu hỏi: “Ngôn ngữ nóng hay ngôn ngữ nguội”. Nếu Đặt báo là không có bình, không có ngôn ngữ thì chúng ta, nếu cần, vẫn chỉ trả lời một thất bại, bình không thì làm cách nào đi.

Thêm một thí dụ nữa cho dễ hiểu :

Có một người con gái quýnh quáng, mặt xanh đỏ nhìn nhà Đặt Lý

-Vâng chỉ ông X sáng hay chết ? Vì người con gái đó đã được ông X báo tin rằng, ngày nay sẽ đi chuyến máy bay vào ngày, giờ đã quy định trên tờ HongKong và ngôn ngữ. Một ngày sau, báo chí đăng tải đúng ngày chuyến máy bay đó bắt đầu xuất hiện và người ta đã tìm thấy một vài chiếc vali của hành khách nằm trên mặt biển, vùng phi cơ lâm nạn.

Câu hỏi của người con gái rất rõ ràng : Ông X sáng hay chết ?

Trả lời một tiếng thôi, nếu ta trả lời sáng hoặc chết thì có thể thả mìn ngay cho người hỏi, nhưng sau đó kết quả kiểm chứng rằng thật thì thất bại chua cay. Ông X không có đi trên chuyến máy bay đó thì làm gì gặp tai nạn máy bay, mà nói sáng chết. Rồi thất bại hoàn toàn vô lý vậy. Nếu chúng ta cần thêm thì đặt câu hỏi truy nguyên như sau :

- Phi cơ đó có gặp tai nạn không ?

- Ông X có đi trên chuyến phi cơ đó không ?

Nếu không thì ông X đi đâu ? Với Đặt Tiếp Thu Nhận – Phản Hồi. Có lẽ chúng ta đã phải ngừng hẳn vì kết quả kiểm chứng : Ông X hôm đó, chỉ đến để hỏi vé đi, chỉ chờ đợi trên chuyến máy bay bắt đầu lâm nạn đó.

II. Tình Lý Tiếp Tiếp Liên Hệ và Tình Lý Đẳng Ng Nhiên :

Trong một câu hỏi nhiều khi muốn biết về Trung hoặc Tiếp Phức và Tình Lý Tiếp Tiếp liên hệ với Đẳng phức.

Thí dụ : Trong buổi tối thôi, người ta muốn biết chút nữa đây đây bé sẽ bắt món nào trên mâm đồ ? Mâm đồ là Đẳng phức và chứa các Trung Tiếp phức và Tình Lý Tiếp Tiếp liên hệ là : kéo, hộp quýt, bút máy, súng lục cao su, thuốc, gạo, ... Hoặc có một cô gái hỏi : "Anh nói xem tôi ghét con nào trong 5 con này ?" . Với 5 con vật là Đẳng phạm vi, còn Gà, Ngựa, Vịt, Rít, Thỏ, mới con là Trung Tiếp phức và Tình Lý Tiếp Tiếp liên hệ.

Khi đã có Tình Lý liên hệ đến Đẳng phức rồi, ta cần phải biết rõ Tính Lý Đẳng Ng Nhiên của Tình Lý. Tính Lý Đẳng Ng Nhiên của vấn đề là biến hóa, sáng tạo. Nhưng để dễ hiểu, tạm thời có thể xem Tính Lý như là đặc tính, công dụng, đặc điểm, hiện tượng nào đó mà muôn vật đang có và đối với con Người của chúng ta có hiểu biết ít nhiều sao đó với chúng, có Tình Lý với

chúng. Nhờ vậy Tình Lý Đắc Ng Nhiên cũng là Tình Lý vì có Tình Ngộ i tham dõ ho c ng c i. Do đó, danh từ Tình Lý đợ ch chung vớ Tình Lý liên h và Tình Lý Đắc Ng Nhiên .

Chợng h n, cái kéo Tình Lý đợ c t g m có hai mi ng s t dài ghép i (Tính Lý Đắc Ng Nhiên Tình Lý Liên H). H p qu t dùng đợ phát ra tia a. Con gà là v t gia súc b i đ t đợ ki m ăn, con rít bò b ng nhi u chân, loài bò sát, con thợ g m nh m . . .

Trong m t vài tr ng h p câu chuy n thi u Tính Lý hay Tình lý quá mù m làm cho b n khó phán quy t. B n có thợ thăm dò m t cách khéo léo, n u có thợ đợ c n i ng i h i đợ ho c tợ tìm hi u theo kợ thu t riêng c a mình .

Thí d : Có ng i h i đợ, nhợ anh xem trong 5 ng i con gái có tên sau đây , tôi thợ ng ai nhi u nh t ?

Ng c - Thu - Lan - Cúc - Tâm

Thiên Di n đang thợ i di n ra là : D - T n.

B n đang thi u Tình Lý, v y n u có thợ thăm dò Tình Lý đợ c thì b n nhợ ng i đợ cho bi t (D a vào Ý Tợ ng D ch : Thu n Đợ ng - Hi n hi n). Trong 5 cô đó có cô nào có dáng đi (T n) Y u đi u, nhún nh y (D : Đợ ng trên đ t tợ nh y múa). Và đợ c bi t: Cô Ng c có dáng đi y u đi u nh t . V y, ng i đó thợ ng cô Ng c nhi u nh t .

Thí d : Có ng i h i đợ rợ ng : có 30 cô gái cùng làm chung s , xin cho bi t cô nào s p làm đám c i ?

Chúng ta an đợ c D ch là Lôi Thiên Đợ i Tráng, đợ ng Hào Ngũ (5)

Th t khó trợ i, phợ i không các b n ?

Tình Lý quá mù m , v y ta nên đợ a theo Ý Tợ ng D ch đợ t thêm câu h i: Trong s 30 cô gái đó, xin cho bi t cô nào cao, cô nào th p? Khi ng i h i đợ thành th t cho bi t thì chúng ta cợ vi c đợ a vào Ý nghĩa c a Đợ i Tráng mà l u ý tên c a các cô cao, còn tên c a các cô th p thì g t bợ đi. Cợ thợ ti p tợ c đợ t câu h i, sau cùng , chúng ta sợ truy t m ra đợ c cô gái nào cao nh t , có tên g i đó, sợ lên xe hoa , lìa xa gia đình, chợm đợ t thợ i con gái (Qu i: đợ t khoát) .

L u ý: ở đây chúng ta hợ i theo Ý Tợ ng D ch chợ không phợ i hợ i mò l n vách, theo tâm lý thợ ng tình, vì đoán theo tâm lý đợ sai. Chúng ta không bói mà chúng ta bi t, m t cái Bi t Quy t Đợnh .

Nhợ ng thí dợ sau đây sợ nói tính cách quan trợ ng c a câu hợ i nêu ra, c a phợ m vì Tình Lý, Tính Lý Đắc Ng Nhiên và nhợ t là nhợ ng câu hợ i Âm Dợ ng mà ta gợ i là phợ m vì Âm Dợ ng.

Thí d : Có hai ng i cùng hợ i: "Ông xem năm nay tôi buôn bán có đợ c không ? ". Đợ c D ch Tợ ng "T i t" là Chợ dã, Giợ m chợ, không lợ chúng ta lợ i trợ lợ i buôn bán đợ c hay không đợ c hợ t cho cợ hai ng i ho c bợ t cợ ai đợ n hợ i nhợ v y sao ? Mu n tra lợ i đúng cho tợ ng ng i thì phợ i bi t m i ng i là m t phợ m vì Tình Lý sợ ng đợ ng sinh ho t riêng bi t và có Tính Lý Đắc Ng Nhiên cho m i Tình Lý đó. Chợng h n, v i ng i i đã và đang buôn bán thì vi c buôn bán giợ m chợ, tợ c v n đang còn buôn bán nhợ ng bợ t lợ i. Còn ng i chợ a tợ ng buôn bán thì giợ m chợ là chợ ng buôn bán gợ c .

Thí dụ : Câu hỏi : Sếp báo đã bày báo ra bán chưa ?

Thiên Diên sòng đòng : Bác - Tồn

Phân tích câu hỏi :

- Câu hỏi i vớ mọt điếu còn mù mịt, chưa biết hoặc khó biết nên dùng Chánh Tòng ng trớ lố i .
- Phạm vi Âm Dòng ng: là bày ra gớm có - Chưa bày ra (Âm)
 - Đã bày ra (Dòng ng)

- Bác Tồn : Tiêu điếu - Hìn hìn - nghiêng nòng vớ phía : Chưa Bày Ra (Bác: chưa, Tồn : bày ra)

Thí dụ : Câu hỏi : "Ngươi trung gian có đi đâu không ?"

- Thiên diên sòng đòng : Lý - Vô Vong.
- Phân tích câu hỏi :

Câu hỏi muỗn biết vớ ngươi i trung gian, mà ngươi i trung gian thòng có Tình Lý là hay đi đây đi đó. Vớ, câu hỏi đã lố t vào Chánh Tòng Lý : Lữ Hành. Nên dùng Biện Tòng Vô Vong : Không Đòng mà trớ lố i.

- Phạm vi Âm Dòng NG là : Có đi (Dòng NG) - Không đi (Âm) .
 - Vô Vong nghiêng nòng vớ phía không đi . Vớ :
- Ngươi i Trung Gian (Lý) - Không Đi Đâu C (Vô Vong).

Thí dụ : Câu hỏi : "Ngươi i thứ ký có đi đâu không ?"

Thiên Diên Sòng Đòng : Lý - Vô Vong.

Phân tích câu hỏi : Ngươi i thứ ký thòng ngươi i văn phòng, thòng không hay đi . Vớ, có Tình Lý lố t vào Biện Tòng Vô Vong, nên dùng Chánh Tòng ng trớ lố i.

- Phạm vi Âm Dòng ng là: Có Đi (Dòng ng) - Không Đi (Âm).
 - Lý : Lữ Hành nghiêng nòng vớ phía có Đi. Vớ :
- Ngươi i thứ ký (Vô Vong) - Có Đi (Lý).

Qua thí dụ trên, chắc bỗn đã hiểu th nào là giá tr của sớ vớ c phân tích câu hỏi , của phỗm vi Tình Lý, phỗm vi Âm Dòng ng và của Yếu Lý Đòng Nhi D (giòng mà hỏi khác).

Còn rớt nhiếu thí dụ khác, tôi sớ lỏn lỏt trình bày đợ các bỗn Chiêm Nghiỗm. Nhỗng, dù sao chính các bỗn cũng phớ ít nhiếu t Biện Minh Chờng Nghiỗm cho riêng mình thì mớ i có lý do xác tín nớ i Dịch Lý.

Tiêu đề : BỐ C THỜ BỐ N (PHÉP NÓI DỊCH)

BIÊN THÔNG DANH Ý TÒNG NG DỊCH

I. Chính Lý cho Sớ Lý theo Ý Tòng Ng Dịch :

Chính Lý cho sớ lý tợc là so sánh Ý Tòng Ng Dịch vớ i Tính Lý của tòng sớ lý, Tình Lý liên hợ đợ tìm Tình Lý nào Chánh đòng , Tình Lý nào hợ tình, hợ lý nhợ t vớ i Ý Tòng Ng Dịch thì Tình Lý đó là phỗm vi Tình Lý Chánh Đòng đúng Lý vớ i Ý Tòng Ng Dịch đang thớ i điỗn ra .

Thí dụ : Dịch Tụng là Trích Đưa Tỳ : Trùng Tỳp, tỳ tỳp, dòn cỏi, dòn đòng, kéo thành bầy, v.v... So sánh giữa cái kéo, hợp quần, cây viết, súng lốc, cỏi cỏi, cỏi cỏi... chúng ta thấy cỏi cỏi xôi gấm nhiều hơn nếp như dòn cỏi cỏi thích hợp nhất với Ý Tụng Dịch : trùng tỳp, tỳ tỳp. Vậy, cỏi cỏi là chánh đòng vì đã hợp tình, hợp lý với Ý Tụng Dịch và chức năng đây, đưa bé sỏ bò lỏi bỏi cỏi cỏi (các đờ viết nêu trên đây để làm lờ thôi nôi). Cỏi cỏi là phó đòng, đưa bé sỏ bỏi cỏi .

Đôi khi có nhầm Tình Lý mà Tình Lý dồng như tồng tồng nhau, chúng ta phải hết sức thận trọng phân tích cho thật kỹ. Nếu dùng Chánh Tụng chức a ra thì dùng thêm Bẻn Tụng; Nếu Chánh Bẻn Tụng chức a ra thì dùng Đờn Tụng và Hào đòng... để xác định.

Một khi bẻn chầu khi công nhủ vậy, chức chẻn bẻn sỏ tìm ra đờ c Tình Lý nào Chánh Đòng. Nếu đã dùng hết công lờ c mà vẫn tìm không ra thì tít hẻn hết bẻn hãy khoan nói Dịch, vì lúc bấy giờ Thẻn Thẻc và Đẻc Thẻn Minh trong ngữ i bẻn chẻa hợp Đẻc , hợp Sáng, hợp Lý. Nếu bẻn cỏi nói, tít sỏ không đờ c nhủ ý vì lúc bấy giờ bẻn nói với tẻ cách mờ mờm, bỏi nẻa đúng nẻa sai, chẻ không phải là cái bẻt quyẻt đẻnh, không bao giờ sai chẻy. Thông thẻng chẻ nẻi Chánh Tụng cũng đờ trẻ lẻi cho bẻn rẻi .

Khi bẻn đòng công đẻ c Ý Tụng Dịch mà bẻn thông chẻa đờ c, bẻn đòng bẻ c đẻ c. không phải tài năng cẻa bẻn kém cẻi đâu. Nếu bẻn cẻi tình , cẻi ý thì sau cùng vẫn tìm ra kết quả. Tuy nhiên, tôi khuyên bẻn, trong nhẻng lúc bẻn thông Ý Tụng Dịch khó khăn, bẻn hãy đòng lẻi ngay, đòng cẻi công thêm nẻa vì Thiên Cẻi không muẻn cho bẻn tít lẻi . Đôi khi nhẻ đó mà bẻn tránh đờ c vài tai hẻa không hay cho bẻn .

II. Bẻn Thông Danh Ý Tụng Dịch :

Tìm tẻ đẻng nghĩa với Lý Tụng Dịch sao cho phù hợp với tẻng Tình Lý, sẻ lý cẻi thẻ (Thuẻt đẻng ngữ).

Mẻi Dịch Tụng thẻng có nhiẻu Danh Ý, có khi đờ đẻng nhẻ đẻi đẻi nhau hoẻ c ngữ cẻi lẻi. Chẻng hẻn nhẻ Tẻng Thuẻn Đoài là Hiẻn đẻp, là Nói năng, là khuyẻt mẻ, hẻy triẻt, đẻ vẻ. Vậy phải biẻt khi nào dùng nghĩa nào. Muẻn thẻ, ta không nên đẻnh chẻt nghĩa Ý Tụng Dịch khi chẻa có phẻm vi. Mẻi phẻm vi Tình Lý có mẻt Ý Tụng Dịch thích hợp. Nhẻ phẻm vi sẻc: Thì Đoài là đẻp, phẻm vi Quan sát : thì Đoài là Hiẻn Lẻ, Phẻm vi Tuyên Truyẻn : thì Đoài là Nói Năng, phẻm vi hẻnh thẻ : thì Đoài là khuyẻt mẻ , v.v...

Tiêu đề: BỒI C THƯỜNG NĂM (PHÉP NÓI DẠCH)

XÁC ĐỊNH : KẾT LUẬN PHÁN QUYẾT

Khi nói Dịch nên nhớ phạm vi Tình Lý trước đã, rồi Ý Thức Dịch sau thì khó sai lầm lắm.

Nói Dịch hãy lấy Tình Lý nào nổi bật khác thường (dĩ nhiên theo số nhận thấy bất thường chính mình). Như gặp Dịch Thức Hằng Trừ Khu, vậy có nghĩa Hằng Trừ, vậy có nghĩa Trái Lìa. Nếu nói vậy gia đình có một người có đứa con gái thì nói là đứa con gái đó hiện xa nhà (Trái Lìa). Tại sao không nói "Hằng Trừ" ??? Vì cha con "Hằng Trừ" nhau là chuyển thường có gì đáng nói đâu !

Chức bản cũng từng nghe nói : Dịch là đoán. Vậy khi nói Dịch chúng ta chúng nên nói xa vượt quá số thường, nghĩa là lúc nào chúng ta cũng nên bám sát Ý Thức Dịch, rồi biến thông Ý Thức Dịch sao cho vậy và vì thế phạm vi Tình Lý mới. Tránh dùng những lời quá đáng gây kinh hãi người khác mà sau không kịp hồi. Chúng ta nói về cặp vợ chồng son trẻ, gặp Dịch Thức Đương Nhân - Đương, ta chỉ có thể nói đôi vợ chồng này không có con cha mẹ là đủ, chỉ không nên nói nghĩ rằng là đôi vợ chồng này thôi nhau hay thôi, v.v...

Một thí dụ khác để các bạn rõ hơn về ý nghĩa câu nói "Dịch là đoán". Như muốn tìm một đồ vật đã quên trong một cuốn sách, gặp Dịch Thức Thiên Số Đương, dịch Hào tam (3). Chúng ta chỉ bám sát ý nghĩa Đương là ẩn trá, Thoái dã mà suy luận. Nếu kẻ trộm hai bìa sách tính vào, thì trang có đồ vật muốn tìm ẩn sâu tức là trong khoảng giữa của cuốn sách. Nếu kẻ trộm hai đầu trang giấy, thì đồ vật nằm thật vào khoảng giữa của hàng chữ ...

Chúng ta nên nhớ phép nói Dịch là phải cơ giản năng như. Chúng ta học Dịch tức là học về Âm Dương mà Âm Dương là Đương Tĩnh. Khi luận về một sự việc hay muốn hiểu biết một Dịch Thức ta phải suy phân Đương, luận phân Tĩnh, Suy phân Tĩnh luận phân Đương, cũng như một sự vật thì có cái vậy cái như thế. Thường khi người mới học Dịch chỉ thấy phân vậy mà không thấy phân như thế, cũng như thấy động cơ sự Đương mà không thấy động cơ sự Tĩnh. Vì sự động để làm cho ta chú ý và có thể thấy biết hoặc thâm nhập hay lĩnh hội được cơ đồ. Còn sự Tĩnh thì ta khó thấy biết vì nó không Đương. Như người nhốt nhốt một sự vật đâu có phân Tĩnh và phân Đương vì trong Âm có Dương trong Dương có Âm. Trong Ý nghĩa của một Dịch Thức ta nên suy đến là Đương Tĩnh thì mới thấu đáo được Lý của Dịch.

Thí dụ: Như gặp đó Thiên Số Đương.

Đương có nghĩa là Thoái, mà gặp đó chúng phải ai cũng Thoái. Bởi vì có kẻ người nhà, người đi. Người đi gặp là Thoái, là lui mà người người nhà ta gặp là ẩn, là Trừ. Đi, là Đương Tĩnh là Âm Dương vậy.

Muốn biết thực tại sao nói là Thoái, là Độn mà người đó còn người đó chưa Độn, ta phải hiểu cho thấu triệt cái tính cách quan trọng của 6 Hào và luôn luôn chú Độn theo thứ tự của 6 Hào:

Lục Độn

Ngũ Độn

Tứ Độn

Tam Độn

Nhị Độn

Sơ Độn

Lưu Ý: Đây chỉ là một thí dụ cho dễ hiểu

Phạm vi của đi (Âm) đến đi (Dương)

Chúng ta cho Độn đến :

Hào sơ : Ta thấy rõ Độn Sơ nghĩa là Độn còn nhỏ, ít, khó thấy đến ví như là cái Độn mới nảy ra trong lòng hay đến Độn trong lòng.

Hào Nhị : Nếu Độn Nhị thì ví như ông y đã tuyên bố cho mọi người biết ý định Thoái (Độn) của ông.

Hào Tam: Nếu Độn Tam thì ví như ông y đã xách va ly đến đi.

Hào Tứ : Nếu Độn Tứ ví như ra khỏi cửa.

Độn Ngũ: Ví như ngoài đến

Lục Độn : thì ví như ông y đã đi mất rồi

Đó là lý Lý mà luôn luôn không nhất thiết như vậy. Tất cả các Dịch Tụng đều Co Giãn Ning như như trên.

Và rồi là một thí dụ "Đi - Chưa đi", "Lui - Chưa lui" tức là phạm vi Đi hoặc Lui. Cũng Dịch Tụng Độn, nếu đã trở thì ta đưa vào phạm vi gần xa chúng ta, thì:

- Sơ Độn : Có nghĩa là đã trở đầu đây (Gần), chứ không phải chưa trở

- Ngũ Độn: Có nghĩa là đã trở đến khách quê người (Xa). Đó là phạm vi (Đã Trở) Xa Gần.

Như vậy không có nghĩa là chỉ tôi là đệ tử của Ngài, mà đi.

Có rất nhiều phạm vi, tùy ý muốn hiểu biết về phạm vi nào thì nó sẽ có ý nghĩa cho phạm vi đó mà thôi. Như một cuốn sách đang ở trước mắt chúng ta có 74 trang, khi đọc được Dịch Tụng Ngài Ngài thì cuốn sách Chư Phật Ngài, mà Ngài dòng chữ nào đó Đang Trùng mà thôi.

Muốn Bên Thông Danh Ý Tụng Ngài Dịch chính xác, ngoài việc lâu thông Danh Ý và Lý là của một Dịch Tụng Ngài, bên còn cần phải quen thuộc dòng Ngài và một số kiến thức phổ thông về Dân Trí, Tục Tính, Địa Phương Ngài, Thời Điểm khi bên nói ra, Ngài khác dòng thông cảm với bên hơn.

Nhiều khi Thôn Thớt và Đức Thôn Minh của bên Bên Thông Ý Tụng Ngài Dịch quá nhanh chóng khiến cho bên hiểu ngay đi ý của các điển tịch của câu chuyện. Nhưng nếu bên nói ngay theo sự hiểu biết của bên rằng Ngài Ngài Ngài mà Ngài nghe cảm thấy xa lạ, khó hiểu đi về hiểu, hoặc hiểu lầm ý muốn nói của bên thì chẳng Ngài Ngài bên làm giảm lòng tin cậy của Ngài nghe, mà nhiều khi bên còn cho là bên nói sai sự thật, vì trình độ Trí Trí Ý Thớt của bên không Ngài Ngài bên, nếu không nói là của bên Ngài Ngài. Vậy bên nên chậm rãi lại lại, lại chậm và khéo nói năng sao cho vừa vừa Ngài Ngài nghe.

Nghe hiểu Dịch phải tôi nghiêm khắc với chính mình: Có biết đúng mà nói Dịch cho Ngài Ngài lại vì khi đã nói rồi thì dù trùng lặp cũng không sao lại, nên một lại nói của Ngài hiểu Dịch đâu có tính phán quyết nhất định. Nên Ngài không có gì buộc ta phải nói cả: Không thích thì không nói; không cần thì không nói.

Trích : Nam Thanh Phan Quốc Sĩ

Tác giả: hong89 Thời gian: 19-1-2014 12:18

Tiêu đề: LÝ SINH KHÁC TRONG 64 DANH Ý TỬ NG DẠCH

LÝ SINH KHÁC TRONG 64 DANH Ý TỬ NG DẠCH

Đã gửi đáp cho đa số hác viên thực mác :

- Tử sao mác Dịch Tử tửng xem ra rất tửt mà lại xâu, xâu mà lại tửt và không biết xẩy ra cho mình hay cho người, cho vật vật khác ???

Chúng ta đừng nghĩ các Bần hãy niệm vọng Lý Sinh Khác Trong 64 Danh Ý Tử tửng Dịch này tức Lý Ngũ Hành Sinh Khác trong tửng Danh Ý Tử tửng Dịch mác, đừng ríi trong mớ hoàn cảnh thực tế Bần số linh hoạt biến thông chính xác cần tửng vọng của mình của kẻ khác hoặc của mớ số vật có liên quan.

Khoa Thiên Nhiên Xã Hội hác đã định nghĩa :

- Sinh có nghĩa là tăng số , thêm số cho cái gì.
- Khác có nghĩa là giảm số , bớt số cho cái gì.
- Sinh không có nghĩa là tửt. Khác không có nghĩa là xâu
- Sinh cũng tửt, cũng xâu. Khác cũng vọng.

Người đi tử tửng không hiểu lý này, cho nên vọng nói mớ nghe nói Sinh đã vọng mớ, Khác đã vọng buồn . . . thì thực là nông nổi chết phác .

Trong kiếp Sinh Thành của người và vật lúc nào mà chúng đừng tĩnh tăng giảm số vọng nhau phải không các bần ? Có lúc chúng Tử Đẳng, có lúc chúng Bử Đẳng hoặc Thử Đẳng. Ví như vào giờ Hoán:

- Tay ta cầm ly tửt nớc là Tử (Đẳng) Hoán
- Nước vắng ra khỏi ly là Bử (Đẳng) Hoán
- Vách tử tửng thấm ớc là Thử (Đẳng) Hoán

Vọng là chúng có lúc Chánh Đẳng có lúc Phó Đẳng quây quần sinh khác nhau tạo cuộc Quân Bình Sinh Hóa chung tử cùng lúc, như ng thân phận và biểu hiện của mớ chúng có gì tửng mà khác nhau, thậm chí có lúc quá khác nữa.

Tuy nhiên số đừng tĩnh giao dịch vọng hành sinh khác cùng lúc của chúng đừng tửc tiến nhân nghiên cứu sâu số ríi qui níp hợp tửng hóa vào 5 mớ quan hệ tử tửng tác (tử tử tửu như tử, chết tử tửn nhân không có ý nói vũ trụ muôn loài chỉ có như tử định 5 mớ quan hệ này)

Tiền nhân đã hệt số c c gộp liên tiếp dùng nhiều thí dụ điển hình để minh họa Lý Mệnh mà Năm, Mệnh mà có Năm, Mệnh là Năm như lấy 5 vật chết : Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ hoặc 5 tình đời tình người : Phẫn, Huynh, Tật, Tài, Quan . . . Song để số c thì ít ỏi như thế phải nói là 5 Thiên: Nguyên, Cẩu, Kỵ, Tật, Dục Thiên thì a số lý giải và ứng dụng sâu rộng thông thoáng hơn và mới trình thái hiện tượng ứng dụng tính sinh khắc của Vũ Trừ và Con Người .

Nói chung, tiền nhân đưa ra học thuyết Ngũ Hành Ngũ Thiên Sinh Khắc cũng để nhìn mình và nhìn người đời là:

- Mệnh thì Âm Dương Đương Tịch lúc nào cũng Vận Hành Sinh Khắc cùng lúc thì thiêu trong mệnh Lý Mệnh Mà Năm không thể khác được.
- Mệnh thì đều có 5 bộ phận cùng lúc: Mệnh Hành là 5 Hành, Mệnh Thiên là 5 Thiên.
- Khi vào mệnh phạm vi Tình Lý nào đó, Người đời làm mệnh cuộc so sánh và kết luận mình hay vật vật gì đang đóng mệnh vai trò, mệnh bộ phận nào trong 5 vai trò Bộ phận số có 5 mệnh cái Mệnh .

Để giúp các bạn mau hiểu Lý Ngũ Hành, Ngũ Thiên Sinh Khắc chính xác và cao đẹp hơn, chúng tôi để dành chương Ta và Kỵ Khác (Khác Ta) .

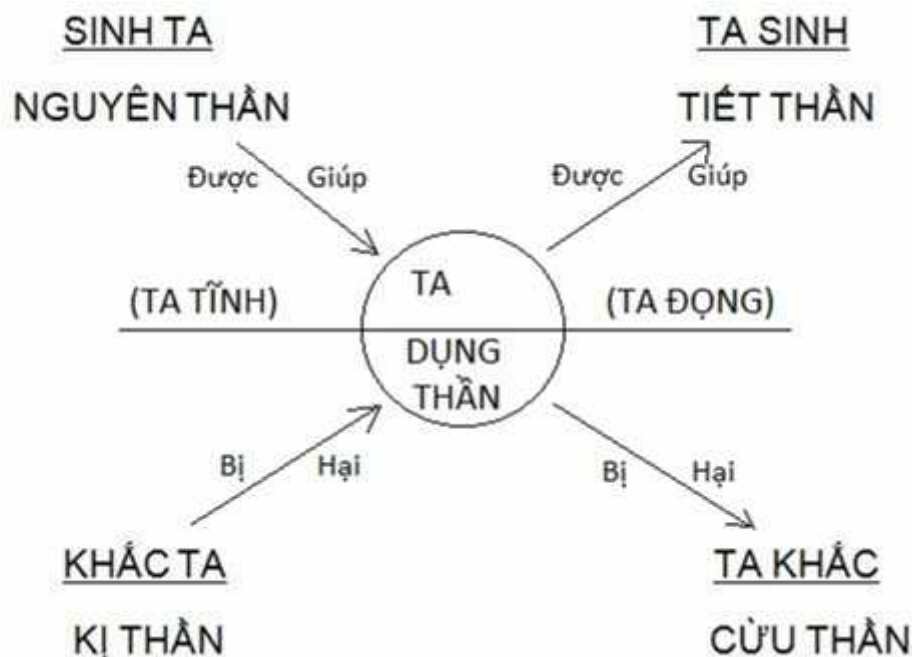
Chương Ta và Kỵ Khác có thể hiểu là cá nhân mình và người khác hoặc hiểu rộng hơn cho muôn loài vận vật thì bất kỳ thế gì cũng đều là mệnh Cái Ta được c c.

Cái Ta tức riêng mỗi người, mỗi sự vật vật vận thì Nó lúc nào cũng có vận động vận tĩnh, vận sinh vận khắc vận chính nó do luật cung cầu thiên địa thiêu để quân bình sinh hóa. Vậy mệnh cái Ta có sự vận động, vận hành nên gọi là mệnh Hành và cái Ta nào bất kỳ cũng đều biến hóa linh động mau nhím và huyển diu nên còn gọi là mệnh Thiên (Thiên Vận, Thiên Nhún).

Cái Ta tức Thiên Hành nào bất kỳ khi được c c p thì gọi là Dục Thiên.

Cái Ta - Dục Thiên có lúc động lúc tĩnh, lúc sinh lúc khắc vận chính Nó hoặc vận cái khác Nó (Khác Ta) thì lập tức cũng đều xảy ra từng quát 5 trường hợp có tình lý từng sinh khắc cùng lúc nên hiện như sau :

1. Ta Tật Đương Tịch Sinh Khắc Ta (Tật Hòa) : Dục Thiên
2. Ta Đương Sinh Kỵ Khác - Ta (Ngã Sinh) : Tật Thiên
3. Ta Đương Khắc Kỵ Khác - Ta (Ngã Khắc) : Cẩu Thiên
4. Ta Đương Kỵ Khác Sinh Ta (Sinh Ngã) : Nguyên Thiên
5. Ta Đương Kỵ Khác Khắc Ta (Khắc Ngã) : Kỵ Thiên



Sau đây là phần văn dùng Lý Sinh Khắc trong 64 Danh Ý Tụng Dịch mục đích để các Bần đồ dùng Biện Thông Danh Ý Tụng Dịch sao cho phù hợp với tình phẩm và Tình Lý, các Bần có thể thay thế cho Sinh Khắc bằng Bần đồ của họ để Giúp Hai với một Dục Tụng Dịch theo Ý Thức xác định mình hoặc vật vật gì đáng để cần ng v nào trong 5 cần ng và của Dục Tụng Dịch và để c biến thông danh ý.

Xin nh : một Dục Tụng Dịch là một Âm Đồ ng Đồ ng Tĩnh Sinh Khắc với Ta và K Khác. Một Dục Tụng Dịch nào bất kỳ nó chỉ ng sâu ch ng t t . X u t t là tùy t ng vi c, t ng v n đ riêng t của ta mà thôi. Còn Dục thì vô t , không chỉ x y ra cho riêng ai c mà x y ra cho t t c m i ng i, m i v t. Lý luận Đồ c hay B cho mình hay cho ng i, đó là do n i ch quan c a m i ng i. Mong các Bần nh n đ nh cho k theo nh nh ng thí đ d i đây:

Thí d 1: Với Dục Tụng Dịch Địa Thiên Thái: Thông dã, đi u hòa, thông thái . . . Bần biến thông Danh Ý, Tụng Dịch qua 5 hoàn c nh nh sau :

1. Ta T Sinh Khắc Ta : T Thái : Ta thông minh, t ý th c, t giác ng .
2. Ta Sinh K Khác : Ta Thái : Ta khai thông cho k khác .
3. Ta Khắc K Khác : Ta Thái : Ta thông th o h n ng i. (Mà k khác không b ng lòng)
4. Ta Khác Sinh Ta : Thái Ta : Ta đ c thông hi u , thông su t .
5. Ta Khác Khắc Ta : Thái Ta : Ta b thông tr , b đ thông (nh i s).

Thí d 2: Ta T Khôn : Thu n dã , Nhu Thu n, m m ng . . .

Ta Tĩnh : - Khóc Ta : Ta buồn như nước , Ta buồn lòng .
- Sinh Ta : Ta được Nhu Thuận, Ta được chiêu chuông.

Ta Động : - Ta Sinh : Ta mới mới với khác.
- Ta Khóc : Ta làm mới yêu khác.

Thí dụ 3: Ta Tội Phức : Tội phạm, tội tái phạm, tội trốn . . .

- Ta bị phạm tội - Ta được trốn

- Ta phạm tội cho khác - Ta phạm tội khác.

Tác giả: hong89 Thời gian: 20-1-2014 11:24

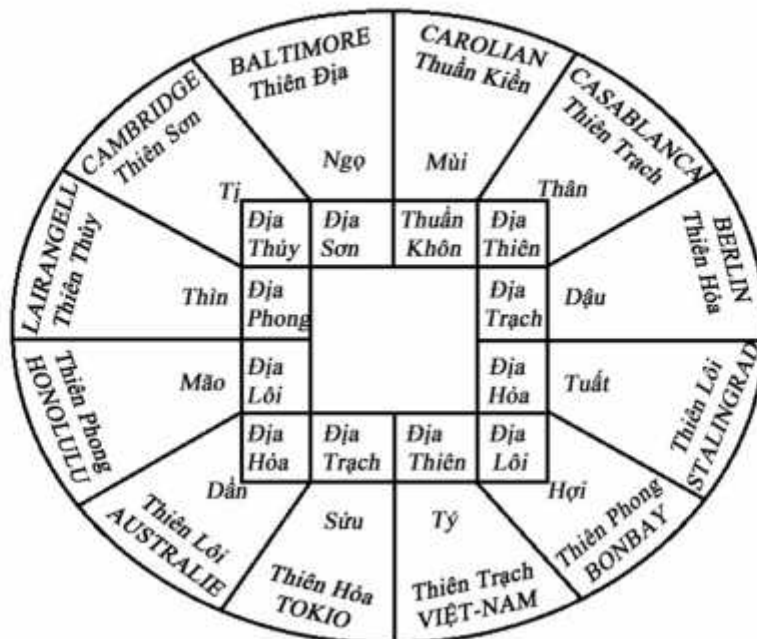
Tiêu đề: THIÊN QUAN THẾ GIỚI HỒ

THIÊN QUAN THẾ GIỚI HỒ

Thiên quan thế giới hồ tức là khái niệm hoàn chỉnh đầu tiên trong vòng nhốt nguyên tố tinh thần hoặc mưu n lỵ ngày làm đêm hay lỵ đêm làm ngày cũng đều là nh h ng không khác đ c, v n phải đ ng trong vũ tr D ch, trong luật T o và Hóa .

B n có th áp đ ng Đ NG TỈNH CÔNG TH C TOÁN PHÁP nh ng phải bi t nhìn, sau th i kỳ nhu n nh thì ch trong lòng bàn tay ch ch ng có gì là khó khắc c .

Thiên Quan Thế Giới hệ đồ



Kh n : Thu n đã là m m m ng.

Ta b nhu nh c. Ta đ c s nhu thu n. (TA T NH)

Ta m m m ng v i K KHÁC. Ta nhu nh c hóa K KHÁC (TA Đ NG) .

Ph c : Ph n đã là tr l i, tái h i.

Ta b ph n h i. Ta đ c s tr v .

Ta ph c h ng cho k khác. Ta ph n b i k khác .

Lâm : Đ i đã là l n, trên soi xu ng .

Ta b giáo hóa. Ta đ c giáo đ c .

Ta giáo t , dung ch cho k khác. Ta t đ i v i k khác

Thái : Thông đã là hanh thông

Ta b thông tri, ta đ c thông hi u.

Ta khai thông cho k khác, Ta thông th o h n ng i

Trắng : Chí dĩa là chí khí, bẽn
Ta bẽn lỏp nên, Ta có đũa c chí khí
Ta chí chính cho k khác, Ta hùng trắng v i k khác

Quy : Quy t dĩa là quy t đoán, d t khoát
Ta b d t quy t, Ta đũa c s quy t đũa
Ta d t khoát, phán quy t cho k khác, Ta cũa ng quy t c t đũa k khác .

Nhu : Thu n dĩa là chũa đũa nhu cũa .
Ta bũa nghi m xét, Ta đũa c cũa xét
Ta nghiêm cũa cho k khác, Ta nghiêm xét k khác

T : Thân dĩa, t dĩa là hân hoan, thân li n
Ta bũa t thân, Ta đũa c t thân
Ta cũa thân v i k khác, Ta cũa bũa mũa i ngũa i chũa t thân

C : Chũa dĩa là ngăn giũa
Ta bũa ngăn chũa, Ta đũa c ngăn chũa
Ta ngăn ngũa a cho k khác, Ta ngăn giũa a k khác

B : Sũa c dĩa là trang sũa c, thông suũa t
Ta bũa thũa suũa t, Ta đũa c sảng suũa t
Ta sảng tũa cho k khác, Ta đũa thông k khác

Đũa Súc : Tũa dĩa là chũa a lũa
Ta bũa tích tũa, Ta đũa c tích tũa
Ta nuôi chũa a k khác, Ta đũa tũa k khác

Tũa : Thũa t dĩa, hao tũa n, thũa t bác
Ta bũa hao tũa n, Ta đũa c ban bũa
Ta ban bũa cho k khác, Ta tũa n hũa i k khác

Khu : Quai dĩa là trái lĩa, nhũa vũa lũa nhau
Ta bũa hũa trũa, Ta đũa c hũa trũa
Ta hũa trũa cho k khác, Ta đũa c thũa lũa c hũa hũa vũa i k khác

L : Lũa dĩa là lũa phép, hũa thũa ng, qui
Ta bũa theo phép, Ta đũa c lũa kính
Ta lũa kính k khác, Ta bũa t lũa i k khác

Trung Phu : Tín dĩa là tín cũa
Ta bũa y nghi m, Ta đũa c tín nghi m
Ta tín tũa ng k khác, Ta y nghi m k khác

Tũa : Tũa dĩa là tũa tũa i lũa lũa

Ta b  tu n t  , Ta đ    c ti m ti n
Ta th  t  cho k  khác, Ta ch m ch p và tr t t  cho k  khác

Kh m : H m d  là hi m nguy, b t bu c
Ta b  h m hi m, Ta đ    c k m h m
Ta ch u s  k m h m cho k  khác, Ta đ ng khung k  khác

Ti t : Ch  d  là ch ng m c, h n ch 
Ta b  h n ch , Ta đ    c h n ch 
Ta ti t ki m cho k  khác, Ta ti t ch  cho k  khác

Tru n : N n d  là khó khăn, tr  ng i
Ta b  gian nan. Ta đ    c c u kh 
Ta tru n chuyên vì k  khác, Ta g y gian tru n cho k  khác

Ký T  : H p d  là h p pháp
Ta b  h p cùng, Ta đ    c hi p nhau
Ta h p lý cho k  khác, Ta c u h p k  khác

C ch : C i d  là thay đ i
Ta b  c i bi n, Ta đ    c ho n c i
Ta ho n thi n cho k  khác, Ta bi n ch  k  khác

Phong : Th nh d  là th nh đ i l n
Ta b  đ ng hóa, Ta đ    c hòa đ ng
Ta hòa đ ng v i k  khác, Ta đ ng hóa k  khác

M nh Di : Th  ng d  là b  th  ng
Ta b  th  ng, Ta đ    c th  ng h i
Ta đau th  ng vì k  khác, Ta g y tăng th  ng cho k  khác

S  : Ch ng d   ng h  nhau , nhi u ng  i
Ta b   p ch ng, Ta đ    c ch ng  ng h 
Ta  ng h  k  khác, Ta ch ng  p k  khác

T n : Nh p d  là thu n, vào   trong
Ta b  s p nh p, Ta đ    c gia nh p
Ta thu n nh p, vào ra v i k  khác, Ta du nh p, đ t nh p k  khác

Ti u S c : T c d  là ch a g p  t
Ta b  c  đ n, Ta đ    c riêng ý
Ta đ c đ o vì k  khác, Ta c  l p hay là b t đ u v i k  khác

Gia Nhân : Đ ng d  là cùng nhau
Ta b  thêm ng   , Ta đ    c sinh sôi n y n 
Ta sinh sôi cho k  khác, Ta đ ng hóa k  khác làm gia đ nh

Ích : Ích đã là tăng thêm, ích lợi
Ta bớt lợi đáng, Ta đừng cớ lợi ích
Ta ban lợi cho người, Ta lợi đáng kẻ khác

Vô Vong : Thiên tai đã là tai nạn tự nhiên
Ta bớt xâm lấn, Ta đừng cớ xâm phạm
Ta chịu sự xâm nhập, Ta xâm phạm kẻ khác

Phù Hạp : Khiết đã là cớ nể phục hay hạn
Ta bớt đay nghiến, Ta đừng cớ cớ nể phục
Ta chịu sự đay xéo, Ta đay nghiến kẻ khác

Di : Dối đã là chăm lo, nuôi dưỡng
Ta bớt an nghỉ, Ta đừng cớ bớt dưỡng
Ta bớt dưỡng cho kẻ khác, Ta an nghỉ kẻ khác

Cố : Cố đã là cố sự, việc
Ta bớt cố sự, Ta đừng cớ cố sự
Ta chịu cố sự cho kẻ khác, Ta gây cố sự với kẻ khác

Chấn : Động đã, là chấn động, dấy khởi
Ta bớt kinh động, Ta đừng cớ dấy động
Ta hoạt động cho kẻ khác, Ta gây kinh động cho kẻ khác

Dĩ : Duyết đã, là phòng bị, vui vẻ
Ta bớt múa rìi, Ta đừng cớ vui động
Ta động vui cho kẻ khác, Ta múa rìi rợn tan kẻ khác

Giới : Tán đã, là phân tán, cớ ỉm, giải đãi
Ta bớt phân tán, Ta đừng cớ phóng thích
Ta phóng thích cho kẻ khác, ta phân tán kẻ khác

Hàng : Cố u đã, là lưu, bền vững
Ta bớt kéo dài, Ta đừng cớ bền vững
Ta bền chắc với kẻ khác, Ta đeo theo kẻ khác

Thăng : Tiển đã, là vượt lên, đi không trở lại
Ta bớt hối hận, Ta đừng cớ mau chóng
Ta sốt sắng cho kẻ khác, Ta hối thúc kẻ khác

Tĩnh : Tĩnh đã là trầm lắng, sâu
Ta bớt chìm sâu, Ta đừng cớ yên lắng
Ta đem sự bình an cho kẻ khác, Ta chìm sâu kẻ khác

Đôi Quá : Quá đã, là nhiều quá, thái quá

Ta b₀ quá d₀i, Ta đ₀ c tích c₀c
Ta tích c₀c cho k₀ khác, Ta quá đ₀ v₀i k₀ khác

Tùy : Thu₀n đã là theo
Ta b₀ l₀ thu₀c, Ta đ₀ c tùy nghi
Ta chịu chu₀ng k₀ khác, Ta l₀ thu₀c hóa k₀ khác

Ly : L₀ đã, là sáng s₀a, bám vào, ph₀ vào
Ta b₀ tranh sáng, Ta đ₀ c sáng s₀a
Ta sáng t₀ cho k₀ khác, Ta tranh sáng v₀i k₀ khác

L₀ : Khách đã, là khách ₀ tr₀ , l₀ th₀
Ta b₀ lang thang, Ta đ₀ c khách quý
Ta b₀ng đ₀ng cho ₀ đó, Ta tá ng₀ nhà ng₀ i

Đinh : Đ₀nh đã, là nung n₀u , ung đúc
Ta b₀ nung n₀u, Ta đ₀ c ung đúc
Ta ung đúc k₀ khác, Ta nung đ₀t k₀ khác

V₀T₀ : Th₀t đã là th₀t bát , d₀ dang
Ta b₀ d₀ dang, Ta nh₀ s₀ d₀ dang
Ta th₀t bát cho k₀ khác, Ta phá h₀ng k₀ khác

Mông : Mu₀i đã là m₀ m₀t , t₀i tắm
Ta b₀ ám mu₀i. Ta đ₀ c s₀ ám mu₀i
Ta che đ₀y m₀ ám cho ke khác, Ta b₀t mình v₀i k₀ khác

Hoán : Tán đã là tan ra , lìa tan
Ta b₀ xa lánh, Ta đ₀ c xa lánh
Ta phi tan cho k₀ khác, Ta tán bi₀n k₀ khác

T₀ng : Lu₀n đã là lu₀n bàn, ki₀n cáo
Ta b₀ tranh tung, Ta đ₀ c s₀ bi₀n mình
Ta bi₀n lu₀n cho k₀ khác, Ta gây g₀ ki₀n t₀ng k₀ khác

Đ₀ng Nhân : Thân đã là g₀n gửi, cùng chung v₀i ng₀ i khác
Ta b₀ yêu chu₀ng, Ta đ₀ c s₀ đ₀ng ý
Ta hi₀u đ₀ng tình v₀i k₀ khác, Ta ngang hàng th₀t kính k₀ khác

Đoài : Duy₀t đã là vui lòng, hi₀n đ₀p
Ta b₀ đùa c₀t, Ta đ₀ c vui đ₀p
Ta vui đ₀p cho k₀ khác, Ta c₀ i ch₀ đùa c₀t k₀ khác

Kh₀n : Nguy đã, là lo âu, nguy kh₀n
Ta b₀ nguy kh₀n, Ta đ₀ c lo l₀ng
Ta lo l₀ng cho k₀ khác, Ta làm nguy kh₀n k₀ khác

Tùy : Tùy đã tui húp, tui lòi mà không đi
Ta bẻ tròng tui, Ta đẽ c tui tui
Ta cõ đẽng cho k khác, Ta tròng tui k khác

Hàm : Hàm đã, là côm xúc
Ta bẻ côm đẽng, Ta đẽ c côm tui ng
Ta tui ng côm đẽn k khác, Ta làm xúc đẽng k khác

Kiến : Kiến đã, là hoen nèn, khó khăn
Ta bẻ tròng i, Ta đẽ c sõ ngăn tr
Ta ngăn ngõ a cho k khác, Ta chõ ng ngõ i cho k khác

Khiêm : Thoái đã, là lui lòi, nhún nhõ ng
Ta bẻ miết th, Ta đẽ c nhún nhõ ng
Ta khiêm tui v i k khác, Ta miết th k khác

Tiêu Quá : Quá đã là nhõ quá, thiêu lý
Ta bẻ hèn h, Ta đẽ c phõn mõn
Ta đoái hoài đẽn k khác, Ta phiõn nhiõu k khác

Qui Muõ i : Tai đã, là tai nèn, rui ren
Ta bẻ đẽp đẽng , Ta đẽ c đẽp đẽng
Ta chiu sõ rui ren cho k khác, Ta khuõy rui i k khác

Kiến : Kiến đã là mnh m
Ta bẻ sõ c mnh, Ta đẽ c lõn mnh
Ta hùng mnh cho k khác, Ta bẻ t gõp k khác

Cõu : Ngõ đã là gõp gõ
Ta bẻ bẻ t gõp, Ta đẽ c cõu k t
Ta mai mõi cho k khác, Ta bẻ t gõp k khác

Đõn : Thoái đã là lui õn trõn đi
Ta bẻ õn trõn , ta đẽ c õn trõn
Ta che đõu cho k khác, Ta õn trõn k khác

Bõ : Tõc đã, là bõ tõc
Ta bẻ bõ tõc, Ta đẽ c sõ bõ tõc
Ta bõ tõc cho k khác, Ta tõc nghõn k khác

Quan : Quan đã là xem xét, quan sát
Ta bẻ quan sát, Ta đẽ c xem xét
Ta trông nom k khác, Ta quan sát k khác

Bác : Lõc đã là bõ t, lõt mõt

Ta b^o l^ot x^ac, Ta đ^o c x^ao m^o
Ta x^ao nh^oa k^o kh^ac, Ta l^ot x^ac k^o kh^ac

T^on : Ti^on d^a, là đ^on hay đi, ti^on t^oi
Ta b^o đi, Ta đ^o c đ^on
Ta hi^on đi^on cho k^o kh^ac, Ta xu^ong x^a đ^on

Đ^oi H^ou : Khoang d^a là c^o c^o
Ta b^o tr^ong đi^op, Ta c^o đ^o c nh^ou
Ta phong phú cho k^o kh^ac, Ta đ^a s^o v^oi k^o kh^ac

Tác giả: hong89 Thời gian: 23-1-2014 15:55
Tiêu đề: ĐỀ NG TỈNH CÔNG THỨC BỐ T THỨC NG

ĐỀ NG TỈNH CÔNG THỨC BỐ T THỨC NG

*** PHÉP QUI TỨC NG (BÁT QUÁI VẤN LOẠI)**

*** PHÉP TỨC NG NG (TỨC NG QUAN - TỨC NG HỢP)**

Đề ng Tỉnh Công Thức BỐ T Thức Ng là phép Nói Dịch không theo Năm Tháng Ngày Giờ lịch số học thức ng mà chủ yếu theo Hiên Tức Ng rồi qui thành Dịch Tức Ng (Quá) gọi là Phép Qui Tức Ng hoặc tìm mối tức ng quan , tức ng hợp để biết tức ng ng gia các Hiên Tức Ng gọi là Phép Tức Ng Quan - Tức Ng Hợp - Tức Ng Ng .

Xưa nay, người đi thi thức ng lấy hiên tức ng gần để nói chuyện xa, hiên tức ng trước mặt để nói việc khuất mặt, chúng ta cũng không ngoài nguyên lý , và nguyên tắc của Phép Qui Tức Ng và Phép Tức Ng Ng thu về Đề ng Tỉnh Công Thức BỐ T Thức Ng. Thiên Hư bày cho để khoa môn để mong có thể tiên tri, tiên giác, tiên đoán, tiên liệu, tiên lường . . . như là bói bài, xem chày tay , chày ký, tức ng số , tức vi, phong thủy thiên văn, chiêm xê, đồ báo thời tiết, đoán mệnh, bàn số để . . . hoặc trong y học là phép chẩn đoán bệnh : xét nghiệm, sinh thiết, dùng tính qui kinh, xem mạch . . . hoặc trong đoán học là phép thức ng kê xác suất tức ng học . . . Nói chung là để đoán học căn cứ vào hiên tức ng đã qua có để rồi dẫu vớt, hiên tức đang biểu hiện sắp tới có báo tin. Hiên tức dù là quá khứ , Hiên tức, vớ lại tức cũ dẫu là điếm báo mà người đi đi lường đó có thể Tri Lai, Tri Vãng mối số ng để ng của Vũ Tru muôn loài.

Hiên tức điếm báo thì có nhiều khập nhai, nhưng không phải ai cũng biết vận để ng đúng đến hiên nghiệm. Do đó cần phải có khoa học biến chuyển cho rõ nguyên lý , nguyên tắc, bí quyết , công thức thức nghiệm cụ thể . Chúng tôi là những nhà Dịch Lý Học Việt Nam đã tìm kiếm và đưa Đề ng Tỉnh Công Thức BỐ T Thức Ng này để công hiên cho Nhân loại một phương pháp tiên tri, tiên giác siêu để ng nhất, vô cùng để c đảo của người học Dịch.

Đề ng Tỉnh Công Thức BỐ T Thức Ng tuy rất đơn giản nhưng cần kỳ linh nghiệm, để học, để làm vì nguyên lý và nguyên tắc của nó hoàn toàn là Dịch Lý học:

- Nhất Lý là Vấn Vấn Quy Nhất Lý (Nhất Bản Tán Vấn Thù, Vấn Thù Qui Nhất Bản, Thiên hư để ng qui nhi thù để , Nhất Trí Nhi Bách Lữ) là Lý Đề ng Nhi D - D Nhi Đề ng , là Lý Âm D để ng Đề ng Tỉnh cùng lúc.

- Nhất Luật là Biến Hóa Luật (Luật Cũ Tào Hóa Thành = Luật Tào Hóa) là qui luật Số ng Dng965 , Vấn Đề ng, Vấn Hành, Sinh Khúc...

Người không có số học thâm sâu về Lý Học Vấn Vấn Quy Nhất Lý (Dịch Lý) e khó có thể lý giải thông suốt mối hiên tức ng vũ trụ muôn loài cũng như khó vận để ng tức u chân giá trị của khoa Siêu Việt Học để tri lai, tri vãng có khả năng thông hiên tức ng nói của tức ng cảm hứng . . .

Thiên hư đa số chủ biết chút đỉnh rồi dùng xài bừa bãi theo tự ý riêng, của nói là bừa để dể ỉ gọt để trò, khiến cho lòng người hoang mang mớ hớ hẩn, thậm chí còn bỏ hiên lờ mờ án là hoang để ng nhảm nhí , mê tín để đoán . . . thì cũng là đáng tiếc !

Còn bàn là người học Dịch, là con nhà văn lý học, tâm học chân lý, tất không muộn chút chung tại tiếng oan uổng như vậy đâu. Đó là lý do tại sao chúng tôi không trao Đệ Ngũ Kinh Công Thức Bát Trigram cho Bền ngay từ lúc đầu gặp gỡ mà phải đợi một thời gian khá dài lâu để các Bền trải qua thông thạo Công Thức Hư Thụ Trigram rồi, thì cần tìm ra một phương pháp nào có sự lý luận biến chuyển khoa học của phép Nói Dịch căn bản cái đã. Có như thế chúng tôi mới dám đưa đến các Bền vào Đệ Ngũ Kinh Công Thức Bát Trigram như là vào thế giới mới kỳ diệu mà người đời thường cho là lòng huyền bí. (cái gì mà mới không biết được thì gọi là huyền bí, nên huyền bí đời với người này chắc chắn là huyền bí đời với người khác). Với người học Dịch chuyên tâm từng trải thì chúng tôi gọi là huyền bí được mà phải nói là Siêu Khoa Học hoặc Khoa Học Huyền Bí mới đúng vì các nhà khoa học đời thường cũng chưa lý giải thông suốt hết mặt hiện tượng huyền bí của Vũ Trụ và Con Người. Đó cũng chính là Huyền Bí của Khoa Học mà Khoa Học lúc nào cũng muộn với nó thì chỉ Siêu Vật chất của Khoa Học là vén màn bí mật của Tự Nhiên. Do đó mới có Khoa Học Huyền Bí là Siêu Khoa Học vậy.

PHẦN I :

PHÉP QUI TƯỢNG (BÁT QUÁI VẬN LOẠI)

Bên lúc nào đó Bên muốn biết về điều gì mà Bên không có sẵn hoặc không cần lịch sử để tính ra Dịch Tượng theo cách Hư Thụ Trigram đã học, thì bên có thể căn cứ vào các hiện tượng ngẫu nhiên hoặc cố định sẵn có nào đó do Bên mặt thấy, tai nghe trí hiểu sao đó để lấy để làm cơ sở để tính, rồi qui ra Tượng Độn (Quái) hoặc Tượng Kép (Qu).

Là để ngẫu nhiên, muốn Qui Tượng được thì bên đã phải rành Bát Quái Vận Loại tức là gặp bất cứ hiện tượng, trạng thái nào bên cũng có thể qui nó thuộc về Tượng nào trong 8 Tượng Độn và 64 Tượng Kép. Có lẽ các Bên không cần chúng tôi nhắc lại những bài học về lòng này khi mà trình độ các Bên đang ở cấp Trung và Thượng đẳng Dịch Lý Việt Nam như hiện nay.

Tóm tắt : có 3 cách chính để Qui Tượng :

- Qui theo Lý Độn Tính Tình Ý :

Các hiện tượng, trạng thái, sự lý giải hợp với Lý Độn Tính của mặt trong 8 Tượng Độn hoặc 64 Tượng Kép.

- Qui theo Hình Thể :

Các hiện tượng, trạng thái, sự lý giải tương ứng với hình thể của mặt trong 8 Tượng Độn hoặc 64 Tượng Kép

- Qui theo Số Lý : Các hiện tượng, trạng thái, sự lý thành số lý của mặt Tượng Độn hoặc mặt Tượng Kép.

Khôn
☰
Địa

Cấn
☶
Sơn

Khảm
☵
Thủy

Tốn
☴
Phong

Chấn
☳
Lôi

Ly
☲
Hỏa

Đoài
☱
Trạch

Kiến
☴
Thiên

1. Lý Độn Tính : Hư Ngộ Ng Trĩ Tiềm Khổ Vũ Hiên Nhĩ

		Nhu dã	Ch dã	Hâm dã	Nh dã	Đ dã	L dã	Duy dã	C dã
2. Hình Th :									
L c	Ph	Trung Đo	H H	Ng Mãn	Trung Đo	Th ng	T H	Khuy	Liê
n									
3. Số Lý	(0) 8	7	6	5	4	3	2	1	

A. QUI VÀO T T NG Đ N (BÁT QUÁI)

1. Nguyên tắc :

Ta đem hi n t t ng v t lo i tai nghe m t th y trí nghĩ so sánh v i hi n t t ng v t lo i cùng m t ph m vi (thí d ph m vi thiên văn, ph m vi đ a lý, ph m vi c th , ph m vi cao th p, ph m vi sáng t i, ph m vi nóng l nh...). R i c ng ph m vi đó ra thành 8 n c theo th t t Khôn đ n Ki n. R i xét Lý, Đ c, Tính, Hình, Th . . . gi ng mà h i khác ho c gi ng mà quá khác c a t ng hi n t t ng s v t có liên quan trong ph m vi đó xem cái nào phù h p v i Lý Đ c Tính Hình th c a t ng T t ng Đ n thì ta qui ghép vào.

Cách phân lo i v n v t qui thu c vào Bát Quái này ng i x a g i là Bát Quái v n lo i t c l y m i ph m vi Tình Lý t Khôn đ n Ki n làm gi i h n (khung) r i xét và đ t các Tình Lý T t liên h sao cho phù h p vào đ 8 n c trong khung Ki n Khôn (Âm D t ng) đó.

Ta có th đ a b t c hi n t t ng v t lo i nào vào ph m vi Ki n Khôn đ qui T t ng (Bát Quái) cũng đ c c . Nên m i nói mu n v t đ u trong vòng Càn Khôn ho c Ki n Khôn là v y t c trong vòng Âm D t ng D ch Bi n. Không v t lo i nào ch y ra kh i Bát Quái đ c t c D ch Bi n không ngoài Lý Âm D t ng . B i v y ng i x a ví Bát Quái nh là kính chi u yêu th a s c soi r i qui thu c Lý Đ c Tính Hình Th c a mu n v t ch ng khó khăn gì, ch nào ch có yêu quái không đâu.

Ng i đã quá quen v i c qui T t ng r i thì có th làm t t t c tr c nh n ngay hi n t t ng v t lo i g i ng h p v i T t ng (Quái) nào mà không c n xét đ 8 T t ng, khi n cho ng i ch a quen phép qui T t ng kinh ng c th n ph c nh ng không hi u t i sao ra đ c nh v y.

N u hi n t t ng v t lo i s n s lý, s t t ng thì ta đ m s đ c bao nhiêu r i qui ra t t ng t t ng ng v i s đó. Nh đ m đ c m y cái, m y ng i, m y t i ng, n u nhi u h n 8 thì chia hay tr 8 tìm s d , l y s d đó qui ra T t ng.

Ki n 1, Đoài 2, Ly 3, Ch n 4, T n 5, Kh m 6, C n 7, Khôn 8.

Thí d :

- Gi c m m ng o có lý đ c tính hình tr ng là h không nên qui là T t ng Khôn: L c đo n; H : Nhu dã.

- Cái cây đ ng à tr c t à t t ng Kh m: Trung mãn; Tr : Hâm dã.

- Cái mũi à pho chép như mái nhà à Tíng Cấn: pho h; Ngng : Ch đã.
- Đâm ch, nly l, lò so, tua qun à Kh i đng dly lên à qui Tíng Chn: Ngng thng; Kh i: đng đã.
- Chi đ, binh l a, múa may à vũ l, nóng gộp bung t a à qui Tíng Ly: Trung h; Vũ: l đã, nóng sáng.
- Cng quy, chính trc, li n c à nh nh, tròn đy, to n, thng thn, mnh nhanh à qui tng Kín : Tam liên; Nh : Cng đã; chính yu
- Lú to, t i c i à trên khuýt, mi ng thi u n c i t i đp nh hoa n à qui Tíng Đòai: Thng Khuyt; Hín: Duyt đã, Hín Đp.
- D u gi m, chàng hng, h b, thông đng à tim n, lng sâu, banh chân à qui Tíng Tn: H đo n; Tm: Thu n nh p.

Thí d : Cách qui Tíng trong sách Mai Hoa:

- Nh trên đ i không có mây ám, sáng s a ng v i Kín Đòai. N u ngày mai có s m gió ng v i Chn Tn, m a hay tuyt ng v i Kh m.
- Ch đt cao, cây c i t t i ng v i Chn Tn.
- Ch sông h ao đm khe r ch ng v i Đòai Kh m.
- Ch lò b p nung n u ng v i Cn Tn.
- V t ch t: M c thu c Chn Tn, Th y thu c Kh m, Kim thu c Đòai Kín, Th thu c Khôn Cn, H a thu c Ly
- Âm thanh: nh tai nghe s m thì qui tng Chn, nghe ti ng gió đng là Tn, nghe ti ng m a là Kh m, nghe ti ng n c ch y cũng Kh m, nghe ti ng đánh đp, ho c gõ vào cây là Chn Tn - Ho c nghe ti ng loài Kim ho c màu s c trng thu c Kín Đòai (Qui Tíng theo Ngũ Hành).

2. L u Ý : S đnh lo i qui Tíng cho v n v t nh trên có tính qui c c b nh t th i, s thay đ i tùy tng ph m vi Tình Lý. ph m vi nào thì có Tình Lý đó, qua ph m vi khác thì có Tình Lý khác. Do đó ta không c n h c thu c lòng, hi u ch t nghĩa mà nên h i lý bi n thông m i là di u đng.

Trong sách Mai Hoa t n nhn đã làm dùm m u s n Bát Quái V n lo i qua r t nhi u ph m vi đng i đ i sau h c t p chiêm nghi m. Nh ng cũng không quên th n trng, đã nhi u l n đ n dò ph i h c đúng Đòai Tâm D ch nh th nào và cũng không ít l n phê phán châm bi m k h c Bát Quái V n lo i thu c lòng nh k t mà chng bi t bi n thông linh đng lý gi i v n đng thích h p khi nh ng ph m vi Tình Lý khác nhau.

Chứng hân, có mấy ai biết rõ tại sao :

- Khôn lão mầu, bưng, trâu
- Tồn trộm ng n , đùi, gà
- Kín lão phu, đũa, ngựa
- Chín trộm ng nam, chân rặng
- Đoàn thiêu n , miêng, dê
- Ly trung n , mọt, tr
- Cn thiêu nam, tay, chó
- Khm trung nam, tai, l n

Ít ra cũng phải có trình biên thông danh Ý Tồn ng Dịch nh hai v h c Dịch ti n b i thân nhau, đùa gi n:

- Mây là th : L n Cn ăn cá m T n
- Còn Anh thì: Chó Khôn ch c n Cn

3. Trong phạm vi Dịch Y Đ o, chúng tôi cũng th b t ch c ng i x a phân lo i s b t ng quát c th và đ c th o qui vào 8 Tồn ng (Bát Quái) nh đ i đây.

Biên rặng vi c làm này là quá th a đ i v i các Dịch Y S cao đ o. Nh ng đôi khi cũng c n th i t cho ng i m i h c Dịch Y đ làm b m c h c t p b c đũa, xong r i thì b , không nên thu c lòng ch t nghĩa. Vì cái gì c đ nh là trái v i Lý h c Dịch Bi n : luôn luôn thay đ i theo l i Đ ng D Bi n Hóa - Bi n Hóa Đ ng D.

Phn lý gi i v b n "Phân lo i C Th và D c Th o Theo Tám Tồn ng" này khá dài nên chúng tôi ph i trình bày trong Phân Khoa Dịch Y Đ o, các b n có th tham kh o thêm.

B. QUI THEO TỒN NG KÉP (64 DỊCH TỒN NG = QU)

4. Nếu hi n tồn ng s lý có hình th tính lý phù h p v i Ý Tồn ng Dịch nào thì ta qui vào Dịch Tồn ng đó nh đã làm phép ki m soát s ng đ ng: so sánh Tình Lý v i Ý Tồn ng Dịch.

Chứng hân: th y n c thang là Phong S n Ti m, đèn t t là Đ la H a Minh S n, gi ng đũa phun là Lôi Thiên Đ i Tráng, d om ngó là Phong Đ la Quan, c h n là H a phong Đ nh, đ n đ ng là Tr ch Đ la T y, k m k p là Thu n Kh m...

5. Nếu k h n phân tích hi n tồn ng s lý có đ ng tính tr c sau, trên đ i, trong ngoài, xa g n thì ta qui:

- Phn xa, ngoài, trên, tr c, làm Tiên Tồn ng (Ngo i Quái)
- Phn g n, trong, đ i, sau làm H u Tồn ng (N i Quái, H Quái).

Ghép Tiên Tíng và Hậu Tíng thành một Dịch Tíng Kép, là Chánh Tíng, từ đó tính ra Hư Tíng và Biện Tíng.

6. Tìm Hào đòng của Chánh Tíng: có nhiều cách không theo định luật bắt buộc nên rất sáng tạo linh đòng tùy nghi số đòng. Theo cách Qui Tíng này thì dĩ nhiên Hào Đòng có thể ở một trong 6 hào bất kỳ chọn lựa.

- Đón giỡn nhất là : Công số lý của Tiên Tíng và Hậu Tíng được cộng số bao nhiêu đem chia hay trừ đi cho 6, có số dư là Hào Đòng số đó, nếu chia chọn cho 6 thì Hào 6 (Lục) đòng.

Thí dụ : Ta thấy hiên tượng trong bóng, nếu đem phân tích:

- Cái bong bóng lúc đầu bên trong trong rỗng rỗng với Tíng Hư Ly : Trung Hư, có số lý là 3 làm Tiên Tíng.
- Khi thổi hơi vào ém khí bên trong rỗng với Tíng Phong

Tíng : Tiềm ẩn, thuôn nhập, có số lý là 5 làm Hậu Tíng.

Vậy Chánh Tíng là Hư (3) Phong (5) Định. Hư Tíng là Trách Thiên Quí. Lý $3 + 5 = 8$, trừ 6, dư 2 là Hào Đòng của Chánh Tíng Định nên có Biện Tíng là Hư Sơn Lộ

Thí dụ : Thấy hiên tượng chỉc xe xích lô đẹp, nếu phân tích:

- Thùng xe phía trước có người lên để khách ngồi trên 2 bánh xe lăn rỗng với Tíng Lôi Chọn: người rỗng tượng, thuôn đòng có số lý là 4, ở phía trước nên lấy làm Tiên Tíng.
- Phía sau là cái yên gắn trên trục đòn dài để người ở chổ xe người để đi đẩy mạnh xe đi thì lui rỗng với tượng Thiên Ki: Tam liên, công chính, sức mạnh, chủ lực (động cơ đẩy) nên có số lý là 1, vì ở phía sau nên lấy làm Hậu Tíng.

Vậy Chánh Tíng là Lôi (4) Thiên (1) Đới Tráng $4 + 1 = 5$ nên hào ngũ đòng, có Biện Tíng là Trách Thiên Quí.

7. Nếu hiên tượng Số Lý đã có sẵn Số Lý thì ta linh đòng lấy Số Lý đó qui ra Tíng.

Thí dụ : Đôi dép tôi đang mang là số 39 thì có 2 cách:

- Hóc lấy số 3 là Hư làm Tiên Tíng, lấy số $9 - 8 = 1$ là Thiên làm Hậu Tíng $3 + 9 = 12$ chia chọn cho 6, là hào lục đòng. Vậy Chánh Tíng là Hư Thiên Đới Hư, Biện Tíng là Lôi Thiên Đới Tráng.
- Hóc lấy 2 chỉc dép làm Tiên Tíng là Trách; $3 + 9 = 12$ trừ 8, dư 4 làm Hậu Tíng là Lôi, lấy $2 + 12 = 14$ chia 6, dư 2 là Đòng Hào Nh. Vậy có Dịch Tíng là Trách Lôi Tùy - Thuôn Đoài.

8. Nếu hiên tượng số lý không có số, hoặc có quá nhiều số, hoặc số không vô tận, hoặc có nhiều người biết cách cùng lúc với một hay nhiều việc gì khác nhau, thì ta có thể

bày ra để mọi cách vô tình để lấy sự riêng: như xỏ quỏ, gieo tiêng, đem tiêng nói, bẻ nhánh lá cây, bẻ cành đá, viết hàng sòng, đem chữ viết v.v... miễn sao có yếu tố ngẫu nhiên vô tình là được.

9. Ngoài ra để việc nói Dịch linh động, biến hóa đa dạng phong phú hơn lại phù hợp cho mọi hoàn cảnh giao tiếp mà khác nhau, ta có thể sáng tạo bày thêm thêm các yếu tố riêng cho từng trường hợp. Như vậy ta sẽ có nhiều Dịch Tàng động mà lúc khác nhau cho cùng một hoàn cảnh nhiều sự lý. Chẳng đầu phải kể : hình gặp thời bong bóng là Tàng động Đĩnh, xe xích lô là Đĩnh Tráng, đôi dép cạp tôi là Đĩnh Hổu mải.

Do đó, để có sự đặc biệt riêng cho từng người, từng sự việc Bên có thể cộng thêm vào sự của Tiên Tàng động hoặc Hổu Tàng động hoặc vào Tàng sự của Tiên và Hổu Tàng động... sự lồng (như 5 cái bong bóng, 3 chiếc xích lô) hoặc sự hiểu, sự thời (sở xe, sở số, sở động, sở nhà) hoặc sự tên, tuổi của người hoặc sự năm tháng ngày giờ phút giây xảy ra v.v...

10. Đem tiêng nói; tiêng động; sự vật lo:

Thí dụ : "Anh nói giùm em (4 tiêng) có nên uống thuốc này không ? (6 tiêng)". Bên liền qui ra Tàng động là Lôi (4) Thủy (6) giờ, động Hào thì biến ra Địa Thủy Số.

Hoặc cũng có người hỏi và cùng lúc hoặc lúc khác thì để đặc biệt Bên hỏi biết tuổi, sở nhà, sở xe... thì cộng thêm vào như :

- Lấy $4 + 6 + 9$ (Tuổi Thân) = 19. Vậy có Hổu Tàng động là 3: (19 chia 8, dư 3); Hào 1 động (19 chia 6, dư 1).

- Lấy $4 + 6 + 5 + 4$ (54 tuổi) = 19 tìm Hổu Tàng động và Hào động như trên.

Hoặc nghe tiêng gà gáy, chim hót, trâu rống, hoặc thấy động tĩnh như mí mắt giật, nấc cụt, hỏi thời, nhấp tim, búa đập v.v... miễn lồng mấy cái: lồng đầu làm Tiên Tàng động, lồng sau làm Hổu Tàng động, cộng lại tìm Hào Động.

Hoặc bẻ ngoảnh đi đó hái lá cây, bẻ cành, viết sự hoặc cách nào khác tùy ý rồi đưa cho ta xem, tay nào đưa trước hoặc sự viết trước bao nhiêu thì lấy sự đó tính ra Tiên Tàng động, sở sau làm Hổu Tàng động, cộng lại tìm Hào Động (có thể thêm yếu tố nào khác như tên, tuổi, sở nhà... để có đặc biệt riêng nữa)

Ngoài ra còn có thể kết hợp với hình ảnh bên là xa gần động việc sắp thời, thời gần đi một thì động việc sắp qua khỏi... Hoặc lúc nằm, ngồi, đứng, đi, chụm nháy, bay thì động cho việc chụm hay nhanh.

11. Qui sự chữ viết thành Tàng động: Triết tự

Tên họ chữ viết bằng hiểu v.v... nếu cần cũng có thể triết tự để nói Dịch động tùy theo kết cấu ngôn ngữ của mỗi dân tộc. Dân Trung Hoa có lối triết tự theo chữ Hán. Dân Việt Nam ta cũng có lối triết tự theo chữ Quốc Ngữ (Tiếng Việt hiện nay) cũng rất đặc đáo như sau:

Thí dụ : Hổ Tên tôi là : Phan Quốc Số

- Lấy Hổ làm Tiên Tàng động: đem chữ Phan có 4 màu tự (P, H, A, N) nên qui ra Tàng động Lôi (4).

- Lấy tên chữ lót làm Hổu Tàng động: đem chữ Quốc Số có 6 màu tự, nên qui Tàng động Thủy (6).

Vậy Hổ Tên tôi Qui Tàng động là:

Lôi Thủy Giờ - Địa Thủy Số : Nữ i Nữ i - Chúng Tr.

Ngay ý: Cờ đi tôi cờ đó đây (Giờ) giúp người (Số) làm thời đi (Số) giêng dấy trỗi bành (Giờ): Cho ra nhiều mà thu lại chừng bao nhiêu (Giờ - Số động hào tự).

Không thể tha cho Ba tôi được. Ông đâu có học biết Dịch Lý bao giờ. Ông đặt tên cho tôi theo lẽ thiên tình, nhân nghĩa tôi không hiểu sao đúng quá vậy. Quê cũ vào 1944 nên cả đời tôi luôn đi theo vận nước...

Thí dụ : Còn Bút Hiếu Nam Thanh cũng là bút hiếu đầu mà Thầy Xuân Phong chọn để cho học trò đầu tú của Thầy (1969). Kế sau đó là số đầu Đông Thanh tôi và mãi đến năm 1982 số huynh tôi mới được chọn bút hiếu là Cao Thanh, bút hiếu cuối cùng chính thầy cho học Thanh.

Chữ n Bút Hiếu Thanh là đợ kợ ni m noi gợ ng cợ Tợ Thanh Nguy n Văn Phúc, nguyên là Hi i Tợ ng đợ tiên (1965) cợ Vi t Nam Dợch Lý Hi i. Cợ đợ Cợ Nhân Hán Hợc, là mợ t nhân sĩ ngợ i Bợc, di cợ vào Nam 1954, ợ Cợ ng Bà Xợp, Hòa Hợ ng Sài Gòn. Cợ có công lợ n dợch trợ n bợ Dợch Kinh Đợi To àn, giao cho Vi t Nam Dợch Lý Hi i ợ n hành 1965. Tôi đợ c thợy Xuân Phong đợ n đợ gợp cợ hai lợ n (1967 - 1968). Lúc đó cợ rợ t phợ ng phi đợo mợo, trán cao, râu tóc dài bợc phợ t phợ rợ t đợp lão trông chợ ng khác gì Ông Tiên trong tranh. Cợ mợ t vào khoợ ng thợp ni n 70 thợ 90 tuợi, đợ lợi mợ t gợ ng sáng vợ Văn Lý Đợo Hợc to àn tài.

Thầy Xuân Phong rớt cón thên trong việc chên đót danh hiệu, bút hiệu cồ vớ ý nghĩa cồ a chồ cùng ý nghĩa cồ a Quy Tồ ồ ng. Thầy đã lý giới cho tôi nhồ sau:

THANH : Là dành cho người có khuynh hướng negativ Văn Lý Đò Hò (Địch Lý Hò, Địch Y Đò...)

PHONG : Là dành cho người nòng vó Võ hực (Địch Võ Địch).

V nghĩa ch :

NAM : Là Việť Nam, là phọng Nam (phọng hphọng cạ quạ Ly lậ dẫ: sáng tặ, thánh phậ phọng Nam), là ngườ i trai tặ t (Nam Thanh, Nộ Tú).

THANH : Là ngắ i trong sắch, là màu xanh da trắ i trong sáng (Thanh Thiên), là tắng vang (Âm Thanh).

Vui qui Tội ng: Nam (3), Thanh (5). Vui là Họa Phong Định - Họa Sơn Lộ: Nun đức - Khách ngoi.

Nhìn lại thân phận và con đường sống nghiệp Dục Lý của tôi đến nay quả đúng như vậy, đúng là Nam Thanh công nghĩa chủ lòng Tòng.

Vào cuối năm 1967, tôi bắt đầu học Dịch Lý Việt Nam chính trực. Lúc đó tôi đang còn là sinh viên kỹ thuật huyết nhĩu hoài báo và Chính Trị Kinh Doanh, đầu có môn văn học, Triết học, Đạo học làm. Lợi nhuận thì ít thì nhiều...

Thầy mà thầy Xuân Phong mới hôm nói riêng với tôi: "Sợ con, sau này con sợ là người đi xin ăn đường Dích Lý Việt Nam". Tôi liền chống chọi: "Thầy đừng nói giỡn. Con là phạm phu tấc tấc, thích giang hồ lãng tử, làm gì có chuyện đó ?!". Thầy Xuân Phong nói tiếp: "Con đừng tưởng là thầy nói. Đây là thầy thông dịch lời cho con biết ý Trời, không tin con cứ hỏi lời Ông Trời đi !". Sau đó, hai lần hỏi Dích vào lúc khác nhau, tôi đều gặp Tội Ng Kiên - Cậu, nên tôi biết mình phải làm gì rồi...

Từ đó đến nay đã tròn 30 năm, dòng dõi đã đầy có muộn hay không, cuối cùng tôi cũng đã là một Dịch Hư Sĩ, một Dịch Y Sĩ, và có riêng một Đạo Quán gọi là Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh (1984), vừa làm thầy vừa làm Bạn đồng hành Kinh cho nhau.

"Nam Thanh" 卽 ng T 卽 ng Đ 卽 nh - L 卽 : nưn đức - l 卽 khách. Quán là n 卽 i tu đ 卽 ng c 卽 a Đ 卽 o gia, r 卽n luy 卽n h 卽 c thu 卽t Ti 卽n Th 卽nh (luy 卽n Đ 卽 c thành Đ 卽n = luy 卽n thu 卽 c thành l 卽nh đ 卽 n là Đ 卽nh) cũng là n 卽 i l 卽 khách b 卽n ph 卽 ng v 卽ng lai t 卽m gh 卽 (L 卽 = quán tr 卽) đ 卽 t 卽p luy 卽n Đ 卽o thu 卽t (Đ 卽nh) r 卽 i l 卽 i ra đ 卽 kh 卽p ph 卽 ng tr 卽 i v 卽 đ 卽nh (L 卽 h 卽nh)...

Nên tôi có thể rảnh" (1)

"Ai đi, ai lòi nh" hoài,

Mùng i Tây tháng Sáu. Hài ngày Dìch Y.

Quán Xà a, lị cũ, tình chi ?!

Nam Thanh chỉ bèn Trí Tri thu nào..."

Bị phép Qui Tòng có lúc cũng linh ứng nên ta phải thẹn thùng. Nếu ta có quyên chẵn và sắp xếp bút hiếu bưng hiếu, danh vị, húc vò thì cũng nên chú ý Qui Tòng để ngẫm đi không chê ta thiếu kiển thóc, thiếu quan tâm Triết Tòng.

Thí dụ: Bút hiếu và húc vò trong làng Dích húc cĩa tôi để c ghép chung theo đúng th t tr c sau là:

Nam Thanh Dích Húc Sĩ.

Qui Tòng: Nam Thanh = 8; Dích húc sĩ = $9 - 8 = 1$ là Địa Thiên Thái - Th y Thiên Nhu : Điếu hòa - Tòng h i.

Ng ý tng quát vò tôi trong Khoa Dích Lý Viết Nam là:

- V s h c: Thông su t (Thái) - s nghiên c u (Nhu)
- V trách nhiệm: Điếu hòa (Thái) - cùng v i (Nhu) các trí tu (Thái) nghi m xét th u đáo ã ãnh cao nh t cĩa Dích Lý (Thái - Nhu ãng hào ngũ)

Đúng v y, tôi v a là gi ng s v a là Tr ng Ban Tu Th Vi t Nam Dích Lý H i, v a là ch nh m đi u hành Quán Dích Y Đ o Nam Thanh

Nếu có ai vô tình sắp và để c ng c là: Dích húc Sĩ Nam Thanh thì khi triết t qui Tòng là B - T n, t không đúng ch ý s kiển cĩa tôi v y.

Tr ng h p tên h , bút hiếu, bưng hiếu, t a sách quá dài, không t n ãm t ng m u t thì ta có th linh ãng h c ãm s ch , nhóm ch tr c sau, trên ã i, trong ngoài r i qui ra Tòng Kép.

Thí dụ: H : Công Tng Tôn N Ph m Th (6 ch)

Tên : Thu Ba (2 ch)

Thí dụ: T a sách này là ?

Viết Nam Khoa ($11 - 8 = 3$) là H a

Dích Lý Húc ($9 - 8 = 1$) là Thiên

$11 + 9 = 20$ chia 6, ã 2, ãng Hào Nh

V y qui Tòng là H a Thiên Đ i H u - Thu n Ly c có - Nóng Sáng. Ng ý : sách này ã cho nh u ng i (Đ i H u) ã c sáng t (Thu n Ly) v Đ o Tr i (Đ i H u = m t tr i trên b u tr i: chân lý sáng ng i) cùng h c thuy t Tiên Thánh Ph ng Nam (Thu n Ly : Thánh Nhân ã ph ng Nam)

Thí dụ: V i t a ã: Kinh Dích (8) Thu n Khôn

X a và Nay (8) Thu n Khôn

$8 + 8 = 16$ chia 6 ã 4, ãng Hào T (Lôi Địa D

Thu n Khôn - D : Nhu Thu n - Thu n Đ ng. Ng ý: t a sách này m n cho t t c Thiên h (Thu n Khôn) ã c vui thu n (D) ã Thu n Thiên (Thu n Khôn) Hành Đ o (D) khai v t (D) Thành V (Thu n Khôn).

Tóm l i: Ng i h c Dích cũng ch là con ng i bình th ng nh bao con ng i khác nên cũng có nh ng c m hoài b o, bày v ã đi u ã mong thẳng hoa trong cu c s ng. Còn c m hoài b o s ng ãng y có thành hi n th c hay không ho c t i ãu t ph i do nh u co duyên

hỏi tôi mà tôi hóa thành đũa c. Nhưng không sao : "Không thành công cũng thành nhân" kia mà ! Tôi chỉ là diễn viên trên sân khấu Dịch Bìn. Ta cũng có quyền bày vẽ đùa chút cho vui với đời, phải không các bạn ? !

C. GIÁ TRỊ CỦA PHÉP QUI TẠNG ĐẶC BIỆT :

- Không lấy thu nhập từ thời gian của lịch sử để ngẫm.

- Dịch Tạ có đức là do ý muốn và chuyên của mỗi người không nhất thiết phải giống nhau, nên nó thu nhập riêng từ của người đó (chức quan), miễn sao càng vô tư (bình nhiên, ngẫu nhiên) thì càng linh nghiệm.

- Phép Qui Tạ tăng thêm phần sinh động quy định biến hóa cho người nói Dịch, tạo nên sự bất ngờ lớn, nhất là đối với người còn xa lạ với Lý Học Vạn Vật Qui Nhứt Lý.

- Nếu đức kết hợp Phép Qui Tạ và Phép Tạ và với Dịch Tạ hữu thụ thì sẽ có sự hiểu biết vô quái ngại (vô k) thiên biến vạn hóa tức không có gì là không khả năng nào che giấu cản ngăn nếu thật khi lòng người và học Dịch muốn biết đi đâu gì đó thì sẽ muốn nó phải hiện nguyên hình. Tại sao ?

- Vì là không khả năng đó đâu có người rình người học Dịch có quá nhiều phép đũa Bìn. Người đi đâu biết lúc nào người học Dịch Sẽ dùng Phép nào, công thức gì, hiện Tạ và sự lý nào, ngẫu nhiên hay cố định, thiên tạo, nhân tạo, ngẫu nhiên... Làm sao họ che giấu che giấu đức hết mặt mặt, nhất là những tình huống kỳ lạ như trước mặt Thập của người học Dịch khi chầu soi rọi tôi.

PHẦN II :

PHÉP TẠNG NG

(TẠNG QUAN - TẠNG HỢP - TẠNG NG)

A. Định Nghĩa : Thứ nào là Tạ Quan - Tạ Hợp - Tạ Ng

- Tạ Quan : Là cùng nhận thức (Hợp Tính)
- Tạ Hợp : Là cùng tính Lý (Hợp Lý)
- Tạ Ng : Là cùng hợp (Hợp Tạ - Hợp Lúc)

Phép Tạ Quan - Tạ Hợp - Tạ Ng gọi tắt là Phép Tạ Ng là phép dùng cái gần để biết cái xa, dùng chuyển từ cái biết để biết cái khuất mặt. Có cùng nhận thức và tình Lý giống nhau thì hợp quần cộng người phải giống nhau và hiện Tạ, trạng thái.

Tâm quan tâm hợp là cùng nhìn thấy bất kỳ bằng mặt thấy, tai nghe hoặc cảm xúc với hai sự vật vật (Sở Lý) nào đó có cùng mặt Tình Lý sống động:

Tôi sao có cùng mặt lý ???

Muôn vật tuy bị bị (Âm Dương Trĩ Biện Tình Ý), nhưng chỉ có mặt Lý (Vấn vật qui nhĩ) là Âm Dương Lý là yếu lý Động Nhi Động. Lý thì chỉ có mặt, nhưng trong nó có cái gì mà khác nó thành ra có hai là Âm Dương.

Thì đó : Như chim bay và máy bay, tất chúng phải có tâm quan vì cùng mặt nhìn thấy là vật thể: Chim (cả thể) máy (động cơ) tuy có khác nhau ít nhiều về hình dáng, cấu tạo, tính chất, khả năng, tác động... Nhưng có cùng mặt Lý sống động: Bay là tâm hợp (hợp lý).

Vậy Tâm quan Tâm hợp là hợp lý giữa hai sự lý như giữa chim bay và máy bay là cùng mặt thân hình với đôi cánh, động vật động cơ đều là động lực, cùng có khả năng sống động chính là bay.

Đã hợp tình hợp lý thì họ quá tất nhiên phải giống nhau là tâm động (hợp Tâm), vì họ có lý do thì có Tâm động đó, có Tâm động đó thì có Lý đó, không sai. Khi hai sự vật vật đã có tâm quan, tâm hợp rồi thì kết tiếp chỉ là cái biết quy định định chỉ không phải bói mò đoán đũa, vì động đi dĩ nhiên cả chúng chắc chắn phải tâm động cùng cớ như thôi.

Nếu phân quyết sai là thì họ đều ta nhìn không ra, không đúng chỉ tâm quan và tâm hợp hợp là "trông gà hóa cuốc". Chính xác phải là "gà với gà" mới đúng là Tâm quan. Gà bay, chim bay, máy bay: bay với bay mới đúng là Tâm hợp, còn nằm, ngủ, chơi, nghỉ chỉ đúng là bay thì không thể cho là Tâm hợp động nên không tâm động là vậy.

Trong phép Tâm quan, Tâm hợp ta chú trọng tới Tính Lý hân Tình Ý. Vì Tính Lý thì vô tư tự nhiên khách quan, còn Tình Ý thì tự nhiên thiên nhiễm tà kiến.

Ngay khi học Dịch đến tuy định chỉ cần xét Lý mà biết muôn loài vì là muôn vật thể Lý mà ra và dĩ nhiên muôn vật thể đến Lý là cùng là thể. Chính vì thế mà ngay khi học Dịch có khi chỉ mặt chỉ mà có thể biết được vì có trong thiên hạ (bất xuất hạ tri thiên hạ). Chỉ nghe thấy thoáng qua mặt sự vật như nhĩ, mạnh mẽ như làn khói thu bay quyển, mặt chỉ là rồi uẩn ẩn thể nào đó cũng để biết đến ý nhân tình thể thái đi ra sao vậy. (Lý Học Vấn Vật Qui Nhĩ Lý).
Thí dụ: Bà n, tôi Việt Nam Dịch Lý Học, sự Đông Thanh hỏi: "Chiều nay tôi đi tìm gặp cô bạn gái để lấy quyển sách đã cho mượn rồi anh nói xem tôi có gặp được cô ấy không?".

Lúc bấy giờ, trước hiên nhà, Thấy Học Trĩ và Anh Hùng Phong chỉ động môn Dịch Võ Đạo này giờ đang cùng nhau tìm mặt công bằng giờ (agraph) vắng rồi ngoài động, sự nó đậm xì ruốt xe gần máy qua rồi. Câu hỏi trên cả Đông Thanh và đáp thì tôi nghe thấy hai người cũng và nói tìm được công agraph, thì tôi nói ngay : "Được!".

Đông Thanh ngạc nhiên hỏi đến: "Sao anh trả lời vậy? Căn cứ vào đâu mà anh nói "được"?"

Tôi bảo Đông Thanh hãy chờ kết quả chiều nay rồi tôi sẽ giải thích cho vì đã thì giờ tôi đi công chuyện, với tôi Đông Thanh cả học thì phép Tâm quan - Tâm hợp - Tâm động nên phải có thời gian dài mới hiểu được đến cần kết được.

Quả nhiên, đến chiều Đông Thanh trả lời cho biết đã đi gặp được cả bạn gái và lấy được sách cho mượn. Nhìn đó, tôi liền giải thích cho Đông Thanh về Phép Tâm quan - Tâm hợp - Tâm động như sau:

- Tâm quan giữa hai phạm vi là : "cùng tìm"

* Chuyển từ mặt: Thấy Học Trĩ và anh Hùng Phong tìm công bằng.

* Chuyển khu vực mặt: Đông Thanh tìm cô bạn.

- Tâm hợp hợp giữa hai phạm vi là : có gặp hoặc không gặp (Phạm vi Âm Dương)

* Chuyển từ mặt là có gặp (công agraph)

- * Chuyển khuết mặt là có gộp (cô bản), tòng hợp cùng mặt lý.
- Tòng ngữ : Hò quố xữ ra cùng cớnh ngữ vì có Tòng Quan - Tòng Hò p.
- * Chuyển trớ c mặt: Thỷ Hố i Trớ ngữ và Anh Hùng Phong tìm gộp cớng agraph
- * Chuyển Khuết mặt: Do đó Đông Thanh cũng tìm gộp cô bản

Kết quả: "Đố c" đúng như vậy gọi là Tòng ngữ (ng ngữ i, ng vớt, ng vi c, ng s ...)

Lý Tiên Thiên thì vô hình, như ngữ Hố Thiên có không gian, thì i gian thì theo tòng hố u hình. Con ngữ i cũng là hố u thiên có sau Lý Biến Hóa nên phải theo Hố u Thiên Hố c là bắt đầu từ đố đố khó, t Hố u đố Vô. Tòng không có phớng pháp nào hố u nghi m hố n là đố a vào Tòng (hố n tòng) mà suy Lý. Phải thỷ Tòng Quan Tòng trớ c rớ i luồn ra có chung mặt Lý là Tòng Hố p (Hố p Lý). Cùng Tòng cùng Lý thì cùng qui luật đố n tĩn nên khố c ng là cái chố c.

Chớng hố n, ta nhố n thố c hai sớ vớt vi c: mặt đang thỷ biố t và mặt đang khuết đố ng chố a thỷ biố t đố u là mặt thố , mặt loớ i nhố đố u là Kim, hố c Hố a, Thỷ, Mố c, Thố v..v... hố c cùng hình đố ng vuớng tròn, méo thố ng, dài ngố n, thố p cao, lố n nhố , rố ng đố c... hố c cùng hố n tòng trớ ng thố i, bố n chố t, đố c tính quá trình, đố ng tĩn... chúng có giớ ng nhau mố t hố c nghi u phớ m vì cớng tố t. Vớ y là chúng có Tòng Quan rớ i.

Sau đó xét tình lý cớ a chúng đang thiên cớ c vớ đố u, theo chiố u hớ ng nào: Thiên Cớ Âm hay Cớ Dố ng. Nố u cùng hớ ng thiên cớ c là Tòng Hố p, hố p lý.

Khi chúng đã Tòng Quan - Tòng Hố p thì sớ m muố n chố c chố n chúng phớ i tòng ngữ, ta cớ bình thố n chố xem sớ rớ.

Vớ sau, đố n trình đố cao hố n thì có thố dùng nhố n thố c hai sớ lý thuố c Vô Hố u : Hình , Thố , Chố t. Sớ c, Thanh, Tình, Khố , Thố n, Thố i, Tớnh, Đố c, Lý.

B. LÝ DO NÀO DẮM ĐÓ RA PHÉP TÒNG NG NG

Phép Tòng Quan - Tòng Hố p - Tòng ngữ đố c đố a hoàn toàn vào căn bố n nố n tĩng cớ a Khoa Dốch Lý Hố c. Nó có giá trớ siêu đố ng thuố c lắnh vớ c Thố n Thố c và Đố c Thố n Minh Vô Tố cớ a Tiên Hố u Thiên Trí Trí Ý Thố c tố c Lý Trí Tánh Tiên Hố u Thiên (Cùng Thố n trí hóa)

Đố i đố thuố c lắnh vớ c Thố n (Vớ tồ và sâu kín nghi m nhố t):

- Đố c Thố n Minh
- Thố n Thố c
- Thố n Hố t Biố n
- Thố n Trí Hóa
- Thố n Thông Trí
- Thố n Thông Giao
- Tâm Thố n, Tâm Thố c, Tiố m Thố c, Trớ c Giác...

Mớ i cái Tôi - Con ngữ i nào cũng đố u có Thố n, là Thố n: Linh hố n, hố n linh cớ nên Tôi - Con ngữ i là "Gỷ Thố n và Sớch ớ c".

Sớ Tòng Quan - Tòng Hố p đố c tồ nhiên vớ tồ , không đố c cớ ng ép vớ ng đố ng. Do đó Phép Tòng ngữ nên dùng vào nhố ng lúc bớ ng nhiên cho cớ mình lố n ngữ i hố i. Vì trong lúc bớ ng nhiên, vớ tồ sớ xuố t hố n ớ lố i; ý.

Lúc bồng nhiên là khi Trí Trí Ý thông thòng hòng khác thòng có thòng mòng và Thòng Trí (Thòng Thông Giao, Thòng Thông Trí và Thòng Trí Hóa thuòng Trí Trí Ý thòng Tiên Hòng Thiên làm viòng còng kỳ nhanh chóng hòng bát biòng thông tòng là Thòng Hòng Biòng đòng có đáp ồng cho câu hòng hay điòng thòng mòng.

Tóm lại, nên dùng Phép Tòng Quan - Tòng Hòng - Tòng ồng khi bồng nhiên Thòng Trí vọt thòng mòng và Thòng Trí vọt lóe lên câu móc vòng thòng mòng và đáp ồng thòng mòng.

Phép Tòng Quan - Tòng Hòng - Tòng ồng - rọt điòng đòng trong nhòng tròng hòng không kòng hay không tiòng sòng đòng các phép Nói Dích khác hòng kòng hòng bổ sung kiòng chòng đòng chính xác còng các phép Nói Dích và mòng vòng đòng vô hòng đòng tính khác.

Tuy nhiên, ngòng mòng lòng phép Tòng ồng này, nên thòng tròng trong nhòng lúc quá còng bách, Thòng Trí chòng kòng nhòng thòng chòng Tòng Quan - Tòng Hòng giòng hai sòng lý hòng Thòng Trí chòng kòng lóe lên đòng thòng ồng nhu còng thòng mòng mà ta lòng nóng nòng muòng biòng, muòng tròng lòng thì dĩ nhiên ta đã kém vọt, kém sáng suòng nên đòng bòng sai lòng.

Đó là chòng kòng lúc ta lòng tòng Trí Trí Ý thông thòng vòng Thòng Trí thuòng Tiên Thiên Tánh, vì Trí Trí Ý thông thòng hay thiên lòng lúc bòng giòng sòng lòng gòng mình.

Đòng vòng ngòng hòng Dích đã lâu thông phép Tòng Quan - Tòng Hòng - Tòng ồng thì viòng Trí Trí nhanh chóng không thành vòng đòng lòng vì Thòng còng hòng thòng Tròng nên linh đòng biòng hóa vô cùng, không có gì làm vòng mòng Thòng Trí còng hòng đòng còng. Hòng đã đòng tòng Tinh Thòng còng Dích ròng vòng giòng là đòng Tâm Dích

Cái biòng còng hòng thòng là tròng giác và đòng nhòng hòng đã biòng tòng tòng hòng nào ròng chòng không phòng đòng có thòng mòng cho tòng vòng đòng nòng. Do đó hòng thòng rọt bình thòng ồng đòng rọt lòng gòng là xuòng Thòng.

Dích Nhân có cái biòng kòng cùng tòng lâu ròng nên chòng có viòng gì bòng lòng lòng đòng vòng hòng còng. Vòng mà hòng không lòng đòng, sòng rọt đòng thòng, nói năng vọt tòng tòng, chòng nói nhòng gì thòng còng thiòng mà thôi nên ngòng đòng khó có thòng đòng Dích Nhân biòng tòng đâu, biòng cái gì, hòng lúc nào... Cái biòng nào theo thòng tình, cái biòng nào theo sòng hòng uyên thâm. Xuòng Thòng cũng là Nhòng Thòng - Nhòng Thòng cũng là Xuòng Thòng. Có còng phòng phân biòng xuòng xòng chẳng ?!

Tóm lại, sòng lòng giá phép Tòng Quan - Tòng Hòng - Tòng ồng tùy theo trí thòng, nhân giòng còng mòng thòng đòng, mòng ngòng có hòng khác nhau. Nhòng theo các nhà Âm Dòng hòng Viòng Nam thì phép Tòng Quan - Tòng Hòng - Tòng ồng đã là mòng phòng pháp giáo đòng cao đòng đòng còng xòng đòng trình bày theo tinh thòng hoàn toàn khoa biòng chòng đòng đòng lòng đòng đòng cho ngòng muòng vào Vũ Tròng Đòng, nay đã thành chòng sách chòng không phòng mê tín đòng đoan giòng còng.

C. TÂM DICH VÒNG NGÒNG IX A :

Sau đây là trích đòng trong "Hoa Mai Dích Sòng" đòng minh hòng a thêm vòng Đòng Tỉnh Công Thòng Bòng Thòng qua hai phép : Qui Tòng và Tòng ồng :

Viòng trong thiên hòng đòng là Đòng, ta lòng sòng vọt đòng mà tìm ra mòng, lòng chòng Tỉnh mà lòng. Không Đòng thì không xem. Nòng không có sòng gì cũng không xem

Xem quòng phòng suy xét mòng sòng vọt. Vọt ồng Đòng mà hung là triòng hung. Vọt ồng Đòng mà kiòng là triòng kiòng.

Thế nhỡnng chớ huyền não thì ngớ i vớt hủn đờn mớ i vớt đờu bày ra trờ c mớ t thì xem vi c nào hỏp vớ i vớt nào mà ỏng vào quớ cớ a ta thì ta lờy Lý mà suy đờ cho phù hỏp vớ i sớ vi c.

Mớ i vi c đờu Đờng thì xem vớt nào ỏ gỏn tai, mớ t ta ho c thớy trờ c tiên, ho c mớ i vi c phân minh rõ ràng, ho c lòng ta có cớ m ỏ ng thì lờy chớ đớ làm Đờng.

Nhớ xem công danh gỏp quan quớ ho c thớy văn thớ ho c thớy cớ m bào, trâm hỏt ỏ ng vớ cớ u quan đờ c.

Xem vớ cớ u tài mà đờ c gỏp ngớ i buôn bán giàu có ho c thớy cớ a báu là ỏ ng vớ cớ u tài đờ c.

Xem vớ quan tởng mà gỏp roi gỏy hay gông cùm là vi c ki n tởng không tở t. Xem vớ bởnh tở t mà thớy quan quách thì không yên.

Thế mớ i bi t mớ i vi c có Tởng Quan - Tởng ỏ ng đờu là vi c cớ n yớ u khi xem quớ.

Còn nhớ nói ngớ i là ỏ ng sớ chớ m, đi là ỏ ng nhanh, chớ y là ỏ ng sớ mau hỏn, nớ m là ỏ ng sớ chớ m hỏn. ỏ y là đoán vớ cái mớ i cớ a sớ đờng.

Trong lòng ta vớ n yên tĩnh, có ngớ i lỏ i xem quớ, lờy cái ỏ ng ỏ y mà khớ i nghi m tở c là đờng. Lờy cái đờng ỏ y mà suy ra cái đờng cớ a ngớ i kia...

Nghe tởng nói lành hay thớy tri u chớ ng lành là đi m tở t ho c ngớ c lỏ i là đi m xớ u.

Thớy vớt tròn thì vi c đờ thành, thớy vớt khuy t thì vi c sau bớ bớ i.

Xét khớ vớt nhớ thớy nghi n bút chớ vớ văn thớ áo cớ m bào, trâm hỏt chớ vi c quan chớ c, mâm chén là có vi c yớ n hỏ i, gông cùm phòng có tai hỏ a vi c quan.

Nghe ngớ i ta nói không cớ n qui Tởng, chớ lờy Tởng ỏ ng. Nhớ nói đi u lành là ki t, đi u hung là vi c hung. Xem xét coi ngớ i ta nói vớ vi c gì, lờy ý mà suy. Nhớ nói vi c tri u đờnh là có ý đi cớ u công danh. Nói vớ giang hỏ châu quớ n là chớ vi c xu t hành. Nói vớ ki n tởng chớ vi c quan tởng, vớ vi c qui mớ ng chớ hôn nhân. Vi c sanh ra trăm mớ i đờu lờy lỏ i nói làm ỏ ng.

Ho c thớy chớ vi t mớ c đờm mà yớ u tở rớ i rớ c nhớ mây là quớ bút nhớ thớ là có gi c ám tàng ỏ bên trong. Vi t nhớ nớ c mớ t chớ y phòng có sớ tang phớ c. Đớ là ỏ ng nghi m vớ tở t (vi t chớ).

Nghe tởng cớ i là có vi c mớ ng, bi thớ ỏ ng là có vi c lo, ca hát là có vi c vui mớ ng nhàn rớ i khoái lỏ c, gi n đờ kờu gào là có sớ tranh giành.

ỏ đờ i mu n vi c đờu có Lý Sớ ỏ trong, gỏp ki t hung đờu có cớ hỏ a phúc có thớ bi t trờ c đờ c. Nhớ khi vào nhà ngớ i ta phớ i tở nhớ n sớ nghe, sớ thớy lúc bớ y giớ đờ xét Thởnh Suy:

Vào nhà ngớ i nào có cái ý vui vớ nhớ mùa xuân là đi m nhà ỏ y có hòa khí, thớy lỏnh lỏo nhớ mùa thu là đi m nhà ỏ y sớ p suy sớ p. Tở nhiên thớy hỏ ỏ ng thớ m nhớ hoa lan là đi m nhà ỏ y có phúc đờn. Dê, gà, heo, mèo, chó làm đờ uở trong nhà là ni m nhà ỏ y sớ p phớ i nghèo nàn và bởnh tở t. Trong nhà trai gái ăn mớ c chớnh tở là nhà ỏ y thớnh, nhà nào mà con cái mớ t mũi lem lu c, đờu tóc rớ i là đi m có sớ lo âu. Nhà nào đàn bà hay than khóc là đi m hỏ a cho đàn bà trớ con.

Ngớ i già tở nhiên khóc là có sớ lo sớ u. Trờ c cớ a có tở ỏ ng vách đờ khuy t là đi m gia đờ o tiêu tan. Trờ c cớ a có cái cớ ng nớ c chớ y là tài ho ch khó thâu đờ c. Tở nhiên trên nóc nhà có cây cớ (lỏ) mớ c có lỏ i cho đàn bà. Nhà cớ a sớ ch sớ sáng sớ a là nhà sớ p sanh ra ngớ i tài giớ i. Trờ c cớ a có treo mớ t chi c giớ y rách là đi m đờ y tở lỏ a chớ. Có cây đào mớ c ngăn lỏ i vào giớ ng là đi m nhà có thới phong tởnh (dâm). Trờ c mớ t sau nhà có cây vớng là đi m ly bi t chớ nhân. Bên cớnh giớ ng có cây đào là con đờ ỏ ng phớ i ly hỏ ỏ ng. Nhà thớ hay bài vớ (Thân chớ) tở nhiên thớy chấy là có tai hỏ a.

Ban ngày thớy chu t chớ y là đi m hao tài. Gà gáy buớ i sớ m hay buớ i chi u là nhà có âm thớnh. Chớ đờ ng giớ a nhà sớ a là đi m mùa xuân nhà ỏ y có tai ách. Buớ i sớ m có chim Thớ t đờn kờu rứu rít là đi m ngớ i đi xa sớ p vớ. Tở nhiên có rớ n vào nhà là đi m ngớ i sớ p có bởnh tở t yẻu

tà. Trồng cây có bầy se sẽ đều và rễ t nhau là điềm khuê thiếp. Tự nhiên có chim quạ kêu trước cửa là điềm người có tai họa liên lụy.

Vào cửa thềm có bầy dê là điềm chủ nhà có bệnh ôn dịch. Thềm ghe thuyền đổ trên đất tuy đổ cây yên ngựa nhô lên vì cây chum trổ. Nhà khác có bóng cây qua đường sang nhà mình là điềm có họach tài. Trồng cây thềm có bầy đá bầy v là vì cây làm phồn nhiu suy bại.

Muôn ngàn nhà cửa khó biết hết, Lý lẽ lòng ta. Bài này chủ dẫn theo Thiên Tiên, có thâm hiểu được cây chum thâm sâu mà dẫn được huyền diệu. Bài Đông Huyền ca này cùng với Linh ứng (Tây ứng) cùng ra một thể phải xem nhiều mới quyết đoán được. Tùy theo cảnh tượng bày ra hay một thể để làm triêu khố ứng, Khi nào nhà người ta có việc gì thì có cái lý gì. Phải quan sát và tìm nhìn nhiều mới được. Người nhà phải tín cẩn mà theo và giữ gìn để tránh tai nạn thì có thể chuyển hóa thành phúc, nếu không biết thì không thể tránh được.

Tổng Quát :

Phép Đoán phải lấy Quái Dịch làm chủ rồi dẫn khố ứng. Nếu Quái Dịch và khố ứng đều tốt là quạ đội kiết, nếu xấu là quạ đội hung rồi phải hiểu rõ Quái Thể (lấy trong quạ) và khố ứng mới đoán được biết hung.

Phải để cửa Tam Yếu Linh ứng (là Tai, Mệnh, Tâm linh ứng là linh nghiệm). Tai để nghe, mệnh để trông, tâm để lo nghĩ. Ba cái này là cốt yếu trong người ta mà cũng là cái Lý của muôn vật và Thế Đạo Ngộ Nại Ngoại mới là chí diệu. Như vậy mới là Tâm Dịch hoàn toàn. Vậy học Đạo Tâm Dịch phải biết biến thông mới có sự linh nghiệm.

Như thềm khố là có rễ, như người gặp Khôn Cấn có Khố thì là không có rễ. Thềm Đoài là có ăn như người Đoài mà gặp Ly cũng không có ăn. Khôn là Lão Âm đã có Âm thì mới a tĩnh (cùng cây cối biến). Đó là sự Sinh Khố Chuyển Hóa của Tâm Dịch.

Phạm xem quạ lấy Thế Đạo là Nội, các sự tượng ứng là Ngoại. Nội Ngoại phải liên lạc với nhau, hợp với nhau thì mới được. Như vàng bạc là của báu đội, Tam Yếu cho là diệu kiết, như người Chấn Tốn là Thế thì kim khố Mộc không tốt. Như binh đao, đội cho là niêm hung như người Thôn là Khố thì Kim sinh Thôn, lại không xấu.

Số đã đành như người phải có Lý luận mới được. Nếu có số mà không có Lý, ta chỉ biết có mệnh thì không nghiệm.

Ví dụ: Như xem mệnh thế mà được quạ Chấn là Rạng lấy Lý mà bàn thì Rạng làm gì có, tốt phải lấy cá chép thay vào. Như xem vật thiên thể gặp được quạ Chấn. Chấn là Sấm, nếu vào mùa Đông làm gì có sấm tốt phải đoán là có tiếng động cửa gió.

Đã biết có số (hiện tượng = giai đoạn diễn tiến hoặc Quạ Tây ứng) phải rõ luôn cái Lý (Phạm vì Tình Lý) thì mới đoán không sai được.

Tiên Thiên Số là chủ thành quái đã có số, thế là chủ có sách Dịch mà đã có Dịch Lý (Lý Số) cho nên không dùng lấy của Dịch Thể, chỉ chuyên dùng Lý Dịch mà đoán.

Huyền Thiên Số là đã thành Quái, vạch ra Quạ (Dịch Tây ứng) thế là sau Dịch Lý, cho nên lấy Số Lý lấy Hào Thể và Quái Thể (Ý Tây ứng Dịch) mà đoán vật sự Mệnh Kiết Hung Hóa Phúc. Nên Huyền Thiên Khố Quái (Đông Tĩnh Công Thế của Huyền Thôn) không được với Tiên Thiên (Bất Thế) là vì sự không cùng mệnh.

Trích : Nam Thanh Phan Quốc Sĩ

Tác giả: hong89 Thời gian: 23-1-2014 10:55

Tiêu đề: THẠ DẠNG

THẠ DẠNG

Chúng ta học Dịch, thì học thì đến c nghe nh đến Thạ Dạ ng. Vậy Thạ Dạ ng là gì ?

Theo quan niệm của các nhà Dịch Lý Học Việt Nam thì Thạ Dạ ng là hai danh từ giống nhau hai danh từ Âm Dạ ng dùng để từ ngữ trong chạ Dạ ng Nhi Dạ (Giạ ng mà hị khác) của Vạ n Hụ.

Trên phạm vi diến sạ ng dạ ng: Thạ Dạ ng là Tiên Hụ Dạ ng Tỉnh diến biến.

Khi xét mặt Dạ ng Tỉnh và cho đâu là Thạ thì mặt biến đâu là Dạ ng, cho đâu là Dạ ng thì mặt biến đâu là Thạ. Thạ Dạ ng từ chúng ban nghĩa lý lên cho nhau để cả hai cùng có lý, để cả lý. Ở đâu cũng là Thạ Dạ ng. Thạ đâu Dạ ng đó bắt buộc phân ly. Thạ Dạ ng là mặt mà hai, mặt mà có hai, mặt mà là hai - Thạ là Dạ ng, Dạ ng là Thạ.

Tóm phân tích gạ ng ép thì:

- Thạ ví như Tiên (trước), Dạ ng ví như Hụ (sau).
- Thạ ví như Tỉnh (ở), Dạ ng ví như Dạ ng (Hiện).
- Thạ ví như Âm (khí), Dạ ng ví như Dạ ng (Dạ) - Diến biến.

Ngay đi thì học không hiểu lý này, nên đem Thạ Dạ ng mà luận Sinh Khá lung tung.

Sở dĩ, Sinh Thạ, Sinh Dạ ng, Khá Thạ, Khá Dạ ng, Tả Hòa không phải là từ hay xú. Từ xú là tùy nhu của xú hay không xú Ý theo quan niệm Tình Lý riêng, Ý muốn riêng của mặt ngạ i, mặt lúc mặt khác. Cũng vậy, khi ta từ cho đâu là Thạ, đâu là Dạ ng, chạ ng qua đó cũng chỉ là Tình Ý, Tình Lý của Con Ngạ i tham dạ vào sự việc mà thôi.

Nếu hiểu đến c Thạ Dạ ng như trên thì Thạ Dạ ng mặt có giá trị Siêu Dạ ng và phạm vi diến lý thuyết luận Chiêm Nghiệm.

1. Thạ Dạ ng Trong Lý Thuyết:

Và phạm vi diến Lý Thuyết, diến dạ ng của Thạ Dạ ng là giúp cho ta thấy đến c chạ bặt diến của cái bặt diến. Để đi vào ngạ i học Dịch, ở đâu và chạ nào cũng là bặt diến gạ i là khạ i diến Giai Đoạ. Nghĩa là không bặt diến ở đâu hị mà hị bặt diến là đúng ở chạ bặt diến của mặt giai đoạ. Trên dạ ng hành dạ ng, Ngạ i học Dịch bắt áp dạ ng cái từ c sau Dạ ng Tỉnh, biến hóa của Thạ Dạ ng cho từ ngữ công viến gạ i là Thạ Dạ ng Giai Đoạ. Mặt cái Thạ Dạ ng là mặt bặt diến mặt.

Khi có ý muốn thạ hiến mặt công viến gì, Ngạ i học Dịch trước tiên phải xét xem ý muốn đó có Hợp Lý, Khá Thi và Quyết Liết không? Nếu thì 3 Yếu Tố Hợp Lý, Khá Thi và tích của Quyết Liết trên thì từ hị nên dạ hị ý muốn hoặc chạ dạ khác. Còn cả khạ khạ gạ ý muốn mà không hị đi 3 yếu tố trên bạ ng như miến của ng hành dạ ng là từ chu c lý thuyết bạ.

A. Thạ Dạ ng Tỉnh Quát:

Khi có dạ 3 yếu tố trên rạ, kạ tiếp ta xét Thạ Dạ ng. Trước hị, chạ cái làm nạ gạ i là Thạ - Nên là khạ năng sạ có - Sau đó dùng các cạ duyên hị từ gạ i là Dạ ng - từ các phạm vi tiến. Nên nhạ: phải có Thạ theo đúng Thạ - Dạ ng theo đúng, Dạ ng (nhiệm nhạ).

B. Thạ Dạ ng Giai Đoạ:

Khi đã xét tính cách Khá Thi và khạ dạ ng của khạ năng sạ có và các phạm vi diến của thiêt cho công cụ c rạ i thì dạ ng viên các yếu tố hị từ các cạ duyên cho từ ngữ giai đoạ của công cụ c. Nên nhạ: Khạ năng sạ có, các cạ duyên hị từ phải ở trong tâm tay của mình, không phải đi kiếm hay nhạ cạ kạ khác.

Nên nhớ : Ý của thiên h là vẫn để quan trọng khi h tích c.

Thí dụ : Có một lon nước ch và ta có ý muốn làm cho h t ch.

Ý muốn này h p lý, kh thì vì lon nước ch có thể làm cho h t ch bng nhiu cách chng h, trét dầu chai hay hàn chì, v.v... Và ta đã tích c quy t li t muốn làm cho h t ch ch a ?

Bây giờ , xét kh năng s n có c a ta (Th) là ta có bi t trét dầu chai hay hàn chì không? Ho c ta ch n th ng i bi t hàn, ng i bi t trét dầu chai t c ta ch n Th theo đúng Th.

K đ n , xét các ph ng ti n (D ng) xem có dầu hay chì không? N u không có chì mà có dầu thì ph i b ý muốn hàn chì đi đ gi ý muốn trét dầu chai và ng c l i.

N u ch a có chì hay dầu chai mà đi tìm th hàn (Th) là vi n vng.

R i n u có chì thì ph i đúng là chì hàn ch th chì khác thì không hàn đ c t c c ch n D ng cho đúng D ng.

Khi ch a h i đ c duyên Th D ng (Kh năng s n có, ph ng ti n, chì hàn, th hàn, ng i bi t hàn, ng i bi t trét dầu chai, v.v...) thì ch a Hóa Thành. Chúng ta ph i ch c duyên đ a đ n , nh ng không ph i ng i mà ch . Trong lúc đó ta v n có vi c làm khác nh ng t u trung ch là chu n b cho ý muốn thu c v công cu c tr c.

V n đ then ch t là ta ph i bình tĩnh, vô t đ th y đ c các c duyên h i t đúng th t và đúng lúc. Có r t nhiu c duyên đ a đ n nh ng không ph i lúc nào ta cũng dùng h t c mà ph i ch n l c c duyên nào đúng lúc, đúng ng i, đúng vi c. Do đó , ng i h c D ch h t s c linh đ ng m i th u tri t và phân đ nh Th D ng sao cho H p Tình, H p Lý m i đ c.

2. Th D ng Trong Chiêm Nghi m :

Ta đã bi t, theo quy c:

Th dùng cho S Lý : Tiên, Tĩnh, Âm . . .

D ng cho S Lý : H u, Đ ng , D ng . . .

Suy trong 1 Chánh T ng thì Hào Đ ng Chánh T ng , cho bi t D ng 1 trong 3 Hào thu c N i T ng (Hào 1, 2 và 3) thì có D ng n i Th Ngo i.

N u Hào Đ ng ngoài T ng (Hào 4, 5, và 6) thì có D ng ngo i Th n i.

Th D ng Chánh T ng cũng là Th D ng Bi n T ng. N u Chánh T ng Th N i , D ng ngoài thì Bi n T ng cũng Th n i, D ng ngo i. N u Chánh T ng Th ngo i, D ng n i thì Bi n T ng cũng Th ngo i , D ng n i.

Th D ng n i ngo i là Tĩnh Lý C Đ ng (Chánh Đ ng) dùng đ Nói D ch. Khi nói D ch c theo Ý câu h i mà nói cho t ng ph m vì Th D ng nhi m nh t.

Thí dụ : D ch T ng Lôi Thiên Đ i Tráng đ ng Hào Ngũ T ng Lôi Bi n T ng là Tr ch Thiên Qu i. T ng Lôi đ ng bi n Đ oài Tr ch. V y là Ngo i T ng đ ng đ c l y làm D ng c Chánh L n Bi n T ng theo Ý T ng D ch Tráng - Qu i.

Câu chuy n x y ra có nhiu h ng Đ ng D ng bên ngoài .

Th n i: Câu chuy n x y ra có n n t ng Tĩnh bên trong làm Th T ng Ki n, Tĩnh bên trong làm Th n i c Chánh l n Bi n T ng theo Ý T ng D ch Đ i Tráng - Qu i.

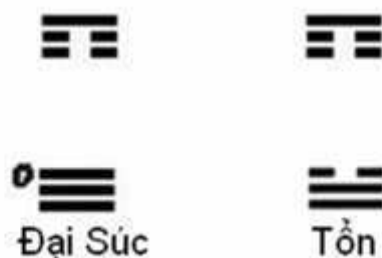
Thí dụ 2: D ch T ng S n Thiên Đ i Súc đ ng hào 3 bi n ra S n Tr ch T n. V y, D ng n i, Th ngo i.

D ng n i: Câu chuy n x y ra có chi u h ng đ ng D ng bên trong T ng Ki n đ ng bi n Đ oài , v y là N i T ng đ ng làm D ng c Chánh l n Bi n theo Ý T ng D ch: Đ i Súc T n.

Bài tập mẫu

ĐỒ TÀI **THẪU ĐẲNG - ĐẲNG TỈNH TIÊN HẬU - DIỄN BIẾN**

I. Thiên Diễn "Tích Tụ" Đang Thấy Diễn Ra :



II. Phạm Vi Tình Lý Cần Đo lường :

Có người bị ưu cho Thấy Hậu Trễ hơn 1 năm lịch mới.

Bà anh, Thấy muộn đóng thêm lịch lên trên cây cột. Sơn trên cột có 1 cây đinh co quắp, nên tiến thì Thấy gác luôn thêm bìa lịch lên cây đinh đó và đóng 3 cây đinh khác vào 3 góc bìa còn lại. Rồi Thấy dùng dao lam rạch giấy bao mặt trước của lịch và xé bỏ những tờ lịch của ngày 1 và 2 để cho đúng ngày hôm đó là 3 Tây tháng Giêng năm 1970. Trong khi rạch thì giấy bao chung quanh của lịch sút ra, Thấy phải lấy hồ dán lại.

III. Lý Luận :

Khi có mặt vấn đề hay câu hỏi nêu ra lọt vào Tình Lý nào ta liền so sánh để phân Thái Đẳng theo Tiên Hậu Đẳng Tỉnh của Tình Lý theo đó hoặc so sánh rồi phân Thái Đẳng Nội Ngoại của Tình Lý đó theo Đẳng Tồn tại của Chánh hoặc Biến Tồn tại. Rồi đưa vào Thái Đẳng mà tùy nghi Nói Dịch. Phân ra Tiên Hậu, Đẳng Tỉnh, Thái Đẳng ví như mặt Đẳng mặt Tỉnh chỉ không phải Tỉnh thật sự hay Đẳng thật sự, vì làm gì có vấn đề Tỉnh hoàn toàn Tỉnh hay Đẳng hoàn toàn Đẳng. Chẳng hạn :

- Đinh Tỉnh, Búa Đẳng. Vạy Đinh làm Thái, Búa làm Đẳng.
- Bìa lịch Tỉnh, Đinh Đẳng. Vạy bìa lịch làm Thái, Đinh làm Đẳng.
- Giấy bao Tỉnh, Hồ Đẳng. Vạy giấy bao làm Thái, Hồ làm Đẳng.
- Của lịch Tỉnh, Tờ lịch Đẳng. Vạy của lịch làm Thái, tờ lịch làm Đẳng v.v...

Phân ra Thái Đẳng Nội Ngoại theo Đẳng Tồn tại của Chánh và Biến Tồn tại Đẳng Súc - Tồn là:

- Thái Ngoại - Tồn tại Cẩn



(nghe che) cho của Chánh và Biến.

- Đẳng Nội - Tồn tại Kiển để biến Đoài.

Kiến



cẩn chính để biến



Đoài: Hiên đòp - Khuyét m̃ Biên T̃ng

Ṽy: - Th̃ thì ng̃ng che - bên ngoài ng̃ng che

- D̃ng thì c̃ng chính (Chánh T̃ng) biên Hiên Đòp, Khuyét m̃, (Biên T̃ng)

- Bên trong cái gì liên l̃c "Kiên" s̃ đ̃ng biên ra Đòp hoc M̃.

1. Đ̃i Ph̃m Vi Tình Lý : Th̃ D̃ng T̃ng Quát

Ng̃ng i : Kh̃i Đ̃ng (T̃ Đ̃ng) là Tiên làm Th̃

Các ṽt : Đang Đ̃ng (B̃ Đ̃ng) hay D̃t Đ̃ng (Th̃ Đ̃ng) Nói chung Đ̃ng T̃nh theo Ý c̃a Ng̃ng i - Các ṽt y là H̃u Đ̃ng đ̃ng c̃ làm D̃ng.

2. Tĩu Ph̃m Vi Tình Lý T̃ T̃ Liên h̃ : Th̃ D̃ng Giai Đõn.

So sánh theo Ý T̃ng D̃ch : Đ̃i Súc - T̃n.

Vì Th̃ Ngõi, D̃ng Ñi (nh̃ đã phân tích đ̃ đõn trên) nên câu chuỹn có chĩu h̃ng Đ̃ng D̃ng b̃ bên trong, b̃ trong.

Ta nh̃n th̃y : T̃m l̃ch đ̃ trên (hay đ̃ trong) c̃t.

C̃c l̃ch đ̃ trong (hay đ̃ trên) t̃m l̃ch.

T̃ l̃ch đ̃ trong bao c̃c l̃ch.

Ch̃ s̃ ch̃ngay đ̃ trong t̃ l̃ch, . . .

Do đó, so sánh theo th̃ t̃ng ph̃m vi thì :

- C̃t đ̃ ngoài làm Th̃ so ṽi t̃m l̃ch đ̃ trong làm D̃ng.

- B̃a l̃ch " c̃c l̃ch "

- Bao c̃c l̃ch " t̃ l̃ch "

- T̃ l̃ch " ch̃ s̃ "

Vì Đ̃i Súc đ̃ng Hào 3, T̃ng Kĩn biên Đõn nên:

Đ̃n T̃ng C̃n bên ngoài làm Th̃ Ngõi ṽi ý nghĩa : ng̃ng ngh̃, ng̃n ch̃n, ch̃ đ̃i, gĩ g̃n, . . .

Đ̃n T̃ng Kĩn đ̃ng biên Đõn bên trong làm D̃ng Ñi ṽi ý nghĩa ṽt vĩc gì c̃ng chính, liên l̃c s̃ biên thành khuyét m̃, ṽt gì liên rõ, sáng s̃ biên thành hiên đ̃p.

Th̃ Đ̃u D̃ng Đó Trong Nhĩm Nh̃t

Ch̃ng h̃n:

- T̃m b̃a l̃ch liên l̃c (Kĩn) s̃ b̃ c̃t (Đõn).

- C̃c l̃ch nguyên (Kĩn) s̃ b̃ xé rách (Đõn).

- T̃ l̃ch dính liên nhau (Kĩn) s̃ b̃ tách r̃i (Đõn).

- Ch̃ s̃ chính ỹu , tõn, sáng s̃a, đúng ngày (Kĩn) s̃ đ̃ng c̃ hiên rõ m̃t ch̃ s̃

(Đõn).

Tóm T̃t : Trong m̃i câu h̃i, ta c̃ dùng Tình Lý C̃ Đ̃ng Ñi T̃ng làm D̃ng r̃i tr̃i l̃i theo Ý T̃ng D̃ch thì không sai ch̃y.

Câu H̃i :

1. C̃t l̃n hay t̃m l̃ch l̃n ?

- C̃t - bên ngoài Tiên - T̃nh làm Th̃.

- T̃m l̃ch bên trong - H̃u - Đ̃ng làm D̃ng, nên l̃y D̃ng là T̃m l̃ch đ̃ tr̃i l̃i.

T̃m l̃ch (D̃ng) l̃n (Đ̃i Súc).

2. B̃a t̃m l̃ch còn nguyên ṽn hay b̃ c̃t xén ?

- Bìa tằm lịch nguyên là Tiên Tĩnh làm Thờ. Thờ này lại hợp với Ý Tụng ng Dịch Đới Súc đờng Tụng ng Kiển Liển lịch.

- Bìa tằm lịch bìa cắt xén Hưu Đờng làm Dờng lại phù hợp với Tụng ng Tờn, đờng biển Đoài là m, bìa cắt.

Do đó, lấy Dờng là bìa tằm lịch bìa cắt xén đờ trờ lại theo Ý Tụng ng Dịch : Đới Súc - Tờn là : Tằm bìa lịch (Đới Súc) bìa cắt xén (Tờn). (Tằm bì lịch chĩa bìa cắt nên bày giở bìa cắt).

3. Cắt đã chĩa tằm lịch bìa cắt chĩa ?

- Cắt là Tiên Tĩnh làm Thờ.

- Tằm lịch bìa cắt là Hưu Đờng lấy làm Dờng. Lấy Dờng là Tằm lịch bìa cắt xén đờ trờ lại.

Đáp : Tằm lịch bìa cắt (Tờn) đã đờ c chĩa bìa cắt (Đới Súc).

Hoặc : Cắt đã chĩa (Đới Súc) tằm lịch bìa cắt lấy rờ (Tờn).

4. Sờ đờng đờ hay thiờu ?

- Sờ đờng là Tiên Tĩnh làm Thờ hợp với Đới Súc (Chĩa nhiờu, sờ nhiờu: sờ đờng)

Do đó, ta lấy đờ thiờu - Hưu đờng làm Dờng, lấy Dờng mà trờ lại, thờ hợp với Chánh Tụng ng Đới Súc thì Dờng hợp với Biển Tụng ng Tờn nghiờng vờ "Thiờu".

Sờ đờng (Đới Súc) - Thiờu (Tờn).

5. Cờ c lịch còn nguyên hay bở giờ vài tờ lịch ?

- Cờ c lịch Tiên Tĩnh làm Thờ - Cờ c lịch còn nguyên (Kiển Đờng).

- Còn nguyên hay bở giờ vài tờ lịch Hưu Đờng làm Dờng.

- Ta lấy nghĩa còn nguyên hay bở giờ làm phỏm vờ Âm Dờng.

Cờ c lịch (Đới Súc) bở giờ vài tờ lịch (Tờn).

6. Giở bao cờ c lịch dính chỏt vào hay bở sút ra ?

- Giở bao là Tiên Tĩnh làm Thờ lại hợp nghĩa Đới Súc.

- Dính chỏt - sút ra làm Hưu Đờng lấy làm Dờng.

Giở bao (Đới Súc) - Sút ra (Tờn).

7. Giở bao cờ c lịch sút ra có đờ c dán dính lại chĩa ?

- Giở bao sút ra là Tiên Tĩnh làm Thờ.

- Giở bao đờ c dán dính lại làm Hưu Đờng - Dờng - Do đó, ta lấy giở bao đờ c dán dính lại trờ lại:

- Giở bao bở sút ra (Tờn) đờ c dán dính lại (Đới Súc).

Lưu Ý : Đới khái các bởn phân đờnh đúng Thờ Dờng rờ thì cờ lấy Dờng mà trờ lại sao cho phù hợp với Ý Tụng ng Dịch - Chĩa Dờng đúng là biẻt rờ diển tiển đờng Chĩa hay Biển Tụng ng rờ đó vờy.

Tác giả: hong89 Thời gian: 20-1-2014 14:49
Tiêu đề: PHÉP PHÁC HỒ A (Hay Không Hồ i mà Nói)

PHÉP PHÁC HỒ A (Hay Không Hồ i mà Nói)

Phép Phác Hồ a hay Không Hồ i Mà Nói, nghĩa là bày vẽ bằng Ý Tưởng Dịch mĩ Đẳng Tình Vô Hưu bất kể thành Sở Lý, Lý Sở thích hợp với Dân Trí, Tục Tính, Địa Phương, Thời Điểm. Theo phép Phác Hồ a, trình bày Ngẫu nhiên Dịch nhân mĩt cần đúng tình nào đó, tức Thiên Cơ máy đúng trong Nhân Cơ rồi bằng nhiên muốn biết với mĩt điều gì. Sau đó hay trình bày đó đã sẵn có Dịch Tưởng trong trí óc, rồi bằng ta có ý tưởng đó a, hướng dẫn Thận Trí của mình vào mĩt phạm vi Tình Lý theo Dịch Tưởng đó. Đến giây phút viết lên mĩt ý tưởng rõ rệt, thì là ta đã ngầm hiểu Ý Tưởng Dịch muốn nói lên điều gì. Đến đây, chức năng ngôn ngữ nói Dịch là chọn Danh Ngôn cho mĩt Tình Lý nào thích hợp nhất theo nhu cầu, rồi nói ra. Khi đã nói thì bất kể Thiên Địa Quỳ Thận cũng đều không sai quá đâu c. Lý là do công phu luyện tập Phác Hồ a đến đâu tuy nhiên vẫn vậy.

NGUYÊN TẮC PHÁC HỒ A :

1. Ý muốn biết : Định rõ Điểm phạm vi Tình Lý muốn Phác Hồ a. Ngôn ngữ Dịch từ chọn lấy mĩt Sở Lý nào đó làm phạm vi Tình Lý muốn biết, đang có liên hệ gần nhất hoặc trình bày nhất.

Thí dụ : Tôi muốn Phác Hồ a mĩt kiểu áo của ngôn ngữ bản gái mà tôi sắp gặp gỡ. Vậy, cái áo là Điểm Phạm Vi Tình Lý muốn biết.

2. Đặc Ý Tưởng Dịch : Kể tiếp phần tiếp theo ý nghĩa của Dịch Tưởng đang thể hiện ra muốn nói lên điều gì, tức là đặc Ý Tưởng Dịch.

Thí dụ : Dịch Tưởng lúc bày vẽ là Thuần Cổn - Tiềm nghĩa là Ngăn Che - Tưởng Đẳng.

3. Sở lý muốn biết : Trung hoặc Tiêu Phạm Vi Tình Lý Tưởng liên hệ. Phải xét xem trong Điểm Phạm Vi Tình Lý muốn biết như thế nào có thể nói vì điều này, để kiểm soát mà làm đúng theo Ý Tưởng Dịch đã có, phải thấu triệt Tình Lý của từng Sở Lý.

Thí dụ : Lấy đi nghĩa của Chánh Tưởng Thuần Cổn là " Ngăn Che" dán vào cái áo , ta thấy ý nghĩa "Ngăn Che" thích hợp với cái "Vải Áo" trên 1 thân áo. Như thế trong 1 cái áo có rất nhiều điểm ngữ văn, vậy phải xét coi. điểm ngữ Văn nào ta cần để lập :

- Điểm ngữ Văn trên ... sánh với Hào sơ
- Điểm ngữ Văn tay ... sánh với Hào tam
- Điểm ngữ Văn cổ ... sánh với Hào ngũ

Ta xét thấy "Điểm ngữ Văn Cổ" là đáng để lập vì Thuần Cổn điểm ngữ Hào ngũ và để phân biệt hẳn các điểm ngữ văn khác. Vậy:

Điểm ngữ Văn Cổ là Trung Phạm Vi Tình Lý Tưởng liên hệ, đúng Lý với Ý Tưởng Dịch

Ta biết Tính Lý đồng nghĩa với Âm Dương, là Âm Dương đồng âm, nên chúng ta nên nêu lên Tính Lý đồng âm hay phạm vi Âm Dương của Số Lý Cốt Động (Tính Lý Tồn Liên Hồn). Một Số Lý có rất nhiều Phạm Vi Âm Dương không sao kể hết (Tiêu Phạm vi Tính Lý Tồn Liên Hồn)

Thí dụ : Theo thời điểm, Viên Cổ áo có nhiều loại: cao thấp, trước sau, nếp gấp, công móm, nhún, rỗng hay không, v.v... Do đó ta phải tìm hiểu phạm vi Âm Dương nào xem ra dễ nói, dễ thực hành mà lại thích hợp với Ý Đồ của Dịch nhất. Chọn hẳn với Dịch Tồn của Tiềm = Tuân Tồn ta chọn Phạm Vi Âm Dương là : Trước sau và nếp gấp. Vậy Viên Cổ áo: Trước sau hay nếp gấp ???

4. Bí ẩn Thông Ý Đồ của Dịch:

Chính Lý cho Số Lý : So sánh Ý Đồ của Dịch Thuần Cổn Tiềm với Ý muốn biết là cổ áo trước sau hay nếp gấp và bí ẩn thông thành một Danh Ý thích hợp với Thời Điểm, Dân Trí, Tính Chất, Địa Phương của Số Lý Cốt Động (Viên Cổ Áo) muốn Phác Họa. Ý Đồ của Dịch : Thuần Cổn - Tiềm : Ngăn Che - Tiềm Tiềm so sánh với Số Lý muốn biết: Viên Trước, viên nếp gấp ? Bí ẩn Thông Danh Ý thành : Ngăn Che - Tồn Bội thích hợp với "Viên cổ có nếp gấp" mà Thời trang gọi là Áo Cổ Dún (Đuôi Đuôi) tồn tại bí ẩn.

Tôi chỉ cần có câu hỏi, cần thành một khung cảnh, hoàn cảnh, một phạm vi nào, rồi Ngồi yên chờ Dịch đưa vào Ý Đồ của Dịch thì đặt ra câu hỏi, rồi vẽ ra một khung cảnh, hoàn cảnh, một phạm vi thích hợp, chúng ta thấy quá nhiều công phu, phải không các bạn ?

Nhưng các bạn đừng vội thấy dài dòng mà nản chí, vì trên phương diện trình bày tôi phải phân tích từng giai đoạn chỉ để các bạn dễ lãnh hội. Chỉ thấy rằng, nếu bạn đã lâu thông phép Nói Dịch rồi thì chỉ trong giây phút, khi bạn muốn biết, bạn nói "Cổ Áo Dún" ngay. Số dĩ dễ dàng như vậy, là vì bạn đã sẵn lòng Thận Trọng Bí ẩn sau thời gian tập luyện phép Nói Dịch căn bản, mà phép Phác Họa chỉ là áp dụng tiếp nối phép Nói Dịch chỉ chừng có gì thôi.

Phép Phác Họa cũng là phép Không Họa mà Ta Nói. Ví dụ : Ngồi kia vẽ một đồ tĩnh thì ta đã biết và nói ra luôn nên tâm số đồng của Số Lý. Như ngồi kia vẽ một, tôi đi bên may áo thì Ta bèn nói ngay là: "Viên cổ áo dún phải không ?" Vì ta bí ẩn thông quá nhanh, tức nói Dịch như Thận là vậy.

Ngoài ra trên đồ của Dịch Lý đó đây, chúng tôi thấy hay gặp những câu hỏi thuộc định kỳ thời gian là : Chọn nào ? ... Để trả lời chúng tôi hay dùng Phép Phác Họa Định Kỳ rất hiệu nghiệm. Đó là một bí pháp siêu đẳng kết tinh toàn bộ sức học của người Nói Dịch không dễ trao truyền.

Các bạn hãy tìm sự lý giải về những bí pháp này trong các bài Phác Họa Định Kỳ sau đây sẽ thấy. Phần thời gian xứng đáng cho việc học dành cho những ai có công to.

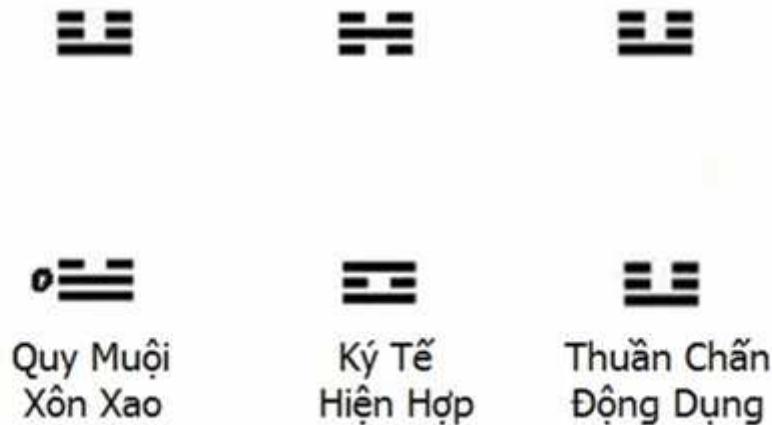
Trích : Nam Thanh Phan Quốc Sĩ

BÀI PHÁC HÒA MẪU

ĐỀ TÀI 1 : Phác Hòa Định Kỳ

Giống với : - Đò Cọc Đòng Bìn
- Định Kỳ Là Giai Đoan Diên Bìn

I. Thiên Diên "Xôn Xao" Đang Thôi Diên Ra :



II. Phạm Vi Tình Lý Cần Đòng :

Trên đường đi Long Xuyên qua Cần Thơ, xe kẹt phải ngừng khá lâu, hành khách trên xe phàn nàn đường thối. Tôi bỗng nghĩ thực mắc :
Chàng nào xe chầy đường ?

III. Lý Luận :

Phân tích câu hỏi : Câu hỏi trên muốn biết lúc nào xe chầy đường, tức muốn biết về Định Kỳ.

Theo Khoa Dịch Lý học Việt Nam, muốn biết về Định Kỳ thì trước tiên Tìm Cho Được các Mặt Sứ Lý Nào Phù Hợp Nhất với Ý tưởng Dịch đang thôi diên ra, rồi căn cứ vào Sứ Lý đó để Phác Hòa Định Kỳ. Phác Hòa Định Kỳ là khi nào Sứ Lý đó đòng thì chuyển Thành mặt số xảy ra. Đòng có nghĩa là Cọc Bìn (Đò Cọc) tức thay đổi và hiện tượng, trạng thái này thành hiện tượng trạng thái khác, từ Bề mặt cũ thành Bề mặt mới :

Bộ Mặt Cũ ± Hơi Khác → Bộ Mặt Mới

Số dĩ phải tìm mặt Sứ Lý, và lúc Sứ Lý đó đòng là vì Sứ Lý đó là mặt thể giới định Tĩnh, là điểm viên của Trôi rớt Vô Thường và vì ta lúc bấy giờ. Ta cần dò xét, suy xét đòng tĩnh đó thì có thể biết được và trở lại được cho thực mặt của Trí Tri Ý Thức

Áp dụng vào câu chuyện trên, ta hãy tìm hiểu Sứ Lý nào Chánh Đòng theo Ý tưởng Dịch : Quy Muội - Ký Tế - Thuần Chấn. Và ta sẽ tìm biết được số Đòng Tĩnh của Sứ Lý gần gũi, nhất, mục đích đó rồi suy diễn số Đòng Tĩnh của đoàn xe lao, xa xôi kia.

Tình lý đòng tĩnh : Quan sát sự hành khách ngồi trên xe đang bốc dỡ, phân nản đồ thì thì thấy có hai cô gái tân thì đang hăng say nói chuyện huyền thuyên, lộn tiêng hân ai hân. Hai cô nói chuyện với nhau như vậy thì lúc xe bắt đầu cho thì bây giờ vẫn còn dai chuyện.

Khi tôi dùng Dịch Tòng : Quy Muội - Ký Tòng - Thuần Chấn đồ soi rồi mới sẽ chung quanh thì bắt gặp sự khác thì tòng có hai cô gái hân rõ và rồi tòng hân với Ý Tòng Dịch:

Quy Muội	-	Ký Tòng	-	Thuần Chấn
Xôn Xao		Hân Hân		Động Động
âm thì		Với nhau		huyền thuyên (động mãi)

Do đó , hai cô gái này là Sự Lý Chánh Động muốn tìm, và khi nào hai cô gái này động thì thay đổi trạng thái cũ thì xe chuyển. Trạng thái cũ có hai cô là đang ngồi trên xe nói chuyện với nhau. Muốn biết thay đổi như thế nào thì đồ Ý Tòng Dịch :

Quy Muội	-	Ký Tòng	-	Thuần Chấn
Xôn xao	-	Hân hân	-	Động động
Biên Thông : Om sòm	-	cùng nhau	-	đi động

- Đi động là Bắt Mất Mới có hai cô gái so với ngồi trên xe là Bắt Mất Cũ .

- Xe chuyển là Bắt Mất mới có đoàn xe so với đầu là Bắt Mất Cũ .

Vậy, Phác Họa : Chuyển nào hai cô gái om sòm (Quy Muội) cùng nhau (Ký Tòng) ra đi (Thuần Chấn) thì đoàn xe rồi máy (Quy Muội) hệ nhau (Ký Tòng) rồi đuôi chuyển đi (Thuần Chấn).

Kết quả Chiêm Nghiệm : Thì đây hai cô gái vẫn còn hăng say nói chuyện, 1 hồi thấy xe vẫn chuyển bánh, hai cô biết động tình bắt vé xe động dẩy đồ trên xe bắt. Hai cô vào bắt c xuồng xe đi đồ c máy bắt c thì phía trước c đoàn xe rồi máy, bánh xe bắt đầu lăn. Hai cô bắt xe đi luôn.

IV. Luận Lý :

Đây là trạng tòng hân Định Kỳ mà rồi tòng quan, tòng hân, tòng tòng. Định Kỳ theo khoa Dịch Lý Học không nói đến thì gian mà chỉ nói đến Giai Đoản Diên Biên. Nói về giai đoản diên biên thì không bao giờ sai đồ c. Vì tất cả mới giai đoản sẽ động biến hóa đồ phải trôi qua và trôi qua mãi, như Ta vẫn biết đồ c vì có Biên Hóa Luật , đồ vào Luật mà nói, thì làm sao sai ? Còn nói về thì gian thì tòng hay sai là vì tất cả mới sẽ động biến hóa có Nhanh Chậm khác nhau. Sự nhanh chậm rồi tùy theo c duyên Tan Hân nên không thì lý thì gian (Năm, Tháng, Ngày, Giờ, Phút, Giây, Sao . . .) là cái hân hân do loài người bày đồ ra đồ cách thì c c n mà do rồi tòng sự Biên Hóa linh động, mưu nhim có Vũ Trữ bao la quàng đồ đồ c. Khi định kỳ luôn luôn ta phải theo luật Tòng Hóa hân rồi báo tin , thì c là Ý Tòng Dịch vậy.

Như đó, trong câu chuyện này, ta mới tìm ra hai cô gái cùng nhau nói chuyện huyền thuyên và rồi khi thấy hai cô bắt c xuồng xe là ta biết ngay đoàn xe bắt đầu chuyển bánh. Sự ra đi có hai cô gái (Thuần Chấn) là 1 trạng hân tòng quan, tòng hân với sự chuyển bánh có đoàn xe (cũng Thuần Chấn). Cái tòng quan tòng hân cũng phải tự nhiên, vô tư chỉ không phải gò bó, ép uổng, đồt đồu theo thiên chấp mà đồ c.

Có c trong câu chuyện này là:

Hai cô gái : - Hân âm thì rồi thì im lặng

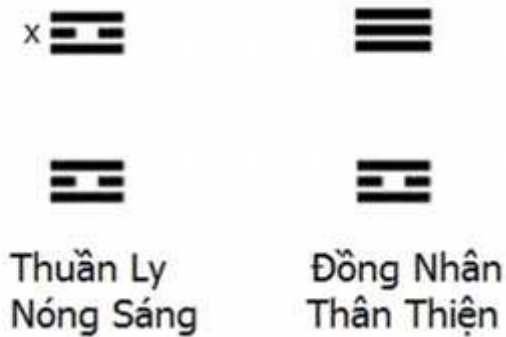
- Hết ngói rồi thì đóng dẫy đi
Đóng cửa xe : - Hết trục trục rồi thì máy chày
Đoàn xe : - Hết đầu rồi thì lẩn bánh
Hành khách : - Hết khó chịu rồi thì thôi mái

Trích : Nam Thanh Phan Quốc Sĩ

ĐỀ TÀI 2

**Giống vè : - Đố Cốc Hồ Thiên do Mọt Nhìn, Tai Nghe
- Phác Họa Định Kỳ**

I. Thiên Diện "Nóng Sáng" Đang Thổi Diện Ra :



II. Phàm Vi Tình Lý Cốc Đống :

Vào 1 ngày đẹp trời, tôi cùng 1 anh bạn trong Việt Nam Dịch Lý Hội rủ nhau đi xem chiếu bóng. Khi đến rạp hát Đố Nam, anh bạn mời hay mình đã bỏ quên chìa khóa xe ở Hội. Anh đành phải trở về Hội để tìm chìa khóa. Còn tôi ngồi chờ mọt mình khá lâu trên chiếc xe Mobylette của anh bạn đợi tôi vì xe đã bị anh bạn khóa dính vào cột đèn để ngăn bóng dây xích dài vào đêm hôm trước.

Ngồi chờ mọt mình nóng ruột tôi nảy ý hỏi Dịch cho vui :

"Chàng Nào Anh Bạn Trông Lạ ?"

III. Lý Luận :

Phân tích câu hỏi : "Chàng nào anh bạn trông lạ ?" , tức lòng tôi muốn biết : khi nào tôi trông thấy anh bạn tôi đến ? Hay chàng nào tôi gặp bạn tôi ?

Đây là câu hỏi thuộc loại Câu Đố Ng Biện mà người đời thường quen miệng gọi là Đỉnh Kỳ thời gian. Theo khoa Dịch Lý Học Việt Nam Thì sẽ thật muôn đời và mãi mãi chỉ là Biện Thông không bao giờ đình nghỉ trong vô giây. Vậy không có gì đỉnh cả (Biện Hóa trong vô giây linh động như nhện). Nếu muốn dùng danh từ đỉnh kỳ thì phải hiểu rằng, chúng qua là muốn xét thời lúc của Đố Câu khi lúc này có sự Đố Ng Biện, không yên đời của đời Biện Hóa thành Bội Mội Mội khi tiếp.

Chúng ta, trong phạm vi câu chuyện kể trên, tôi đang nghĩ chỉ đời bên tôi và ý chúng nào Câu Biện cái sự chỉ đời của tôi, tức chúng nào bên tôi đến thì thời gian Biện Đố Ng và sự mội mộn chỉ đời của tôi tìm coi như chúng đời tiếp nối cái Đố Ng Biện gặp bên và cùng bên vào rập hát. Vậy là Câu Liên Tiếp Nối Tiếp Không Giây Phút Ng Ng Nghỉ, và đỉnh đời biện. Xin như kể cho như vậy.

Học gì không khéo tu học sự mai mội tài năng trong vốn đời đỉnh kỳ ngu xuẩn. Đỉnh Kỳ là sai và chúng lờ bộp đời của con nhà Chân Lý Học đời của đâu.

Trên cùng như câu hỏi thuộc loại "chúng nào" này, chỉ có một phương pháp duy nhất để trả lời do Việt Nam Dịch Lý Học đời ra như sau: - Dịch là Gặp.

Đưa vào Ý Tiếp Ng Dịch để tìm mội Sự Lý (hiện tượng, vật thể, trạng thái...) nào gặp gặp vật và nhận mội thảy tai nghe, trí hiểu mà đời phù hợp nhất với Ý Tiếp Ng Dịch lúc bấy giờ. Rồi tiếp theo Ý Tiếp Ng Dịch để nói cho Sự Tình, Sự Lý, thuộc về lâu mau, nhanh chậm tùy tiếp ng hợp. Khi nào Sự Lý đó Đố Ng Biện theo đúng Ý Tiếp Ng Dịch trong Lý Câu của Vũ Trĩ Đố Câu Sự Lý đó không còn yên nữa, không còn tình trạng cũ như ta đang thảy biết nữa thì lúc bấy giờ là thời thời kỳ: tiếp kỳ, tiếp sự. Đỉnh Kỳ đây là Đố Câu trong 6 Hào Âm Động Đố Ng Tĩnh Tiêu Tiếp Ng mội lúc mội hơi khác. Hào nào Câu thì Đố Ng Biện, ta nhận đó mà hơi ý muốn vật đang di chuyển thời trạng nào, giai đoạn nào, với Ý Tiếp Ng Dịch ra sao. Cái này Tiêu thì cái khác Tiếp Ng. Bội Mội Cũ Tiêu thì Bội Mội Mội Tiếp Ng v.v...

Áp dụng vào câu chuyện trên, tôi quan sát khung cảnh trước mắt, thảy hai người lính cảnh sát, 1 đang gác đèn đời, mội đang đời gặp chỉc mô tô công lộ.

Nhìn gặp như nà là mội gánh mì với hai cái giống và 1 người đàn ông bán mì đang gặp gà gặp.

So sánh Ý Tiếp Ng Dịch với Tình Lý Câu Đố Ng trên:

Rập - Hai người lính Cảnh sát - so với -

Hát - Hai giống mì của người bán mì

Đời Nam Thảy: Người bán mì gặp bán như tôi hiện đang không thảy bên tôi"

- Tôi quan sát thảy (Thuận Ly) cái gì gặp tôi nhất (Đố Ng Nhân)

- Người nấu mì (Tiếp Ng Họa đời)

- Người nấu mì với gánh mì (Đố Ng Nhân), hai giống mì (Thuận Ly - Đố Ng Nhân).

Vậy, người bán mì và gánh mì là sự lý hợp với Thuần Ly - Đẳng Nhân mà tôi phải tìm

Tiếp theo, tôi tìm ra một khung cảnh hoàn cảnh diễn tiến sự việc đáng kể tiếp của người nấu mì và gánh mì dựa theo Ý Tưởng Dịch "Thuần Ly - Đẳng nhân" tức dùng phép Phác Họa.

Thuần Ly - Đẳng Nhân trên con người bán mì là đôi mắt. Đôi mắt người bán mì đang nhắm (Bí Mật Cũ), thì diễn tiến kế tiếp của đôi mắt (Đẳng Nhân) là sự mở ra (Thuần Ly) nghĩa là Bí Mật Mới của đôi mắt người bán mì là mở ra tức là thức dậy.

Người bán mì đang ngủ nên bị tròng (Thuần Ly) gánh mì (Đẳng Nhân) nghĩa là người cách xa gánh mì (Bí Mật Cũ). Vậy diễn biến kế tiếp là khi người bán mì mở mắt thức dậy (Thuần Ly) sự gánh, gánh mì (Đẳng Nhân với gánh mì) - (Bí Mật Mới). Lúc bấy giờ thì tôi đứng thức (Thuần Ly) bên trái đầu đây (Đẳng Nhân).

Kết luận :

Chẳng ng nào thấy (Thuần Ly) gánh mì (Đẳng Nhân) không còn bị tròng mắt (Thuần Ly - Đẳng Nhân) thì sự thấy đứng thức (Thuần Ly) bên tôi (Đẳng Nhân).

Kết quả Chiêm Nghiệm :

- Đợi một chút khá lâu (Đợi Quá), khi người bán mì tỉnh giấc, chẳng thấy ai mua, ông ta buồn bã cất gánh đi chỗ khác.

- Cùng vào lúc này, tôi thấy anh bạn thân yêu quá quá của tôi lù lù đến.

IV. Luận Lý :

Dùng mắt nhìn để chứng minh Đạo Cơ thể theo Tình Ý Hữu Thiên thông thì đây Cơ thể là :

- Mắt người thức dậy
- Mắt đi gánh đi
- Mắt mắt mình thức có bạn
- Mắt không thấy đến góc thấy

Tiêu đề: ĐỀ TÀI ÔN TẬP 1

GIỚI NG V :

- TẬP NG QUAN TẬP NG H P
- LƯU T Đ NG BI N VÔ T NGOÀI Ý NG I

I. Thiên Di "Nóng Sảng" Đang Thôi Di Ra :




Thuần Ly
Nóng Sảng


Lữ
Thú Yếu

II. Phạm Vi Tình Lý Cần Đang :

Tôi nằm điều trị tại bệnh viện 4 đã chữa, vào ngày cuối tuần, tôi không có gì xảy ra vì nên đành chờ đợi Sài Gòn, nhưng còn đang chờ đợi vì vừa mới mua một chiếc ghế sofa và lãnh sofa về, vừa thấy Dịch Tập là Thuần Ly - Lữ, bên ý e rằng có chuyện xét hành khách. Lính đi không phép tập ngán máy chủ quân cảnh, nhất là quân cảnh ở trạm Bình Lợi. Nhưng đã tuyên bố với một bệnh nhân bên là vì nên tôi phải chờ. Trước giờ đành chờ thì bệnh nhân đó nói còn sớm, rồi tôi đánh một cái bị da chết.

Tôi dùng phép Tập Quang - Tập Hợp lấy ván bị da làm sofa quy định rồi hay đi về. Thỉnh thì về, thưa thì rồi.

Đánh 40 điểm, tôi mới 34 trong khi anh bên đã 39 rồi. Khó lòng trong một hai cái mà tôi thắng được, thua thấy rõ, khó lấy chuyện tình thế, khó lấy người khác. Nhưng sau cùng, nhờ dùng hết năng lực và ý chí của mình để quy định thắng và thắng thì. Do đó, tôi chịu đi về rồi.

Đi bộ, ra đến đầu xa lộ đón xe lô chầy ngang. Vài phút sau, mới bắt đầu, đầu ng vng tanh. Tôi mới ng thức, vì thấy máy chủ quân cảnh làm bịng ch không chn xét. Nhưng khi xe gần đến cầu Bình Lợi mới bắt đầu đi hết. Tôi hơi lo ! Vừa phải tính làm sao đây? Nếu đi quân cảnh nhận biết thì ô hô ! ai tai ! Trong lúc đó có một chiếc xe lô khác sơn màu đỏ trắng, tất cả xe tôi đang ngồi, chầy qua một và tôi trạm kiểm soát trước, bị quân cảnh chn rồi xét đi kia. Xe tôi rồi tôi liên bị cảnh sát chn xét đường này.

Lúc đó, chú quân cảnh nói tiếng h c ám nh t , thấy xe tôi thì ngo c ra lnh ch y t i đi xét, nhưng cảnh sát hiểu lầm, tập ng ngo c cho đi nên cho xe tôi ch y v t qua luôn. Rồi chú quân cảnh đành ngó theo về. Nhìn lại thấy xe đi kia còn đang chờ trên cho chú quân cảnh dày vò, còn xe tôi về đến Sài Gòn yên ổn.

III. Phân tích câu chuyện theo Ý Tưởng Dịch :

- Thuần Ly: Nóng Sảng
- Quân Nhân
- Có chuyện lôi thôi (môn học bất minh)
- Xét giầy tũ
- Quân cảnh
- Chiếm đầu (đánh nhau)
- Năng lực
- Vòng bóng bẩy hành (vì mả)
- Màu đỏ trắng - sáng sủa
- Trông thấy
- Lũ: Thảm Yếu
- Dù
- Hành khách
- Ngoài lề, ở trên
- Đứng cạnh bida - trái bị chày, lăn
- Địch đứng
- Cảnh sát (vai ph)
- Xe chày xa rồi
- Xe tôi đang di chuyển thì yếu

IV. Kết Luận :

1. Có xét xe không ?
 - Có xét (Thuần Ly) - Hành khách (Lũ)
2. Xét rồi có đi địch không ?
 - Xét rồi (Thuần Ly) - Đi địch (Lũ)
3. Lính nào xét xe của tôi ? Quân cảnh hay cảnh sát ?
 - Xe của tôi chày cả rạch, cả tang (Lũ) bị xét (Thuần Ly) bởi cảnh sát (Lũ).

V. Luận Lý :

Dùng phép Tưởng Quan - Tưởng Hợp giữa việc ván bida mà tôi đã thông bóng như Thông đám lính kiểm soát. Như đây có vấn đề Ý chí quyết tưởng. Luận Ý : Tất cả mọi tình trong câu chuyện này, đều con người có muốn hay không muốn, vô tình hay cố ý đều xảy ra bởi luật Đứng Tĩnh xui khiến và phải đi ăn khế vì Luật Đứng Tĩnh. Không có vấn đề "Nó" mà chỉ có vấn đề "Phải", vì đây là Luật Tào Hóa Vô Tội.

- Tôi phải quyết tưởng ván bida và đám lính.
- Các trái banh trắng phải chày và ngừng để tôi thông theo luật đúng.
- Tôi phải bị xét bởi cảnh sát rồi mới qua địch.
- Mả phải dứt hết.

- Công sát, quân công phải xét hành khách.
 - Xe đi phải bỏ quân công xét trước vì khi so sánh thì quân công (Thuận Ly) nên đứng trước, công sát (Lôi) vai phải nên đứng sau.
 - Xe đi, mới đi, (Thuận Ly) nên đứng trước.
 - Quân công xét xe đi (Ly Hợp với Ly tức Thuận Ly) nên xe đi ở trong trướng (Ly).
- Công sát xét tôi (Lôi hợp với Lôi), nên xe tôi đang ở trướng Lôi, do đó, chủ yếu tu...

Tác giả: hong89 Thời gian: 27-1-2014 16:11
 Tiêu đề: ĐỀ TÀI ÔN TẬP 2

TỔNG QUAN TỔNG HỢP : ĐỀ NG TỈNH ĐÚNG LÚC HỢP LÝ

I. Thiên Diện "Đột Khoát" Đang Thời Diện Ra :



II. Phạm Vi Tình Lý Cần Đang :

Xe đồ chơi tôi từ Bình Dương về Sài Gòn, hiện đang đến cầu Bình Triệu. Tôi là quân nhân đang nằm bệnh viện và trên bệnh viện về Sài Gòn chơi. Nhờ vậy, tôi không ngăn quân công, tức nhiên cũng không đi chơi. Lòng tôi đang phân vân: không biết mấy cha nhà quân công xét nhanh hay chậm. Vì nếu xét nhanh tức là xét cho ló ló, nghĩa là không buồn chờn bốt ai hết.

Trong lúc đó, xe tôi đang chủ yếu chờ đợi đến trạm để kiểm soát thì tôi nghe một em bé gái bán mía ghim nói với mẹ em khác đang bán trên xe : "Lên, xe chủ yếu luôn đó". Tôi thì phào và biết chủ yếu chú quân công sẽ xét nhanh lấy thôi.

III. Lý Luận :

Độc Ý Tổng Duyệt : Quái	Thuận Kiền	Thuận Đoài
Đột khoát	Chính yếu	Hiện đẹp

- Lính lính : Thôi hết à gọt gao à cho vui
- Quân công : Quyết định à thết là à êm đẹp

- Quân nhân (tôi) Chàng cuội à cõa lính à (xét hời) kiểm soát

- Bé gái báo đờng: Thôi khôngà bán đờ à ăn nĩa

Lên à xe chõy à luôn đó
(quýt đờnh nhanh) (vết lờn mớnh) (hời lờn theo miờng)

IV. Luận Lý :

Ngời hợc Dờch có thờ dùng nhiệu phép đoán Dờch đờ gời đáp cho mớ t vờn đờ. Trong câu chuyờn này tôi đã dùng cõ hai phép:

- Đờng Tờnh công thờ c hờ u thờ đờng và

- Phép Tờ đờng Quan Tờ đờng Hờ p.

Lúc đờu tôi dùng phép đờng tờnh công thờ c hờ u thờ đờng tởnh đờ c Dờch Tờ đờng : Quời - Thuờn Kờn - Thuờn Đờai và đờ c Ý Tờ đờng Dờch rờ i biờn thông biờt đờ c viờc quân cờnh xét nhanh và có quýt đờnh vui vờ nhờ trên. Nhờ đờu biờt thờ tôi vờn đời hờ i lờt Đờng Tờnh phờ i cho thờy hờn tờ đờng báo trờ c vì thờ i gian này tôi vờ a hợc phép Tờ đờng Quan - Tờ đờng Hờ p cõ a Thờy Hờ i Trờ đờng chờ đờy nên muờn chiêm nghiờm.

Quờ, trờ i đã chừu lòng ngờ i nên khiờn sai em gái mớa ghim nờ: "Lờ lên ! xe chõy tuờt đó". Lờ i nờ cõ a em chính là Thờn Khờu xuờt phát lờnh đờng báo trờ c các chú quân cờnh khám xét mau lờ theo đờ Tờ đờng Quan - Tờ đờng Hờ p - Tờ đờng đờng.

Mờ i Tờ đờng Quan đờ đây tờ c là nhờp sờng đờng cõ a quân cờnh và em bé. Nhờp sờng đờng thờ có nhanh chờm. Tờ đờng Hờ p là nhờp sờng đờng cõ a em bé lờ làng thờ nhờp sờng đờng cõ a quân cờnh cũng nhanh chóng lờ làng nhờ vờy.

Cái khó trờ c nhờt trong phép này là phờ i tìm cho ra chờ Tờ đờng Quan cõ a hai sờ viờc. Nhờu không Tờ đờng Quan thờ không Tờ đờng Hờ p. Nời đờ c đờu Tờ đờng Quan - Tờ đờng Hờ p là vì biờt rờng : Vờn vờt quy nhờt Lý, chờ chờng có chờ là mê tởn đờ đoan cõ.

Trích : Nam Thanh Phan Quờ c Sờ

Tác gờ : hong89 Thờ i gian: 28-1-2014 09:30

Tiờu đờ : Đờ TÀI ÔN Tờ P 3

TỜ ĐỜNG QUAN - TỜ ĐỜNG HỜ P - TỜ ĐỜNG ĐỜNG
&

Nhà còi : Tội ng Quan : Hòp Tình, Tội ng Hòp: Hòp Lý, Tội ng : Hòp Lúc - Quan, Hòp, Hòp ba y ch là mọt.

1. Câu chuyện : Tôi và anh Báu ngồi uống cà phê quán nọ c. Có em bé tập ch y xe đạp vòng quanh sân của quán y, mẹ i lên ch y ngang qua bàn chúng tôi ng i, em đ u nhìn chúng tôi đ ng nh t ra r t ti n b trong vi c tập ch y xe . Đ n vòng th ba thì ô-hô ! Em b té nhào. Tôi li n nói v i anh Báu r ng : C quy t v i anh , ông Th Tội ng Hòp ng nhà mình s đi đoong gh Th Tội ng trong vòng ba tu n t i.

2. Lý Lu n :

- S là ông Tr n Văn Hò ng h i nào t i gi làm ngh chuyên môn là giáo viên, giáo s r i nh y sang ngh công ch c cao c p v i ch c Đô Tr Tội ng Sài Gòn (manh nha có ý mu n tham gia ngành chính tr).

- Đ n bây gi , đây là l n đ u trong đ i c a ông, ông đ c m i ra t p s chính tr công khai v i c ng v Th Tội ng.

- Tội ng Quan : Ông Hò ng ch u t p làm chính tr (Th Tội ng).

Em bé thích thú trong vi c t p ch y xe đạp.

C hai cùng hòp tình: Ch u ra công T p T n, T p S , T p Tành (Tội ng Quan là : Cùng ch u t p luy n - em bé háo ch y xe còn ông Hò ng háo chính tr).

- Tội ng Hòp : Cùng m t lý l nh :

- Em bé tập ch y thì té nhào

- Ông Hò ng t p làm vi c tr dân cũng cùng Lý là : Nhào. H có Quan thì Hòp - Đ a Quan v T p S thì Hòp v Té Nhào.

- Tội ng : Cô bé tập đ c Ba vòng thì x y ra vi c té nhào (lúc vòng th 3). Ông Hò ng ch c còn t p s đ c có 3 tu n n a (ph m vi ng kỳ th i lúc là 3 tu n).

- M t tr n th y: X y ra vi c té nhào c a em bé vòng th 3. Còn chuy n c a ông Hò ng làm sao và làm th nào đ bi t đúng 3 tu n n a s x y ra vi c Nhào đ n i các c a ông?

Đáp : Đ a Tội ng Quan - Tội ng Hòp r i thì t ph i Tội ng ng cái đ a. Vi c đ nhào c a bé mà ta th y có Quan Hòp v i v Th Tội ng thì con s vòng t p cũng là con s giây, phút, ngày, gi , tu n, tháng, năm v.v... c a v Th Tội ng đó v y.

- T i sao không nói 3 phút n a xu ng gh Th Tội ng , 3 ngày, 3 tháng, 3 năm mà l i nói 3 TU N ?

Đáp : T i ph m vi Tình Lý thu c v th i gian c a m i s ng đ ng bi n đ i có nhanh ch m h i khác nhau - vi c tập ch y xe và vi c t p tr dân - Đ ng là T p T n mà có h i khác (Đ). Vì s ng đ ng c a em bé và ông Th Tội ng đ u ô m p, đ u th hi n Y u Lý Đ ng Nhi D.

V y, t i sao không cho th i gian ng Vi c, x y ra cái Lý L Đ Nhào có nhanh ch m h i khác nhau? - Ph i x y ra h i khác nhau v th i gian đó v y. Bi t đ c 3 tu n mà không nói 3 năm hay 3 ngày là vì : Lúc th y em bé thì h u tr ng chính tr cũng m i có tin v s đ nhào v i tánh cách th m dò đ lu n mà thôi thì làm sao các nhà cai tr quy t đ nh cho k p trong vòng 3 ngày ? Làm sao kéo dài cho đ c 3 năm ? t ph i 3 tu n l đó v y.

3. Kết lu n : Đ c 2 tu n l v i thêm cu i ngày th hai trong tu n l th 3 thì báo chí đ ng tin chính th c ông Hò ng l ng l t giã chính tr ng.

- Có ch c gì em bé th t s ch y đúng 3 vòng , em ch y hai vòng m y r i té cũng đ c ch sao ? Ch c n Bi t S Th t Không Th Ch i Là Ông Hò ng T Giã Chính Tr ng. Còn c bi t

đồng c hai tuần m y ngày , 3 tuần, 3 năm v.v... là cái biết vô ích , có ích chẳng là đám th h c a ông c n biết rõ ngày gi nhào đ c a đ i ca đ k p th i tr c l ng ph n mà thôi

Tác gi : hong89 Th i gian: 28-1-2014 10:12

Tiêu đ : Đ TÀI ÔN T P 4

KHÔNG H I MÀ NÓI

H c Dịch đ n đ Th n Ho t Bi n. Th n Thông Tri th ng tr c ng thì không c n ph i t mình th c m c cũng không c n ai th c m c h i mình đ i u gì mà t nhiên mình m m i ng ra nói thì nói đúng y nh thiên nhiên xu t hi n - Đó là v n đ Không H i Mà Nói. V y là b n đã tr thành th gi ng đ i di n chính c ng cho Thiên Ý.

Không H i Mà Nói, t nhiên cũng ph i có ph ng pháp.

a. B ng nhiên t mình có ý mu n biết v m t đ i u gì, m t s lý nào đó, "Nh n Có M t C S Đ ng Tĩnh X y Ra" trong bi n dịch bao la ch không ph i cái ý mình c tình mu n biết.

b. R i t ý phác h a ra m t khung c nh , hoàn c nh sao cho phù h p v i thiên di n đang đ ng.

- C nh hu ng phác h a ph i là c nh hu ng có th t t c bi n thông Ý Dịch đúng và luôn cho c ph m vi tình lý, tình lý c a "c s s ng đ ng x y ra" đó.

I. Câu Chuy n :

Cô b n tôi nói : "Tôi v a đi ch xong, r i lên đây thì g p anh".

Tôi li n nói : "Ch c là cô đi ch l y l , ch t i m n r ng mà cô ch đi vòng ngoài thôi".

Cô b n nói : L nh ? Sao anh biết rõ v y ?

II. Thiên Di n "Ly Tán" đang th i di n ra :



Hoán : Ly Tán



III. Lý Lu n :

a. Nh n S Lý Đ ng Tĩnh X y Ra : (C s đ ng tĩnh) "Tôi v a đi ch xong" là m t c s đ ng tĩnh đ làm duyên c cho s mu n biết b ng nhiên c a nhà h c Dịch.

b. Phác h a khung c nh ch là khung c nh có th t v i c s đ ng tĩnh nh trên. Nghĩa là ph i phác h a m t khung c nh thiên nhiên đang đ ng bi n ch không ph i v v i tr u t ng, t ng t ng nh ki u v thiên đ ng , đ a ng c.

c. Ph m vi tình lý c a ch búa ngày nay t i vùng tr i đ t Sài Gòn

- Chỗ vòng trong bán thịt, cá, tôm v.v.,, nhúng món ăn mà ngửi i để cho là hôi tanh khi chũa nũa chín.

- Chỗ vòng ngoài bán trái cây, rau củi, vùi s v.v... là nhúng vút không hôi hoạc ít hôi tanh hơn so vùi nhúng vút bán ở chỗ trong.

IV. Đố c Ý Dịch : Hoán : Ly Tán

Biên thông vào phạm vi Ý : Có ý đi chỗ lầy l (tốt ghé rừi đông) vùi ý đó cô ta sẽ hình hiễn ra búng cách đi chỗ vòng ngoài mà thôi.

Biên thông vào cãnh chỗ : Chỗ vòng ngoài đố c lý Tán so vùi chỗ vòng trong.

Dịch Nói: (Tốt ghé rừi đông) - Cô đi chỗ lầy l (biết tìm đen) nên chỗ đi lâu bền ở chỗ vòng ngoài mà thôi. (Lâu bền là hình ảnh c c n c đá tan trong n c đang trôi n i lâu bền).

Tác giả : hong89 Thời gian: 28-1-2014 13:42

Tiêu đề: Đố TÀI ÔN T P 5

- PHÁC H A : KHÔNG H I MÀ NÓI THEO T NG QUANG - T NG H P - T NG NG

Tôi không nhớ chính xác năm nào ở cuối thập niên 60, vào buổi chiều tôi đến Công Phụng để gặp Công Hai tức Đố Đố Hòa Đố ng Tôn Giáo.

Vì có tính trộm c ở l i đêm nên tôi chũa vùi báo tin mà đi vòng quanh xem xét tình hình cái đã... Mất h i tôi t i khu đang xây dựng công trình lâu đài, đố ng sá theo mô hình N c Vi t Nam, nũa trên đất, nũa trên sông n c. Vũa đố ng chân ở đũa đ i l có tên gì đó, búng tôi th y mất thanh niên đố ng chố ng hai tay lên lan can, cúi mặt nhìn làn n c có v th n th ... xung quanh tích lố ng không mất bóng ng i. Tôi men l i gần b t chuy n:

- "Sao đố ng đây có mặt mình bu n v y ?"

Anh thanh niên tr vũa ch tay hố ng cuối đ i l vũa nói tr ng: "Đó ! t i nó đó. Con b tôi t nhiên nó theo ng đi tu, nh n g i m y l n ch hoài cũng không ra". À, thì ra là mất n n nhân b ng i yêu "c t đ t dây chuông", th t tình t i đây ngóng ch dài c...

Nhân đ y tôi l i th y xa xa trên đ i l có ba v t gì chói chang chóia mặt do ph n chi u ánh n ng tr i chi u vàng r c. Tôi t i g n thì là ba cái thùng không búng thi c tr ng m i tình đang úp mi ng xu ng đất, ch c đố c ph i n ng, l i thùng đũa l a hi u con gà r t quen thu c.

Tôi li n đ ý hai đũa l này :

- Thanh niên tr tr n nhà bu n th m ch đ i...

- Ba thùng lút úp miêng chòm xuông đọt bọ phỉ i nòng...

Đây là điếm báo điếu gì đó...

Nòng chiểu tít dớn tôi mồi đởn chổ tiếp khách, tề giồi thiểu là sinh viên Sài Gòn xuông nên đở c tiếp đãi còm nòng ân cợn . Tề i lồi tôi đở c đởn đởn bở sần xi mặng trên mọt sông, có đở sòn 6 cái ghồ bở dờ a quay vòng . Mọt hời vài đở tề nòng cọt cao cọt cạ Cườ Hai nòng cái lý thua chổc. Chúng tôi theo dõi đởn họt trờn, quồ đờ i Rờp thua thọt.

Luôn Lý : Qui luật Dịch Biện rọt vô tồ . Bọt kồ hoàn cồnh đá banh nhồ thồ nào, cạ ai cũng không thồ ra khồ i qui luật Dịch đở c, bọt chồp có nhân mườ, quồ mườ cũng ở trong vòng thiến mườ mà thôi.

Nhồ ở trờn banh giồ a đờ i Pháp vồ i đờ i Bungari, tôi lồ i mồ Dịch Tồ ng vì nườ biểt trồ c kồt quồ chồng còn thú vồ gì.

Bồ ng vồ tôi thồ y trên màn hình mọt con gà trờng ở đầu chồ y lung tung giồ a sần, xồ ng ngôn viên liến cho biểt là do cồ đờ ng viến Pháp thồ gà xuông đờ mồ ng Pháp thồ ng trồ c mọt trái rồ i. Vì gà trờng là vọt tồ cạ dân tồ c Pháp nên chồng ai dám đờ ng tồ i, trờng tài phồ i tồ m ngồ ng trờn đườ, vài cườ thồ tìm cách đườ i gà ra sần, ít phút sau trờn đườ tiếp tồ c.

Qua hiến tồ ng đờ, vồ tôi nói chổc đờ i Pháp phồ i thua vì dám đem vọt tồ thiềng liềng xuông đờ i chân ngồ i đờ chuồ c thồ phi. Trờng kìa ! Con gà hoồng sồ ngồ ngắc làm sao, bở đườ i bởt ra khồ i sần thọt tồ i nghiồ p.

Thêm nồ a gồ n cuồ i trờn đờ i Pháp đờ a cườ thồ mang áo số 13 vào thay . Âu Tây tuy là nhồ ng nồ c văn minh nhồ ng vồ n còn tin tồ ng và kiềng kồ nhồ ng đườ bởt tồ ng nhồ thồ sáu, ngày 13 v..v... Chồng lồ huồ n luyồ n viên đờ i Pháp không quan tâm đởn trong lúc đó có nhiườ lo toan khác.

Nhồ ng dù sao con số 13 cũng là mọt tình lý đáng lo ngồ i do ngồ i Tây Âu tiềm nhiồ m tồ o ồ n tồ ng không may, nên vồ tôi liến nói là đờ i Pháp bở xui nồ a.

Quồ thọt, trờn đó đờ i Pháp thua liên tiếp 2 trái rọt đầu (1-2).

Luôn Lý : Ngồ i hồ c Dịch, ngoài kiồ n thồ c chuyên môn cạ khoa Dịch Lý, còn tồ do linh đờ ng sồ đờ ng kiồ n thồ c cạ nhân lồ i bởt kồ đứng sai, hay đờ đờ làm tình Lý trong lúc nói Dịch hoồ c Giao Dịch Xã Hồ i.

Cuồ c sồ ng nhân lồ i có rọt nhiườ qui ồ c, ta tùy nghi lồ i đờ ng cái sòn có, chồ không thồ can thiồ p sồ a đờ i gì đờ c họt, nên đầu phồ i lồ i tồ i ta. Vồ n đờ là ta đang hồ c khoa Đờ ng Tồ nh thì mồi đờ ng tồ nh đườ có thồ là Tình Lý Cồ Đờ ng đờ i vồ i ta lúc bồ y giồ vì đờ ng tồ nh nào cũng có Trí Tri Ý tham đờ . Thồ hời tồ i sao lúc đó khiến ta thồ y hiến tồ ng con gà, số 13 , hai tồ m ồ nh hoồ c nồ y ý là cái chân thờ ra đá, là nồ c Đờ c đờ ng hóa, đờ i Đan Mồ ch đờ n vào v..v... lồ i có ý nghĩa liên quan đởn kồt quồ sồ viồ c ??? Nườ chồ ng phồ i có vồ n vọt qui nhọt lý, có luật Tồ ng Quan, Tồ ng Hồ p, Tồ ng ồ ng, có Trí Tri Ý ngồ i và muồ n vọt cùng vồ n đờ ng quây quồ n thì sao ta có thồ

hiếu, nói đũa c và gĩa bày h p lý đây ??? Rồi có ch c l n sau, lúc khác ta th y nh ng hi n t ng y, ta có dám nói th không, có đúng v y không ???

Ng i h c bi t Đ o D ch Bi n th u lý Đ ng Nhi D t ph i nói: "Không nh ng có th..." Th m i là linh đ ng, m i là di u d ng Đ o D ch. Ng i ch a h c, ch a hi u D ch Lý thì cho là khó quá, là ba ph i, còn ng i bi t D ch r i thì quá đ , muôn ngàn th đ u ph i, ch đầu ch có ba ph i. Vì ai vô t phá ch p thì có th bi t muôn trùng, còn đ nh l c ch p thì ch bi t m t vài h n h p.

Có ng i nói bi t vi c ng i thì đ , bi t vi c mình m i khó. Theo tôi không h n nh v y. D khó tùy thu c nhi u di u ki n. Ch ng h n cái gì ta có quan tâm và quan tâm th ng thì đ h n "trăm hay không b ng tay quen". Ng i h c D ch dui mài đ n m c đ nào đó thì r i ch ng mu n bi t tr c đ i u gì mình hay ng i, c s ng bình th n theo đ i th ng, coi nh ch ng bi t gì h n ai. Nh ng b ng vào lúc nào đó có m t đ ng t nh khi n mình xúc đ ng mu n bi t. y là lúc Thiên C máy đ ng trong Nhân C , g i là Th i C , Đ i m Tr i là báo tin, n u ta n m b t c h i hi m có này, li n v n đ ng s h c lâu nay thì có th bi t đũa c, nên ch ng nói là khó hay đ n a.

Còn c ch a có, ch a đ n lúc, ch a báo tin , ch a hé l mà ta c tình mu n bi t thì ch c là khó r i vì ch a có T o Hóa (C u t o Hóa Thành) dù mạnh đ ng, mạnh vi, mạnh nha thì ta l y gì đ bi t, ch suy mò, đoán l i may mà trúng ch ch ng có giá tr v Lý h c. Cái trúng này là do trùng h p l m l n ghé đ i hi n t ng đó vào ph m vi này thay vì là đ i m báo cho ph m vi khác.

Tuy nhiên, khi c đã có, đã máy đ ng, dù lúc đ u khó th y bi t, n u ta chí thành quy t li t không ch u đ u hàng thì đ n lúc nào đó, sau cùng ta v n có th bi t đũa c, đó m i là khó v y. Nh ng s th t, ít khi có tr ng h p quá khó đ i v i ng i h c D ch t ng tr i. Nh Y T Vi t Nam là H i Th ng Lãn Ông đã nói: "Tr b nh không khó. Tr b nh khó m i là khó v y. Khó tr không ph i là không tr đũa c. Còn b t tr là không tr".

Ng i h c D ch khi không nói, ngoài vi c không bi t còn th ng thì không c n, không thích , không th nói đũa c vì hoàn c nh sao đó nên không th mi n c ng mà kém vô t , t n âm đũa c v y.

Tác giả: hong89 Thời gian: 28-1-2014 15:30

Tiêu đề: BÀI ĐỌC THÊM

PHÉP TÍNH LỊCH THỨ

Khi an xong mặt Dịch Tồn (Quẻ), biết hào động, rồi ghép Lịch Thứ vào 6 hào theo thứ tự để đi lên trên cựa ngày có Can đó và lấy thứ 6 hào động.

Thí dụ:



LỊCH THỨ CA

Ngày Giáp	t khởi	Thanh Long	thuộc	Màu	hào sơ
Bính Đinh	"	Chu Tước	"	Hồng	"
Mậu	"	Câu Trần	"	Thật	"
Kỷ	"	Đẳng Xà	"	Không chính xác	"
Canh, Tân	"	Bạch Hổ	"	Kim	"
Nhâm, Quý	"	Huyền Vũ	"	Thủy	"

- Thanh Long (đi mành, hính, hi hòa)
- Chu Tước (chim chóc, tin tức, văn thơ, văn chương)
- Câu Trần (trì trệ, ừ lì, đi n th)
- Đẳng Xà (đi n linh, nhanh nhẹn, quái dị)
- Bạch Hổ (hung dữ, thô bạo, tang thương)
- Huyền Vũ (màu đen, đen tối, quái, ám muội)

LỊCH THỨ (THỨ) CHỈ S

- Thanh Long: Động để c s vui mnh, m u c u vi c chỉ đ u đ c to i ý, thêm ng i thêm c a, ch đ c hanh thông.

- Chu Tước: Động là văn thơ đng. Ch th t tài, kh u thi t, k ti u nhân. Có vi c lo s , ng i nhà không hòa thu n, cãi c .

- Câu Trăn : Đờng chớ viêc trì trệ, viêc ruợng đờt, hay có thê phi, làm viêc gì cũng không xong.

- Đờng Xà : Chớ viêc lo sớ, hay có quái mợng làm viêc hay có ngăn trệ hay sinh ra oán sớ, nên thớ tỡnh thì hớ n.

- Bớch Hớ : Đờng là triớu không lành. Chớ viêc hiớu phớ c, sinh sớ n và bớnh hoớ n. Ra ngoài làm viêc đờu không thành, phòng viêc trớ m cớ p tớ n tài hoớ c có tớ t ớ chân - binh đao kim khí.

- Huyớ n Vũ : Đờng chớ viêc mớ t mát, nhà cớ a phớ i chia lìa, phòng kớ nhớ có tai ách, có tiớu nhân oán ghét.

Dùng ớ c thú phớ thêm, có thê trong vài trớ ớ ng hớ p giúp ta tìm nhanh tính chớ t sớ viêc đờ chớ n sớ viêc đó làm Tình Lý Chánh Đờng.

Vì giá trớ cớ a ớ c Thú không cao, lý giớ i chớ t nghĩa nên Dớch Lý Viớ t Nam không chớ n làm tài liớu chính thớ c.

CÁCH GIEO TIỚ N XỚ A (tóm ớ ớ c)

Ngày Xớ a ớ y 3 đờng tiớ n rớ i hớ trên ớ hớ ớ ng mà khớ n vái. (Xét thớ y không cớ n thiớ t, đờ nghớ đờ n giớ n).

Ngày nay cớ ớ y 3 đờng tiớ n hay 3 vớ t tớ ớ ng tớ gieo xuớ ng cái gì cũng đờ ớ c, không cớ n khớ n vái. Nhớ qui ớ ớ c sớ p, ngớ a.

Nớu thớ y : * 1 sớ p, 2 ngớ a là vớ ch liớ n đờ ớ ng gớ i là đờ n (-)

* 1 ngớ a, 2 sớ p là vớ ch đờ t âm gớ i là Triớ t (- -)

Gieo 3 ớ n đờ 3 hào thành nớ i Tớ ớ ng (đờ m vớ ch tớ đờ ớ i lên).

Khi gieo đờ n Hào (vớ ch) nào mà 3 đờng đờu sớ p là đờng đờ ớ ng trùng, khoanh tròn hào đó làm đờu; nớu 3 ngớ a là đờng âm giao, đánh đờu tréo.

Xong gieo tiớ p tìm 3 hào cớ a ngoớ i tớ ớ ng. Thớ y trùng giao ớ hào nào là hào ớ y phát đờ ng .
Đã Đờ ng thì không ớ chớ cũ nớ a mà hóa ra Bớ Mớ t Mớ i - Đờ ng Trùng, Đờ ng Dớ ớ ng, Đờ ng Đờ n (-) hóa Triớ t, Âm, Giao (- -), hoớ c ngớ ớ c ớ i.

Phép tính Dớch Tớ ớ ng gieo tiớ n xớ a này so ớ i không tiớ n đờ ng bớ ng Đờ ng Tỉnh Công Thớ c Hớ u Thớ ớ ng cớ a Viớ t Nam Dớch Lý Hớ i đờ ra.

Trích : Nam Thanh Phan Quốc Sĩ

Tiêu đề: THAY LỜI KỂ T LUYỆN VÀ DỊCH LÝ BÁO TIN

THAY LỜI KỂ T LUYỆN VÀ DỊCH LÝ BÁO TIN

I. Tóm tắt các theo lời của Dịch Lý Sĩ Xuân Phong :

Nguyễn Văn Mì - Học Tử Vi Nam Dịch Lý Học
Khoa Dịch Lý Học chuyên khoa của Lý Dịch thâm sâu mà u nghiễm đấng thì nó cũng là khoa Lý Số học của khoa Siêu Vi tính Học của ngành Á Đông.

Mục đích thì hữu của khoa này là khám phá ra chân lý tuyệt đối, Chân lý mãi mãi, khám phá ra Tổ Hóa bí nhiệm cho nên ngành đi thì ngành gọi là Khoa Học Huyền Bí.

Cõi đời này, lúc nào rồi mà con người còn bí ẩn gì đó thì phải cần phải ánh sáng siêu bí nhiệm của khoa học huyền bí. Đời và vũ trụ vô hạn, cần khôn thì con người luôn luôn bí ẩn dài. Cho nên, biết được giá trị siêu tuyệt của khoa Dịch Lý, tiên nhân Thánh Trí mới bày ra khoa học phải giúp cho khoa Dịch Lý. Đó là khoa học Bí Minh Chính Nghiễm chân lý, rồi cần thì để công cụ niềm tin cho những con người khoa học quy tâm truy tìm chân lý.

Tiêu thay, khi Khoa Bí Minh Chân Lý đi vào đời thì không thoát khỏi cảnh bế tắc đi rồi đi đấng cho cuộc sống, đời đó cũng chỉ là dĩ nhiên thôi. Thế đó, họ nói thì Dịch Lý thì người kém hiểu biết liên miên cho là khoa bói toán, mê tín đồ đoán - Chính lý, kẻ thế giới không phân biệt được đâu là chân lý, đâu là mê tín sao ?!

1. Số lý có thể biết được không ?

Đáp: Không biết được mà cũng có khi biết được. Số lý biết được chính xác chính nào là do khả năng lý số quá am tường chính lý. Chính lý là vào phạm vi tình lý.

Không thể biết được, vì Lý số là quy luật của con người trong phạm vi tình ý người. Lý Dịch hay Lý Số chỉ hình hiện ra bằng Âm Dương Số Lý mà thôi. Người học Dịch thành thông cũng có khi biết được Số Lý là do có được Dịch Lý báo tin chính xác để biết cho riêng mình phạm vi tình lý lúc đó.

Điểm chú ý 1: Giới Định Cầu ta biết chính chính người học số gặp gỡ đúng ý vì Định là học học là định và, là lý học khá chính chính đấng chính (Định: Luyện đức thành đàn chi tiết lý là ý). Lý đấng là chuyên học học sáng tạo như một trời... Hào người đấng là chánh Định từ số học học rồi chính chính. Hào Âm Dương hóa thành Dương là Tiên Thiên từ số học học ngày càng lớn, càng chính chính đấng.

Cầu là gặp gỡ. Số học học chính chính cho đấng có kết quả là gặp gỡ nhau. Còn số lý 12 ta tính ra được cũng chính vào phạm vi tình lý mà thôi. Lúc này, cần đấng Tình lý như thế nào thì ta có số lý ý.

Điểm chú ý 2: Cần đấng tình lý lúc đó có cuộc lịch thì ta lý lịch số từ lý. Như vào năm Bính Dần, tháng 2, ngày mừng một, giờ Dậu là ngày Quý Sửu thu hoạch hào Câu trư đấng.

Dịch Tử Vi Tử - Tử. Bí ẩn ý của b - trư tập. Ta nói đúng là vào ngày mừng một tháng 3 có tin từ, vì phạm vi tình lý cuộc lịch thì Tử là gặp gỡ, là sàng sẩy hết số trư tập của tháng đó (từ hết ngày 29 hoặc 30) để chỉ còn đấng số đấng căn cứ của tháng (Tử) vậy là số 1 tháng từ. Thế chính là vì tính lý của Câu Trư là chính chính, ừ, quán tính, từ từ... .

Điểm chú ý 3: Vào giờ Thuần Kiền - Cầu, ta vào trư đấng đưa người, bưng xui khi ta nhìn

thầy trong bầy ngựa có hai con đi gần sát nhau (Thuận là một cặp). Cậu dùng tình lý cho ta biết phải theo dõi kiểu nào của ngựa này nên ta lấy trên của 2 con đánh trúng.

Vậy số đỏ, số xanh, số cá ngựa, số vớt thỏ, số lý thú gian có thể biết được không ?

Đáp: Không thể biết được. Quy tắc của hiệu biết là : Phải biết theo dõi điều mình đang muốn biết để có phản ứng phù hợp vì tình lý. Mình làm sao theo dõi hết muôn triệu phản ứng vì tình lý được ? Nhưng Dịch Sĩ thì cũng có thể biết được số lý như trên là chuyện thần kỳ thôi. Nhưng cậu (Thuận) ngựa chạy rất chậm nên khiến mình khờ (Kiên) mà đưa ngựa thì rất chậm nên mình khờ, rồi bị lừa ra Cậu là gây được kết quả bất ngờ, tức là cậu gây được số bất ngờ mà kết quả cuối cùng đưa . . . thì lý số đó có số lý đó.

2. Số hiệu biết, Dịch Lý có ích gì cho cuộc sống ?

Dùng chương 4: Vào giờ Khu - Phê Hốp, ta đi tìm nhà trò Hoa nghe nói về ngày Kỳ Đụng Sài Gòn, nhưng đến nơi ta không biết hôm nào, nhà nào. Ta liên lạc thông : Muốn tìm gặp nhà ngay chóc (ký tự H T) thì phải lo mà hỏi han, hỏi thăm (Phê Hốp) và nên hỏi thăm nhà người bạn mới (Phê Hốp) cùng ngành nghề . . . để được hỏi (Khu) trong việc tìm ngay đúng (ký tự) nhà mình muốn tìm. Ta như loáng thoáng trò Hoa trước làm cô giáo, sau làm lung kiềm ăn như bán báo, bán thuốc lá còn hỏi làm gì thì không rõ. Ta liên lạc để cháu đi theo: con của nhóm mấy người bạn bán thuốc lá mà hỏi như vậy: cô hay có biết nhà cô Hoa bán thuốc lá ở xóm này không ?

Sau câu hỏi vậy quả nhiên có người biết và chỉ dẫn đến tận nhà. Nhưng Dịch Lý báo tin chỉ để đi, không thì ta đã phải trả vé quê và không gặp được trò nào cả.

3. Làm thế nào biết được những tình chân giả Cát Hung của tình đời và tình người ?

Đáp: Biết được cũng như Dịch Lý báo tin. Ta phải trí tuệ những tình như và gần để biết những số vớt việc lớn lao hơn, xa xôi hơn, nhất là để biết trên chân giả. Biết thật rõ việc làm ăn những tình của mình mà hóa ra biết thật rõ chân giả những tình thiên nhiên.

Dùng chương 5: Như vào giờ L - Tồn để tìm hiểu người bạn ngoài đến nơi của ta để định hợp tác kinh tế. Người đi nói khách đến mà Dịch cũng nói KHÁCH ĐẾN (L - T) thì là dĩ nhiên tin tức vậy là chính xác và có thật. Đó là phép để biết trên mặt chân giả rồi đời - Đời này là Hào Đụng xà đụng mà Đụng xà là linh đến là ma lạnh, tình khôn, lạnh lẽo, quá quắt.

Ta hỏi ý chuyên chính có gì đáng lo ngại cho Đất nước cả, vì dù sao đám quý quý kia cũng vẫn chỉ trong phạm vi khách khứa, ngoài cuộc đời và vận kinh tế quốc dân, đang còn đóng vai trò thế yếu (L). Là là đầu và chỉ tìm ghé, vì Tồn là đến để rồi đi.

Chuyện này dĩ nhiên phải có liên hệ một thời với hiện tượng Dịch Lý Hóa của chiếc xà lan cặp đất đang ngang nhiên cặp đất phần nhà ta đang , chúng hỏi han đến xa gì thì ta cả . . . Ta liên lạc ý nhà ta tuy đất bấp bề nhưng tí xúu thôi, vì là một nhà mà chủ nhà nhiều loại khách mới đến thì nhà vậy thoát khỏi cảnh nô . . . thì như Miền Địch xa kia, nên ta cho những ngày Tồn (và chỉ Tồn trong phạm vi xâm lăng không được mà thôi) nghĩa là Đất Nước chúng đến nơi nào.

Chúng hỏi, cũng với chiếc xà lan cặp trên vào giờ Phê Hốp - Khu ta như là chuyên cách đây 4 tháng cũng giờ Phê Hốp có người hỏi ta có khi nào mà Dịch để xem với vận đất Đất Nước này không? Ta (Xuân Phong) đáp: Loài người đã vô cùng ngu dốt đóng đinh Jesus sát hại Galilee, ta đâu có dám nghĩ gì dân tộc Đất Nước cả. Bởi vì khi mà Dịch ra xem khi tâm trí lòng để phải lo lắng ít nhiều với việc này việc nọ, lo cho Đất Nước thì không để gì yên tâm thân đâu, mà lòng ta thì muốn được an nhàn với các cao thủ của ta trong những năm còn lại. Ta phải lo cho xong

những chìa khóa khai tung bí mật vũ trụ Vô Hư u. . . trao cho các cao đồ. Ta dùng Tọa độ Quan Tọa độ Hấp dẫn của Dịch Tọa độ Phép Hấp dẫn và Phép Hấp dẫn xác định và tình thế Đột Nổi của luận cho các cao đồ nghe thôi và những chứng tích của những năm 1985, 1986, 1987. . . Ta tin rằng các cao đồ và học viên Dịch Lý Việt Nam thật sự có phước họa thật của cuộc của nhân thế liên hành tinh . . .

4. Hiện tượng Thiên Văn có ảnh hưởng liên quan gì với nhập số của nhân thế trên Trái Đất ?

Đáp: Chuyền xem thiên văn là chuyển xem xét hiện tượng Dịch Lý Hóa đang vận vũ tinh động trên bầu trời để xét đến những ảnh hưởng của nhân thế trên hành tinh địa cầu này vì con người bị biến đổi tinh khí thân, tứ khí vũ trụ vô Hư u chỉ chúng có gì là mê tín đồ đoán c.

Xét thiên văn thì bằng những xét tinh động ngoài biến thân tinh động của mình mà lại có liên hệ mật thiết đến mình (nhân loại). Xem thiên văn tức xem động tinh công thức biến đổi của khoa Dịch Lý cũng là chuyển từ biến đổi báo tin ta biết thiên hệ.

Dịch chương 6: Chúng hiện, vào giờ Khu - Phép năm Bính Dần 1986 nhân đức báo Tu từ Tru loan tin từ Giotto đã chụp được ảnh sao chổi Halley. Mọi loài sao chổi xuất hiện, người đi tìm thiên thể lo âu bàn tán sắp có thiên tai dịch họa, chiến tranh. . . cho loài người. Hiện nay, khoa học đã bắt đầu nghiên cứu nghiêm túc lãnh vực này - là lãnh vực mà trước đây thần giáo đức quyên người. Những ngành khoa học đã xuất hiện và cho rằng số ảnh hưởng của vũ trụ tới trái đất dĩ nhiên lan truyền tới cả con người.

Khi loài người lúng túng mù mịt với những gì thì cuối cùng lại nhờ đến khoa Dịch Lý là môn môn siêu khoa học soi sáng xác minh. Hiện tượng sao chổi gặp Dịch Tọa độ Khu - Phép chu chuyển động, biến đổi nhà Dịch học nào cũng hiểu ý đức: Khu là súng đạn, quai xoáy biến, Phép là nhai nuốt thức phẩm, tin tức văn thơ ảnh chụp được (Phép Hấp) ảnh như báo đã loan tin - Còn thiên tai dịch họa chiến tranh thì đã hiện . . .

5. Người học Dịch sao dám cả quyết với một điều gì mà người ta tin tưởng nhưng không thể biết được ?

Đáp: Quá khứ thì xa xăm, hiện tại thì rõ ràng, tương lai thì mờ mịt, muốn biết là chuyển khó chứ không phải chỉ đâu. Mặc dù đã lâu thông pháp nói Dịch, có lúc ta cũng phải do dự vì đâu phải lúc nào ta cũng sáng trí biết rành mọi Âm Dương Tru Biện Tình Ý nhất là khi không thấy Tình Ý Cốt Động, có lẽ gặp gỡ gì lầm cũng chỉ biết được cái ý câu chuyển chứ không thể cả quyết được. Nếu ta có tin tưởng Dịch thì đó cũng chỉ là cả động nhân tạo, không chính lý bằng cả động tự nhiên. Trước hết pháp nào đó, ta dám cả quyết là vì cả động tình lý quá rõ, biến thông chính lý. Đó là cái biết quyết định chứ có đoán hay bói gì đâu. Dĩ nhiên biết rõ thì mới dám nói mạnh (kim khố quyết). Luyện tập công phu nhiều ngày, tự nhiên sẽ gặp và phép biến thông tất phải biết đúng thôi.

Dịch chương 7: Vào giờ Nhu - Tĩnh, mọi người đang trông chờ người nhà và ta nói phải đến quá 21 giờ rồi mới quyết định. Quả nhiên, đến 21 giờ 05 phút người đó mới về, vì lúc đó ta biết ý nó biến đổi (Nhu) biến đổi sâu (Tĩnh) tức biến đổi phải chờ đợi xe (Nhu) biến đổi Mạnh Thuần (Tĩnh).

Nói với lý số thì cái số lý của Nhu đang động. Phải chờ đợi (Nhu) cho "cả của cả của Nhu động", tức chờ cho hết giờ Nhu nghĩa là phải chờ qua 21 giờ đêm nay thì cái số tĩnh mạnh vận người đó (Tĩnh) mới đến. Khi nào Tĩnh động thì người đó mới về. Hết Nhu thì đến Tĩnh đó vậy.

Dòng chương 8: Lún sau, cũng ngọ i đó đi xa nhà đã quá ngày hún v. Ta thc m c vào gi Minh Sn - Ph c. Kỳ tr c ta dám nói qua 21 gi , kỳ này thì không dám nói nh v y.

Ta phán quy t r ng: N u nói g n thì có cái v n đ t t đèn (Minh Sn) r i l i đ t đèn (Ph c) thì nó v . Thôi ta c đi ng r i s bi t sau. T ng lai là chuy n khó bi t ch ph i chuy n ch i đầu.

Ta nhân đó ng d ng D ch : ph i ng đi (t t đèn = Minh Sn), n m m t lát l i th c d y th p đèn lên (Ph c) ch đ thôi thúc ng i đó v mà thôi.

Trong khi còn đang trong vòng lý lu n thì h t gi Tu t sang gi H i t c Ph c - Thu n Ch n, theo kinh nghi m ta nói luôn v y Liên v v i ai kia?

K t qu , đêm đó ta ng t i sáng không ai t t đèn, đ n sáng m i t t. Lúc tr a ta đang ng thì Sn em c a Liên v nói Liên cũng s p v . Đ n t i v a đ t đèn tr l i thì Liên v . Rõ ràng ta ph i ng qua đêm đó đ n ngày k , ta l i ng n a (Minh Sn - Ph c) thì th y bóng dáng ng i v (Sn). Đèn t t (Minh Sn) đ c th p l i (Ph c) thì Liên v .

Dòng chương 9: Vào gi Minh Sn - Khiêm ta đ c m i đ n thăm tr ng Thái Hòa. Trên đ ng đi ta nói v i ông hi u tr ng: "X a nay anh ch a th y có cái gì là là huy n bí ph i không?". V y anh nghe tôi nói đây : đ ng sau tr ng h c c a anh có cái bóng đèn không còn cháy n a.

Ông y nói: Đầu có v y, tôi v a cho th đi n s a ch a l i toàn b , th sáng c . Ta nói: "Hi n gi tôi còn ch a bi t tr ng anh i đầu, đây là l n đ u tiên tôi theo anh, D ch Lý Vi t Nam cho tôi bi t nh v y, anh có s a hay không cũng m c".

Đ n n i, qu nhiên ông v n đèn đ ki m tra thì có m t bóng đèn đ ng sau, trên l i ra v c a h c sinh không ch u cháy. Ông y nói: "T i sao anh bi t mà l i quá c quy t nh v y ch ?" Ta đáp: "Thì D ch T ng gi Tu t ngày hôm nay là Minh Sn - Khiêm, tôi bi n ý nói cho ph m vi tr ng h c đô thành thì nó ch có ý nghĩa: ánh sáng b th ng (Minh Sn) n m đ ng phía sau (Khiêm).

Đây là Phép Phác H a t c không h i mà nói c a Khoa D ch Lý Vi t Nam: Ch n cái Đ ng Nh t và g n nh t làm ph m vi c đ ng tình lý. B i vì bóng đèn b đ t dây, bóng đèn b tháo g m t tr m, bóng đèn b b , b a nay cúp đ n . . . đ u có nh ng ph m vi tình lý khác nhau h t. . . ho c sao không nói v ng i b nh trong nhà (Minh Sn). . . T t c đ u n m trong bí pháp Phác H a phát ý: Đ ng Nh t, g n nh t và c đ ng ph m vi m i thành v n đ . Không bao gi đ c n D ch theo ý h ng thú riêng c a mình, vì không đúng đ c. Ta tin các cao đ th a đ c tánh c n tr ng trong phép Phác H a theo Ý T ng D ch.

Dòng chương 10: Vào gi Bí - Di có ng i v a m t đ đ n h i ta. Ta li n dùng Phép Bi n Thông Thiên Đ a T t Y u trong Phép Nói D ch, r i h i: Con m t đ trang s c (Bí) ph i không ?

- D , con v a m t 4 ch vàng.

Ta h i: Nhà con đang (Di), có cái t ki ng ph i không ? (T là Di, ki ng là Bí). Đ i di n v i t ki ng có cái gi ng (Di) kê g n nó không ?

- D có.

Ta h i: Vàng (Bí) con c t gi u (Di) trong cái chai h ? (Bí - Di)

- D đúng.

Ta nói: Nh v y s vàng i trong chai nó n m t t ki ng (Bí) ch y ra ngoài g n cái h ng gi ng n m (Di) r i, vì vàng y b đ ng t c có b m t c p.

- Th a S T , có ph i con Lan nó y không ?

Ta đáp: Đũa nào hay trang điểm son phấn thì đũa đó lấy, như vậy thì ta quy quy không phải con Lan mà là một nữ nhân khác (vì con Lan không chuyên điểm phấn). Con nên làm thế tức cần thiết như báo vệ công an vì phải "Tôn nhân lúc mới tri thiên mệnh".

Kết quả người nữ chủ nhà hay trang điểm phải hoàn toàn trái ngược vàng bằng cách đem giũa chỉ giũa người và không cho điểm người sẽ đưa nữ a.

Trích: Nam Thanh Phan Quốc Sĩ

II. Điểm của Sĩ Huỳnh CAO THANH Dịch Học Sĩ Trùng Ban Truy cập Bá Dịch Lý Việt Nam :

... Thiên Cầm : Gồm những Đấng Tinh liên hệ, bất kể giới hay xa xăm (đáng là Ngoại).

Cho đến khi Thiên Cầm trong Nhân Cầm máy động, thì Nhân - Vật Cầm lấy sự Động Tinh thể hiện, hình hiện cho rõ Ý Thiên Cầm (Thiên Ý thể hiện ở Nhân Cầm, Vật Cầm) tức Thiên Cầm có ở trong con người và muôn loài vũ trụ ...

Thế hiện Thiên Ý trong lúc nào đó, ở những con người, nhóm người nào lấy, trong hoàn cảnh, khung cảnh tức trong không - thời, ở Người, Hồn, Vật, Thế nào lấy, danh gọi là Thế Cầm. Thế Cầm. Thế Cầm tức là lúc những Đấng Tinh ở Nội - Ngoại đưa liên hệ làm một trong một không gian Không - Thời gian.

Vậy, so sánh với Thiên Cầm thì Thế Cầm tức lý là Nội, còn Thiên Cầm tức lý là Ngoại, nghĩa là Thiên Cầm bao trùm làm nhiều việc ở nhiều nơi khác nhau, làm với người, sự, vật, và việc ...

Thiên Cầm, Thế Cầm, Nhân Cầm hợp đức, hợp sáng, hợp lý một thể tức ăn khớp, động đều, cùng lúc, chung cùng gọi là Đúng Lúc.

Đúng lúc Thiên Ý thể hiện tức là Trùng Động khi Thiên Đũa Quạt Thế Động Tinh thể hiện nơi nhóm người, sự, vật, việc ... là Tình Thế trong ngoài giới xa động tĩnh bất kể trong lúc nào đó, có tình hình người ít nhiều liên hệ đến vận động quan thời.

Tất cả mọi Biến Hóa Động Tinh đó đều do Vũ Trụ Hoạt Động, Thiên Đũa Quạt Thế Hành Động mà Nhân Thế thể động hay nói: Trùng Động Khiến, Trùng Động làm ra như vậy.

Người khôn ngoan luôn luôn khếch cật ghi tâm Thiên Ý Thể Hiện và không quen việc mình có duyên mới tức thông báo tức Thiên Cầm này nữ.

Tất cả Thiên Cầm thì phải có sự Lao Công của Âm Dương Lý Trí Tánh, phải vận động Đức Thế Minh vô tư, tận động kiến thức Vũ Trụ Dịch và áp dụng Khoa Dịch Lý Việt Nam - Vũ Trụ Ngã. Trên ngà trông Trùng, dưới cúi xem Động mà đến đo Động Tinh trong Vũ Trụ Vô Hồn, trong Xã Hội loài Người, từ giới gửi đến xa xăm hòa điệu trong cùng một Thế Gian tính: Thế Cầm ra sao ?

Cần thận xét nét Chân Giới Động Tinh trong ngoài Trùng sau Động Tinh thì tức biết và tin rằng: Trùng Động quật thế có cật động, cật vũ, cật xuy muôn loài, vận vật và khiến cho thiên hệ đã có đưa hiểu Động Thanh Tể động người và rời nhất định phải Động Khí Tể động Cật không còn người việc, không còn ngộ khác nữa. Việc của Trùng Động thì Trùng Động giúp hay chính Trùng Động làm cũng vậy.

Một khi Trùng Động giúp, Trùng Động làm thì không sự dè dặt người, không làm sao khác hẳn

nhà đức (tuy nhiên định mệnh thì thiên th). Việc Trừ Đốt làm rớt huyền bí, hoàn toàn là Phép Lữ đạo và loài Ngươi và muôn vật, dù là cái tằm thong thóp bé nhỏ.

Thiên Cơ - Thái Cơ - Nhân Vật Cơ là Dịch Lý (Âm Dương Lý) hình hiện thông qua Biện Hóa Luật (Bát Quái). Nhờ Lý Âm Dương và Biện Hóa Luật mà ta có thể Thông Dịch Hiếu Biện khắp cùng Vũ Trụ Vô Hư nên Âm Dương Bát Quái chính là Vũ Trụ Ngươi vậy.

Biện Hóa Luật đã Biện Hóa, Cấu Tạo Hóa Thành Vũ Trụ Vô Hư. Vũ Trụ Vô Hư Tiên khởi đức hiếu như là : Hóa Thành Siêu Linh, Linh Động, Mẫu Nhiễm Tánh. Đức Tánh ấy đã liên hệ Cấu Tạo Hóa Thành ra mẫu Hành Tinh Vô Hư trong Vũ Trụ Vô Hư hiện nay (Liên Hành Tinh), từ Siêu Linh đến Linh Động mẫu nhiễm và Huyền Diệu, từ Siêu Thái đến Hư Thái, Hư Động, Hư Hình, từ Trừ Đốt đến muôn loài vạn vật, nguyên từ khinh khí, vi trùng, con sâu, con kiến, con vôi, con tằm, cỏ đá, hạt bụi... Bút kẻ loài Ngươi đã thấy nghe, đã hiếu biết hay chưa hiếu biết mẫu vật loài ấy, khi con ngươi khám phá ra đức có nó thì nó vạn đã phải trong Luật Cấu Tạo Hóa Thành mà đi ra. Tất thấy không mất may nào định nghi Biện Hóa, Biện Động, Biện Đạo đức. Muôn đời, khắp nơi có phải Động Tĩnh đồ Hóa ra, đồ Hóa Thành thế này, thế khác cho nhu cầu Âm Dương Trí Tri Ý Thái (Tiên Hư Thiên Trí Tri Ý Thái) chung riêng.

Vũ Trụ Đạo là bút kẻ Vô Hư, Hư Vô tất thấy đều đã đang bắt bắt bu c phải Biện Hóa Động Tĩnh trong Vũ Trụ Dịch Biện, trong Biện Hóa Luật kẻ từ lúc Không Hoàn Toàn Không Có cho đến nay. Tuy nhiên nay chỉ có một Đạo: Đạo Có. Một Đạo từ một Luật, một đức ngi mà thôi, một Lữ Thái là có Biện Hóa trong muôn đời và khắp mẫu nơi:

Nhất Lý : Âm Dương Lý.

Nhất Luật : Biện Hóa Luật.

Ngươi đời mẫu am từ ngi vũ Lý Luật Không Hoàn Toàn Không Có (Vô Có) Biện Hóa từ bấy đến nay, thế mẫu con ngươi và muôn loài đều phải bắt bắt đi trong Đạo Có ra sao, thì chỉ cần tìm hiếu Dịch Lý Vũ Trụ Nam - Vũ Trụ Ngươi từ Văn Lý Hóa của kẻ nguyên mẫu từ thế mãi tất cho Trí Tuệ của Con người mình.

Từ đó, từ thân từ nhìn biết đức Vô Có Tánh là cái Tánh sẵn có khác mẫu nơi, sẵn có trong mẫu thế gian không gian mà là Biện Hóa linh động vật mẫu Không - Thái. Có Nghĩa là Linh Động Tánh Tiên Hư Thiên Trí Tri Ý Thái chỉ từ ngi từ c, làm hết từ c mẫu vi c. Bởi vì Đức Tánh có đang tồn tàng trong khắp mẫu Vô Hư Linh Thiêng hân kém nhau để làm cho mẫu thế đều phải Trừ Nên Có từ là phải Biện Động, Biện Đạo: hạt B Mẫu này đi qua B Mẫu Hư Hư Khác. Vậy Vô Có Tánh Biện là Tánh Trí Tri Ý đó vậy.

Bút kẻ nơi đâu đó dấy hay trong sách, thanh cao hay hân tiên, thm thú, thiến ác, mừng vui, buồn giận, yêu ghét tiên thoái, tiêu từ ngi, còn mất, tồn hiếu, thiến lão, tất thấy đều là do và đều là có cái Tánh Có : "Đạo Có" Chỉ từ ngi từ c. Cho nên, muôn đời và khắp mẫu nơi, trong mẫu Vô Hư Vũ Trụ đều có cái Lý Có, bắt Đức Tánh có chỉ phải từ là bắt Biện Hóa, Biện Động, Biện Đạo hạt B Mẫu này rồi chuyển sang B Mẫu kẻ tiếp trong chuỗi Lý Biện Hóa, đức từ kẻ ra như sau :

00 - Vô Có Tánh : Chuỗi Lý B Mẫu Khác (Tiến Thoái)

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| ↔ Hư Hư Khác (01) | ↔ Hư Khác (02) | ↔ Khác(03) |
| ↔ Hư Hư Khác (04) | ↔ Hư Quá Khác (05) | ↔ Quá Khác(06) |
| ↔ Hư Hư Khác (07) | ↔ Hư Quá Quá Khác (08) | ↔ Quá Quá Khác(09) |

Có lẽ đa số Ngươi đời chưa rõ đức Đạo Có nhiễm như thế vậy nên thế ngi hiếu theo chuỗi lý Quá Khác trong Đạo Có : Có nghĩa là "Hư" như hạt sáng đến từ, hạt yêu đến ghét, hạt cũ đến mới, hạt nh đến l, hạt thiến đến ác, hạt ngi đến th c và ngi c l v.v...

Tiên Thiên Trí Trí Ý Linh Đẳng Mầu Nhiễm bao gì cũng có Hổ i Hổ i Khác. Tánh Cốc ỷ vồn sồn có khắp mồi nôi trong khắp muôn loài nên lúc nào cũng đang ớn tàng trong muôn loài vồn vọt, khiến cho muôn vọt đởu phải đởng tĩnh trờ nên hóa thành, hóa ra Bỏ Mọt Mồi, không thỏ Bỏ Mọt Cũ đở c. Cỏ Hổ i Hổ i Khác mà tiển mãi thì dĩ nhiên đởn mọt đở nào đó phải trỏ thành Quá Quá Khác. Đó là lý do vì sao có sồn đở tở Siêu đởn Hiển tở Hiển đởn Siêu Bỏ Mọt Mồi tở cỏ Hổ đởn Nhỏ, tở Nhỏ đởn Hổ Bỏ Mọt Mồi vớ y.

Đa số nhân loài mãi tở nay vồn khó hoỏ cỏ a thỏu đỏo vỏ Đỏo Cỏ cỏ linh đởng mầu nhiểm là Hổ i Hổ i Khác, cho nên loài Ngỏ ỏ i còn nhìn nhau theo kiỏu Hổ i Quá Khác, Quá Khác hoỏ cỏ là Quá Quá Khác. Do đó không ai chỏu ai, phỏ nhỏn nhau vì hiỏu nhau theo kiỏu Đỏ Biỏt chia sỏ đởn đở thành phe, thành bè đởng, thành đỏ đỏ i đỏ biỏt, Âm Đỏ đỏ ng đỏi ngỏ, Thỏ y Hỏ a tỏ đỏ ng khỏ c theo kinh sách lỏ c hỏu rỏ i lý luỏn nông cỏn, thành thỏ nhỏ đỏ vô tình bôi lỏ Văn Minh Đỏng Phỏ đỏ ng. Thỏm tở hỏ n nỏ a là con ngỏ ỏ i lỏ i đỏ chỏ trỏ đỏ ng sai lỏm theo kiỏu Âm Đỏ đỏ ng Đỏ Biỏt: Chánh Tỏ bỏ t lỏ đỏ ng lỏp, mâu thuỏn đỏu tranh tiêu dĩt tàn sát, chia ra thành phe, keo nhau thành bỏ y đỏ đỏ sẵn thỏt Ngỏ ỏ i còn tỏ hỏ n đỏ sẵn thú rỏ ng mà còn nỏi là chính nghĩa thì tở i lỏ i nào bỏ ng.

Nhỏ ng nhỏ chúng tôi đã nỏi, khắp mồi nôi, mồi i thỏ đỏu bỏ cỏ đỏ trong Đỏo Cỏ cỏ Vô Hỏ u và Cỏ cỏ Hỏ u Vô Hỏ i Hổ i Khác, cho nên, Con ngỏ ỏ i đỏu có hiỏu sai lỏm rỏ i thì cũng có giây phút đởn lúc hỏt sai lỏm, có cỏ hỏ i hỏt tở i lỏ i. Và hiỏn nay cỏ hỏ i ỷ y do Trí Trí Ý Nhân Lỏ i đã tỏo sỏn rỏ i, tở cỏ do Trí Trí Ý nhiỏu Ngỏ ỏ i trong đó có dân tỏ cỏ Viỏt Nam.

Nỏi chung, xã hỏ i loài Ngỏ ỏ i đã đỏng Trí Trí Cỏ Cỏu Hóa Thành vồn đỏ Vũ Trỏ Đỏo, Kỏ Nguyên Liên Hành Tinh tỏ cỏ Văn Lý Hỏ cỏ mồi i trên Đỏa cỏu Nhân Lỏ i là mọt nỏn hỏ cỏ vồn Tân Kỳ làm nhỏp cỏu nỏ i liỏn giỏ a Huyỏn vi và Hiỏn Hiỏn, giỏ a Đỏo Lý và Khoa Hỏ cỏ, giỏ a Văn Minh Tinh Thỏn và Văn Minh Vỏt Chỏt hỏu thỏ i tỏ đỏ ng cỏm vớ y . . . (Đỏ cỏ San Ý Trỏ, xuỏn ỏ t Mỏo 1975 Trỏ đỏ ng Trung Hỏ cỏ Ngỏ Sỏ Liên, Sỏi Gỏn)

Trích: Nam Thanh Phan Quỏ cỏ Sỏ

III. Đỏi Lỏ i Trỏn Thiỏt Cỏ a Tác Giỏ Nam Thanh Phan Quỏ cỏ Sỏ :

Dỏch hỏ cỏ trỏi qua gỏn 10 ngàn năm lỏch sỏ, dĩ nhiên có thỏnh suy ỏ mồi i thỏ i kỳ, ỏ mồi i dân tỏ cỏ có khác nhau, phỏn lỏ n đỏ a vào yỏu tỏ có Con Ngỏ ỏ i lỏ i lỏ cỏ khai lỏ i đởn đỏ đỏ ng hay không.

Dỏch hỏ cỏ Trung bỏ ng sáng đởn sau thỏ i Thiỏu Khang Tiỏt (1011 - 1077) thì khỏ ng lỏ i, chìm lỏ ng, đởn nay chỏ còn là vang bóng mọt thỏ i. Ngỏ ỏ cỏ lỏ i, tình hoa Dỏch Lý Viỏt Nam trỏi qua trên bỏn ngàn năm đỏ đỏ cỏ truyỏn nỏ i liên tỏ cỏ, ngày cỏng lỏ n mỏng đởn 1965 nỏ thành mọt Hỏ i Dỏch Lý chính thỏ cỏ đỏu tiên và duy nhỏt trên thỏ giỏ i tỏi vũng Trỏ i Nam Đỏt Viỏt, do có Dỏch Lý sĩ Xuỏn Phong Nguyỏn Văn Mỏ (1918 - 1997) chỏ xỏ đỏ ng.

Nhỏ vớ y, Dỏch Lý Viỏt Nam đã đỏ trỏ cỏ xu thỏ thỏ i đỏi khá lâu, vì mãi đởn năm 1991 Liên Hiỏp Quỏ cỏ mồi i có quyỏt đỏnh thành lỏp Hỏ i Nghiỏn Cỏu Kinh Dỏch Quỏ cỏ Tỏ đỏ đỏ cỏ nhiỏu nỏ ỏ cỏ tham gia làm hỏ i viỏn.

Viết Nam Dịch Lý Hội có nội dung đúng nguyên lý đời sống lý thuyết biến chứng luôn vận động thực hành nên có nhiều sức thái được biết hơn so với Dịch học xưa cũ rất nhiều. Có thể nói Dịch Lý Viết Nam là Dịch Lý Tân Kỳ do dân tộc Việt Nam sáng kiến khá đặc đáo, vừa có tính kế thừa vừa sáng tạo không ngừng theo cách mới là: Đem chúng hóa Thiên Cầm - Thụ Cầm - Nhân Cầm nhằm đáp ứng biến chuyển cánh cửa biến chuyển Dịch học xưa nay gồm:

Tu Thân - Tục Gia - Trục Quái - Bình Thiên Hội.

So với các học thuyết nguyên lâu đời của Nhân loại đã có từ nay thì Dịch Lý Viết Nam là một trở ngại tìm năng lợi ích nhân sinh thì đầy triển vọng, vì học thuyết Đông Nghi Dục của Dịch Lý Viết Nam đã thừa sức khai mở Kinh Nguyên Mới để cho Nhân loại bước vào . Đó là đường đi dĩ nhiên mà Tạo Hóa đã an bày để luôn luôn thiên hướng đến chung hòa bình vậy.

Các bạn có duyên học biết Dịch Lý Viết Nam trước bao người chắc có thể làm nhân chứng lịch sử nên gửi chu đáo chúng tôi đã nói ở trên. Ngoài ra, các bạn tự do dùng Dịch Lý Viết Nam để vạch hướng đi cho mình. Chắc không cần gì ngại như Nam Thanh tôi đã phải tận tay gỡ bó với Dịch Lý Viết Nam trên 30 năm qua để đến ân đáp nghĩa. Các bạn cũng nên nghĩ để đi sau xứng đáng được học theo bình đẳng mới thành tựu tiến bộ chung của xã hội.

Nay tôi viết để lại cho đời bộ sách này là để làm tròn trách nhiệm người đi trước để học tiếp người đi sau.

Tuy nói tôi là tác giả, chắc kỳ thuật đây là một tuyệt phẩm của nhiều trí tuệ xưa nay dồn tụ trong tôi, cộng thêm và gần nhất là Thầy Dịch Lý Sĩ Xuân Phong và Sĩ Huỳnh Cao Thanh. Tôi chỉ ra công biên tập lại cho có tính gọi là "biến chứng khoa học", "văn lý học" mà thôi.

ĐỀ NGHỊ VÀO DỊCH - Y - ĐỒ

Trong ngành Y, có lẽ chúng ta không ai lạ gì với 3 chữ Dịch, Y và Đồ, nhưng về nghĩa lý, nội dung, chức năng chúng ta đã thông suốt, nên cần xác định rõ ràng các công việc và các nhóm chức.

I. Định nghĩa: Dịch Y Đồ là gì ?

Dịch : Là Biến Hóa, Biến Động, Biến Đổi, Hóa Thành, Trở Nên, Hóa Ra, Nói Chung, bất kỳ thứ gì có sự thay đổi, chuyển biến, xê dịch, vận động, cấu tạo hóa thành, thành tựu từ Bản Mốc Cổ hóa thành Bản Mốc Mới là có Dịch đó.

Y : Là sự đổi, thay đổi, chữa trị, điều chỉnh cho tốt lành hơn, tức là biến hóa hóa thành tình trạng, hiện tượng bành trướng nên gọi là bành trướng.

Vậy, Dịch và Y cùng có ý nghĩa nội dung chung là Thay Đổi, Biến Hóa. Nhưng Dịch là Biến Hóa Tổng Quát, Còn Y là Biến Hóa bành trướng, gọi tắt là Trừ Bại.

Đồ : Là Đồ vật, gồm các lý lẽ qui luật tự nhiên đồ vật tự nhiên phải như thế, nên có tính phổ biến và tất yếu của mặt chân lý, vì vậy, người đời thường quen gọi là Đồ Lý.

Nói cách khác, bất cứ mặt đồ lý nào đúng nghĩa thì phải là mặt chân lý, mà điều kiện tất có và đủ của mặt Chân Lý thì phải là: Lý lẽ đó có thật đúng thật cho mọi không gian và thời gian, không được miễn trừ trường hợp nào. Người xưa quan niệm:

"Đồ Nhứt Nhi Dĩ, Đồ Nhứt C Đồ Lý Nhiên"

(Đồ chỉ có Một, tức Chân Lý chỉ có Một, gọi là Nhứt Lý, không thể có hai đối lập, nên có chính là Vô Song Nguyên Lý. Đồ Lý là Lý lẽ công nhiên như con đường thẳng là thẳng ra như thế, ai cũng đều thấy biết và đi trên đó).

Vậy, Đồ Lý là cái Lý lẽ có sẵn sẵn trong tự nhiên trong vũ trụ, mà muôn loài vận vật mãi mãi sinh hóa trong Khuôn khổ đường lối này, chứ không phải do tạo vật bày đặt nên, bất chấp con người có hiểu biết hay không hiểu biết gì, có chấp nhận hay không chấp nhận, Đồ Lý này vận hành hàng triệu ngàn muôn loài. Đồ Lý này không gì khác hơn là Dịch Lý, là Lý lẽ Biến Hóa Hóa Thành muôn loài vận vật. Nên mới nói:

"Dịch không là gì cả"

Dịch là cái gì đó

mà Dịch là tất cả"

Đồ Lý này trong phạm vi Y Học chính là Y Lý, Y Đồ, là "Đường lối Biến Hóa Bành Trướng", là lý lẽ Cấu Tạo Hóa Thành Bành Trướng và động thái cũng là Lý lẽ Biến Hóa Giảm Hút Bành Trướng - Đều cùng một Lý, nên Y Lý chính là Dịch Lý hóa thân đến trừ bệnh.

Tóm lại, vì tính khách quan vô tư tuyt đối, lại phổ biến tất yếu và nhất quán của Đạo Lý, nên xét ở đỉnh cao của Đạo Lý và Khoa Học, thì Đạo Lý và Khoa Học là Một. Danh tuy khác, nhưng ý nghĩa nội dung yêu cầu giống nhau. Vậy, Đạo Lý chính là Khoa Học Tổng Hợp. Khoa Học chính là hiện thân Đạo Lý.

Do đó, Dịch Y Đạo là Khoa Học Gốc của mọi Y Khoa, là Y Lý của mọi Y Lý, nên người xưa đã xác định rõ ràng:

"Vô Dịch bất thành Y", hoặc

"Không thông hiểu Dịch sao rành Chẩn đoán Y".

II. Lý do: Tại sao có vấn đề Dịch Y Đạo ?

Do nhu cầu sâu sắc và bức thiết của loài người khắp nơi trên thế giới từ lâu đời đòi hỏi cần phải có một Y Đạo chung cho mọi ngành Y (gồm cả Cao Kim Đông Tây), nên toàn thế giới đã đang nỗ lực chung lập một danh xưng cho đúng với ý nghĩa tầm vóc của thời đại, tức nhu cầu chính danh chính lý để đáp ứng 3 yêu cầu cơ bản chung của việc trở nên như sau:

1. Yêu cầu trở nên gì: Là gì Y

Bệnh tật là một hiện tượng của xã hội. Nó là một trong những tai họa lớn nhất làm giảm mất hình phúc và sức sống mà con người muôn đời không bao giờ muốn. Giặc bệnh là kẻ thù truyền kiếp của đeo đẳng đe dọa mãi sự sống và mạng mạng của loài người và muôn vật.

Do đó, cần phải trở cho giảm hoặc hết bệnh tật, mà phải trở cho tốt đẹp, tốt khéo, tốt hay, tốt lành mạnh, tốt mát tay, tốt thiện lành. Đó là nghĩa chính của từ Là gì Y.

Người trở nên, bất kể là ai, thuộc trình độ nào, từ thế hệ dân dân y sinh, y tá, y sĩ, y sĩ, khi trở nên được tốt lành đầu là Là gì Y, là Thuyết Trở Nên Gì. Các sự kiện mạng người lành mạnh khi bệnh tật là một tiêu chí hữu và vững là thiên chức của người Thuyết Trở Nên. Như thế, cũng đã mang đến ý nghĩa có nhân đạo, có lòng nhân ái. Sao dám gọi là có Lòng Nhân Ái, có nhân đạo, xưng danh là Là gì Y khi ta quá kém cỏi, rồi từ đầu người rồi từ đó, làm giảm hết bệnh thì quá ít mà làm tăng bệnh làm chết bệnh nhân thì quá nhiều. Cho nên, đã không vào nghề Y Trở Nên thì thôi, còn khi đã vào và nhất là khi ra tay chữa người bệnh thì nhất định phải thành công cao độ. Có thế, mới mong tránh khỏi tội lỗi mình gây người, làm quen Đạo Y, không có gì vô nhân đạo hơn vậy.

Rõ ràng yêu cầu Trở Nên Gì từ Là gì Y đúng nghĩa là yêu cầu tiên quyết chung mọi người Thuyết Trở Nên có Nhân Đạo.

2. Yêu cầu trở nên gì:

Phải có Đạo đức Là gì Y Thuần, Y Học, Y Lý và Y Đạo.

Ngô Ít nói : Lẽ nào Y như Lẽ nào T như, tức là ví việc trị bệnh như đánh giặc, phải có mục tiêu, chỉ rõ ràng, đúng ng lời, chỉn lọc c chỉn thuốt rõ ràng chính xác, phải có đầy đủ sẳn sàng phải ng tiên tuyt k chuyên môn, như lý, pháp, phải ng, thuốt, đủ c tài t . . .

Vậy, Lẽ nào Y phải đủ c học tập rèn luyện tinh thông, thuốt th c sao cao đủ, g m c Y Thuốt, Y học, Y Lý, Y Đạo . Học rút g n , cũng phải có Y Thuốt và Y Lý (R ng Y). Lãn Ông nói:

"Ngh Y cũng có V ng và Bá.

Y Thuốt là Bá Đạo,

Y Đạo m i là V ng Đạo."

Đa số bây giờ ch trình đủ Y Thuốt, cho nên phải t phn đủ v n l, ch không ch ai đầy đủ, t tìm v đủ Y Đạo thì m i trn v n đnh cao c a ngh Y đủ x ng đáng là m t Lẽ nào Y, bng không, n u v n là đủ Y Thuốt, t hào t m n v m t vài x o thuốt, học làm học gi n a v i, t tài văn ch tr bnh mi ng sông, thì tránh sao kh i con đủ ng Bá Đạo, Tà Đạo t i l i không biết đủ ng nào.

3. Yêu c u tr bnh gi i: phải có Đ ng L i theo Qui Luật Bi n Hóa c a Vũ Tr : D ch Lý + Y Lý → D ch Y Đạo

N i Kinh nói: "Phép ch a trăm bnh xét v căn b n cũng nh phép ch a m t bnh", l i nói "Biết đủ c y u lĩnh thì m t câu nói là xong, n u không biết đủ c y u lĩnh man mác vô cùng".

Y u lĩnh c a phép ch a bnh chính là đủ ng l i theo qui luật bi n hóa t nhiên c a vũ tr , x a nay quen g i là D ch Lý, đủ c v n đ ng trong Y Khoa tóm t t trong 3 ch D ch Y Đạo.

Con Ngô Ít và muôn v t đủ c và b c u t o hóa thành s ng ch t già bnh đủ m i ki u cách đủ do qui luật Bi n Hóa T Nhiên r t khách quan vô t c a vũ tr , ch không ai ch i cãi.

Ngô Ít nói x a đnh nghĩa D ch Lý nh sau:

"D ch, Bi n - D ch đã; Bi n - D ch, B t - D ch đã"

(T t c đủ Đ i Thay, tr Lý Đ i Thay thì không bao gi Thay Đ i), học:

"Th y vô ph ng nhi D ch vô th "

(Th n không đâu c, mà Th n t t c m i n i. D ch không là gì c, mà D ch là cái gì đó, nên D ch là t t c).

Vậy, D ch Lý không phải ch riêng có vùng tr i Á Đông, còn Âu Tây không có. D ch Lý hi n di n m i không gian th i gian nào, kh p muôn loài v n v t c kim Đông Tây. B t k th gì khi có đng tnh, có đ i thay, có gi ng mà h i khác, có thành t u là có Lý D ch t i đó. B i

thổ, loài ngỗng, loài vịt, cây, sỏi đá, mặt trời, mặt trăng, tỳ bào, nguyên tử, điện khí, ma quỷ, Phật, Chúa, Tiên Thánh, vô hình, hữu hình gì đâu cũng có Biến Hóa, Biến Động, Biến Đổi, nên phải sống động trong qui luật Dịch Biến, Luật Tạo Hóa, không sao thoát khỏi được.

Còn phân biệt Dịch Lý với Dịch Lý Học:

- Dịch Lý là Qui Luật Biến Hóa ngàn đời khắp nơi chỉ phải muôn loài vạn vật, không miễn trừ thế gì, bất chấp có hiểu biết hay không hiểu biết, có chấp nhận hay không chấp nhận Dịch Lý.

- Còn Dịch Lý Học là môn học chuyên nghiên cứu về Qui Luật Biến Hóa của Vũ Trụ, do Con Người đi vào vùng vào mặt thời kỳ nào đó sáng tỏ ít nhiều về Dịch Lý, rồi lập thuyết, hình thức hóa sự hiểu biết của mình, truyền giảng cho người khác, nên Dịch Lý Học bắt buộc phải có giảng mà học khác, học quá khác nhau với sự hiểu biết và mô tả Dịch Lý.

Thiên học mới người hiểu Dịch Lý mới cách (Nhất trí nhi bách lý) nên chắc chắn ai đã đúng hoàn toàn. Dù vậy, mới suy nghĩ hành động cũng không ngoài Dịch Lý, cũng phải vững chắc mới (Động qui nhi thù động). Đó chỉ là vấn đề:

"Nhất bản tán Vạn thù" và "Vạn thù qui Nhất bản".

Thế mới các ngành học, muôn ngàn khoa học sau đây, có môn nào không lấy Dịch Lý làm đề tài nghiên cứu khi khảo sát với sự biến chuyển trôi qua, với sự chuyển hóa thành trong phạm vi chuyên khoa, như khoa sinh học, tri thức học, thần học, đạo học, văn học, sự học, toán học, khoa học, điện học, nguyên tử học, vi trùng học, y học, tâm lý học, võ học, kinh tế học, chính trị học, quân sự học, v.v...

Muôn ngàn thế học, muôn ngàn thế đạo, thế nào cũng bàn về lý lẽ, nguyên tử, qui luật và chuyển động, với đời thay, với thành tựu ra thế đó. Dù loài người có sáng chế ra bao nhiêu thế Khoa Học, Đạo Giáo, Học Thuyết đi nữa cũng chỉ là Dịch Lý Học thu hẹp căn gốc hoàn nguyên ngành, là Dịch Lý Thế Nhân, thế người đời Thuần Thiên Hành Đạo, Khai Vật Thành Vô mà Thái, nên Dịch Lý Học là Khoa Học Tổng Hợp của mọi Khoa Học.

Vậy Dịch Y Đạo cũng là mặt thế Dịch Lý Học được ghi nhận trong phạm vi trị bệnh và chữa bần sâu về nguyên lý biến hóa, hóa thành bệnh tật, động thế cũng là nguyên lý làm giảm bớt bệnh tật. Do đó, chỉ nói lược qua Y Thuật Y Học để dành thì giờ cho Dịch Lý Y Lý.

Tóm lại, muôn trị bệnh gì, phải theo đường lối qui luật Biến Hóa Tự Nhiên của Vũ Trụ là Dịch Lý. Không rành Dịch Lý thì không thế nào biết được căn gốc tật cùng do đâu chuyển hóa thành ra bệnh máy móc thế con người và muôn vật. Già lắm chỉ biết được con người xã hội tự nhiên qua giác quan, qua kinh nghiệm, nên toàn là mò mẫm trải nghiệm, kinh nghiệm trải nghiệm.

III. Phạm vi Dịch Y Đạo :

Dịch Y Đạo là dòng ng lập chung câu tào hóa thành và chĩa trỏ mũi nhọn bệnh tật của muôn loài vãn vớt. Dịch Y Đạo không đòi hỏi cội nguồn phạm vi, chỉ có con người và nền dòng Dịch Y Đạo vào đời sống nào thì mang tên đời sống đó.

Nói chung, Y là phép chữa trị, là tu sửa, thay đổi, điều chỉnh, nên định hướng sai lầm, hướng, rồi loãn, biến, quá đáng, gọi là bệnh. Vũ Trĩ có bệnh và Vũ Trĩ trở bệnh gọi là Thiên Y. Trở bệnh con người gọi là Nhân Y, trở bệnh cho thú gọi là Thú Y, và trở bệnh cho cái gì thì gọi tên theo cái đó, như chính trị, kinh tế, quân trị, quân lý, cai trị, lãnh đạo, giáo dục, cải tạo, sửa chữa, báo trị, tu hành, nghi lễ, ...

Người khéo léo học gọi và nền dòng Dịch Y Đạo chính những gọi trong nghề trở bệnh (Nhân Y, Thú Y, Thiên Y), mà còn có thể gọi trong nghề khác (Lập nghiệp Y như Lập nghiệp Thương mại), vì trong Dịch Y Đạo bàn luật rất nhiều về những nguyên lý, nguyên tắc, qui luật câu tào hóa thành chung, mà mũi ngành nghề đều thấy có. Cái học chung đó gọi là Biện Hóa Lý Học Tổng Quát. Cho nên, mũi Dịch Y Sơ thì nhiên là người đã năng đa hiểu, là hiện thân con người Vũ Trĩ Dịch, đầy đủ tính xã hội cao độ.

IV. Giáo trình Dịch Y Đạo (Theo học ngành Việt Nam Khoa Dịch Lý Học):

Đương trước cho mũi Dịch Y Sơ có đủ tài năng bản lĩnh để có thể tiếp xúc sáng tạo phép tắc thu hút điều trị bệnh, chúng tôi nghĩ về đó cần phải tinh luyện 4 môn học chủ yếu sau đây (không thể thiếu được). Ngoài 4 môn này, Dịch Y Sơ tha hồ thu thập tinh hoa học thuật sâu cần của khắp thiên hạ để học thu.

1. Môn Triết Dịch (Biện hóa Lý học tổng quát)

Trước tiên, phải có căn bản Triết Dịch theo đúng sở hướng dẫn của Việt Nam Khoa Dịch Lý Học, để nắm vững qui luật Biến Hóa để có mũi Vũ Trĩ quan và nhân sinh quan đúng đắn.

2. Môn Dịch Lý Báo Tin (Chiêm nghiệm Lý Dịch)

Đương thời sống dòng Đạo Tinh Công Thế của Khoa Đạo Tinh Học, để kiểm tra chứng nghiệm các qui luật Dịch Lý đã học, qua mũi tình đời, tình người và muôn vật, nhất là phạm vi cộng thể học. Như đó, Dịch Y Sơ tiếp tục lại từ mình trên tin Dịch Lý Học là mũi khoa học siêu tuyệt, mũi dám can đảm dùng Dịch Lý làm phương tiện xông pha vào rừng Y, cũng như mũi cánh rừng khác. Vì thế, đòi hỏi bắt buộc người học Dịch, học Y nào cũng phải chiêm nghiệm và chứng minh Lý Dịch trước khi hành sự.

3. Môn Giao Dịch Xã Hội (Thiên nhiên Xã Hội Học)

Người học Dịch Y cũng là mũi con người xã hội, cho nên cần phải thông hiểu Tình Đời, Tình Người và các Thuật xã hội tiếp vật, các phép thành công khi giáp tiếp xã hội.

Môn Giao Dịch Xã Hội là mũi Khoa thuật Thiên Nhiên Xã Hội học tìm hiểu dòng các qui luật Dịch Lý qua các quan hệ của loài người và của muôn vật, để có đủ mũi u trí bản lĩnh "Thuận Thiên Hành Đạo, Khai Vận Thành Vĩ".

4. Môn Dịch Y Đeo

Trải qua, thời điểm 3 môn học trên là điều kiện tiên quyết tất có và để đưa bước vào chuyên khoa Dịch Y Đeo và trở thành Dịch Y Sơ cao đeo. Ngoài ra, người học phải tự mình chọn môn thích thú thích hợp để có thể hóa Dịch Y Đeo trên lâm sàng.

V. Kết Luận :

Dịch Y Đeo là Nội Dung, là Lý Thông lâu nay của Y học Việt Nam và Thế Giới.

Làm Thầy Trò Bệnh, dù Đông Tây Kim C, khắp nơi trên thế giới lúc nào cũng dùng Dịch Lý Y Lý, tức Dịch Y Đeo, mặc dù có biết hay không biết, có chấp nhận hay không chấp nhận 3 chữ Dịch Y Đeo, như đã định nghĩa ở trên.

Có Thế Giới, loài người và muôn vật đã đang sống mãi mãi vẫn đang Dịch Y Đeo bằng nhiều hình thức và ngày càng đang tiến đến đỉnh cao nhất, tức là ưu nhất của Dịch Y Đeo. Dịch Y Đeo mãi mãi là Nội Dung, là Đỉnh Lối là Lý Thông mà sâu sắc bước xúc của mọi ngành Y Khoa, không riêng gì Việt Y hay Trung Y. Không có con đường nào ra khỏi luật Biến Hóa Tự Nhiên của Vũ Trụ mà trở về cội bệ, nên mọi phương pháp tiến Y Thuật, Y Học, Y Lý (đã có, hiện có và sẽ có) đều là hiện thân của Dịch Y Đeo ở nhiều mức độ giống mà khác nhau.

Nay, ở vùng trời đất Việt Nam, Dịch Y Đeo đang ngày càng sáng tỏ do người Việt Nam ra công bôn đắp, thời danh gọi là Dịch Y Đeo Việt Nam, chính thức đi vào Y Sơ Thế Giới Dịch Y kể từ năm 1965. Dám mong công đồng người Việt Nam nói riêng và Dịch Y Đeo nói chung, để cùng chung hưởng lâu bền.

Riêng chúng tôi sẽ có hân, gánh vác việc khai lối mới đường, đóng góp bấy nhiêu, đến đây cũng đã mãn mơn, việc xây dựng phát triển xin trao lối cho thế nhân chí muôn phương nơi tiếp. Chúng tôi xin được lui nghỉ, để giữ chút thanh khí ở tuổi xế chiều

Trích: Luận Y Phan Quốc Sĩ

Tổ Nam Thanh Dịch Học Sĩ

VIỆT Y ĐỒ KHÍ NGÔN

Danh nghĩa Việt Y Đồ gần đây được đề cập đến công chúng trong và ngoài nước ít nhiều quan tâm do đó chúng tôi thay mặt các Việt Y Sĩ Việt Y Sĩ xin trình bày một vài quan điểm về Việt Y Đồ như sau :

1. Danh nghĩa Việt Y Đồ :

Việt Y Đồ là "Đồ dùng hàng ngày theo phong cách Việt Nam".

Danh nghĩa Việt Y Đồ từ nó đã sáng tỏ cũng như danh nghĩa Việt Võ Đồ (VOVINAM) đã có từ lâu trên đất nước chúng ta và hiện nay có một số người nước ngoài trên thế giới.

2. Nguồn gốc Việt Y Đồ : từ khi Việt Nam lập quốc

Việt Y Đồ khi được nguồn từ khi có lịch sử dân tộc Việt Nam trên 4000 năm qua. Dân tộc Việt Nam đã có đồ dùng hàng ngày theo kiểu cách riêng phù hợp với hoàn cảnh để thích ứng với môi trường, con người lâu dần tạo thành nên nếp Việt Y truyền thống gồm đồ ăn, đồ uống, đồ mặc và đồ chơi.

3. Các Việt Y Đồ : Việt Dịch

Việt Y Đồ có các sản phẩm tri thức và khoa học thu thập từ dân tộc là học thuyết Tiên Rồng còn được gọi là Văn Minh Âm Dương Học Rồng Tiên là khi được nguồn của nền văn minh dịch lý Việt Nam, nói ngắn gọn là Việt Dịch.

Thuyết Tiên Rồng (Truyền tích Lạc Long Quân - Âu Cơ : Bà có trăm trứng - đẻ ra con, nở ra vua, nở ra tiên, nở ra thần, nở ra rồng, nở ra người) được đúc kết từ dân tộc Việt Nam mà bắt đầu nguồn gốc Việt Nam bình thường nào cũng đều biết.

Học thuyết Tiên Rồng cho thuyết về "Lý đồ ngũ hành ngũ khí" là quy luật tất yếu và phổ biến của vũ trụ muôn loài Dịch Biến.

Việt Dịch là các sản phẩm của Việt Y Đồ phù hợp nhất với dân tộc tính của người Việt Nam về vũ trụ quan và nhân sinh quan: con người - vũ trụ dịch.

4. Sản phẩm Việt Y Đồ : Toàn Dân Việt Nam

Do nguồn gốc và các sản phẩm từ nội dung và học thuyết Tiên Rồng của dân tộc Việt Nam nên sản phẩm Việt Y Đồ là toàn dân Việt trải qua bao đời nay.

Việt Y Đồ có bề dày lịch sử truyền thống, thăng trầm theo vận nước. Mọi thời đại đều có những con người ưu tú đóng góp công sức ít nhiều làm vẻ vang sản phẩm chung Việt Y Đồ.

Những con người lịch sử đó thời xưa là các bậc Đế Vương như Tuân Tử, Lã Ông, Phạm Ngộ, Thục v.v... đều là người dân trong nước từ cổ xưa có bản phôi thai di sản của

ông cha trong lãnh vực Y khoa, không gì bằng nãi chí và thăng hoa Việt Y Đò ngày càng tốt đĩnh đít nãi a ngang tầm với các nền Y học trên thế giới , nếu không muốn nói là siêu việt hơn tất cả.

5. Chức năng của Việt Y Đò : Sống - Vui - Khỏe

Mục đích của Việt Y Đò cũng là chức năng chung của các ngành Y khoa trên thế giới : Sống Vui Khỏe.

Phong cách sống tận tụy và tận tâm của Việt Y Đò là luôn luôn đem đến bình hóa và bình hóa đem đến . Việt Y Đò có tầm năng đem đến hóa và đem hóa tất cả vào với các nền học thuật tiên tiến nhất trên thế giới cả kim Đông Tây.

Việt Y Đò với a khéo dụng nãi p sủ du nhủp đa phong với a biết giữ trên bền sức dân tộc nên không bao giờ mất gốc lại căn cũng không đến đến cội thì i mà Việt Y Đò ngày càng đa năng đa hiệu. Bất cứ Y học cả kim Đông Tây cả dân tộc nào khi ở trong quố đò cả Việt Y Đò đều đến cội đĩnh xủ ng đáng hài hòa. Việt Y Đò mãi mãi là minh đến vinh với ng lý tưởng cho trăm hoa đua nở , nếu khéo biết gieo trồng.

6. Hình thân của Việt Y Đò : Khỏe nãi

Việt Y Đò đã, đang và sẽ mãi mãi có mặt trong mỗ i sự nghiêp chăm sóc sức khỏe cả toàn dân tộc các cấp chính quyền đến mỗ i ngườ i dân có chuyên khoa học gia truyền trong nườ c và hữ i ngoà i.

Hình thân của Việt Y Đò đến nay bao gồm Việt Y, Nam Y, Bắc Y, Đông Y, Tây Y, Trung Y cả cả truyền, hiên đĩnh, dân tộc, thế giới đều hòa hợp tưở ng thân tưở ng tr trong vòng tay cả Việt Y Đò. Trong đó các Lườ ng Sủ , Y Sủ , Lườ ng Y, Bác Sĩ, Y Sĩ, Y Công, Y Sinh, chuyên viên là ngườ i dân Việt Nam học ngườ i nườ c ngoài đã đang hợp tác chăm sóc sức khỏe dân chúng Việt Nam học dùng đĩnh ng hữ ng Việt Y Đò phục vụ toàn nhân loà i.

Nói chung tất cả đều có quyên và có thể xủ ng danh, treo bảng , hữ đĩnh Việt Y Đò nếu tở thỷ đó là trách nhiêm , quyên lữ i, chí hữ ng , sự thích cả mình. Tuy nhiên cũng phải tở lườ ng sức xem có đĩnh khủ năng đến tài tở đĩnh nghiê m túc làm sáng ngườ i khắp năm châu bốn biển.

7. Thời tở Việt Y Đò : Nhân dân tộc phát

Việt Y Đò là mỗ t thời tở tở phát sinh trong lòng dân Việt Nam xủ a nay mong mỗ i có mỗ t nền Việt Y thuên túy và đĩnh cao nhữ t là Y Đò.

Các tở Việt Y hay Nam Y và Y Đò đã đến c nhữ c đĩnh nhữ c lữ i rữ t nhiu trong mỗ i hoàn cườ đĩnh sủ ng và kinh sách . Nên đã đến lúc cữ n kữ t 3 chữ Việt, Y, Đò thành danh xủ ng chung là Việt Y Đò.

Xét rườ ng: Danh nghĩa Việt Y Đò có đĩnh đĩnh đến uy xủ ng đáng tiêu biu cho nền Y học truyền thống dân tộc Việt Nam, không còn mỗ t danh nào khác so sánh nãi i.

Danh nghĩa Việt Y Đò đi trong lữ tữ nhiều mà có nên nó sẽ được c sữ biếu đòng tình của toàn dân phát triển lữ n mnh rừ ng khp không có gì c n n i . Nó không đi ch b t c m t s công nh n cho phép nào vì Việt Y Đò tữ có đữ lý do chính th ng hi n h u ch không do m c c m tữ tôn, tữ ti nào. Ng i theo Việt Y Đò cũng do tữ phát, tữ nguy n mà hành s n nên không ph i c u xin ai cho phép c vì Việt Y Đò là lý tữ ng biếu tữ ng đữ ng h ng cao c c a Y H c Việt Nam do nhân dân Việt Nam tữ xây đ ng nên b ng ý th c trong sáng c a n n minh tri t Đ c Uy Tiên R ng, ch Việt Y Đò không ph i là m t tữ ch c , đ ng , đ o , h i đoàn chung tữ th ng tình.

8. Trin vng Vit Y Đo : Lng S Hng Qu c

Do điếu kiện hoàn chỉnh theo của Việt Y Đeo thuận lợi như trên nên triển vọng của Việt Y Đeo là: "Lòng Sông Hết Quê"

Việt Y Đòo lúc nào cũng có nhữ ng con ngườ i đò i hùng, đò i lỏ c, đò i tở bi nhữ t là các bở c thỏ y trỏng thiên hỏ đỏ y đỏ oai danh và thỏ giá phát tâm giỏ ng cao danh nghĩa Việt Y Đòo làm vỏ vang cho nòi giỏ ng Lỏ c Hỏ ng.

Lẽ dĩ nhiên Y sĩ đã ghi chép khá nhiều Y sĩ cao đồ đã công hiến tinh hoa cho sự nghiệp Y Đốc lâu nay. Nhưng bấy nhiêu vẫn chưa thể mãi được vì Đốc Nồng càng tiến lên, đòi hỏi công nhân nhân tài mau tu học nũa mà mới có thể cân đáng nơi đời.

Chúng tôi tài sếp trí thiếp xin bực bực chôi điếu trên trong tình tếp dân tếp cếp cùng gếp i đàn :
 "Chim Viếp điếu cãnh Nam". Còn tếp tếp cếp mếp i viếp khác dăm mong ếp các bực cao minh cùng chính
 quyếp n và thiếp chí muôn phếp ếp ng đĩnh liếp u.

Trích : Lồng Y Phan Quốc Sĩ

ÂM DƯƠNG KHÍ HÓA LUẬT

I. ĐỊNH NGHĨA :

Muốn chính đoán và điểu trị bệnh chính xác và hiệu quả, ta cần phải tìm hiểu thấu đáo mấy khía cạnh gồm các quan liên hệ có cấu trúc và vận hành trong hình ảnh Nguyên Lý và Quy luật Cấu Tạo Hóa Thành Vũ Trụ :

- Lý Âm Dương (Đương Nhĩ D - D Nhĩ Đương)
- Bí ẩn Hóa Luật = Định Luật 8 (Tám Tầng = Bát Quái)

Theo quan điểm Dịch học, khí Vô Cực (Thái Cực) là nguồn gốc cấu tạo hóa thành tất cả mọi vũ trụ vô hạn thì Trời - Con Người và muôn loài vận vật đều phải trải qua đường đi dĩ nhiên của Tạo Hóa là từ Chưa Thành Có Nó - rồi Mạnh Nữa Thành Có Nó - đến Hóa Thành Có Nó.

Nói một cách tổng quát, tất cả đều được cấu tạo hóa thành đi từ siêu linh đến linh đến, từ phôi thai khinh khí đến khí thô, tính chất, khí chất đến thể bào, tầng phôi kinh mạch rồi mới tiến đến đa thể gân xương lông tóc là tuốt đến ngoài ngoài.

Nếu bước qua vận chuyển siêu khí thô thì ta phải luôn bàn ít nhất là từ khí thô (Siêu Linh) trở xuống đến đặc cứng (Linh Động). Đó là khí thô đến nhiên sinh biến thể tiến thoái hóa nhanh chậm nhiều ít qua nhiều giai đoạn như ta qui lộ sau đây:

- Âm Dương Thể Khí
- Âm Dương Thể Loãng
- Âm Dương Thể Sệt Đặc
- Âm Dương Thể Dẻo Dại
- Âm Dương Thể Cứng Rắn



Trong các Thể trên, đâu đâu cũng có Khí Thô biểu hiện qua các đặc tính khinh trong, ấm mát nóng nhẹ, linh hiện nhanh chóng vô hạn... nên gọi là Khí Hóa.

Xưa nay cho Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận là bên trong là gốc thì chưa đúng hẳn. Cái gốc chính là Khí Thô bên trong cấu tạo vận hành sinh hóa thể bào tầng phôi kinh mạch. Mới sơ chế đoán điểu trị bệnh nếu chỉ loanh quanh Tâm Can Tỳ Phế Thận hoặc Ngũ Hành Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ là còn ngoài ngoài, ít phải thua xa huyết học, thần kinh học, thể bào học, nguyên tử học, điện tử học...

Ngày nay, thế giới tiến bộ càng đi sâu vào lãnh vực vi mô và vĩ mô là đúng hẳn, nên nên sơ vận đến siêu siêu thể khí, siêu siêu linh đến, mới là cái gốc đáng học thuộc Vũ Trụ liên Hành Tinh vậy. Còn hiện tại, tìm thấy Dịch Lý Thái Nhân nói từ Khí Thô trở xuống cho loài Người để hiểu chính ng nào Trí Tri Ý Thể của Nhân Loại tiến xa hơn nữa, ta sẽ bàn sâu xa hơn.

II. ÂM DƯƠNG KHÍ CẤU THẠCH NGUYÊN TRONG TÁM TẦNG (BÁT QUÁI)

Vậy khi Khí Thô thái cực cấu tạo hóa thành các thể gồm hai phần, tìm phân ra :

- Hình ảnh : cấu tạo tầng phôi, khí huyết, thần kinh thể bào.
- Vô hình : kinh mạch, thần khí, thể y học, năng lực.

Các lý luận về quan niệm siêu hình học hình trong cổ thời tuy đa dạng phức tạp, nhưng xét theo lý vô thường cũng không ra ngoài Tám Tướng Dịch.

Vì câu nói của Tiễn Nhân ngày xưa cho rằng: "Học Dịch không phải là học về Quẻ, về Hào Tòng, về lý nói của Văn Vương và Khổng Tử mà để học về Âm Dương Biến Hóa" (Tập Y Gia Quan Miên - Y Tôn Tâm Lĩnh), làm cho người đời sau không mấy quan tâm đến Dịch Tòng, nên Y học đã tồn tại lâu gần như thiêu vong Dịch Tòng. Chúng tôi không có ý phê phán học thuật của Văn Vương và Khổng Tử mà chỉ muốn chứng minh rằng Dịch Lý phải có Dịch Tòng, nhờ Dịch Tòng giúp ta để đạt Lý Dịch huyền.

Thực vậy, các bậc đã từng trải qua môn Chiêm Nghiệm Lý Dịch, Dịch Lý Báo Tin rất phổ biến công nhận: đâu đâu cũng thấy có Dịch Tòng (Bát Quái), thì chứng tỏ Y Học không nhờ Dịch Tòng soi sáng thêm Y Lý được hay sao? Đúng là thành công các Y Gia có nhờ đến và dùng mặt vài Dịch Tòng để chứng minh chứng cứ thực tế là tiền đề khai thác triết lý chuyên sâu rất rảo Bát Quái.

Là mặt Dịch Y Sĩ, bất luận chúng ta phải thấy biết được các quan niệm trong cổ thời, từng bậc chứng minh chứng cứ thực tế, từng để các tánh huyết và thu nhập Tính Lý của Tòng nào trong Tám Danh Y Tòng Dịch để khi cần đoán điếu trước để có hiệu quả cao hơn.

Tám Tướng Dịch Đều để các câu thơ bài Âm Dương, tùy theo từng lý vị trí và phạm vi thực tiễn phân chia hai yếu tố Âm và Dương sẽ có mặt trong tám hình thức trạng thái biến mà khác nhau. . . quá khác nhau.

Bài Âm Dương rất quan trọng nên ta phải học để có đức tin là: "Muôn đời và khắp nơi đều do Âm Dương cấu tạo hóa thành".

III. LÝ ĐO C TÁNH của ÂM DƯƠNG (theo Học Thiên)

Âm Dương là hai danh từ để chỉ hai Giọng mà Khác - Khác mà Giọng (Động Nhi Động - Động Nhi Động) nên muôn vật, bất kể Động Dương ít hay nhiều phạm vi nào.

Có ba nguyên lý vận động của Âm Dương:

1. Âm Dương cùng lúc chung cùng:

Động Dương (Âm Dương) nên muôn vật tuy đời dài mà thành như thế. Âm Dương bất khả phân ly: Âm đâu Dương đó, Dương đâu Âm đó.

Yếu tố nào có Âm tính, Âm lượng nhiều hơn thì gọi là Âm: H, NG, TR, TI M thu nhập về Âm.

Yếu tố nào Dương tính, Dương lượng nhiều hơn thì gọi là Dương: KH, I, V, HI, N, NH thu nhập về Dương.

Âm Dương luôn luôn trong trạng thái biến đổi. Không có vật vật chỉ thu nhập túy Âm hoặc thu nhập túy Dương vì không có gì hoàn toàn Động hoặc hoàn toàn Dương. Chỉ có Âm nhiều Dương ít gọi là Thái Âm hoặc Dương nhiều Âm ít gọi là Thái Dương.

Trong mặt này sẽ vật đã có sẵn Âm Dương cùng lúc chung cùng cấu tạo, vận động và biến hiện biến mà khác biệt quá khác biệt thì đi tìm tùy thuộc mặt đức, thời, vị trí, chi tiết nhiều ít, mức độ, xa gần, trên dưới, trong ngoài . . .

Xưa nay người ta hay dùng hình thức Thái Cực để biểu thị lý Âm Dương Dịch Biến thể Động Dương Biến Hóa - Biến Hóa Động Dương: Trong Động có Dương, trong Dương có Động, trong Âm có Dương, trong Dương có Âm.

Học dùng vạch đứt liền để diễn đạt lý Âm Dương Động Dương Biến Hóa. Mong để người hiểu lầm vạch đứt (- -) là hoàn toàn Âm, vạch liền (-) là hoàn toàn Dương hoặc Tòng Khôn là Thu nhập Âm không có Dương, Tòng Ki là Thu nhập Dương không có Âm, để đi đến chỗ sai lầm

nghiêm trọng cho rằng chỉ có Tồn tại Thụ động hay Tồn tại Hữu a mới đúng Lý trong Âm có Dương và trong Dương có Âm. Bởi cái hể nào chấp nên vẽ hình tượng, vẽ danh từ như vậy đều không đúng từ cách lý hể (vấn vật qui nhất lý)

2. Âm Dương Ngũ Hành Tán :

Mọi vật đều có thành thì thôi, mà hể đã Thành thì từ nó đã sinh cái lý Trên Dưới , Trong Ngoài (Tam Tài), Thế giới Trung Hỷ Tỉ Hỷ u (Tỉ Trĩ).

Đúng Dương Âm Dương Ngũ Hành Thế giới Trung Hỷ Tỉ Hỷ u có vẽ đó từ có sinh Tánh Biến Hóa Ra Biến Trĩ nên Văn Hành Biến Hóa thành ra có vẽ từ Tỉ - Tán.

Âm Dương biến động , biến đổi , biến hóa quay quồng xoay cể tìm gọi là Tỉ , còn mọi vật khoáng trọng tìm gọi là Tán.

Ví như khí Âm Dương trong phôi thai có vẽ hành từ tán liên lũy mọi biến hóa hóa thành các từ bào bể phần thế giới trung hỷ trong ngoài khác nhau. Và riêng trong từ ngữ cể quan từ bào thế giới trung hỷ trong ngoài cể nó cũng khác nhau, có khi quá khác nữa.

Về mặt điểu trị, món thu cể hoặc bể từ cể gì khi đưa vào cể thì thì nó cũng sẽ đi trong luật này. Nó sẽ có thích hể p hoặc không thích hể p nhiều ít cho trong ngoài trên dưới cể a từ ngữ nữa, từ ngữ cể quan, từ ngữ loài từ bào v.v... và rồi nó cể tiếp từ Biến Hóa, Biến Động, Biến đổi mãi trong chu kỳ lý Cể Tể Hóa Thành từ Hóa Thành từ thế kia cho cể thì , chỉ không tiêu mất hể ngay.

3. Âm Dương Ngũ Hành Thế giới Động Hỷ

Trong mặt sự vật, Âm Dương có sự cể động thế giới động hỷ đều điểu kiện. Âm Có Thăng có giáng . Dương có thăng có giáng. Chỉ không phải chỉ có Dương mới thăng, Âm mới giáng như mặt vài sách như thế. Tuy nhiên, nếu nói Lý Động Tính cể a Dương thế giới thăng, cể a Âm thế giới giáng thì có thể tìm chấp nhận theo qui cể chung .

Ví dụ trong thân người động cể qui cể : động cể chân động cể lý là hể , động đều động cể lý là thế giới thì phần bể động cể lý là trung. Vậy khí Âm Dương động cể hể động thế giới lên đến đỉnh đều, động cể động hể từ bàn chân, chỉ không chỉ vẽ hành từ tán bể động ngể cể hoặc Tâm Can Tỳ Phế Thận mà thôi (điểm hình là 12 kinh và 2 Mạch Huyền Vể châm cể u).

Khí Âm Dương vẽ hành từ tán trong ngoài trên dưới hể động thế giới động hể toàn cể thì nữa nào cũng có , kể cể như động đến vẽ như nhể vi mô nhể từ bào , nguyên từ điểm từ ... vì Âm Dương khí thế là lể cể động siêu nhiên sinh có chấp nữa. Nếu ta không chú ý đến điểu này thì vẽ cể chẩn đoán và điểu trị chỉ là vẽ ngoài ngể n. Âm Dương Khí Thế mới là cái gể cể sinh mệnh con ngể i và muôn vật. Cái từ hể cể a ngể i đổi là thế giới "săm soi ngoài ngể n, gể cể sùng không hay"

Để cho rõ thêm cái Lý Âm Dương cùng lúc chung cùng nữa ngoài vẽ hành từ tán hể động thế giới động hể trong ngoài cể thì ngể i và muôn vật , chúng ta nữa theo các điểm hình đã có cể a tiên nhân như Thái Cể Để , Hà Để ... rồi ráp nữa vẽ Tám Thế giới (Bát Quái) thành hình điểm này đây tìm gọi là Để Hình Chể S (Vòng Cẩn Khôn Âm Dương Khí Hóa hoặc Âm Dương Khí Hóa Văn hành Để).



Thành lập đồ hình S theo ba (3) nguyên

lý:

- Âm Dương cùng lúc chung cùng
- Âm Dương nội ngoại tự tán
- Âm Dương hướng thượng dẫn hạ

tức là theo quy luật Âm Dương tiêu trưởng ẩn hiện (Âm Dương trưởng hiện ra ở bên ngoài và trên dưới, Âm Dương tiêu ẩn vào trong chính giữa.

Chú giải

a) Tâm điểm vòng tròn là gốc (Vô Cực) gồm có chân âm chân dương quân bình sinh hóa, là nơi phát xuất thiên cực Âm hay thiên cực Dương (Thái Cực)

b) Vòng tròn tượng trưng âm dương biến hóa vô cùng tận, không phân định đầu cuối

c) Trục Quân Bình Sinh Hóa (Trục Âm Dương): Trục Tung Hoành giao tại tâm điểm vòng tròn. Có thể xoay qua lại, lên lên xuống xuống nào cũng được (Vòng Tròn = Thái Cực)

d) Theo lý tượng Trời và Đất giao nhau, tượng Càn và Chấn giao nhau, nên theo chiều nhìn quy cực của con người thì các tượng đó có phân biệt âm dương trên dưới trong ngoài khác nhau.

e) Đường cong chữ S biểu diễn chiều hướng biến thiên của Âm Dương. Theo quy cực:

- Lý Đức Tán thiên cực Dương: Khí - Vũ - Hồn - Nhị thể động lên trên, từ trái qua phải. Dương trưởng hiện, Âm tiêu ẩn. Thái Cực Âm (gồm các tượng Khôn Càn Khảm Tốn) biến thành Cực Dương (gồm các tượng Chấn Ly Đoài Kiến)

- Lý Đức Tán thiên cực Âm: Tinh - Trầm - Ngưng - Hợp thể trên xuống dưới, từ phải qua trái. Âm trưởng hiện, Dương tiêu ẩn. Thái Cực Dương hóa thành Cực Âm

Âm Dương luôn luôn mạnh mẽ biến đổi biến hóa thiên cực trong phạm vi Âm Dương tức là Âm và Dương đều phải biến thành Âm Dương Bất Mất Mãi. Âm cực biến sinh Dương. Dương cực hóa thành Âm.

Chiều hướng mạnh mẽ - Cực Biến Hóa - Hóa Thành Âm Dương Bất Mất Mãi là diễn tiến Thiên Cực Âm hoặc thiên Cực Dương.

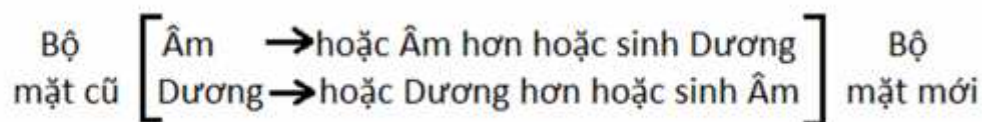
Diễn tiến thiên Cực là những giai đoạn nối tiếp liên tục có tuần tự và trật tự bất biến phải trải qua đủ Âm Dương biến hóa nhanh chậm tiêu trưởng hiện ẩn biến đổi không ngừng.

Âm Dương biến hóa theo một quy luật nhất định gọi là Biến Hóa Luật và diễn tiến Thiên

Các Âm Dương là mô hình của Biện Hóa Luật. Dĩ nhiên dĩ nhiên Thiên Các Âm hoặc Thiên Các Dương phải giống nhau mà hơi khác nhau.

Theo Hưu thiên học có định : Âm tĩnh , nhu , chậm so với Dương động , cứng , nhanh nên Thiên Các Âm thuộc tĩnh, nhu, chậm hơn thiên các Dương thuộc động, cứng , nhanh.

Âm hoặc Dương Bộ mặt cũ lúc nào cũng có hai chiều hướng thiên các :



IV. ÂM DƯƠNG HÌNH HẸN TRONG NGOÀI CON NGƯỜI

Mọi vật, hình có lý đó thì có Tạng đó, có Tạng đó thì có Lý đó. Xin nhắc Âm dương Dạng đó, có nghĩa là phải có phạm vi mà phân định được Âm Dương, mà phân định cũng chỉ là theo quy tắc của con người mà thôi

1. Âm Dương trong 12 Địa Phạm Vi Căn Các của Vũ Trụ :

Trong Vũ Trụ có muôn trùng thiên Phạm vi Âm Dương không thể kể hết gọi là Âm Dương Trĩ Biện Tình Ý. Ở đâu có giống mà khác hoặc có khác mà giống bất kể vật gì thì ở đó có Âm Dương vì Động Dương là nghĩa lý đích thực của Âm Dương. Động Dương đâu cũng có nên khắp nơi đều là Âm Dương. Loài người và muôn vật có hình hài, hình hài cũng chỉ làm sáng tỏ thêm Lý Động Nhi Động - Động Nhi Động tức Lý Âm Dương của Tự Nhiên mà thôi.

Do đó chỉ cần nắm vững Ý lý Động Nhi Động - Động Nhi Động tức lý Âm Dương trong 12 Địa Phạm Vi Căn Các của Vũ Trụ, khi gặp bất cứ phạm vi nào khác thì cứ theo Lý Âm Dương Động Dương mà phân định Âm Dương không khó. Dĩ nhiên phạm vi nào thì Âm Dương có tên thích đáng cho phạm vi đó, chúng hình sáng tỏ, hàn nhiết, hình thức, biểu lý, động tĩnh, vô hình, tiêu hữu v.v...

Âm Dương các:

1. Lý : là Vô Hình Lý hoặc Hình Vô Lý tức Lý gồm cả Vô Hình, Lý biến dịch thay đổi từ Vô Hình Hình hoặc từ Hình đến Vô Lý biến dịch thay đổi từ Vô Hình Hình hoặc từ Hình đến Vô Lý là Động Dương của Lý. Chỉ có Một (Lý) mà có Hai (Vô Lý - Hình Lý)

2. Động : là Mạnh Nha - Các , Các - Mạnh Nha.

3. Tính : là Biện Hóa - Hóa Thành , Hóa Thành - Biện Hóa.

4. Thời : là Khí - Động , Động - Khí

5. Thần : là Linh - Hình , Hình - Linh

6. Khí : là Thanh - Trầm , Trầm Thanh

7. Tình : là Tí - Tán , Tán Tí

8. Thanh: là Trâm - Bông , Bông - Trâm

9. Súc : là Sáng - Tí , Tí - Sáng

10. Chết : là Tinh - Típ , Típ Tinh

11. Thụ : là Đới - Tiếu , Tiếu - Đới (nhuyễn - to)

12. Hình : là Ngay - Cong , Cong - Ngay

Giá trị của 12 Đới phạm vi Căn Cốt này như là Vũ Trụ Biếu Nhứt Lãm để đo lường trình độ văn minh của người ở vật trên bề mặt trái đất có chất trường hợp thu hút nghiêng nặng cao thấp phạm vi đó nhiều hơn, còn các phạm vi khác để xem là thế yếu, chế không phải không có. Vì bất cứ vật gì cũng có để cùng lúc tại thời 12 Đới phạm vi trên, chế có thế biết hiểu để hay không và mỗi thế đi tìm chất trường hợp về phạm vi nào, quá thế sẽ chuyển đổi cái nhìn (Vũ Trụ quan, nhân sinh quan) rồi chế trường hợp duy gì đó (nhu tâm, duy vật, duy lý, duy linh, duy thần, duy nghi, duy thế v.v...) thế để cao phạm vi khác nhau mà thôi.

Chứng hân Đông Y chế thuyết Khí Hóa, Tây Y chế thuyết Chết Thụ như khi luận bàn, chẩn đoán, điều trị đều ít nhiều cũng có dựa vào Lý, Đới, Tính, Thụ, Thôn, Tình, Thanh, Súc, Hình của Khí Chế vật. Không quá để cao cũng không quá khinh miệt phạm vi nào để phạm sai lầm thì cần nông nổi như thế. Dĩ nhiên khi nói và làm là theo sự biết tại đâu phạm vi nào đó, chế không thể một lần nói làm để hết mọi phạm vi để. Mọi phạm vi đều có cái hay riêng của nó như khéo biết vận dụng.

Y học ngày càng tiến bộ thế phải phải hợp chế cùng lúc nhiều phương pháp trị liệu thì mới đáp ứng nhu cầu bệnh chế ngày càng đa dạng và phức tạp hơn. Người Thầy khôn khéo thế biết lúc nào phải dùng: Lý Trừ, Đới Trừ, Thôn Trừ, Khí Trừ, Tình Trừ, Súc Trừ, Thụ Trừ, Hình Trừ v.v... linh động phải và chế chế không gì mãi một cách trị để thuận, chế để hiểu qu. Đó gọi là Y học của tiến hóa thế Y Đới tại vật.

Vì chế sự học hiện nay còn đang nặng về khí vật nên Dịch Y Đới cũng nặng theo luận Âm Dương phạm vi khí hóa và vật chế cho vật trình độ y khoa. Còn các phạm vi khác như Lý, Đới, Tính, Thụ, Thôn... sẽ luận bàn chế chế và người quan tâm để cao. Do đó chế chế này nói gởn trong đề tài: Âm Dương Khí Hóa Luận. Chế Âm Dương chế chế khí là thế. Người xa chế chế nay hiểu Âm Dương chế chế sâu rộng hơn. Xin trích để để để đây để làm bằng.

Để tiến để, người chế chế Đông như là Đông Y chế chế phân tích Âm Dương chế chế cho nhiều phạm vi như :

2. Âm Dương chế chế trong thế mùa Khí Tiết :

- Trong một năm : mùa Xuân H là Dương chế chế thì Thu Đông là Âm.

- Trong một tháng : từ ngày 1 - 14 là Dương chế chế thì 15 - 30 là Âm

- Trong 1 ngày đêm : ngày là Dương chế chế thì đêm là Âm

- Trong 12 giờ : Tý đến D là Dương chế chế trong Âm

- Mão - Tí - Dương trong Dương
- Ngọ - Thân - Âm trong Dương
- Dậu - Hợi - Âm trong Âm

- Thời Đông chí là nhật Dương mới sinh

- Thời Hạ chí là nhật Âm mới sinh

Cho nên hai thời kỳ này là thời kỳ y (chí nghĩa là cớ, là tuy vậy rồi lại lại sinh). Khí Âm cớ cớ thì khí Dương sinh, thì là từ không mà có. Khí Dương cớ cớ thì khí Âm sinh, thì là từ có mà không. Đó là ý nghĩa Âm Dương biến hóa.

3. Âm Dương trong Con Người :

- Con trai có nhiều Dương tính thuộc Dương
- Con gái có nhiều Âm tính thuộc Âm
- Trong thân người : lưng là Dương thì bụng là Âm, trên là Dương thì dưới là Âm. Ngoài là Dương thì trong là Âm

- Đầu là nơi Dương khí hợp lại là Dương

- Chân là nơi Âm khí tụ lại là Âm

- Khí là Dương mà huyết là Âm

- Ngoài bìu là Dương thì ngực bẹn là Âm

- Tay chân là Dương thì ngực bẹn là Âm

- Vết khí đi ngoài mạch là Dương thì Vinh huyết đi trong mạch là Âm

- Sáu tạng là Âm (Tâm Can Tỳ, Phổi, Thận, Tâm Bào Lỵ)

- Sáu腑 là Dương (mật, dể dày, đởi tràng, tiểu tràng, bàng quang, tam tiêu)

- Tinh trong trổ là Dương, huyết nởng đởc là Âm

- Tinh huyết là chất thể nởng thuộc Âm, thần khí là khí lỵ c nởng thuộc Dương.

4. Âm Dương trong chức năng bệnh :

- Nói nhiều là Dương, nói ít là Âm

- Bệnh ả sáng là Dương thù ả tối là Âm

- Đêm ghê rét mà ngày yên tĩnh là Âm huyết vấp ng ả Âm phn.

- Đêm yên tĩnh mà ngày ghê rét là Khí Âm lên ☯ trong khí D☯ ☯ ng
- Đêm ngày cùng ghê rét là trùng Âm vô D☯ ☯ ng (nhiều Âm mà ít D☯ ☯ ng thì i b☯ D☯ ☯ ng cho m☯nh mà b☯ t Âm đi).
- Đêm yên tĩnh mà ngày phát sốt là D☯ ☯ ng khí v☯ ☯ ng ☯ D☯ ☯ ng ph☯n
- Đêm phi☯n nóng mà ngày yên tĩnh là khí D☯ ☯ ng hãm xu☯ ng ☯ trong khí Âm
- Ngày đêm đều phát sốt phi☯n tảo là trùng D☯ ☯ ng vô Âm (nên b☯ Âm cho m☯nh mà b☯ t D☯ ☯ ng đi)
- Nếu ngày rét đêm sốt là Âm D☯ ☯ ng biến cách khó toàn tánh m☯ng
- Ng☯ ☯ i ta m☯ i sinh ra thì i là Thu☯n D☯ ☯ ng. Thu☯n D☯ ☯ ng là Khí D☯ ☯ ng tinh khi☯t nh☯ ng còn non n☯t mà ít khí Âm tr☯ ☯ c , ch☯ không có nghĩa là ch☯ có khí D☯ ☯ ng mà không có Khí Âm. Không đ☯ ☯ c dùng thu☯c hàn l☯ ☯ ng đ☯ công nh☯t khí D☯ ☯ ng
- Khí D☯ ☯ ng th☯ ☯ ng đ☯ ra mà Khí Âm (Âm tinh) th☯ ☯ ng thi☯u, nên t☯ bé đ☯n già ph☯i l☯u ý b☯ Âm Tinh (ch☯ không ph☯i Âm huy☯t). Khí D☯ ☯ ng th☯ ☯ ng đ☯ ra (nặng l☯ ☯ ng : s☯n nhi☯t thì i nhi☯t) nh☯ ng không ph☯i c☯n ngu☯n . Không nên dùng thu☯c đ☯ng l☯nh (kh☯ hàn) đ☯ công ph☯t
- D☯ ☯ ng khí là khí ☯m, là s☯c nóng trong thân ng☯ ☯ i, còn th☯ i s☯ng , tuy☯t th☯ i ch☯t. Khi ch☯t thì hình hài còn mà D☯ ☯ ng khí m☯t, nên lúc nào cũng ph☯i b☯o t☯n D☯ ☯ ng khí
- B☯ Âm cũng ph☯i ti☯p D☯ ☯ ng và B☯ D☯ ☯ ng cũng ph☯i ti☯p Âm là đúng v☯y

V. TH☯ Y H☯ A LÀ TR☯ NG C☯ A ÂM D☯ ☯ NG

X☯a nay, trong D☯ch Lý h☯c, n☯i ti☯ng nh☯t là h☯c thuy☯t Âm D☯ ☯ ng, nh☯ ng cũng không ít ng☯ ☯ i theo h☯c thuy☯t Th☯y H☯a. H☯ cho r☯ng Th☯y H☯a là tr☯ng tri☯u c☯a Âm D☯ ☯ ng; Th☯y H☯a b☯ sung minh h☯a đ☯y đ☯ thêm y☯u lý Đ☯ng Nhi D☯ (Lý Âm D☯ ☯ ng). B☯ i th☯ trong kinh D☯ch m☯i có hai đ☯ hình mà H☯u Thiên Bát Quái Đ☯ ch☯ y☯u ☯ 2 qu☯ Kh☯m ly là Th☯y H☯a

S☯ dĩ có vấn đ☯ Tiên Thiên và H☯u Thiên Bát Quái Đ☯ là do t☯n nhân quá lo cho h☯u th☯ không th☯u tri☯t y☯u lý Đ☯ng Nhi D☯ trong hình v☯ch c☯a qu☯ Ki☯n và qu☯ Kh☯n

Dĩ nhiên, trên hình v☯ l☯y m☯t nhìn khó th☯y đ☯ ☯ c trong v☯ch đ☯t (- -) có li☯n ho☯c trong v☯ch li☯n (-) có đ☯t . T☯n nhân s☯ ng☯ ☯ i đ☯ i sau c☯ nhìn th☯y qu☯ Ki☯n 3 v☯ch li☯n (D☯ ☯ ng) thì cho là Thu☯n D☯ ☯ ng vô Âm, th☯y qu☯ Kh☯n có 3 v☯ch đ☯t (Âm) thì cho là Thu☯n Âm vô D☯ ☯ ng. Nh☯ v☯y, hóa ra công lao c☯a t☯n nhân b☯y lâu ch☯ đ☯y Lý Âm D☯ ☯ ng. Nh☯ v☯y, hóa ra công lao c☯a t☯n nhân b☯y lâu ch☯ đ☯y Lý Âm D☯ ☯ ng Đ☯ng Nhi D☯ tr☯ nên vô hi☯u sao ? M☯c dù đã bi☯t bao l☯n , t☯n nhân nh☯c đi nh☯c l☯i Lý Âm D☯ ☯ ng Đ☯ng Nhi D☯ là M☯t mà có Hai, M☯t mà Hai, M☯t là Hai, trong Âm có D☯ ☯ ng , trong D☯ ☯ ng có Âm.

N☯u lu☯n theo Tiên Thiên Tri☯t Lý Tuy☯t Đ☯ i thì Âm D☯ ☯ ng là M☯t mà Hai - Hai mà M☯t,

tức cùng là một vật mà có đọt liền là Hai; phân ra làm hai vật đọt liền cho mắt dễ nhìn thấy, chứ chứ là một. Như vậy không có vấn đề hoàn toàn Âm hoặc hoàn toàn Dương mà là trong Âm có Dương trong Dương có Âm, trong đọt có liền trong liền có đọt nên bên trong mới là chính lý. Điều này chỉ hiểu, hiểu lý để hiểu, chứ nhìn hình tượng không thấy được.

Nếu không có lý Âm có Dương, Dương có Âm thì thế hiểu Dương trên của quẻ Cấn thì đâu mà có? Phải chăng Dương lúc nào cũng nên phỉ có trong Âm quẻ Khôn đi đi đến lúc có biến trở nên hiển kết thể hóa thành Bội Một Một là hào Dương phỉ lên trên tượng Khôn thành ra giáng mà hiểu hiểu khác với Khôn là Cấn vậy.

Cũng vậy, hào Âm trên của tượng Đoài là tượng Âm nên tàng trong Dương tượng Kiến mạnh nha có biến hóa thành Bội Một một là giáng mà hiểu hiểu khác với Kiến là Tượng Đoài.

Đến đây, có người xa cũng như nay muốn triển khai cho đến hết ý, hết lý trong Âm có Dương, trong Dương có Âm bằng hình vẽ nên đã nảy ý phóng đi

Vật đọt - - là Âm thì trong Âm có Dương phỉ là Tượng Khảm - Thủy

Vật liền - là dương thì trong Dương có Âm phỉ là Tượng Ly - Hỏa.

Như vậy, nhìn tượng 3 vật thấy liền lý Âm Dương tiêu trừ nên hiển tượng trung hòa nên người mà không cần phải hiểu ý, hiểu lý mới thấy biết như một hoặc hai vật hoặc tượng Kiến Khôn 3 vật. Do đó có lúc người ta vẽ đúng hai tượng Khảm Ly tức Thủy Hỏa thay cho hai Tượng Kiến Khôn tức Thiên Địa và cho rằng Thủy Hỏa là trừu tượng của Âm Dương, là Âm Dương hình hiển đúng cách nhất

Tuy nhiên, theo quan điểm Dịch Lý Việt Nam, mới tượng trong Bát Quái đều biểu diễn lý Âm Dương Động Nhi Động.

Mới tượng có Lý Động Tính Hình Tượng giáng mà hiểu khác nhau hoặc quá quá khác nên có vị trí và giá trị không hoàn toàn giáng nhau. Do đó sẽ thay thế, đi đến cho tượng khác chứ là giáng giáng thể mà thôi và cũng không nên đề cao quan trọng hóa riêng tượng nào sẽ kém vô tư

Hơn nữa, khi xét toàn bộ quá trình diễn tiến thiên của trong định luật 8 thì Kiến Khôn đã Âm, đã Dương hẳn, rồi đều và cuối của diễn tiến thiên của Âm hoặc thiên của Dương nên Kiến Khôn vẽ để thể cách biểu diễn Lý Khỉ Động Vô Hưu (Hỗ Nhổ), đều để của mới biến hóa, bao trùm cả Vũ Trụ (Vũ là Lý Động Tính của Hỏa Ly, Trụ là lý Động Tính của Thủy Khảm). Nên không phải vô lý khi nói Vũ Trụ muôn loài trong vòng Càn Khôn (Kiến Khôn), do Âm Dương của thể hóa thành là vậy. Còn Thủy Hỏa chúng qua là cái Động của Âm Dương Thể mà thôi. Do đó không nên mới mê chực theo cái Động mà quên mất Bản Thể, ngày càng lầm lạc xa dần Nguyên Lý của Vũ Trụ là Âm Dương Lý là Yêu Lý Động Nhi Động - Động Nhi Động

ĐỀ TÀI NG LẬP TRỮ BỆNH THEO DỊCH Y ĐỒ

I. PHÉP KIỂM SOÁT BỆNH TRƯNG

Dịch Y Sĩ luôn luôn lúc nào cũng nắm vững bệnh trưng trữ c khi chữa trị hoặc không chữa trị, đang khi chữa trị và sau khi điếu trị

Đã gọi là Dịch Y Sĩ thì không thể nói là không biết rõ bệnh đồ c Dịch Y Sĩ là người hiểu rõ bệnh trưng hơn ai hết vì ngoài kiến thức y học chuyên môn, Dịch Y Sĩ còn có Ánh Sáng Dịch Lý soi rọi mọi vấn đề khi cần biết.

Dịch Y Sĩ biết rõ bệnh thế nào lúc, từng giai đoạn diễn biến ra sao để quyết định nên hoặc không nên chữa trị hoặc không chữa trị, kết quả điếu trị thế nào và chi phí từng ngày lại của bệnh sẽ như thế nào v.v...

Dịch Y Sĩ chứng nghiệm được rõ bệnh mà còn biết chữa nên lúc đó người phàm pháp k thu thập phẩm năng tiến khả năng thích hợp với bệnh hay không để trị hoặc không trị đồ c cho bệnh nhân tìm trị. Nhờ vậy Dịch Y Sĩ có cơ sở kiến thức để không đoán mò, trị rồi trị trưng hợp miến chứng là

Chúng ta cần biết xem mặt Dịch Y Sĩ làm cách nào để có Hiểu Biết và kiểm soát Bệnh Trưng ?

1. Hiểu Biết Bệnh trưng c khi Bệnh khởi

Dịch y Sĩ trong quá trình học tập đã hiểu biết cần k nguôn gốc của tạo hóa thành muôn loài và vật k của hóa thành mọi thế bệnh tật của Vũ Trụ và con người phát sinh từ lúc Không Hoàn Toàn Không Có - Mạnh Nha - Biến Hóa - Hóa Thành liên lũy và từ đây và mãi mãi và sau cũng chỉ là do Âm Dương Động Nhi Động Quá hoặc Tiêu Quá mất quân bình mà loài người cho đó là bệnh.

Tình trạng đời quá hay tiêu quá là do Động hóa hoặc D hóa thiên thế biến thế của bất cứ lúc nào Âm Dương nào trong mọi cơ thể, tạo ra sự mất quân bình cân xứng Âm Dương nên nhu yếu ít trong ngoài cơ thể đó.

Người đời thế học mô tả luận giải bệnh chứng Âm Dương thiên thế nhu yếu phẩm vật thu c mặt th y, tai nghe, trí hiểu gần nhất. Chung quy cũng không ra ngoài các Đồ Phẩm vì Âm Dương cần của vũ trụ là: Lý, Động, Tĩnh, Thái, Thận, Khí, Tình, Thanh, Số, Chết, Thọ, Hình

Có người chú trọng phẩm vật nào đó hoặc nên nên mất vài phẩm vật, chỉ ít có ai để đồ c trình đồ như Dịch Y Sĩ biết rõ, nói rành hết các phẩm vật trên trong mặt bệnh chứng nào bất k. Đông Y, Tây Y chỉ kim hoặc nói chung các Y Khoa lâu nay trên thế giới còn lâu mới thông suốt vấn đề hết các phẩm vật trên để chữa trị bệnh, nếu không học rành rõ Dịch Lý Việt Nam

Do vậy, bệnh chữa thế nào mà Dịch Y Sĩ đã biết bệnh từ lâu rồi. Vẫn để còn lại là khi cơ thể bệnh thế, Dịch Y Sĩ dùng mặt trong chứng cách thế của mình hay của người khác để kiểm soát xác định, và gọi đúng tên bệnh trưng để Trị Trị Ý người đời để chữa bệnh

2. Mọi phương pháp có thể dùng để kiểm soát bệnh tật

Chúng tôi nói Dịch Y Sĩ kiểm soát là bệnh tật chứ không phải chẩn đoán bệnh vì Dịch Y Sĩ kiểm soát là bệnh tật chứ không phải chẩn đoán bệnh vì Dịch Y Sĩ đã biết bệnh rồi còn đoán gì nữa, chứ có kiểm soát là xem bệnh chứ không thể có ăn kiêng và ý thức nghỉ ngơi của Dịch Y Sĩ mà thôi

Làm việc gì cũng phải kiểm soát để duy trì bệnh tật. Đó là thói quen thân tật của Dịch Y Sĩ chứ không thể làm thay đổi ý kiến ban đầu của Dịch Y Sĩ được vì đó là sở hữu bất vô tận cùng tất khách quan mà chứ có Dịch Y Sĩ cao độ lịch lãm mới có.

Việc kiểm soát là bệnh tật là xác định phạm vi tình lý sâu sát hơn, minh họa hơn.

Luôn và căn gốc của phép xem bệnh, là dĩ nhiên một Dịch Y Sĩ tận tâm phải có cách xem bệnh riêng. Đó là một vô tận nghe hoặc một vô tận nhìn thấy có liên quan bệnh nhân là đời, tức là bệnh nhân có cảm xúc và nghe thấy sao đó. Còn vọng (nhìn), văn (nghe), văn (hỏi), thất (chẩn mạch) thông thường đều là ph

Tốt hơn là để cho chức năng không sai lầm và Ý thức nghỉ ngơi của mình lúc định bệnh, kiểm soát bệnh tật hoặc truy tìm căn gốc bệnh, chứ không phải tin theo vọng văn văn thất

Hỏi thăm và ăn nói, uống, nhai, , đi, đứng, nằm, ngồi, thức, ngủ, đại, tiểu, đứng tĩnh v.v... là biết ngay căn gốc bệnh như vô tận suy luận. Hỏi và nghe ngóng không phải để tin tưởng vào đó mà để thăm dò giúp cho suy luận kiểm tra bệnh tật càng minh xác hơn. Tốt nhất hỏi nói nhiều hay ít, nín đại hay đại tháo, ăn nhiều hay ăn ít, nín tiểu hay tiểu bón kết t, kết t, , a hay ghét n n c nóng n n c lạnh, a thích trong mát, s ánh sáng hay ngủ c l v.v...

Có trường hợp không hỏi han được như không gặp một bệnh nhân hoặc bệnh nhân cảm kh u , á kh u không nói được v.v... Dịch Y Sĩ văn biết được căn gốc bệnh như khả năng Dịch Lý báo tin vì tất cả muôn đời khắp nơi chỉ là hiện thân của Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức mà thôi. Khả năng trường hợp bệnh nhân nói không đúng sự thật vì nhiều lý do hoặc người nhà thuật lại sai lạc và con bệnh, như cảm biết rõ Dịch Y Sĩ cũng thừa khả năng. (Nghiên cứu khoa Đông y Tỉnh Hồ - Phân Khoa Dịch Lý Báo Tin)

Quan trọng cần biết trước nhất văn để thu phóng của bệnh nhân: đi tiêu ch hay lỏng, ăn uống nhiều để cay nóng hay thức s ng lạnh. Như tiêu ch , ăn uống để cay nóng làm t khí quá nhiều, sinh ung nh t hoặc tiêu lỏng, ăn uống nhiều thức s ng lạnh làm h hàn b c nh c

Ăn nhiều uống ít hoặc ăn ít uống nhiều cũng h qu vì thu phóng đời tiểu tiện làm một quân bình sinh lý tự nhiên của cơ thể. Cần phải quân bình ngay việc thu phóng để cho ngu n máy cơ thể hoạt động đều hòa, để tự nhiên sinh hóa bình thường, thì có khi chỉ a tr mà bệnh đã kh i rồi

Ngoài ra cũng quan trọng việc bệnh nhân thường quen dùng nhiều loại thức phẩm nào, cao lỏng ng m v b béo hay bình dân thi u ch t c n thất cho c th

Cũng đừng quá tin theo thuyết " Nhân linh " vốn vụt, tụt cho mình có toàn năng toàn quyền đời vụt đi, bặt chập qui luật tâm sinh lý tự nhiên bặt ép xây xài cái thế không chút xót thương, không cho nó có thế gian an dưỡng . . . Nhưng cái quá đó (Đời Quá, Thời Quá) là nhúng thiên chức không có lối cho sức khỏe, phôi kịp thế thì thế cũng đành rồi ngay, tìm cách điểu khiển cho nó trở lại quân bình sinh hóa theo tự nhiên thì mới mong kéo dài tuổi thọ. Đó mới là Đạo Dưỡng Sinh

II. PHÉP TRỊ BỊ NH ĐỀ C BỊ T THEO DẠCH Y ĐỀ O :

1. Dịch Y Đeo Trĩ Giác và Ngủ Cùng Lúc

Chỗ có chỗ ngừng tròng mãi là trong bóng nó đứng và chỗ ngừng đứng thì ưu tiên không đứng c lồi, thì không còn hời trỗi c sau ngấn g c mà chỗ a ngay chỗ ngừng tròng mãi hoặc đứng thì ưu tiên không lồi vì chỗ ngừng y là còn c p. Như thế thì c là bình hoàn phi ch a và g c, bình c p phi ch a và ngấn

Lời nói bình nhĩc đều là ngôn, mà số dĩ nhĩc đều là vi phong hàn, thĩ ra chĩa chĩng phong trĩc, rĩ chĩa chĩng hàn, thĩ là chĩng nhĩc đều tĩ khĩi. Nhĩ vĩy là chĩa vĩ gĩc, suy ra các chĩng bĩnh đều thĩ

Trĩng nhĩn là tĩo uy tín dĩ vĩ bĩnh nhĩn dĩ cho bĩnh nhĩn cĩm thĩy dĩ chĩu ngay, cĩm thĩy bĩnh thuyĩn gĩm cĩp kỳ. Còn trĩ gĩc mĩi là chính.

Trĩng nhĩn là đánh tĩi chĩ

Trĩ gĩc là làm cho bĩnh nhĩn dĩ khĩi lĩc quân nguyên (Chĩn Nguyên Khĩ)

Đa số ngĩĩĩ dĩ cĩ Ấu lĩn Ấ đều trĩng nhĩn mà cĩ tĩĩng là trĩ gĩc. Nĩu có muĩn trĩ gĩc cũng không làm sao bĩt gĩc ĩ đầu mà trĩ, dùng cách nào dĩ trĩ. Gĩc cĩa hĩ chĩ là gĩc vĩng tĩĩng hoĩc có ngĩĩĩ bĩt gĩc rĩ vĩn chĩa bĩt cách trĩ, thĩĩng trĩ mò, may ra thĩ hĩt, nĩu không hĩt cũng không hĩu tĩi sao

Gĩc cĩa bĩnh là ĩ Khĩ : Khĩnh trĩng, ĩm mát, nóng lĩnh, lĩnh hĩĩn, nhanh chĩm, vĩ hĩu sáng tĩi v.v... lúc nào cũng có hai mĩt dĩ dĩ dĩng dĩ bĩĩn hóa gĩi là Ấm Dĩĩng Khĩ Hóa. Tĩt cĩ dĩu dĩ tĩ siĩu lĩnh (khĩ thĩ) dĩĩn lĩnh dĩng (đĩc cĩng). Tĩ nhĩ khĩ tĩ nhĩĩu quá số dĩĩn sốĩng cĩng rĩi nhĩ lên thanh mĩn nhĩt, rĩi sinh mĩ (ung bĩĩu) dĩu phĩ dĩ trong luĩt Tĩĩm Tĩĩn (phát triĩn qua tĩng bĩĩc, tĩng giai đoĩn, tĩng thĩi kỳ . . .)

Gĩm lĩ dĩu do lĩc lĩĩng mĩ tĩ nóng lĩnh thu phóng nhĩy nhĩn co dãn làm ra bĩnh. Đầu ai có ngĩ, ma lĩc cĩa sáng tĩi nóng lĩnh đang vỹ phĩ trong ngoĩi vũ trĩ con ngĩĩĩ là nguĩn gĩc cĩa sốĩng chĩt.

Nĩi rõ hĩn lĩc lĩĩng mĩ tĩ sáng tĩi ĩm mát nóng lĩnh nhanh chĩm thu phóng qui gĩn vào hai chĩ Khĩ Hóa. Tĩt cĩ nhĩĩng năng lĩc, năng tĩnh trên tĩo ra ta và làm cho ta lĩn lên thĩ cũng chính chũng nó làm cho ta già bĩnh, làm cho ta nhĩ lĩi, làm cho ta chĩt dĩ

Khĩ thĩ dĩ nhĩĩn sinh bĩĩn thĩ dĩĩc con ngĩĩĩ qui ĩĩc nhĩĩn dĩng theo tĩng bĩĩc là :

- Ấm Dĩĩng thĩ khĩ	tĩĩng trĩng là	Hĩa
- Ấm Dĩĩng thĩ loĩng	"	Thĩy
- Ấm Dĩĩng thĩ sốĩt dĩc	"	Thĩ
- Ấm Dĩĩng thĩ dĩĩo dĩ	"	Mĩc
- Ấm Dĩĩng thĩ cĩng rĩĩn	"	Kim

Ngĩĩĩ xĩ dĩ tĩĩng trĩng vòng dĩ nhĩĩn sinh nĩy bĩĩng hĩc thuyĩt Ngũ Hĩnh Sinh Khĩc theo tuĩn tĩ và trĩt tĩ bĩt kĩ nhanh chĩm, dĩ thĩĩu tĩc theo kĩĩu Phong Sĩĩn Tĩĩm. Hĩ có dĩ nhĩĩn sinh Tĩĩn thĩ dĩ nhĩĩn cũng lúc có dĩ nhĩĩn sinh Thoĩi, nghĩĩ là tĩ khĩ thĩ dĩĩn cĩng rĩĩn thĩ cũng có thĩ cĩng rĩĩn dĩĩn thĩ khĩ là chuyĩn thĩĩng.

Vũy cñn hiñu cho đúng Ngũ Hành Kim - Thñy - Mñc - Hñ a - Thñ chính là vòng tuñn hoàn Đñ nhiên sinh khñc giñ a các thñ vñ i nhau : Mñ t mà Năm, Năm mà Mñ t. Nhñ ng chung qui khí thñ vñn ññn tàng trong các biñn thñ tñ hñ i hñ i khác đñn quá quá khác . . . đâu đâu cũng là Âm Dñ ññg Khí Hóa Siêu Hiñn mà thôi

Trong cñ thñ ngññ i , tñm phân tích các thñ nhñ sau :

- Thñ Khí : ññn tàng trong tñt cñ mñi nñi trong cñ thñ ngññ i nhñ nhñn đññn, đññn tñ , hñ i sñ c , kinh huyñt, thân nhiñt, nóng lññh, sáng tñ i . (năng lññ ng)

- Thñ Loãñg : đññc xem nhñ là : nññc , mñ hñi, máu, nññc miñng, nññc tiñu . . . (thñ đñch)

- Thñ Sñt Đñc : nhñ là tinh noãn, huyñt khñi, tñy, ñam nhñt, phân, ghen, rái tai . . .

- Thñ Dño Dai : nhñ da, thñt, gân, lông , tóc

- Thñ Cñng Rñn : nhñ xññng, răng, móng tay chân . . .

Trñ Khí thñ là trñ Gñc Ngñn cùng lúc vñy.

2. Dñch Y Đño trñ bñnh theo Lý Thành 1 mà 3 và Đño Vñn Hành nhñ sau :

Phñi biñt bñt đúng chñ thñ a và biñt thêm đúng chñ thiñu theo Luñt Đñ Nhiên Sinh Tuñn Tñ và Trñt Tñ

Có hai cách :

Cách thñ I : Tăng 1 mà 3 (Dñng, Nguyên và Tiñt Thñn)

- Thêm ngay vào chñ thiñu (Tiñu Quá) và bñt ngay chñ thñ a (Đñi Quá) nñu cñn

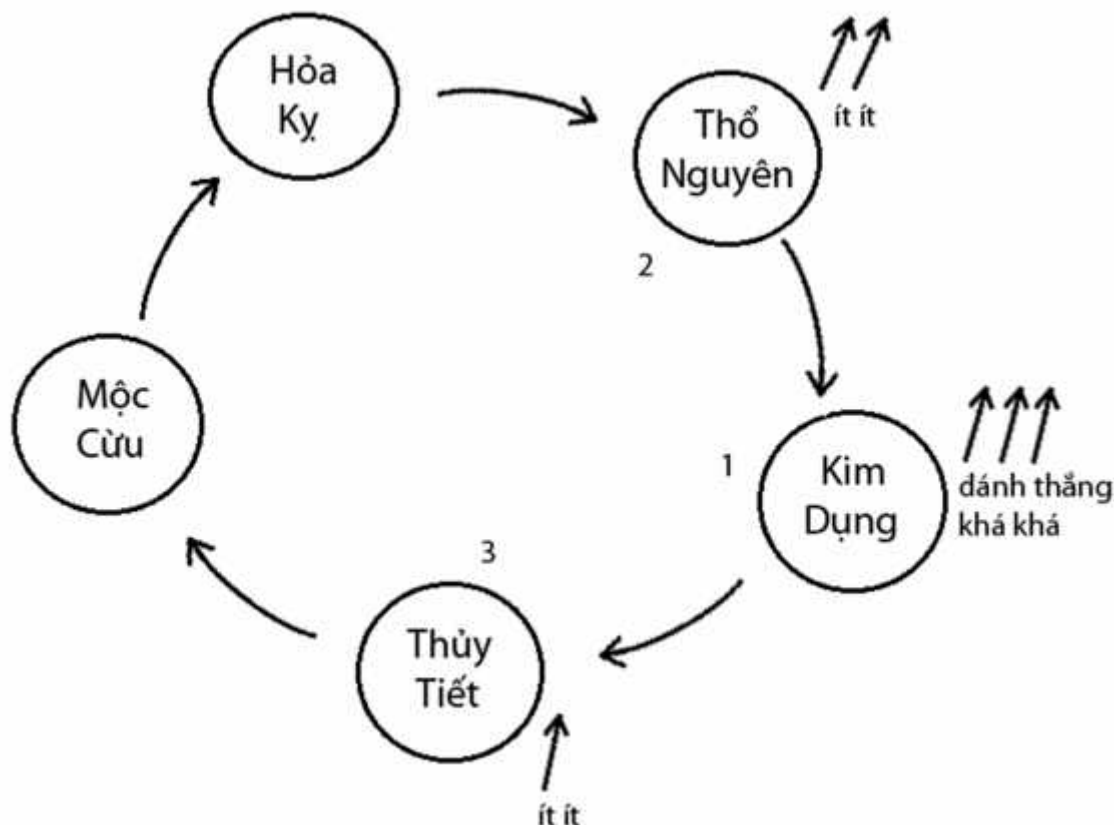
Lñy chñ thiñu làm Dñng Thñn . Phñi thêm ngay cho Dñng , Thñn , đñng thñ i thêm ít ít cho Nguyên Thñn và Tiñt Thñn cñ a nó đñ chúng cùng nhau đñ nhiên sinh tñt mñnh hñn. Nñu có chñ thñ a thì mñ i bñt ngay bñng không thì thôi

Dù thêm hay bñt cũng phñi thêm bñt theo kiñu Phong Sñn Tiñm : Tuñn tñ và Trñt tñ Tiñm Tiñn

Kñt quñ là : rñt mau hñt bñnh, chñ không mau chñt bñnh nhñn (trñ khi không hiñu biñt đúng trong lúc thêm bñt mà thôi, tñ c hñc chñ a tñ i)

Kñ đñn , mñt đñu quan trñng là sau khi giñm hñt bñnh , ta phñi bñ đññng đñng đñu cho cñ Nguyên Cñu Kñ Tiñt Dñng Thñn đñ giñ a cho đññc tình trñng Khí Tñnh Quân Bình mñ i thôi (Đño Vñn Hành 1 mà 5)

Thí dụ : Tăng thêm 1 mà 3



Giải thích : Tuy nhiên Kim yếu nên phải yếu chúng hơn (Tỷu Quá) thì theo lẽ dĩ nhiên sinh Thổ nên Thổ suy theo vì kim sinh Thổ. Do đó ta đánh thẳng bằng cách thêm số cho Phế Kim khá khá, dùng thổ cũng phải thêm số ít ít cho Tỳ Thổ và ít ít cho Thổ nên Thổ, tức trở dùng bổ nhân quả gần theo Lý Thành 1 mà 3, 3 mà là 1 cho Nguyên - Dụng - Tỳ (Thổ - Kim - Thổ) để tạo số mệnh và ứng tượng ứng hợp.

Làm như vậy là để cho phế kim bớt nhức số còi cọc khí cho Thổ nên Thổ, rồi để cho Tỳ Thổ sinh số c thêm cho thì Phế Kim đỡ còi cọc thì gần an dưỡng đỡ mệt phải chống phế số c lành bệnh là cái chắc. Ngoài ra nếu Cú - K (Hỏa - Mộc) đi quá thì ta mới bắt đầu để phế tỳ m thì giảm bớt ngay phần nào và và thôi vì Cú - K (Hỏa - Mộc) vốn là bộ phận tỳ yếu phải có trong cuộc Vận Hành Quân Bình Đĩ Nhiên Sinh Hóa vậy. Nếu không có lý do thì còi cọc thì chỉ dùng tỳ Cú K, càng làm cho phế còi cọc hơn, tốn công phí số c mà thôi.

Sau khi kiểm soát rồi, nếu thổ Nguyên Cú K Tỳ Dụng vận Hành Đĩ Nhiên Sinh Hóa Quân Bình khá cân xứng rồi, thì ta mới có quyền bổ dưỡng tỳ để dùng cho cả 5 Thổ (Ngũ Hành) để nâng cao thể lực mà lâu nay bệnh hơn làm hao mòn, suy yếu.

Cách thứ II : Giảm 1 mà 3 (Dụng, Nguyên và Tỳ Thổ)

- Bắt ngay chế thổ (Đĩ Quá)

- Đẳng thì i tở ra hai ch thì u (Ti u Quá) cũng theo ki u Ti m Ti n

K t qu : h t b nh h i ch m m t chút

K đó v n ph i b i d ng đ ng đ u và t t cho c Ngũ Th n nh ̄ trên đ gi cho đ ̄ c tình tr ng khí Tỉn Quân Bĩn m i th i

Gi i thĩch : Cách tr này là đ cho D ng Th n gi m s c v ng đ ng quá đĩng . T nh kim quá m nh t c ph i quá m nh (Đ i Quá) thì l đ nhĩn sinh là Th n t ng (Xem l i H u , Tú , V ng , T ng T , Khoa Thiên Nhĩn Xĩ H i H c) và Tĩ Th h u làm l ch m t quân bĩn sinh hóa chung c a Ngũ Th n là nguyên nhĩn c a m i b nh tr ng. Vì v y ta ph i can thi p đ ph tĩp l y l i quân bĩn cân x ng c a Ngũ Th n b ng cách ph i gi m b t ngay s c b o phát trào dĩng c a Ph Kim đ ng th i ph i b t s c Tĩ Th kĩa kĩa và gi m b t s c Th n Th y v a v a cho t i khi Đ o v n Hĩn Đ Nhĩn Sinh tr l i bĩn th ng.

Gi m b t s c Th đ ng là giĩn tĩp gi m s ho t đ ng quá m nh c a Kim vì Th sinh kim (cĩng đ n ph i đ vĩn)

Gi m b t ngay Kim ph i và b t Th n Th y là tr c tĩp bu c Kim ph i ph i tĩt s c nhĩu h n cho Th n Th y vì Kim sinh Th y , làm cho Kim ph i không còn m nh nh tr c (H b m u th c t t)

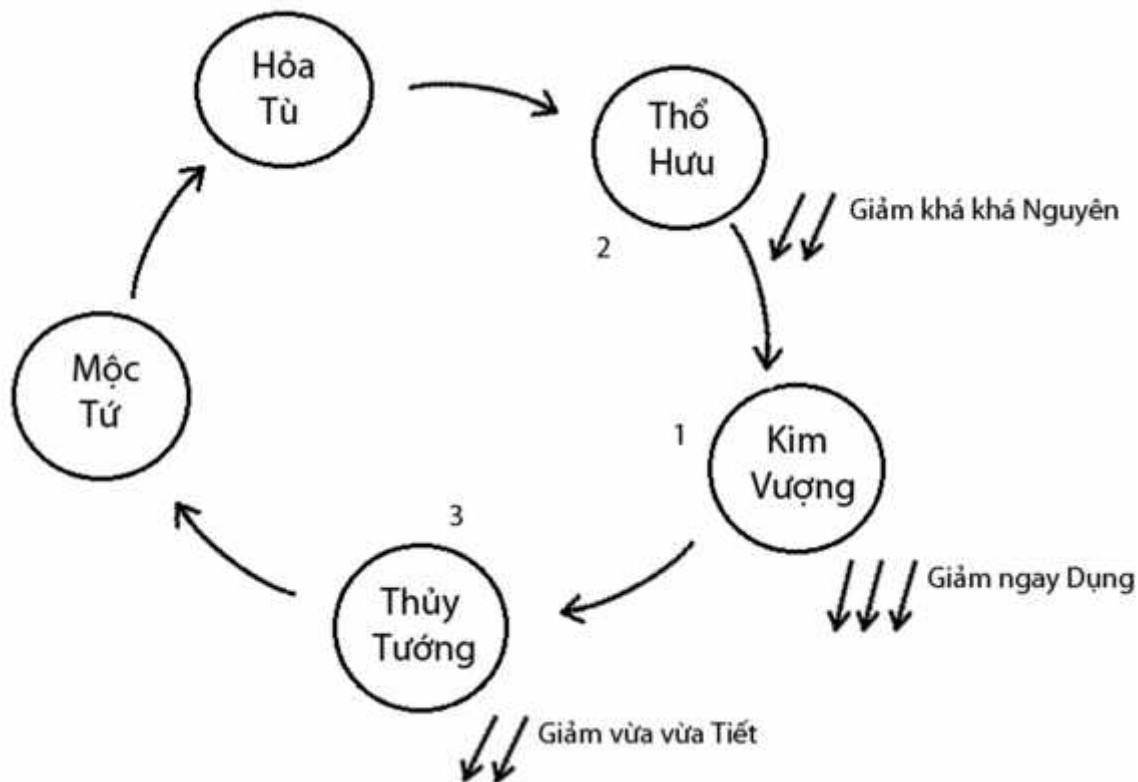
R i ki m soĩt l i, n u th y Vĩng Đ Nhĩn Sinh Nguyên C u K Ti t D ng Th n kĩa cân x ng quân bĩn thì ta m i cĩ quy n b i d ng đ ng đ u t t cho c 5 Th n (Vĩ Thĩi Ngĩi Tĩ ng Quĩ , Kim M c Th y H a Th , 1 , 2 , 3 , 4 , 5 . . .)

Đĩ là theo nguyên tĩc tr b nh c a Dĩch Y Đ o theo Lý Thĩn 1 mĩ 3 , 3 mĩ 1 , tĩ c trong 1 còn ph i cĩ 2 trong đĩ và Đ o Vĩn Hĩn 1 mĩ 5 , 5 mĩ 1 , tĩ c trong 1 còn 5 trong đĩ và lĩn theo lĩt C u Tĩ o Hĩa Thĩn Tĩ Trĩt Tĩ :

Manh Nha - Cĩ c Bĩn Hĩa Hĩa Thĩn (Bĩn Hĩa Lu t) nh sau :

Bộ Mặt Cũ ± Hơi Khác → Bộ Mặt Mới

Thĩ đ : Gi m 1 mĩ 3 (Nguyên , D ng , Ti t Th n)



Không cần phải dùng tới Hỏa Mộc gây sinh khí lung tung làm rồi rẫm thêm bệnh trạng

Nguyên tắc chủ yếu của Dịch Y Đạo là đánh thông đúng chỗ đúng lúc ngay căn gốc Vốn Hành trình đã được guồng máy chu lưu tuần hoàn, sau đó mới bổ thêm cho Hỏa Mộc gì cũng được vì khi đó cơ thể đã lập lại được thể Quân bình sinh hóa thông suốt rồi

Tăng không đúng lúc, giảm không đúng chỗ, chữa phải là Y Sĩ lành nghề. Quan trọng ta phải biết Khí Nguyên - Cốt - Khí - Tiết - Động thốn ở đâu và thế nào. Đây là vấn đề khó nhất nhưng ta phải định bệnh cho thật chính xác rồi mới dùng phương pháp đúng Nguyên Cốt Khí Thốn Tuy

Vậy Khí Nguyên Thốn ở đâu ?

Thí dụ : Nếu lấy thông quát : Động Thốn là sức khỏe là sống là quân bình sinh hóa là vòng đời nhiên sinh thì Nguyên Thốn là cái giúp cho Động Thốn tăng sức

Trong cơ thể con người Nguyên Thốn chính là Tiên Thiên Chân Khí (Chân Nguyên Khí), tức là sức nóng ấm làm vận chuyển máu huyết đi hòa cơ thể. Người trẻ bần đần làm hơi, làm tắt Tiên Thiên chân khí. Vậy tiên quyết Khí Nguyên Thốn là giữ Tiên Thiên Chân Khí trước

Gốc của Tiên Thiên Chân Khí của cơ thể người là gì? Đó là Thốn Động Hỏa thốn có tính bốc vọt lên trên, ra ngoài khi có bệnh, làm hao tổn khí lực. Vậy cần tập trung

Tiên Thiên Chân Khí bằng cách búi bít tróc tiếp hoặc dồn Hô a qui Nguyên theo luật tuôn tở và trớt tở. Lưu ý phải khéo léo dồn để làm sao cho có thể tiếp nhận lưu thông khí năng tiếp trớt ngay từ lúc đầu, như uống thuốc lúc nóng hay lúc nguội, vô niệm biến từ từ v.v... Tiêm là nhiệm như t mầu nhiệm. Nhanh như hô a tiến cũng là Tiêm, chứ không phải chêm như rùa bò mới là Tiêm

Trở bỉnh không phải chỉ có dùng thuốc mà có thể dùng nhiều phương tiện hình thức khác như châm chích, huyệt p, xông bốc, cạo giác, hút thổi, day bấm, vận đờng, cật cật, điên giết, ăn uống, tâm tình . . . Cùng cần phải xem Trí Tri Ý bỉnh nhân nghiêng về cái gì thì ta dùng cái đó để tiếp hoặc mầu n cái đó để dồn để bỉnh nhân lúc đầu rồi sau xen lẫn cách trở nào tốt nhất. Như huyệt tìn a bùa ngãi thì ta mầu n bùa ngãi để mầu đầu hợp ý bỉnh nhân cái đã rồi khéo léo dùng phương tiện thì không bị Cẩu - Kỵ Thôn chônng để trở ngại việc điểu trị. Đột tử ở Dịch Y Đáo là trở đúng lúc khi cật đúng Trí Tri Ý cật a bỉnh nhân.

Thí dụ: bỉnh nhân đau thôn kinh tở a, hai chân có nhiều đốm đen huyết nôi gân xanh. Ngẫu nhiên trở bỉnh khéo gợi ý: chích lỗ lỵ huyết sệt huyệt đau ngay, chập có vài giọt máu đen thôi mà! Phải để đến lúc chính bỉnh nhân cảm thấy cần và tự ý yêu cầu chích lỗ thì lúc đó mới là vận đờ. Đó mới là đúng lúc: đúng Trí Tri Ý bỉnh nhân thì bỉnh trở mới mau khỏi. Trong lúc xem xét bỉnh nhân khéo léo thăm dò nghĩ đến tình biểu hiện của Trí Tri Ý bỉnh nhân ra sao rồi chi tiết tình ý chánh phó để liên quan thốt khi rồi mới ra tay

Tóm lại, khi định bỉnh (kiểm soát bỉnh trởng) mới lúc cần thiết xong rồi và sẵn có phương tiện thích hợp, ta liền khi Nguyên Thôn cho để nhiên sinh hóa thiên về tiến hoặc thoái. Nên nhớ tiến là thoái, thoái là tiến. Tiến mất này thì tự nhiên cùng lúc là thoái mất kia. Vậy là ta đã vận động về đến lý Tiến Thoái cùng lúc mới thốt đúng cách

Đúng cách tức là ta bớt cho để cật quá thừa, rồi do tự nó để nhiên sinh theo ngũ tiến thoái mà tự đểng bù đắp để cật quá thiếu tự có hoặc ta tạo ra theo sự định bỉnh của ta. Hoặc là thêm cho để cật quá thiếu, rồi do theo ngũ tiến thoái của nó, tự nhiên nó giảm bớt hoặc quân bình để cật về cật quá thừa theo qui luật cung cầu thừa thiếu vậy

Ngẫu nhiên để không biết rõ luật này nên cật tự do tăng hoặc giảm tức sinh hoặc khức trở. Thế là biến chônng xảy ra, may mắn thì do trong luật Đáo Nhiên Sinh Tiến Thoái cùng lúc đem lại để cật sự quân bình cân xứng gợi là giảm huyết bỉnh. Rồi huyệt đó làm kinh nghiệm lưu truyền lưu sinh khức trở sai lầm mới mầu đó cho thiên huyệt vớ sau. Nên đa số chập biết tăng đàng này, giảm đàng kia, tăng làng kia, giảm đàng n, ợng phó lung tung do biến chônng sai khi đến điểu khi huyệt. Chập huyệt đâu có biết tự sao phải tăng hay giảm và phải tăng giảm như thế nào, ở đâu, lúc nào v.v... Huyệt cật trở theo sinh khức huyệt lưu mầu. Thế là thuốc trở thuốc, bỉnh để bỉnh. Càng sinh, càng khức thì càng thêm nhiều biến chônng gợi là bỉnh lưu xuất hiện trong cật thể bỉnh nhân mà lúc chập a chập a trở chập a có bỉnh đó.

Vậy cần phải học biết làm theo Đáo Vận Hành luật Cẩu Tở Hóa Thành, để nhiên sinh khức tiến thoái cùng lúc và phải biết khi Nguyên thôn từ bỏ phần hoặc cật quan nào cho cật thể bỉnh nhân . . . thì việc chập a trở mới để cật vớ a ý.

Trích : Nam Thanh Phan Quốc Sĩ

SINH LÝ BỆNH HỌC THEO QUAN ĐIỂM M DẠCH Y ĐÔNG

Nói đến Sinh Lý Bệnh Học con người theo quan điểm DẠCH Y ĐÔNG có nghĩa là nghiên cứu tìm hiểu mối liên quan và sự vận động giữa DẠCH LÝ và Y LÝ qua các thời kỳ Ngự y

Mục đích chính của DẠCH LÝ HỌC là nghiên cứu khám phá những nguyên lý, qui luật khách quan tự nhiên về sự Biến Động, Biến Đới, Biến Hóa, Hóa Thành Vũ Trú muôn loài

Nay trong phạm vi điều trị bệnh của con người, chúng ta vận dụng những nguyên lý, qui luật phù hợp với các thời kỳ Ngự y bình thường và bệnh tật. Hơn chúng ta có thể nghiên cứu lý giải căn gốc của các bệnh chứng và các phép trị bệnh xưa nay của loài Người ít nhiều phù hợp với những nguyên lý DẠCH Y ĐÔNG

Vậy DẠCH Y ĐÔNG có nhiệm vụ chính yếu là khai mở những điều kiện cho toàn ngành Y khoa trong việc lý giải sâu sắc hai phạm vi căn bản là

1. Nguyên Lý Biến Hóa Thành có Bệnh Tật và
2. Nguyên Lý Biến Hóa Thành Hậu Bệnh Tật

I. LUẬN VỀ NHÂN THỨ NHẤT KHÍ HÓA :

Y học cổ truyền thông dụng từ Khí Hóa để lý giải nguồn cội của mọi bệnh tật, khả năng vô hạn siêu hình của nó trong vũ trụ, và có trong con người

Kiến thức của tiên nhân Á Đông không chỉ dừng lại ở Thế Khí. Nhưng khi đi vào thiên nhiên, tiên nhân thông và thông cảm cho đa số loài người còn đang ngỡ ngàng với cái hình thức vật chất hình thể hữu vi, nên tìm dùng Khí, coi như là động vật chết từ vì cao cấp để thấy rằng phần nào khuynh hướng truy nguyên vật chất. Từ đó tiên nhân mở ra học thuyết Khí Hóa

Nói rõ hơn, trong Trú Đới không phải chỉ có duy nhất và khởi đầu là Khí Thế, dù là siêu hình khí hoặc siêu linh thể khí. Khí chỉ là một trong nhiều khả năng, các loại của Vũ Trú Vô Hư mà chúng tôi đã có dịp tóm tắt trong bảng 12 Đới Phạm vi Căn Cội của Vũ Trú là :

Lý, Đới, Tính, Thể, Khí, Tình, Thanh, Sắc, Chất, Thể, Hình.

Nay chúng tôi nói chuyện cùng Y giải, chắc cũng không muộn với qua từ Khí Hóa của tiên nhân trong lúc này. Riêng bên nào có nhu cầu trình bày khác hơn nữa thì chúng tôi sẽ thảo luận thêm

Khí là vậy. Còn Hóa là nghĩa của từ Biến Hóa - Hóa Thành, Tạo Hóa (Cầu Tạo Hóa Thành) cùng nghĩa với chữ DẠCH mà thôi

Tóm lại học thuyết Khí Hóa cho rằng muôn loài vật trong đó có con người đều khởi đầu

do Khí Hóa Thành. Khí là dòng vật chất nguyên thủy vô hình, không biết gọi tên gì cho hợp đành phải mượn tên từ Âm Dương của Dịch Học ghép vào, thành ra gọi là Khí Âm Dương (Âm Dương Khí). Từ đó con người được sinh ra, sống động, bình tĩnh, già chết... tất cả đều là do Khí Hóa, nên việc chẩn đoán và điều trị cũng phải theo dòng Khí Hóa

Khí Âm Dương biến hóa thành các Thổ Khí, Thổ Loãng, Thổ Sốt Độc, Thổ Dị Đại, Thổ Cứng Rắn. Bất kể thổ nào cũng đều là Khí Hóa Ra - Khí Trộn Nên cả và trong bất kể Thổ nào cũng đều là Khí Hóa hết

Nhân Thân Khí Hóa có cả sự biến chuyển tinh tế cao sâu ở Dịch Y Đạo là vậy

II. LUẬN VỀ THIÊN NHÂN HỢP NHẤT :

- Xét về cả câu, tôi con người được cấu tạo hóa thành bằng những lực lượng sống có trong Vũ Trụ. Nói cách khác cái gì có trong con người thì trong Vũ Trụ cũng có Nhân thân tiểu Vũ Trụ là vậy (Vấn Vật động nhất thổ)

- Xét về sống động, tôi con người sống động theo những lý lẽ qui luật nào thì thiên nhiên cũng sống động theo những qui luật lý lẽ như thế (Vấn Vật động nhất lý)

- Xét về hợp lý : Tôi con người sống động giao dịch liên hệ chặt chẽ với môi trường sống vật trong ngoài tôi, không thể tách rời được nên sự biến động, biến đổi, biến hóa ít nhiều đều có ảnh hưởng tới sự sống của Tôi - Con người và Thiên Nhiên (Lý Tam Tài : Thiên Nhân Địa)

Như vậy tính Thiên Nhân Hợp Nhất đã quá rõ. Bởi thế việc tôi con người phát triển lành mạnh hay suy yếu bệnh tật chết chóc luôn luôn đều do ảnh hưởng hai chiều :

- Tự thân tiến hóa (Con người)
- Môi trường giao dịch (Thiên Nhiên)

Làm thế nào giữ vững và điều hòa hai lực lượng không ngừng Tự Hóa và Giao Dịch này được quân bình cân xứng thì Con Người sẽ khỏe mạnh, ngược lại chúng đời thì sao đó làm lệch mất thế quân bình cân xứng cần thiết thì Con Người đau yếu tiêu vong

Tuy nhiên dù con người có cố gắng giữ gìn chăm chút, nuôi dưỡng, điều hòa chắc chắn đời đầu thì sức khỏe cũng chỉ lành mạnh tạm thời giai đoạn rồi cũng phải đến ngày tàn tạ qua kiếp sinh thành khác, vì đó là qui luật Tiến Thoái Hóa Tự Nhiên (Hữu hình tức hữu hoại)

Mỗi giai đoạn của đời người đều có vòng suy mạnh yếu cùng lúc, sinh thành hay hoại cùng lúc. Bởi thế, người mới sinh ra được gọi là Trẻ Sơ Sinh là có khả năng sống lâu, còn người lớn tuổi già lão thì gọi là Trẻ Sơ Sinh vì đã được hưởng thọ lâu dài của Trẻ Sơ Sinh, Đẻ, Ngủ. Sống thêm ngày nào là rút ngắn đoạn đời Trẻ Sơ Sinh, tăng thêm tuổi Thọ (Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy ?)

III. LUẬN VỀ BỆNH TRƯỜNG TÂM SINH LÝ :

Cuộc sống con người luôn luôn biến đổi do ảnh hưởng của thời gian. Những giai đoạn Sinh, Lão, Bệnh, Tử thì không chờ đợi ai, chúng đeo đuổi suốt dòng đời, ngay từ trong trứng nước, lúc còn thai nhi. Rồi khi sinh ra, lớn lên thành thiếu nhi, thiếu niên, thanh niên, tráng niên, lão niên lúc nào cũng có thể bệnh tật, tở vong . . .

Nói chung đời sống Con Người gồm có Tâm Sinh Lý nên Tâm Sinh Lý đâu có bệnh, phần này phân biệt với phần kia. Do đó khi chẩn trị bệnh phải chú ý cả hai thì mới vẹn toàn

Lý tưởng là : "Mọi tình thần mình mình trong một thân thể tráng kiện" .

Tôi con người là một cái Thành (chính thể) gồm có Tâm Sinh lý rất phức tạp và đa dạng, vì thế cũng dễ biến bệnh từ nhẹ đến nặng, từ ít đến nhiều, từ nhẹ đến nặng, biến chứng thì thiên hình vạn trạng gì ngờ mà hình ảnh khác . . . quá quá khác nhau : có những bệnh chứng có nguy cơ tử vong đột ngột không thể lường trước được. Lại có những bệnh chứng kéo dài, triền miên cũng đành phải bó tay

"Bệnh trùng bệnh khác chứng

Chứng trùng chứng khác bệnh"

Không ai có thể hào hứng trước một bệnh của con người nhất là những thứ hiểm họa có thêm một số bệnh chứng mới mẻ, toàn nhân loại cũng chưa tìm ra cách chữa trị hoàn hảo nhất, phải đợi một thời gian sau, có khi khá lâu mới tìm được. Do đó không có vấn đề thần phật gì đi đâu cho mới chứng bệnh muôn đời, cũng không có phật giáo phép tắc gì là trường sinh bất lão cả

Kinh nghiệm gia truyền là sự biến đổi xây dựng những thứ cũng là đòi hỏi nghiên cứu sáng tạo bổ xung cho khoa học. Chứ khoa học chính thể không thể chỉ toàn là kinh nghiệm gia truyền được. Người thầy trị bệnh xem danh phải hiểu biết để chứng lập phật giáo gia giảm từng trường hợp. Y Tể Lãn Ông đã nói : "Ngoài cái Lý còn cái Ý của Người Thầy thuốc cũng rất quan trọng". Tức phải có tư duy sáng tạo, hoạt động linh động biến thông, biến hóa. Nói chung phải có tinh thần Dịch Biến thích nghi. Y Lý cũng như Y thuật vậy

Về Y Lý tổng quát thì bất cứ người thầy trị bệnh nào cũng đều hiểu rằng : tất cả các loại bệnh chứng của con người có thể do một hoặc hai nguyên nhân gây ra :

- Mọi là do Tinh suy . . .

- Hai là do Thần tán

Tinh là đời đời cho mọi thứ vật chất hóa sinh. Thần là đời đời cho mọi hoạt động tâm trí linh hồn

Tinh suy và Thần tán vậy là nguyên nhân vậy là hậu quả liên nhau trước sau hoặc cùng lúc

tạo thành vòng xoáy bệnh lý nhân quả tuần hoàn (Độc nhiên sinh hóa)

Đưa vào cửa sổ Tinh suy Thận tán này để luận ra bệnh chứng và tìm phương pháp chữa cũng đã là khối công nhọc trí biết bao cho nhiều bác sỹ y tâm huyết. Nếu thành công thì cũng vang không nhẽ

Tinh suy là con người ăn uống, sinh sống bệnh phát phóng túng, kém vận sinh, thiếu bồi dưỡng, dễ tổn thương chức năng, ngăn ngừa được bệnh tật, lịch lạc làm bệnh hình thành sinh hóa bình thường của cơ thể, không thể chuyển hóa đầy đủ tinh chất nuôi dưỡng cơ thể, không thể chuyển hóa đầy đủ tinh chất nuôi dưỡng cơ thể (Huyết sinh Tinh). Nói chung tất cả bệnh chứng liên quan đến chức năng vận hành đều quy vào Tinh suy

Thận tán là do con người phải lo toan trong cuộc sống, trí óc tinh thần không tập trung, suy sụp, kém sáng suốt làm cho tình chí thất thường, quên nhẽ, buồn vui quá đáng, không chế được cơ thể được như thường. Nói chung tất cả bệnh chứng thuộc về tâm thần (tư duy, ý chí, tình cảm) đều quy vào Thận Tán

Thế rồi ngày nay càng tiến bộ, nhịp sống khốn trở nên hỗn loạn, sinh hoạt trái ngược bệnh hình thành ngày càng nhiều đến cơ thể vật chất và tinh thần tình cảm của loài người nên bệnh chứng Tinh suy Thận tán càng nghiêm trọng càng phức tạp

Nói theo thuật ngữ Đông Y thì bệnh phân bệnh chứng ra Âm Dương, Thấp Hư thì

Tinh suy thuộc bệnh chứng của Âm, của Thấp

Thận tán thuộc bệnh chứng của Dương, của Hư

Y học cổ kim Đông Tây không thể chứng minh khác hẳn được vì con người là một thể hiện thể chất, một thể hiện hình thể mà Y Khoa có chức năng chăm sóc sức khỏe bảo vệ sinh mạng Người nên phải khách quan vô tư: chấp nhận những gì hiện có trong bản thân Tôi - Con Người. Không được bày vẽ để cao quá đáng khía cạnh nào mà lẽ, chính những một thể hiện hình thể khác đang tồn tại cấu trúc thành cái Tôi - Con Người toàn diện

Tóm lại Con Người do cái gì cấu tạo hóa thành sống động thì có thể bệnh về cái đó, nên đòi hỏi có người Thấp trị tổng quát, có Thấp trị chuyên khoa, không được khinh miệt thể hiện nhau. Không ai có thể biết hết cũng như trị được mọi bệnh là vậy

Riêng người thực bệnh theo Dịch Y Đạo, ngoài đức tánh khiêm ái thông thường của một y gia, còn phải đề cập đến tư tưởng, chính có nông cụ nông tư đức trọng Biện Hóa Luật, không kíp hỏi. Tóm tắt nên: Thuận Thiên Hành Đạo, khai vật thành Vật - Lòng người muôn là vậy mà Ý Trời lại thay

Độc xứng đáng là một Dịch Y Sĩ cao đạo, ngoài việc chữa trị gì và thể xác của bệnh nhân còn phải kết hợp với thiện toàn diện Thân, Tâm, Ý, Nghịch của con người chung riêng, đó mới đúng là Y Đạo, Y Đức, Y Tâm để có sức sống sinh lâu bền cho nhân thế (Lịch sử Sĩ Hùng Quốc)

IV. ĐỊNH CAO CẤP A ĐI U TR :

"Khí Tính Quân Bình, Thiên Y Vũ Tr "

Có thể nghĩ i đến c cưu t o b i nhi u thành ph n l c l ng t nhiên có s n trong vũ tr và ph n l n ho t đ ng , s ng đ ng theo c ch t đ ng hóa c a tâm sinh lý , đ c g i ng n g n khái quát là Khí Hóa.

B n tính c a Khí luôn luôn Bi n Đ ng , Bi n Đ i, Bi n Hóa Đ ng D n nên Ng i x a g i s Bi n Hóa Đ ng D là Âm D ng D ch Bi n và là Khí Âm D ng Bi n Hóa (Âm D ng Bi n Hóa thu c ph m vi Khí, nói g n là Khí Hóa)

Vào th i đi m c th nào đó, Khí Âm D ng mang m t B M t đ c tr ng thích ng v i hoàn c nh nh t đ nh thì g i là Khí Tính Quân Bình Cân X ng. N u Khí và B n Tính c a nó không cân x ng v i nó ho c v i cái khác nó thì đ c xem là M t Quân Bình mà ta quen g i là có B nh . Nói chung cái gì m t quân bình cân x ng là có b nh.

V y đâu ch có ng i và v t b nh mà muôn loài v n v t đ u có b nh, vũ tr cũng có b nh c a vũ tr khi vũ tr m t quân bình cân x ng gì đó. M t nhà th cũng bi t l n b nh :

" N ng m a là b nh c a Tr i

T ng t là b nh c a Tôi yêu Nàng"

Ng i v t b nh thì có Nhân Y, Thú Y, Th o Y . . . còn Vũ Tr muôn loài v n v t b nh nói chung thì ph i có danh chung là Thiên Y .

Vũ Tr muôn loài r ng l n kh p cùng , s c ng i và V t không th v i t i h t đ c , nên t lâu Vũ Tr muôn loài b nh (m t quân bình cân x ng) thì Vũ Tr muôn loài t tr l y (t bi t l y l i quân bình cân x ng), không đ i đ n bàn tay c a Ng i đâu. Gi c m ng đ i đá và Tr i c a Con Ng i ch là Th n Tho i

Vũ Tr muôn loài trong đó có con ng i b nh thì theo lý l đ ng nhiên là t bi t quân bình cân x ng theo qui luật cung cưu sinh t n. S ch a tr theo lý l t nhiên đó g i là Thiên Y bao trùm t t c m i th Y khác nh Nhân Y, Thú Y, Th o Y . . . N u nói r ng ra, Y là s a tr cho chính đúng t t lành thì g n nh Y bao g m h u h t các lãnh v c ho t đ ng c a Ng i và v t dù là vi c l n hay vi c nh . Ch ng h n :

- Chính tr là s a đ i đi u hòa nghiêm ch nh ngay ng n sinh ho t c a c ng đ ng xã h i ,không cho r i lo n

- Kinh t (Kinh bang t th) là làm cho đ i s ng v t ch t c a c ng đ ng xã h i và m i cá nhân đ c đ y đ ph n vnh , không đ thi u kém

- Qu n tr kinh doanh là chăm lo đi u ki n hành vi c làm ăn s n xu t buôn bán tiêu th sao cho có lãi , không th thua l

- Thuyết luận (trí tuệ) là sự đi đến đúng đắn sao cho có ích cho công đồng chung cộng phát triển, không đi ngược tặc, phí phạm

- Các nghề sự của tu bổ khác cũng đều có cùng mục đích như Y Khoa là trị bệnh cho vật loài đó để có thể lành: như sự của xe đạp, gôn máy, xe hơi, tủ lạnh truyền hình, đồ ăn uống, quần áo, môi trường sinh thái...

- Các pháp môn tu luyện cũng là để sự đi con người - vật loài để thành nên nhân chi mô... (tu là sự, luyện là đi) như đạo học, thiền học, văn học, triết học, võ học...

Xưa nay, người ta quen phân định dùng trí tuệ cho việc của trị bệnh của người và thú, còn của trị bệnh cho các thú giống khác thì mỗi loài có danh riêng. Nhưng phép trị thì giống nhau (đúng như lý: Y Lý). Bởi vậy mới nói Luận Y như Luận Tể, Quân trị mới xứng nghi cũng giống như quân trị mới gánh hàng rong

Dịch Y Đạo là Thiên Y Vũ Trĩ nên không thể chỉ trí tuệ riêng trị bệnh cho Người và Vật, mà còn có thể lý giải với dòng nguồn gốc phát sinh và phép trị của bệnh tật quát cho bất cứ đời sống nào trong Vũ Trĩ Vô Hư. Do vậy định cao của điểu trị theo Dịch Y Đạo là làm sao cho Khí Tính đúng yêu cầu của Khí Tính chung riêng thì mới có Quân Bình Sinh Hóa của bất cứ hay toàn thể Vũ Trĩ. Đó là chỗ trị của Dịch Y Đạo trong hoàn cảnh nhân loài đã qua, hiện nay và sắp tới không thể khác được. Y Khoa sự vật thì chỉ là căn cứ của nó gọi là Y Đạo. Đạo Lý của mỗi ngành Y, Y Lý của mỗi Y Lý phải là: "Khí Tính Quân Bình, Thiên Y Vũ Trĩ" là Dịch Y Đạo vậy (Thiên là Trời, Trời nghĩa là Biến Hóa, Biến Hóa là Dịch nên Thiên Y là Dịch Y).

Trích: Luận Y Phan Quốc Sĩ
tủ Nam Thanh Dịch Học Sĩ

PHÉP TỌC ĐINH BÍNH VÀ TRỌNG BÍNH CẢ DẠCH Y

LÀM CÁCH NÀO ĐỂ ĐINH BÍNH VÀ KIỂM SOÁT LỜI BÍNH TRỌNG ?

1. Dịch Y Sĩ Việt Nam phải hiểu thấu đáo, hiểu Chính Lý và Giác, Ngộ nên mới Định Bình đúng lý Giác Ngộ (Phiêu Bình)

Y Học ngày đi đến Đông Phương quy định:

- Kim tử như Phôi, Mộc ví như Gan, Thổ ý xem như Thận, Hỏa đáng lý Tim và Thổ đức lý con Tỳ!

Có nghĩa là: Nên Y Lý lấy xem Ngũ Tinh, Lạc Phôi là Căn Giác cả bệnh... Và cần nhìn thấy chứng trạng, bệnh trạng như vậy là nghĩ tới Tâm, Can, Tỳ, Phôi, Thận gì đó...

Thật sự thì:

Tâm, Can... chỉ là gốc so với da thịt, lông xương, gân, tóc... Khi so với khí thì... thì Tâm, Can chỉ là phần ngọn bệnh mà thôi...

2. Việc là nhìn thấy hiện tượng bệnh...

Vẫn là nghe kể, nghe nói về bệnh trạng...

Vẫn là hỏi han thêm chi tiết, hoặc hỏi những câu yếu mà bệnh nhân có thể mới phải...

Thật là chọn Mạch để biết rõ tình trạng đó của Ngũ Tinh, Lạc Phôi cả Bệnh nhân...

Tất cả Phép Tọc và kỹ trên là để cho chắc chắn không sai lầm với những Ý thức nghĩ, Ý thức đoán cả Y Sĩ, Bác Sĩ, Thầy Thuốc lúc Định Bình... lúc Kiểm Soát bệnh trạng... chứ không phải để tin theo những phép tọc này

Bởi vì mới phép Định Bình này, chứng qua chỉ là những Phạm Vi Tình Lý cả Bệnh Lý mà thôi.

3. Định Bình Chính Lý, Đúng Lý chỉ là vấn đề:

- Một Vô Tội nghe, hoặc một Vô Tội nhìn. một Vô Tội sờ mó bệnh nhân (nếu có thể), một Vô Tội với Lý Tội trạng Dịch để trạng Sĩ trạng Định (Thiên Diện) là để và thao tác Định Bình Chính Lý rồi vậy

4. Ta có sự học Trí Tri Ý Lạc Học để thấu triết sự một quân bình tại Siêu Khí Thể bệnh

trùng Trí Trí của bệnh nhân đến đến Tâm Can Kỳ Phê Thôn của bệnh nhân . . . (Nôm vâng Lý tở Khí Hóa đến Hình Thở . . . tở Siêu Siêu đến Hiên Hiên)

- Ta rồi có Dịch Lý Báo Tin, tở c khở i cởn phở i lo hở i lở cho Cô, Cậu, Tà Ma gây bệnh gì cở . . .

- Hoặc ta dùng Khoa Học Vởn Vởt Quy Nhởt Lý là Âm Dởng Lý . . . để diởu dởng phép Tởng Quan Tởng Hởp, tở c dùng Điởp Viên Vô Tở Thởng Thởng cở a vũ trở Vô Hở u mà đởnh bệnh, mà hiởu rõ, đúng cái Lý gây ra bệnh

Nói chung thì : Dịch Y Sở Viởt Nam khi đởnh bệnh phở i nhở đến Thởn Minh Chí Công Vô Tở mở i Đởnh Lý Bởnh. Bởng không nhở vởy, chở là phép mò bệnh mà Y Hở c ngở i đở i đã và đang dùng xài và đở c mở i Nhà Nở c cởp giởy phép hành nghở giởt ngở i hở p pháp nhở xỏ hở i loài ngở i hiởn nay . . . Bệnh nhân nào cũng có đởp nhìn thởy, nhìn biởt đở c Bác Sĩ mò, Y Sở mò, Tá Viên, Y Tá mò, Đởng Y Sĩ mò cái bệnh cở a mình mở t cách vu vở bá láp . . .!

5. Mỏ t thí dở vở Phép Đởnh Bởnh cở a Đở c Thởn Minh Vô Tở :

Có mỏ t bệnh nhân đang rởt mỏt mỏ i. Dịch Y Sở Viởt Nam nghe mỏ t Đông Y Sĩ đến nói nhu vởy.

Mở Dịch ra đở c Tởng "TRUÂN" : Thởy Lởi TRUÂN biởn ra Thởy Trởch Tiởt, tở c Đởn Tởng CHở N biởn ra ĐỎÀI

Y Sở liởn biởn ý : TRUÂN là nhở c mỏt, mỏt nhở c, mỏt mỏ i. Và ý nghĩa, nghĩa lý nhở c mỏt chỏ đúng khi nào vở i bệnh nhân còn đang có nhỏ i lỏ c Đởng (Nỏ i Tởng CHở N là nhỏ i lỏ c = còn Dởng Khí đởy đởng) . . . và Y Sở biởn thêm mỏ t ý nỏ a : Hởp Hở i , và chỏ đúng nghĩa lý vở i bệnh nhân nào mà nhỏ i lỏ c yởu quá, hỏt lỏ c đởng rỏ i . . . (Đỏ là biởu tởng CHở N đởn đở Cỏ c cở a Cỏ c rỏ i , thì phở i có ý nghĩa Hởp Hở i chỏ sao , nhỏ i lỏ c Đởng (nhỏ i CHở N) cở a bệnh nhân đã gởn kỏ vở i Tở Thởn

Vởy, Đởng Nhi Dở, Giởng Mà Hở i Khác là :

- Vở i bệnh nhân nhỏ i lỏ c còn đở sỏ c đởng chỏ là bệnh nhỏ c mỏt (TRUÂN)

- Vở i bệnh nhân mà nhỏ i lỏ c ỏ thỏ tĩnh, sỏ đởng quá yởu, thì là bệnh hỏp hỏ i, vô lỏ c, gởn kỏ vở i tở thỏn (TRUÂN)

. . . Các hỏ c viởn Y Dịch thì phở i năng làm các bài tởp Đởnh Bởnh . . . chỏ không phở i ngỏ i chỏ 64 bài mỏu Đởnh Bởnh . . .

Dịch Y Sở nào cũng đở c quyởn Vởng, Vởn, Vởn, Thiởt nhỏ m mỏ c đích moi móc thêm Phỏm Vi Tình Lý ỏ bệnh nhân . Nhỏ ng khi Y Sở hỏ i thì phở i biởt mình đang hỏ i cái gì ? Đang hỏ i trong phỏm vi nào ?

Và nên nhỏ : Hỏ i , Nghe , Ngỏng không phở i đở tin tởng vào sỏ trỏ lỏ i cở a bệnh nhân hoỏc thân nhân ngỏ i bệnh đâu . . . Mà chỏ là sỏ kiởn thêm thỏt cho sỏ Suy Lý Vô Tở cở a Y Dịch gia

mà thôi . . .

- Ta hãy thêm vài số Nói Năng của bệnh nhân . . . để rút chú tâm vào hai thọ , số thọ ra hít vào . . . thì đó mà đo lường Lưỡng , Phàm Khí Thọ của bệnh nhân, mà thềm đình vào Căn Giác bệnh

- Ta hãy thêm vài số Ăn Uống của bệnh nhân để tìm biết số lượng Thu Phóng Vào Ra . . . tìm biết vài chỉ điểm của vùng Trung Tiêu của bệnh nhân . . . vài lượng tiêu hóa của bệnh nhân . . . Hãy thêm chỉ điểm như ăn nhiều hay ít, ăn gì ? Không thích món ăn gì ? Thọ lượng ăn đồ cao lương hay ăn thức ăn rau củ bình dân ? Có nhai ăn gì không ? Có lượng ăn không ? Uống nhiều hay ít ?

- Thích uống nước nóng hay nước lạnh ? Có khát nhiều hay không ? Có thêm nước ngọt , mặn gì không ?

- Ta hãy vài số Đi , Đứng , Nằm , Ngồi , Thọ c, Ngủ . . . là để tìm biết thêm vài số Đứng Tĩnh của bệnh nhân ra sao ?

- Ta hãy vài số Tiểu Tiễn, Đại Tiễn . . . để tìm biết vài táo, ráo, tiểu , t . . . hãy vài mồ hôi . . . thọ phân , thọ máu, thọ nước tiểu, thọ đàm

- Ta tìm biết bệnh nhân : Nói nhiều hay ít, có vì hoàn cảnh, nghề nghiệp sao đó mà thọ lượng nín đái, nín đại tiểu . . . hoặc vì thói quen của tính tình . . . hãy chút là nóng giận . . . tánh hèn mạt . . . cảm giác . . . như vậy bệnh nhân tánh của bệnh nhân đến đời Y Sĩ đến chỗ biết Căn Giác Chánh của bệnh . . . Như Y Sĩ đã suy luận cho đến Đạo Vô Thọ . . .

7. Vọng Vãng, Văn, Vấn, Thiệt chỉ là Phàm Vi Cận vọng Tình Lý

Và Thiên Diện Đang Đứng (Dịch Lý) là Thọ Khí Bệnh (Lúc Bệnh). Vọng Văn để suy luận về Lý Dịch Biến (Luận Lý Bệnh), và Dịch Thọ lượng là để tìm Lý Giác đó phải ra bệnh đó (Lý Luận Bệnh) : Thọ Lý Dịch luận ra Giác Bệnh) . . .

Lý Luận - Luận Lý Hợp Tình Hợp Lý là Định Đúng Bệnh

8. Đạo biết bệnh nhân bệnh á khẩu, bệnh câm, bệnh nhân vì lý do uẩn khúc sao đó không nói thật, không nói thọ, không nói hết, không nói chân tình hoặc bệnh nhân hôn mê, lơ lửng trí , không tỉnh trí, quá số hãi, quá lo âu, quá vui cảm . . . hoặc thân nhân thọ thọ lại không đúng, sai lượng về bệnh nhân . . . Thọ lượng hợp này thọ thọ Y Sĩ đang chờ thọ thọ nhi, hài nhi chỗ biết nói vậy. Nghĩa là Sĩ không tìm Tình Lý để thọ thọ nhi . . . chỗ có thọ thọ mịch , xét số c , xét thọ thọ khí lượng trên thân thọ bệnh nhân thôi

9. Lý Trừ Bệnh Dịch Y Đạo

- Thiên hậu xưa nay : Không hiểu rõ Thọ Hóa , không hiểu biết về Cận Cận Thọ Hóa thọ thọ không biết rõ Nguyên lý Cận Thọ Hóa Thành của Vũ Trụ Vô Hữu . . . Cho nên , lúc áp dụng vào thọ thọ chu trình Biến Hóa Thành của Vô hữu Thọ . . . thì chỗ dùng cái Lý Đạo Nhiên Sinh Khí c nông cảm , chấp nhận , tà Lý , đem vào phạm vi trừ bệnh, vậy quy thọ thọ Ngũ Hành thọ thọ nghĩa như sau :

KIM ----- MỘC ----- THỦY ----- HỎA ----- THỔ

- Vòng Đắc Nhiên Sinh Khắc như sau : Kim khắc Mộc , Mộc khắc Thổ , Thổ khắc Thủy , Thủy khắc Hỏa , Hỏa khắc Kim . . . Và Kim sinh Thủy , Thủy sinh Mộc , Mộc sinh Thổ , Thổ sinh Kim . . .

- Người đời còn không hiểu rõ cái nghĩa lý sinh khắc . . . Số dĩ Kim sinh Thủy , không phải vì Kim tốt với Thủy . . . Mà chính vì cái Lý Tồn Năng , Tồn Tồn của Kim . . . bởi vì Thủy khắc đất của Hỏa . . . Kim sinh cho Thủy mạnh lên để đắp Hỏa , thì Hỏa còn lại mạnh gì nữa mà hòng hại Kim ???

- Người đời ít hiểu Hỏa với cách ngढ़ nào đó thì khắc Kim và với cách ngढ़, điều kiện, hoàn cảnh sao đó lại là rèn Kim, sinh Kim, luyện Kim. Đa số đang hiểu sai lầm, sai lệch chấp nố, chấ t nghĩa với Triết Lý Ngũ Hành Sinh Khắc, hóa ra là : Hỏa Dểch để bói toán . . . để làm chuyện mê tín dể đoan, than ôi ! Thế i Đố của Thánh Trí bù lu mủ quá số c ! cho nên, phải hiểu :

- Văn Minh Dểch Lý Viế t Nam
- Phân Khoa Triế t Dểch
- Phân Khoa Chiế t Tính Tình Ý
- Phân Khoa Vũ Trố Ngố
- Thiên Nhiên Xã Hố i Hố c
- Phân Khoa Dểch Y Đố o

Để tìm hiểu cho thấ t rõ với Căn Gố c cõi nguố n của Triết Lý Ngũ Hành , cho hiểu thấ t đúng với Lý Đắc Nhiên Sinh Khắc . . . Bởi vì hiểu sai lầm với Lý Đắc Nhiên Sinh Khắc, nên phải trố bố nh hấ t số c lầm lố n và có kố t quá là :

- Bố nh nhân mau hấ t bố nh (may quá !) không biế t tồ i sao lại hấ t bố nh . . . rồi Y Sĩ cũng viế t bố nh án ố u tồ . . . rồi cũng rút kinh nghiế m đố y đố y sai lầm , sai lố c, chấp nố, mố t lý !

- Bố nh nhân cũng mau thác (chấ t) (rủi quá ! Bác Sĩ đã tồ n tâm mà vố n chấ t !), chấ t vì kém Đố nh Bố nh và Trố Bố nh đó vố y

Trích : Dểch Lý Sĩ Xuân Phong
và Cao Thanh Dểch Hố c Sĩ

LÝ TRỐ BỐ NH

1. Thiên hố xố a nay :

- Hiểu lầm với Tồ o Hóa , cho nên dùng Đắc Nhiên Sinh Khắc Trố Bố nh với Quy ố c Ngũ

Hành hất sọc nông còn tà ý : KIM , MỘC , THỦY , HỎA , THỔ

Vì vậy, bất luận Dịch Y Sơ phải tham khảo thời kỳ với Triết Lý Ngũ Hành của Dịch Lý Việt Nam, để hiểu thấu rõ với cái lý Đắc Nhiên Sinh Hóa , Đắc Nhiên Sinh Thành

- Hiểu lầm với Lý Sinh Khắc thì dĩ nhiên phải tri bệnh lầm theo phép sinh khắc, thì có kết quả là : Bệnh nhân mau hết bệnh (mau quá !) mà cũng mau thác (rủi quá !)

Tây Y Trắc Bệnh hiện nay đang có mặt cả tật : tiếp tri ngay nhuần nhanh cho cái đang yếu , tiếp tri cho đầy Quá Đắc thì nó liên Hóa ra làm Đắc Nhiên Sinh cho Cưu Thận và Kỵ Thận cũng nhanh và đúng thời nó lại để sọc ngăn chặn không cho Cưu và Kỵ còn có thời Đắc Nhiên Sinh để cựa . Thận là Bìn Chấn , Bìn Bệnh liên xây ra mặt cách tự nhiên rồi hễ lại tiếp tật C Trắc tiếp Bệnh theo cả tật vậy mà trở bìn chấn . Nghĩa là: hễ luôn luôn đuổi theo ngũ mà trở ! Vì Trắc Ngũ mãi, đâm ra bở rở không còn biết đâu là Căn Gốc của bệnh nữa ! (Lọt vào trường Bìn Bệnh)

Đó là phép Trắc Bệnh Không Đúng Lý của Ngẫu i Tây Phương

2. Đúng Lý, đúng luật của Trắc Bệnh là :

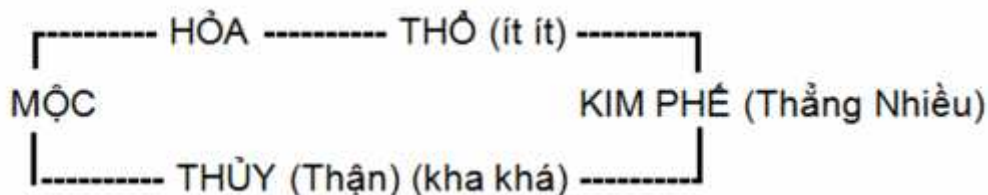
Phải biết bắt đúng chỗ Thận và biết thêm đúng chỗ Thiệu. Hai cách trắc bệnh của chúng tôi là : Căn tuân theo luật Đắc Nhiên Sinh

Cách thức nhất : Thêm

Đánh thông vào . Tật là cùng lúc : thêm ngay vào chỗ thiệu, bắt ngay chỗ thận . Dù thêm hay bắt cũng đều phải thêm hay bắt theo kiểu Phong Sơn Tiêm

Kết quả là : Chỗ chấn bệnh gìm tuy dồn dồn, nhưng sọc hết bệnh là điểu chỗ chấn không hề có chuyển mau hết bệnh nhân ngoài trừ Y Sơ hễ chỗ tật , nên lúc thêm bắt không đúng , không để mà thôi. Kỵ tiếp mặt điểu quan trọng là : Ta phải bắt đúng đúng cho cả : NGUYÊN , DƯNG , CƯU , KỶ , THỔ T , để giữ cho chúng luôn để cựa tình trạng Khí Tính Quân Bình mới thôi

Giải thích : Sơ đồ quy cựa vòng Đắc Nhiên Sinh :



- Vòng Âm Dương tiếp sinh theo chiều kim đồng hồ

- Tò nh Kim Ph i Y u , t c Kim Ph i suy y u : Đ i Nhiên Sinh là do Th n Th y suy , ta li u b d ng kha khá cho Th n Th y - theo phép Ti m : b t t . Vì Kim suy nên Tỳ Th ph i suy , v y ta cũng ph i b ít ít cho Tỳ Th , cũng ph i b theo phép ti m . Ta đánh th ng vào Kim Ph i đ làm cho Ph i b t nh c s c - sau khi tr Kim Ph i li n ph i b ph i t i đã

Ki m soát l i : N u th y vòng Đ i Nhiên Sinh đã khá cân x ng r i , nghĩa là Nguyên - C u - K - Ti t - D ng đã đ c Quân Bình , lúc y ta m i có quy n b i d ng đ ng đ u cho t t c

Nói tóm l i : Tr b nh theo cách th nh t c a chúng tôi, ch l c là dùng ba lo i thu c b m t l t . Thu c b Ph i là Chính, hai thu c b Tỳ và Th n là ph . Tùy theo tình tr ng c a b nh mà ta cho u ng ba thang riêng hay g p l i trong m t thang. Cách tr b nh này xét ra không ch m l m và r t ch c ch n , ngo i tr dùng thu c b tr t vô ích và gây thêm tai h i

Cách th hai : B t

B t ngay ch th a (cũng ki u Ti m)

T o ra hai ch thi u (Ti m)

H t b nh l i ch m h n cách m t, sau đó v n ph i b i d ng t t cho c 5 Th n cho đ n tình tr ng quân bình m i thôi

Gi i thích cách hai : Tò nh b nh Kim Ph i quá m nh (quá nóng hay quá l nh) thì đ nhiên sinh là Th n T ng. Ta đánh th ng: gi m b t nhanh, nhi u Kim Ph i , đ ng th i gi m b t luôn Tỳ và Th n (t o ra hai ch thi u là nh v y). B t Tỳ Th nhi u m c đích Th không còn kích thích Kim ho t đ ng nhi u n a . Sau khi ph i quân bình tr l i , ta b y nh cách m t và ki m soát l i toàn th c năm Th n.

Trích : D ch Lý Sĩ Xuân Phong
và Cao Thanh D ch H c Sĩ

PHÉP XEM QU

[. . .] Mọi vật đều có một thân hình, mọi thân hình đều có âm dương mọi hay muôn vật cũng đều như ta vậy. Một qu ta đã trang xong là 6 vạch, thành 6 vạch là thành một quái khí, thì ví như là một trạng thái, một cân bằng, một sự kiện, một khí vật, một vận thế . . . Rồi tùy sự thông minh của mỗi người, hiểu được muôn một là như có được đạo biến thông. Biến thông được là như lòng vô tư, vô tư có được là như tu tâm dưỡng tánh. Càng tu tâm thì đức thân mình càng tăng, có thể thu sự muôn trùng.

Muốn thu sự muôn trùng, trước phải hiểu biết cho rõ ý nghĩa của qu cho từng người, nếu chỉ hiểu ý nghĩa của qu thì còn trông mong gì học Dịch nữa. Người đi đi đã không học được Dịch là tôi chỉ hiểu rõ ràng ý nghĩa của từng qu một, mà đã muốn đi sâu vào trong, rồi cuối cùng sự một lòng tin, một lý, một đức lòng mà đâm ra chán nản cũng nên.

[. . .] Số đã xem Dịch phải biết biến thông là vì cái lý trong cõi Trời Đất bao la có đến muôn trùng sự vật không kể xiết mà chỉ thu gọn vào có hai chữ âm dương. Nghĩa âm dương đã chuyển sang thành vạch đứt vạch liền thì hai vạch âm dương dĩ nhiên chỉ có một muôn tính bao hàm vạn vật loài.

[. . .] Trong khi chỉ đi sự chung sự góp công nghiên cứu nên Dịch lý và chỉ đi cho có đầy đủ phần người xuất bản một quyển sách khác để biết của nhà nghiên cứu nói rằng về ý nghĩa của qu, tôi xin kính hi vọng với bạn nhiều điều mà tôi xét rằng : là việc rất cần phải có trên bước đường sự học âm dương, là một quyển của Kinh Dịch theo Cổ Thiệu Nghiêu Phu đi nhà Tống bên Tàu, mà phát minh ra thêm, theo số đã nghiên cứu của tôi trong chín năm. Nay công bố lên quyển này có nghĩa là công nhận thuyết lý của Cổ Thiệu Nghiêu Phu, tức là thuyết lý của Cổ Thiệu Khang Tiết, sống lại trong tinh thần Dân tộc Á Đông Việt.

Trích : Xuân Phong Dịch học sĩ

KINH DỊCH

ĐIỂM QUA MẶT SỰ LUYỆN GIỚI CẢNH ỖI XẢ VỀ NGUYỄN NGUYỄN C KINH DỊCH

1. Thiên tôn Địa ty, Kiên Khôn định hỷ. Ty cao dĩ trôn, quý tiển vỹ hỷ. Đổng tĩnh hỷ u
thông ng, cồng ng nhu đoán hỷ. Phồng ng dĩ loãi tỹ, vỹ dĩ quôn phân, kiết hung sinh hỷ. Tỹ Thiên
thành tỹ ng, tỹ Địa thành hình, biển hóa kiển hỷ.

Trĩ tôn Đổng ty định ngôi cĩa Kiển Khôn vỹ. Thấp cao bày tỹ là ngôi quý tiển. Đổng tĩnh
có thông ng, cồng ng mĩm đã phán đoán vỹ. Phồng ng pháp lỹ loãi hỹ p lỹ, vỹ t lỹ mà chia, lành dĩ
sinh ra vỹ.

- Trĩ Đổng là thỹ c thỹ cĩa hình khí âm dĩ ng. Kiển Khôn vỹ là tên quĩ trong Kinh Dịch.
Cao thấp vỹ là ngôi trên dĩ cĩa Trĩ Đổng và muôn vỹ. Quý tiển là ngôi trên dĩ cĩa các quái
hào trong Dịch. Phồng ng là nói sỹ tình cĩa vỹ t hỹ ng theo, nhĩ các vỹ t thiển ác chia ra tỹ ng loãi
. Kiết hung vỹ là lỹ quyĩt đoán trong quái hào. Tỹ ng thì thuỹ c mĩt trĩ mĩt trắng, các vì sao.
Hình thuỹ c vỹ núi sông cây cỹ. Biển hóa là phép thay dĩ cĩa quái hào, nhĩ âm biển làm dĩ ng,
dĩ ng hóa làm âm vỹ. vỹ là nói thánh nhân làm ra Dịch nhĩ là do cái thỹ c thỹ cĩa âm dĩ ng
mà làm ra phép và tỹ ng cĩa quái hào, cho nên gĩ dĩ Dịch là Đổng Âm Dĩ ng vỹ.

- Kiển Khôn định ỹ Trĩ Đổng, quý tiển bày ra ỹ tôn ty, cồng ng nhu đoán ỹ đổng tĩnh, Kiết
hung sinh ra ỹ muôn vỹ. Đó là sỹ quyĩt định cĩa Trĩ Đổng, sỹ giao phĩ cĩa Âm Dĩ ng, thánh
nhân định chỹ c mà dĩ vỹ.

2. Thỹ c cồng ng nhu tỹ ng ma, bát quái tỹ ng dĩ ng.

Cho nên cồng ng mĩm sát nhau, tám quĩ cùng dĩ ng

- Đó là nói sỹ biển dĩ cĩa Dịch quái. Mĩ mĩ dĩ 64 quĩ chĩ có hai vỹ ch cồng ng nhu mà
thôi. Hai vỹ ch vỹ sát nhau thành 4, 4 sát nhau thành 8, 8 cùng dĩ ng thành 64.

Sao gĩ là ma dĩ ng? - Ma ví nhĩ mĩt vỹ t này ỹ trên mĩt vỹ t kia cỹ sát nhau có nghĩa là
giao nhau. Dĩ ng là dĩ ng không bao gĩ ngĩ ng. Bát quái sinh ra 64 quĩ dĩ ỹ trên hoĩ c thêm
hoĩ c bĩ t, mĩ i quĩ sinh ra 8 quĩ cho nên gĩ là ma dĩ ng

3. Cĩ dĩ chỉ lĩi đình, nhuĩ n chỉ dĩ phong vũ, nhĩ t nguyĩ t vỹ n hành, nhĩ t hàn nhĩ t thĩ

Đánh trỹ ng thì lỹ sĩm sét, nhuĩ n thì lỹ gió mĩ a, mĩt trĩ i mĩt trắng luân chuyển, mĩ t lĩnh
mĩt nóng. Đó là sỹ biển hóa mà thành tỹ ng

Tóm lĩi ma dĩ ng, cỹ nhuĩ n, vỹ n hành dĩ ỹ là sỹ lưu hành cĩa âm dĩ ng và công dĩ ng cĩa
sỹ biển dĩ i. Kiển dĩ o thành nam, Khôn dĩ o thành nĩ. Dĩ o cĩa Kiển thành trai, dĩ o cĩa Khôn
thành gái

Trong 64 quĩ có sĩm sét gió mĩ a, mĩt trĩ i mĩt trắng lĩnh nóng dĩ ỹ biển hóa mà thành
tỹ ng. Trong quĩ có trai gái biển hóa mà thành hình. Ma dĩ ng tỹ c là biển hóa vỹ. Dĩ dĩ trĩ c
Dịch chĩa có vỹ ch mà sỹ biển hóa đã có thỹ c thỹ ỹ trong trĩ dĩ t. Khi dĩ có thành vỹ ch thì sỹ
biển hóa trĩ dĩ t muôn vỹ t lĩi là thỹ c thỹ ỹ trong quái hào. Lỹ thỹ c thỹ thỹ ỹ trĩ dĩ t tỹ c là
chĩa có vỹ ch, nhĩ ng trĩ dĩ t đã có vỹ ch ỹ trong Dịch là thỹ c thỹ chĩ không phĩ hỹ.

4. Kiển tri dĩ thỹ y, Khôn tác thành vỹ t

Kiển làm chĩ sỹ sinh sỹ n, Khôn thì dĩ dĩ ng thành muôn vỹ t nhĩ nam nĩ cũng chính là Kiển
Khôn vỹ.

Phàm các vật thuộc về Âm Dương đều như vậy cả. Đợi đến Dương trở về âm sau. Dương thì bày ra, âm thì chầu lại. Dương thì trong như không hình, âm thì đục nặng có vật

Dương không thể đứng một mình một phía có Âm mới đứng được, cho nên Dương lấy Âm làm nền tảng. Âm không thể tồn tại, phải đợi có Dương sau mới tồn tại, cho nên âm lấy dương làm nền tảng. Dương chỉ sợ âm sinh nên hàng ngũ thành công, âm thì hòa theo phép là làm cho trở nên sự lao công

5. Kiên dĩ di tri, Khôn dĩ gi n năng

Đạo Kiên thì đời bền, Đạo Khôn thì đời làm.

Kiên thì Kiên mà đứng vững là chỗ có tài sinh ra vật mà không khó, cho nên lấy làm đời mà chỗ sinh ra vật. Khôn có tài thu nhận mà tĩnh, phàm làm việc gì đều theo Dương không thể một mình làm lấy được, cho nên lấy làm giữ đời mà thành vật

Một Âm một Dương nên cùng có, không nên cùng không. Lấy Lý mà nói thì Dương chỉ sinh ra muôn vật, âm thì có công đứng thành. Dương là thể y tế các vật là lẽ tự nhiên, sao gọi là đời? Là vì tính nó kiên. Âm chỉ thu nhận theo Dương mà làm thành vật, sao gọi là giữ đời? Là vì tính nó thu nhận vậy

6. Đức đức tri, giữ đức đức tông, đức tri đức hậu thân, đức tông đức hậu công, hậu thân đức khố đức, hậu công đức khố đức, khố đức đức hậu thân chi đức, khố đức đức hậu thân chi đức

Đức thì đời bền, thu nhận thì đức theo, đức bền thì có nhiều người thân, đức theo thì có công, có người thân thì đức lâu bền, có công thì đức càng lớn. Đức lâu bền là đức của người hiền, đức càng lớn là cái nghiệp của người hiền

Người ta làm việc gì nên nhớ cái đức của Kiên đức là trong lòng phải mình bền thì người ngoài đời bền và nhớ cái giữ đời của Khôn thì việc làm phải chỗ đích thì người ngoài phải theo. Đức bền thì có nhiều người đứng tâm cho nên có nhiều người thân, đức theo thì chúng hiệp lại nên có công. Có người thân thì chỗ đức bên trong cho nên đức lâu bền, có công thì đức bên ngoài cho nên đức càng lớn. Đức là đức của mình, nghiệp là việc đã thành. Trên thì nói đức của Kiên Khôn không gì ngang nhau, đó là nói người ta nên theo cái đạo của Kiên Khôn làm phép đức đức đức như vậy mới là người hiền

Người hiền hay nghiêng về tình hình hiểm được, khi người ngoài không dám gần, đã rồi lo ngại thì người hiền không giúp đỡ, không giữ đức lâu, không mở rộng ra được, rồi cuối cùng thành kẻ tiểu nhân, khác hẳn thay.

- Thánh nhân đã ra quẻ cút để coi tình, không nói mà thấy biết hay hung. Tục Phục Hy đến Nghiêu Thuấn, Văn Vương chỉ coi tình mà được. Thánh nhân sợ đời sau không đức trí đức hiền bày tỏ cho nên mới nói quái tui cho rõ

- Nhu bền mà đi đến cuối cùng đức là thoái cút rồi tiến. Cuối cùng hóa mà đi đến nhu đức là tiến cút rồi thoái. Đã bền ra cuối cùng thì ngày là Dương, đã hóa ra nhu thì đêm là Âm. Trong 6 hào thì Sơ và Nhị làm Đột, Tam và Tứ làm ngưng, Ngũ và Thập lục làm trở lại

- Đứng vững là biến hóa cuối cùng vậy. Tam cút là chí lý Trời Đột, Ngưng lại. Trong Tam tài đều có Thái Cực vậy. Đó là để cho rõ nghĩa cuối cùng nhu, đứng mà sinh biến hóa, mà biến hóa đã cút rồi trở lại cuối cùng nhu, cứ đi luôn trong 6 hào, người hiền coi nhân gặp đó mà đoán biết hung. Đời sau nói Dịch có Thái Cực, ý là trước khi quái hào chưa sinh gặp các thể là một Thái Cực vậy. Trong trời đất âm nhu biến hóa không dùng, muôn vật nhân đó mới sinh nở

- Thánh nhân làm ra Dịch thể và quân tử học Dịch Kinh

- Đứng vững đức là Dịch và cũng đức là Trời, cho nên nói trời Trời cho tất thì không gì không

lời. Trong Trời Đất thì công nhu biến hóa không một lúc nào là không có. Người ta ở trong không gian biến hóa thì sự kết hợp của hai lần không một giây nào ngừng. Sự kết hợp có một phần mà thôi, còn sự kết hợp và hai lần đến ba phần

- Do sự đến của một có kết hợp. Đạo kết hợp của quái thì thay. Lý hai lần làm để phòng đến của ngũ vì của ngũ mà, ngũ vậy mà không lời. Quái có lần như tùy theo thời, thì có hình để tùy theo ngũ vì. Hai lần là cái vật xử như

- Thời cho nên đến ra sang hèn ở ngôi trong 6 hào, bày ra như lần ở quẻ, biến ra lãnh đạo thời. Thời là âm, đến là dương. Ở trên thì cao quý, ở dưới thì hạ tiện. Dương quý, âm tiện

- Quái có như lần coi sự xử lý đến, thời vậy là lần, không thời vậy là như như quẻ Phục, Thái, Đới Hữu, Quẻ đến là các quẻ thời; như Khu, Khôn, Thời Quái đến không thời. Ví như ngũ ở quang minh lời là ngũ ở thời, còn hôn muội mê ám là ngũ ở không thời. Cho nên nói quái như lần, thì có hình để. Đới thì quái thời đến, thời thì quái thời hình

7. Dịch đạo thiên địa chuần, công dụng đi luân thiên địa chỉ đạo. Dịch cùng với Trời Đất làm phép thời, cho nên có thể làm cái gốc đạo trời đất.

- Di nghĩa là liên hợp, luân nghĩa là chuyển động. Sách Dịch với quái hào có để để đạo trời đất phép thời cũng biến nhau. Cho nên liên hợp muôn khi làm một thể tự nhiên. Tuy thu vén làm một mà thể ra muôn phần vẫn rõ ràng có thời không

- Bá tánh ngày thời ở trong vòng đạo mà không biết có đạo cho nên nói đạo ngũ ở quân ít vậy. Đạo ngũ ở quân thời là đạo gì? Thời là đạo nhất âm nhất dương vậy

- Thánh nhân cùng với Trời Đất thời ở thời mà để để nghĩ đến hình nhân tàng động lời không động, vì thiên địa vô tâm mà thánh nhân hữu tâm. Hữu tâm thì hay lo, vô tâm thì không lo.

Hình của nhân là để để đã thành, tàng của động là nghĩ đến đã thành. Thí dụ như một cây một gốc sinh ra nhiều cành lá, bông trái, đó là: Hình của chân. Khi đến khi kết trái thì mới ngày thêm mới, lý vậy muôn vật đều có. Lời như một hạt thóc đem trồng thì ít lâu thành một cây lúa cũng có cành có lá. Đó gọi là giàu có nghĩ đến lần. Nhân vốn ở trong phát ra ngoài, mà động thì vốn ở ngoài thu tàng vào trong. Như Xuân Hư thì sinh trồng muôn vật, đó là hình của nhân, đến Thu Đông thì thu tàng kết thành trái, đó là tàng của động. Xuân Hư làm cho hình hình cái nhân mà Thu Đông tàng trữ; Thu Đông thì tàng trữ cái bản của Xuân Hư để rồi hình hình ra. Hình của nhân vậy là nguyên hạnh. Tàng của động vậy là lời trình

8. Phú hữu chi vô dục nghĩ, nhất tâm chi vô thành để

Giàu có gọi là nghĩ đến lần, ngày càng thêm mới là để để thành

Giàu có vậy là lần mà không ra ngoài, ngày càng thêm mới thì bao lâu không cùng

Đây nói về Dịch Lý, nào Dịch, nào Thiên Địa, nào Thánh Nhân cũng là một mà thôi. Sinh ra vật không cùng là nghĩ đến lần của trời đất, vẫn hành không nghĩ là để để thành của trời đất. Có công đến muôn đời là nghĩ đến lần của Thánh nhân, thay chung ngày càng thêm mới là để để thành lần của Thánh Nhân. Học gì muôn tiến để để tu nghĩ cũng phải lý Trời Đất Thánh Nhân làm phép thời

9. Sinh sinh chi vi Dịch

Sinh sinh mãi gọi là Dịch

Âm sinh Dương, Dương sinh Âm, biến hóa không cùng. Lý với Sách đều như vậy

Giàu có thì không vật nào là không có, không một mà lý nào là thiếu thốn. Ngày thêm mới thì không một lúc nào không như vậy, không một hạt nào để để gián đoạn, tàng trữ thì càng thêm có, càng hình lời càng thêm mới, đó là phép sinh sinh của Dịch vậy. Dịch là biến đổi không

cùng cho nên nói sinh sinh

10. Âm Dõng ng bặt trệc chi vớ Thôn.

Âm Dõng ng không thễ ng gỏi là Thôn.

- Cỗ hai cùng hiễn tễi là bặt trệc, Đó là nói tễng kễt mễt phễng pháp. Bặt trệc là lúc ở bên trong này lễi ở bên trong kia, chễ có mễt sễ vễt đi lễi không chễ nào là không ở, 64 quẻ đễu có cễ, lễi trong cễ 384 hào có nhiễu biễn hóa cũng chễ có mễt sễ vễt chu lễu trong đó. Vì sinh sinh cho nên Dễch không có hình thễ, chễ vì bặt trệc cho nên Thôn không có phễng. Nói đễn Dễch phễi lễy Kiễn Khôn kê vào đó, nễu Kiễn Khôn hễy đi thì không lễy gì mà thễy Dễch. Nói đễn Thôn là coi trễ cễ vễc xễy ra, coi vễc thì Thôn hiễn ở đó mà bày rõ vễy. Thôn thì biễn hóa không cùng mà thễ cễ ra không ngoài hai mễi Âm Dõng ng vễy Cỗ hai mễi cùng ở gỏi là bặt trệc, mễt Âm mễt Dễng ng gỏi là hai mễi cùng ở.

- Hiễn chễ nhân tàng chễ đễng cũng là nói cái huyễn diễu bặt trệc cễ a nhễt Âm nhễt Dễng. Vễ lễi trễi lễy mễt Âm mễt Dễng đễ sinh hóa muôn vễt, đó là hiễn chễ nhân. Sễ dĩ mễt âm mễt đễng mà sinh hóa muôn vễt, đó là tàng chễ đễng. Cái đễng cễ a đễo thì không cùng mà thễn cễ a đễng không thễ lễng đễ c. Thánh nhân chễ có mễt chễ đễng mà thễy đễ c tễo hóa. Có tễo hóa mễi là cái đễng cễ a nhân sễ, có nhân sễ mễi là cái đễng cễ a bá tánh. Kễ hễ c nên biễt đó đễ mà hễu đễng vễy.

- Đễo ngễi ở quân tễ ít, thánh nhân phễi lo vễy. Tễo hóa không đễ vào mà đễ c nghiễp cễ c thễnh tễ c là giàu có ngày thêm mễi vễy.

11. Thành tính tễn tễn đễo nghĩa chi môn.

Tính đã nên, phễi gễ chễ c lễy, đó là cễ a đễo nghĩa vễy

- Dễch lý rễng vễy thay, lễn vễy thay. Lễy xa mà nói thì không cùng, lễy gễn mà nói thì tễnh mà chính, lễy trong khoễng trễi đễt thì đễ cễ vễy.

- Kiễn nhễt mà thễ c, cho nên lễy chễt mà nói thì là lễn. Khôn nhễ mà hễ cho nên lễy lễng mà nói thì là rễng. Vễ lễi hình cễ a trễi bao ra ngoài đễt mà khí thì thễng đi trong đễt. Dễch mà đễ c rễng lễn là vì vễy. Dễch rễng lễn nhễ thễ mà đễo của nó chễ có mễt vễi hai. Đễo Dễch toàn bễ vễy thay. Thánh nhân lễy Đễo Dễch làm đễ c nghiễp cao lễn. Thánh nhân làm ra Dễch thễ chễng đễy dân coi quẻ đễ quyễt sễ hiễm nghi, đễnh điễu do đễ mà cễ tễ đễ gễ lễy cái tính đã nên cho còn mãi mãi

- Thánh nhân thễy nhễng sễ sâu xa trong thiên hễ mà so sánh hình dung thễ tễng các vễt cho nên gễi là tễng (Quái Tễng). Sễ chễng trong thiên hễ không cùng, phễi xem ở chễ hễi thông đễ làm phép tễ c. Hễi là lễ nên tễ lễi không đễ c rễi bễ. Thông là lễ đi đễ c mà không trễng i.

- Biễt đễ c đễo Biễn Hóa mà biễt vễc làm cễ a quẻ thễn vễy. Đổng mễ đễng tễnh là cái máy tễo hóa vễy.

12. Dễch hễu Thái cễ c, thễsinh lễng nghi, lễng nghi sinh tễ tễng, tễ tễng sinh bát quái.

Dễch có Thái Cễ c sinh ra lễng nghi, lễng nghi sinh tễ tễng, tễ tễng sinh bát quái

- Chễ có mễt sinh ra hai là lễ tễ nhiên. Dễch là âm Dễng biễn hóa. Thái Cễ c ởy là Lý vễy. Lễng nghi thì trễ c chễ có mễt vễch đễ chia ra Âm Dễng. Thễ đễn tễ tễng, làm hai vễch lễy đễ chia ra lão vễi thiễu. Thễ nễ a đễn bát quái làm thành ba vễch mà tễng tam tài mễi đễ. Sễ lễy thễt là thánh nhân làm sách Dễch có thễ tễ nhiên phễi hễt bao nhiêu trí lễ c mễi nên đễ c

- Bát Quái đễnh kiễt hung, kiễt hung sinh đễi nghiễp. Âm Dễng giao đễi có sễ tiêu đi lễn

- Đòi thiêng cội lý phép kắt thêng mà tr, đ i sau thánh nhân đ i lý th kh (văn t kh c) đ trăm quan lý đó mà tr, muôn dân lý đó mà xét. Lý theo qu Qu i. Ý nói sáng su t và qu quy t. Đ i thiêng cội dân thu n vi c gi n đ, vi c n nh ch th t nút dây mà bi t cũng đ tr đ c. Đ i sau phong t c điều b c, ngày sinh gian đ i cho nên ph i có th kh đ ghi phép công vi c. Đó là nghĩa minh quy t v y. Còn Qu i là quân t quy t ti u nhân mà l p ra th kh đ

quyết bỏ cái gian dối của kẻ tiểu nhân, để phòng sự khi trá.

Chẳng này nói về cái Thánh nhân chứ khí dùng tượng mà trong quẻ cũng tượng có lý đó vậy. Thuyết này chèn lý tượng quái vào quẻ Hoán. Phải, thế này quẻ Tuyền. Chèn cái lý để cái quái vào Tượng Quái...

- Các vật đều có tượng tự nhiên, có tượng tự nhiên thì có lý tự nhiên. Người thì tượng tự nhiên chứ tượng tự nhiên mà không tượng lý, chứ có thánh nhân tượng tự nhiên mà biểu tượng lý, biểu tượng lý thì chỉ ra để vật lý, Người thì ta cho người để vật này có lý cho thiên hạ là do tượng lòng thánh nhân nghĩ ra, chứ không biểu thánh nhân cũng nhân cái cớ mà thôi. Cho nên học gì phải học tâm mà xét vật trong thiên hạ thì mới hiểu được nghĩa và đạo huyền diệu. Cho nên Dịch là Tượng mà Tượng là hình tượng vật lý. Dịch là hình Tượng và Lý của Âm Dương.

- Quái tài tượng là tài của người như của quái. Có thể lý có tượng lý vật phải có tài lý mới tượng được. Tài vật thì phải hiểu vật nhau mới để làm nhiệm vụ.

- Hào là phải theo sự động trong thiên hạ. Cho nên kết hung mới sinh ra, mà hiểu liền mới rõ rệt. Kết là sự ăn năn đã rõ.

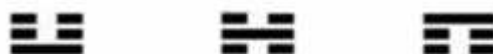
- Chấn, Khảm, Cấn là động quái đều có một Dục động hai Âm. Tốn, Ly, Đoài là âm quái đều có một Âm hai Dục động.

Hai ngũ tượng của thì cần làm chủ lý là Dục động Quái.

Hai cái một tượng ngũ thì ngũ làm chủ, lý là Âm Quái. Cho nên nói Dục động quái ngũ Âm ngũ, Âm quái ngũ Dục động của. (Dục động quái đa Âm, Âm quái đa Dục động)

- Dục động quái của, Âm quái Ngũ là cần làm sao? Phạm

Dương quái đều 5 vạch
(5 là số cơ = lẻ):



Âm quái đều có 4 vạch
(4 là số ngẫu = chẵn):



- Nếu lý động quái 5 vạch, âm quái 4 vạch mà hợp của của ngũ thành quẻ Lão Dương như Kiền Khôn hợp là 9. Chấn Tốn, Khảm Ly, Cấn Đoài hợp đều thành 9 mà tượng số là 36. Đó là Kiền Khôn động của và động Lạc là thối

- Bàn về cái của thì Dương 5 vạch, Âm 4 vạch. Âm Dương đã nhất định phân biệt như vậy. Bàn về đức hành thì Dương là Vua, là quân tử, Âm là dân, là tiểu nhân. Đó là nghĩa Dịch phù hợp của Âm như vậy (Phù trợ Dương, của chủ Âm).

- Nhất vua nhì dân là đời đời mà công là đời quân tử, nhì vua nhất dân là tiểu đời mà tượng là đời tiểu nhân. Thế nhưng mà Dương quái của hạ là đời quân tử của, Âm quái của hạ là đời tiểu nhân của, chứ không cần cái thế của Âm Dương để cho rõ cái đời của quân tử, tiểu nhân không động vậy.

Sau đây là phần NAM THANH minh họa bằng hình vẽ của bát quái theo các đồ án văn trên:

Suy nghĩ về vạch của —, Ngũ u trong Bát Quái thì đều có 3 vạch mà hợp lại thành 6 vạch (Lão Âm) hoặc 9 vạch (Lão Dương) tùy theo cách tính vạch đứt là 1 hoặc 2 vạch (vạch liền đều tính là 1 vạch):

Theo cách tính 1 vạch đứt là 2 vạch :

Kiên + Khôn		Chấn + Tốn		Khảm + Ly		Cấn + Đoài	
3 + 6		5 + 4		5 + 4		5 + 4	
9	+	9	+	9	+	9	

Hợp thành quẻ Lão Dương (Dụng Cửu) thì tổng số $9 \times 4 = 36$ vạch

Theo cách tính 1 vạch đứt là 1 vạch :

Kiên + Khôn		Chấn + Tốn		Khảm + Ly		Cấn + Đoài	
3 + 3		3 + 3		3 + 3		3 + 3	
6	+	6	+	6	+	6	

Hợp thành quẻ Lão Âm (Dụng Lục) thì tổng số $6 \times 4 = 24$ vạch

15. Thiên h₂ hà t₂ hà l₂ . Thiên h₂ đ₂ng quy nhi thù đ₂ , nh₂t trí nhi bách l₂ , thiên h₂ hà t₂ hà l₂ .

Thiên h₂ nghĩ gì lo gì ? Thiên h₂ cùng đi v₂ m₂t chi₂u mà khuynh h₂ng khác nhau, m₂t hình dáng mà trăm s₂ lo, thiên h₂ nghĩ gì lo gì ?

- Lý v₂n không có hai , ch₂vì khuynh h₂ng khác nhau mà sinh s₂ lo, th₂ ch₂ng ph₂i là t₂ nhiên sao ? C₂n gì ph₂i lo nghĩ . Đã nghĩ t₂t ph₂i theo , mà theo thì h₂p h₂oi v₂y.

- T₂ là cái đ₂ng trong lòng, l₂ là cái m₂u toan v₂ công vi₂c . Lý t₂ trong lòng thì đ₂ng mà vi₂c làm thì không đ₂ng. Cái lý t₂ trong lòng ch₂ có m₂t mà vi₂c thì không ph₂i m₂t, m₂i phát ra trăm m₂i lo mà t₂ng s₂ ch₂ là m₂t v₂y.

- "Thiên h₂ hà t₂ hà l₂ ", ch₂m₂t l₂i nói t₂y phá đ₂c lòng lo nghĩ. Phàm trong tr₂i đ₂t nh₂t v₂ng nh₂t lai là l₂ th₂ng c₂m t₂ng t₂ nhiên, không nh₂ng nh₂t nguy₂t hàn th₂ cũng đ₂u nh₂ v₂y. Lý cái h₂c c₂a ta mà nói, h₂ tình đ₂c nghĩa thì m₂i có dùng, l₂i đ₂ng đó mà đ₂c th₂nh, cũng có cái lý t₂ nhiên khu₂t t₂n. Còn nh₂ cùng th₂n tri hóa cũng là l₂ t₂ nhiên mà thôi, không ph₂i t₂ l₂ mà đ₂n đ₂c. V₂ng là khu₂t đi, t₂n là hi₂n ra . Cùng th₂n tri hóa là ph₂i dùng h₂t s₂c m₂i đ₂c cùng c₂c tình th₂n và bi₂n hóa.

Đi l₂i t₂n hi₂n đ₂u là c₂m t₂ng t₂ nhiên th₂ng lý , s₂ng s₂c đi l₂i t₂c là có lòng riêng t₂ , cho nên ph₂i nghĩ mà sau m₂i theo v₂y. Con sâu đo ph₂i khu₂t đ₂ c₂u l₂y hi₂n. R₂ng r₂n t₂n núp đ₂ c₂u l₂y s₂ng . Tình đ₂c nghĩa , h₂t đ₂c th₂n đi₂u m₂i có th₂ dùng đ₂c, l₂i đ₂ng yên thân đ₂ kính đ₂c v₂y.

- Các b₂c thánh nhân đ₂i x₂a t₂t ph₂i l₂ng s₂c và đ₂c c₂a mình mà sau m₂i t₂ngôi. Tuy là ng₂ t₂ th₂ ho₂c ng₂ t₂ l₂i còn không nên c₂u th₂ hu₂ng là b₂c tam công. Làm ông vua mà ch₂n l₂c b₂t minh, làm b₂y tôi không t₂ xét mình thì làm cho thân mình ph₂i ch₂t, ch₂ ph₂i nguy, n₂c ph₂i lo₂n. Cho nên quân t₂ ki₂n c₂ nh₂ tác.

Bi₂t c₂ là Th₂n ch₂ng ? C₂ t₂y là máy đ₂ng còn nh₂ kín mà s₂ ki₂t đã th₂y tr₂c , ng₂ t₂ quân t₂ th₂y c₂ thì làm ch₂ng đ₂i h₂t ngày. Tri c₂ t₂y là Th₂n, vi₂c t₂y cũng khó.

16. Kiên Khôn kỳ Dịch chi môn gia.

Kiên Khôn là cái cớ của Dịch vậy.

- Cái thế công nhu của mĩ quĩ đều do Âm Dương hợp đĩ mà thành. Cho nên nói Âm Dương là cái cớ của Dịch. Mĩ i đều thì Âm Dương chia làm Lưỡng Nghi, mà hợp thì làm Tứ Tượng, Bát Quái, bĩ i thì Công nhu mĩ i có thế. Rõ ràng là viĩ cớ của Trĩ i Đĩt, như kĩn là Đĩc cớ của Thĩn Minh, đều do Kiĩn Khĩn mĩ i thành. Cho nên nói Kiĩn Khĩn là cái cớ của Dịch, 64 Quĩ cũng do đĩy mà ra.

- Cuĩ i đĩ i nhà Hĩ, Thĩng, Đĩo Dịch hĩu suy, khi vua Văn Vĩng bĩ giam Đĩu Lý làm thêm Thoán Tĩ nên Đĩo Dịch lĩi đĩy lên. Ngĩi làm Dịch trong lúc lo buĩn cho nên quĩi tĩ đều có ý lo buĩn.

- Lý là Lĩ. Trĩ i trĩn, Đĩm đĩi, là phĩn đã đĩnh không có thay đĩi, tĩ phĩi cĩn thĩn đĩ thì sau mĩ i có đĩc làm nĩn tĩng mà đĩng đĩy. Lý đĩc chỉ cĩ dĩ. (Lĩ là nĩn cĩ dĩ cĩ)

- Tĩn hành quyĩn là sao? Vì giĩ là đĩng vĩt không chĩ nào là không vào đĩĩc, như ng chĩ thĩy đĩng mà không thĩy hình tĩc là n nhĩng nó vĩn có quyĩn sĩ đĩng. Đó là hành quyĩn. Vĩ lĩi tĩn có mĩt Âm đĩi, hai Dương trĩn Âm. Lúc sĩ sinh cũng đã tĩ xĩng có đĩo lý y, không đĩi đĩn lúc hĩn hĩn ra mĩ i thĩy, cũng vì đĩc cớ của Tĩn là thuĩn, vui vĩi đĩo lý y cho nên đĩc cớ của nó có thế chĩng đĩĩc kĩ khác.

17. Dịch chi vi thĩ dĩ, bĩt khĩ viĩn vi đĩo dĩ.

Dịch mà làm thành sách không nên quên làm Đĩo

- Luĩn luĩn đĩi đĩi biĩn đĩng không mĩt chĩ, quanh quĩn trong 6 hào, lên xuĩng không thĩng, cĩng mĩm thay đĩi, chĩng nên lĩy làm đĩm yĩu, chĩ có biĩn mĩ i gĩp. Nên không thĩ lĩy Dịch làm yĩu tĩ. Thĩ đĩ Dương Cĩ Dương Hào là Kĩt cũng có lúc là Hung, Âm Cĩ Âm Hào là Kĩt cũng có lúc là Hung, phĩi coi chĩ biĩn mĩ i biĩt đĩĩc vĩy.

18. Kỳ xuĩt dĩ dĩ, ngoĩ i nĩi sĩ tri cĩ

Ra vào có đĩ, trong ngoĩi có sĩ

- Ra vào là nĩi ngoĩi quĩi thĩ. Ra là tĩ trong ra ngoĩi, vào là tĩ ngoĩi vào trong. Đó là cái lý tiêu tĩc, hĩ doanh, hoĩc xuĩt xĩ tĩn thoĩi đĩ biĩt rĩn sĩ, lúc nên ra lĩi vào, lúc nên vào lĩi ra. Tuy không có Thĩy đĩy và bĩo hĩ mĩnh, mà thĩng đĩc Dịch thĩ nhĩ tĩi vĩi cha mĩ, đĩn bên cha mĩ đĩĩc yĩu mĩn đĩy đĩ bĩo hĩ vĩy. Đĩo tuy không đĩn yĩu mà sách có đĩn đĩ theo, có Đĩo thĩng đĩ đi vào nĩu không đĩĩc nên ngoĩi i thì Đĩo chĩng làm hĩ

19. Dịch chi vi thĩ. Kĩ sĩ nan tri, kỳ thĩng đĩ tri.

Dịch làm ra sách. Hào sĩ thì khó biĩt, hào thĩng thì đĩ biĩt, đó là gĩc ngĩn vĩy.

- Sĩ hào là gĩc cĩ quĩi, gĩc là chĩt chĩ dĩ nên khó biĩt. Hào thĩng là ngĩn cĩ quĩi, ngĩn thì chĩt dĩ dĩ rõ cho nên đĩ biĩt.

- Sĩ tĩn vong kĩĩt hung thì 6 hào khá biĩt. Biĩt yĩ là coi Thĩn Thoán tĩ cũng đã đĩĩc quĩ nĩa vĩy. Lĩi Thoán bàn gĩm cĩ thĩ cĩ 6 hào trong mĩt quĩ. Tĩn vong là sĩ tiêu tĩc cĩ Âm Dương. Kĩĩt Hung yĩ là sĩ đĩc thĩt cĩ sĩ tĩn, đều quyĩ nghĩa trong 6 hào. Dĩu viĩc chĩ dĩ có hình tĩn rõ rĩt và cũng chĩ dĩ xem nghĩa các hào, chĩ coi Thoán tĩ cĩ quĩ thì trong mĩĩi phĩn dĩ nghĩ đĩĩc năm sáu.

- Dịch làm ra sách rĩng lĩn đĩ hĩt, có Thiên Đĩo, có Nhân Đĩo, có Đĩa Đĩo, gĩm tam tài mà hai, cho nên thành sáu. Lĩy hai hào trĩn làm Trĩi, hai hào gĩĩa làm Ngĩĩi, hai hào đĩĩi làm Đĩt vĩy. Thiên, Đĩa, Nhân, mĩt vĩt mà có hai thĩ Âm Dương, cho nên nói tam tài mà hai. Cĩng thì bĩo là Trĩi, nhu thì bĩo là Đĩt, nhĩn nghĩa thì là ngĩĩi Nhĩng Thiên Đĩo gĩm cĩ Âm và

Dĩ ơng, địa đạo gồm càn và cấn ơng. Nhân đạo gồm nhân và nghĩa vớ y.

- Đạo có bốn đờng gồ là hào, hào có thừ bở c gồ là vớ, vớ hừ n tồ p gồ là Văn, Văn chừ ng đắ g mớ i sinh kiể t hung vớ y. Đạo có bốn đờng là mớ t thừ cồ a quắ. Hào có xa gừ n quý tồ n hừ n tồ p cồ ơng nhu giắ cách khỏ đắ g ngồ . . . mớ i sinh ra kiể t hung, vớ nhậ sồ là tồ ơng đờ c thừ t vớ y. Chừ t là thừ cồ a quắ , vớ tồ c là cồ ơng nhu hừ n tồ p vớ y.

- Dịch đờ y lên ở lú c mớ t thừ nhậ An, mà là thừ nh đờ c cồ a nhậ Chu, đờ ơng lú c vớ c xớ y ra giồ a Vua Văn vớ i Vua Trừ , cho nên ở i nói ngồ ý nguy cồ .

20. Thiên Đạo thiể t vớ, Thắ g nhậ thành nắ g, nhậ mớ u quồ mớ u, bách tắ g đờ nắ g.

Trừ i đờ t đờ t ra ngồ, Thắ g nhậ làm ra Dịch đờ thành cồ g, mớ u vớ c ngồ ở i , mớ u vớ c quồ e thừ n, trắ hừ ngừ tồ i cũ g đờ biể t.

- Trừ i đờ t có lý ớ y mà khỏ bở o đờ c , Ngồ ở i thắ g nhậ làm ra sách bớ , chừ sắ g lắ g thì mớ u cho ngồ ở i, chừ u tồ i thì mớ u cho quồ, trắ hừ cũ g có thừ đờ biể t , đờ là thắ g nhậ thành đờ c tài nắ g cồ a Trừ i đờ t mà trắ hừ cũ g đờ c đờ vào tài nắ g cồ a thắ g nhậ.

- Lớ y tồ ơng mà bở o là tiên thiên Dịch , lớ y tồ g mà nói là hừ u thiên Dịch. Cồ ơng nhu ở n ở n, đờ i xồ a coi tồ ơng biể t đờ c kiể t hung, hừ u thừ nhừ có hào thoắ mớ i biể t.

- Sồ p làm phừ n thì ở i nói thừ n thừ g, trong lòng ngồ hoồ c thì ở i nói khỏ gừ n, ngồ ở i lành ở i nói ít, ngồ ở i bở o nói nhiề u, ngồ ở i khỏ giồ đờ i ở i nói trôi chớ y, lớ y mớ t cái cồ a mừ n ở i nói quầ quồ o.

21. Cồ giắ Thắ g nhậ chỉ tá c Dịch giắ , u tá n ở thừ n mừ n nhậ sinh thi

Ngày xồ a Thắ g nhậ làm ra Dịch , thừ m khỏ cái vớ c cồ a thừ n mừ n mà sinh ra bớ thi

- Thiên thuồ c Dồ ơng, Dồ ơng tồ ơng cồ (—). Cồ mớ t vớ ch giồ a thừ c đờ c ba phừ n là sồ tham nhậ . Địa thuồ c Âm, Âm tồ ơng ngừ u (☷). Ngừ u mớ t vớ ch giồ a lui là Dồ ơng khuyể t mớ t phừ n mà đờ c hai phừ n là sồ ở n ở g địa. Cồ theo sồ ớ y thì ba cồ làm Kiể n, thì ba là sồ tham thiên thành 9 gồ i là lắ dồ ơng. Ba ngừ u làm Khỏ n, thì ba là sồ ở n ở g địa mà thành 6 gồ i là lắ âm.

Hai cồ mớ t ngừ u làm ra Trừ n, Ly , Đoài tồ c là hai tham mớ t ở n ở g mà thành 8 gồ i là thiồ u âm. Hai ngừ u mớ t cồ làm ra Chừ n, Khừ m , Cừ n, tồ c là hai ở n ở g mớ t tham mà thành 7 gồ i là thiồ u Dồ ơng. Nhậ sồ 7, 8, 9, 6 mà đừ nh Âm Dồ ơng lắ thiồ u , đờ là gồ c sồ ở p quắ sinh hào vớ y.

- Hòa thuồ n trung dung thì khỏ trá ngồ ở c lý là tùy tồ ng vớ c mà đừ u lý, cùng đờ c lý trong thiên hừ, hừ t đờ c tồ g cồ a nhậ vớ t mà hừ p vớ i thiên đờ o. ớ y thắ g nhậ làm ra Dịch rừ t cồ g phu vớ y.

- Xồ a kia thắ g nhậ làm ra Dịch hừ u lớ y lý thuồ n tá g mừ nh đờ mà ở p Thiên Đạo là Âm vớ i Dồ ơng, đờ ở p Gia Đạo là nhu vớ i cồ ơng, đờ ở p Nhậ Đạo là nhậ vớ i nghĩa . Gồ m tam tài mà có hai, cho nên Dịch có 6 vớ ch mà thành quồ, luôn luôn đừ g nhu vớ i cồ ơng , cho nên Dịch có 6 vớ mà chừ ơng. Gồ m tam tài mà hai là nói tóm cồ 6 vớ ch, ở i chia ra thì la ngồ Âm Dồ ơng, xen ở n mà thành vớ chừ ơng.

Thiên Đạo thì khỏ ngoài các loồ i Âm Dồ ơng, hàn thừ vắ g lai. Địa đạo thì khỏ ngoài các loồ i cồ ơng nhu, sừ n xuyên, ở u trừ. Nhậ đạo thì khỏ ngoài các loồ i nhậ nghĩa, sồ thân tồ g huynh. Âm Dồ ơng lớ y khớ mà nói , Nhậ nghĩa lớ y Lý mà nói, tuy có chừ đờ ng , nhừ ng nhậ ớ y là lý cồ a Dồ ơng cồ ơng, nghĩa ớ y là lý cồ a Âm nhu, mà thừ c ra chừ có mớ t mà thôi.

Dịch làm ra là vì ngồ ở i . Nói vớ lý tá g mừ ng, thì trừ i phú cho ngồ ở i là ngồ ở i chừ u cái lý cồ a trừ i. Vớ ở i ngồ ở i ta thừ khớ Âm Dồ ơng mớ i có sinh, đờ có chừ t cồ ơng nhu đờ thành hừ n, đờ

có lý nhân nghĩa để thành tánh , chúng phải có đạo tam tài sao ?

22. Thiên Địa đĩnh vù, sơn trạch thông khí, lôi phong tống ng bực, thủy hỏa bất t đ ng xù, bát quái t đ ng tác.

Trời đất đĩnh ngôi, núi đĩnh thông khí, sơn gió cùng nhè, nước lửa không cùng, tám quẻ thay đổi

23. Sơn vắng già thuân, tri lai giả nghịch, thủy cộ Dịch nghịch sơn dã.

Sơn đi là thuân, trời lại là nghịch, cho nên Dịch nghịch sơn vậy.

- Dịch nghịch sơn là sơn truy nguyên từ Kiển vớ Khôn, nên : Kiển 1, Đoài 2, Ly 3, Chấn 4, Tốn 5, Khảm 6, Cấn 7, Khôn 8.

Thiên là huyển diêu cớa vớ n vớ t. Thiên trong 8 quẻ đều có chớ ẻ mà Thiên không ẻ chớ nào, thớ mà chớ nào cũng ẻ . Trong 8 quẻ đều có chớ làm, thớ mớ i gớ i là thớ n diêu.

Trích : BỐ DỊCH KINH ĐỂ I TOÀN

TÍNH TÌNH CỚ A TÁM QUỚ

24. Kiển kiển dã. Khôn thuân dã. Chấn đễng dã. Tốn nhợp dã, Khảm hãm dã. Ly lợ dĩ. Cấn chớ dĩ. Đoài duy t dĩ.

Kiển thì mớ nh, Khôn thuân, Chấn đễng, Tốn vào.

Khảm hãm, Ly sáng , Cấn ngăn lớ i, Đoài đợp vớ y.

ĐỂ CỚ A TÁM QUỚ

25. Mớ n vớ t đớ nói là VIỚ N THỚ CHỚ VỚ T :

Kiển vi mớ, Khôn vi ngớ u, Chấn vi long, Tốn vi kê.

Khảm vi thớ , Ly vi trớ, Cấn vi cớ u , Đoài vi Dớ ng.

Kiển là ngớ a , Khôn là trâu, Chấn là rớ ng , Tốn là gà.

Khảm là heo, Ly là chim trớ, Cấn là chó , Đoài là dê.

- Mớ nh mà đi không nghĩ ớ y là ngớ a. Thuân mà mang đớ nớ ng ớ y là trâu. Yên lớ ng ớ y là rớ ng, rớ ng ớ n ớ đáy vớ c là chớ trùng âm mà khi kêu lên là lúc khí trớ i trùng dớ ng, cùng vớ i đớa phong cùng đễng . Gà thì có cớ m giác hay gáy ớ nớ a giớ Sớ u là lúc trùng Dớ ng. Heo là trớ c sau ô trớ c , trong lòng cớ ng bớ o . Trớ là trớ c sau đớu Dớ ng là vắn sáng, trong lòng nhu khiợp. Chó là ngoài cớ ng trong nhu hay nớ nh hót. Dê là ngoài nhu trong cớ ng thích ăn cớ . Đó là tám vớ t vớ đễng lớ i trong tám quớ.

26. Mớ n thân đớ nói là CỚ N THỚ CHỚ THÂN (thân thớ, ngớ ớ i thân)

Kiển vi thớ , Khôn vi phúc , Chấn vi túc, Tốn vi cớ, Khảm vi nhớ, Ly vi mớ c, Cấn vi thớ , Đoài vi khớ u.

Kiển là đớ u , Khôn là bớ ng, Chấn là chân, Tốn là đùi, Khảm là tai, Ly là mớ t, Cấn là tay, Đoài là miớ ng.

- Ki₁ là tr₁ i cho nên g₁ i là cha. Khôn là đ₁ t nên g₁ i là m₁.

Ch₁ n nh₁ t th₁ mà đ₁ c nam nên g₁ i là tr₁ ng nam.

T₁ n nh₁ t th₁ mà đ₁ c n₁ nên g₁ i là tr₁ ng n₁.

Kh₁ m l₁ n th₁ hai mà đ₁ c Nam nên g₁ i là trung nam.

Ly₁ l₁ n th₁ hai mà đ₁ c n₁ nên g₁ i là trung n₁.

C₁ n l₁ n th₁ ba đ₁ c nam nên g₁ i là thi₁ u nam.

Đoài₁ l₁ n th₁ ba đ₁ c n₁ nên g₁ i là thi₁ u n₁.

- Ki₁ n Khôn giao mà sinh : Ch₁ n T₁ n , Kh₁ m Ly , C₁ n Đoài , nh₁ t sách , tái sách, tam sách
t₁ c là s₁, trung , m₁ t và là tr₁ ng , trung thi₁ u. Ch₁ n , Kh₁ m , C₁ n thu₁ c D₁ ng nên là nam. T₁ n
, Ly , Đoài thu₁ c âm nên là n₁.

27. Ki₁ n: Vi thiên, vi viên, vi quân, vi ph₁, vi ng₁ c, vi kim, vi hàn, vi băng, vi đ₁ i xích, vi
l₁ ng mã, vi lão mã, vi tích mã, vi bác mã, vi m₁ c qu₁.

Ki₁ n là tr₁ i , là vòng tròn, là cua, là cha, là ng₁ c, là vàng là l₁ nh, là băng, là đ₁ th₁ m, là
ng₁ a hay ng₁ a già, ng₁ a g₁ y, ng₁ a lang, là trái cây.

Theo các nhà c₁ u l₁ u còn là r₁ ng , là ngay th₁ ng, là ao.

Ki₁ n làm ch₁ l₁ c Tý nên không cái gì không th₁ ng tr₁. Thu₁ n c₁ ng làm kim. Kim sinh
th₁ y, n₁ c l₁ nh c₁ đ₁ làm ra băng, mùa thu đông làm hàn làm băng, mùa h₁ làm đ₁ i xích.
Thu₁ n đ₁ ng mà ki₁ n thì làm ng₁ a, mùa xuân làm l₁ ng mã, h₁ làm già, thu làm g₁ y, đông
làm ng₁ a lang.

Khôn : Vi đ₁ a, vi m₁ u, vi b₁, vi ph₁ u, vi l₁ n s₁ c , vi quân, vi t₁, vi m₁ u ng₁ u, vi đ₁ i đ₁, vi
văn, vi chúng, vi bính, vi h₁ c.

Khôn là đ₁ t , là m₁, là v₁ i b₁, là n₁ i , là keo ki₁ t, là chia đ₁ u , là ng₁ a cái , là xe l₁ n, là văn
ch₁ ng, là chúng nhân, là cái cán (chuôi), là đ₁ t , là đen.

Theo nhà c₁ u l₁ u còn là gi₁ ng cái , là mê ho₁ c, là ph₁ ng , là túi, là cái xiêm, là vàng , là
l₁ a, là t₁ ng.

Là v₁ i b₁ vì th₁ nó to r₁ ng ch₁ a đ₁ c nhi₁ u. Là xe l₁ n vì ba v₁ ch đ₁ u h₁ có th₁ ch₁ đ₁ c
nhi₁ u . Là cán đ₁ i th₁ a ti₁ p₁ trên, là ch₁ c₁ m l₁ y. Keo ki₁ t vì tính nó hay h₁ p th₁.

Ch₁ n : Vi l₁ i, vi long, vi huy₁ n hoàng, vi phu, vi đ₁ i đ₁, vi tr₁ ng t₁, vi quy₁ t táo, vi
th₁ ng lang trúc, vi hoàn, vi kỳ mã dã, vi thi₁ n minh, vi trú túc, vi tác túc, vi đích đáng, gia
dã vi ph₁ n sinh, kỳ c₁ u vi ki₁ n, vi ph₁ n tiên.

Ch₁ n là s₁ m , là r₁ ng, màu đen vàng , đ₁ ng đi, đ₁ ng đi l₁ n, con tr₁ ng, qu₁ quy₁ t táo
b₁ o, cây trúc màu xanh, cây lau s₁ y, nói v₁ ng₁ a , ti₁ ng kê lạnh, chân ng₁ a, cái rán tr₁ i, nói v₁
cây lúa , là s₁ ng l₁ i , là m₁ nh , là t₁ t t₁ i.

C₁ u l₁ u gia còn cho là ng₁ c, là chim nh₁ n tr₁ ng , là cái tr₁ ng Màu huy₁ n hoàng là lúc Âm
D₁ ng m₁ i giao , lúc m₁ i m₁ ngày thì màu huy₁ n , gi₁ a ngày thì màu vàng, là đ₁ ng đi vì đ₁ i
thì li₁ n trên thì chia. Là đ₁ ng l₁ n vì m₁ t C₁ đ₁ ng trong mà hai Ng₁ u khai thông.

- Là quy₁ t táo : quy₁ t là D₁ ng sinh đ₁ i mà ti₁ n lên, táo là D₁ ng đ₁ ng. Ti₁ ng kê lạnh
vì D₁ ng trong làm ti₁ ng kê, ng₁ u là mi₁ ng m₁ ra. Cây là manh nha s₁ ng l₁ i, t₁ c là đ₁ i
ti₁ n lên. Là m₁ nh vì hai v₁ ch trên bi₁ n làm Ki₁ n . Là t₁ t t₁ i vì v₁ mùa xuân thì c₁ m₁ c lên, là
lau s₁ y vì đ₁ i g₁ c th₁ c trên h₁.

T₁ n : Vi m₁ c, vi phong, vi tr₁ ng n₁, vi th₁ ng tr₁ c, vi công, vi b₁ ch, vi tr₁ ng, vi cao, vi
ti₁ n thoái, vi b₁ t qu₁, vi xú. kỳ nhân dã vi qu₁ phát , vi qu₁ ng t₁ ng, vi đa b₁ ch nh₁ n, vi c₁ n th₁

tam bĩ, kỳ cĩ u vi tảo quái.

Tĩn là cây, là gió, con gái trĩng, dây thĩng, thĩ, trĩng, dài, cao, tiĩn lui, không quĩ quyĩt, mùi hôi thúi. ĩng ĩĩ là tóc ít, trán rĩng, mĩt trĩng, gĩn chĩ ba bĩc, vĩn là quĩ tảo bĩo.

Cĩ u ĩĩ u gia còn cho là cây Dĩng liĩu, là chim anh vũ, con vĩt. Dây thĩng tĩc là cái dây mĩc cĩ a thĩ mĩc dùng đĩ liĩy mĩc thĩng trên cây gĩ cong. Tĩn ít Âm cho nên là màu trĩng. Cây ĩ dĩĩ mĩc lên cho nên là dài là cao. Tính Âm đa nghi cho nên là tiĩn lui không quyĩt. Âm ĩ dĩĩ i thì khí dĩĩc cho nên là mùi hôi thúi. Tóc thuĩc Âm, tóc ít vì Dĩng ĩĩ trên thĩnh. Trán rĩng vì hai Dĩng ĩĩ trên. Mĩt trĩng vì trung hào biĩn ra Ly ĩ dĩĩ i. Ly là giĩ a ngày cho nên là chĩ. Tĩn là gĩn, đó là tĩĩng gĩn chĩ. Ba hào đĩu biĩn làm thánh Chĩn cho nên là quĩ tảo bĩo, tam bĩi nghĩa là ĩĩ nhiĩu ĩĩm.

Khĩm : Vì câu dĩĩc, vì ĩĩn phĩc, vì kiĩu phu, vì cung luân, ĩĩ kỳ nhân dĩĩ, vì nhân ĩĩu, vì tâm bĩnh, vì hĩ thĩ, vì bĩc dĩĩ, vì duĩ kỳ ĩĩ dĩĩ dĩĩ vi đa sĩnh, vì thông, vì nguyĩt, vì dĩĩo, kỳ ĩĩ mĩc dĩĩ vi kiĩn đa tâm.

Khĩm là ngòĩ rĩch, là ĩĩn nĩp, là uĩĩn nĩn, là vành xe, ĩĩng ĩĩĩ thì là thêm lo bĩnh ĩĩ tâm, đau tai, quĩ huyĩt, màu dĩĩ, vĩng ĩĩ a thì là xĩĩng sĩng tĩt, lòng nhĩ gai chĩm, ĩĩ dĩĩĩ, cái móng chân ngĩ a mĩng, kéo ĩĩt ĩĩ xe thì là nguy hiĩm, là thông suĩt, mĩt trắng, kĩ trĩm, ĩĩ cây thì là lĩĩ rĩn.

Cĩ u ĩĩ u gia còn cho là cung thĩt, là luĩt, là khá dĩĩc, là xà nhà, là bĩĩ gai, là con chĩn, là câu thúc (nhĩ gĩng cĩm).

Trong sáng ngòĩ tĩĩ là nĩĩc, là mĩt trắng. Dĩng ĩĩn trong Âm là thĩ ĩĩn nĩp, là kĩ trĩm, nhà dĩĩ huyĩn liĩy nĩĩc làm kĩ trĩm vì dĩĩu thuĩc bĩc phĩĩng nên nhà Âm Dĩng liĩy huyĩn vũ làm kĩ trĩm. Dĩng ĩĩ trong Âm có thĩĩc chĩ, là uĩĩn nĩn, là vành xe. Kiĩu là vĩĩo nĩĩn cho ngay, nhĩ là ngay uĩĩn cho cong. Thêm lòng lo vì Dĩng hĩm trong Âm, dĩĩu liĩy hĩ thĩ. Khĩm trong thĩc cho nên là bĩnh, là đau. Ba vĩch trong quái thì vĩch trên là trán ngĩ a, vĩch dĩĩĩĩ là chân ngĩ a, vĩch giĩ a Dĩng thì là xĩĩng sĩng, là lòng nhĩ kim chĩm. Nhu ĩĩ trên ĩĩĩ là dĩĩu dĩĩĩĩ, nhu ĩĩ dĩĩĩĩ ĩĩĩ là móng mĩng, là kéo ĩĩt, nhu ĩĩ dĩĩĩĩ không dùng dĩĩc vĩĩc trĩng cho nên là nguy hiĩm. Vì Khĩm trong lòng hanh cho nên thông, cĩĩng ĩĩ giĩ a cho nên là lĩĩ cĩng rĩn, là dĩĩu dĩĩĩĩ, là móng mĩng.

Ly : Vì hĩ a, vì mĩc, vì lĩĩ, vì trung nĩ, vì giáp trĩ, vì qua binh, kỳ ĩĩ nhân dĩĩ vi dĩĩĩ phúc, vi Kiĩn quái, vi mĩĩt, vì giĩĩ, vì bĩng, vì quy, kỳ ĩĩ mĩc dĩĩ vi khoa thĩĩng cĩo.

Ly là ĩĩ a, là mĩt sĩm, trung nĩ, giáp trĩ áo mĩĩ dĩĩ trĩn, là binh khí, là ngĩĩĩ bĩng ĩĩn, là quĩ Kiĩn, là ba ba, cua, tò vò, con trai, con rùa, là cây khô ĩĩ trên.

Cĩ u ĩĩ u gia còn cho là trâu cái.

Trong Âm ngòĩ Dĩng là ĩĩ a, là mĩt trĩĩ. Âm sáng thĩ Dĩng là chĩ p. Cĩĩng ĩĩ ngòĩ là giáp trĩ, là dĩĩ binh. Giĩ a hĩ cho nên là ngĩĩĩ to bĩng. Lĩĩ a nóng khô cho nên là quĩ Kiĩn. Ngòĩ cĩng trong mĩm cho nên là ba ba, là cua, tò vò, rùa. Trong hĩ cho nên ĩĩ trên khô.

Cĩn : Vì sĩn, vì kính ĩĩ, vì tiĩu thĩch, vì môn khuyĩt, vì quĩ biĩu, vì môn tĩ, vì chĩ, vì cĩu, vì thĩ, vì kiĩm uĩ chĩ loĩĩ, kỳ ĩĩ mĩc vi Kiĩn đa tiĩt.

Cĩn là núi, là dĩĩĩng tĩt ngang, đá nhĩ, cĩ a khuyĩt, là trái bĩu, ngĩĩĩ giĩ cĩ a chùa, ngón tay, con chó, con chuĩt, là loài mĩĩ đen hay mĩĩng đen, là cây rĩn có nhiĩu dĩĩt.

Cĩ u ĩĩ u gia còn cho là mũi, là cĩp, là chĩn.

Kĩnh ĩĩ là dĩĩĩng nhĩ. Tiĩu thĩch vì núi ĩĩ trên cao, quĩ biĩu quĩ vĩ loĩĩ mĩc, biĩu vĩ loĩĩ thĩo. Mĩt cĩĩng ĩĩ trên là trái cây, hai nhu ĩĩ dĩĩĩĩ là thĩo là trái bĩu. Kiĩm uĩ là loài thú răng mĩnh.

Đoài : Vì trườch, vì thiều n, vì vu, vì khu thi, vì h y tri, vì ph quy, kỳ đ đũa đ i dĩa, vì c ng l, vì thi p, vì d ng.

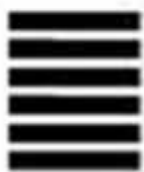
Đoài là đ m, là thi u n, là đ ng c t, mi ng l i, h y b g y, là ph thêm vào, đ t thì là c ng m n, nà ng h u, con d e.

C u l u gia còn cho là th ng, là m ép.

Đoài trên đ t là t ng cái mi ng cho nên là vu, là mi ng l i, vu cũng g i là kh u thi t chỉ quan nghĩa là l y mi ng l i mà nói. Nhu ph vào c ng, c ng quy v i nhu đó là ph quy. D ng l c làm c ng, Âm th ng làm l, đó là đ t c ng l, đ t này không sinh đ c v t vì th y đã t khí.

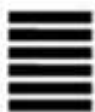
Trích : B DICH KINH Đ I TOÀN

Tiêu đề: THUẬN KIẾN



THUẬN KIẾN

KIỆN



THUẬN KIỆN

Kiến đã

CƯƠNG CHÍNH

KIỆN

NGUYÊN HẠNH LỢI TRINH Chi Tượng

TỔNG LUẬN :

- Tiềm nhân thủy Âm Dương có số C và số Ngũ hành để ứng dụng của số là chẵn lẻ, cho nên phát kiến quy luật :

+ Gạch mặt gạch liền (—) là C, làm tượng cho Dương.

+ Gạch mặt gạch đứt (---) là Ngũ, làm tượng cho Âm.

- Lẽ dĩ nhiên mặt Âm, mặt Dương đều ứng lý Dương Dương của Âm và Dương Dương của Dương nên với Tượng phải sinh thêm mặt Âm, mặt Dương nữa để đi lên, rồi lại thêm mặt Âm mặt Dương nữa làm ra ba gạch đứt để lý Tam tài : Trời, Trung, Đất mà thành 8 quẻ : Bát quái.

- Tiềm nhân quy luật Lý Đức Tính của Âm là Nhu, của Dương là Kiến. Nay quẻ Kiến gồm 3 gạch liền đều Dương liền kết lại thành hình to lớn như ví như Trời rộng lớn liền liền trên cao tròn đầy trong sáng.

- Quẻ Thuận Kiến gồm : Kiến trên, Kiến dưới, 6 gạch đều Dương nên gọi là Thuận Kiến. Vậy là quá mạnh mẽ, cứng kiêu, là nguyên động lực, chính yếu, khi người sinh hóa muôn loài khắp cùng trên dưới trong ngoài cả 6 gạch, nên cho Lữ Dịch Biện của Thuận Kiến là toàn năng của Tạo Hóa, nói tắt là Đạo Trời.

- Đức của Trời mạnh mẽ mà không nghênh, không ngạo biến hóa gọi là chính biến. Nên quẻ Kiến Tượng trưng cái đều đức của biến hóa, cái sức mạnh của chính biến, cái lao của trên dưới, đáng chọn làm quẻ Đầu C của Sách Dịch, ví như người lớn, bậc thủy cấp, là cha, là vua, là quân tử ...

- Là đầu cả trong thiên hạ tất phải có Bản Đức của Kiến - Trời là : NGUYÊN HẠNH LỢI TRINH.

- NGUYÊN gọi vốn vật chi thủy. Nguyên là số thủy của muôn vật.
- HẠNH gọi vốn vật chi trượng. Hạnh là số c lên của muôn vật.
- LỢI gọi vốn vật chi toại. Lợi là cái thà chí của muôn vật.
- TRINH gọi vốn vật chi thành. Trinh là muôn vật đã thành.

Chỉ có quẻ Kiến, quẻ Khôn mới có đủ bản Đức này, còn các quẻ khác thì tùy việc mà biến đổi. Cho nên lấy Trời Đất Kiến Khôn là Khố Nguyên chuyên làm việc thiện, chính biến mới có lợi, cái thà của Hạnh thông đều xứng với việc làm, nghĩa là bản Đức rõ ràng thay, nên thay.

Tiềm nhân số đã làm ra sách Dịch là có tình ý để khai thác muôn vật mà nên việc cả gọi là Thuận thiên hành đạo, khai vật thành vật.

Tóm lại, có thể quy vào tám nguyên Kiền, nhưng gì có thể đi tìm:
Nguyên động lực, minh mẫn, dẻo dai, bền bỉ, chính yếu, cao lớn, liên lạc, tròn đầy,
ngay đúng, nghiêm chỉnh, không ngừng, trong sáng, hiển rõ, hoàn thành, như nhiên

VÀI VÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỀ THUẬN KIẾN

Như ông già, người xưa với trâu (Thuận Khôn), chính quyền, vợ, con chính phái, giàu non, giàu
gì, cùi nhừ, hòn bi, bàn đạp (Chấn động lực), chửi đổng cửi cửi v.v...

Tiêu đề: THUẬN KHÔN



THUẬN KHÔN

KHÔN
KHÔN



THUẬN KHÔN Nhu Dã NHU THUẬN
Nhu Thuận Lợi Trinh chi tượng

TỔNG LUẬN :

- Tiếp theo quẻ Thuận Kiền là quẻ Thuận Khôn vì chỉ có Thuận Khôn mới đi xuống,
xuống hạ động với Thuận Kiền, cũng đều có Bản Độn là : NGUYÊN, HANH, LỢI,
TRINH.

- Khó đi đâu gầy gò tẻ ngắt là số người, biểu tượng cho Âm hèn là trơ ngơ già, chưa
hoàn thành, lực còn yếu mềm, như thóp, tẻ lờn, trộm lén. Rồi tăng dần dần các hạt số, hạt
mềm mềm yếu, như thóp, tẻ lờn, trơ ngơ, hèn không, nên gầy chơng lên thêm từ 6 vạch để
để tượng trưng cho Âm hèn các.

- Âm hèn các thì không thể chấp xuống nên phải đi vào, nên người ta theo,
thuận tòng theo, hòa theo lời, chịu lấy Động kiện, mềm dẻo theo động lực của Kiền kiện mà
động lực, động cơ toại chí động để thành. Bởi thế Thuận Khôn phải NHU THUẬN LỢI TRINH từ
cố vũ hạp xuống hòa đi xuống theo số chấp xuống khi đi xuống minh mẫn của Thuận Kiền là NGUYÊN
HANH LỢI TRINH, thì cả hai Kiền Khôn mới động chính bền.

- Các vật như Kiền Khôn giao phái mà sinh thành. Cô Âm, cô Động thì không sinh hóa
động. Kiền kiện, Khôn thuận là tính lý động nhiên của muôn loài, là tôn ti trật tự đã định, vì
như trời và đất, cha và mẹ, vua và tôi, đức và cái...

- Động lực Âm nhu, Động lực minh Âm yếu, Động lực đặng Âm thiêu theo cái lý tự nhiên thì
vật lớn minh đặng dần mới có thể dong chèo bao hàm vật như yếu, thiêu thốn. Động có thể kiêm
động Âm mà Âm không thể kiêm động Động, nên đức của Khôn giảm mất đi phân nửa Kiền.
Giấy liên Động từ là có của động Âm trong vũ trụ. Động ngoài Âm trong là cái thản nhiên

của Tào hóa như Trĩ che, Đột ch, đức minh cái y, cha sinh mẹ đẻ, vua trên tôi dưới hòa hợp x, ng h, a, phần số ai n, y chu toàn đầu c, n ph, i tranh chấp, tranh đấu đòi h, i ph, i bình quyền, mà dù cho bình quyền cũng không th, làm đ, c. Thu, n Ki, n, Thu, n Khôn là quá c, c đ, c của Âm nhu D, ng ki, n nên không th, thay th, hoán v, đ, c. Bị t th, nên Thu, n Khôn luôn gi, đ, c Nhu Thu, n thì đ, c cùng h, ng Nguyên Hành L, i Trình của Thu, n Ki, n. Đ, o Khôn là vâng theo, gi, a ch, tòng, không làm trái v, i Ki, n, đó là nghĩa Thu, n Thiên Hành Đ, o v, y.

Tóm l, i, có th, quy vào t, ng Khôn, nh, ng gì có đ, c đi, m:

Nhu t, n, tr, ng không, đ, t đ, n, ph, tr, , m, m y, u, t, i th, p, , l, nh nh, t, , ch, a xong, , t, m n, , đi theo, , kh, ng ch, u, bình th, ng, , nh, nh, t, , t, t át, , r, i xã.

VÀI THÌ D, CHIÊM NGHIỆ, M V, THU, N KHÔN :

Lão bà so v, i lão ông, con trâu so v, i con ngựa, m, a nh, so v, i m, a l, n, mảnh l, i m, t cáo có nhi, u đ, ng đ, t, , l, h, ng, , v, i đ, t m, m đàn b, i s, i nh, có kho, ng không thông khí, theo ch, ng, , đ, t b, ng v..v...

Tiêu đ, : TRUÂN



TRUÂN

KHẨM
CHẤN



THỦY LÔI TRUÂN Nạn dã GIAN LAO
TIỀN HUNG HẬU KẾT chi tượng
(Trước dữ sao lạnh)

X, A LU, N :

- Có Trĩ i Đ, t, sau muôn v, t m, i sinh đ, y d, y c, trong. Trĩ i Đ, t. Muôn v, t m, i sinh thì u, t k, t ch, a thông, cho nên ti, p theo hai qu, Ki, n Khôn là qu, Truân, t, ng cho muôn v, t m, i sinh: Đ, ng trong hi, m là Truân.

- Ch, n thì m, t D, ng đ, ng , đ, i hai âm, nên đ, c c, a nó là đ, ng mà t, ng là s, m. Kh, m thì 1 D, ng , gi, a 2 Âm nên đ, c c, a nó là h, m, là hi, m mà t, ng là mây, là m, a, là n, c. Đ, ng , đ, i mà hi, m , trên thì đ, ng khó khăn v, t v, , gian lao nh, b, n, n tù t, i, b, xi, ng xích, c, a qu, y đi đ, ng b, h, n ch, ch, t ch, i.

- Ch, n g, p Kh, m ví nh, lúc Âm D, ng m, i giao , đ, i, , trong mà g, p h, m hi, m , trên , ngoài đ, a thì s, ch, m n, kh, i đ, ng khó l, n n, i, khó s, ng đ, c. Đó là th, i Truân n, n. Đ, ng , đ, i mà hi, m , trên thì đ, ng sao đ, c cho nên có tên là Truân N, n.

- S, m m, a mà đ, ng cùng lúc t, là đ, y d, y s, Truân chuyên nh, trong th, i giông t, bão bùng. Âm D, ng m, i giao thì còn Truân n, n, khí đã hòa h, p thì thành s, m m, a t, là đ, y d, y.

Khí lúc ch a thành còn Truân n n ví nh mây ch a làm ra đ c m a, ch a thành n c v y.

- Âm D ng không giao là B, m i giao mà ch a thông thì là Truân. y là lúc thiên h còn Truân n n ch a đ c hanh thái. Ng i h c D ch quý i bi t bi n. Nh qu Truân có 2 Hào D ng: S thì i D ng là chúng nhân m i quy thu n, Ngũ i trên mà b hãm ch hi m là th i đã đi m t, d u có tài D ng c ng cũng không làm sao đ c.

- Coi qu, l y s ít c a Hào Âm D ng làm ch , cho nên hai D ng làm ch b n Âm. Nh ng Ngũ i th Kh m b hãm nên th t th . Đó là th i Truân c a b c trên tr c, b c vua chúa. Có ân hu mà không ban ra đ c, thì là uy quy n không i mình. Uy quy n đã m t mà c v i vàng làm chính thì ch c u l y s hung. Ân Tr ch không th m nhu n đ n d i, đó là l y đ c mà thi ra ch a đ c, đó là cái Truân c a b c vua.

- Còn S i th Ch n đ ng mà đ c th i, cho nên S làm ch qu Truân, nh ng đang i th i Truân, đ ng trong hi m r t c c nh c, v t v ch a th hanh thông đ c ngay, ph i đ n h t th i Truân m i L i Trinh đ c, nên là t n hung h u ki t v y. G p qu Truân thì nên gi g n c n th n b t c là vi c gì, thì sau này m i phát đ c.

NAY LU N THÊM

- Muôn v t m i sinh d i đ ng căn m m, tr ng, con, r t nh bé, y u t đ y d y nhi u vô s . Khi tr i qua th i kỳ thai nghén tr ng thành ph i ch u k m hãm, tù túng trong v b c, b o v tai ng ch t chóc. V t m i sinh đ y d y đ ng căn m m là t ng Ch n trong th i kỳ m i sinh đ y hi m nguy Truân n n đe d a tính m ng.

Nói th không có nghĩa là khi l n lên, già c không có Truân n n, hi m nguy. L n có Truân c a l n, già có Truân c a già.

- N u l y căn m m sinh v t c n n c đ s ng, nh ng trên tr i dù có mây, m a, n c mà b k m hãm không r i xu ng đ c g n d i thì d i thi u n c sao s ng n i, t ph i ch u Truân n n, h n hán. Còn n u n c t i g n , t i lên m i sinh v t thì t s đ c n y m m sinh l c thì lúc y Th y Lôi đầu còn là Truân n a. Có Truân ch ng là khi b n c tràn ng p, l t l i m i sinh v t nh bé t ph i loi nhoi, l om b om ng p ch t.

Tóm l i, có th quy vào t ng TRUÂN , nh ng gì có đ c đi m :

Y u đ u i, ch a đ s c, ng n ng i, do d , đang g p nguy hi m, tai n n, gian lao, v t v , Kh n kh , b k m hãm, ch t ch i, khó kh n c đ ng, c n ph i nh s giúp đ .

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆ M V TRUÂN

Nh ng i ăn m y, thai nhi trong b ng m , cày sâu cu c b m, b còng trói tay chân, ùn t c giao thông, thân gái d m tr ng, đi l m c m, pháo lép, ch t đ u i, nh t tù, gài m m v.v...

Tiêu đ : MÔNG



MÔNG

CẦN
KHẢM



SƠN THỦY MÔNG Muội Dã BẮT Minh
THIÊN VĨNG TỬ TRƯỜNG chỉ tượng
(Lưới trời giăng bốn mặt)

XÃ ALUẬN :

Vật mới sinh thì bé nhỏ như muỗi, cho nên Mông tiếp sau quẻ Truân, Cấn là núi, là ngừng lại. Khảm là nước, là hiểm. Đồ là núi có hiểm, gặp hiểm thì ngừng lại, vì chớ ng bít đi chớ nào. Nước thì chảy đi, lúc mới ra chớ a có chớ đi cho nên là Mông, khi đã tiến đồ c thì là hanh. Hiểm mà ngừng là hiểm trong, ngừng ngoài nghĩa là ở trong nhà không đồ c yên ổn mà đi ra ngoài thì không đồ c tiến đó là ngừng mông muỗi.

NAY LUẬN THÊM :

Trên núi có nước là hiểm nước, hiểm sông, là mây mù, là sông núi, sông mù, mù sông vây phủ khắp nơi, che lấp bao trùm, phủ che phủ vật làm cho không thấy rõ như lưới giăng che bốn mặt bít bùng tối tăm.

Đồ là bày rập hiểm, ở trên bề che lấp, che đậy, ngừng trang làm cho không thấy bít nguy hiểm đồ, là có sự mờ ám, bít minh. Như lòng ngừng ở bên trong sâu đồ c nham hiểm mà bên ngoài lại khéo che đậy thì khó có thể phát hiện. Đồ sông dò bìn đồ, nào ai lấy thợ c mà đo lòng ngừng.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ MÔNG, bít c như ng gì có đồ c đồ m :

Bít minh, tối tăm, mờ ám, che lấp, bao trùm, phủ che phủ, bít bùng, mông lung, hoang vu, ngu đồ, ngừng nghé ch, dò đồ m.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỚI MÔNG

Như cái mùng giăng phủ, như cờ mờ bít bùng, cái bày chớng đồu đồ ở đồ, lúc đồ quẻ bít tĩnh, khéo khéo, ngừng gác, quáng gà, nham hiểm, sâu đồ c v.v.v...

Tiêu đồ: NHU



NHU

KHẨM
KIỀN



THỦY THIÊN NHU

Nhu Dã TƯƠNG HỢI
QUÂN TỬ HỢI chi tượng

XÃ ALUẬN :

- Nhu giữ âm thực chỉ đạo dã. Nhu là đạo ăn uống.
- Phạm vật còn ưu trí tiết phôi nuôi cho ăn uống, cho nên sau Truân, Mông là quẻ NHU.
- Tính của Kiền thì mạnh tiết phôi tiến, nhưng gặp hiểm làm ngăn trở không tiến được nên phôi đi, sau sơ tiến, nên Nhu còn là tu đài là nên đi, chờ thời.
- Kiền thì cương mạnh mà biết chờ đợi không dám khinh tiến nên không bỏ hãm vào hiểm, vì vậy chúng đến nơi hiểm cùng. Phạm những người cương kiện thì táo bạo hiểu được, nếu biết chờ đợi đúng thời hành động thì rất tiến.

NAY LUẬN THÊM :

- Nhu là quẻ mây trên trời. Khí mây nóng bốc lên trên trời, đợi Âm Dương hòa hợp để làm mưa. Mây bốc lên thành còn phải đợi cũng là nghĩa tu đài. Khí Âm Dương giao cảm mà thành mưa, cũng như người nuôi chim tài đức mà chim đem ra dùng, vì gặp thời Nhu phải chờ đợi. Lúc chờ đợi nên giữ lấy đạo đức, yên mà đợi thời, ăn uống để nuôi khí thể, yên nhấc để hòa tâm chí. Đó là chờ đợi để tiến.

- Về chờ Nhu có nghĩa : là dùng nhu để đợi, là đợi như đợi đài, là đạo ăn uống như nhu để đợi. Ví như khi gặp nguy hiểm, ba ông quân tử chụm đầu vào nhau thảo luận hỏi là tể tướng Kiền, đợi tình vui vẻ hỏi hỏi trong lúc chờ đợi hiểm nạn qua khỏi thì tiết phải dài lâu nên bày tiệc ăn uống luận bàn đàm đạo, nghiên cứu, nghiêm xét thời cơ để lý tưởng được với nhau.

Tóm lại, có thể quy vào tể tướng NHU, nhưng gì có đức đi :

Tể tướng hỏi, chờ đợi, yên tĩnh, liên hoan, nghiên cứu, đàm luận, tể tướng đức, quây quần, hỏi hỏi, chụm vào, thuần tình, nhứt trí, đợi bôn nh tể tướng lân.

VÀI THÍ ĐIỂM CHIÊM NGHIỆM VỀ NHU

Các câu thơ cùng quây quần theo trái banh là Nhu, nghĩa tể tướng hỏi, câu xét hỏi là nhu nghĩa nghiêm xét, gặp người đợi ng hỏi, cá câu là Nhu đài nghĩa chờ đợi, cá ăn mới mới phải là câu nguy hiểm là Khảm, bóng kim loại cứng bén là Kiền v.v...

Tiêu đề: TỂ NG



TỤNG

KIỀN
KHẨM



THIÊN THỦY TỤNG

Luận Dã BẤT HÒA
ĐẠI TIỂU BẤT HÒA chi tượng
(Lớn nhỏ không hòa)

XÃ ALUẬN :

- Tể tướng luận dã. Có ăn uống tiết có bàn luận.

- Ngồi i ta đã nuôi y là ăn uống, đã có ch nên, b i đó sinh ra T NG, cho nên qu T ng tiếp theo qu Nhu.
- Là qu Ki n trên Kh m d i . L y hai t ng mà nói thì tính Ki n đi lên, tính Kh m đi xuống, vì đi trái nghịch nh v y thành ra T ng.
- L y hai th mà nói thì trên c ng d i hi m, c ng hi m tiếp nhau thì sao thoát kh i tranh t ng, nh ng i ta trong thì hi m tr , ngoài thì c ng c ng m i sinh ra t ng.
- Sau qu Truân và Mông thì đ n qu Nhu và T ng. Nhu b i Truân mà có, i đ i h không có Truân thì không có Nhu. T ng b i Mông mà ra, ng i ta h không Mông thì không có T ng.
- Trên c ng d i hi m, trên có th ch đ c d i, d i thì d om lên, i trong hi m ngoài ki n, đó là mình hi m k kia m nh, đ u là ki n T ng ho c hi m mà m nh thành ra tranh t ng. N u hi m mà ch ng hi m ho c hi m mà không m nh thì không sinh T ng. Đã hi m mà i m nh m i sinh ra T ng.
- Trên d i gi l y ph n mà nói thì không có T ng. Trên c y th hi p d i. D i thì hi m mà tình b t tr c. L y m t ng i mà nói thì trong hi m ngoài m nh, l y hai ng i mà nói thì mình hi m k kia m nh.

NAY LU N THÊM

- N c trên tr i là tr i m a, n c m a t trên cao r i xuống gi t ng n gi t dài, l n nh không đ u, đ ng xa t có va ch m nhau, phát ra ti ng. Ví nh ng i ta có b t hòa, t ph i lu n bàn cãi v , có th đi đ n va ch m đánh nhau. N u không hòa gi i đ c thì đi đ n ki n th a, ki n t ng, ra tòa t mình ho c nh ng i tranh cãi gi i là th y ki n, th y cãi, lu t s , tr ng s . V y s dĩ có T ng là do có b t hòa, có cãi v , có va ch m, có tranh bi n.

Tóm l i, có th quy vào qu T ng nh ng gì có đ c đ i m :

L n nh không đ u, b t hòa, tranh ch p, tranh cãi, va ch m, đánh nhau, phát ra ti ng không đ u.

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆ M V T NG

Nh tranh giành banh, sóng v vào b , du thuy t, di n đàn, đ ng xe, tiêu ch y, là bay xào x c, đ t đ i u, hi m khích, ch m m ch, v.v...

Tiêu đ : S



KHÔN
KHẢM



ĐỊA THỦY SUI' Chúng Dã CHÚNG TRỢ
SĨ CHÚNG ỦNG TÔNG chi tượng
(Kẻ Sĩ và quần chúng ủng hộ, theo nhau)

X Æ LU Æ N :

- S Æ gi Æ chúng ðã.

Ðã ki Æn thì ðt có qu Æn chúng n Æ i lên, cho nên ti ðp theo qu Æ T Æ ng là qu Æ S Æ . Là qu Æ Khôn trên Kh Æ m d Æ i.

L Æ y hai th Æ mà nói thì trong ðt có n Æ c, là t Æ ng chúng t Æ .

L Æ y nghĩa hai qu Æ mà nói, thì trong hi Æ m ngoài Thu Æ n. Ð Æ ng hi Æ m mà Thu Æ n ði là nghĩa ch Æ S Æ .

L Æ y hào mà nói thì m Æ t Ð Æ ng làm ch Æ b Æ y âm, là t Æ ng th Æ ng tr Æ qu Æn chúng. Qu Æ T Æ thì m Æ t Ð Æ ng làm ch Æ b Æ y Âm mà Æ trên là T Æ ng vua. Qu Æ S Æ , m Æ t Ð Æ ng làm ch Æ b Æ y Âm mà Æ d Æ i là t Æ ng t Æ ng soái.

Sau hai qu Æ Ki Æn Khôn ð Æn Truân, Mông, Nhu, T Æ ng, S Æ , T Æ ðu có Kh Æ m hi Æ m cùng m Æ t th Æ ðy qu Æn ð Æ ng chúng r Æ t là hi Æ m v Æ y.

N Æ c ch Æ ng Æ ngoài ðt, binh ch Æ ng Æ ngoài dân, cho nên nuôi dân thì ð Æ c chúng. Ðó là dong dân súc chúng: dong b Æ o l Æ y dân mà súc t Æ l Æ y chúng, là nghĩa c Æ a S Æ ph Æ i chúng tr Æ , S Æ chúng Æ ng tông: V Æ a làm th Æ y v Æ a làm b Æ n nú n Æ m nhau qua truong hi Æ m n Æ n.

NAY LU Æ N THÊM

Hào Nh Æ Ð Æ ng Æ d Æ i c Æ a qu Æ S Æ ví nh Æ b Æ c th Æ y trong dân, giúp ð Æ ðy ð Æ nuôi d Æ ng chúng tr Æ nh Æn dân thì ð Æ c nh Æn dân qu Æn chúng ðông ð Æ o t Æ d Æ i lên trên 5 hào âm ð Æ u Æ ng h Æ , tán tr Æ b Æ o b Æ c ch Æ che là Âm Ð Æ ng ð Æ ng chúng tr Æ nhau.

Tóm l Æ i, có th Æ quy vào qu Æ S Æ , nh Æ ng gì có ð Æ c ði m:

S Æ nhi Æ u, ðông ð Æ o, quây qu Æn, nú n Æ m, ô m Æ p, giúp ð Æ , Æ ng h Æ , ðính chùm, chung ch Æ , lôi kéo.

VÀI THÍ Ð Æ CHIÊM NGHIỆ M V Æ S Æ

B Æ ng b Æ em bé, ô m ng Æ i yêu, ph Æ ng s Æ nh Æ ch Æ ng, k Æ t t Æ a, làm t Æ thi Æ n, các toa xe l Æ a kéo nhau, ti Æ u ð Æ i tr Æ ng ð Æ n qu Æn qua ð Æ m l Æ y, vi Æ n tr Æ , v Æ tha, n Æ i vòng tay l Æ n, ti ðp t Æ , t Æ b Æ n v..v...

Tiêu ð Æ : T Æ



KHÂM
KHÔN



THỦY ĐỊA TỶ Tư Dã CHỌN LỘC
KHỦ SÀM NHIỆM HIỀN chi tượng
(Bỏ nịnh dụng trung)

X Ñ A LU Ñ N :

- Tñ thân phñ dã. Thân cñn giúp đñ.
- Chúng tñ ñt có chñ Tñ. Loài ngññi ñt phñi thân vñi nhau và giúp đñ nhau thì mñi đññ c yên, cho nên đã có chúng ñt có tñ. Vì vñy tiñp sau quñ Sñ là quñ Tñ, trên Khñm dññi Khñn.
- Lñy hai thñ mà nói là nññ c trên đñt. Vñt ñ rñt liñn nhau không cách, không gì bñng nññ c ñ trên đñt.
- Lñi chúng đñu là hào Âm, đñc mình Ngñ Dññ ng cññ ng ñ ngñi vua, nên chúng thân mà giúp lên, cùng thân cñ dññi cho nên làm Tñ.
- Phàm vñt ñ lñ loi thì nguy, hñ p quñn thì mñnh nhñ cha con, chñng vñ, bñ bñn chñ a tñ ng thñy ñ lñ loi mà không nguy, nên tiñn nhñn cho quñ Tñ là rñt tñt.
- Nguyên ngññi ta không thñ tñ mình giñ lñy an ninh thì phñi cñu ngññi thân cñn giúp đñ, nhñ ng đang lúc không yên, phñi kíp kíp cñu ngññi thân ngay. Nñu đñ ng mñt mình tñ cñy tài, không gñp tìm mà sau mñi cñu, thì đñu có quñi nhñn cũng hung.
- Phàm ngññi ta ñ trong trñi đñt, chñ a có ai không có thân cñn mà bño tñn đññ c bao giñ, đñu là ngññi cññ ng cññ ng cũng không thñ đñ ng mñt mình đññ c. Đño tññ ng tñ thì cñ hai ngññi cùng có chí hññ ng tññ ng cñu, nñu không thành ra là Khuñ. Vua thì thññ ng nuñi kñ dññi, dññi thì thân cñn giúp đñ ngññi trên, cho đñn thân thích, bñng hñu, hññ ng đñng cũng vñy, cho nên trên dññi phñi hñp chí, nñu không thì chia lìa ñt phñi hung. Vñn biñt tññ ng thân thì có đño, nhñ ng muñn cñu tññ ng tñ phñi làm ngay chñ đñ trñ hoñn. Đây nói hào Ngñ Dññ ng cññ ng trung chính có 5 hào Âm theo liñn. Lñy mñt ngññi chñn nuñi muñn nññ c là tññ ng bñn bñ trñng vào mñt ngññi.
- Dân không tñ giñ lñy mình phñi cñu ñ vua, vua không thñ đñ ng mñt mình phñi bño hñ dân đñ lñy làm yên, đó là trên dññi cùng ñ ng. Nhñ đñt vñi nññ c thân liñn nhau hñp mà không cách. Nhà vua coi tññ ng đó đñ đñ ng muñn nññ c, thân vñi chñ hñu mà chñng nói thân vñi muñn nññ c là vì mñt mình ông vua ñ trên cao chín tñng, muñn nññ c rñng nhñ vñy, nhñn dân rñng nhñ vñy làm sao đññ c hñt thñy mñi ngññi đñu thân liñn, ñt phñi chñn lñc, chia đñ ng ra muñn nññ c, thì trññ c phñi thân vñi chñ hñu đñ sai khiñn chñ hñu, lñi thân vñi dân muñn nññ c thì ai chñng tôn vua, thân trên mà hñp làm mñt.

NAY LU Ñ N THÊM

- Quñ có mñt hào Dññ ng tñ dññi tñc hào sñ là Phñc, đi lên hào nhñ là Sñ, tñi tam là Khiêm, ñ tñ là Dñ, ñ Ngñ là Tñ, ñ Lñc là Bác. Khi Dññ ng ñ Ngñ là chính vñ đñc trung, ñ ngñi cao nhñt cñ a Dññ ng, ví nhñ thñ trññ ng cñ a mñt đñn vñ là chñ có mñt, mñi viñc đñu tñp trung vñ gñc tñc quy căn. Mñi ngññi trong cñ quan đñu phñi gñn liñn thân cñn. Vì có nhiñu ngññi thân cñn, dĩ nhiên thñ trññ ng phñi chñn lñc thân liñn vñi ai tích cñc tñt đñp, tñc bñ nñnh đñng trung, khñ xàm nhiñm hiñn. Vñy là có tñ riêng vñi mñt sñ ngññi đññ ng thñi gñn mình, bñ bñt nhñ ng ngññi tñ thuñ mñi lñp nghiñp, cñp thñp, vì không thñ thân liñn cùng lúc đñng đñu vñi tñt cñ mñi ngññi đññ c.

Tóm lñi, có thñ quy vào quñ Tñ nhñ ng gì có đñc điñm :

Quy căn, vñ gñc, mñt mñi, sñ mñt (Tñ nhñt chi khóa), đñu mñi, thân liñn, thân cñn, mñt

thiết, tự riêng, chôn lóc, bề cánh.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỚI

Vỏ qu3, gốc cây, hiều trúc, quai xách, thuóc đũa lóc, lóc cà phê, cưa riêng, tẻ hủu, ích kỷ, đóc quyển, củn lỏi, tréo ngoáy, chít xuýt, nính nọt, v.v...

Tiêu đề: TIỂU SÚC



TIỂU SÚC

TÓN
KIẾN



PHONG THIÊN TIỂU SÚC Tác Giả DI ĐỒNG
CẦM SẮT BẮT ĐIỀU chi tượng
(Tiếng đờn không hòa điệu)

XUẤT LUẬN:

- Súc, chửa đã.
- Thân liên nhau thì có chỗ nuôi, nên chừa lấy TIỂU SÚC. Vết đã hợp nhau thì phải nuôi chừa, đã thân liên nhai thì có chí nuôi nhau, cho nên quẻ Tiểu Súc tiếp theo quẻ Tốn.
- Là quẻ Tốn trên, Kiến dưới. Kiến là vết ở trên mà lỏi ở dưới Tốn. Ngăn chừa cái cồng minh không gì bằng Tốn, cho nên Tốn làm việc nuôi chừa. Nhẹng Tốn là âm thụ nhu thuấn, muấn lỏi cái Tốn thuấn làm cho mồm cái cồng nhẹng kiấn, nhẹng chừa đờ năng lóc đờ ngăn củn lỏi, vì sức chừa còn nhẽ.
- Quẻ này có đờ c mọt âm chính ngôi làm cho 5 Dờng đờp lòng. Đờ c ngôi là đờ c đờo mồm thuấn, có chí nuôi chừa bẻy Dờng. Tiểu Súc nghĩa là lỏi cái nhẽ chừa cái lỏi, thì cái nuôi chừa y nhẽ vỹ.
- Theo Âm Dờng thì Tốn chừa Kiấn, Âm chừa Dờng nên nói là nhẽ. Sánh vỹ i nhân sỹ thì là tiểu nhân chừa quân tử, bẻy tôi chừa vua, do cái nhẽ y mà việc chừa nhẽ nhẹng.
- Mây là khí Âm Dờng giao hòa nuôi chừa mà thành mĩa. Dờng xẻng lên mà Âm hĩa theo là Thuấn, nũu Âm xẻng trỏ c Dờng là không Thuấn, đó là không hòa nên không thành mĩa. Quẻ Tiểu Súc lỏi nhu làm chẽ, không ngăn đờ c Dờng, cho nên mây đờ c mà không mĩa (mọt vân bẻt vũ).
- Lẻy Âm ở tẻ là đờ c vỹ, trên đờ i 5 Dờng đờu ở vỹ i nó mà làm nuôi chừa. Lẻy mọt âm mà nuôi năm Dờng, buẻ c lỏi đờ c mà không đờ c bẻn, vì vỹ làm ra Tiểu Súc.
- Gió đi trên trỏ i là quẻ Tiểu Súc. Gió thì có khí mà không có chẻt, chừa đờ c mà không bẻn, cho nên làm tẻng Tiểu Súc.

NAY LUẬN THÊM

- Bên trong đã đầy là tòng Kiền, bên ngoài nhôp vào thì chĩa chĩa đầu cút, chen vào mặt ít, tấc mặt âm đầu c chen vào trong 5 Dương, 5 Dương chĩa chĩa đầu c mặt Âm mà thôi.

- Mặt Âm cô đơn, cô độc khác với bảy Dương, làm thay đổi sinh hoạt chiểu hướng trời của Dương. Chia cách bảy Dương để đi muợn tiến lên cũng không được, lùi lùi kéo 2 Dương trên lên áp xuống dưới, nên Dương đang yên ổn bỗng trở nên oán hận, súc oán với âm, có ý trái lại không chịu hòa hợp với Âm, từ hiềm nhằn nhằn với Âm. Vậy là cả Âm Dương đều không chịu hòa nhau, dù chung một chuồng. Cả hai đều ở thế Dương, ngăn cách nhau, như tiếng đồn còm, đồn sớt không hòa điệu. Cả hai đều súc oán vì bị đối xử phân biệt v.v...

Tóm lại, có thể quy vào quẻ TIỀN U SÚC như gì có đức đức:

Khác là, chĩa ít, chen lên, ém cấn, không đều, lộn lộn, cô đơn, cô độc, oán hận, nhằn nhằn, phân cách, đối biệt, đối đầu.

VÀI THÍ ĐIỂM CHIÊM NGHIỆM VỀ TIỀN U SÚC

Bức là, xe đầy chĩa cấn còn chĩa thêm khách, như tuấn, chĩa a vớ, cô nhi quố phố, giốn vớ, tiều tâm v.v...

Tiêu đề: LÝ



KIỀN
ĐOÀI



THIÊN TRẠCH LÝ LỄ DÃ LỘ HÀNH
HỒ LANG ĐẠO ĐẠO chi tượng
(Cọp sói đón đường)

XÃ ALUẬN:

- Lý, Lễ Dã. Lý là chĩa ngưởi ta đi tui.
- Vết đã súc tích sau phải có nên phải chịu lấy. Vết đã tấc hóp, lên nhố có phân biệt, cao thấp có thể bậc, lành dữ có khác phẩn, cho nên LÝ kể tiếp Tiên U Súc. Là quố trố trên đốm dố i, đó là trên dố i có phẩn, tôn ty có nghĩa, là phải như vậy.
- Lễ là cái gấc như như con đố ng thố ng xéo lên, cho nên là Lý tiến dã, tấc nghĩa là dố m lên, đố p lên.
- Lý như dố a vào cấn ng cũng là Lý. Chấn ng nói cấn ng Lý như, lùi nói như Lý Cấn ng, vì cấn ng Lý như là thố ng không cấn phẩn nói, cho nên trong Dịch chỉ nói như theo cấn ng, chỉ không nói cấn ng theo như, đó là nghĩa ty thuẩn.
- Ngưởi ta nên xéo con đố ng nên xéo, lý như xéo cấn ng thì trên dố i đố đố c có nghĩa, là lố rố t Thuẩn, mà lố rố t đáng vậy. Như vậy xéo vào chỉ nguy cũng không hẩn.

- Đoàn có mặt Âm hai Địch ng, địch c của nó là địch, tịch ng c của nó là cái địch. Đoàn gặp Kiến thì hòa địch mà theo sau cịch ng cịch ng. Đoàn lấy địch lòng thuần cịch ng với Kiến cịch ng mà xéo theo nó. Đó là địch i thuần với trên, Âm theo Địch ng là chí Lý. Trong thiên h xéo đi nh vậy thì không thịch ng bịch mà địch c hanh.

- Phân bịch trên địch i, đĩnh dân chí là l đó.

NAY LUẬN THÊM

- Trên địch có khịch băng trôi, di chuyến, l hành trong phịch vi, diến tích giớ i hịch c của địch, ví nh l là địch ng lớ i h thịch ng ngăn giớ cho ngớ i ta sinh hoít có l lớ i không phịch đi u sái quá.

- Đoàn thịch ng khuyến, hào Âm ví nh lòng địch ng có hai l địch ng, mà trên địch ng đi có k mớ nh đón địch ng, ví nh h lang chịch địch ng, ví nh h thịch ng pháp lý, pháp luít ngăn chịch ngớ i ta phịch tớ i, ví nh cớ nh sát giao thông chịch địch ng, phân luớ ng xe c địch mớ i ngớ i địch l u thông an toàn.

- Nghi l là địch con ngớ i thớ hiớ cái địch chớ không phớ i gồ bó mớ t t do, mà muớ n giớ cái địch lâu dài thì phớ i địch c bớ c bên ngoài vớ t cớ ng ví nh muớ n cho chân địch thì có tớ c bó chân.

- Đi trên địch ng thiên lý vớ n địch, t phớ i địch địch chớ ng gai.

Tóm lớ i, có thớ quy vào tớ ng LÝ nhớ ng gì có địch đi m:

Di chuyến, địch ng đi, h thớ ngm, quy cớ, khuôn phép, chớ ng mớ c, lớ nghi, pháp lý, chớ n địch ng, địch địch.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỚI LÝ

Địch ng lớ i, chính sách, h thớ n kinh, h tuớ n hoàn, h da, địch ng banh bi da, cớ nh sát chớ n địch ng, ly nớ c đá, chiớ c giày, h thớ ng đê đi u v.v...

Tiêu đ: THÁI



THÁI

KHÔN
KIỀN



ĐỊA THIÊN THÁI Thông Dã ĐIỀU HÒA
THIÊN ĐỊA HÒA XƯỞNG chỉ tượng
(Trời Đất giao hòa)

XÀ ALUẬN :

- Thái giớ an đã.

- Xéo mà hanh thông sau mớ i địch c yên, cho nên chớ u lấy Thái. Xéo nhớ m chớ thì địch c thớ

thái, cho nên quí Thái tiếp theo quí Lý. Là quí Khôn ở Trên, quí Kiển ở dưới, là khí Âm Dương giao hòa thì muôn vật sinh thành tất cả, cho nên làm thông nhứt thái. Nói vậy ngườì thì trên dưới tình có giao thông thì chí ý mới được đở c.

- Như là Âm, liền là Dương. Đi là đi ở ngoài, đến là đến ở trong. Khí Dương giáng xuống khí Âm giao lên, Âm Dương có giao thông thì muôn vật mới sinh thành. Ba Dương đến mà ở trong, ba Âm đi mà ở ngoài là Âm Dương chính vậy, chỉ có quí Thái mới thế.

- Trời Kiển, Khôn đến Lý, Dương có 30 vạch, Âm có 30 vạch, là số của Âm Dương bẻ nhau, sau mới thành ba Âm ba Dương là Thái há phải ngẫu nhiên ru? Đó là ba Âm ba Dương vắng lai mà thành quí. Dương liền ở trong, Âm đi ở ngoài, Dương tiến thì Âm thoái. Kiển kiển ở trong, Khôn thu ở ngoài, là trong mạnh ngoài thu ở ngoài là đạo người quân tử. Quân tử ở trong, tiểu nhân ở ngoài, vậy là đạo quân tử liền, đạo tiểu nhân tiêu đi, mới làm ra Thái.

- Hai chữ Âm Dương trong Chu Dịch là vậy khí tự nhiên của Trời Đất mà bàn thì chúng nên không có quân tử, tiểu nhân. Ý tiểu nhân là muôn hết thế vật thiên hạ là quân tử mà không có tiểu nhân. Người xưa làm sách Dịch cốt để dạy người nghĩa cho người, thì vậy quân tử làm chi, cho nên nói vậy quân tử mau, bớt vậy tiểu nhân mau vì người quân tử mà mau toan, chỉ không vì tiểu nhân.

- Vào thế Thái, quân tử vậy quân tử làm được lo, tức ba hào Dương chỉ muốn tiến lên trên. Tiểu nhân vậy tiểu nhân làm được lo, tức là ba Âm liền muốn trở lại. Chỉ của người quân tử ở ở trong thiên hạ, chỉ không ở mất mình, cho nên nói chí người.

Người quân tử mà tiến tất đến chỗ được lo cùng đi, như có tranh nhứt mất cây mà lên cả vùng rừng. Người hiền vậy có lo mà tiến là được chí mà đi trên con đường đạo. Người quân tử đến chỗ lo mà tiến chúng nhứt vui vậy người thì tiến mà thế là giúp đỡ được lo, cho nên dù quân tử tiểu nhân không thế được mất mình mà chúng nhứt bên giúp. Trời xưa người quân tử ở ngôi thì kẻ hiền trong thiên hạ họp ở triều đình mà được tâm hiệp lại làm cho thiên hạ được thanh vậy người. Kẻ tiểu nhân ở ngôi thì không giữ được vậy, cũng tiến rồi sau thành được thế mà thiên hạ Bĩ.

- Dương xuống dưới thì liền lên trên, Âm lên trên thì liền xuống dưới. Vậy mới biết khuỷu hiển, đi liền là lo thế ngườì hà tất phải lo. Đạo trời đất giao tiếp mới rõ cái lo Bĩ Thái chúng thế ngườì. Vật Lý có tuần hoàn, ở dưới thì lên, ở trên thì xuống. Không có số bình an nào liền không có lúc hiểm nghèo. Không có số đi nào là không trở lại, là nói Âm trở lại. Chỉ bằng có liền lồm là kẻ đi mà trở lại thì làm Bĩ, là lo trở đi tất phải nhứt vậy. Vô vắng bớt phải là lo trở đi đất giao tiếp.

- Âm ở trên mà chí ở dưới, ba Âm ở trên muốn đi xuống. Ba Âm vậy là vật ở dưới mà liền ở trên là mất thế, nên chí đâu muốn xuống mau. Âm Dương lên xuống tức là thế vật Bĩ Thái hoặc giao hoặc tán là lo bình thế ngườì. Âm xuống là Âm theo Dương là thuận nghĩa trời đất, ví như con gái quy thuận quý họ giá vậy chúng thế kém hiền.

- Quí Thái vậy tiểu vắng đi lại làm nghĩa. Nếu có 3 Dương hào thu ở Thái, ngoườì có ba Âm hào thu ở Bĩ. Thái rồi Bĩ, Bĩ rồi Thái, mất trở mất lo, ít lo nên nhứt, Thái há trở lại sao?

NAY LUẬN THÊM

- Bĩ Thái là do ngôi v, khí tính c a Âm D ng thay đ i. Nếu l y l th ng D ng ngoài Âm trong, D ng trên Âm đ i thì khí tính D ng thăng, Âm giáng t ngày càng xa cách, gián cách là Bĩ. Nếu mu n đ c Thái thì Âm D ng ph i đ i ngôi ho c đ i thái đ , tính khí, chi u h ng. D ng trên bi t nhu hòa h c , giáng xu ng hòa h p v i Âm, ho c đ i ngôi, đ i ch , đ i vi c, nh ng ph n cho Âm đi u hành. Còn Âm cũng ph i bi t v n lên, ra ngoài cáng đáng h c h i vi c làm, đ o đ c, phong thái c a D ng. Nh v y Âm D ng đ u thông th ng, thông su t, thông thái, thông hi u hoàn c nh c a nhau, t đ thông c m, chia s , gách vác, thay th nh m hanh thông. Âm D ng đ ng tâm hi p l c hòa x ng ví nh đ o nghĩa v ch ng mu n thái bình h nh phúc thì ph i bi t nh ng nh n, chia s , gách vác cho nhau khi c n thi t, không nên đ c tài, ích k ki u ch ng chúa v t o, ho c quá ngoan hi n nhu nh c, an ph n ch u đ ng làm ki p t o đòi, b hi p đáp, dè nén, chà đ p.

- V y mu n Thái, lúc đ u Âm ph i v n lên, D ng ph i gi m xu ng, đ n khi Âm đ c c trên, D ng yên đ i thì m i có Thái. Còn mu n có Thái nhi u lâu h n thì Âm D ng ph i giao hòa theo tính lý đ ng nhiên c a mình là Âm c c c trên ph i giáng xu ng giao h p th ng t ng c p ho c toàn th v i D ng c c c đ i. Đ ng th i D ng c c c đ i ph i lên trên đ gi v ng c đ theo l thông th ng. Âm D ng, tr i đ t, v ch ng, mu n v t đ u đã quen vi c l y Bĩ làm Thái, l y Thái làm Bĩ, th ng hay đ i tr c l n nhau đ m u c u h nh phúc sinh t n.

Tóm l i, có th quy vào t ng THÁI nh ng gì có đ c đ m :

Thông th ng, thông đ t, thông hi u, thông su t, quen thu c, quen bi t, rành r , đi u hòa, nh p nhàng, ăn kh p, giao thông, giao hòa.

VÀI THÌ D CHIÊM NGHIỆ M V THÁI

Chuyên gia, chuyên viên, thông minh, thông cáo, tr m đi u ph i giao thông, đi u khi n trái banh, l u loát, n i nào vung n y, h p đ ng tác chi n v..v...

Tiêu đ : Bĩ



KIÊN KHÔN



THIÊN ĐỊA BĨ Tắc Dã GIÁN CÁCH
THƯƠNG HẠ TIẾM LOẠN chỉ tượng

X A LU N :

- Thái là hanh thông, các v t không th hanh thông cho đ n trót, cho nên ph i ch u l y Bĩ. Phàm v t lý đi l i không Thái đã cùng c c thì t ph i Bĩ, vì v y qu Bĩ ti p theo qu Thái.
- Là qu Tr i nên, Đ t đ i, Tr i Đ t giao nhau thì Âm D ng hòa kh p làm Thái. Tr i

trên, Đột ị d ị, ịy là Tr ị Đột cách tuy ịt, ch ịng giao thông, vì v ịy làm Bĩ.

- Tuy r ịng Bĩ r ị Thái, Thái r ị Bĩ là đ ịo tu ịn hoàn nh ị v ịy, nh ịng trong cái Thái có cái Bĩ, trong cái Bĩ có cái Thái, c ị Tr ị ịn hi ịn đ ịng s ị thay.

- Tr ị Đột giao thông, muôn v ịt m ịi sinh ị trong, sau tam tài m ịi đ ị, là có Nhân đ ịo.

- L ịy Tr ị Đột mà nói, Âm D ịng không giao thì đ ịo sinh hóa tuy ịt. L ịy riêng khí D ịng quá cao mà Âm thì ng ịng tr ị, nguyên khí h ịt. L ịy nhân tâm mà nói thì lòng d ịc ng ị ị ta làm ch ị ị trong, thiên lý là cái trang s ịc bên ngoài, m ịt cái đ ị làm ng ị ị là ph ị nhân.

- Trên d ị ị giao thông, c ịng m ịm hòa h ịp là đ ịo ng ị ị quân t ị, trái ịi thì ch ịng ịi cho ng ị ị quân t ị, vì b ị b ị t ịc không đi đ ị c. L ịn đi nh ị ịi (Đ ịi v ịng ti ịu lai) t ịc là D ịng đi Âm ịi, đó là t ịng đ ịo ti ịu nhân ịn lên, đ ịo quân t ị tiêu đi, cho nên Bĩ.

- Quân t ị v ịi ti ịu nhân v ịn không có đ ịnh danh, ch ị có chính là quân t ị, b ịt chính là ti ịu nhân. ị th ị Bĩ là qu ị k ị ti ịu nhân ịn lên, là th ị không ịi cho ng ị ị quân t ị chính đ ịo. Ba Âm ị d ị ị là th ịi c ịa ti ịu nhân, t ịng tr ịng cho cái ác tà.

- Trong D ịch cũng có lúc v ị ti ịu nhân m ịu nh ị câu "Bao th ịa ti ịu nhân, cái đ ịi nhân Bĩ hanh", là b ịc ch ịa s ị v ịng thu ịn c ịa k ị ti ịu nhân, t ịt, còn đ ịi nhân ph ịi gi ị mình lúc Bĩ s ị đ ị c hanh thông. Đó là m ịu toan cho ti ịu nhân mà cũng m ịu cho c ị quân t ị.

- Qu ị Bĩ l ịy ịn đi nh ị ịi làm nghĩa, cho nên 3 hào Âm ị trong thu ịc v ị Bĩ, 3 hào D ịng ị ngoài thu ịc v ị Thái.

NAY LU Ị N THÊM

- Tr ị trên cao, Đột d ị ị th ịp là có kho ịng cách đ ị cho muôn v ịt s ịng đ ịng trong vòng Càn Khôn.

- Khí D ịng trên càng thẳng, khi Âm d ị ị càng gi ịng thì kho ịng cách càng xa, đ ịn đ ị không g ịp đ ị c n ịa, gián cách, b ị t ịc, không thông th ịng, ch ịm h ịt, l ịa xa r ịi.

- Âm D ịng t ị tung hoành m ịt c ịi theo h ịng riêng c ịa mình, trên d ị ị không ch ịu giao hòa, mà còn đ ị k ị, t ịng ph ịn phát sinh tình c ịnh n ịi ngo ịi c ịnh phát s ị t ịt phiên b ịng, trong ngoài sách mé ịt v ịc ch ịng yên, r ịi đ ịn đ ị th ịng h ị ti ịm lo ịn, trên d ị ị tranh đ ịt n ịi lo ịn. Tình th ị b ị t ịc, ai ịt vào trong trư ịng Bĩ này, ho ịc sinh trong th ịi ti ịm lo ịn thì th ịt là xui x ịo.

Tóm ịi, có th ị quy vào t ịng Bĩ nh ịng gì có đ ịc đ ịm :

Có kho ịng cách, cách xa, gián đ ịn, không thông, b ị t ịc, không t ịng c ịm nhau, gi ịm pha, ch ị bai, theo ý riêng, l ịi th ịi, r ịi lo ịn, tranh đ ịa.

VÀI TH Ị D Ị CHI ỊM NGHI Ị M V Ị B Ị

Ng ị ị v ịng m ịt, nghìn trùng xa cách, d ịu ch ịm câu, ch ịm h ịt, ph ịn lo ịn, đ ịo chánh, tuy ịt khí, t ị v ịng, thua tr ịn, kính mát (kính r ịm), h ịc ịm, v..v...

Ti ịu đ ị: Đ Ị NG NHÂN



ĐÔNG NHÂN

KIÊN
LY



THIÊN HÒA ĐÔNG NHÂN Thân Đã THÂN THIÊN
HIỆP LỰC ĐÔNG TÂM chi tượng

X A LU N :

- Vt không th Bĩ mãi đn trót, cho nên ph i ch u l y cùng ng i. Tr iĐ không giao là Bĩ, trên d i cùng đ ng là Đ NG NHÂN. Đ i v i Bĩ nghĩa là có trái nhau, v i đ i Bĩ t ph i cùng ng i, cùng s c m i có th c u giúp đ c, cho nên Đ ng Nhân t p theo Bĩ, là qu Ki n trên, Lý d i.

- L y hai t ng mà nói thì tr i trên, tính l a cháy lên cùng v i tr i cho nên là Đ ng Nhân.

- L y hai th mà nói thì ng i chính ngôi làm ch th Ki n, Nh làm ch th Ly, l y trung chính ng v i nhau, trên d i cùng đ ng là nghĩa Đ ng Nhân.

- V i trong qu ch có m t Âm thì chúng D ng đ u mu n cùng v i cũng là nghĩa Đ ng Nhân. Các qu khác cũng có m t Âm, nh ng Đ ng Nhân thì Ng i v i Nh t ng ng là Tr i v i L a cùng đ ng, cho nên nghĩa nó l n. Đ ng Nhân, Đ i H u đ u l y m t Âm làm ch th Ly. Ly m t Âm Nh mà trên d i 5 D ng đ u cùng v i nó, cho nên nói là Đ ng Nhân. Ly m t Âm Ng i mà trên d i 5 D ng đ u làm v t s h u, nên nói Đ i H u.

- Đ ng Nhân là l y đ o thiên h làm đ i đ ng. Nh v i Ng i đ u có nhân v t ng ng nên t ng đ ng, ch không ph i t riêng. Đã không h vào t thì đ n công là đ i đ ng, n u không r ng xa thì không đ ng. Nh v i Ng i xa mà đ ng là nghĩa r ng kh p cùng v i thiên h đ i đ ng.

- Thiên h đã đ n cùng v i thì hi m tr nào mà ch ng c u giúp đ c, nguy nan nào mà ch ng đ c hanh thông. L y chính đ o nh đ o đ i đ ng r t công trong thiên h, thì đ u xa ngàn đ m, sau ngàn năm mà cùng m t t t thì r ng b n bi n, dân chúng b ng tri u cùng đ ng. Còn l y t tình mà đ ng, n u ch ng ác ý thì cũng d tâm. Đ ng nh v y là a dua l p đ ng mà lòng b t chính. Chính thì đ ng, tà thì d, chính thì công, tà thì t .

- R t th c không riêng t m i v t t đ c hi m n n, y là Ki n đi đó. Vô t t c là thiên đ o. Ki n hành nghĩa là có nh ng h ng ng i c ng ki n m i làm đ c vi c l n, y u mà nhu nh c thì sao v t qua đ c ch hi m.

- Có đ c văn minh t c đ c sáng mà c ng ki n, l y trung chính mà ng là quân t có chính đ c. Trong văn sáng thì xét đ c l, ngoài c ng ki n thì m nh nghĩa, trung chính thì trong không có t tâm, ng v i Ki n ngoài là h p v i thiên đ o, là đ o chính c a quân t. Chí c a thiên h có mu n l khác nhau, nh ng ch là m t. Ng i quân t sáng đ c l thì su t đ c chí

thiên h. Đ. thánh nhân coi c triu t m lòng cũng nh m t lòng, là dò su t đ c l mà thôi. Văn sáng thì soi đ c l, m i sáng đ c nghĩa đ i đ ng.

- Gia nhân là ng i trong m t nhà, Đ. ng Nhân là ng i trong thiên h.

NAY LU N THÊM

- H a là m t tr i. Thiên là b u tr i trên cao. M t tr i và b u tr i là cùng lo i tr i, i gi ng nhau v tính lý Đ. ng, Ki n Ly nóng sáng thẳng m nh l n r ng nên chúng th ng hòa đ ng hi p l c làm m t. Đ. ng khí t ng c u nên chúng làm thân c n g n g i, chung cùng, đ ng chí h ng, m t th v i nhau.

Tóm l i, có th quy vào qu Đ. NG NHÂN nh ng gì có đ c đ i m: gi ng nhau, g n nhau, cùng nhau, th ng nh t, đ ng th i, thành m t, quen thu c, quen h i.

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆ M V Đ. NG NHÂN

Đ. ng trang l a, đ. ng chí, b n h u, đòn gánh, cái cân, hi n t i, g n đầu dây, sát mi ng hang, nhích l i g n, cùng phe đ. ng, v t đ. ng th ng ngày, h a châu v.v...

Tiêu đ: Đ. I H U



X A LU N :

- Đã cùng v i ng i thì các v t v v i, cho nên ch u l y c có, vì v y qu Đ. I H U ti p theo qu Đ. ng Nhân, là qu L a tr i Tr i. L a tr i cao thì sáng soi kh p muôn v t không ch nào là không th y sáng, đó là t ng Đ. i H u.

- Trong qu có m t hào nhu i ng i tôn, các hào Đ. ng ng đ gi l y nhu cho các v t theo v. Trên đ i cùng ng là làm ra nghĩa Đ. i H u. Đ. i H u nghĩa là phong th nh l n l m.

- M t Âm i gi a Th ng quái, 5 Đ. ng tôn nó làm vua. B i nhu cho nên các v t có ch cùng v i, mà cái có c a các hào là cái có c a Ngũ, há ch ng l n thay ! Ch vì cái có y l n mà hanh cũng l n, Ngũ là Âm i ng i tôn vua, i gi a là đ c đ i trung, làm ch g c cho các Đ. ng trên đ i đ u ng v i nó. i ng i tôn, gi đ c đ c nhu thì chúng theo v, mà l i trong h v n sáng là đ c đ i trung. Cho nên trên đ i đ ng chí mà ng m i đ c c có.

- Trong c ng ki n mà ngoài v n sáng. Ngũ có tính nhu thu n mà sáng, thu n ng v i Nh là ch th Ki n. ng v i Ki n là Thu n v i thiên th i, nh v y mà đ c c hanh.

- Sáng đ̣i soi sáng, Kịn đ̣i quỵt đ̣i nḥ. ̣ cḥng ṃt trung chính, làm cḥng, tḥt tḥi, ṃi ḅo ḥ đ̣i c̣ chúng.

NAY LỤ N THÊM

- Ḷ a ̣ trên tṛi là lúc ṃt tṛi ̣ trên đ̣nh đ̣u, gị a tṛ a thì ánh sáng ṭ a chịu sáng ṛng kḥp nhịu ṇi ḥn là lúc ṃi ṃc hay lúc ṣp ḷn. Nḥ ṿy muôn ṿt có nhịu ánh sáng, ṣc nóng đ̣i đ̣i.

- Nḥ ng̣̣i giàu có vàng ḅc đ̣y nhà thì ̣t có tḥ ḷc ṃnh, nhà c̣ a, hình dong sáng ṣ a, c̣ cḥ khoan thai, thông dong ḥn ng̣̣i nghèo pḥi ṭt ḅt kịm ăn. Ng̣̣i có ḥng tâm ḥng ṣn thì đ̣i dàng ṛng ḷng, bao dung nuôi cḥ a nhịu ng̣̣i ḥn. Ṃnh vì g̣o, ḅo vì tịn là tḥ, nḥ ng̣̣i có đ̣c đ̣y ̣t có đ̣ ḷng ṛng, đ̣ ṭ bi ḥ x̣ ṿi ṃi ng̣̣i.

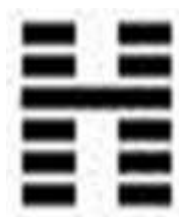
Tóm ḷi, có tḥ quy vào qụ Đ̣i I Ḥ U nḥ ng g̣i có đ̣c đ̣i ṃ :

Có nhịu, dung cḥ ḷn, ṛng kḥp, khoan thai, chói chang, giàu có.

VÀI THÍ Ḍ CHIÊM NGHIỆM M Ṿ Đ̣i Ḥ U

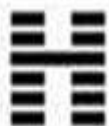
Xe ṭi (cḥ nhịu, cḥ ṇng, có thùng tṛng ̣ trên cḥ a đ̣, dàn đ̣ng ̣ đ̣̣i cḥc cḥn), ḅnh nhịu, ḅnh ṇng, khóc nhịu, c̣̣i nhịu, đông con, đ̣y túi, ḥp cḥng qục v..v...

Tiêu đ̣: KHIÊM



KHIÊM

KHÔN
CẤN



ĐỊA SƠN KHIÊM Thoái Dã CÁO THOÁI
THƯƠNG HẠ MÔNG LUNG chi tượng
(Trên dưới mờ mịt)

X̣ A LỤ N :

- C̣ có cḥng nên đ̣ đ̣y, nên cḥu ḷy KHIÊM. Có đ̣ ḷn cḥng đ̣ đ̣y đ̣y ̣t pḥi nhún nḥ̣ng cho nên Khiêm tịp tḥĐ̣i Ḥ u là qụ Khôn trên, C̣n đ̣̣i. Tḥ đ̣t ̣ đ̣̣i tḥp, núi là ṿt cao ḷn mà ̣ đ̣̣i đ̣t là ṭ̣ng Khiêm.

- Qụ ṃt Ḍ̣ng 5 Âm là ḷp thành ṭ̣ng. Ṃt Ḍ̣ng ̣ trên học ̣ đ̣̣i thì làm ṭ̣ng Bác và Pḥc là lúc khí Ḍ̣ng tiêu đi, ḷn lên. ̣ gị a thì làm Ṭ̣ng Ṣ và Ṭ̣ là lúc chúng nhân theo ṿ. Tam, Ṭ̣ gị a khọng hai tḥ ṭc là ̣ gị a sáu g̣ch, cho nên ḷy làm ṭ̣ trên mà lui xụng ̣ đ̣̣i là Khiêm, ṭ̣ đ̣̣i mà ṿt lên trên là Đ̣c là phép coi ṿch mà ḷp ṭ̣ng.

- Có đ̣c ̣y mà cḥng ̣ là Khịm Ṭ̣n. Trong đ̣y đ̣ mà lui là Khiêm, là cḥng khoe khoang, yên gị ḷy đ̣c Khiêm, sụt đ̣i cḥng đ̣i, ṭ̣ mình nhún xụng mà ng̣̣i càng tôn, ṭ̣ mình làm ṭ̣i mà đ̣c càng sáng đ̣̣n trót đ̣̣c tṛn.

- Đèo Trĩi che chổ dũi mà xán lơn, Đèo Đọt thấp mà đi lên. Đèo Trĩi lầy khí giáng xuống mà hóa đc muôn vút thì đèo xán lơn. Đèo Đọt thấp mà bực lên là khí đi lên giao vớ i Trĩi, cho nên là hanh. Không gì lơn bợng Trĩi Đọt, mà Trĩi Đọt còn chợng dám tợ cho là đyy đợ, nớa là ngợ i và quợ thợn.

- Nhân tình thì ghét sợ đyy dyy mà ớa ớa Ớ Khiêm tợn (nhân đợo ớo doanh nhi hiợn khiếm). Khiêm ợy là cái đợc lợn cớa ngợ i ta.

- Đũa trung hợu sợn Khiếm. Trong đợt có núi là quợ Khiếm. Chợng nói núi ớ trong đợt, lợi nói trong đợt có núi, là nói trong chổ đợ i thấp có chớa cái cao lợn. Nợu nói cái cao lợn chớa trong chổ đợ i thấp thì vẫn lý chợng thuợn.

- Núi ớ trong đợt là cao thì giáng xuống, thấp thì thăng lên, mợt lên mợt xuống thì cao thấp thích bợng. Vút nhiợu thì lầy bợt ra đợ cho ít đi, nhợ giáng núi cao xuống đợ cho thấp đi. Vút ít thì cho thêm vào đợ đợc nhiợu, cũng nhợ đem đợt thấp đợ cho cao, mợt bợt mợt thêm thì nhiợu ít đợc thích bợng.

- Quợ Khiếm có 1 Dợng 5 Âm, Dợng thợc Âm hợ, các Âm đợu cợu ớ Dợng, lầy Dợng làm chổ quợ.

NAY LUỢN THÊM

- Trong lòng muợn đợng lợi, nghợ ngợ i (Cợn) mà bên ngoài cũng ợng thuợn theo (Khôn), Nhu hòa nghợ ngợ i, vợy là cáo thoái, lui ợn thợt sợ.

- Khiếm tợn, nhún nhợng là nhợng nhợn ngợ i đi trợc, mình giợ thợt sợ.

- Mợt hào Dợng lui ợn sâu trong các hào Âm, mà lợi ớ hào Tam tợng đợ i là muợn che giợu hình tích thợt sợ, không đợ ló đợng, chợu khuợt thân, vợng bóng, biợt tằm, biợt tích, cáo thoái, tợ quan, bợ cớa, hợ mình, mợc cho ngợ i đợ i thân sợ trong ngoài thợ phi trách mợng, tìm kiợm tuyợt vợng. Ví nhợ vào rợng sâu mợt mình trợn lánh đợ i, làm cho mợ i ngợ i trên đợ i đợu hoang mang không rõ duyên cớ mợt tích và không tìm ra tung tích.

Tóm lợi, có thợ quy vào quợ KHIÊM nhợng gì có đợc điợm :

Lui, ợn, phía sau, tợ chợ i, mợt đợu, vợng bóng, nhợng nhợn, nhợt vào trong, giợ gợn.

VÀI THÍ ĐỢ CHIÊM NGHIỆM VỢ KHIÊM

Nhà sau, khuợt ợn, trợ lợi sớnh lợ, đi sau chớot, con tôm tép đi giợt lợi, hợu trí, phợc viên, ngợc ợn trong đá v.v...

Tiêu đợ: Dợ



CHẤN
KHÔN



LÔI ĐỊA DỤ Duyệt Dã THUẬN ĐỘNG
THƯỢNG HẠ DUYỆT DỊCH chi tượng
(Trên dưới vui vẻ)

X A LU N :

- C có mà biết nhún thì t đ c khen, cho nên chầu l y ti ng khen, theo nghĩa hai qu mà làm th t .
- D già, an hòa, duy t l c đã. D là yên hòa đ p vui. Là qu Ch n trên Khôn đ i, là t ng thu n đ ng. Đ ng mà hòa thu n, y là D .
- T làm ch s đ ng, các Âm trên đ i đ u ng v i nó. Khôn l i vâng theo nó mà thu n đ ng là trên đ i thu n ng cho nên làm nghĩa hòa đ .
- L y hai t ng mà nói là s m ra t trên đ t. D ng m i đ ng t trong đ t, khi có ti ng đ ng thì ra. Đã phát ra ti ng thì thông su t, hòa đ cho nên làm D .
- D l y hòa vui làm ch nghĩa, nh ng hòa mà không phòng b thì t i trái theo sau, cho nên có nghĩa là b đ . Hòa mà không s a sang thì sinh ra kiêu căng, bi ng nhác, cho nên l i có nghĩa là đ đ ai. Tuy ch hòa l c nh ng cũng có ý đ b, s c đ .
- Khôn l y tĩnh mà an tr, s m l y uy đ ng mà hành s .
- C ng ng là T thì c ng đ c qu n âm ng v i. Chí hành là chí c a D ng đi lên, đ ng mà trên đ i thu n theo là chí đi đ c. Thu n l y đ ng là đ , đ ng mà thu n là thu n lý thì chúng thu n theo.
- Cái lý trong muôn v t ch có thu n mà thôi. V n hành c a tr i đ t l y t thu n đ ng, cho nên trình đ c a nh t nguy t ch ng quá, b n mùa đi l i không sai l c.
- S m là khí D ng ph n phát, Âm D ng g n nhau mà thành ti ng. D ng m i l n l n đ ng t trong đ t, k p có ti ng đ ng thì ra, đ t ph i chuy n đ ng. Lúc m i thì b u t đ n khi phát ra ti ng thì thông su t hòa vui, cho nên làm D . Khôn thì thu n, Ch n thì đ ng phát là t ng hòa thu n ch a t trong mà phát ra ti ng nh c. Lý làm L, D làm Nh c trong D ch.
- D s dĩ đ c vui là do t, làm ch s đ ng mà chúng Âm vui theo, đó là D đ c làm vi c l n theo chí mình đ cho mình gánh vác cái y nhi m c a ng i trên, mà đ i không có ng i đ ng đ c giúp đ , cho nên nghi ng , ch nên h t lòng thành th c, ch có ng lo thì bà b n t h p. T là D ng ngôi Âm nên tính đ nghi ng , là ch thành m i c m đ c lòng ng i thì b n t k t t mà theo, đó là đ ch đ v y.

NAY LU N THÊM

- Đ ng trên đ t, nh khi ng i ta vui v y quây qu ng nh y múa trên đ t.
- Đ ng trên đ t, nh khi đ t ch n đ ng dây chuy n, thu n đ ng t i bên ngoài v làm n t n m t đ t g i là đ ng đ t, ho c trong đ t phun trào dung nham lên trên khi núi l a ho t đ ng, m i ng i ph i s m phòng b tr c m i k p.
- Đ ng trong âm u nh khi tr i đ ng chuy n m a Âm u b ng có l n sáng x t dài (Hào D ng), ti p theo là nh ng ti ng n vang r n kinh thiên đ ng đ a (T ng Ch n: s m sét) thì hãy c n th n coi ch ng sét đanh.

- Hào càn mở khoãng sáng trên mặt đất lúc mặt trời chiếu ánh sáng, mọi vật còn ở trong chỗ vắng thanh đĩnh chuần bĩ đi ra.

- Hào cấn đứng trong Âm U vào ban đêm (Khôn) vắng lặng như là tiếng mõ cõm canh, tiếng đổng vang đổng đổng phòng, canh chừng kín gian.

- Hào Tốn Dãy đứng chỗ thích hợp nhất để canh giữ ở ngoài nhà, không quá gần bên ngoài liêu, cũng không quá sâu bên trong, khó đuổi kịp kín gian phi, đổng tấc.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ Dãy, nhưng gì có đức điếm :

Vui thuần, vui vầy, nhún nhảy, thuần đổng, đổng trên đổng, đổng trong Âm U, canh giữ, canh chừng, đổng bĩ, phòng bĩ, chuần bĩ, tiếng đổng, trào dâng, sáng sủa (rừng đông).

VÀI THÍ DỮ CHIÊM NGHIỆM MỮ DỮ

Nhảy múa, yểu điệu, nhá đèn, phớt sáng, đánh rậm (trung tiện), quân trố bĩ, cõc nỏ c đã đổng dành giữ lữnh, lính gác, điếm canh, đức nhân tâm v.v...

Tiêu đề: TÙY



TÙY

ĐOÀI
CHẨN



TRẠCH LÔI TÙY Thuận Dã DI ĐỘNG
PHẢN PHÚC BẤT ĐỊNH chi tượng

XÃ ALUẬN :

- Đã vui tấc có ngỗĩ theo, cho nên chầu lữ TÙY. Vỡ chẳng, đổng hòa vui các vớĩ theo, vì vớĩ TùY tấp theo Dữ, là quẻ Đoài trên, Chấn đổng lữ, lữ nghĩa thiũu nỏ theo trố ng nam.

- Chấn là sũm, Đoài là đổng. Sũm đổng trong đổng, đổng cũng theo đổng.

- Lữ biĩn quái mà nói là hào Thốn đứng cõa Kĩn xuĩng đổng i Khôn, hào Sõ cõa Khôn lên ở trên Kĩn. Dãy đứng xuĩng đổng i Âm thì tấc Âm vui theo mà nghĩa TùY. Phàm đã thành quái thì lữ nghĩa cõ hai thĩ, lữ lữ nghĩa cõa hào và nghĩa cõa biĩn quái, như quẻ TùY lữ nghĩa đã đổng rõ đó.

- Hai quẻ Hàm và TùY đổng trai đổng i gái. Hàm thì thiũu nam và thiũu nỏ, khí Âm Dãy đứng bĩng nhau mà tấc ngĩng, cho nên giữ là Hàm. TùY thì trố ng nam và thiũu nỏ, Dãy đứng mĩnh hĩn Âm, có thể áp chũ nhau mà Âm tấc phĩ theo, cho nên giữ là TùY.

- Ngỗĩ quân tấc thĩ có đức Dãy đứng cõng mà đổng trên đổng i thì ta nên chuyĩn vĩn ta mà ta phĩ theo vớĩ. Đó là ra ở ng tấp vớĩ đổng i, đổng không có lòng giúp ngỗĩ mà tấc đổng c mớĩ đổng i vui theo.

- TùY là Kĩn Thốn đứng xuĩng đổng i Khôn, Sõ lên ở trên Kĩn, tấc là Dãy đứng cõng đổng i Âm nhu, lữ quý đổng i tiĩn, như vớĩ thì vớĩ vui theo. Lữ đổng i đổng mà trên vui, đổng mà vui là TùY. Thiên hĩ mà theo chũ thĩ, cho nên nói TùY thĩ. Đổng ngỗĩ quân tấc TùY thĩ mà hành

đồng, tùy nghi mà biến, chúng nên làm cho thông. Phép trị có mà quyên biến. Kiến có nhi túc, chế tác cái gì cũng phải theo thời cơ của Thiên Hư là thời nhân.

NAY LUẬN THÊM

- Đồng theo cái đẹp, như đi đồng ng b ng gặp gái xinh thì dòm theo, chỉ không có chủ ý trộm c, đó là tùy duyên, tùy c nh, tùy lúc.

- Đồng theo cái mi ng, nói gì a mi ng, nói hay đẹp thì ng thu n theo, t c do nói khuy n d t t đẹp mà đi theo.

- Trên mi ng hát ngêu ngao, d i chân b c đi, như hình nh m c đồng chẵn trâu, d n chi u ng i trên mình trâu, th trâu t do đi ăn c, mi ng th i sáo, m c lòng cho trâu đi không đ nh h ng.

- M t D ng không t trên, m t Âm không t d i, di chuy n đ n ch khác l, theo k khác có ph ng t n h n, là lo i xu th i n nh th, ph n phúc b t đ nh, tùy nghi, tùy t n.

Tóm l i, có th quy vào qu Tùy nh ng gì có đ c đ i m :

Thu n tòng, tùy thu c, l thu c, tùy tòng, ch y theo, hòa theo, chi u theo, không chí h ng, m c lòng, m c tình, di đồng, di chuy n, cùng theo (Âm theo D ng, D ng theo Âm), tr n tr t, đ a đ y, không bám víu, không v ng m c, d thay đ i, lo i không .

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆM V TÙY

Th di u, tr lý, ph tá, k tùy tòng, tr c t, thi r t, sinh con (Đ a con chui qua c a mình m, l t lòng m), th gi n, gi tùy quy n, đuôi lòng thông, tr t bằng ngh thu t v.v...

Tiêu đ : C



CÁN
TÓN



SƠN PHONG CỎ

Sự Dã

SỰ BIẾN

ÂM HẠI TƯƠNG LIÊN chỉ tượng

(Điều hại cùng tới)

X A LUẬN :

- Vui theo ng i thì t có vi c, cho nên ch u l y C . Đã vui m ng mà theo ng i t có vi c, n u không có vi c thì m ng gì, theo làm gì ! Vì v y C t p theo Tùy.

- Là qu d i núi có gió, gió d i i núi. Gió g p núi ph i tr l i, thì các v t r i lo n, đó là t ng C . Nghĩa ch C là r i lo n, phá ho i. Theo văn ngôn thì C là sâu đ c.

- Gió ng ng i núi, là gái làm mê ho c trai, l y tr ng n i d i thi u nam là lo n v tình.

- Gió gập núi phôi trổ lúi làm cho các vệt rúi loăn, đó là tưng C có viéc. Đã rúi loăn thì phôi trổ cũng là viéc. C là thanh loăn cũng là trổ loăn.
- Đờ dùng lâu không dùng đờn sinh hủ nát là C. Ngồi lâu say đờm sinh ra bịnh cũng là C. Thiên hủ lâu yên không làm gì thì sinh tở hủ cũng là C. Đã loăn t có lý lúi trổ. Tở xỏ a trổ t do loăn, loăn rúi thì trổ là lý tở nhiên. Thiên đờ tuồn hoàn nhủ vủy. C là sủ hủ nát. Viéc uớt t c không phát ra đờ c là C. Nhủ c đờ lâu thì mủ c, cây uớt kớt đã lâu thì mủ t, chẻng có viéc nào mà không hủ nát. Trong Dịch đã nói cùng tở c biển, biển tở c thông, viéc đã đờ nát phôi củ chẻ a cho dủy lên.
- Cỏn cỏng trên, Tởn nhu củ dủi, trên dủi không giao nhau mà làm quỏ C. Viéc trỏ c đã quá trung mà sỏp hủ nát thì nên làm cho mủi, y là cái mủi củ a viéc sau, đờ cho nó không đờn nủi đời hoủi.
- Cỏng trên Nhu dủi là nói Sỏ Lỏ củ a Kỏn mà lên làm Thỏng Cỏu. Thỏng Lỏ củ a Khỏn xuỏng mà làm Sỏ Lỏ c. Dỏng vủn củ trên, nay đờn cũng củ trên, Âm vủn củ dủi, nay đờn cũng củ dủi. Trai tuy nhủ nhủ củ trên, gái tuy lỏn nhủ củ dủi, đó là tôn ty đờ c chính, trên dủi i thuỏn lý, là đờo trỏ viéc đó. Do cỏng trên nhu dủi mà biển làm Cỏn Tỏn. Cỏn là ngỏng lủi, Tỏn là thuỏn, ngỏng củ nhủn thuỏn. Lỏy đờo nhủn thuỏn mà trỏ viéc nên đờ c Nguyên Hanh.

NAY LUẬN THÊM

- Ngoài ngăn chỏn là Cỏn, trong qua lủi nhủ gió là Tỏn vủ vào mủt trỏng bẻng da bủt bên ngoài, phát ra âm thanh dủi rung liên tở c vang rỏn, nên Cỏ cũng là cái trỏng, đánh trỏng. Hoỏc nhủ máy nủ, ngoài là cylindre (xi lanh, xủ báp) ngăn chỏn khí đờ t cháy bên trong đờ y piston (pít tông) lên xuỏng, nên khí bỏ đờn nén, khi phát ra thành tiỏng nỏ lỏn.
- Khi trỏng đánh lên thỏng là báo hiủu có sủ viéc, sủ củ, sủ biển, không bình thỏng, có thay đời, không yên, tai hủi, tai hủ a . . . trỏng đánh liên hủi là thúc giỏ c, loăn đờng, rúi loăn. Thỏng thù phức bủt trùng lại, hủ a vô đờn chí, cái hủ a hủi đờndỏ in đỏp nhủ Âm Thanh đờn đỏp, hủ a này nủi tiỏp hủ a kia, có liên hủ nhau là Âm Hủi tỏng liên: đờu hủi cùng liên quan.
- Bên trong có sủ thông đờng gian dủi, bẻn ngoài lủi che đờy, tở c bao che mủ ám là mủm mủng sủ củ, nủu không ngăn trỏ kỏp thỏ i tở có đời hủ a vủ sau. Sủ biển thì không thỏng, có vủn đờ thì có cách giỏi quyỏt vủn đờ: cùng củ c tở c biển, biển tở c thông, tở c biển cách biển củi đờ sủ a lủi cái lủi trỏ c đã làm, là nghĩa củ a Cỏ: trỏ loăn.
- Tóm lủi, có thỏ quy vào quỏ Cỏ, nhủ ng gủ có đờ c đờm:
- Sủ viéc, sủ củ, sủ biển, khua đánh, mua chuỏ c cái hủi, sủ a chẻ a, thay đời, khích đờng, làm cho sủ sủt, ngỏ vủ c, không yên trong lòng.

VÀI THỈ ĐỒ CHIÊM NGHIỆM VỦ CỎ

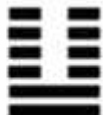
Xỏ nủ, củ phỏn, đánh trỏng (Trang tở củ bẻn ca : bài ca Trang tở đánh trỏng), đánh đàn, gõ mõ, không tở c làm nủ cháy máy bay, ém khí, rỏu u củn có gaz lên men đờ c đóng nút trong chai, thùng, hoỏc là chai rỏu, thùng rỏu đờy nỏp nhủ bia lon v.v...

Tiêu đề: LÂM



LÂM

KHÔN
ĐOÀI



ĐỊA TRẠCH LÂM Đại Dã BAO QUẢN
QUÂN TỬ DĨ GIÁO TỬ chi tượng
(Dạy dỗ bồi đắp)

XÃ ALUẬN:

- Lâm giở đời đã. Có gì số đã. Có việc mau sau lên, cho nên chịu lấy lên.
- Khi đời chỉ nghiệp do số nhi sinh. Nghiệp mà lên đời là do việc sinh ra. Như mới lên mà thành đời, cho nên làm LÂM. Là quẻ trên đời có đức, đức trên đời là cùng với nhân cùng mới tiếp. Lâm là gần nhân cho nên làm Lâm. Vết trong thiên hời rớt gần nhau không gì bằng đức với nhân, cho nên trên đức có nhân là quẻ T, trên đời có nhân là quẻ Lâm.
- Lâm gần Lâm dân Lâm số. Lâm lý là gần với dân, gần với số. Phạm là Lâm đầu như vậy. Quẻ lý từ trên xuống đời là nghĩa lâm dân.
- Lâm là thời của đời Dời ng mới thành. Từ quẻ Ph, một Dời ng sinh tích từ cho đến quẻ Lâm hai Dời ng đã lên, cho nên nói dời ng lên lên lên. Đời đẹp vui thì hai Dời ng tiến làm chng b c bách. Ngoi Khôn thu, thu thì b n Âm theo làm chng nghch. Như lý c dời ng trung ng với Ngũ, cho nên dời c đời hanh mà chính. Dời i Đời trên Khôn là hòa vui mà thu.
- Hai Âm lên thì Dời ng tiêu. Lý khí Âm Dời ng mà nói thì tiêu trng cũng như tu hoàn, không thể thay thế dời c. Dời ng mới lên t phải biết lo phòng b Âm còn nhu.
- Trong đời có đức là cái ch nhân giáp tiếp, các vết gần nhau mà bao dung không gì bằng nhân c trong đức. Ngời quân t coi dời ng này mà dý d không cùng và có lòng dung dời ng dân rớt rớt lên, không b b n. Giáo từ vô cùng là dời ng đời thêm đức, dung bao vô c dời ng là dời ng đức bao dung đời.
- Lâm có nghĩa là lên b c. Lý hai Dời ng dời i lên b c b n Âm trên.

NAY LUẬN THÊM

- Một Dời ng Ph, hai Dời ng Lâm, là Dời ng dời lên lên, mà cái lên, ngời i lên thng bao dung che ch nuôi dời ng bao b c dý d k nh, nh là cha m, thý giáo, vua quan.
- Khi làm lên thì phải bao hoang soi xét xuống đời b i r m, ng c từ từ i tâm không đ oan sai, không đ đối nh, dù là từ từ i, th m i đáng là dời ng mình quân giáng lâm. Khi lên thng có trách nhiệm là đầu não lãnh đạo bao qu n rớt ng kh p nh th lãnh, th trng.
- Tóm lại, có thể quy vào quẻ LÂM như ng gì có đức đời :
Lên lên, lên lao, đời ng đầu, k c, bao che, nuôi dời ng, dý d, bao trùm, giáng lâm, giáng h.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỚI LÂM

Cái đũa, cái nón, trùm đũa, vôi búa, nhà thêu, gà mào xòe cánh rùng che chù, bèo bọ c gà con, đinh thỏi, giáo đũa, vú nuôi, toán đũa sủi, lũy thùa, toán nhân, bẻ rào, rùng cây, củn gói, trùm mìn v.v...

Tiêu đề: QUAN



QUAN

TÓN
KHÔN



PHONG ĐỊA QUAN

Quan Dã

QUAN SẮT

VÂN BÌNH TỰ TÁN chi tượng

(Bèo mây tan hợp)

XÁC ALUẬN:

- Vật đã lên thì có thể thấy được, cho nên chú ý QUAN. Vì vậy Quan tiếp theo Lâm. Chữ Quan có hai lối đọc: Trông thấy vật thì đọc là Quan, ở trên trông xuống thì đọc là Quán. Quái danh cũng đọc là Quán, ở các hào thì đọc là Quan. Như ông vua, trên thì coi Thiên đạo, dưới thì coi dân tộc để mà sắp đặt, làm chính trị cho dân trông mong, đó là Quan.

- Gió đi trên đất, đang chồm muôn loài là tiếp xúc quan. Hai Dãy ng ở trên, bên Âm ở dưới, Dãy ng cở ng ở ngôi cao, các Âm ở dưới ở ngó lên, đó là Quán. Phải tùy lúc mà đọc Quan hay Quán. Quê này bên Âm lên lên, hai Dãy ng tiêu đi mà quái danh và hình tượng lại nghĩa khác, là có ý để Dãy ng nén Âm.

- Ngũ ở ngôi tôn có để cở ng trung làm cho dưới có chỗ trông mong, để cở y rít lên, cho nên nói để quan tởi thở ng. Để quan tởi thở ng là lấy vật mà nói, Thuận Tởi trung chính là lấy để cở mà nói. Có vật mà không có để cở chở ng để làm cho thiên hạ trông mong. Có để cở mà không có vật cũng chở ng để cho thiên hạ trông mong. Bên Âm trông hai Dãy ng cở mà hóa.

- Gió đi trên đất thì đến khắp các vật là tiếp xúc do đức chu lẫm: đi khắp chung quanh. Như nhà vua đi tuần xét bên phố ng để coi tởi dân mà để làm chính giáo. Như xa xỉ thì dấy lên cở kiêu, kiêu thì dấy lên. Đó là tình phố ng quan dân thi t giáo, làm cho dân trông. Khôn là để, có để thì có dân, vâng mệnh thi t giáo là tiếp xúc Tởi n.

- Ngũ làm chủ quẻ Để Quan là tiêu biểu cở thiên hạ, thì bên Âm ở dưới ở đầu thông đó, mà dân đầu trông ở Ngũ thì Ngũ có cái gì để mà trông? Là tởi cở coi vì cở làm tởi thân ta hởt lòng trung chính để cho thiên hạ trông vào, và cũng ta là ng ở i quân tởi Dãy ng mình thì coi hởt để cở a ta mà không có cái vật Âm lên Dãy ng. Ngũ ở ngôi vua để ng thở i tởi lo, phong tởi tởi hay ác để hởt mình, cho nên nói coi ta sinh: quan ngã sinh. Nếu phong tởi cở trong thiên hạ chở a hởp

vì chính đờ là bệ mình làm chính trờ chớ a đờ c thiến, thì mình có lị. Phong tở c thiến hay ác đờ tở trong nhà mà ra, dân ngóa theo đó.

- Quan là quố tiểu nhân đờ i quân tở, nhữ ng Ngũ đờ c trung chính lị ỉ trên, các Âm đờ u ngớ a trông. Tở ỉ ng thì vớ y mà thỏ thỏ c cũng nguy, vì hai Dờ ỉ ng đi vào đờ ỉ ng tiêu diểt, cho nên đờ o thì lị n mà phúc thì nhỏ.

- Quan ngớ sinh quan dân dẫ. Ta sinh là cái gì tở ta sinh ra. Ông vua muố n coi viểc cớ a mình có đờ c thiến chẳg? Thì coi ỉ dân, nờ u dân tở c thiến thì chính hóa thiến. Coi dân là đờ xét mình, là đờ o đó vớ y. Muố n xem viểc làm cớ a ta có nên chẳg thì xem dân tở c thiến hay ác. Cái đó tở mình trờ ng nghiểm ra dân. Sỏ đờ c hay mớ t sinh ra tở thân ta, cho nên coi dân tở c là coi cái mà mình sinh ra là lữ nghĩa mà nói, chỡ ng phớ i lữ y tở ỉ ng mà nói. Coi cái mà ta sinh là coi đờ c nghiểp hành nghĩa cớ a ta có đúng làm cho thiên hỏ quan ngớ ỉ ng chẳg ?

- Quan là quố Âm thỏnh, sao không nói là hung cớ u? Quố này lữ y nghĩa không đờ ng, vì Âm tuy thỏnh nhỏ ng ỉ đờ ỉ i mà Ngũ đờ c chính vớ cho nên chỏ lữ y nghĩa Quan ỉ đờ ỉ i mà chỡ ng lữ y tở ỉ ng Âm thỏnh.

NAY LUỐ N THÊM

- Gió lỏ ỉ t qua trên mớ t đờ t nhỏ quét sỏ n qua lỏ i trên tở ỉ ng, nhỏ giỏ lau tở i lui lên xuố ng trên bỏ ng, nhỏ mớ t liểc qua liểc lỏ i dỏm ngỏ, quan sát cớ nh quan.

- Gió thỏ i mớ i vớ t nhỏ nhỏ trên mớ t đờ t cuố n bay tở tung, tở tán bớ t đờ nh, nhỏ là beo mây lúc tan lúc hỏ p, vờn bình tở tán, sỏ qua, sỏ giao, đi qua, lỏ ỉ t qua.

Tóm lỏ i, có thỏ quy vào quố QUAN, nhỏ ng gì có đờ c điểm :

Lỏ ỉ t qua, sỏ qua, qua lỏ i, nhìn qua, ngỏ qua, xem xét, trông thỏ y, trông nom, quan sát, quan khách, thanh tra, khấn trờn, duyểt bình, sỏ n phỏ t, quét nhà.

VÀI THÍ DỜ CHIỂM NGHIỂ M VỚ QUAN

Coi nhà, khấn đờ i, banh vớ t xỏ ngang, banh lỏ ỉ t trên mớ t đờ t, thỏ mỏn, đánh nỏ ỉ c cớ thỏ coi, thăm dò, thăm viểng, đờ i khách, cớ u trỏ ỉ ng, lau nhà, kính đeo mớ t, cuố n theo chỉ u gió, trỏ n trỏ t, quán tở ỉ ng, thiến quan, quán chỉ u, trông mong, trông đờ i, trông chỡ ng v..v...

Tiêu đờ : PHỎ Hỏ P



PHÊ HẠP

LY
CHẤN



HỎA LỎI PHÊ HẠP

Khiết Dẫ

CẢN HỎP

ỦY MỊ BẮT CHẤN chỉ tượng
(Yếu đuối không chạy đờ c)

XUẤT LUẬN :

- Đã thấy thì sau có chỗ hở, cho nên chừa lấy chỗ hở. Phải giữ khiết đã, hở giữ hở đã; Phải là chỗ, hở là hở. Vì vậy quẻ PHU HỘ P tiếp theo quẻ QUAN.
- Là quẻ trên dưới hai hào cương ng mà trong nhu. Ngoài cương ng mà trong hở là cương ng cái miêng của người ta. Lại mặt hào cương ng ở giữa làm cương ng có vết ở trong miêng. Trong miêng có mặt vết làm ngăn cách trên dưới không hở để ở, ở thì phải chỗ vết ở thì mới hở để ở, đó là PHU HỘ P.
- Suy ra trong thiên hở cũng có kẻ cương ng nên học gian nên làm ngăn trở, cho nên trong thiên hở không hở để ở, ở thì phải dùng đến hình pháp. Như thì trên giữ ở, nên thì giữ đi thì sau thiên hở mới thành trở. Sơ gián cách là cái hở ở trong thiên hở. Để trở cái hở ở đây, phải dùng đến hình pháp. Lấy hai thố mà nói thì trên chiếu sáng, dưới ở uy chổn là cương ng đến hình đó.
- Vì thế thiên hở sơ dĩ chớng hanh thông là bởi có sơ gián cách, phải chỗ bỏ đi, thì để ở chớng hanh thông. Lại đến hình tởc là phải chỗ rời mới hở p.
- Phải HỘ P là quẻ dưới ở sỏm trên đến. Trên ở đởt sinh vết, lại tạo ra vết làm nên trở dân, ở thì phải dùng hình ngũ c mà đo đến chổ nó. Cho nên Phải HỘ P là trở bỏ cái nên trong miêng, sỏm sét trở bỏ cái nên trong trở ở đởt, hình ngũ c trở bỏ cái nên trong thiên hở.
- Ở quẻ DI, hai hào SỎ và THỎ ng đều là DỎ ng, bỏ hào ở giữa là ÂM, có cương ng là cái miêng. Quẻ Phải HỘ P Lởc TỎ biến làm CỎ u TỎ, thì thành ra trong miêng có vết, bỏ vết ở đây thì không còn gián cách mà hở p, đó là Phải HỘ P. Vậy lại Phải HỘ P phần dưới ở ở BÍ. Hai quẻ đều có cương ng đi trung hở u vết. Phải HỘ P ở ở DI, đến ở ở thì CỎ u TỎ làm nên, BÍ ở ở trên DI chớ thì CỎ u TAM làm nên. Trên chớ mà dưới ở chớng đến thì không có lý hở p để ở. Trên chớ mà dưới ở đến là cương ng chỗ mà hở p. Phải HỘ P mà hanh là đã chỗ bỏ cái cương ng nên không còn gián cách nữa mà tới hanh thông.
- Lấy quái tài mà nói, hào cương ng ở ở hào nhu xen cách nhau, tởc là cương ng nhu chia ra mà chớng nên nên làm ra cương ng mình biến. Minh biến là cái ở ở xét ngũ c. Dưới ở ở Chổn trên LY là đến ng mà sáng, cũng như sỏm sét hở p mà sáng. Cỏ hai cùng thấy mới là hở p mà sáng, soi sáng và uy pháp đi đôi ở ở nhau. Có soi sáng mới không có chổ ở tình, có uy pháp thì ai chớng ở. Cương ng nhu phân là cương ng chỗ của chỗ, đến mà sáng là cương ng mới ở chỗ, sỏm sét hở p mà sáng là cương ng đã chỗ, chỗ thì miêng phải phân ra rời mới hở p.
- Chớ p thì sáng, sỏm thì oai. Đến tiên ở ở ng coi cương ng sỏm chớ p mà làm pháp, sáng mà có uy. Sáng để rõ về hình pháp và sơ sang pháp nên. Pháp để sáng ở ở lý mà để phòng. Làm cho sáng ở hình pháp để cho dân biết đó mà tránh, sơ ở nên để cho dân biết đó mà ở.

NAY LUẬN THÊM

- Trên trở ng (LY) dưới ở đến ng (CHổn) như cái ở ở xây lú, xây bởt, trên khoét ở trở ng bỏ lú ở ở... vào ở ở xu ng dưới ở, mới vào các khía giữa hai thố để xoay tròn, chà sát làm tróc ở ở học nên nát thành bởt.
- Học như thớ ở ở vào miêng, vòm trên xu ng, hàm dưới ở đến đánh lên (CHổn), lại ở ở mỏm đến ng (CHổn) lại ở ở thớ ở ở vào giữa hai hàm răng để chỗ ở, nên ở ở, ở ở như (PHU HỘ P).

Miệng để ăn, để nói. Ăn thì phải nhai nhai bằng răng cửa nhai p, răng hai hàm lõm chụm nhau răng cửa bập vào nhau là cửa nhai p. Nói thì hàm dưới i, l, n, y, t, h, u, thành quăn rung để phát ra âm thanh (Chín), nhai vòm miệng trên trên khuếch tán Âm vang to xa. Để biết cách nói nghe rõ ràng, đây nghe, giày vò, hời hợt, vùn vùn là khi, Phở Hủ p.

- Học nhai móng chân các con chim thú bắt mồi, ăn thịt sống, khi đứng vùn ra, phải ngoài nhai bẻ, lõm trên nhai cái móc để bấu quàu, cào cửa. Học nhai cái xáng cộp để do để cộp kéo dây khép miệng hai hàm trên có răng cửa lõm chụm, cộp để rồi khép miệng lại, các răng cửa xen lẫn vụn a khít là cửa nhai p. Học nhai bù loong, con tán có răng để vùn ăn khập mồm dính chặt cửa.

Tóm lại, có thể quy vào tiếng PHỞ HỦ P những gì có để đi:

Cửa nhai p, cửa nhai p, bấu quàu, cửa xé, cào cửa, nghe nát, nghe nhai, vùn vùn, xiết chặt, mồm dính, móc ngoáy, hời hợt, đây nghe, giày vò.

VÀI THÌ ĐI CHIÊM NGHIỆM VỚI PHỞ HỦ P

Nhau chó cửa, siết tay, lẫn giằng (cửa tiếp chụm), phải vùn hời hợt, sát hời hợt, vùn quay sinh t, mồm n, l, n, hời hợt v.v...

Tiêu đề: Bí



BÍ

CÁN
LY



SƠN HÒA BÍ Sức Dã QUANG MINH
QUANG MINH THÔNG ĐẠT chỉ tượng
(Quang minh, sáng sủa, thấu suốt)

XÁC LUYỆN:

- Hủ gi, hủ dĩ. Các vật không nên cửa th mà hủ, phải có vùn vùn sáng t. Bí gi súc dĩ, Bí là trang súc vùn vùn. Nhau ngi ta tiếp hủ phải có uy nghi trên dưới, vùn mà tiếp hủ phải có thể hàng ngũ, đó là hủ có vùn vùn. Cho nên tiếp theo Phở Hủ là Bí. là quai dưới núi có a.

- Núi là núi cây cửa muôn vật tiếp hủ, dưới có a chiếu sáng lên, thì các hàng cây cửa tiếp hủ có tiếp sáng t vùn vùn, đó là Bí. Là a dưới núi thì sáng không dưới xa.

- Vật có trang súc sau mồi để c hanh. Cho nên nói vô bân bất lập, vô vùn bất hành, không gi không để để c, không vùn không làm để c. Có thể c mà thêm vùn vùn thì để c hanh. Để vùn súc thì tăng thêm vùn sáng, cho nên có l nhai s ti.

- Núi quai là Ly, ngoi quai là C, là tiếp có vùn sáng để c phân biệt, cho nên làm ra Bí. Để để c Âm giúp mà trong sáng cho nên làm hanh, lý c ng trên vùn nhu mà C ngăn ngoài, cho nên là nhai s đi.

- Nhu mà văn cồng là Dồng đờ c Âm tr, cồng mà văn nhu là Âm đờ c Dồng tr. Vả lại mọt Âm đờ i mà làm Ly thì Âm đờ c Dồng tr mà sáng trong. Mọt Dồng tr trên mà làm Cn, thì Dồng làm ch Âm mà ngng ngoài, th m i bi t đ u l y Dồng làm ch mà Âm làm ti u.

- L y hai th trên đ i cồng nhu giao nhau làm văn v. H th v n là Ki n, nhu t i thì văn gi a mà làm Ly. Th cồng th v n là Khôn, cồng đi văn lên trên mà làm thành Cn, đó là đ i núi có l a, ngng văn sáng mà làm qu Bí. Vì c thiên h không trang s c thì chng làm đ c. Nhu l i mà văn cồng thành t cng văn minh mà làm thành Bí. B i có trang s c m i đ c hanh.

- Có trên thì có đ i, có k này thì có k kia, có th c thì t có văn, m t mình không th đ c l p đ c, hai thì làm văn, chng bi t Đ o thì sao bi t đ c Thiên Văn. Thiên văn t c là Thiên Lý. Nhân văn t c là Nhân Đ o v y.

- Trong qu l y cồng nhu giao nhau trong 6 hào. Cũng nh vua tôi, cha con, chng v, bàn bè giao t nhau ph i có l, đó là văn minh, gi h t b n ph n, y là văn ch. Nhân văn t c là Nhân luân. Coi nhân văn đ giáo hóa thiên h, đ thành l t c.

- Phàm quái l y hai th và hai t cng mà thành. Nh qu Truân l y đng trong hi m là mây s m. T cng l y cồng trên hi m là tr i n c đi trái nhau. Có qu l y mọt hào mà thành nh nhu đ c v mà trên đ i đ u cng là Ti u Súc. Nhu ngôi tôn đ c chính trung trên đ i đ u cng là Đ i H u. Có qu l y hai t cng và hai hào giao bi n làm nghĩa nh Phong Lôi Ích là t n trên, ích đ i, S n Tr ch T n là t n đ i, ích trên.

- Có qu l y hai t cng mà thành nh Qu i là cồng quy t nhu, C u thì nhu g p cồng. Có qu l y đã thành quái nh Tĩnh là n c trên cây. Đnh thì trên cây có l a. D i núi có s m là Di. Trong mi cng có v t là Ph H p. Phàm quái bi n đ u do t Ki n Khôn. Nh Ly đ i là t trong Ki n bi n ra. Trên C n là t Khôn th cng bi n ra. Ly trong cho nên nói nhu l i, C n trên cho nên nói cồng lên, chng ph i t h th mà lên. Ki n Khôn bi n ra làm sáu ngôi. Tám qu trùng nhau mà làm 64 qu đ u do Ki n Khôn bi n mà thành v y.

- Nh làm ch qu Bí, cho nên nói đ o trang s c. Đ o trang s c v t không th bi n đ c ch t, do ch t mà trang s c thêm vào, ví nh râu theo mép mà đng. Cái văn minh c a Nh ch làm trang s c, thì n ác thì h ch t. Cái đ p c a râu là t trong mà ra, chng ph i nh cái trang s c b ngoài, Nh nhu mà sáng trong, chính b n có v đ p, mà râu thì trang s c thêm, vì Âm nhu không t đng đ c ph i ph vào ánh sáng c a D cng, cũng nh râu tuy đ p ph i ph vào mép.

- Trang s c chng th cng và không chính b ng i khi l n. Trang s c nên m c m c, chng vì cái hoa m, văn hóa gi đ i mà m t ch t th c.

- L y hai th mà nói thì đ i Ly trên C n, văn minh l y ch làm Bí. L y 6 hào mà nói thì 3 D cng 3 Âm li n nhau cùng trang s c mà làm Bí. Nh ng Âm D cng là hai v t có cng thì cng làm Bí, cùng trang s c không cng thì l y li n làm cùng trang s c, nh Nh v i Tam, Ngũ v i Th cng.

NAY LU N THÊM

- L a trong nóng sáng, bên ngoài ngng ngh, ngăn che làm cho trong sáng chói h n, nóng

lâu hơn, như chóa đèn pha, như bình thủy giội nước nóng.

- Ngọn nến tắt đèn có trang điểm thì sáng đẹp hơn, như trang điểm cô dâu. Sáng đẹp là như vật trang sức phải đeo bám vào, như bên thân sự vật không phát sáng mà như ánh sáng mặt trời, ánh đèn bám vào vật, vật giãi ánh sáng và phản chiếu ra, nên không sáng bằng ánh sáng thật.

Tóm lại, có thể quy vào tên gọi Bí như gì có đức điểm :

Quang minh, trong suốt, thấu suốt, trang sức, trang điểm, sáng sang, sáng đẹp hơn, như soi, phản chiếu, phải bám vào, đánh bóng.

VÀI THÌ DU CHIÊM NGHIỆM VÀ BÍ

Chai thủy tinh, gương soi, trang trí như thắp, như đèn, như soi, quán chiếu, đèn chiếu, chiếu đèn, đồ trang sức : vàng bạc, phỉn son, bông tai, cà rá, hạt xoàn, đánh bóng bàn ghế, lều đồ ng v.v.v...

Tiêu đề: BẮC



BẮC

SƠN
ĐỊA



SƠN ĐỊA BẮC
LỤC THÂN

Lạc Dã TIÊU ĐIỀU
BẮNG THÂN chi tượng
(Bà con xa lìa nhau)

XÁC LUYỆN :

- Bắc giữ lại đã, Bắc là tiêu mất đi.
- Bí giữ sức đã. Bí là trang sức có chiếu sáng sau đức hạnh thông thì hết cho nên chiếu Bắc. Phạm vật đã rồi vẫn vật trang sức là hạnh đã cạn, thì phải phản chiếu cho nên Bí đã đến cùng thì Bắc. Là quẻ năm Âm mất Đức. Âm mới sinh ở dưới lên lên lên, đến cực thịnh mà làm tiêu Bắc Đức.
- Lấy hai thỏi mà nói là núi dựa vào đất, núi cao hơn đất mà trái lại phải bám vào đất là tên gọi Bắc, đất nát.
- Bắc lại đã. Năm Âm ở dưới mới sinh, mất Đức ở trên gần hết, đó là Âm thịnh Đức suy.
- Trời mất nhu biến cứng đi mà làm Cứng, lại biến nữa làm Đòn, tam biến làm Bĩ, tứ biến làm Quan, Ngũ biến làm Bắc, lại tiến thì biến hết làm quẻ Thuần Âm.
- Phỉn là quẻ Đức sinh, Cứng là quẻ Đức tiêu đi. Kiên là quẻ Đức đầy, Khôn là quẻ Đức hết. Quẻ Bắc, năm Âm mất Đức thì Đức tiêu đi mà đến hết, là lúc biến lên lên lên v.v.
- Âm ở dưới Đức ở trên. Âm từ dưới tiến lên lên lên làm tiêu mất chính đạo, nhu biến mất cứng, là tà lên chính, tiểu nhân làm tiêu mất quân tử.

NAY LƯU N THÊM

- Bác lóc dã, là Âm đờo gọt, rừi rừng Dờng. Âm khí quá nhiu thì nờng nờ, ô trờc, buờn thờm, tiêu đờu, lờnh lờo.

- Trên đờt có ngăn nghờ, nhờ nờm mờ chờn ngờ i chờt, mờt hờt Dờng khí, nờm yên không đờng đờy, xa cách ngờ i sờng, xa cách bà con thân tình, lờc thân băng thán.

Tóm lời, có thờ quy vào quờ BẮC nhờ ng gờ có đờc đờm : Đờo gọt, rừi rừng, xa lờa, tiêu đờu, buờn thờm, lờnh nhờt, úp chờp, gờ nờ i.

VÀI THÍ DỜ CHIỀM NGHỜ M VỜ BẮC

Nờm mờ, ly đờ, lờt vờ, vờng vờ, tiêu hao, khờ i u, mờn nhờt, hoa lờc gờ a rờng gờ m, lờa đờ i, đờc đờo, đờu khờc, chờm trờ, mòi giừa v..v...

Tiêu đờ: PHỜ C



PHỤC

KHỜN
CHẨN



ĐỜA LỜI PHỜC Phờn Dờ TÁI HỜI
SỜN NGOẠI THANH SỜN chi tợng
(Ngoài núi còn có núi nữa)

XỜ A LỜ N :

- Vờt không thờ đờo đờn hờt. Cùng i trên thì trờ xuờng đờ i, cho nên chờu lờy Phờc. Bác cờ c thì trờ lời, Âm cờ c thì Dờng sinh, Dờng bờ Bác cờ c i trên, thì lời sinh i đờ i, cho nên tờp tờc quờ Bác là quờ PHỜ C. Là quờ mờt Dờng sinh i đờ i năm Âm, đờ là Âm cờ c mà Dờng phờc. Đờ là cờ mờt chuyờn vờn cờ a Trờ i Đờt. Phờm mờt khí tờn lên cũng chờng thờy, mờt hờnh bờt đời cũng chờng biờt, cũng nhờ thân ngờ i ta tờ trờ đờn giờ vờy.

- Phờc sinh i trong, trờng tờn ra ngoài, là nời khí Dờng chờng phời sinh tờ ngoài mà tờ trong đờn. Vờt mời sinh thì khí còn nhờ yờu nên có nhiu trờn nờn. Dờng mời sinh thì khí còn nhờ yờu nên có nhiu tan nát, không thờng nời bờy Âm mà phát sinh muờn vờt, tờ phời đời các Dờng đờn mời thành đờc cờng sinh vờt, tờ c đời sinh trờng lên lờn lờn đờn hanh thờnh. Mờt Dờng mời sinh chờ a có bờn, tờ phời đời cho Dờng lờn lên rời cùng tờn, mời hanh thông.

- Trong Chờn ngoài Khờn, Dờng đờng i đờ i mà thuờn đờ i trên là tờng đời rời trờ lời, trờ lời rời đời, ra vào không hời. Đờo thì đời đời lời lời thay đời, tiêu tờc là vờn hờnh cờ a Trờ i Đờt đời rời trờ lời, trờ lời rời đời.

- Sờm i trong đờt là quờ Phờc. Sờm là Dờng gờn nhau mà thành tờng. Sờm i trong đờt là

lúc Duyệt ng mội trệ li. Duyệt ng mội sinh ị dục ị thì rớt nh, còn yên tĩnh sau mội li n lên. ị thân ng ị, lúc Duyệt ng mội ph c thì nên yên tĩnh để dục ng khí Duyệt ng cho li n lên, ví nh mội n y m m c n ph ị tu dục ng.

NAY LU N THÊM

- Âm c c Duyệt ng sinh ị dục ị, là nh t Duyệt ng sinh t ị h, là Duyệt ng tr ị kh ị i d u cu c Duyệt ng hóa nh đã làm tr c khi b B c. V y là Duyệt ng ph c h ị, ph c h ng, ph c s c, ph c sinh, tái sinh, tái h ị. Duyệt ng t B c quày d u tr ị là ph n ph c, đi r ị li quay li nh trái banh d ị vào t ng ph n ng c li. Ph c ph n đã là l t ng c, tr m t, ph n phúc, ph c h ị.
- Duyệt ng đi t ị cùng bên ngoài, đ n ch cùng d ng, h t d ng đi m ị tr ị li, nh ng ị i đi núi, h t núi này li g p núi khác là s n ngo ị thanh s n, ngoài núi còn có núi n a, nên Ph c là li có, li g p thêm n a, ngoài cái này còn có cái khác, là bên ngoài.
- M t hào d ng ị sâu d ị i d t, có ý để mạnh d ng kh ị d y, ví nh ph c binh, ph c tàng b t hi n, để ch ph n công.

Tóm li, có th quy vào qu PH C nh ng gì có để đi m :

Tái h ị, tái di n. Quay tr ị li, tr v, l t li, l t cánh, ph n ph c, n ph c, làm ph n, ph c h ị, l p li, thêm n a, trùng ph c, l p l p vây bên ngoài.

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆ M V PH C

Hi p hai tr n banh, ch y biên, đá l t cánh, h ị s c, tr m t, quay d u xe, bánh xe luân h ị, kim d ng h quay vòng, ăn ké, vành đai bên ngoài, ph n b ị v..v...

Tiêu đề: VÔ V NG



VÔ VỌNG

KIÊN
CHẤN



THIÊN LỜI VÔ VỌNG Thiên Tai Dã XÂM LẤN
CƯƠNG TỰ NGOẠI LAI chỉ tượng
(Kẻ mạnh từ ngoài đến)

X A LU N :

- Đã bi t tr ị li thì ch ng có cần b y, cho nên ch u l y VÔ V NG. Đã tr ị li là h p v ị chánh lý, cho nên ti p theo qu Ph c là qu Vô V ng. Là qu Ki n trên, Ch n d ị i là d ng. D ng theo d o Tr ị i là không cần b y. Nghĩa Vô V ng li n l m thay !
- Ng ị i ta ch u khí Tr ị i Đ t mà sinh, Tr ị i cho tinh th n sáng su t v n không cần b y, ch vì ng ị i sau d ị i trá d d mà nghĩ để cần b y.

- Phức là vị c của ngũ hành. Vô Vong là vị c của thánh nhân. Vô Vong thì thành thục mà trở lại, ý là cầu đến Vô Vong. Vô Vong là rốt thành thục, rốt thành thục là đến Trừ đó. Trừ sinh sinh hóa hóa muôn vật, đến chính đỉnh lý tính minh, đó là Vô Vong. Ngũ hành ta hợp để cầu Vô Vong là hợp đức với Trừ Đột, đột đức đức hành. Lý trình chính, một trình chính là cần bầy. Dù không có lòng gian tà mà chằng hợp chính lý cũng là cần bầy, cho nên nói không chính thì có tai nạn, đã không cần bầy thì chằng nên đi, nếu đi là bầy.

- Quê này do quê Tòng bị nạn ra. Cầu từ Nhị đến Sĩ mà làm chơn thạc Chấn, đó là đến mà không cần bầy.

- Vô Vong là lý thục tự nhiên. tự nhiên là gì mà có ý không trong mong.

- Quê Vô Vong là kẻ minh ngoài lý mà làm chơn trong, cầu ng tự ngoi lại nhi vi chơn nãi. Đó là nói Sĩ Cầu, hào Sĩ Khôn bị nạn làm Chấn, từ c là cầu ng tự ngoi lại. Chấn lý Sĩ làm chơn, cho nên Sĩ làm chơn Vô Vong. Đến mà lý Trừ làm chơn thì không cần bầy, đó là Cầu Sĩ chính vậy.

- Đến đi đến mà trên minh, đó là đến mà cầu ng kiên, cầu ng kiên là thạc Vô Vong. Cầu ng trung nhi ng từ c là Ngũ trung chính ng với Nhị cũng trung chính, đó là thuần lý nên không bầy, cho nên đến c đến hanh thông mà trình chính. Đó là Thiên minh. Thiên minh từ c là Thiên đến, nên gọi là Vô Vong.

- Nếu không chính thì có tai nạn, đi chằng có lý. Đã không cần bầy mà còn đi, thì đi đâu? Môn Trừ chằng giúp thì đi đến c ru? Đã gọi là Vô Vong thì chơn có chính mà thôi, dù một vị c nhĩ mà một chính thì cũng có lý, là cần bầy. Không chính là do sĩ có đi, nếu Vô Vong mà chằng đi thì chằng có phỉ chính. Vậy Vô Vong là chính lý đó. Nếu lý c đi thì đi đâu, đó là đi vào chơn bầy, đi thì trái với thiên lý, đến trừ chằng giúp thì đi đến c ru!

- Sấm chuyển đến đi trừ là Âm Dương giao hòa chơn nhau mà thành tiêng làm cho các loài côn trùng n n p d y lên. Mầm n m m c ra, phát sinh muôn vật, gọi là phú tính, n nh, cao thấp đều chính đức tính minh, không có sai lầm. Thuần hợp thiên thĩ theo Đạo Trừ, lý cái thnh từ tùy thĩ để nuôi muôn vật, để cho các loài đều đức tùy nghi. Nhị nhà vua thĩ theo Đạo Trừ mà nuôi nhân dân, cho đến c loài côn trùng c cây đều đức tiêng nghi là đến đi thĩ đức vật.

- Tính từ c minh trừ, đến đi trừ sấm chuyển thì vật đức phú tính không cần, vật vật đều đức một tính, đều có thiên tính tự nhiên, thánh nhân nhân tính vật để nuôi muôn vật, cũng là thiên tính tự nhiên vậy.

- Lý Dương cầu ng làm chơn trong là từ ng Vô Vong, lý cầu ng bị nạn nhu mà trong là trung thành không bầy, lý không cần bầy mà đi thì chơn nào chằng từ. Quái từ nói đi không lý là nói đã không cần bầy thì chằng nên lý đi. Đi là bầy. Hào từ lý nói đi từ là nói lý đến không cần bầy mà đi thì từ.

- Chấn là Dương mĩ đến, cầu ng thục nhĩ khí không riêng từ, lý thĩ mà đi là đến hợp với thiên lý thì hà từ phỉ có ng mĩ đi đến c, từ c Sĩ và T hai cầu ng gặp nhau chằng lý lòng riêng làm hĩ ng.

- Lý không cần bầy mà đi thì đi đâu cũng đến c đức chí. V lý thành thục với vật thì đâu mà chằng đến. Lý đó đức sĩ a mình thì chính đức c thân, lý đó mà trở vị c thì vị c đức lý, lý đó

mà thì vì người thì người có cảm hóa, thì đi đâu mà chúng được chí.

- Người ta muốn làm điều gì điều là vô nghĩa, nhân cái việc phải như vậy, không do ý muốn mà vì Vô Nghĩa, là thuần lý nghĩa vật, mà không biết, tức tùy thời mà làm hợp với phong khí, chứ không theo thời mà mà ra.

- Chúng ta đến rồi mà làm là Vô Nghĩa. Có người được, tất có người mất, chúng ta lấy làm được vậy. Người ta biết như vậy thì chúng ta làm đúng vậy. Cái được là cái phải của Vô Nghĩa, cái mất là cái hại của Vô Nghĩa. Hại với phải do thời, chúng ta phải vậy.

- Vô Nghĩa là đúng theo thiên lý, không theo thời mà đúng là vậy. Ba hào dưới là thời Chấn dưới rồi là đúng. Thời dưới thì nên đúng, đúng thì nghĩa vật từ. Ba hào trên thời Kiền, đúng thì nghĩa vật từ. Thời có tai nạn. Cho nên lúc nên đúng mà chúng ta đúng, hoặc lúc chúng ta nên đúng mà đúng, điều là cần biết của vậy.

NAY LUẬN THÊM

- Đúng là dưới của đúng, đúng trong Kiền, thì cái đúng không phát triển, phát huy được, đúng rất yếu, đành phải khi chúng ta cái lợi rất nhiều, rất cần, rất to lớn bên trên, bên ngoài đề xuất, nên chúng ta khó có cái được. Ví như mùa non vậy mà mùa được của cái đá tảng, có mùa được cũng ề ề. Như đá như bìa xe lăn đúng cần đề cập không từ lên được, đành phải chịu nỗi yên. Người thời bị đề cập thì cùng của thì khó mong từ được, hết hy vọng, không mong gì họ được nữa, nên là tuyệt vọng, vô nghĩa.

- Khi mùa thời ngoài đến, thì trên chúng ta tất đến đáp, cần đến, xâm lấn, xâm lăng, đè nén, đàn áp rồi là của dưới là khách không mà đến, là đi đâu, đi đến, ngang ngược, cần đến, không nghĩa phép tắc, quy củ gì cả. Như thiên tai dịch hại giáng xuống tai vạ làm cho muôn loài dù có chúng ta, chúng ta cũng không thể trách né được, đành phải chịu đựng thời, thời thời, có của quy cũng là làm liều, liều mà không lay chuyển được gì nữa.

- Đúng theo khi mùa bên ngoài trên, nếu không phải chính, không phải thiên lý, thiên đạo mà là của đúng, của đúng rồi thì quy là tai hại lớn, bằng như theo khi xâm lăng ngoài bang, rồi có voi vạ giầy mùa, là đi càn, đi bậy không đúng rồi, đạo nghĩa vậy.

Tóm lại, có thể quy vào quy Vô Nghĩa như gì có được đi:

Tại hại thời trên thời ngoài đến, xâm lấn, xâm lăng, cần đến, không quy củ, khi chúng ta, đi đâu, cần biết, biết biết, không mong được.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỀ VÔ NGHĨA

Lái xe giành được vật tốt, hèn láo, can thiệp, vi phạm chủ quyền, hiếp đáp, của quy, vùng lên, kháng cự, kháng chiến, nổi loạn, tức quay bót (rút) v.v...

Tiêu đề: ĐỂ LÚC



- Ba hào Duyệt ng k t t h i h p bên trong đ c bên ngoài ngăn c n, ngăn ch n b o v

nghiêm mọt, nời bặt xuýt ngoi bặt nhíp, thì rít an toàn an tâm mà cùng đờng looi hoan hời.

Tóm lói, có th quy vào qu Đ I SÚC nh ng gì có đc đi m :

Ch a l n, tích t, t híp, đông đ o, đ y p, s c ch a, b quan, n i l c, n i b .

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆM V Đ I SÚC

Đi n tích, đ i h i, dung tích, b c l n, c c b , khí t đ an đ i n, bao đ y thu c v.v...

Tiêu đ: DI



DI

CÁN
CHẤN



SƠN LÔI DI

Dưỡng Dã

DUNG DƯỠNG

PHI LONG NHẬP UYÊN chi tượng

(Rồng vào vực nghỉ ngơi)

X A LU N :

- Vt đã ch a sau ph i nuôi, cho nên ch u l y DI. Vt đã ch a t nhi u t ph i nuôi, không thì không th sinh t n, cho nên t p theo Đ i Súc là Di, là qu C n trên Ch n đ i.

- Trên đ i i hai hào D i ng, i gi a b n Âm. Trên thì ng ng, d i i thì đ ng, ngoài th c trong h là t ng cái hàm c a ng i ta. Di gi D i ng Dã. Mi ng ng i dùng đ ăn u ng đ nuôi thân ng i nên có tên là Di, nghĩa là Nuôi. Nh Tr i Đ t nuôi mu n v t, thánh nhân nuôi ng i hi n c đ n mu n dân. Nuôi đ c, nuôi ng i là đ o Di D i ng. Đ ng ngh, ti t đ rõ ràng đ D i ng sinh, ăn u ng qu n áo đ D i ng hình, uy nghi h nh nghĩa đ d i ng đ c, suy mình đ n v t đ u là D i ng.

- Quan Di là coi đ o nuôi ng i. L y trên đ i i hai D i ng, D i ng làm th c, th c thì hay nuôi ng i. L y b n Âm i gi a mà nói Âm làm h , vì h ph i c u D i ng. D i ng th c nuôi Âm, Âm h ch u cho D i ng nuôi, là đ o Di D i ng.

- S m Đ ng i d i i núi thì sinh v t i núi đ u đ ng i g c r làm cho m m m ng n y ra làm t ng Di D i ng.

- L y nghĩa trên đ i i mà nói thì C n Ch mà Ch n Đ ng, trên ng ng d i i đ ng cũng là t ng Di Hàm.

- L y quai hình mà nói thì trên đ i i hai D i ng, trong ch a b n Âm, th là ngoài th c trong h là t ng di kh u. Mi ng thì đ nuôi thân, còn là l i nói. i thân mình thì là ngôn ng , i thiên h thì là m nh l nh. i thân làm m th c, i thiên h làm tài hóa dùng nuôi ng i. Suy đ o D i ng là nuôi đ c, nuôi thiên h cũng v y. H a tòng kh u xu t, b nh tòng kh u nh p, nên th n ngôn ng , ti t m th c.

NAY LUẬN THÊM

Chỗ nong thong, còn phải h, ng a lên đ ch a, ch p xu ng đ đ y. V t đ c ch a và đ y l i là đ Dung D ng, nuôi đ ng. D ng ngoài Âm trong, ngoài đ ngán che b o v nuôi ch a, trong đ c yên tĩnh, ngh ng i, b i b , ăn u ng, đ ng s c. Trong đ ng ngoài ng ng ngh nh lúc n m ng, n m ngh.

Tóm l i, có th quy vào qu DI, nh ng gì có đ c đ m :

Nh t vào trong, nh t vào gi a, chu vi, chung quanh, bao b c, đ ng nuôi, hàm ch a, chăm lo, tu b , b i đ p, ăn u ng, ngh ng i, n m yên, t i ch .

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆM V DI

Gi ng ng, t ch a đ , t chén, bình n c trà, đ dày (Túi c m), cái cũi nh t ng i v t, ng m cam mi ng, yên ngh, t i ch , còn đó, bón phân, tu hành, tu s a, ph m vi, h da v..v...

Tiêu đ : Đ I QUÁ



ĐẠI QUÁ

ĐOÀI
TÓN



TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ Họa Dã CẢ QUÁ
NỘN THẢO KINH SƯƠNG chi tượng
(Cỏ non bị sương tuyết)

X A LUẬN :

- Di gi D ng Dã, ch ng nuôi thì không đ ng đ c, cho nên ch u l y Đ I QUÁ. Phàm v t đã nuôi thì sau thành, đã thành thì hay đ ng, đã đ ng thì có tai h a, vì v y ti p theo Di là Đ i Quá, là qu trên Đoài đ i T n.

- Đ m trên cây thì cây ch t. Đ m đ th m n c nuôi cây mà đ n ch t cây, là nghĩa Đ i Quá. Đ i Quá là D ng quá cho nên làm Đ i Quá. Quá đã l n t c là vi c l n quá.

- L y cái vi c th ng th y làm l n thì g i là Đ i Quá, ho c nh ng vi c không th ng th y làm l n là Đ i Quá. Nh n t quá cung kính, vi c tang quá ai th ng, s dùng quá s n v y. Ho c nó l n nên không th ng th y, nh vi c nh ng ng i vua c a vua Nghiêu, vua Thu n.

- Ti u Quá thì Âm quá trên đ i, Đ a Quá thì D ng quá gi a là Âm y u D ng m nh, quân t m nh ti u nhân suy.

- B n D ng gi a là t ng c t cái, mà trên đ i hai Âm đ u y u đ u i không có s c, y là trên không có ch giúp, mà đ i không có ch nh , thì sao ch ng y u. Đ i Tráng b n D ng đ i cũng là Tráng, trên là r ng c t, đ i là nhà, là có ch che ch . Đây thì đ i là quá

công mà không có chổ giúp. Tiều thì quá nhu mà chông chổ đỡ c, y là cọt súp đỡ, rớt nguy vọt phọt cọt ngọt i giúp, sau mọt i nên đỡ c, vì mọt cây chông chông đỡ c.

- Lợn mà quá là nói Dông quá. Nói vọt vọt là vọt lợn mà quá. Trên hai Âm suy yọt, Dông thính Âm suy, y là Đọt Gi Quá. Tiều quá thì nói Tiều Gi Quá là Âm quá.

- Đọt Quá là công quá mà đỡ c gi a, thuôn vui mà đi. Đọt cọt cái đỡ o quá, công đỡ c gi a thì chông quá, thuôn vui mà đi thì đỡ c hanh. Trong Thuôn mà ngoài đỡ p, nên đi có lợn mà hanh. Thọt đọt quá, y là vọt rớt lợn, cho nên khen là đọt hĩ tai. Nhọt đỡ c vọt lợn phi thọt ng, đọt đỡ c công lợn đọt đọt, nên đỡ c đỡ c lợn tuyt tọt c, đỡ u là vọt Đọt Quá.

- Trích thì nuôi cây, mà đọt làm chọt cây, thọt là Đọt Quá. Ngọt i quân tọt coi tọt ng này mà đỡ p nọt Đọt Quá họt ngọt i, y là vọt đỡ c đỡ p mà chông s, trọt đọt mà chông buọt, đỡ c đỡ p bọt c, đọt thọt bọt muọt. Thiên họt chọt chông cọt, cọt thiên họt chông ai biọt đọt cũng chông họt họt, nhọt vọt sau mọt i giोट c mình làm vọt đọt quá họt ngọt i. Ngọt i quân tọt đỡ p đỡ c nọt Đọt Quá họt ngọt i, nọt dùng ta thì mọt mình cũng chông s, bọt ta thì trọt đọt cũng chông buọt n. Dừng giोट bọt c, nhân giोट bọt u, ngọt i mọt nh thì không s, ngọt i có nhân chông lo.

- Chông già yêu gái trọt, gái trọt thuọt chông già, mà cùng nhau là quá phọt thọt ng, là nói Nhọt và Sọt là Âm Dông hòa vọt nhau mà quá thọt ng.

- Phàm thọt Đọt Quá, đổng công Đọt Quá, làm vọt Đọt Quá, chông phọt công nhu đỡ c gi a, nhọt ngọt i giúp thì chông làm đỡ c. Đã quá c công công mà chông biọt cùng vọt i ngọt i, đọt vọt thọt ng còn chông nên đỡ c đỡ p nọt a là vọt lợn. Tam là Dông mà chông đỡ c trung, thọt là công quá lọt vọt. Đã quá công công thì chông hay nhọt ngọt i, mà ngọt i cũng chông giúp. Đọt Quá là nghiêng ngọt, nhọt nhà lợn nghiêng đỡ. Tam đã công lọt c công là quá công, quá công tọt chọt, công quá thì gãy, làm sao chông đỡ nọt nhà lợn.

- Thọt ng là Âm quá cọt làm vọt già, Ngũ tuy chông phọt là trọt, nhọt ng sánh vọt i vọt già thì là mọt nh, Ngũ không có chọt nhọt cọt, cho nên gọt i là vọt là Âm quá cọt c đỡ c Dông cọt u giúp, cũng chông vô ích. Chông trọt mà lọt vọt già, tuy không tọt i lọt i gọt nhọt ng chông đỡ p. Cây khô mọt c rọt thì lọt i sọt ng, chọt cây khô trọt bông thì chóng chọt, vì chông già vọt trọt thì còn có thọt sinh đỡ c, chọt chông trọt vọt già thì không có đỡ o phọt sinh. Nhọt là tọt ng chông già, Sọt là tọt ng con gái. Thọt ng là tọt ng vọt già, Ngũ là tọt ng chông trọt. Cây Dông ng khô chông sinh rọt mà trọt bông sao có đỡ c lâu, vọt già đỡ c chông trọt há nên đỡ c công sinh đỡ c cũng nên xọt họt.

NAY LU N THÊM

- Dông công kiọt công mọt nh nóng gọt p bên trong nhiọt quá, tọt không bình thọt ng đọt gây tai họt a. Ngọt i nóng nọt tọt giọt, công trọt quá đáng đọt họt vọt c, họt c rọt u nhiọt tọt say, nọt c nhiọt tọt phọt thúi gọt c cây.

- Trọt ng nọt và thiọt nọt đổng tính luyọt ái mà giao hoan dâm lọt n là quá lọt thọt ng. Khi đọt c cọt quá mọt c thì ra đọt đọt tọt c họt bọt nhọt cọt non bọt sọt ng tuyt phọt trọt nọt Thọt o Kinh Sọt ng.

- Nọt a kín (Tọt n), nọt a họt (Đoài), úp úp mọt mọt, lọt lọt khọt gọt i, kích đỡ c lòng ngọt i xọt c nọt i, điên lọt n dâm tình.

- Họt đọt n (Tọt n), thọt ng khuyt (Đoài), đọt i đọt t, trên có miọt ng, giọt a sọt ng sọt ng (Dông ng

Kiến), nhọt mọt nhọt nung mọt, đa thọt bọt hoai tọt, nhọt bọt thọt ng tích, bọm dọt trọt trọt, sọt ng nóng đọt đau, nhọt nham thọt chọt cọt nóng đọt phun mọt nh trào ra mọt ng núi lọt a.

Tóm lọt i, có thọt quy vào quọt Đọt I QUÁ nhọt ng gọt có đọt c đọt m :

Quá cọt, quá đọtng, cọt quá, quá nhiọtu, giàu cọt ng nghọt trong, nóng nọt y, bọt c bọt i, tọt c giọt n, nóng sọt t, sọt ng phọt ng, kích đọt ng, phọt n khích cọt c đọt, phun trào, tràn trọt.

VÀI THỚ ĐỚ CHIỀM NGHỚ M VỚ ĐỚ I QUÁ

Loọt n tâm thọt n, nọt i đọt n, đọt n tiọt t, nóng vọt i, khọt n trọt ng, quá khọt (kích cọt), khọt ng long, ung thọt do tọt bào khọt ng lọt, bọt i thọt c, bọt i nhiọt m, đánh sọt ng phọt ng đọt, say rọt u, cay quá, mọt c quá, lên mọt c, lên men, nọt i đọt y, lọt u bọt u, thọt ng trọt ng chọt t trôi v.v...

Tiêu đọt: THUẦN KHỐM



THUẦN KHẨM

KHẨM
KHẨM



THUẦN KHẨM

Hãm Dã

HẨM HIỀM

KHỔ TẬN CAM LAI chi tượng
(Hết khổ đến sướng)

XỚ A LƯỚ N :

- Trùng Khọt m. Vọt t chọt ng nên đọt quá đọt n trọt, cho nên chọt u lọt y KHỐM M, Khọt m Giọt Họt m Dã là cái vô quá mà chọt ng thọt. Quá đọt cọt c thọt t hãm, vì vọt y tiọt p theo Đọt i Quát là Khọt m. Ớ quọt khác đọt u trùng cũng chọt ng thêm tên khác, mọt t mình quọt Khọt m còn tên là Trùng Hiọt m, là trong chọt hiọt m lọt i có hiọt m, nghĩa lọt y lọt n vọt y.

- Là quọt mọt t Dọt ng Ớ giọt a trên đọt i hai Âm. Dọt ng thọt c Âm họt, trên đọt i không nọt ng tọt a nhau. Mọt t Dọt ng hãm Ớ trong hai Âm, Khọt m Hãm. Dọt ng Ớ trong Âm là hãm, Âm Ớ trong Dọt ng là lọt, phọt vào. Phàm Dọt ng Ớ trên là tọt ng chọt, Ớ giọt a là tọt ng hãm, Ớ đọt i là tọt ng đọt ng. Âm Ớ trên là tọt ng duyọt t (đọt p lòng), Ớ đọt i là tọt ng tọt n.

- Hãm thì làm Hiọt m, thọt là tọt p trùng, nhọt ngọt i đọt họt c ôn tọt p đọt u là nghĩa trùng phọt c.

- Khọt m Hãm Dã là nói xỚ trí đọt o hiọt m. Khọt m Thọt y Dã là trọt c nhọt t Ớ trong sinh ra nên là thọt Thọt y, vì khọt t Ớ đọt i mà lên cho nên làm trọt c tiên.

- Kiến Khọt n ba gọt ch, lọt y SỚ đọt i nhau mà thành Chọt n Tọt n, lọt y giọt a đọt i nhau mà thành Khọt m Ly, lọt y Tam đọt i nhau mà thành Cọt n Đọt i. Cho nên Kiến Khọt n là gọt c cọt a Âm Dọt ng, mà Khọt m Ly thì Ớ trong Trọt i Đọt t.

- Giọt a đọt m thì mọt t Dọt ng sinh, cho nên Khọt m có ba gọt ch, mọt t Dọt ng Ớ giọt a. Giọt a ngày thì mọt t Âm sinh, cho nên Ly có ba gọt ch mà mọt t Âm Ớ giọt a. Ớ trong Trọt i Đọt t, Âm Dọt ng là tọt o

hóa đã bày ra căn bản, cho nên trong Dịch Kinh, trước tiên là Kiền Khôn mà sau trót là Khảm Ly, với lời Thiên nhậm tượng ngũ quái của Khảm. 5 vết là nước, 5 ngón tay là tình. Lấy gốc mà coi thì mặt Đất ở trong, mà trong thẳm thẳm là tình tàng ở trong, mà nước chứa ở trong. Địa nhậm trong Ly, 5 vết là lửa, 5 ngón tay là thần. Lấy gốc mà coi thì Ly có mặt Âm quái mà trong hõm thẳm là thần ngũ tâm, là tình ngũ lửa sáng. trong thẳm là cái động của Khảm, trong hõm là cái động của Lý. Ngón tay làm Dịch nhân cái trung của Khảm Ly mà ngón cái động của thành thẳm và sáng.

- Khảm trùng hiềm dã. Trên dưới đều Khảm là tập khảm thẳm trùng hiềm. Nước chảy mà chong đảy, là Động ở trong hiềm, với lời tính của nước thì chảy đi mà chứa đảy ở Khảm. Nếu đã đảy thì ra khỏi hiềm. Đi vào chong hiềm mà chong thẳm tén là Động ở trong trung thẳm bĩ hãm giữ làm cách tuyét trong ngoài mà không mất lòng tin, lấy tài ở trong trung mà đi thì có công, nghĩa là có thẳm chứa đựng hiềm nấn. Nếu ngón mà chong đi thì thẳm ở trong hiềm vậy. Đi có công là động thì ra khỏi Khảm.

- Khảm là nước, nước chảy thì nếm theo mà chong tẻi, nước chảy tẻng giết, rồi đến thành trũng, rồi đến sông biển, dần dần chong lên mà chong gộp. Nhân cái thẳm nước chảy xuống mà tin phỉ cho thẳm, cho nên ngón tay quân tẻ coi cái thẳm Khảm mà giữ đức hình cho thẳm lâu. Nếu đức hình của ngón tay ta chong giữ đức thẳm thì là gian tà. Vậy nên nhậm nước thẳm chong tẻi, lấy là tập cho quen sự giáo huấn. Phàm ra chính lĩnh, làm việc giáo huấn tẻ khiên cho dân phỉ nghe biết cho thẳm thẳm thì sau chúng mếm theo. Nếu cứ năm ngày ba lĩnh, cứp bách bẻt phỉ theo thì dẫu nghiêm hình cũng không thẳm đức. Vậy nên nhậm nước dấn tập. Nước chảy dấn mãi mà chong thôi đức thành sông lĩnh. Ngón tay đi hỏ, tập hoài mà chong thôi đức thành bẻc đức hiềm. Trỏ mình hay trỏ ngón tay đều phỉ tập cho nhieu, nhiên hỏu mếm quen mà yên.

NAY LUẬN THÊM

- Động ở bẻ khảm cứp, khảm hãm giữ hai Âm, Thuần Khảm là trên dưới Động đều bẻ hãm chẻt không thoát đức, nhậm chẻt khóa của, nhậm còng tay chân, nhậm thẳm động xe.

- Con đức ở khúc quanh co eo hỏp, lĩnh lĩnh đức tẻn hai bên nhậm qua đèo, qua chứa tẻt phỉ gộp gỏnh trẻc trẻ hiềm nguy. Động đảy chong gai khúc khuỷu mỏp mô dấn sống thì khó đi, đức có tai nấn.

- Nước ở sâu bẻ tù hỏm, đức động lâu ngày dẻ bẻ nhimm đức nguy hiềm tính mỏng, hỏc bẻ sỏc ép khó thỏ, lĩnh nhieu làm co cứ đông máu dẻ chẻt.

- Vẻt (Hào Động) vào nước thì bẻ nước mỏm (các hào Âm) bao vây khép kín. Vẻt muỏn trẻ đức thì phỉ cứt dẻ chong tẻ phía hỏc nẻm nhieu vẻt nhậm nhậm gỏch cát, đá sỏi, đức xi mỏng, hỏc cứm sâu trong đức.

Tóm lĩnh, có thỏ quy vào thỏ THUẬN KHỔ M nhậm ng gẻ có đức đức :

Xuyên sâu vào trong, hãm vào trong, gỏp gỏnh, trẻc trẻ, bẻt buẻc, khảm hãm, trỏi buẻc, nguy hiẻm hỏi, co thẻt, chong nú, nẻm ẻm, cài đức.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM MỞ THUẬN KHỔ M

Dây kéo túi xách (fermeture), còng số 8, đức may, gẻi của, xẻng sỏng lĩnh, tai nấn chẻy

máu, còi eo, thọt cả vọt, phanh xe, gài mìn, thu c đ c, bu c lòng, c t c , lòng d h m sâu, tri t bu c v..v...

Tiêu đề: THUẦN LY



THUẦN LY

LY
LY



THUẦN LY Lệ Dã NÓNG SÁNG
MÔN HỘ BÁT NINH chi tượng
(Nhà cửa không yên)

X A LU N :

- Đã hãm t có ch bắm vào cho nên ch u ly LY. Ly gi l d. L là sáng cũng có nghĩa đ p là bắm vào. Đã hãm t trong h m n n thì t có ch ph vào, là t t nhiên, vì v y ti p theo Kh m là Ly.

- Ly l d. Ly là sáng, là bắm vào. Ly Âm t gi a hai D ng trên d i, là nghĩa bắm ph vào. Ly trong h làm sáng. Ly là H a. Th c a H a thì h l v t làm sáng. L i làm m t tr i cũng ly làm t ng h m mnh.

- K n Khôn thì chu n Âm D ng, mà Kh m Ly thì t trong Âm D ng, ch ng nh Ch n T n C n Đoài t gi a. V l i Kh m Ly là ru t c a Tr i Đ t. Thiên Đ a là g c c a t o hóa. Kh m tàng D ng c a Tr i, trong ch u sáng làm m t trắng. Ly bắm vào Âm c a Đ t, trong có sáng làm m t tr i.

- Kh m là n c mà ch vi c l nh, Ly là l a mà ch vi c nóng. Kh m là m t trắng ch ban đêm. Ly làm m t tr i ch a ban ngày. Cái công d ng c a n c l a, m t tr i m t trắng là v n hành nóng l nh ngày đêm, đó là huy n di u c a Thiên Đ a T o Hóa, đ ai tránh kh i.

- t Kh m nói trong th c ngoài h , thì bi t Ly trong h ngoài th c. t Ly nói th Âm mà th i D ng thì bi t t Kh m th D ng mà d ng Âm. Kh m thì sáng t trong, ly c ng ki n mà đi ra ngoài. Ly thì sáng t ngoài, nên nhu thu n đ nuôi t trong. Tính Th y thì th m xu ng, càng xu ng thì càng hãm. L a thì tính b c lên, càng b c lên thì càng nóng.

- Ly l d nh t nguy t l h thiên, bách c c th o m c l h th .

Ly là bắm vào, m t tr i m t trắng bắm vào tr i, tr m th thóc cùng c cây bắm vào đ t. Trong tr i đ t không v t nào là không bắm vào, ng i ta nên xét ch bắm. Bắm mà đ c chính thì hanh thông.

- Trên d i i đ u Ly là trùng minh, l ng minh. Trên d i i đ u có đ c sáng mà t đ c trung chính có th hóa c thiên h thành th i v n minh. K mnh là tr c sau đ i đ i n i sáng.

- Ph m qu Bát Thu n đ u có nghĩa hai th . K n trong ngoài đ u ki n. Khôn trên d i i đ u

thuần. Chấn uy chấn kị tiệp. Tồn trên dục i thuần theo. Khảm trùng hiềm dục n tiệp. Ly hai sáng kị tiệp mà chiếu. Cấn trong ngoài đều ch. Đoài ngi i và ta đều đệp, mà nghĩa của Ly i ngi i thì rít lòn.

- Ly lấy Nhị Ngũ làm chủ, nên nói trước c sáng sau sáng. Núi c chủ y xuống vào đến h sâu m i thôi. Lửa cháy b c lên đến cháy, đến ch t, đến b m i thôi.

- Ly có tính là giáp tr, bình qua.

NAY LUẬN THÊM

- Ly là trung h gi a trng, nh ng n l a ngoài có hình mà trong trng không. L a thì c a nóng v a sáng. Cái nóng sáng l n nh t bao trùm v n v t là t c a m t tr i. M i v t đều đ c nóng sáng là l thu c, ph thu c, bám theo nóng sáng c a m t tr i. N u không có m t tr i t a nóng sáng, bám vào m i v t, thì m i v t không th nóng sáng.

- Dục ngoài t a ra nh ngu n g c Âm trong cung c p và vít l i, thì Dục m i có chủ đ a mà t a nóng sáng đ c, nên Dục cũng ph bám l thu c vào Âm, nh d u khí, than c i là m i c a ng n l a, n u không có d u khí, than c i thì l a l y gi b c cháy.

- L a nóng đ t cháy m i v t thành tro b i, nên l a cháy làm cho nhà c a không yên, trng l c . . . H c khi trong nhà có v c đ i s thì c a m toang, đ đ c trng tr i, nóc nhà tháo đ, thì ánh sáng tràn ng p. V y là môn h b t ninh chng h n nh lúc có c i h i, đám tang, c n l c tróc nóc nhà, h c thay l p mái m i v.v...

Tóm l i, có th quy vào th THUẬN LY nh ng gí có đ c đ i m :

Bụng t a, ph bám vào, nóng sáng, ngoài c ng trong m m, phô trng, nóng v i, nóng lòng, b t an, cháy, r i, soi sáng, th y rõ, bình l a, ch n tranh, văn ch .

VÀI THỊ D CHIÊM NGHIỆM M V THUẬN LY

- C p m t, cái đều, l đều ng xu, quân nhân, văn nhân, đô thành, thành đô hoa l, ánh sáng văn minh, chân lý, ng n đu c, chói chang, h vô, vũ đều, hoang vng, m t ng, c ng đều, phóng khoáng, ban giác ban đ (s i) v.v...

Tiêu đề: HÀM



ĐOÀI
CẤN



TRẠCH SƠN HÀM Cầm Dã THỤ CẨM
NAM NỮ GIAO CẨM chi tượng
(Nam nữ có tình ý)

XÃ ALU N :

- Hàm cầm dã. Trai gái cầm nhau.

- Có Trĩ i Đĩt mĩi có muôn vĩt. Có muôn vĩt mĩi có trái gái. Có trai gái mĩi có chĩng vĩ.

Có chĩng vĩ mĩi có ba mĩ con cái. Có cha mĩ con cái mĩi có vua tôi, có vua tôi mĩi có trên dũĩ, có trên dũĩ mĩi có lĩ nghĩa, mĩi có chĩ yên ĩn. Vĩy Trĩ i Đĩt là gĩc muôn vĩt, chĩng vĩ là đũu mĩi nhân luân. Vĩ vĩy đũu Thĩĩng Kinh là Kiĩn Khĩn, đũu Hĩĩng Kinh là HÀM, kĩĩ tiếp theo là Hĩĩng. Trĩ i Đĩt là hai vĩt, nên hai quĩ chia làm đũo Trĩ i Đĩt. Trai gái có giao hĩĩp mĩi thành chĩng vĩ, cho nên Hàm và Hĩĩng đũu hai thĩ hĩĩp lĩĩ làm nghĩa chĩng vĩ.

- Hàm cầm dã, lĩy đũp làm chĩ. Hĩĩng thĩĩng dã, lĩy chính làm gĩc mà đũo duyĩt tĩ chính mà có, đũo chính tĩ duyĩt mà có. Tĩn mà đũng là cĩĩng nhu đũu ĩĩng đũp, là quĩ Đoài trên Cĩĩn dũĩĩ là thiũu nũ và thiũu nam. Trai gái cầm nhau dã sâu, chĩng phĩĩ ít nên hai trĩ làm quĩ Hàm. Thĩ Cĩĩn thì rĩĩt thĩc, ngĩĩng ngĩĩng làm ra nghĩa thành thĩc. Chĩ trai cũng rĩĩt thĩc đũĩ giao ĩĩ dũĩĩ. Lòng gái đũp mà ĩĩng ĩĩ trên. Trai cĩĩm trĩĩc thì gái đũp lòng mà ĩĩng.

- Hàm là quĩ hai trĩ cĩĩm nhau, là nghĩa vĩ chĩng mĩi khĩĩ. Sũ dĩ lĩy tình cĩĩm nhĩĩt thĩĩ mà bàn, nên lĩy trai ĩĩ dũĩĩ gái làm tĩĩng. Trai trĩĩc mà ĩĩ dũĩĩ gái, là đũo hĩn nhân nên vĩy. Hĩĩng thì hai trĩĩng vĩĩng nhau là nghĩa chĩng vĩ dĩ trĩt. Luĩn vĩ đũo xĩĩ gia muôn đũĩ, cho nên lĩy nam tĩn nũ ty làm tĩĩng, gái ĩĩ dũĩĩ trai là đũo chính nhân luân trong nhà.

- Quĩ lĩy hai thiũu, hai trĩĩng cùng trĩĩng, sao lĩĩ chĩĩng có Tĩĩn Ích? Vĩ ĩĩ Tĩĩn tuy là hai thiũu niên mà trai không ĩĩ dũĩĩ gái. Hàm thì nghĩa tĩĩng cĩĩm còn nhĩĩ. Ích thì tuy là hai trĩĩng mà gái ĩĩ trên trai, thĩ là trái nghĩa Hĩĩng cĩĩu (thĩĩng lĩũ), vĩ vĩy ĩĩ Hĩĩng chĩĩng lĩy Tĩĩn Ích làm đũu mà lĩy Hàm Hĩĩng làm đũu.

- Hàm cầm dã. Vĩt mà cĩĩm nhau không gĩĩng trai gái, nhĩĩt là hĩĩng thiũu niên. Phĩĩm vua tôi, trên dũĩĩ cho đũĩn muôn vĩt đũu có đũo tĩĩng cĩĩm. Có tĩĩng cĩĩm mĩi đũĩĩ cĩĩ hòa thuĩĩn mà hanh thĩĩng. Sũ vĩt đũu nhĩĩ vĩy. Đũo tĩĩng cĩĩm lĩĩ ĩĩ chính, nũu bĩĩt chính thì là ác. Nhĩĩ vĩ chĩĩng lĩy dĩĩm đũĩt, vua tôi lĩy siĩĩm nĩĩnh, trên dũĩĩ lĩy tà tĩĩch, đũu là cĩĩm bĩĩt chính.

- Quĩ có nhu trên cĩĩng dũĩĩ, hai khĩĩ cùng cĩĩm ĩĩng. Ngĩĩng mà đũp là nghĩa trai ĩĩ dũĩĩ gái. Đĩĩ là nghĩa lĩy con gái, tĩc là chính mà tĩt.

- Hàm giai dã là vô tâm ĩĩ cĩĩm, thì chĩĩng chĩĩ nào là chĩĩng cĩĩm. Cĩĩm thì ĩĩt thĩĩng mà lĩĩ ĩĩ trĩĩng là nghĩa lĩy con gái tĩt. Con gái lĩy tình chính làm chĩĩ, trai chĩĩng ĩĩ dũĩĩ gái mà gái theo nó, là chĩĩng phĩĩ nũ trĩĩng thì chĩĩng nên lĩy.

- Hàm là quĩ nhu trên cĩĩng dũĩĩ. Nhu ĩĩ trên bĩĩn làm cĩĩng mà thành Đoài. Cĩĩng ĩĩ dũĩĩ bĩĩn ra nhu mà thành Cĩĩn. Ấĩm Dũĩĩng giao nhau làm ra nghĩa Nam Nũ giao cĩĩm. Lĩĩ Đoài là con gái ĩĩ trên, Cĩĩn là trai ĩĩ dũĩĩ cũng là nhu trên cĩĩng dũĩĩ, hai khĩĩ Ấĩm Dũĩĩng cĩĩm ĩĩng nhau mà hòa hĩĩp. Ngĩĩng mà đũp, là đũp ngĩĩng ĩĩ sũ đũp. Cĩĩn, ngĩĩng ĩĩ dũĩĩ là rĩĩt thành thĩc cĩĩ dũĩĩ, Đoài đũp ĩĩ trên là hòa đũp ĩĩng nhau. Lĩy trai ĩĩ dũĩĩ gái làm rĩĩt hòa, đũo tĩĩng cĩĩm nhĩĩ vĩy mĩi đũĩĩ cĩĩ chính mà hanh thĩĩng, lĩy con gái nhĩĩ vĩy mĩi tĩt.

- Cầm ng nhu lấy chọt mà nói, cầm ng lấy khí mà nói. Khí của Kiển cầm với Khôn, Khôn ng đyy mà thành Đoài, yy là Khôn với Kiển vyy. Khí của Khôn cầm với Kiển, Kiển ng đyy mà thành Cấn, yy là Kiển với Khôn vyy.

- Hàm tở quở Lở mà lỏi. Nhu lên ở Lở c, cầm ng xuở ng ở Ngũ, thì cũng thông vyy.

- Ngở ng mà sau đởp mỏi làm trnh, chở ng ngở ng là chở ng phỏi trnh.

- Đởm có tính thỏm xuở ng, đởt có tính chỏu lấy cái thỏm yy. Đởm ở trên núi thì lỏn lỏn thỏm thông suỏt, đó là khí của hai vỏt cầm thông vyy. Nỏc thỏm xuở ng đởt khô có nghĩa là chỏu nhỏn, nỏu trên chở ng hỏ thì sao có nhỏn đởc. Trên Đoài đởc ở Cấn. Đoài thì trên khuyỏt có tở ng là miở ng, cái đởm, đởc ở hai vỏch Đở ng có tở ng là đyy cái đởm. Cấn mỏt vỏch Đở ng có tở ng là thỏ, hai vỏch âm ở đởc ở là trung hỏ có tở ng là chỏa nỏc.

- Quân tở dĩ hỏ thỏ nhỏn, ngỏc ở quân tở lấy hỏ mà cầm đở nhỏn ngỏc ở. Ngỏc ở ta nhỏt tâm yên lỏng chở ng đở ng là cầm mà đởc ở thông cũng bỏi hỏ vyy. nỏu lấy tở ý thỏ c thì cái vào trỏc làm chỏ cái cầm ng yy, cỏ hỏ tở cỏi. Cho nên núi lấy hỏ mà chỏu nhỏn đởm, lấy lòng hỏ mà chỏu nhỏn ngỏc ở.

NAY LUỞ N THÊM

- Cấn thiỏu nam, Đoài thiỏu nữ là Nam Nỏ còn trỏ, đở nhỏy cầm bỏi tính đở c, tình đở c, chúng hỏp đởn lỏi cuỏn gỏn nhau đở giao cầm. Nhỏ ng cầm xúc nhỏt thỏi cỏa tuỏi trỏ sỏ giao non nỏt chỏm nỏ thỏ ng không bỏn vyy.

- Trong lòng giỏ gỏn (cấn) nhỏ ng cái vui đởp bên ngoài (Đoài) là do có cầm mỏn thích thú, chỏp nhỏn thu vào tâm trí giỏ lỏi hình ỏnh kỏ niỏm vui đởp là hàm chỏa thỏ cầm, cầm đở ng, cầm tình, cầm xúc.

- Trỏ nhỏ thỏ ng nhỏy cầm thích ỏ ng, thích nghi vỏi ngoỏi cỏnh nên đở khỏc đở cỏc ở, nhỏt là trỏ mỏi ở lỏt lòng đã khỏc ngay vì thỏ cầm, khỏ chỏu nhỏ ng đởu khỏc lỏ so vỏi ở trong bỏ ng mỏ. Hàm là khí Âm Đở ng mỏi giao hòa, giao cầm nhỏ vỏt chỉ còn non yyu.

- Ngoài miở ng mỏ rỏ ng (Đoài) trong ngắ giỏ (Cấn) nhỏ cái đắ bạnh rỏ ng lỏa chỏn cá vào cái đó (rỏ), giỏ lỏi không đở ng ra, là hỏ ng chỏu, tiỏp thu cá vào.

Tóm lỏi, có thỏ quy vào quỏ HÀM nhỏ ng gỏi có đởc đởm :

Tỏ ng cầm, cầm xúc, cầm mỏn, cầm tình, thỏ cầm, giao cầm, nhỏy cầm, xúc đở ng, thỏ nhỏn, tiỏp thu, tiỏp nhỏn, hàm chỏa, lỏu giỏ, hỏ ng chỏu, nghi đởn, nghe thỏy, thỏm thỏu, nam nỏ có tình ý.

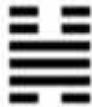
VÀI THÍ ĐỎ CHIÊM NGHIỆM VỎ HÀM

Máy chỏp hình (ỏ ng kính thu hình lỏu giỏ), vỏt kỏ niỏm, cầm đở ng, cầm xúc đởn khỏc, ngoỏi cầm, trỏ nít, trỏ ng nỏc, viêm mũi đở ng nhỏy cầm thỏi tiỏt khỏi bỏi, khỏt thỏ c thỏ tài thí v..v...

Tiêu đỏ: Hỏ NG



CHẤN
TÔN



LÔI PHONG HANG

Cửu Dã

TRƯỜNG CỬU

TRƯỜNG CỬU CHI NGHĨA chi tượng

(Lâu bền như đạo nghĩa)

XÃ ALUẬN :

- Hạng giở Cửu Dã, Hạng nghĩa là lâu bền.
- Đeo chông và chông khá chông lâu, cho nên chữ HANG.

Hàm là đeo và chông. Chông và và nhau suốt đời chông bền, vì vậy tiếp theo quẻ Hàm là quẻ Hạng. Quẻ Hàm thì trai trẻ đi gái trẻ, là trai hờ mình với gái, là nghĩa trai gái giao cảm. Hạng thì trai lớn trên gái lớn, là nam tôn nữ ty, là đeo thòng chông và trong nhà.

- Luân và tình giao cảm thì trở làm thân thiết. Luân và thò bực tôn ty thì lớn nên cần thận chính đính, cho nên Đoài Cần làm Hàm, mà Chấn Tốn làm Hạng. Trai trẻ trên gái là trai đi ngỏ ngoài, gái thuôn trong là thòng cựa ngỏ với ta. Lối cồng nhu trên dõ dõ sấm gió cùng thuôn dõ, cồng nhu cùng dõ, đều là nghĩa Hạng và y.

- Cồng trên mà nhu dõ dõ, sấm gió cùng nhau, thuôn mà dõ, cồng nhu dõ dõ là Hạng. Cồng trên nhu dõ dõ là nói Sẻ cựa Kiên lên Tốn, Tốn cựa Khôn xuống Sẻ, hai hào đi cho nhau mà thành Chấn Tốn. Chấn trên Tốn dõ dõ cũng là đeo Hạng. Sấm gió cùng nhau, là sấm dõ thì gió thổi, hai y cùng nên, trở nhau thò bực, đó là thòng dõ thòng. Tốn mà dõ dõ thì Tốn thuôn trên thì Chấn Đõng. Thiên Địa tạo hóa thòng lâu chông thôi cũng là thuôn dõ.

- Trĩ i Đột giở dõ c thòng lâu là bền hột dõ c. Dịch có nói : cùng tởc bền, bền tởc thông, thông tởc cù, cù nhi vô tở, cùng thì bền, bền thì thông, thông thì lâu, lâu mà chông nát, đó cũng gọi là bền. Đã biết nhu trên cồng dõ dõ, y là bền, thì biết cồng trên nhu dõ dõ là thòng. Đã biết sấm dõ gió dõ là bền, thì biết sấm gió cùng nhau là thòng.

- Hạng do quẻ Phong bền ra, cồng lên Nhị, nhu xuống Sẻ thì cũng thông.

- Ngỏ với ta giở dõ c thòng dõ thì hợp với lý Trĩ i Đột. Đeo Trĩ i Đột s dĩ dõ c dài lâu cũng y chính mà thôi, nếu biết chính thì chông phải dõ. Cái trong thiên h, chông có lý nào chông dõ mà có hng. Đõng trót thì trở lữ dõ. Vì vậy thòng lâu mà chông cùng. Phạm các vớt Trĩ i Đột sinh ra, dõ dõ bền như núi non, chẻ a có bao gi chông bền, cho nên hng chông phải là nhột đnh, nếu nhột đnh thì chông phải hng, duy tùy thỏ mà bền đi mỏ là đeo thòng. Có cái hng chông nhột đnh, tùy thỏ mà bền đi, cũng có cái hng nhột đnh chông bền đi ?

Luân và vớt lý thì trở c sau bền đi mỏ là hng mà chông cùng. Mà nói không bền đi nh vua tôn, thn ty, trên dõ c chông giao và y. Luân và thò thì cái thòng cựa thò là cái bền cựa

đông, cái bên cạnh đông là cái thung cạp thung. Lối nói hàng chúng phải là nhất định, nhất có ngày
t có đêm, hắt đêm lối ngày, lênh thì có nóng, hắt nóng lối lênh. Nên làm quan thì làm, nên thôi
thì thôi. Ngày nay hạp đồ thì theo, ngày mai chúng hạp thì bỏ, đồ là theo thung mà bên đồ cho
nên lấy làm thung vung.

NAY LUẬN THÊM

- Trên đồ (Chấn), dưới thuấn (Tấn), trên xung đồ hạ, phụ xung phụ tùy, vung là
dưới trên thuấn đồ thì mới hòa hạp, hạp tác bên vung lâu dài trụng cạp như đồ Trĩ Đột là
thung hàng, vĩnh hàng. Còn trong tình ngỗ chỉ có đồ vung chụng là lâu bên nhất tể trăm năm
trong cõi ngỗ i ta, nên thung chúc trăm năm hạnh phúc, còn như các tình khác như vua tôi, cha
con, anh em, bè bên . . . không nói trăm năm đồ c.

- Sấm cũng đồ, gió cũng đồ, cạp hai cùng đồ. Thung sấm đồ trên trỉ cao, gió
lũt trên mặt đá. Sấm gió thung hạp tác trong nhung cạp mạp tể dai đồ đồ.

- Việc nam nữ vung chụng hòa hạp là đồ lý tể nhiên tể xa xa lúc mới có loài ngỗ i, cũng
như Âm Đồ đồ cạp giao hòa là chuyến thung tình miên trụng, đâu phải mới có. Nói vung
đồ lý thì không thung vung tể vài ba câu là xong, mà phải dài lâu mới thung nhuần đồ c. Còn đồ
lý tể nhiên tể o hóa thì vĩnh cạp tể tể thiên lạp đồ đồ nay và mãi mãi vung thung còn.

- Các hào Âm Đồ đồ trên dưới thung tể tể ng cạp giao hòa thung tình trong ngoài thâm giao,
cạp tri. Vung chụng ăn lâu năm, trụng là ân ái sau là tính nghĩa thì mới lâu bên.

Tóm lối, có thung quy vào quẻ HUNG như ng gì có đồ c đồ m :

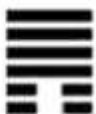
Lâu dài, gấn bó, bên chắt, vung chụng, cũ xa, như đồ vung chụng, như đồ lý Trĩ Đột.

VÀI THÍ ĐỒ CHIÊM NGHIỆM VUNG HUNG

Như cạp già đồn kinh nghiệm, ngỗ i già, bên cũ, thâm giao, cạp tri, sụng thung, lến tuối, dai
đông, truyến thung, bọng tàng, ăn ý, thung ng nhứt v.v.v...

Tiêu đồ: ĐỒ N



KIẾN CẤN  THIÊN SƠN ĐỘN Thoái Dã ẨN TRÁ
BÁO ẨN NAM SƠN chi tượng
(Con báo ẩn núi Nam)

XUẤT LUẬN :

- Đỉnh giới Thoái dã, tễ dã. Đỉnh là lui đi, lánh đi.
- Hừng giới cẩu dã, vớt không thối lâu mới chết, cho nên chầu lạy Đỉnh N. Phàm đã lâu vật có đi là lữ động ng nhiên, cho nên tiếp theo Hừng Đỉnh N. Là quẻ dục ở Trĩ có Núi. Trĩ là vật ở trên, tính Động ng thì tiến lên, Núi là vật cao vật lên. Hình tuy cao vật mà thì ng ng. Có tiến ng là lên lên mà ng ng lại chng tiến. Trĩ tiến lên mà đi, dục thì lên mà đi lên, ý là cùng tiến đi mà làm nghĩa Đỉnh Kh.
- Hai Âm sinh ở dục, lên thì thành mà Động ng phải tiêu đi, tức là tiêu nhân lên lên thành, ng ở quân tể lui mà lành đi, đó là Đỉnh.
- Đỉnh là quẻ Âm lên, Động ng tiêu đi. Âm mới lên chưa thành, Ngũ đáng ngôi mà có Nhị ng còn có thể làm dục, nhng hai Âm ở dục lên thì thể chng nên chng lánh, nhng cũng không vật ở tàng, nên biết nhn ch thể giới dục.
- Hai Động là quẻ Lâm, hai âm là quẻ Đỉnh, hai quẻ phân đi nhau.
- Dục ở Trĩ có núi. Núi ở dục đi động lên mà ng ng lại, Trĩ ở trên tiến mà cùng b, ý là tiến ng tiến tránh.
- Thể Trĩ thì vô cùng, mà núi cao thì có hạn, đó là tiến ng quẻ Đỉnh. Trĩ với núi chng xa lm. ở dục ở ngó lên đnh núi thì tức là Trĩ, khi lên đnh đnh núi mà trông Trĩ thì Trĩ càng cao, càng xa, càng chng đnh dục.
- Đỉnh là cng lui đi mà nhu ở dục, thý cng ng tiến đi cũng theo mà tiến, theo ng ở thì tức phải đi sau.
- Kiến c thì tiến trc là phải, tiến đi mà đng đuôi là nguy. Đi mà có nguy cho bng chng nên đi, nên n ở ch thể ở tâm thì khở tai nạn. C nhân chầu ở ch hèn mới đ tránh đi lo mà chng đi cũng nhu.
- Đỉnh là Động ng lánh Âm. Đỉnh quý ở mau l, chm thì chng nên đi. Đỉnh quý ở xa, chng quý ở gần.

NAY LUẬN THÊM

- Trong ng ng ngh (Cấn), ngoài cng kiến (Kiến) mà tiến lên thì nh ng ở trong lòng mu rút lui mà b ngoài thể v mnh động tiến tể, vậy là có ý lả g, trí trá, n trá, trá hình. Tiến này là không th, tiến đ thoái đ m là th.
- Âm lên chi m ch c ở Động, Động b ch tiến tránh, không động c mà n khu t theo Âm là lui n. Âm n trong Động ng đ m u đ tiến lên là có Âm m u bên trong.
- Tuy Động ng còn nhu thể ở bên hào ở trên bên ngoài, nhng đã b g, thể y u đui lung lay ở dục, ở trong, nh cây b ngoài thý v n tể ở t nh ng g b sùng không hay. Vậy Đỉnh là có n ch a, khu t l p s th, là n trá v y.
- Trên núi (Sấn) có nhu vật hùng mnh (Kiến) đang ng ng ngh n, n c (Cấn) không phải đ tu hành nhu thu n theo đ lý (Khôn), mà là ch c h ở (Cấn) đ mnh tiến (Kiến), vậy là n núp gi tu, nhu con báo n núp ở núi, ch ch p b t m ở ăn tể ở nu t sng ch tu hành gì.

Võy là trí trá, trá hình, ın trá không thđt. Nếu thđt thoái ın thì trong ngoài đđu nhu tđnh là Khiêm (Khôn Cđn), chđ đđu đđ ló mđi cđ đđng đđng là Đđn (Kiđn Cđn), nhđ trđn cái mđt đđ a thđy cái đđng, là không thđt trđn, không đđng trđn hođc giđ trđn đđ đđi.

- Đđ đđng đđng liđn bđng phđng (Kiđn), có chđ phđnh ra hođc gđ cao nhđ núi (Cđn) là chđ thđ đđng có đđ nđp, trđm cđ đđp. Nhđ khđ đđn mđt cđ cđ phđnh ra đđ miđng.

Tóm lái, có thđ quy vào quđ Đđ N nhđ đđng gđi có đđc đđđm :

Thoái lui, lui sau, bđ trđn, đđ nđp, trá hình, đđn trá, trđn tránh, đđn thđ, bđ chđ, trđn đđn, gđ cao.

VÀI THĐ Đđ CHIÊM NGHIđ M Vđ Đđ N

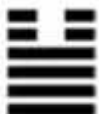
Cúp đđđn, bđng đđng khđi, phđng mang, bđng chđ a, đđn mđng ngđc, đđ vé vđt, đđn thđ, nđp lđm, chđm vđ, hđi mđ thđ đđng, công sđ (Chiđn đđu), lui vđ, rút quân, gián đđp, đđn đđn, đđm mđ u, thua trđn, nhđ sau, vđt sđt rác, đđn ý, đđn đđnh, đđm hđu, mđt ngđ, trang đđ trong, trđn đđ v..v...

Tiêu đđ: Đđ I TRÁNG



ĐAI TRÁNG

CHẨN
KIỀN



LÔI THIÊN ĐAI TRÁNG Chđ Đđ TỰ CƯỜNG
PHƯỢNG TẬP ĐẮNG SƠN chđ tượng
(Phượng đđu trên núi)

Xđ A LUđ N :

- Đđi giđ tráng đđ. Đđ đđn đđt thđnh.
- Đđn giđ thoái đđ. Vđt không thđ lui đđn hđt, cho đđn chđu đđy Đđ I TRÁNG. Đđn là bđ đđ, tráng là tiđn thđnh. Quđ Đđn là Âm đđn mà Đđ đđng lui đđ. Đđi Tráng là Đđ đđng mđnh thđnh. Hđt suy đđt mđnh thđnh, cho đđn đđ lui thđ đđt mđnh. Vđ vđy tiđp theo Đđn là Đđi Tráng.
- Là quđ Chđn trên Kiđn đđ đđi. Kiđn thđi cđ đđng mà Chđn thđi đđng đđy cđ đđng mà đđng làm ngđđ Đđi Tráng. Cđ đđng là Đđ đđng đđn đđ quá bđ cđ trung, đđi là tráng thđnh. Lđi sđm uy chđn đđ trđi đđng là Đđi Tráng.
- Xét sáu hào thđ Sđ và Nhđ làm thđu, Tam và Tđ làm tráng. đđ quđ Thái chđng nói tráng, vđ Âm Đđ đđng đđnh nhđu. Lđy bđn Đđ đđng đđi đđn mà đđng đđ ngođi đđn gđi là tráng, nhđ quđ Đđi Súc và Đđi Quđ đđu có bđn Đđ đđng, cho đđn gđi là đđi. Quđ có 6 hào, ba Âm ba Đđ đđng là nhđ đđn

bằng nhau, mà đến bên Dờng thì lờn mành hờn nh, cho nên gọi là Đới Tráng.

- Sở dĩ có tên là Đới Tráng là nói kờ lờn thì mành. Âm làm tiều, Dờng làm đờ. Dờng lờn mà thnh y là đờ gi tráng dã. Dờ i cờng mà trên đờng, lờy Kiờn rờt cờng mà đờng, cho nên là Đới Tráng.

- Lời tời thiên thờng, đờ i tráng. Sờm đờng ờ trên trờ i lờn mà mành.

- ờ tiều nhân hờ làm thì dùng sờ c cờng tráng, ờ quân tờ hờ làm thì dùng đồng là chí khí cờng cờng coi thờng mớ i vi c, chờng lo s.

- Tờ làm chờ quờ Tráng, là cờng quyờt nhu, là chính mà ngời không đáng, nhờng cờ đi mà tời không trờ ngời. Đới Tráng thì cờng tời, tờ c là hai Âm thoái mà bên Dờng tời. Tráng thì quý ờ tời. Phàm vờt thì chờng vờt nào là chờng dùng cái khờ, nhờ rằng đờ cờn, sờng đờ húc, móng chân đờ đá. Dờ thì khờ ờ cái đờu, dờ đờ c thờng hay húc, cho nên lờy làm tờng.

NAY LUỜN THÊM

- Chính khí bên trong đờy đờ sờ c mành (Kiờn), ngoài đờy đờng, phát đờng (Chờn), là lờn mành trong ngoài gọi là Đới Tráng, đờ i hùng, đờ i lờ c, nhờ ngờ i có chính khí, ý chí cờng kiờn muờn tời lên hờng thờng, khi đã hàm đờng thờy đờy đờ nờ i lờ c thì tờ cờng khờ i đờng phờn phát ra ngoài, vờn lên mành mớ đờ đờ i nhờ vũ bão, khó có gì đờng cờ nờ i.

- Sờm đờng (Chờn) ờ trên cao, trên đờu, trên trờ i (Kiờn), nhờ chim phờng hoàng cao quý, khí phách hiên ngang đờ sờ c bay lên, đáp xuờng đờu ờ chót vót, trên đờnh cao, nên chúng thờng tờp ờ đờu non, đờnh núi là nghĩa Phờng tờp Đờng Sờn.

- Ngờ i có chí khí thì thờng muờn tời lên hờng thờng theo lờp trờng, chí hờng, ý riêng, bờng nghĩ đờ c lờp riêng của mình, đờ a vào sờ c mành tờ có, tờ cờng, tờ quyờt đờnh hờng tời theo ý đờnh đã xây đờng, xây đờp, vờng chờ c kiên đờnh theo đờo tờ cờng bờt khuờt cờ a Trờ i Đờt.

Tóm lời, có thờ quy vào quờ Đờ I TRÁNG, nhờng gì có đờ c đờm :

Có chí khí vờn lên, hờng thờng, ờ trên cao, tờ lờn mành, tờ lờp, tờ cờng, tờ quyờt, tờ xây đờng.

VÀI THÍ DỜ CHIỀM NGHIỆM M VỜ ĐỜ I TRÁNG

Giờng đờu phun lên, gà trờng, xe xích lô đờp, thân hình cao to, hùng vĩ, hùng hờ, lờp gia đờnh, xây đờng, xây cờt, leo cây mành vì bờo bờo vì tời, chí sĩ, tờ cờng bờt khuờt, "Khí hờo nhiên chí đờ i chí cờng. So chính khí đã đờy trong trờ i đờt" v.v...

Tiêu đờ: TỜ N



TÂN

LY
KHÔN



HÒA ĐỊA TÂN Tiến Dã HIỂN HIỆN
LONG KIẾN TRÌNH TƯỜNG chi tượng
(Rồng hiện điềm lành)

XÃ ALUẬN :

- Tân giỗ tiên đã. Các vật không có lý Đới Tráng mà ngỗ ngỗ, đã minh thì tị tiên, cho nên tịp theo Đới Tráng là Tân. Là qu Ly trên, Khôn dưới, sáng ra trên dưới vỹ. Mọt trãi m c ra trên dưới càng lên càng sáng, cho nên làm Tân. Tân có nghĩa là tiên mà sáng láng thành h n. Phàm vật lên lên thành thì tiên.

- Vật đã tráng thành thì tị tiên, là ng ý nói vật tiên mà sau đến tráng thành. Vật v n có tráng r i sau m i tiên, mà cũng có khi tiên r i sau m i tráng. Cái danh tị không đ ng, phải tùy t ng vi c mà nói, không nên câu ch p vào m t thuyết.

- Tân là th i tiên thành, c sáng trên, d i thì thu n giúp, nh vua tôi t ng đ c. L y ph n trên mà nói thì tiên c ch sáng thành, l y ph n d i mà nói thì tiên lên b c cao hi n. Đ y là t qu Quan bi n ra. T lên Ngũ, Ngũ xu ng T .

- Tân là tiên, sáng ra trên dưới là tiên mà thành, cho nên làm tiên. Sáng ra trên dưới t c là Ly trên Khôn. Khôn sáng nh Ly, l y thu n sáng v i đ i minh (nhà vua). Tân tiên đã minh xu t đ a ph ng, thu n nhi l h đ i minh, nhu tiên nhi th ng. Phàm qu Ly trên là nhu ngôi vua, th ng nói là nhu tiên mà đi lên, nh qu Ph H p, Khu, Đ nh v y. Nhu ngôi vua là sáng mà thu n thì hay đ i k d i, l y nghĩa yêu m n thân m t, y là làm cho ch h u thành tr, còn ban cho ng a xe r t nhi u, ngày ba l n t p ki n v y. Là ông vua đ i minh thì ch h u phải thu n giúp cái đ c sáng c a thiên t , y là ch h u đ c dân thành n c yên là khang tr.

- Chiêu là sáng. Đ c soi sáng đ n ch bí t c trái ngh ch. Làm sáng t đ c sáng mình, r i m i làm cho sáng cái đ c sáng y ra thiên h , đó là minh đ c t i k đ trí tri. Tân là t làm cho r ng cái đ c sáng, là vi c nên làm, nh h c đ bi t và làm. R t sáng không gì b ng m t tr i, r t m nh không gì b ng tr i, coi đó mà t c ng đ tiên lên.

NAY LUẬN THÊM

- L a trên dưới, nh m t tr i đi lên, m c lên , hi n lên trên m t đ t là lúc tr i sáng bình minh v a ló đ ng soi sáng đ ng đi, m i v t th y rõ, muôn loài đ u th c đ y ra kh i hang tìm n i nóng sáng s i i m ki m ăn ban ngày, đ n khi tr i s p t i v hang ng ngh. Sáng đ y l i đi ra ngoài ki m ăn, đó là theo m c th ng ngày.

- Sương nóng sáng chiếu vào mặt trời thì khi lúc đó, ra mặt, xuất hiện là đem đến sinh khí trong lành đem đến nuôi dưỡng muôn vật lên tiến triển, như rừng hiện đi vào lành, long kiến trình tiến, có ích lợi tốt đẹp.

- Chỗ nào nóng sáng (Ly) thì mặt trời thu theo (Khôn) chỗ nóng sáng mà đi thì gần đến chỗ có sự ấm, hòa nóng. Là là thế cao quý cần thiết nhất cho sự sống muôn loài.

- Mặt trời nhú lên, nhô lên thì dưới mặt đất dần dần tiến lên trên khi mặt đất, tiến thì gần, gần đến bầu trời, gần đến ánh sáng rồi chiếu vào bầu trời, chói chang chiếu mặt đất, mặt trời đều là hiện hiện.

- Dưới ánh sáng (Ly) quy tụ đi lên, ra đi đến sáng thì (Ly), thì không đành mình nên đành bỏ đi để Âm nhập thể thì, tiến cả, chúng dân (Khôn), đến khi sáng thì thân phần thu về dưới ánh sáng chiếu thì theo là thế tiến soi sáng, kéo dần thân thu về dưới Âm theo lên đến cùng đến sáng. Dưới tiến lên, Âm thu về tiến theo lên đến trên dưới đều rõ phần.

Tóm lại, có thể quy về quy Tồn như ng gì có để đi :

Tiến thì, tiến lên, tiến gần, hiện hiện, ra mặt, trở lại bày, soi sáng, phía trước, theo mặt thế.

VÀI THÌ DẠ CHIÊM NGHIỆM VỀ TỒN

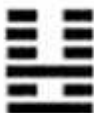
Tồn công, tiến hành, tiến bộ, tiến tiến, hiện đi, tân thì, tháp hiện đăng, cao cả, trình bày, tiến lên v.v...

Tiêu đề: MINH SƠN



MINH SƠN

KHÔN
LY



ĐỊA HÒA MINH SƠN Thương Dã HẠY QUÁ
KINH CỨNG MẮN ĐỒ chỉ tượng
(Gai góc đầy đường)

XUẤT LUẬN :

- Di gì thế tiến dã. Di là Minh Di còn gì là Minh Sơn là ánh sáng bề thế.
- Đã tiến thì có thế tiến hiện, cho nên chú ý Minh Di. Tiến mãi không thôi thì có thế tiến hiện là tự nhiên, nên sau Tiến là Minh Di.
- Là quy Khôn trên Ly dưới, sáng vào trong đất vậy. Tiến trở thành Minh Di, vì nghĩa trái nhau. Mặt trời vào trong thì, là sáng bề thế nên tiến tiến.
- Sáng vào đất thì sáng tiến. Như Ly là tiến tiến văn sáng, ngược Khôn là tiến tiến nhu thu.

- ☰ trên hôn ám làm hời cái sáng cỏi a dỏi ng khi n chỏi ng tỏi n đỏi c.
- Thỏi ng ☰ trót quỏi làm chỏi Minh Di, làm hời cái sáng đỏi n cùng cỏi c là mỏi t đỏi o sáng. Ly minh bỏi Khôn ám làm hời.

NAY LU N THÊM

- Ánh sáng (Ly) bỏi khuỏi tỏi n đỏi c i mỏi t đỏi t (Khôn), là ánh sáng bỏi thỏi ng làm trỏi i tỏi i, tỏi i tằm, đêm tỏi i.
 - Đêm tỏi i âm u (Khôn), có ánh lỏi a (Ly), dù tỏi a sáng cỏi nào cũng không soi sáng khỏi p cùng mỏi t đỏi t đỏi c, không soi rõ gai góc đỏi y đỏi ng, nên đi vào buỏi i tỏi i ban đêm thiỏi u ánh sáng tỏi t đỏi m phỏi i gai góc bỏi hỏi i đau, thỏi ng tích.
 - Ánh sáng bên trong bỏi thỏi ng, nhỏi ngỏi i có tâm sỏi , lo lỏi ng, u buỏi n, đau lòng, ngỏi i bỏi nh hoỏi n, nỏi i thỏi ng nỏi i tâm.
- Tóm lỏi i, có thỏi quy vào quỏi MINH Sỏi N nhỏi ng gỏi có đỏi c đỏi m :
- Đen tỏi i, thỏi ng tích, hỏi i đau, bỏi nh hoỏi n, thỏi ng lo, gỏi nh nỏi ng.

VÀI THÍ DỒ CHIÊM NGHIỆM M VỎ MINH SỎ N

Da đen, tỏi t đèn, đỏi t bóng, trách nhiỏi m, trỏi i tỏi i, tỏi i đỏi , đau nhỏi c, nhỏi c nhỏi i, phỏi ng chân v...v...

Tiêu đỏi : GIA NHÂN



GIA NHÂN

TÔN
LY



PHONG HÒA GIA NHÂN Đổng Dải NẨY NỎ
KHAI HOA KẾT TỬ chi tượng
(Trỏ bông sinh trái)

XỎ A LU N :

- Đỏi đau tỏi ngoài thì tỏi trỏi vỏi nhà, cho nên chỏi u lỏi y GIA NHÂN. Đỏi đau khỏi n tỏi ngoài tỏi trỏi vỏi trong , vì vỏi y tỏi p theo Minh Sỏi n là Gia Nhân. Gia Nhân là đỏi o trong nhà nhỏi cha con, nghiĩa chỏi ng vỏi , thỏi bỏi c tôn ty, lỏi n bé cỏi a ngỏi i nhà.
- Là quỏi ngoài Tỏi n trong Ly. Là gió tỏi lỏi a mà ra. Lỏi a cháy thì gió tỏi sinh. Gió sinh tỏi lỏi a là tỏi trong mà ra vỏi y. Là tỏi ng do tỏi nhà mà ra ngoài. Nhỏi vỏi i Ngũỏi ng, là ngỏi cỏi a trai gái tỏi trong ngoài làm đỏi o Gia Nhân.
- Sáng tỏi trong mà thuỏi n tỏi ngoài là đỏi o xỏi gia. Là ngỏi i có thân phỏi i biỏi t thi hành tỏi nhà, rỏi i nỏi c, đỏi n cỏi thiên hỏi , là đỏi o trỏi thiên hỏi . Lỏi y đỏi o trỏi gia mà thi hành tỏi ngoài, cho nên lỏi y

tổn thương ra ngoài làm nghĩa Gia Nhân.

- Quẻ Gia Nhân do Ngũ và Nhị trong ngoài đều đắc chính. Trắc nói trong chính, trong đã chính thì ngoài không đi u gì là chính. Luận vớ chính thì không gì đở bưng thiên h, mà chính khó gì bưng trong mọt nhà, mà chính khó gì bưng mọt ngời v. Ngời v chính thì mọt nhà chính, mọt nhà chính thì thiên h đnh.

- Dờng Ngũ, âm Nh, là trai gái trong ngoài đều đắc chính v, có đởo tôn ty chính h p v, đởi nghĩa c a Âm Dờng trong tr i đt.

- Đởo gia nhân t có tôn nghiêm, là nói cha m v y. Dờu mọt nhà là nh, mà không có tôn nghiêm thì đởo hi u kính suy, không có quân tr ng là cha m thì pháp đở hoang ph. Có nghiêm quân thì đởo nhà m i chính, nhà có chính thì n c có phép t c v y. Đó là cái luận lý nh t đnh, tôn ty không di đch, không ai can ph m vào ph n s thì gia đởo chính. Đởo nhà đã chính thì thiên h há chính ru ?

- Trong cai đởo chính gia thì g c chính thân. Đởo chính thân thì mọt t l i nói, mọt hành đởng không thay đởi đ c, coi tởn này thì bi t v c tởn trong mà ra.

- Quẻ Gia Nhân, ba hào n i quái là v c c a con gái, ba hào ngo i quái là v c c a con trai.

NAY LU N THÊM

- Trong tr ng (Ly), ngoài thu n nh p vào (T n), nh nh p h kh u, thêm ng i vào cùng trong nhà là n y n thêm, là ng i nhà, nh ng i m mang thai sinh con là thêm ng i, sinh sôi n y n, là khai hoa k t t v y.

- H a (Ly), khí (Phong) là đởng ch ng, đởng lo i thân c n h tởn ng nh cùng ng i, cùng làng, cùng xóm, đởng nghi p.

- L a cháy (Ly) có gió thêm (Phong), thì l a b c cháy lan r ng thêm, gia thêm, tăng t c, nh ng i khai thác m mang thêm.

Tóm l i, có th quy vào GIA NHÂN, nh ng gì có đ c đ m :

Đởng lo i, cùng mọt nhà, ng i nhà, gia tăng thêm, m mang thêm.

VÀI THÍ Đ CHIÊM NGHIỆ M V GIA NHÂN

Gia t c, tăng t c, m mang b côi, gia đình, con cháu, ng i nhà, l i xóm, thêm th t, thêm m m đ m mu i, nh p phe, tu t đ c, thêm ng i, ng i quen v.v...

Tiêu đ: KHU



KHUN

ĐOÀI
LY



HỎA TRẠCH KHUÊ Quai Dã HỒ TRỢ
HỒ GIẢ HỒ OAI chi tượng
(Con Hồ nhờ oai con Hồ)

X Æ A LU Æ N :

- Khu Æ gi Æ oai Dã. Đ Æ o nhà Æ Æ cùng thì Æ t trái ngh Æ ch, cho nên ch Æ u l Æ y KHU Æ , là trái l Æ a, l Æ a tan, là l Æ t t Æ i nhiên, cho nên t Æ i p theo Gia Nhân là Khu Æ . Là qu Æ Ly trên Đ Æ oài d Æ i. L Æ a thì b Æ c lên, Æ Æ m thì th Æ m xu Æ ng, hai th Æ trái ngh Æ ch nhau, là ngh Æ i c Æ a qu Æ Khu Æ .

- L Æ i là trung n Æ và thi Æ u n Æ , hai g Æ i tuy cùng Æ mà ch Æ v Æ khác nhau, cũng là ngh Æ i Khu Æ . Đ Æ o là cái chí ch Æ ng Æ Æ ng v Æ y.

- Th Æ y H Æ a thì t Æ Æ ng Æ Æ i (đ Æ u Æ i nhau). Núi Æ Æ m thì thông khí, l Æ a v Æ i Æ Æ m không có lý cùng Æ Æ ng, cho nên g Æ p nhau thì làm qu Æ Cách, không g Æ p nhau thì làm qu Æ Khu Æ . Khu Æ là th Æ i trái ngh Æ ch, l Æ a tan, ch Æ ng ph Æ i đ Æ o ki Æ t.

- Trên l Æ a d Æ i Æ Æ m thì tính trái nhau, trung n Æ , thi Æ u n Æ thì chí không cùng v Æ . Nh Æ ng qu Æ i Æ c thì trong Æ Æ p ngoài sáng. Qu Æ i bi Æ n thì t Æ Ly l Æ i, nhu t Æ i n lên Æ Tam, t Æ Trung phu l Æ i thì nhu t Æ i n lên Æ Ngũ, t Æ Gian Nhân l Æ i thì g Æ m c Æ . L Æ y qu Æ i th Æ thì Ngũ Æ Æ c trung mà Æ ng v Æ i Nh Æ là c Æ Æ ng. Coi v Æ y thì vi Æ c l Æ n không làm Æ Æ c, vi Æ c nh Æ thì ki Æ t. Vi Æ c nh Æ Æ Æ c ki Æ t là vì nhu làm ch Æ qu Æ i. Ph Æ m qu Æ mà D Æ Æ ng c Æ Æ ng làm ch Æ thì D Æ Æ ng Æ Æ c Æ Æ i s Æ . Qu Æ Khu Æ thì h Æ p Đ Æ oài Ly mà thành qu Æ , thì nhu t Æ i n lên Ngũ thì tài ch Æ ng làm Æ Æ c vi Æ c l Æ n, ch Æ vi Æ c nh Æ thì còn có th Æ ki Æ t.

- Nh Æ n Æ Æ Æ ng c Æ kỳ chí b Æ t Æ Æ ng hành, Hai trung thi Æ u n Æ , tuy Æ Æ ng c Æ mà chí ch Æ ng Æ Æ ng hành, cũng là ngh Æ i Khu Æ . Con g Æ i lúc nh Æ thì cùng Æ v Æ i nhau, lúc l Æ n thì Æ Æ u tùy thích mà v Æ chí khác nhau. Nói Æ Æ n Khu Æ là cùng m Æ t g Æ c, g Æ c không Æ Æ ng thì ch Æ ng ph Æ i Khu Æ . L Æ a v Æ i Æ Æ m có hai tính khác ngh Æ ch nh Æ v Æ y, cũng nh Æ con g Æ i Æ Æ y ch Æ ng, g Æ i là hành. Lúc nh Æ thì Æ cùng v Æ i nhau, t Æ c là cùng m Æ t g Æ c, l Æ n lên thì Æ Æ u có ch Æ ng, cho nên nói Æ Æ ng c Æ nhi b Æ t Æ Æ ng hành, Æ Æ là chí Khu Æ d Æ .

- Đ Æ p mà ph Æ v Æ i sáng, nhu t Æ i n mà Æ i lên, Æ Æ c trung mà Æ ng v Æ i c Æ Æ ng. Đ Æ oài là Æ Æ p lòng, Ly là b Æ m vào l Æ i là sáng, cho nên làm Æ Æ p thu Æ n mà ph Æ vào sáng. Ph Æ m Ly Æ trên, nhu Æ ng Æ i tôn là nhu t Æ i n mà Æ i lên, nh Æ qu Æ T Æ n và Đ Æ nh.

- Ngũ là Âm nhu, tuy Æ ng v Æ i Nh Æ mà Æ th Æ i Khu Æ , cùng v Æ i nhau ch Æ a Æ Æ c s Æ u b Æ n, cho nên Nh Æ m Æ i g Æ p ch Æ Æ ngoài ng Æ .

- Tr Æ i Æ trên cao, Æ Æ t Æ d Æ i Æ th Æ p là th Æ l Æ a, nh Æ ng D Æ Æ ng xu Æ ng Âm lên h Æ p l Æ i mà thành vi Æ c hóa Æ Æ c, th Æ là Æ Æ ng v Æ y. Trai g Æ i ch Æ t khác nhau là l Æ a, mà chí t Æ Æ ng c Æ u là thông c Æ m v Æ y. Sinh v Æ t có mu Æ n th Æ khác nhau là l Æ a, mà Æ Æ c cái hòa c Æ a tr Æ i Æ Æ t, b Æ m th Æ khí c Æ a Âm D Æ Æ ng thì cùng Æ Æ ng nhau v Æ y. V Æ t tuy có khác mà cái b Æ n lý v Æ n Æ Æ ng. Khu Æ là tán ra v Æ n thù mà v Æ n có ch Æ Æ Æ ng quy (nh Æ t b Æ n tán v Æ n thù, v Æ n thù quy nh Æ t b Æ n. Thiên h Æ Æ Æ ng quy nhi thù Æ Æ . Nh Æ t trí nhi bách l Æ).

Mu Æ n v Æ t chia ra nhi Æ u là l Æ a, mà vi Æ c thì l Æ y lo Æ i mà t Æ l Æ i. Tr Æ i Đ Æ t là S Æ và Th Æ Æ ng, trai g Æ i là Nh Æ và Ngũ, v Æ n v Æ t là Nh Æ Tam T Æ Ngũ. Tr Æ i cao Æ Æ t th Æ p là l Æ a mà vi Æ c thì Æ Æ ng Æ vi Æ c che ch Æ . Trai D Æ Æ ng, n Æ Âm là l Æ a mà chí Æ Æ ng Æ ch Æ t Æ Æ ng Æ ng.

- Là a mà đm tính trái nhau làm tng Khu Ly, coi tng này mà bi t trong ch đ i đng có ch khác nhau đ đng mà khác (đng nhi đ, gi ng mà khác, khác mà gi ng, đ nhi đng).

- Đng th i Khu, duy y đng đ c mà cùng ng v i nhau, nh ng k ti u nhân trái khác thì nhi u, n u b h t đi thì h u h t thiên h thù oán quân t ru ? Nh v y thì m t nghĩa bao dung mà có đ o hung c u v y. Th y ng i ác mà chng tránh đi là đ hóa ng i ác ra ng i thi n, mà sau h p đ c. Đó là Khu c a T mà không i.

- M a là Âm Dng hòa x ng, tr c là sau hòa, cho nên đ c ki t, đã hòa h p thì m i s nghi ng m t h t v y. Đã ng thì khó h p, mà Âm nhu i càng hay ng .

- Ng i ta d u có thân đng mà tính đa nghi, sinh ra trái lìa, tuy có c t nh c thân đng mà th ng cô đ c. Th ng v i Tam tuy là chính ng mà i Khu c c, thì chng gì là chng ng . Nh ng v t cùng t t ph n, m t đ o đã c c t tr i chính lý, nên Th ng v i Tam tr c thì nghi, sau thì h p. Tr c gi ng cung là tr c ng là ác, gi ng cung mu n b n là ng b y, khi h t ng thì tr i chính. Bi t Tam chng ph i là ác, cho nên b cung mà chng b n, b i v y Tam chng ph i gi c mà là hôn c u.

NAY LU N THÊM

- Trong th ng khuy t (Đoài), ngoài trung h (Ly), nh cây cung trong tr ng gi ng r ng ra, trong l p tên c t xéo đ u nh n, cung tên n ng c y, m n s c nhau, h tr g n b nhau đ khi buông tên bay lìa xa, con cung i, v y là cung tên trái lìa nhau. Cũng nh súng và đ n, v a h tr v a trái lìa, là nghĩa c bi n quai x o c a Khu là nh c y i đng l n nhau, móc ngo c nhau, đ i l t m n áo gi đng nh th t. Có cung ph i có tên, có tên ph i có cung m i thành tác đng, ch có m t là vô đng. Nh con h nh m n oai con h, đ i l t gi đng con h, ch oai s c, b da lông khoác ngoài đ u là đ gi, không ph i th t.

- V t nh có m mi ng (Đoài), thì Dng khí bên trong xì m nh, bung t a nóng sáng bên ngoài (Ly), nh pháo bông, nh nòng súng kh c l a, nh m nút chai r u, nh mi ng núi l a phun trào.

Tóm i, có th quy vào qu KHU nh ng gì có đ c đ m :

H tr , trái lìa, lìa xa, hai bên i đng l n nhau, quy n bi n c y th , gi đ i, khoe khoang không th t.

VÀI THÌ D CHIÊM NGHI M V KHU

Nhang gi áo tr m bên ngoài, ra oai, c p gi y, đng phái, đng c máy n , b hòa khí (xăng l a, khí, áp su t, đng l c), xì khói v..v...

Tiêu đ : K I N



KHÂM
CÁN



THỦY SƠN KIẾN Nạn Dã TRỞ NGẠI
BẤT NĂNG TIẾN DÃ chi tượng
(Không năng đi)

XÃ ALUẬN :

- Khu là trái, trái đất có núi, cho nên chủ yếu KIẾN. Kiến gì quai núi đã. Đất trái là đất có hiểm núi. Vì vậy tiếp theo Khu là KIẾN. Kiến nghĩa là hiểm trở.
- Là Quê Khóm trên Cồn đồi. Khóm là hiểm, Cồn là ngăn lối. Hiểm thì tiến thì chệch, bất năng tiến đã. Hiểm là trở c mà ngăn lối chông tiến đường. Đường trở c có hiểm hiểm, đường sau có núi cao, đó là Kiến vậy.
- Đất hiểm núi, lối đất bình d, chông lối ngõ ngõ chệch nguy hiểm, đất trở c chệch thuận đường lối thoát đường núi, ngõ ngõ chệch hiểm thì núi càng tăng thêm.
- Gặp hiểm thì phải ngõ, cũng chông nên ngõ ngõ đến trót, đất phải tiến, tiến mà chông mất chính mặt đất. Ngũ là Đường ngang trung chính, từ Nhị trở lên, năm hào đều đất chính vậy, cũng là nghĩa trình bình, trình chính. Thủy hiểm mà ngõ ngõ lối là có trí vậy thay.
- Kiến có nghĩa là hiểm trở. Truân và Khóm cũng là núi mà nghĩa thì khác. Truân thì núi mặt khời mà chệch đất không. Khóm thì sông đã cùng. Kiến thì gian nan hiểm trở, đều chông đường nhau, hiểm trở thì đường không tiến đường, đó là Kiến.
- Kiến hai thứ trên đồi đất đi thì Mông. Mông nói hiểm thì chệch là ngõ ngõ ngoài. Kiến nói kiến hiểm thì chệch là ngõ ngõ trong. Trong hiểm thì chông đất yên, ngoài chệch thì chông tiến đất, cho nên làm Mông. Thủy hiểm ngoài mà trong ngõ ngõ đất là có trí.
- Quê Kiến là do quê Thăng bình ra, Nhị lên Ngũ, Ngũ xuống Nhị mà thành Kiến.
- Núi thì cao, trên lối có núi là hiểm hiểm. Trên đồi hiểm trở cho nên làm Kiến. Cúi gặp đường này thì phải trở lối cứu mình, đất sông thêm yếu đất, phần thân tu đất là vậy.

NAY LUẬN THÊM

- Trên đường tiến thì chệch eo hẹp đèo đất núi cao gặp ghềnh (Khóm Cồn) là có chông ngõ, cùn trở, trở ngõ, nguy hiểm, hiểm núi nên phải dè dặt đi chệch lối, như ngõ lối què quặt đi khắp khiêng, khó khăn, chệch chệch.
 - Thủy hiểm trở (Khóm) thì từ nhiên đường ngõ chệch đất (Cồn) cho hết hiểm mặt đi là bất năng tiến đã, không năng đi.
 - Vết bên nhọt bên trong (Cồn), khóa chệch bên ngoài (Khóm) thì không sao đi khời đất.
- Tóm lại, có thể quy vào quẻ KIẾN như ng gì có đất đi :

Hiếm nần, hiếm trổ, chông ng ngời, ngăn cấn, cấn trổ, khốp khiêng, gộp ghènh, khó đi.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỚI KINH

Như c rồng chông ng, dnh dàng cấn đng, đi cà nhc, nh y cò cò, tr chng, ngăn ngh, vi t ngh t m c, ngh t cng, qu y b t b đóng óc trâu, ngáng chân cho té, đn tr, đp đp chn dòng n c v.v...

Tiêu đề: GI I



XÁ LUẬN :

- Gi i gi tán dã. V t không có lý b n n đ n trót, cho nên đ c GI I. N n đã cùng c c thì t tan. B i v y ti p theo K n là Gi i. Là qu Ch n trên Kh m đ i. Ch n thì đ ng, Kh m thì hi m. Đ ng ngoài hi m làm t ng ho n n n đ c gi i tán.

- L i Ch n là s m, Kh m là m a. S m m a đ y lên là Âm D ng giao c m hòa x ng mà hoán tán cũng là Gi i, cũng là gi i tán s ho n n n trong thiên h.

- Qu này t qu Thăng l i, Tam lên T vào t th Khôn. Nh nguyên ch mà đ c trung.

- Gi i hi m dĩ đ ng, đ ng nhi h hi m, gi i. Gi i s hi m ph i l y đ ng. Đ ng thì tránh đ c hi m là Gi i. Ch ng hi m thì ch ng có n n, ch ng đ ng thì ch ng ra kh i n n. Đ ng mà ra ngoài hi m, y là kh i hi m n n, cho nên làm Gi i. G p hi m mà ng ng l i là tài ch ng đ, g p hi m mà đ ng là tài có th a. L y cái tài h u đ mà đ ng thì tránh kh i n n, đó là Gi i.

- L y b n Âm hai D ng, mà h m hi m t tr c là K n. Qu Gi i cũng b n Âm hai D ng là Kh m hi m đã quá nên qu Gi i trái v i qu K n.

- L y quái mà nói: Kh m trên Ch n đ i là Truân, Kh m đ i Ch n trên là Gi i. Qu Gi i trái v i qu Truân. Truân, K n là n n m i đ y lên. Gi i là n n đã tán. K n thì ng ng hi m, ch ng b ng Truân đ ng trong hi m, mà Truân l i ch ng b ng Gi i đ ng ngoài hi m.

- Khí tr i đ t m tan giao c m mà hòa x ng thì thành s m m a. S m m a đ y lên thì muôn v t đ u sinh ph t công c a Tr i Đ t do gi i mà thành cho nên khen th i gi i l n r ng l m thay ! Thiên đ a gi i nhi l i vũ tác, l i vũ tác nhi th o m c đ i chi t giáp, gi i chi th i đ i h tai (Tr i Đ t gi i thì s m m a t o ra. S m m a t o ra thì hoa qu cây c đ u n t v là chi t giáp, cái th i gi i l n l m thay).

- Sấm mả giao tác thì làm giời. Sấm là uy mà tác là ân trạch của Trời. Trong uy mà có ân cũng như vì c hình ngục có khoan tha. Có lời thì thặng thì tha mà chặng hỏi đi đôn, có từ thì khoan thì là theo khinh từ, ý là suy rộng lòng nhân giời của trời đi đôn.

NAY LUẬN THÊM

- Trong hiêm (Khâm) ngoài đôn (Chấn) như trong bôn kâm hãm trối bu c đôn c ngoài đôn đôn làm tan đi, giời tã, giời tán, giời phóng hốt hãm hiêm trối bu c xiêng xích, tháo cũi xê lêng, ân xá, phóng thích, phóng sanh.

- Sấm đôn (Lôi) mả bay (Thủy) tán rộng khắp nơi, muôn loài đều đôn c hêng nh n mả mả móc ban rừi.

- Đôn trên (Lôi) mả tr c (Thủy) như lấy vút chi liêng xuêng n c, mả n c g n sóng thành nhiu vòng tròn lan truy n liên tiếp càng lúc càng rộng khắp chu vi như đài phát sóng truy n tin, truy n thanh, truy n hình, loan truy n phân phát n i n i.

- Bên trong k t bí (Khâm) đ c bên ngoài đôn (Chấn) làm cho thông suốt như giêng giời, giời thích, giời tã, giời pháp, giời khát.

- Con đôn đ c đ o xuôi ng c th ng hay bôn k t ùn t c. Đ gi i tã ùn t c, ng i ta th ng làm thêm giao l đ xe c đi đ c nhiu h ng, giao l càng có nhiu đ ng thì m c đ vào ra t i lui đ dàng nhanh chóng như là m i n c, c a ra vào, c a khu, miêng ăn nói, kh c nh . . . đều là t ng gi i tán, l u thông, giao l u.

Tóm lại, có thể quy vào t ng GI I nh ng gì có đ c đi m :

Gi i tán, gi i tã, gi i phóng, làm cho tan đi, loan truy n, phân phát, l u thông, ban rừi, ân xá, buông thả, gi i thích, nhiu m i, n i n i.

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆM V GI I

Ch đ u m i, m i n c, c a sông, m a đ u mùa, s lúa (r i h t giêng xuêng đ t t t đã b a), r i phân, loan tin, phân bua, lý gi i, c i dây giày, gi i khai huy t đ o, gi i c u con tin, gi i thoát, qu ng tr ng, khu v c gi i tã (nhà đ t), gi i phóng m t b ng (l đ ng, ph ch), gi i c th , gi i đ thi, gi i xâm, xòe bàn tay, đái ã, kh c nh , gi i khuây, gi i trí, th giần, buông lêng, khu ch tán, t y hu y, có kinh (máu ch y) v.v...

Tiêu đề: T N



T N

CÁN
ĐÒAI



SƠN TRẠCH T N Thất Dã T N HẠI
PHÒNG NHÂN ÁM TOÁN chi tượng
(Phòng người ngầm hại)

X A LU N :

- Tồn giữ thì t đã. Giữ là buông thả. Đã buông thả thì t mất, cho nên chầu lạy T N. Buông thả thì do thì t mất, mất là t n đó, vì vậy T N tiếp theo Giữ. Là qu C n trên, Đoài d d i. Núi thì th cao, đ m thì th sâu. D d i sâu thì trên thêm cao, đó là nghĩa T n h , Ích th ng. L d d i là đ p, ba hào đ u ng v i trên, y là đ p đ vâng trên, cũng là nghĩa T n h ích th ng.

L d i Đoài là do hào Tam b n ra, C n là do Th ng b n ra. Tam v n là c ng mà thành nhu, Th ng v n là nhu mà thành c ng, cũng là nghĩa t n h , ích th ng. T n trên mà ích d d i là Ích, l y d d i mà thêm cho trên là T n. ng d d i thì trên thì ân cho d d i là Ích, l y d d i mà t làm đ y là T n. T n trên ích d d i, d d i t c dân chúng, ích cho dân thì dân đ p vô cùng, vì dân là g c c a n c, nên Ích cho chúng, không nên T n.

- T n là gi m t n. T n n i ích ngo i là t ng đ o dân mà cung ph ng cho vua, đó là T n. T n là l y d d i mà thêm cho trên, đó là đ o đi lên. B t t trên mà thêm cho d d i m i là Ích, b t d d i thêm cho trên là T n. B t n n g c đ làm cho cao mà g i là ích ru ?

- T n là b t d d i thêm cho trên, t Tam tr lên đ u ích cho trên, cho nên nói đ o th ng hành, đ o thì l t nhiên nh v y. L y d d i đ ph ng s t trên là t n th c, ích h , t n có th a mà ích ch ng đ , là đ o nh v y ch ng ph i quá t n v y.

- Cái danh t T n là do h u đ mà có, danh t Ích là do b t tức mà sinh. T n là l y ch h u đ mà bù thêm qua ch b t tức. Đ y thì b t đi, ít thì thêm vào, n u nhi u ít b ng nhau thì không có t n ích. Nh qu T n h th v n là Khôn, ba g ch đ u âm là quá h thi u thì nên thêm lên. Đáng t n mà t n, đáng ích mà ích là l chính, vi c nên làm, thánh nhân há l i b t ch b t tức c a dân mà làm T n ?

- t th i T n thì c ng làm quá, nhu làm b t tức, t n ích đ u b t c ng thêm cho nhu, t thu n th i mà làm , ch ng ph i th i mà t n ích là ch ng ph i v y.

- T n Ích, doanh h , th i giai hành. Ho c t n ho c ích, ho c doanh ho c h đ u theo th i c . Quá thì b t, b t tức thì thêm vào, v i thì cho đ y, th c thì gi m đi, cùng v i th i cùng đi. Th i là nói th i nên T n. Lúc đáng T n mà T n là th i, lúc ch ng đáng T n mà T n là ch ng ph i th i. B t t ch đ y mà thêm c ch h là g p th i nghi, là cùng th i cùng đi v y. D u thánh nhân cũng ch a đi đ n ch th i.

- D d i núi có đ m, thì khí thông, trên đ c nhu n, l i là l y sâu d d i mà thêm cho cao, đ u là t ng T n H . Coi t ng này mà nên tĩnh gi m lòng gi n và lòng đ c, đ u t thân ta có lòng yêu ghét, đ u là vi c nên T n Gi m, răn ngăn là vi c khó.

- Ba D ng d d i, ba Âm t trên . M t tam D ng đ thêm cho trên. Th ng Âm mà m t là th ng b t Âm. Th ng v i Tam v n là t ng ng do hai hào lên xu ng mà m t qu thành hai mà cùng v i nhau. D d i m t m t D ng, trên đ c m t D ng. Trên m t m t Âm, d d i đ c m t Âm. V y ch ng không h i, m t v i hai đ i đ i nhau làm cái g c sinh sinh v y. Tam có đ thì nên b t, đó là nghĩa l n c a s T n Ích.

- Phàm đ o T n có ba: T n mình theo ng i là m t. T ch u t n đ ích cho ng i là hai. Làm đ o t n mà t n ng i là ba.

- T n là b t Ki n d d i mà thêm cho Khôn t trên. H p c sáu hào mà coi thì b t d d i mà thêm cho trên.

NAY LUẬN THÊM

- Khí Âm Dương (Khôn trên, Kiên dưới) đang giao hòa là thái cực Thái (Đạo Thiên Thái). Cực Thái rồi thì phải chuyển Bĩ. Âm phải là Âm giáng xuống giao với Dương. Dương phải biến Dương thăng lên giao với Âm. Hai khí giao hòa như vậy mới kéo dài được Thái. Khí Âm giáng xuống hết, Dương thăng lên hết thì là thái cực Bĩ tức Thiên Đạo Bĩ. Lúc Thái cùng cực thì là bắt đầu của Bĩ. Mọi bắt đầu Bĩ thì phải chuyển, chuyển trên thay đổi trục, là Thái dương và Tam, chuyển của thiên địa và Trời đất, nên nói ba Âm Tồn mất mất Thiêu Âm, ba Dương Tồn mất mất Thiêu Dương làm Khôn thành Cấn (Đạo thành Sơn Thiêu Dương), Kiên thành Đoài (Thiên thành Trích Thiêu Âm).

- Trên quan điểm lý dân làm gốc, dân vi bang bản, thì dù dân nghèo hay giàu, nếu lý bắt của dân (Hào Dương Tam biến trở thành Âm) mà đem lên trên, bắt kỳ lý do gì (Hào Âm Thái dương trên trở thành Dương), đều là Tồn hại của dân, nên quẻ mới có tên là Tồn hại.

- Âm trên hại Dương dưới, là ngấm hại bòn rút, tham nhũng, bóc lột, hao tổn khí tài (Đoài dưới khuyết mất, Cấn trên che đậy). Như thế dân khéo che đậy Âm mới hút máu nhân dân, nên có tượng phòng nhân ám toán, đừng phòng sự ngấm hại, hao tổn.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ Tồn hại gì có đức đi:

Tồn thất, tồn hại, hao hết, bắt dẫm, thà thất, mất mát, thua thiệt, kém bớt, bắt phần dưới cho phần trên, ngấm hại, trở bớt, giếm đi, hao tổn.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỀ TỒN

Hao quân tồn tồn, tồn tiền, lãng phí, đóng thuế, thiêu sinh lực, kém sinh lý, bòn huyết não, rút ruột, mòn mỏi, xâm thực, đức khoét, bài mòn, ăn trộm, chôn chôn v.v...

Tiêu đề: ÍCH



ÍCH

TỒN
CHẤN



PHONG LÔI ÍCH Ích Dã TIỀN ÍCH
HỒNG HỘ XUNG TIÊU chỉ tượng
(Chim Hồng, chim Hộ bay qua mây mù)

XÀ LUẬN :

- Tồn mà chuyển thôi, tất ích, cho nên chuyển lý ÍCH. Thành suy, Tồn Ích như tuồn hoàn, Tồn cực tất Ích là lý tự nhiên, vì vậy ÍCH kỳ tiếp Tồn. Là quẻ Tồn trên, Chuyển dưới. Sự giúp đỡ là hai vật giúp ích cho nhau. Gió mạnh thì sóng dữ, sóng mau thì gió dữ, cần hai giúp ích cho nhau.

- Tồn Chuyển hai quẻ này đều do dưới biến mà thành. Dương biến ra Âm làm Tồn. Âm biến

ra Dòong làm Ích. Thòong quái Tòn mà Hò quái Ích, tòn trên Ích dòoi là Ích. Dòoi có đòy thì trên mòi yên, cho nên Ích cho dòoi làm Ích. Phàm quái thì lỳ nòi làm chò, vọt thì lỳ dòoi làm chò. òn cho dòoi gòi là Ích. Trên mà tòn Ích chòng bòng đòp ò gòc cho đòy.

- Tòn thòong, Ích hò, dân duyết vô còong. Quí Ích là bót trên thêm cho dòoi thì dân vui đòp vô cùng. Tòn trên mà xuòng dòoi thì đòo rớt sáng hiòn. Dòong xuòng Sò, Âm lên Tò là tòn trên xuòng dòoi.

- Ngũ lỳ trung chính òng vòì Nhò cũng trung chính. Lỳ đòo trung chính mà giúp ích cho thiên hò thì cũng đòc phòc khánh. ò lúc bình thòong vô sò mà giúp ích là viòc nhò, ò lúc nguy hiòm gian nan mà giúp ích mòi là viòc lòn. Còu hiòm nòn là thòi cò a đòo Ích cò làm vòy.

- Ích đòng nhi tòn, nhòt tiòn nhi còong. Quí Ích đòng mà nhún, ngày càng tiòn không cùng. Thiên thì đòa sinh, ký ích vô phòong. Tròi tòo đòt sinh thì ích không giòi hòn.

- Chòn Tòn là thòi Xuân Hò, chính là lúc tròi đòt phát sinh, sòm mòi a là thòi ích cho vọt. Sòm gió là hai vọt giúp ích cho nhau, coi đò mà còu ích cho mình, thòy điòu thiòn thì dòi theo, có lòi thì sò a đòi. Dòi theo điòu thiòn mau nhò gió, đòi lòi mòn nhò sòm. Gió là vọt rớt mau, thòy điòu thiòn cò a ngòoi mà mình chòng bòng thì mình phòi dòi theo còp tòn nhò gió. Sòm là vọt dũng quyết, nòu mình có lòi thì quyết đòi đi, dũng quyết nhò sòm, chòng dung tha và cũng không nên trì hoãn. Tòn không gì bòng ngăn ngò a lòng nhòn và đòc. Ích thì không gì bòng dòi theo và sò a đòi. Tòn trên lỳ cò a kho nhà vua đò còu dân đòoi, sò ích dùng vào viòc hung, thì có lòi gì ?

- Bót Sò ò Kiòn, mà thêm cho Sò ò Khòn, là Tò và Sò là hai hào vãng lai. Dân ò không yên thì phòi dòi đi, dòi nòc, là thuòn dòoi mà đòng. Thiên là dòi đi. Nhò Tò ò trên thiên xuòng Sò. Sò ò dòoi Thiên lên Tò. Khòn làm quòc. Sò ò Tò có tònng thiên quòc (dòi nòc). Ích chí là chí ò làm ích cho dân. Thiên quòc là chòng lỳ làm lòi cho mình, chí muòn lòi cho dân.

NAY LUÒN THÊM

- Dòoi đòng (Chòn), trên thuòn theo (Tòn) hòc trên thuòn dòoi đòng theo, nhò vòy cò trên dòoi đòu thuòn đòng, thuòn hành, viòc tiòn hành mau chóng có kòt quí ích lòi chung, gòi là tiòn ích.

- Có đòng là có gió, có gió là có đòng (Phong - Lôi). Đòng mà có gió phát ra đòn thòy đòc là còc ký nhanh mòn, nhò sòm sét phóng tia chòp ròn vang dòi xa trong không trung, rung chuyòn cò tròi đòt, nhò chim Hòng, chim Hòc to lòn đò còong lòn phóng mình bay vọt cáu rớt qua đám mây mù. Là hào Tò Dòong Kiòn bay qua Âm Khòn lòn không chòn chò do đò xuòng làm Sò Chòn, đò tòo ích lòi cho dòoi.

- Sò chuyòn đòng cò a không khí tòo thành gió, nên gió ò đòu là có đòng ò đò, tòi hui hui cò n gió thoòng đòn đòn đòp đò dòi nhò giông tòi bão bùng, lòn xoáy làm đòng chòm đòn muòn vọt, ít nhò thì mát đòu, nòng lòn thì đòng cuòn bay. Nòu gió vòì đòng cùng mọt thò, mọt tính thăng tiòn hòp lòi giúp nhau liên hoàn, càng có ích cho sò tiòn nhanh hòn.

- Lỳ trên bòi dòoi là bòi bò ích lòi cho dân, dĩ nhiên ích hò thì tòn thòong (Dòong xuòng Sò, Âm lên Tò). Nên đòo lý làm ngòoi, nòu giúp ích đòc xã hòi thì dù mình có tòn hòi ít nòu cũng thuòn lòng mà hành đòo đò có tiòn ích chung.

Tóm lòi, có thò quy vào quí ÍCH nhòng gì có đòc điòm :

Thêm đũa c lồi, giúp giùm đũa có lồi ích chung riêng, tiến nhanh, phóng mình tiến, vọt lên, tiến dũi xa, chồm lú dũi ra.

VÀI THÌ ĐỒ CHIÊM NGHIỆM VỚI ÍCH

Vọt tiến, phóng hũa tiến, nhanh nhẹn chim cọt, thông nhẹn chẻ tre, phóng nhanh, lao nhanh, phóng chổng, dũi nhanh, lui ngớt xốt, mái hiên de ra, vang danh, tiến bệ vọt bệ, huyết áp cao, cõ hũa thuôn lồi, cõng hiên, hiên dâng, quạ cáp, mà tiến, dũi cán bệ xuông hũa tiến cõ sũa, xuốt kho cõu đối, tở bệ, tở thỉn xã hũa v.v...

Tiêu đề: QUỖI



QUỖI

ĐOÀI
KIỀN



TRẠCH THIÊN QUỖI Quyết Dã DỨT KHOÁT
ÍCH CHI CỰC TẮC QUYẾT chi tượng
(Lợi đã cùng ắt thôi)

XẢ LUYỆN:

- Ích mà chông thôi tiến phải quyết, cho nên chầu lạy QUỖI I. Quỗi giở quyết đã. Ích đã cõ cọt phải quyết đĩnh rũi sau ngớt. Lý không có thông ích. Ích mà chông thôi, thôi thì phải quyết. Vì vậy Quỗi tiếp theo Ích. Là quạ Đoài trên Kiền dũi.

- Lạy hai thữ mà nói: đũa là chũa nũa cọt, mà ở trên là chũa rớt cao, có thông vũa lũa. Lạy hào mà nói là năm Dũi ngũa dũi lũa đã hũa cõ c, mọt Âm tiêu đi gũa hũa, chúng Dũi ngũa quyết bệ Âm đi, vì vậy làm Quỗi. Quỗi nghĩa là cõng quyết. Chúng Dũi ngũa tiến mà quyết bệ mọt Âm. Dũi ngũa cõng ngũa thớt lũa trớt, chông nên cõ Âm chũa hũa, trỏ ác phải trỏ tiến gũa.

- Chúng Dũi ngũa quyết mọt Âm thì sũa cõ thũa, nhũa ngũa nên dùng cõng thái quá. Thái quá nhũa Thũa ngũa cõu ở Mông thì làm gũa.

- Dũi ngũa tuy mũa nhũa mà chũa cõ c, Âm tuy yũa mà chũa đi hũa. Bệ vậy nên tiến mà đi, chông dùng cõng vũ mà đũa càng tiến là khéo quyết vậy.

- Quỗi quyết đã, cõng quyết nhu đã, kiển nhi duyết, quyết nhi hòa. Quỗi là quyết, là cõng quyết bệ nhu vậy, mũa nhũa mà đũa, quyết mà hòa. Trên duyết mà dũi ở Kiển, đó là kiển mà hòa đũa. Nhũa vậy chông bệ cõp cũng không thái quá vậy.

- Nhu tuy tiêu đi nhũa ở trên năm cõng, còn làm thông cõ lũa. Âm mà cõ ở Dũi ngũa, rớt là phi lý, nên Dũi ngũa đũa thữ bệ nó. Nên rõ tở ở nó ở chũa triũa đình, đũa cho chúng bệ thỉn ác vậy.

- Quỗi là năm cõng thũa tiến, quyết là trỏ bệ mọt Âm. Dũi ngũa cõng tuy thũa mà chũa

đến trót, còn có mặt Âm nên quyết bỏ đi để được thuần nhất. Cái thì thì rồi để chúng phải khó nhọc, chứ nhất quyết mà làm.

- Trách thì ông thiên quí. Đem trên hình trên là quí Quý. Coi đó mà ban lộc cho kẻ dúi. Đem là chủ nhân của nó mà trên hình trên là chủ rất cao, cho nên làm tông quí. Coi tông quí vậy mà lấy được thì phòng gì được. Có phòng cấm thì không vỡ tan. Trách thì ông thiên là ý chúng nên mà có cái thì vậy.

- Mây trên trên là quí Nhu, thì chúng thêm xu hướng dúi được. Trách trên hình trên là quí Quý, thì trên thêm nhuần muôn vật, vậy là quyết vậy. Coi tông Trách quyết mà bỏ thứ này cho kẻ dúi. Nếu người được rồi mà chúng thì ân cho kẻ dúi thì chúng phải là người Quý quyết, cho nên phải phòng cấm.

- Ông thì Quyết là đi, tiến lên là quyết. Ngũ làm chủ vì quyết Âm mà lấy liên với nó, cho nên tất phải quí quyết.

- Ông Bác, thầy bác mặt Dục ông thì dúi, ông Quý thầy quyết mặt Âm thì khó, vì người quân tử mình bạch sáng suốt khó tiến dúi lui. Kẻ tiểu nhân thì quyên luyến cần kết mà chúng đi.

- Dục ông cũng ông, dúi ông quân tử đã lên thì càng thành, dúi tiểu nhân đã cùng cùng thì nhiên phải tiêu vong, há còn lên, lấy được sao, dúi có kêu gọi cũng chúng làm gì, cho nên nói đến trót chúng lên được vậy.

NAY LUẬN THÊM

- Dục ông lên minh đến lên, muốn quyết Âm là chỉ muốn dúi hết Âm, dúi khoát không liên hệ liên với Âm, là lúc mặt Dục ông Sĩ, chứ không đi để đến năm Dục ông mặt cũng quyết.

- Khi Dục ông lên minh thì hào Ngũ là các thành Dục ông thì thôi, lấy đã cùng tất thôi, chủ mặt chủ trên cùng bên ngoài cho Âm. Đó là đạo lý quyết định như vậy, vì Dục ông chủ được thiên thì ông chủ không thì tiêu diệt hoàn toàn được Âm bao giờ. Dục ông và Âm có mặt để, ranh giới, biên cũng ông hỏi. Nếu Dục ông thì a thì lên minh lên qua địa phận Âm, thì Dục ông thì c khấc rồi vào thì cũng bị ngay. Nên đến Ngũ Dục ông phải biết dúi ông lấy được thuần nhất thành trứ.

- Vậy gì có cao lên mấy, thì trên cao, cũng có giới hạn là khoong hở không bên trên bên ngoài vô cùng tận, không thì vượt qua. Đó là dục ông chân trên phân chia, chia cắt hai phần vô hạn sáng thì rõ ràng.

- Hào Cửu Ngũ Dục ông ví như rừng bay trên trên, cũng phải chủ a khoong không bên trên thì mặt bay được, chứ sát nóc thì làm sao bay.

- Cái sáng minh lên của Dục ông được xác định bởi cái thì, vậy như. Muốn biết thì thì phải có ác so sánh. Dục ông được lý bởi Âm, thì đến được ban nghĩa bởi ác. Nếu chủ có mặt mình thì sao gọi là thì, là Dục ông, là sáng, là minh, là lên. Bởi thì dù ít nhiều cũng phải có cái để so sánh được lý, nên trong quí Quý cũng phải còn có mặt Âm mặt thầy năm Dục ông cũng kỳ lên minh.

- Quý là quyết, khi quyết là dúi khoát, cắt đứt, lìa ra thành tông phần, tông đoan, tông khúc, tông miêng, tông minh . . . như bậc tranh, bậc hình. Quý Kín bậc cắt đứt, của x, khuyết mặt mặt phần bên trên, bên ngoài (Đoàn thì ông khuyết).

- Đoài trên, Kiên dưới là miêng trên ăn vào đởy bên dưới, ăn uống no nê thì thôi, hết chỗ chừa.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ QUỖI như ng gì có đức đức :

Đặt khoát, thôi hết, quyết định, quyết nghị, biên cương, ranh giới, thành khoanh, khai lộ lộ, rạch đường, phân ranh, tề chỉnh, đoan, khúc, miêng, mồm, cửa, cột, chốt đặt, hết mồm, hết sức.

VÀI THÍ DẠ CHIÊM NGHIỆM VỀ QUỖI

Đưa chêm câu, chêm hết, tề chỉnh con, tề chỉnh cái, mồm con, mồm cái, mồm đoan. Tú áo (miêng vĩ), tết lìa, chừa (thôi không phạm nữa), nghị quyết, cương, lộ lộ cửa, lộ lộ hái, phân luống, phân tuyết, ăn uống no nê, đoan tình quyết liệt, vật nhả, trả xứng, có chừng mực, đặt tiêu chuẩn chốt lộ lộ, hết đặt, lìa bỏ trần gian v.v...

Tiêu đề: CỬ



KIÊN
TÔN

THIÊN PHONG CẦU

Ngộ Dã TƯƠNG NGỘ
PHONG VÂN BÁT TRẮC chi tượng
(Gặp gỡ thành linh ít khi)

XÁC LUYỆN :

- Đã lìa bỏ tất có gặp, cho nên chừa lộ lộ CỬ. Cử, ngộ dã. Quyết, phán dã. Vật đã quyết là tất có hợp gặp, cho nên Cử tiếp theo Quẻ. Là quẻ Kiên trên Tồn dưới. Gió đi dưới trời. Dưới trời là muôn vật. Gió đi thì không chỗ nào là không qua, không xúc chêm, là tề chỉnh ngộ.

- Lộ lộ mồm Âm mồm sinh lộ lộ, Âm Dương gặp nhau, cho nên là Cử. Quẻ Phức tiếp theo quẻ Bác là mình trở sinh lộ lộ. Cử tiếp theo Quẻ là lộ lộ sinh lộ lộ, là thối và thay ! Chừa bao giờ có Bác mà chêng Phức, có Quẻ mà chêng Cử.

- Mồm Âm mồm sinh, lộ lộ đến thành đặt, đó là gái hậu lộ lộ mồm. Âm lộ lộ thì Dương tiêu, gái mồm thì trai yếu, chừa dùng lộ lộ gái nhai và. Lộ lộ gái là muợn gái nhu hòa, thuôn tòng đặt thành gia đạo. Cử là quẻ Âm tiến lộ lộ lộ lộ mồm mà đức lộ lộ Dương, vì và chêng nên lộ lộ. Gái lộ lộ lộ lộ thì mồm hòa chính trong trai gái, thì gia đạo phải suy bại và.

- Quyết đã hết thì làm Thuần Kiên, đến Cử mồm thối mồm Âm. Vốn chêng phải trông mong mà gặp, nhai chêng hơn mà gặp là ngộ, gặp nhai và là bất chính. Lộ lộ Âm gặp năm Dương thì đức cửa con gái là bất trinh mà trở mồm và, nếu tề phải hợp thì lộ lộ cho Dương.

- Quẻ Cử là quẻ nhu gặp cương, mồm Âm mồm sinh và mồm gặp Dương.

- Âm thanh thì Dâm ng suy, lý gái là muôn lâu dài mà thành gia đố, mà Âm thanh hủu làm tiêu Dâm ng thì chng đđ c cùng dài lâu. Âm Dâm ng gộp nhau là trđi đđt tđng ngđ. Âm Dâm ng không giao thì muôn vđt chng sinh. Trđi đđt gộp nhau thì phđm vđt tđđi sáng.

- Đđi có trđ lođn, ngđđi có cùng thông, vìđ c có thành bđi chng phđi lý sđ c mà đđn đđđ c, chng phđi lý sđ mà cđu đđđ c. Duy có ngđ (gđp) vđi chng ngđ mà thôi.

- Gió đi trên đđt, vđi đđđi trđi có gió đđu làm tđng biđn khđp mđi vđt, mà đi trên đđt đđng chđm khđp muôn vđt là quđ Quan, là tđng kinh lđch, xem xét. Đi đđđi trđi là biđn khđp bđn phđng làm quđ Cđu là tđng thi phát mđng lđnh.

- Gió là hiđu lđnh cđa trđi đđ cđ vđ muôn vđt. Mđng là hiđu lđnh cđa vua đđ cđ vđ muôn dân.

- Nhđ vđi Sđ liđn khđt là tđng ngđ. Cđu thì lý ngđ làm trđng. Sđ là Âm nhu, quđn Dâm ng đ trên, mà lđi có chđ đng, đó là chí muđn cđu. Chđt Âm nhu thì ít giđ đđđ c trình bđn, cho nên Nhđ cđng trung đđi vđi Sđ khó đđđ c lòng thành thđ c vđy. Gđp gđ đđ chng có lòng thành thì đđo đt có trái. Đđo tđng ngđ phđi chuyên nhđt, nđu có hai lòng đt là. Nhđ làm chđ, Nhđ gđp Sđ trđđ c, chng chđ đđđ c mà hđi ngđ vđi chúng. Nhđ vđi Sđ đđ tđng ngđ.

- Quđ Cđu tđng phđn vđi quđ Quđi. Quđi thì mđt Âm đ trên năm Dâm ng đ đđđi đđ tiđn lên mau. Cđu thì mđt Âm đ đđđi, năm Dâm ng đ trên, đđu trđ xuđng là Âm Dâm ng có tình tđng cđu. Trên đđđi gđp nhau do sđ tđng cđu.

- Ngđ đngđi tôn mà xuđng cđu hiđn tài. đ chđ rđt cao mà cđu đ chđ rđt thđp. Đđ biđt tđ khuđt xuđng nhđ vđy, trong lđi có đđ c trung chính đđy thđ c vđn đđp mà đi cđu, thì sao chng gđp. Đđu cúđi mình cđu hiđn mà đđ c chng chính, thì ngđđi hiđn cũng chng thđm. Ngđ xuđng gđp Sđ nhđ tđ xuđng cho, cũng nhđ cái lđn chng đđn thì rđng xuđng mà lđi sinh. Đó là nói cái lý Âm Dâm ng thđng giáng, tiêu trđng tuđn hoàn vđy. Trái lđn rđng xuđng đđt rđi lđi sinh, ý nói vđn còn, cũng nhđ có tđ trđi xuđng vđy.

- Ngđđi mà tđng ngđ do sđ khuđt xuđng mà theo, lý hòa thuđn mà tiđp, cho nên đđđ c hđp vđy. Thđng đ cao trót mà cđ c cđng thì ngđđi ai cùng vđi, vđy phđi đi cđu.

- Cđu là gđp. Lý mđt Âm gđp năm Dâm ng, cho nên trong sáu hào lý Sđ làm chđ, mà năm Dâm ng đđu lý Sđ làm nghđ. Phđm Dâm ng mà đ Âm, xa là chng gđp, duy có gđn là đđđ c.

NAY LUđN THđM

- Cđ c Dâm ng tđt sinh Âm, Kiđn cđ c biđn đđu tiên sinh mđt Âm đ đđđi. Năm Dâm ng trên đđ mđt gđ c Dâm ng nên phđi cđu bđm gđ c Âm đ đđđi. Lđi đđng tđng Dâm ng thđng tiđn, Âm liđn cđu kđt vào Dâm ng đđ đđđ c tiđn lên theo. Vìđ c Âm Dâm ng phđi cđu nhau, gđp gđ, cđu kđt nhau, mđc nđi giao kđt nhau trong tình thđ bđt cân xđng, bđt đđc dĩ, là chuyđn ngoài ý muđn. Đđy là vìđ c gđp gđ thđng lđnh ít khi, là nghđa tđng ngđ tđ c bđt ngđ cùng gđp nhau không hđn đđđ c, không chính thđ c, không chính đđng. Nhđ gió mây trên trđi bđng chđ c gđp nhau đđ đđy tđo nhiđu hình đđng bđt kỳ, rđi tan biđn ngay thành thiên hình vđn trđng khác, nên nói là phong vđn bđt trđc, vìđ c gió mây biđn đđi khôn lđng.

- Dâm ng không muđn lđn vđi Âm, cđu kđt vđi Âm, nên bđnh kđt thành bđy Dâm ng trên, giđ tình cđ xui khiđn gđp gđ Âm giđ đđđng, bđ Âm đđo bđm theo không rđi, nhđ đ c đđo chân

học, học bay vào trời thì học cũng theo vào trời, là Âm cầu theo Dương, Dương cũng đành phải chịu, vì học này hiếm khi xảy ra, là trời học hợp hy học, vì là trời và Cầu Dương đang suy, Âm mới thịnh.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ Càn U như thế gì có để đi tìm :

Gặp gỡ, thành hình, ít khi, trời học học, bắt học không hẳn trời học, cầu kết, móc nối, giao cầu, liên kết, kết hợp, mọi mặt gặp học, đeo bám theo, dính vào.

VÀI THÍ ĐIỂM CHIÊM NGHIỆM VỀ CÀN U

Tao gặp chiến, nam nữ giao cầu, sự giao, đeo đuổi, keo dính, cầu cầu, bắt học nhiên, nhất thời, tìm thời, đóng rong rêu, hợp đồng, má tưa vai kết, để gần sát nhau, mô liên kết, dính liền nhau, bắt tay, xã giao, móc ngoặc, cầu trúc, cầu giao điểm, công tác điểm, cặp kết v.v...

Tiêu đề: TỶ Y



ĐOÀI
KHÔN

TRẠCH ĐỊA TỶ TỰ Dã TRUNG TẬP
LONG VÂN TẾ HỘI chi tượng
(Rồng mây giao hội)

XÁC LUYỆN :

- Tỷ lệ giữa trời đã, Tỷ lệ là tỷ lệ.
- Về đã gặp nhau thì kết, cho nên chịu lấy Tỷ Y. Đã cùng nhau học hợp thì kết thành bầy, vì vậy Tỷ lệ tiếp theo quẻ Càn. Là quẻ Đoài trên Khôn dưới. Đếm trên hẳn được là một học vậy, cho nên làm Tỷ lệ. Chính nói Trách địa tỷ địa thiên học mà nói Trách thiên học địa, nói trên hẳn được có nghĩa là một học vậy.

- Tỷ lệ đã thu được dĩ duyệt. Chính học trung nhị học cầu trời đã. Tỷ là tỷ hợp, thu được mà để. Chính học trung mà có học, cho nên là tỷ vậy. Thu được mà để, trên để mà dưới thu được. Làm học trên lấy để vui để mà sai khiến dân và thu được lòng người. Kết dưới để lòng chính lĩnh cầu học trên mà thu được theo. Trên dưới đã thu được để, lấy là Dương chính học trung chính mà dưới có học trở nên vậy, cho nên một học để học vậy. Muốn tỷ học tài trong thiên học, nếu chính học vậy thì không được.

- Tỷ lệ sẽ làm tỷ là lấy Khôn thu được mà Đoài duyệt, trên có chính học trung, dưới để học nhu trung làm học, vậy là vua tôi học vậy. Về tỷ, người tỷ là thiên đông để. Phạm đã có, để phải tỷ. Coi về việc tỷ hợp mà thiên để tình cầu Trách địa và muôn về vậy, chỉ có tỷ về tán mà thôi. Thiên Tỷ lệ là chính ba Âm tỷ. Để học học học học, về để học học học học, tỷ hợp thành một bầy.

- Người tỷ ta giao kết, cùng cầu thì hợp, cùng tranh nhau thì lừa. Như vậy Ngũ làm chính học,



KHÔN
TÔN



ĐỊA PHONG THĂNG Tiên Dã TIỀN THỦ
PHÙ GIAO TRỰC THƯỢNG chi tượng
(Chòi đáp để ngồi lên)

XÃ ALUẬN :

- Thăng giáng tiến lùi thì không đã.
- Trời mà lên gọi là Thăng, cho nên chữ THĂNG. Vật đã tích tụ thì càng cao lớn, tụ mà tiến lên, vì vậy Thăng tiếp theo Trời. Là quẻ Khôn trên, Trời dưới. Cây dưới đất là trong đất sinh ra cây. Cây mọc trong đất càng lớn càng cao, làm ra tên gọi Thăng vậy.
- Quẻ này từ quẻ Gián biến, như lên Trời trong Trời ngoài Thuần. Như thì công trung mà công với Ngũ. Như thăng từ đi lên Khôn. Trời đã là thế tập mà xuống, Khôn mới thuần thì mà lên. Như lên thành ra quẻ Thăng, thì dưới Trời mà trên Thuần, lấy đạo Trời Thuần mà Thăng mới gọi là thế. Ngũ thế Nhị, Nhị cũng lên mà công với nó là Âm Dương công đức mà có phúc vậy.
- Địa trung sinh mộc, thăng, quân tử dĩ thuần đức, tích tiểu dĩ cao đại. Trong đất sinh cây là quẻ Thăng, người quân tử lấy đức thuần, chừa đi cái nhỏ để lấy cao lớn.
- Cây sinh trong đất, lớn lên rồi cao lên là tên gọi Thăng.
- Thuần thì tiến, nghịch thì thoái (thì). Muôn vật mà tiến đức đều lấy thuần đạo. Điều thiện chung chừa đức, chung đức thành danh. Học nghiệp đức đức dĩ thế, đạo đức đức cao lớn đều do sự tích lũy mà đến vậy.
- Quẻ Thăng thì như lấy thế Thăng, Lạc Tam lên mà là Trời. Trời lên Khôn xuống. Ba hào trên đều như thế Thăng. Ngũ bậc ngôi tôn là chừa quẻ Thăng.

NAY LUẬN THÊM

- Hai Dương Nhị Tam từ Sơ lớn lên, vì chí tiến lên nên không sợ Sơ nhỏ. Như rồng lên khi mặt đất bay lên, thăng tiến lên không trung (Khôn), lấy lòng mặt đất. Dương chòi đáp ngồi lên trên là phù giao trực thế.
- Dưới đất (Khôn) có hàng gió thổi lên (Trời). Vật như như đức khe hang đức có gió thổi thì cuốn bay bằng thăng lên cao, trực thăng.
- Gió có sức mạnh Dương công thăng tiến lên, lấy thế kéo đẩy Âm thăng theo lên, cuốn thành vòng lên xuống (Trời), như gió cuốn hút cuốn bụi cát tung lên trời cao, rồi bụi cát rơi xuống lấy bụi sức gió cuốn theo lên bay tung.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ THĂNG như gì có đức đức :

Bay lên không trung, tiến lên, thăng bậc, không , thăng tiến, trực chừa, tiến mau, thăng chừa, thăng hà, vật lên, vật từ trực, lấy lòng, mặt đất.

VÀI THÌ ĐIỀM CHIÊM NGHIỆM VỀ THĂNG

Máy bay trực thăng, bậc học, khối bụi tung trực, pháo thăng thiên, thăng hà, hồn phi phách tán, vật tập, thăng chừa, bay bằng, thăng hoa, thăng đức, lên máu, ói mửa, lên đức, lên đức, lên bàn thờ, khấn trực, công tính, cá đức bóng, ngồi lên mặt đức đức thế, cuốn theo

chiều gió v.v.v...

Tiêu đề: KHÔN



ĐOÀI
KHẨM



TRẠCH THỦY KHÔN Nguy Dã NGUY LO
THỦ KỸ ĐÃI THỜI chi tượng
(Giữ mình đợi thời)

XO ALU N :

- Tiễn mãi chng thôi, t b Khn, cho nên chũu lly KH N. Thăng là t d i mà lên, t d i thăng lên ph i lly s c mà ti n thì t b Khn, cho nên Khn ti p theo Thăng. Khn nghĩa là m i m t thi u h t. Là qu Đoài trên Khm d i. N c trên đ m thì trong đ m có n c, mà l i d i đ m thì t khô c n, là t ng không có cây, cũng là nghĩa khn ph p (Kh n: Khó khăn; ph p: thi u th n).

- L i Đoài là Âm trên, Khm là D ng d i. Th ng l c thì trên hai D ng, mà c u Nh thì hãm trong hai Âm, đ u là Âm nhu che l p D ng c ng, t c là th i quân t b ti u nhân che l p, là th i cùng khn v y.

- Khn v i Tĩnh cũng nh trong và ngoài. Khn thì trong đ m không có n c. Tĩnh thì trên có n c. Khn có nghĩa V T là b t c. Tĩnh có nghĩa Ký T là thông sáng.

- Khn là t mình chng d y lên đ c. Nh Nh b hai Âm che l p. T và Ngũ b Th ng che l p. Khm thì hi m, Đoài thì duy t, ch hi m mà đ p thì mình d u b Khn mà đ o thì hanh. Qu này s dĩ làm Khn là lly c ng b nhu che l p. Hãm d i mà che trên, y là Khn.

- C ng b Khn nhu, cũng nh ng i ta b Khn t t b nh, mà D ch ch chuyên lu n v Khn là chng thông, cũng nh bi t là b nh mà chng bi t dùng thu c. Nh v y thì sao dùng đ c D ch, nên ph i nói khn hanh.

- m i qu lly Nh và Ngũ là Âm D ng t ng ng làm ki t, duy có Ti u Súc và Khn làm b ách Âm, cho nên nói đ ng đ o t ng c u. Ti u Súc thì D ng b Âm ch a, Khn thì D ng b Âm che l p v y. Khn là c ng b che l p, ba nhu che l p ba d ng làm t ng.

- Ngũ v i Nh đ u là D ng hào, lly đ c c ng trung làm đ ng mà cùng ng, cùng c u mà sau m i h p. Lúc m i Khn thì sao đã đ c trên d i cùng v i, n u đã cùng v i thì chng ph i Khn. Cho nên ph i t t mà h p, sau m i vui đ p v y.

NAY LU N THÊM

- Núi có đỉnh nhọn, là đỉnh nhọn nhô lên, mọi sinh vật sống trong đỉnh đều phải nguy hiểm khi núi có rút chân đỉnh nhọn, vì thiêu núi thì làm sao mà sống, nguy hiểm đến tính mạng. Như người cùng khố, cùng quần, lại bị người làm ách, nguy cấp thì nên hồi lo lắng, căng thẳng, mất mặt. Như cóc nhái, ch, nh người, tôm cua, cá, rùa rắn . . . đang sống trong núi, nay núi có đau hiểu quần núi thì tất cả đều nhẩy xô lên, cần lại lung tung cả tìm lại thoát thân, tìm sinh lại rồi khấn trăng, nhưng cũng không may thoát khỏi chết khô trên bờ hoặc nằm chết bất sống dưới sinh lý, hoặc giết mình để chết vận may mà có núi lại thì sống sót, là thế kẻ đãi thời vận.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ KHUẨN như thế gì có đức đức :

Khấn quần, cùng khố, nguy hiểm, bị người làm ách, nguy cấp, căng thẳng, khô cạn, thiêu thốn, lo lắng, mất mặt.

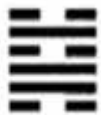
VÀI THÌ ĐỒ CHIÊM NGHIỆM VỀ KHUẨN

Biểu tượng quá căng, khấn đức, hãm đức, bị vận khổ, căng thẳng thốn kinh, khổ não, căng bực, bực bách, khổ phạm, bị đói, nghèo khổ, giằng cấn v.v...

Tiêu đề: TỈNH



KHẨN
TÓN



THỦY PHONG TỈNH Tỉnh Dã TRẦM LẶNG
KIỀM KHÔN SẮT PHỐI chi tượng
(Trời Đất phối hợp lại)

XÃ ALUẬN :

- Khấn ở trên tất cả xu hướng đức, cho nên chú ý TỈNH. Có nói mãi chông thôi, tất cả Khấn, đã Khấn có tất cả xu hướng. Phạm vật đức không gì bằng như Tỉnh, do đó Tỉnh tiếp theo Khấn. Là quẻ Khấn trên, Tỉnh đức. Khấn là núi, Tỉnh tất cả đức cũng nghĩa là vào.

Phạm tất cả ngàn xã đức núi làng, tất cả phải coi nguần núi đức đâu, có tiền mặt chi giằng, rồi sau mặt. Với lại Khấn là thiên chi nhất thế, cái tính trình của núi có chi có giằng vận.

- Một Đức trong hai Âm vậy ngoài, ví như khí Đức núi mặt trời, đức đức mà ngung trong Âm, do đó đức mùa đông hóa ra âm, đó là chân tính của Khấn. Mùa đông mà âm, chỉ có đức giằng mà thôi. Đã đức mặt đức thì chông một bên chân, dù có gió mặt sống tuy tất chông một bên tính. Núi đức giằng cũng như tinh huyết trong con người, tinh huyết thì bên bên, mà nguần giằng có tính sinh đức chông đi mà chông trở lại vận.

- Giằng là vật thế chông đức đức, làng thì có thế đức đức khác. Hút đi mà chông hết, còn mà chông tràn, người đức đức đức đức đức. Không mặt, không đức đức đức đức đức và sống đức đức đức đức đức là đức đức đức đức đức đức đức đức đức.

- Hò thổ vốn là Kiền, Thổ thổ vốn là Khôn. Sở dĩ Ngũ vốn là công nhu để cho nhau mà làm Tỉnh. Khôn là làng bên Khôn làm Khâm, đó là đất làng. Khâm là nước giếng, Ngũ lấy công giếng giếng mà chúng bên đó là chúng đất giếng. Giếng thì thổ thổ chúng đất đất. Hút mà chúng hút, chúng hút mà chúng đất. Công đất đất Ngũ, nhu lấy Sở, ngũ lấy đất đất nước, kẻ lấy thì cầu nước, đó là đất đất là giếng, thì không hỏi và đối khát vậy.

- Quê Khâm có ba hào, hai Âm ngoài làm hầm hầm là thổ thổ Tỉnh (cái giếng), một Dâm thổ hầm trong hai Âm là thổ thổ ngũ nước. Lấy Thổ gộp Khâm, cây trong nước, Thổ làm cho nước lên, cũng như khoét cây làm cái máy, sau nước trở nên để kéo nước, là thổ thổ hợp thổ vậy.

- Thổ vào đất nước mà nước lên, lấy là giếng. Giếng để nuôi vật, lấy đi mà chúng hút là đất có thổ thổ vậy. Làng có thổ đất đất, giếng thì chúng đất đất cũng là thổ thổ đất vậy. Chúng phải đi mà một, chúng phải lấy mà đất. Kẻ đi ngũ lấy thì giếng đó vốn đó, cho nên nói vắng lại tỉnh tỉnh.

- Giếng để giúp sức cày dùng làm công, nước chảy ra một là có công đất, nước chảy ra thì có công gì.

- Cây bên nước mà lên là đất đất mức nước là thổ thổ xuất tỉnh. Coi thổ thổ này mà an dân, khuyên dân lấy đất thổ thổ trở, khuyên thổ thổ là khuyên nên cùng nuôi nhau, đất là nghĩa tỉnh đất. Vua an dân, thì dân giúp vua, đó là chế độ tỉnh đất ngày xưa vậy.

- Đất Tỉnh là đi lên, nước trong khe hang thì bên chảy xuống. Giếng thì lấy nước lên để nuôi ngũ lấy và vật. Tỉnh lấy nước lên làm công.

- Tiệt là không đất bùn là tỉnh tiệt, là giếng nước trong sạch ăn đất. Giếng lấy trên làm đất, đất đất thì chế đất đất dùng.

- Ngũ làm chế độ Tỉnh, đất đất trung chính là thổ thổ ngũ nước ngũ đất mát trong sạch vậy.

NAY LUẬN THÊM

- Nước (Khâm) một mặt đất sâu (Thổ) là nước giếng, vật thấm có nước. Phải đào sâu mới có mặt nước ngầm là cái giếng, so với ao hồ sông rạch đầm bên thiên, nước trong giếng tỉnh lặng hơn so với nước thiên thổ thổ bên sóng gió, mưa bão, lưu chuyển lưu ròng luôn nhiễu loạn.

- Trong có sự giàu có (Thổ), ngoài kém hầm (Khâm), như quan tài bên thì thổ xác chết vào đất giàu, ngoài đóng nắp khảm lấy, rồi đem bên xuống đất đào đất đất, xong đắp đất đất, hoặc xây cao nước để xuống đất không cho sinh thú hoặc đào xây sơn đất dành chôn ngũ lấy chết gọi là xây kim tỉnh. Vậy tỉnh còn là nơi an nghỉ cuối cùng của ngũ lấy chết, đất đất yên một chế độ đất che đất kém hầm chui vào trong Âm.

- Ngũ lấy mà bên trong lòng đất có Âm một giàu có (Thổ), ngoài một lấy tỉnh lặng nghiêm khắc đóng băng (Khâm) phải tỉnh như không có việc gì, làm như vô sự, khéo che giấu bên thì một an toàn bên một đất, như chuyển kín phòng the nam nữ giao tình, Âm Đất ngũ đất xuống gọi là huyệt, Kiền Khôn đất phải, Thổ Đất phải hợp lấy.

Tóm lấy, có thể quy vào quê TỈNH, như ngũ đất có đất đất:

Yên tỉnh, yên dân, một mặt chế, trăm lòng, đất đất sâu, vật sâu có nước, cái giếng, xuống sâu, kín đáo.

VÀI THÌ ĐI CHIÊM NGHIỆM VỀ TỈNH

Tỉnh lặng, an đất, hút đất chế, yên, chôn đất, thâm cung bí sự, trăm tử, lặng đất, tỉnh nước mặt. Mặt hình sự, tỉnh bên, đất đất, bình an, an toàn, cần an nguy, địa đất, trên đất đất hầm kín, (trên núi, vào) nơi nào nguy hiểm là nơi đó an toàn nhất, nơi thanh tỉnh vắng vẻ, đất cái giao hoan (Đất trong Âm ngoài), cung oán ngâm khúc, tình trong như đã mặt ngoài còn e v.v...

Tiêu đề: CÁCH



CÁCH

ĐOÀI
LY



TRẠCH HÒA CÁCH CẢI DÃ CẢI BIẾN
THIÊN UYÊN HUYỀN CÁCH chi tượng
(Vực Trời xa thăm)

X Æ A LU Æ N :

- Cách gi Æ, bi Æn c Æi d Æ. Cách là thay ð i, ð i cái cũ.
- Ð o T Ænh há ch Æng nên ch Æng thay, cho nên ch Æu l Æy CÁCH. Gi Æng là v Æt ð ð dùng, ð ð t Æn t Ænh m Æi thì ð ð t Æn vào làm m Æt trong s Æch, há ch Æng nên ch Æng thay, vì v Æy Cách t Æp theo T Ænh. Là qu Æ Ðoài trên Ly ð ð i, trong ð ð m có l Æ a v Æy.
- N Æ Æ c và l Æ a là v Æt cùng t Æt. N Æ Æ c làm t Æt l Æ a, l Æ a làm c Æn n Æ Æ c, là cùng bi Æn cách v Æy. T Ænh l Æ a thì l Æn, t Ænh n Æ Æ c thì xu Æng, n Æu ð i ngh Æch nhau thì là Khu Æ. V Æy mà l Æ a ð ð i, n Æ Æ c ð ð trên, cùng t Æi mà cùng kh Æc, cùng ð ð t t Æt v Æy, vì v Æy m Æi làm Cách. L Æi là hai g Æi cùng ð ð mà v Æ l Æi kh Æc, là chí ch Æng cùng mà làm b Æt t Æng ð ð c, ð ó là Cách v Æy.
- Cách là bi Æn c Æi cái cũ. C Æi cách nh Æng cái ð ð nát ð ð ð ð c thông, là s Æ c Æi cách ð ð c ð ð i hanh. C Æi cách mà không có ích thì ð ðng Æn n Æn mà còn h Æi.
- Cách th Æy h Æ a t Æng t Æc, nh Æ n Æ ð ð ng c Æ kỳ chí b Æt t Æng ð ð c, vi Æt cách. N Æ Æ c l Æ a cùng t Æt h Æt, hai g Æi cùng ð ð, mà chí ch Æng t Æng ð ð c, g Æi là Cách.
- Cách là t Æng t Æc là nói ng Æ ng sinh v Æy, nhu trái l Æ n ch Æng Æn thì l Æi sinh, không có gi Æn ð o Æn. T Æm l Æi cũng nh Æ qu Æ Khu Æ, nh Æ ng l Æy trái ngh Æch nhau mà làm Khu Æ v Æy, n Æ Æ c c Æ a ð ð m là chí Th Æy. N Æ Æ c ng Æ ng ð ð trên mà l Æ a cháy l Æn, ð ó là t Æc ð i ð t. Trong lúc t Æc ð ð y có sinh. Ng Æ ð i ta th Æ ra hút vào g Æi là nh Æt t Æc, cũng là ngh Æa ch Æ nh Æ h Æu ph Æc sinh v Æy.
- Ly làm v Æn minh, Ðoài làm duy Æt, v Æn minh thì lý nào mà ch Æng h Æt, vi Æc nào mà ch Æng xét. Ð ð p thì lòng ng Æ ð i hòa thu Æn, c Æi cách mà bi ð t soi xét s Æ lý, hòa thu Æn lòng ng Æ ð i thì ð ð n ð ð c ð ð i hanh, mà ð ð c chính ð ðng bi Æn cách, nh Æ v Æy m Æi là x Æng ð ðng.
- C Æi cách vi Æc thiên h Æ mà không h Æ p ð ð o thì thành t Æ h Æi. C Æi cách mà ð ð c chính ð ðng thì vi Æc m Æi vi Æc cũ ch Æng còn Æn n Æn v Æy.
- Thiên Ð Æa cách nh Æ t Æ th Æ i thành. Tr Æ i ð ð t bi Æn ð ð i mà thành b Æn mùa. Duy có ð ð o Cách cùng c Æ c v Æ i tr Æ i ð ð t bi Æn ð ð i th Æ i v Æn sau tr Æ Æ c v Æy. Tr Æ i ð ð t Âm Ð ð ð ng ð ð i ð ð i mà thành b Æn mùa, mu Æn v Æt do ð ó m Æi sinh tr Æ ð ng ð ð u ð ð c ti Æn nghi. Th Æ i v Æn ð ð ð n tr òt, ð t có ð ð i m Æi. Nhà vua ð ðy l Æn mà ch Æu m Ænh tr Æ i, ð ð i thì ð ð ng lòng ng Æ ð i. Ð ð o tr Æ i có bi Æn ð ð i, vi Æc ð ð i có thay ð ð i, vi Æc c Æi cách r Æt l Æn v Æy.

- Lẽn nhĩ trĩ dĩ dĩ t tĩ o hĩa cĩn cĩ thĩ i vĩn dĩ chuyĩn. Đĩi xĩn làm hĩ, dĩi thu làm đĩng, đĩ là Ấm Dĩĩng thay dĩi mà thành bĩn mùa. Cĩng nhĩ dĩi xĩ a qua dĩ, dĩi nay dĩn, dĩi dĩi bĩn dĩi, thĩ nhĩ vua Thĩng dĩi nhĩ Hĩ, làm nhĩ Thĩĩng, vua Vĩ dĩi nhĩ Thĩĩng làm nhĩ Chu. Chĩng phĩ Thanh Vĩ làm cĩĩng, chĩng qua cĩng thuĩn thĩĩng nhĩn mà thĩi.

- Trong dĩĩm cĩ lĩ a là Quĩ Cách. Sĩ bĩn dĩi cĩ a dĩĩo là rĩt lĩn, là lĩ rĩt rĩ, dĩĩu vĩt rĩt rĩ rĩt chĩng gĩ nhĩ bĩn mùa, coi bĩn mùa mà thuĩn bĩn dĩi thĩ hĩp vĩ thĩ tĩ cĩ a trĩ dĩĩt vĩy. Bĩn mùa lĩy tĩĩng sinh làm Cách, Ly Đĩi lĩy tĩĩng khĩc làm Cách. Chĩng tĩĩng khĩc thĩ lĩy gĩ làm tĩĩng sinh. Ngĩy đĩm là sĩ cĩi cách trong mĩt ngĩy, hĩi vĩng là sĩ cĩi cách trong mĩt thĩng, phĩn tĩch là sĩ cĩi cách trong mĩt nĩm. Lĩch tĩc là sĩ xoay quĩn nĩm dĩĩng vĩ cĩ a nhĩt nguyĩt. Coi tĩĩng nĩy, suy sĩ bĩn dĩi cĩ a nhĩt nguyĩt tĩn thĩn dĩĩ sĩ a trĩ lĩch sĩ cho rĩ thĩ tĩ bĩn mùa là thĩ i lĩnh vĩy.

- Bĩn cĩi là vĩĩc lĩn, tĩ phĩ cĩ thĩi, cĩ vĩ, cĩ tĩi xem xĩt, lo ngĩ và cĩn thĩn mà dĩĩng thĩ mĩi khĩng hĩi.

- Nhĩ lĩy nhĩ thuĩn trung chĩn làm chĩ vĩn sĩng, trĩn cĩ Ngĩ cĩĩng dĩĩĩng trung chĩn làm tĩng, đĩ là vĩn sĩng hĩt sĩ lý, tĩng vĩ trĩn thĩ cĩ quyĩn thĩ, thĩ thuĩn thĩ khĩng trĩi ngĩĩch, đĩ là thĩi nĩn vĩy. Ngĩi dĩĩĩc vĩy, tĩi dĩĩ vĩy thĩ tĩ lĩc cĩi cách rĩt thĩĩn vĩy. Tĩi dĩĩc và thĩi cĩ a Nhĩ nhĩ vĩy dĩĩ dĩĩ cĩi cách cĩi tĩ trĩn thĩĩn hĩ và làm cho mĩi chĩn trĩ trĩn thĩĩn hĩ thĩ nĩn tĩĩn lĩn mà gĩĩp vua dĩĩ làm theo dĩĩo thĩ kĩĩt mà khĩng lĩi vĩy. Chĩng nĩn bĩ mĩt cĩi thĩi nĩn làm vĩy, nhĩ ng phĩi chĩm chĩm dĩĩ vua làm trĩĩc mà sau làm là dĩĩ trĩn dĩĩĩ cĩ lĩng tĩn.

- Vĩĩc cĩi cách thĩ phĩi thuĩn theo nhĩ ng lĩi cĩng lĩĩn thĩ nĩn dĩ, nĩn cĩi cách, nhĩ ng lĩi bĩn lĩĩn mĩi dĩĩĩc thành tĩu mà hĩp vĩy. Đĩi là mĩĩng cĩ tĩĩng là nĩi. Ly là sĩng phĩi mĩĩn xĩt cĩn thĩn lĩi nĩi bĩn ngoĩi là dĩĩ lĩĩn, cĩng lĩĩn.

- Dĩĩĩng cĩ tĩi làm cách mĩĩng, cĩi cách. Ly thĩ dĩĩĩi mà tĩĩn lĩn thĩ trĩn.

- Ngĩ cĩ tĩi Dĩĩĩng cĩĩng, cĩ dĩĩc trung chĩn, tĩ ngĩi tĩn, là bĩc dĩĩ nhĩn. Lĩy dĩĩo cĩ a dĩĩ nhĩn làm cĩi cách vĩĩc thĩĩn hĩ, chĩng phĩi là khĩng đĩng, chĩng phĩi là khĩng cĩ thĩi, mà gĩĩp lĩc bĩn hĩa sĩ lý rĩ rĩt, nhĩ vĩn vĩ cĩ a Hĩ, nĩn nĩi Hĩ bĩn. Phĩn Long Hĩ là tĩĩng dĩĩ nhĩn. Kĩĩn Cĩ u Ngĩ nĩi phĩ long. Cách Cĩ u Ngĩ nĩi Hĩ bĩn dĩĩ là dĩĩ nhĩn. Hĩ bĩn thĩ vĩn chĩĩng lĩn cho nĩn sĩng tĩ. Bĩi bĩn thĩ vĩn chĩĩng nhĩ nĩn tĩĩi tĩt. Bĩn là Cách dĩĩ thành, mà cĩi là chĩ a thành.

- Tĩĩng ngĩĩi ta vĩn lĩn, dĩĩu cĩ thĩ bĩn hĩa, nhĩ ng cĩ hĩng hĩ ngĩ, dĩĩu thĩĩn nhĩn cĩng chĩng thĩ dĩĩ dĩĩ dĩĩĩc. Nĩu cĩ Cách chĩ là Cách tĩ ngoĩi mĩt theo gĩĩo lĩ ngĩĩi trĩn mà thĩi. Kĩ tĩĩn nhĩn Cách tĩ bĩ ngoĩi cĩng cho là thành dĩĩo Cách.

NAY LƯU N THÊM

- Trong sĩng (Ly), ngoĩi dĩĩp (Đĩi) là cĩ thay dĩĩ trĩn ngoĩi, là cĩi cách, cĩi bĩn, cách mĩĩng cho dĩĩĩc trĩn sĩng mĩĩn mĩ, tĩĩĩ dĩĩp, hĩa nhĩ.

- Dĩĩĩi là trung hĩ vĩ tĩ a bĩng rĩĩng (Ly), trĩn cĩ mĩĩng hĩp (Đĩi), nhĩ vĩ cĩ sĩu, dĩĩĩi phĩĩn rĩĩng trĩn là mĩĩng hĩng nhĩ, vĩt gĩ rĩt xĩĩng vĩ cĩ thĩ khĩ trĩĩn lĩn dĩĩĩc, vĩ xa cách, dĩĩĩa thĩ cĩng ngĩĩĩc. Nĩu tĩ lĩu dĩĩĩi vĩ cĩ sĩu tĩt cách dĩĩĩĩt bĩn ngoĩi, ỏ quĩn tĩi tĩ mĩĩc nĩt, rĩĩu tĩc hĩĩn vĩc bĩn dĩĩi khĩng nhĩ trĩĩĩc, nhĩ cĩĩĩn chĩm thay lĩĩng, bĩ lĩt cũ dĩĩi thành mĩi, hĩa cĩi bĩ mĩt

cũ.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ CÁCH, nhưng gì có đức điếm :

Cái cách, cái biến, sự đổi, thay đổi, biến đổi cũ, hoá cái, cái tiến, cách mạng, thay da đổi thịt, cánh chim thay lông, xa cách, cách tuyệt, xa thẳm.

VÀI THÌ ĐIỂM CHIÊM NGHIỆM VỀ CÁCH

Xe lửa đổi đầu máy, tân trang, sửa nhà, đổi màu, biến cách, lấy luyện phẳng (tiết điếu), ăn nói kiểu cách (điều biến), sự giao tiếp nói, sự tiếp xúc đi, cách mặt thay lòng, cách lý, biến biến, nghìn trùng xa cách, chai lọ có búa eo, hang động, mặt trời, ung thư, môn nhọt v.v...

Tiêu đề: ĐỈNH



LY
TÓN



HỎA PHONG ĐỈNH Định Dã NUNG ĐÚC
LUYỆN ĐƯỢC THÀNH ĐAN chi tượng
(Luyện thuốc thành linh đơn)

XÁC LUYỆN :

- Đỉnh gì, khí dã. Đỉnh chủ dùng kim khí. Đỉnh thủ tâm. Đỉnh chủ mệnh, luyện kim khí thành đồ dùng mệnh. . .
- Cách vật chứng gì bằng cái vật, cho nên chú ý ĐỈNH. Đỉnh là cái vật dùng để cách vật. Biến đồ dùng làm chín, đổi công làm mệnh. Nếu có lửa không thể cùng, nhưng hợp lại dùng thì chứng hợp nhau, đó là cách vật vật. Cho nên Đỉnh tiếp theo Cách. Là quẻ trên Ly, dưới Tốn.
- Luyện đồ là cây làm chân, giữa a thủ làm bằng là chĩa vật trong, hai bên đối nhau trên là tai, ngang trên cùng là quai, là tiếp xúc cái đỉnh vật.
- Luyện hai thủ thì trong hợp trên, đồ có đồ luyện, cũng là tiếp xúc cái đỉnh.
- Luyện cây theo lửa làm tiếp xúc đốt cháy, đồ đun nấu, luyện làm tiếp xúc đỉnh. Đỉnh là đồ đun nấu. Mà quái thì Âm đồ là làm chân, Nhị Tam Tốn làm bằng, Ngũ làm tai, Thủ tiếp làm quai, đó là tiếp xúc cái đỉnh. Lại luyện cây cho vào lửa đồ nấu đồ ăn, là công dụng của Đỉnh.
- Quẻ này tiếp quẻ Tốn lại, Âm lên Ngũ mà tiếp với Nhị là Đồ luyện. Luyện hình mà nói thì trên có tai đối nhau, đồ có chân chia đồ, chung quanh trong ngoài, cao thấp, dày mỏng đồ có phép tiếp mà tiếp chính nên Đỉnh là đồ có hình tiếp phép tiếp vật.
- Đồ tiếp thủ Tốn là Thuần theo lý. Trên Ly là sáng mà trong hợp làm tiếp tai mệnh thông

minh. ☰ Đỉnh Tồn thuôn, trên Ly làm mọt, Ngũ là tai thì có tồ ng trong Tồn thuôn, mà ngoài thông minh.

- Cõi tồ ng cái Đỉnh mà chính ngôi đỉnh mnh. Cái Đỉnh là đở ch tồ có khuôn phép. Hình nó đoan chính, thì nó an trng. Đoan chính đở mà chánh ngôi nghĩa là phải chính đỉnh cái ngôi mình , như đởn vì c nh nh t là chi u tr i không ngay ng n cũng chng ng i, tch b t chính b t t a, không nghiêng, không v o, đó là tồ ng an trng.

- Cách đở c i mnh, Đỉnh đở ng ng mnh. Bi n cách mà chng bi t đnh thì thiên h lo n v y.

- Ngũ làm ch qu Đỉnh, Ngũ ☷ trên Đỉnh là tồ ng cái tai, Đỉnh mà mang xách đi là ☷ tai.

NAY LU N THÊM

- Trên trng gi a (Ly), đở i có chân b t ra (Tồn), l y hình tồ ng cái Đỉnh, cái v c dùng đở nung đ t, nh v c d u, đnh tr m h ng. V t có chân đ đ t v ng ch c không gì b ng cái Đỉnh có ba chân, g i là chân v c ho c nh ki ng ba chân. Cái gì đ t đ , n đnh, quy t đnh, ý đnh, c h n ch c ch n là nghĩa c a Đỉnh.

- Trên có l a (Ly H a), đở i có gây c i và gió (Tồn Phong), nh các lò ch m c i đút vào , thì i gió vào đở i cho tăng s c l a cháy trên, nh lò r n, b th t, b p lò n u ăn. M c đích thì i đ t l a cháy l n mnh là đở nung n u th g i có nóng ch y, chín r c, nh nát t c bi n đ i ch t l ng thành m i là Đỉnh th t n, nh t i r n s t thép thành đao ki m, nh n u ch y đ ng thau đúc thành chuông, khánh, đnh, v c, lò, nh lò luy n đ c thành đan, luy n thu c thành linh đ n.

- Đở i là thân cây có r l i chia c m xu ng đ t (Tồn), trên có tàng nhánh bung t a x o r ng (Ly), h ng ánh n ng (quang h p), tồ ng hình là cây s ng tồ i t t đ ng v ng, r hút các ch t đở i đ t thành nh a luy n theo nh ng tuy n ng s i (libe m c), đ n truy n lên c àng lá (Tồn), h p v i ánh n ng nóng sáng c a m t tr i quanh h p và khí gió s ng đ n u i đ ng cây trái . . .

Tóm l i, có th quy vào qu ĐNH, nh ng gì có đ c đ m :

Đỉnh, an đnh, đnh hình, c đnh, đ ng v ng, v ng ch c, đnh c c, c h n, đ ng đ c, c m đ ng, trng c y, nung đúc, nung n u, r n luy n, tu hành, t n trang, làm m i, theo m i.

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆ M V ĐNH

Trng cây, tu luy n, kiên c , đnh hôn, đ đnh, h n hò, n n tồ ng, nung đúc tinh th n, lò luy n kim, t n th i, đ t lò, ch m l a, th i l a, đnh chung v..v...

Tiêu đ: THU N CH N



CHẤN
CHẤN



THUẦN CHẤN Động Dã ĐỘNG DỤNG
TRÙNG TRÙNG CHẤN KINH chi tượng
(Khấp cùng dấy động)

XUẤT LUẬN :

- Chấn giáng động dã. Chấn là dấy động.
 - Làm cho động dùng cho việc gì bằng con trăn, cho nên chầu lấy CHẤN. Động giáng khí dã. Chấn là trăn trăn cho nên lấy nghĩa là chôn, dùng, vì vậy tiếp theo Động Chấn. Con trăn động cưỡi truy nếm và hi vọng của quẻ gia, cho nên nói là chôn khí.
 - Chấn là quẻ mất Động sinh ở dưới hai Âm, động mà lên vậy, cho nên làm Chấn, Chấn giáng động dã. Khiến Khôn giao nhau thành Chấn. Các sinh vật lên, cho nên làm hai lần, mà động thì làm sấm mà nghĩa là động. Sấm là động mà nghĩa là kinh sấm.
 - Động sinh ở dưới mà tiến lên, có nghĩa là hanh. Lại Chấn là động, là sấm, là có chôn, là phân phát. Động mà tiến, sấm mà tuôn, có chôn mà giáng động cưỡi lên thì động thì động cưỡi hanh.
 - Chấn vậy là thời Khôn, Khiến lấy mất Động giao ở hai hào trên dưới. Khí Âm ngưng tụ, khí Động thăng cao mà chôn ra động, cho nên mới đánh động tiến mà làm sấm động khi động, tức là mất của sinh động cho vậy vậy, cho nên nói Chấn mà hanh là nói ở Sơ chôn chôn phải ở Túc.
 - Động mà to lớn cho việc gì bằng sấm. Chấn là sấm. Tiếng sấm gần nghe xa trăm dặm, ngửi ở ai chôn sấm. Chấn kinh bách lý. Sấm động thì dẫu xa trăm dặm cũng sấm, sấm là nói uy xa lớn vậy.
- Trên dưới cùng Chấn là tiếng sấm trùng điệp, thì uy càng thính. Xa lánh mà giáng mình là phân động pháp lớn ở lúc sấm vậy.

NAY LUẬN THÊM

- Trên động, dưới thuấn, là trùng Chấn, là thuấn động, là khấp cùng dấy động, trùng trùng chấn kinh.
 - Mất Động động trong hai Âm là động trong Âm u, như sấm động lúc trời đen tối chuyển mưa bay đang mưa, tiếng sấm làm rung động đất trời, làm mưa và sấm.
 - Mất Động động ở hai Âm là Chấn, ví như động ở đất bùn, như hạt gạo nảy mầm dưới đất, động mà làm nổi đất phân phát vậy lên, khi lên, dấy lên, khi cuốc sinh trăn là khi động.
 - Trong Dịch lấy động làm động, lấy tĩnh làm thời, nên Thuấn Chấn là động động.
- Tóm lại, có thể quy vào quẻ THUẦN CHẤN, như vậy có đức điểm: Động động, thuấn động, mạnh động, rung động, liên động, chuyển động, dấy động, phân phát, nổi vang, phân khi bị dấy, nảy mầm, chấn kinh, sấm sấm do Chấn động, thốn kinh, tâm thốn, đi Âm.

VÀI THÌ DỒ CHIÊM NGHIỆM M VỚI THUẦN CHƠN

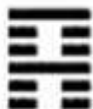
Rộn vang, đờng đờt (đũa chồn), sấm sét, xe chày, cờ đờng, giá (đờu xanh), nột mờng (lúa), pháo nỏ, run giết, lờnh run, lò xo, tua xoăn, nộm ngửa, phồn lờc chi trờ (vờt lý), ba cây kim đờng hờ thuờn đờng, nhợp tìm đờp liên tờc, sờc đờy cờa nờc, hờng chờu lờc đờ (tung hờng), súng liên thanh, đời liên, kinh hờn, kinh khờng, khời niờm, kích đờng, đờng đờy, nhúc nhích, ngo ngoe, búng tay, sâu đo, rờn trờn bò v.v...

Tiêu đờ: THUẦN CHƠN



THUẦN CẤN

CẤN
CẤN



THUẦN CẤN

Chỉ Dã

NGỪNG NGHỈ

THỦ CỰU ĐÃI THỜI

chỉ tượng
(Giữ mức cũ đợi thời)

XẢ ALUỒN:

- Cờn giờ chờ dĩ. Cờn là ngờ ng nghờ.
- Các vờt không thờ đờng đờn trót, phời ngờ ng lời, cho nên chờu lờy Cờn. Đờng tỡnh cùng theo. Có đờng thờ có tỡnh, co tỡnh thờ có đờng. Vờt không có lý thờ ng đờng, vì vờy tỡp theo Chờn là Cờn.
- Kờn Khờn giao nhau ba lờn thay đời mà thành Cờn. Mờt Dờng ở trên hai Âm, Dờng đờng là vờt tỡn lờn, dĩ dĩn trên thờ ngờ ng lời. Âm thờ tỡnh, trên ngờ ng mà dĩ dĩ tỡnh, cho nên làm Cờn. Cờn chờ nghĩa là an chờ, ngờ ng có nời vờy. Đờng tỡnh đờu ngờ ng có nời, mà chờ tỡnh vờy.
- Ngờ dĩ ta lờy trờc mờt làm thân, sau mờt làm lờng. Quái thờ cũng giờng nhờ lờng vời mờt ngờ dĩ ta. Mà đờng thờ ngờ ng ở lờng. Cho nên đờo Cờn nên ngờ ng ở lờng. Ngờ dĩ ta thờy, chờ thờy đờng trờc, chờng thờy sau lờng. Ngờ ng ở nời chờng thờy thờ không ham muờn đờ rời lờn tâm thờn. Ngờ ng ở lờng là ngờ ng ở chờ nên ngờ ng thờ chờng theo thân mà đờng. Vờt ngoài chờng tỡp, trong muờn chờng nờy mờm, dĩ là ngờ ng, là đờo ngờ ng.
- Quờ Cờn, mờt Dờng ở trên hai Âm, Dờng thờ sáng rờ thờy Âm chờng bờ che khuờt, cho nên mờt mình Cờn dĩ dĩ c quang minh. Đờo Cờn thờ ngờ ng. Trời nên ngờ ng thờ ngờ ng, thời nên dĩ thờ dĩ, đờng tỡnh chờng mờt thời thờ dĩ dĩ sáng tỡ.

- Cơn kỳ ch, là ng ng đ c có n i. Ng ng mà ch ng đ c n i là không h p lý : ng ng ch đáng ng ng. Vả chẳng có v t t có phép t c, nh cha ch t , con ch hi u, vua ch nh, tôi ch kính. Muôn v t m i s đ u có n i, đ c có n i thì yên, m t n i ch n là trái.

- Trên đ i đ u núi là ch ng, cái này v i cái kia là kiem, g i là kiem s n, trùng ph c là t ng trùng C n. Coi t ng C n th mà lo yên ch ng ng, ch ng ra ngoài đ a v, v t c là đ a ph n ch mình v y. Muôn v t đ u có n i, đ đ c có n i thì ng ng mà yên. N u nên đi mà ng ng, nên mau mà lâu, ho c quá ho c b t c p, đ u ra ngoài đ a v v y, th là v t ph n ch ng ph i đ a theo.

T b t xu t kỳ v, là lúc ng ng thì bi t ch ng ng l i. V là ch ng ng l i, có ý nói nh hai núi đ i l p ch ng l n v t nhau, nh v n giàu sang thì làm theo giàu sang, v n nghèo h n thì làm theo nghèo hèn, t phú quý hành h phú quý, t b n ti n hành h b n ti n. Phàm con ng i ta lúc làm th ng đ ra ngoài đ a v, là vì ch ng bi t nghĩ. Bi t nghĩ thì trong lòng không l m, bi t ch đáng nghĩ là đ c ch nghĩ v y.

- Tam là c ng c ng mà b t trung, mà làm ch qu C n là quy t ng ng. Trên h th là ch gi i h n trên đ i đ u làm nghĩa ng ng, đó là ng ng h n mà ch ng tr l i, ch ng t i lui v y. Nh hàng x ng s ng c a ng i ta, cái trên cái đ i ch ng tùy thu c nhau. Ý nói ng ng đ i thì b n. Đ o ng ng ch quý đ c ti n nghi, C n kỳ h n.

- Duy có Hàm và C n l y thân mình làm t ng, đó là nghĩa c n th ch thân. T thì chính đáng là ngôi c a tâm, l i ch ng nói tâm mà nói thân, là vì tâm ch ng th y đ c, mà thân là b côi c a tâm, th y thân ng ng thì bi t tâm ng ng, thì sao có l i v s đ ng càn b y là C n kỳ thân.

- Ngũ làm ch qu C n, làm ch vi c ng ng trong thiên h, mà tài Âm nhu, ch ng đ đ ng đ c vi c nghĩa v y, cho nên ng ng l y trên. Cái vi c ng i ta nên c n th n, mà ng ng y là l i nói và vi c làm. Ngũ trên nên l y mép, mép là ch ra l i nói, ng ng mép là ch ng nói b y mà có th t . X ng mép và mép l i đ u là ch l i nói phát ra mà x ng mép trong, nên nói C n kỳ ph là ng ng trong v y. Nói b y b không có th t thì có ăn năn. Ng ng mép thì ăn năn m t v y. Ng ng mép là đ cho ch ng m t trung thì đ c chính.

- Qu ph c thì trong ch t n mà có đ ng. Qu C n thì trong ch đ ng mà t n. Qu C n l y Tam và Th ng làm ch . C n là m t qu r t t t. Đ ng mà ch ng m t thì đ o đ c sáng t , l i c ng ki n mà đ c th c làm cho đ c ngày càng sáng láng thêm m i, đ u là t ng qu C n. Th ng mà đ c ki t là vì đ c đ y đ n t r t v y.

NAY LU N THÊM

- C n ph h, có m t D ng trên che ph trùm xu ng hai Âm, là ngăn che, ngăn ch n, ngăn c m, v a đúng ch, không đ Âm l n lên. D ng bao b c, gói ghém, che đ y Âm.

- Âm D ng yền đúng ch, có đ a ph n ranh gi i, t i đúng v trí thì đ ng l i, gi đúng m c đ c a mình thì ng ng ngh, đình ch, gi mình đ i th i, ch th i, không đ c càn b y là th k đ i th i v y.

- D ng còn non tr trên (Thi n D ng), ch a đ tài đ c, s c l c làm vi c v i Âm thì

phải tỉnh không được để lòng mình, nên đình chỉ công tác, để yên, nằm yên, giữ gìn, để dành hầu hết lòng và sau.

- Trên Cấn đứng ở Cấn, trong Cấn ngoài Cấn, thế này lấy dãy núi trùng điệp làm biên cương, ranh giới hiểm, hiểm chỗ, giới cấm, ngăn giới, ngăn chốn, để lòng, ngừng nghỉ, ngừng nghỉ lấy lấy sức, chờ đợi sáng suốt tiếp.

- Cấn là cái lòng để nằm nghỉ ngơi. Lòng cúi xuống, phần trên là xương sống cứng vững vững chắc, phần dưới là bóng nước tĩnh mịch hai Âm.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ THỦY N CÀN, nhưng gì có để đi tìm :

Chỉ là ngừng, nghỉ đình chỉ, ngừng nghỉ, ngừng nghỉ, để lòng, ngăn giới, ngăn cấm, và a đúng chỗ, , thôi, để dành, để lấy, gói ghém, phải chờ, nằm nghỉ, để yên.

VÀI THÌ ĐỒ CHIÊM NGHIỆM MẸ THỦY N CÀN

Giới giới cấm, bóng chờ đợi, áo quần, mũ nón, để ý nếp, nằm tay trái, chờ đợi, bên bờ, đình mồi, rắn cấm, gò nước, núm mồi, khiêu, gồ ghề, ngừng nghỉ, tĩnh nghỉ, tĩnh để, hàng rào, tà áo, để lòng biên, vành đai, khu vực v.v...

Tiêu đề: TÌM



TIEM

TÓN
CÁN



PHONG SƠN TIỆM Tiến Dã TUÂN TỰ
PHÚC LỘC ĐỒNG LÂM chi tượng
(Phúc lộc cùng đến)

XÁC ĐỊNH :

- Tiem giữ gìn dã. Tiem là tuôn thông thối, là tìm tìm.
- Với không thế ngừng mãi đến trót, cho nên lưu ý TÌM. Đã ngừng có tìm, đó là cái khu vực thân tiêu cực, nghĩa là có lúc có lấy, có lúc duỗi ra, tiêu đi rồi lại sinh ra. Ngừng rồi lại sinh, cũng là tìm. Vì vậy TÌM tiếp theo Cấn. Tìm có thể là Tiem, đợi nay lấy tìm thông làm Tiem. Tìm có thể là chong vớt bắt, cũng là thông thoát.
- Là quẻ trên Tốn, dưới Cấn. Trên núi có cây. Cây để cao là vì núi. Cái cao này là do cái

khác, đó là tiên có thể, tức là Tiên vậy.

- Kì này Khôn biến đi mà thành Tiên Cấn. Tiên Cấn chong lên nhau mà làm Tiên. Hai hào giao nhau. Do sự giao hợp của hai hào thì trai gái mới được chính ngôi. Hai hào Sơ và Chung đều chong đáng ngôi cũng là Dương trên Âm dưới, được chính chủ tôn ty, trai gái đều được chính vị cũng là đức vị. Cùng với cái chính của Quy Mười vớ tưng đi. Con gái về nhà chong được chính như vậy mới là kết.

- Việc thiên hạ, tiên ít lấy Tiên, chong như gái về nhà chong. Như vậy tôi tiên ở triêu đình. Ngồi ở ta tiên ở công việc phải có thể, nếu không thì là lộn tiệt phẩm nghĩa thì hung với lợi theo sau. Như ng theo nghĩa chính thì có đạo khinh trọng liên sự. Con gái đi theo ngồi là việc rất lộn vậy, cho nên lấy nữ quy làm nghĩa. Với lợi trai gái là việc trọng hết muôn việc, nên gái về nhà chong mà được kết lợi, chỉ có trình chính mà thôi.

- Tiên là gái ở ngoài sắp với với người. Cấn là trai ở trong, mới ng mà chưa đi đón, cho nên có tưng nữ quy dĩ tiên. Cấn ở với thì là vị, theo với thì là thiếp, từ đó nết thái, vãn danh, nết cát, nết trượng, thính kỳ, thân nghinh, đến sáu lễ mà sau mới thành hôn, đó là nữ quy dĩ tiên.

- Chủ Tiên là tiên. Bởi vậy là cái kết của gái về nhà chong, ý nói chính mà tiên. Nữ quy là việc lộn, Tiên chỉ tiên đã, nữ quy cát đã.

- Ở thời Tiên tiên mà Âm Dương đều được chính vị, là tiên mà có công. Từ lợi tiên lên mà được chính vị, Tam bản dục mà lên cũng được chính vị vậy. Lấy chính đạo mà tiên, có thể chính được nết, đến cái thiên hạ. Phạm tiên ở việc tiên đức, tiên ở ngôi, đều phải lấy chính vậy.

- Quẻ này là biến thể quẻ Hoán lợi, Cấn tiên lên ở Tam. Từ quẻ Lôi lợi thì Cấn tiên lên ở Ngũ, đều được chính vị vậy. Cấn tiên lên ở Ngũ được cấn dương trung chính ở ngôi tôn. Các hào đều được chính vị, như không bằng Ngũ được ngôi tôn vậy.

- Trong thì ng, ngoài thì thu là tưng ng mà được an tĩnh. Ngồi ở ta tiên mà lòng muôn báo đức, ít bất khốn cùng. Trong chơn tĩnh mà ngoài Tiên Thu, cho nên tiên đức không đến khốn cùng vậy.

- Trên núi có cây, thì cây được cao là như núi, đó là nghĩa Tiên vậy. Ngồi ở ta tiên ở hiên đức ít phải Tiên, tiếp cho quen rồi sau mới được yên, chong phải lộn tiệt mà với đến. Ở mình đã vậy, còn việc giáo hóa thì ở người, nếu chong lấy Tiên thì chong vào đức. Cái chuyển di phong đức từ chong phải một mai, mới chiểu mà làm nên, cho nên thói tiên lợi ng ít phải Tiên mới được.

- Trong đức sinh cây, lấy thời mà lên, trên núi có cây lấy Tiên mà tiên, từ đó làm học trò, sau làm thánh nhân. Ngồi ở thì tiên làm việc nết đến trăm năm mới bắt được thói đề hèn tàn sát.

- Quẻ Tiên, mới hào lấy chim Hống làm tưng, chim Hống là vật đến có thể, tưng vậy có thể, vì vậy làm quẻ Tiên. Can là bản nết. Tiên vu can, là đến gần bản nết. Tiên mà chong mới thời là tiên tiên nghi. Tam đến Tốn là thời học Khổng, cho nên Sơ có tưng bản nết. Cấn là thiêu nam nên có tưng là trượng. Chim Hống lúc bay thì con lộn bay trước, con nhè bay sau. Con nhè sợ, cho nên có tưng học tiên vu can, tiếu trượng, học ngôn.

- Cấn là đá cho nên có tưng thịch bàn. Hống là Khổng có tưng ăn uống. Chim Hống mà ăn thì kêu gọi như con khác cùng ăn, tiếng kêu vui hòa. Như được trung chính trên ng với ngũ thì tiên được khoan hai, như ng ở Tiên thì tiên chong gộp. Bàn thịch là chơn bình an, giang hà là

bền nỏi vì có tiền đở c yên nh bàn thch. Nh v i Ngũ đ u l y đ o trung chính mà t ng ng, cho nên tiền đở c bình an, Nh t b n n c đ n thch bàn ăn u ng hòa vui đở c yên.

- Hào t l y là tiền đở c bình an cho nên nói là ăn u ng hòa vui. Chim H ng t b n n c đ n thch bàn thì yên mà cao là ý ti n lên cao ch ng yên vì ngón chân chim h ng dính li n, không đ u đở c c cành cây, ch ch b ng ph ng m i là ch yên. Chim H ng là loài th y đi u, không th c i gió mà bay. H quái là C n ch mà có Kh m, cho nên t ng 3 hào đ i nói b n n c thch bàn, lúc đ a đ u nói chim H ng ti n mà ng ng ch b n n c v y. Th ng quái T n là cao là gió, cho nên t ng 3 hào trên cây, là gò đ ng, là đ ng l n, đ u nói chim H ng ti n mà bay trong gió v y (H ng Ti m vu m c)

- C u ngũ, h ng ti m vu l ng. L ng là đ ng mây. Chim H ng ti n gò cao, chim H ng ng ng ch r t cao là ngôi vua. Tuy đở c c ngôi Tôn, nh ng th i ti n lên mà hành đ o, cho nên ch ng v i cùng v i Nh làm chính ng mà cùng có đở c trung chính, cùng vì cách Tam và T , cách giao nên ch a h p ngay đở c. Thông th t đở c s nguy ti n thì ki t v y, t c Nh và Ngũ h p lúc chung cu c.

- Th ng C u, H ng Ti m vu l c, chim H ng ti n trên không. Th ng ngôi r t cao, l i càng ti n lên, đó là ra ngoài đ a v , lúc khác thì cho là quá, nh ng th i Ti m, l i c c T n thì t có th t , nh chim H ng b ch đ u mà bay lên mây. ng i thì là v t ra ngoài cái khuôn kh th ng s v y. Ti n đ n nh v y mà ch ng m t nghĩa Ti m, là chí cao c a ng i i hi n đ t, cho nên có th l y làm phép t c mà ki t v y.

- Chim H ng ti n l y Ti m mà ch ng m t th i, bay có b y mà ch ng m t th t , g i là ti n thoái có phép, đ n trót ch ng lo n. C sau l p xu n thì chim H ng nh n bay t i, cho nên sáu hào đ u l y h ng nh n là loài chim theo D ng v y.

- Chim H ng Ti n càng cao mà ch ng ch nào là ch ng ti n đở c, cho nên l y H ng bay làm t ng Ti m Ti n.

NAY LU N THÊM

- Trên thu n nh p (T n), đ i ng ng ngh (C n), nh dòng thác n c đ t trên cao xu ng (T n), g p ph i b c đá ng n c n, ch n l i (C n) làm n c đi ch m, r i đ xu ng qua nhi u b c đá, t ng n c ch m ch p là nghĩa Ti m ti n, tu n t tr t t t ng b c nh b c thang, n c thang đi lên xu ng t ng b c, không th đi nhanh đở c, ho c đi nghiêng xéo nh hình ch chỉ Z (Zigzag), nh ăn u ng ph i tu n t nhai nh nu t vào, ho c ch m ch p thông th nh bò nhai l i lúc ngh ng i.

- Đi l i (T n), ch đ i đ c (C n), t ph i ch m ch m t ng b c, t ng đo n, t ng khúc nh rùa bò.

- C Âm D ng T n C n đ ng ti n, đ ng thoái cùng m t l t. Âm D ng t a vào nhau đ đ n cùng lúc, nh ng i đở c c phúc l c cùng đ n, thì không th đ n nhanh đở c, lâu lâu m i có c hai cùng đ n m t l t, phúc b t trùng lai là th .

Tóm l i, có th quy vào qu TI M nh ng gì có đở c đ m

Đi ch m, l n dò t ng b c, t ng n c, t ng b c, t t , l n l n, thông th đ n, tu n t , tr t t , bò t i, nhai nh nu t vào, b c thang nghiêng nghiêng.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỚI TIỀN M

Loài bò sát, đi bách bộ, dõn mát, leo thang, đi lên tiến hòa bình, xếp hàng mua vé, công đoàn sản xuất, sắp xếp ngăn nắp, cạo áo dùn, treo bóng lách, hàng chợ viết xéo dõn lên, thăng quan tiến chức, ung dung đi m dõm v.v...

Tiêu đề: QUY MUỘI



Quy Muội

CHẤN
ĐOÀI



LÔI THẠCH QUY MUỘI Tai Dã XÔN XAO
ÁC QUỶ VI SÙNG chi tượng
(Ma quái làm rối)

XÁC LUYỆN:

- Tiềm giết tiến dã. Đã tiến t có ch v, cho nên ch u l y QUY MUỘI I. Đã tiến t có ch t i, vì v y Quy Muội có nghĩa là v. B i v y Quy Muội tiếp theo Tiềm. Quy Muội là gái v nhà ch ng. Muội t c là thi u n .

- Là qu Ch n trên, Đoài d i, là thi u n theo tr ng nam v y. Trai đ ng mà gái đ p, l i l y đ p mà đ ng, là nghĩa trai đ p lòng v i gái, gái theo trai v y, cũng là nghĩa nam n ph i h p, nh b n qu Hàm, H ng, Tiềm, Quy Muội v y.

Hàm là nam n t ng c m, trai d i gái, hai khí c m ng mà đ p lòng là t ng tình c m c a trai gái. Qu H ng là th ng, trai trên gái d i, thu n mà đ ng là Âm D ng t ng ng, trai gái chung m t nhà, là d o x ng tùy c a v ch ng v y. Qu Tiềm là gái v nhà ch ng mà đ c chính ph i, trai d i gái đ u đ c chính ng i, tnh mà nhún thu n, t n mà có th t , nam n ph i h p đ u đ c đ o v y.

Qu Quy Muội là qu gái đi l y ch ng, trai trên gái d i là gái theo trai mà có nghĩa là đ p lòng v i thi u n . L y đ p mà đ ng, đ ng đ l y đ p đ u ch ng đ c chính cho nên ng i đ u ch ng đáng.

- S v i Th ng tuy Âm D ng đáng ng i, v y là t ng đ i v i qu Tiềm. Qu Hàm và H ng là đ o ch ng v , qu Tiềm và Quy Muội là nghĩa gái v nhà ch ng. Hàm và Quy Muội nói v tình c a trai gái, Hàm thì ng ng mà đ p, Quy Muội thì đ ng mà đ p, đ u l y đ p v y. H ng và Tiềm là nghĩa v ch ng, H ng thì nhún mà đ ng, Tiềm thì ng ng mà nhún, đ u l y T n

Thuần vậy, đờo trai gái, nghĩa vớ chớng phớ đờy đờ nhớ vậy.

- Quy Muớ i là quớ trên đờm có sớ m, sớ m đờy thì đờm đờng là tớ đờng theo vậy. Vớ t mà theo đờng chớng gì bớng nớ c. Trai đờng ớ trên mà gái theo, nhớ Quy Muớ i là tớ đờng theo trai. Phàm ngớ ớ i ta mà đờp chớ con gái, vì vậy lờy Muớ i làm tớ đờng nớ quy, lờ i có nghĩa trớ đờng nam đờp lòng thiớu nớ là Quy Muớ i vậy.

- Mớ t Âm mớ t Dớ đờng gớ i là đờo. Âm Dớ đờng giao cớ m, nam nớ phớ i hớ p là lờ thớ đờng cớ a trớ i đờ t vậy. Quy Muớ i là gái vớ vớ i trai là nghĩa lờ n cớ a trớ i đờ t. Trai ớ trên gái, là Âm theo Dớ đờng mà đờng lên làm tớ đờng nớ quy. Trớ i đờ t chớng giao thì muôn vớ t không sinh, gái vớ lờy trai là đờo sinh sinh kớ tiớ p, trai gái có giao vớ i nhau mà sau mớ i có sinh nớ , có sinh nớ thì đờn trớ t cũng chớng cùng. Có trớ c thì có sau, có sau thì có trớ c nớ i tiớ p mãi chớng cùng. Quy Muớ i nhân chi chung thớ y đã.

- Trai gái tớ đờng cớ m đờp mà đờng là viớ c cớ a thiớu nớ , cho nên lờy đờp mà đờng làm Quy Muớ i vậy. Sớ dĩ đi thì hung vì mớ i hào đờu không đáng ngớ i, mà đờp lờy đờng mà mớ t chính. Chớng nhớ ng chớng đáng ngớ i, lờ i còn có lờ i lên cớ đờng. Tam và Ngũ đờu cớ i cớ đờng. Trai gái phớ i có thớ tớ tôn ty, chớng vớ phớ i có lờ xớ đờng tùy, đờ là lờ thớ đờng, nhớ quớ Hớng ớ y vậy. Nớu chớng do đờo thớ đờng chính, mà theo tình riêng buớng tuớng lòng đờ c thì chớng vớ khinh nhớ n rớ i loớ n. Trai thì mê ớ lòng đờ c mà bớ t cớ đờng, gai thì theo ớ đờp lòng mà mớ t thuớ n, nhớ quớ Quy Muớ i ớ y vậy, cho nên hung mà đi không lờ i.

- Âm Dớ đờng phớ i hớ p, nam nớ giao cớ u là lờ thớ đờng, nhớ ng phóng túng vớ lòng đờ c, chớng do nghĩa lý thì là tà dâm, hớ i mình bớ i đờ c, há phớ i là lờ cớ a ngớ ớ i ta ru ! Vì vậy Quy Muớ i mớ i là hung.

- Quớ Tùy vớ i Quy Muớ i là Đờai vớ i Chớ n đờ i chớ cho nhau vậy. Đờng mà đờp là Tùy, đờ là Dớ đờng xớ đờng lên mà Âm hớ a theo, trai đi mà gái theo là chính đờo cớ a trai gái, cho nên đờ đờ c nguyên hanh, lờ i, trinh. Đờp đờ lờy đờng là Quy Muớ i thì trái lờ i, Âm xớ đờng trớ c mà Dớ đờng hớ a sau, gái đi trớ c mà trai theo, là mớ t đờo chính cớ a trai gái, cho nên đi thì hung mà không lờ i ớ nhu cớ i cớ đờng ! Nhu chớ vớ Tam và Ngũ, cớ đờng chớ vớ Nhớ và Tớ , đờu mớ t ngớ i vậy.

- Thiớu nớ lờy đờp tình mà cớ m đờng, đờng nhớ vậy là mớ t chính, chớng phớ i là đờo chính cớ a vớ chớng, lâu ớ t có tớ hoớ i. Thiên hớ trớ mớ t nhau là vì chớng giớ đờ đờ c vớnh chung. Đờo hôn nhân muớ n đờ đờ c lâu dài thì nên đờ đờán sau ớ t có tớ, nhớ con gái lờy đờp mà đờng đờ theo ngớ ớ i là thớ t thân bớ i đờ c, phớ n nhiớu không đờ đờ c vớnh chung.

NAY LUỚ N THÊM

- Nam Dớ đờng (Chớ n) đờng chớ m đờn nớ Âm (Đờai), là Dớ đờng làm cho Âm không còn hớ n nhiên, gây thớ , trong trớng, trinh nguyên nớ a, vì đã có chàng trai lờp ló song the, là Dớ đờng đã vào Âm vậy, Dớ đờng quớ y rớ i, xáo trớ n lòng thiớu nớ , nhớ ma quái làm rớ i đờn đờ đờ đờ i nên ví nhớ là Ác Quớ Vi Sớ ng.

- Ngoai đờng (Lớ i) trong thiớu nớ (Đờai), là ngày thiớu nớ khuớ môn có ngớ ớ i ngoai đờn ngớ lờ i cớ u hôn, hoớ c là ngày thiớu nớ vu quy, đi lờy chớng. Tâm trớng thiớu nớ trong nhớ ng ngày đờ thớ t rớ n ràng, chớng chớ t chen lờ n khó phân rớ vui hay buớ n, nhớ t là thớ đờng thớ y nhớ lờ

giết người giết dài lúc phải chia tay bên rên ngói i thân, nên có câu khấp nh thiêu n vu quy nh, khóc nh gái ngày đi ly chng.

- Khi đàn trai đến ngoài ng (Lôi) thì là gi xôn xao, rí ren, om sòm nh. Tuy m i s đã có chu n b, nh ng đến lúc đó v n th y lu m thu m, lôi thôi, rí r m, nh t là cô dâu tâm trí b đng lóng ngóng nh b ma ám, b n lo n c lên, nên ng i ta th ng nói: không ai trách đám ma, không ai c i đám c i, vì tang gia th ng b i r i, nhà c i th ng b b n, khó th chu toàn h t đ c. Đó là nói lúc gái khuê môn đ c nhà trai đến h i c i đàn hoàng.

- Còn gái đ p trong nhà (Đoài) mà v t khuê môn ra ngoài đng đ y theo trai (Ch n), thì th ng có chuy n không hay cho chính cô ta ho c cho ng i nhà, chng khác nào gây h a, làm r i, tai v khôn l ng. Cái h a do n s c đáng s còn h n ma quái làm r i, nên nói ác qu vì s ng là v y.

Tóm l i, có th quy vào qu QUY MU I, nh ng gì có đ c đi m:

Thu c v n nh n, đàn bà con gái, n chi chung, gái ly chng, chen l n, rí ren, xôn xao, lôi thôi, m t i, làm r i, tai n n, tai v.

VÀI THÌ Đ CHIÊM NGHIỆ M V QUY MU I

Rí trí, lo n tâm th n, om sòm, n c m t cá s u, xen k, l n l n, kêu g i l ng l , gái đng đ ng, ch c gái, ph n vùng lên, bnh Âm, bnh tà, qu y r i, m nh n k, du thuy t, m thu t, ch t b ng (đ), chiêu quân c ng h , thân gái đ m tr ng, cái linga, h t đ i con gái v.v...

Tiêu đ: PHONG



PHONG

CHẤN
LY



LÔI HÒA PHONG Thịnh Đại Dã HÒA MỸ
CHÍ ĐỒNG ĐẠO HỢP chỉ tượng
(Cùng đồng tâm hiệp lực)

X A LU N :

- Phong gi thnh đ i d. Đã đ c ch v thì t l n, vì v y PHONG ti p theo Quy Mu i. Là qu Ch n trên, Ly d i, Ch n đng, Ly sáng. L y sáng mà đng, đng m i sáng đ u là đ o đ n đ c thnh sáng, đ đ soi, đng đ ly hanh, sau m i đ n đ c phong đ i v y.

- Phong nghĩa là thnh l n, nghĩa là hanh. R t sáng l n trong thiên h, ch có vua m i đ c. ngôi tr i, giàu có b n b, các sinh v t quy t, đ o nhà vua r t l n. Đang th i hanh thnh,

nhân dân đông đảo, sự vật phát triển, như vậy há đủ trả cho chu toàn mà chúng lo, nên như giữa ban ngày sáng thình chỗi dậy, chúng đâu chúng đến, mà không lo vậy.

- Phong là lớn mà hanh. Lớn thì ít thông, mà cũng có lo, như chúng cần quá lo, nên như giữa ban ngày, nên lo xa vậy.

- Sáng và đến cùng giúp mà thành phong đến vậy. Bởi vậy chúng giữa giàu có đã lớn, dân chúng đã đông, sự cai trị há đủ chu đáo, cho nên phải lo, nên như giữa ban ngày thình sáng chỗi dậy khắp thiên hạ, chúng đâu chúng đến, thì chúng lo mà sau giữa đến c phong đến, giữa đến c phong đến há phải tài trí như mà làm đến c vậy.

- Sự mà chúng đều đến từ c là sáng và đến đều đi, hai thế cùng hợp, sáng và đến như nhau mà thành đến c Phong. Lý là sáng là đến c xét cho rõ ràng, còn là đến c là đến c lý suy đoán. Coi đó mà mình xét vì c ngũ c, đến c hình pháp. Lý sáng ở trên mà phải vào uy còn là vì c của đến c giữa, cho nên đến c ra hình pháp. Coi lý sáng ở đến c phải vào uy còn là cái đến c của ngũ c i quân từ, cho nên làm chi tiết ngũ c, trí hình, từ c suy cái sáng của ngũ c i quân từ, cho nên làm chi tiết ngũ c, trí hình, từ c suy cái sáng của đến c mà xét đoán tình từ trong ngũ c, suy cái uy của sự mà đến dùng vì c hình sát. Nếu có uy mà chúng sáng, không xét đến c rõ, có sáng mà chúng có uy thì không đến c đến c hình, ít uy và sáng phải cùng có mà thành đến c công phong hanh.

- Sự mà chúng đều đến mà thành đến c Phong, sáng và đến giúp nhau đến đến c đến Phong. Chúng sáng thì không lý gì mà chiểu, chúng đến thì không đến c hanh, theo nhau như hình vẽ bóng, giúp nhau như trong vẽ ngoài.

NAY LUẬN THÊM

- Sự mà chúng cùng đến lý tính mà hòa hợp nhau thì càng thình đến, nên nói chỉ đến đến hòa hợp, cùng đến tâm hiệp lý c. Vật vì c gì mưu lớn mà nh thì phải hòa hợp đoàn kết. Có hòa hợp góp sức thì vì c mà ít đến đến c, nên là hòa m, hòa hảo. Có hòa m i hảo, có hảo mà hòa đến c. Vì c đến c nhuần ngũ c i hợp sức góp sức thì ít đến c thình đến.

- Còn là đến c, Lý là dòng sông (Hai đến c là bờ, mà t Âm giữa là nước). Đến c trên dòng sông thình đến c là ngũ c hợp sức đánh bắt cá trên ven sông như chài lưới, đóng chà, kéo vó, đăng lưới, đến c đến c to lớn, đến c nhuần cá hơn là đến c, giảng câu ở trong khe suối.

- Vật hòa hợp, hòa tan, hợp cùng nhau càng nâng cao sức mạnh, chất lượng, mùi vị... như nước đá chanh đến c.

- Vật càng đánh (Lôi), càng nóng sáng (Hỏa), do sự ma sát bên ngoài làm cho vật nóng sáng bóng láng lên, như đánh lửa đến c, mài dũa ngũ c.

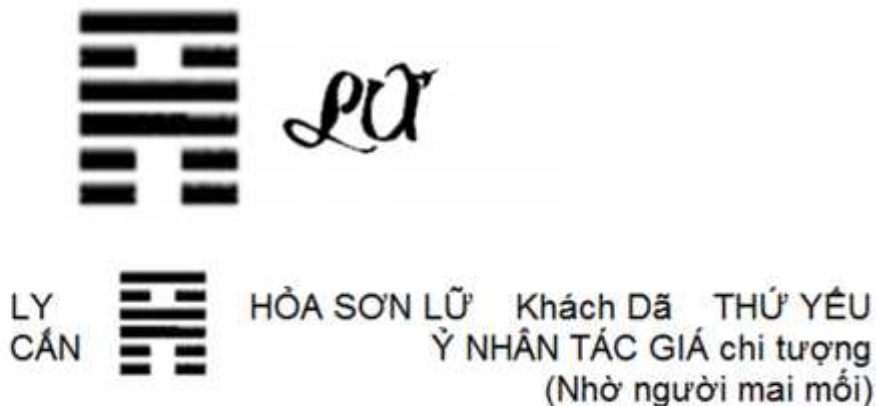
Tóm lại, có thể quy vào quẻ PHONG như giữa có đến c đến c:

Thình đến, giàu có, lớn lao, hòa m, ít đến, đến c mùa, nhuần ngũ c i góp sức, bắt sáng.

VÀI THÌ ĐỀ CHIÊM NGHIỆM MẪU PHONG

Bởi thu, hòa đến c, hòa tan, hợp đến c tác chỗi, đánh lửa, bắt đền, thình đến, vậy ý, hảo ý, hảo hòa, chỗi bóng, đến c mình v.v...

Tiêu đề: L



X A LU N :

- Phong là n, n đã cùng c c t m t ch , cho nên ch u l y L . Phong đã đ n cùng c c t m t ch yên, cho nên L ti p theo Phong. Là qu Ly trên, C n đ i. Núi thì đ ng mà ch ng r i. L a thì đi mà ch ng , là t ng b đi mà ch ng , cho nên làm L . L i sáng ngoài cũng là t ng L v y.

- Ch ng ph i nh ng ng i buôn bán m i g i là L . Phàm nh ng khách ngoài đ u là L , t c L hành, đi ngoài. L là khách đi đ ng xa. Núi ng ng đ i, l a cháy trên là t ng b ch ng ng mà ch ng n a.

- Ngũ nhu thu n đ c g i a ngoài, ng ng mà ph vào sáng, đó là hanh nh , đ c cái trình chính c a k l khách cho nên ki t v y. Ng ng mà ph vào sáng thì ch ng m t th i nghi mà sau đ c đ o x l . Vi c thiên h nên tùy th i , thích h p v i t n nghi.

- Núi là ch l hành c a ng i . Ng c là n i l u c a tù đ . L có t ng đi mà ch ng . L a ch ng lâu trên núi, thì tù đ ch ng nên đ lâu trong ng c. Sáng nh l a, th n tr ng nh núi, ch ng đ l u ng c, cũng nh núi ch ng l u l a i. Trên núi có l a là qu L , coi t ng này mà sáng su t c n th n v vi c hình mà ch ng đ l u trong ng c.

- L mà đ i, nh h ng t i đ , hàng bán rong đ ng là ty t n đáng khinh là S L c.

Ng i i tr ch nh c y đ ng b c, nên đ c yên, đ c giúp, đ c dùng, l i đ c đ ng b c trung trình có th y thác, đ u trong ch L th cũng ch ng lo s . Nh đ c g i a, trên thì vâng theo Tam là th hai, khách có ch yên ngh, tài hóa khách đ c t c p, đ ng b c khách đ c nh c y.

- Đeo tròng kính, lấy nhu thun nhún với kính, ngó trên không để mặt nhân tâm có nguy sợ với. Tròng kính mà đeo trên đầu cùng với tất để danh đức và phúc lộc. Là thời kỳ cùng chia đức cho yên với. Khi mà ít ngó thân thì làm L.

- Thời L nên nhu hòa khiêm tốn mới giỏi đức mình, mà quá cố gắng thì mặt cho yên, không có chỗ ngó, như nhà bắt, thì chim bắt không có chỗ.

- Ít ngó thân là L Khách, là ngó cùng khốn với, cho nên đeo L lấy đức trung làm thiện, ty thì biến, cao thì rơi với. Duy có Nh và Ngũ đều đức trung cả hai thì, cho nên Nh nói nhà thì, lo thì giúp mà đức đức ng b, Ngũ thì trốn đức đức minh (danh đức và phúc lộc) làm vinh. Song le, Nh thì đáng ngôi, Ngũ cũng đáng ngôi, cho nên Ngũ cũng không cái lo. Nói tóm lại đeo tròng kính mà đức thì, chỉ có L Nh mà thôi.

NAY LUẬN THÊM

- Trong ngăn che (C), ngoài nóng sáng (Ly) là ánh nắng, ánh sáng mặt trời cao rồi xuống bên mái nhà ngăn che, không lọt đức vào trong, nên chỗ sáng ở bên ngoài, bám bên ngoài, đi bên ngoài, không vào đức trong nhà nên làm khách ngoi. Khách thì đức nh, tìm ghé, đức, tìm trú là phn ph, còn chỗ nhà mới là chánh yu, nên L là th yu, gá vào, kê vào, ký ng bên ngoài.

- L khách là kẻ lang thang rày đây mai đó, không yên mặt cho, ít có ngó thân, ăn quán ch đình, ăn nh đức, như cny ngó giúp đỡ, như nh ngó mai mới là nhân tác gì mới nên duyên phn.

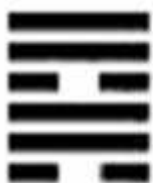
Tóm lại, có thì quy vào qu L, như ng gì có đức đức :

Khách ngoi, L khách, th yu, không chính, lang thang, đức nh, tìm ghé, đức, kê gá vào, ký ng bên ngoài, như ng ngoi.

VÀI THÌ ĐỀ CHIÊM NGHIỆM VỚI L

L đức, khách s, khách, là hành, nhà quán, quán tr, đức đức ng, th lang thang, kẻ không nhà ngó cùng kh, khách kh a, với th, yên ph, nhà b p, mái hiên, che nắng v.v...

Tiêu đề: THUẬN TÔN



THUẬN TÔN

TÔN
TÔN



THUẬN TÔN Thuận Nhập Dã THUẬN NHẬP
ÂM DƯƠNG THẮNG GIÁNG chi tượng
(Khí Âm Dương lên xuống giao hợp)

XÃ ALUẬN :

- Tôn giữ nhập dã, Tôn nghĩa là vào vậy.
- Là hành mà không có chủ động, cho nên chủ yếu Tôn.

Trong thì ít người thân, nếu chúng Tôn thuận thì lấy chủ nào mà dung thân. Nếu được c Tôn thuận thì trong lúc Là Khôn, thì đi đâu mà chúng vào được c. Vì vậy Tôn tiếp theo Là. Là quẻ mất Âm để hai Dộng. Tôn thuận với Dộng, cho nên làm quẻ Tôn.

- Tôn với Đoài đều là cùng trung chính mà nghĩa cũng động lo, mà Đoài thì hanh, Tôn thì tiểu hanh, vì Đoài là Dộng, Tôn là Âm vậy. Đoài, nhu ngoài thì động nhu. Tôn trong thì tính nhu vậy, cho nên cái hanh của Tôn như vậy, là vì Âm theo h động. T, S là hai Âm thuận thì được c tiểu hanh.

- Trùng Tôn là trên dưới đều Tôn. Trên thuận để ra mệnh, dưới vậy mệnh mà thuận theo, trên dưới đều thuận là tất động trùng Tôn, lại là trùng phạm nghĩa là trở lại mệnh lại. Lấy làm thuận mà người chủ động lấy làm thuận thì chủ nên Trên thuận dưới, dưới chủ động thuận trên là chủ được c. Nhu thuận với c động, c động thuận trung chính mà làm Tôn thì.

- Quẻ Tôn lấy S và T là nhu làm chủ, lấy Nh và Ngũ c động trung làm trợ. Nhu như c động giúp mệnh đi được c.

- Hai lần gió là trung, tất theo gió. Trên thuận dưới mà ra, dưới thuận trên mà theo. Trên dưới đều thuận là nghĩa Trùng Tôn vậy. Tôn chủ với mệnh lại, Trùng Tôn là theo mệnh lại hành sự. Phạm quẻ nào có Tôn phần nhiều nói về văn giáo phong tục.

NAY LUẬN THÊM

- Hai Dộng trên có chủ động h động đi xuống hòa nhập với mệnh Âm để chủ mệnh c, nên Tôn có nghĩa là Thuận Nhập, thắm thắm.

- Hai Dộng trên che lấp mệnh Âm để, nên Âm phải chủ tiểu mệnh, giữ giữ bên trong.

- Tôn có tính là phong : gió trên, gió dưới đi khắp nơi, Âm theo Dộng, Dộng lên Âm lên, Dộng xuống Âm xuống, Dộng thì lui thì Âm thì lui. Tính của gió không chủ động, gió không hình thể mà chỉ nhún thuận theo hòa nhập, chun lòn vào mệnh khe kẽ hình thể. Đó là Âm Dộng cùng thẳng giáng bất động.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ THUẬN TỈNH, nhưng gì có đặc điểm :

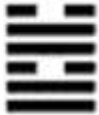
Thuận nhập, thâm thụ, tìm ăn, nhập vào, nhún nhún, thuận theo, có sự giữ gìn bên trong, lùi lại thẳng giáng, không chờ đợi.

VÀI THÌ ĐỀ CHIÊM NGHIỆM VỀ THUẬN TỈNH

Thâm nhập, xâm canh, thông đờng, thông âm, giữ gìn, thả thuận, buông lòng, cuốn theo chiều gió, lìa lìa, con lười biếng, văn phong, phong cách, chun xuồng, chui vào, nhu mì, chằm hút mồi, khoan giăng dẫu, đào mồi than, thả bóng bóng v.v...

Tiêu đề: THUẬN ĐOÀI



ĐOÀI ĐOÀI  THUẬN ĐOÀI Duyệt Dã HIỆN ĐẸP
HỖ DẬ MI TỰ' chi tượng
(Vui hiện trên mặt)

XÁC ĐỊNH :

- Đoài giữ gìn dĩ nhiên.
- Tỉnh giữ gìn dĩ nhiên. Vào mà sau nhập lòng, cho nên chầu lấy ĐOÀI. Với cùng vào với nhau thì cùng nhập lòng, cùng nhập lòng thì cùng vào, vì vậy Đoài tiếp theo Tỉnh.
- Đoài là nhập lòng, nhập lòng thì đến đến có đạo hạnh. Nhưng đạo làm nhập lòng là ở trình chính, chúng phải đạo mà cầu nhập là tà niệm mà có hại cầu, cho nên răn trình.
- Một Âm tiến lên trên hai Dương, mang thụ bên ngoài, mà tiến là đằm, là nhập lòng cầu muôn vật, là là tiến Khảm nhập dòng nước dể.
- Quái thể thì cang trung mà ngoài nhu, trong cang cho nên nhập mà hạnh, nhu ở ngoài cho nên ở trình. Đành rằng nhập có đạo hạnh, nhưng nếu nhập cần bày thì không nên. Phạm quẻ Tam nê, phần nhiều răn trình, vì chất Âm nhu phần nhiều có bệnh mất chính, mà thể dương cang thì hay tiếp tiếp vậy.
- Quẻ Đoài một Âm ở trên hai Dương. Âm nhập lòng với Dương mà làm cho Dương vui. Dương cang ở trong là tiến trong lòng thành thục. Nhu ở ngoài là tiến tiếp với hòa nhu, cho nên làm nhập lòng mà trình. Nhập mà trình vậy là trên thuận thiên lý, đến đến với nhân tâm là đạo duy nhất chính, nhất tiến vậy. Nếu trái đạo là chúng thuận lợi trái, dẫu đến cang tiến khen cũng

chúng ông và người, nếu lấy cái đẹp nhất thì chúng phải là đồ chính.

- Lễ trình là hai đũa đưa theo nhau, là hai đũa cùng thêm nhuần cho nhau, là trình giúp ích cho nhau, sự đẹp trong thiên hạ, không gì bằng cùng bàn bẻ mà giêng tưng, giêng mà chêng tưng thì lại không rõ, cần xét không được, vật phải thông thâu luân, thì cái đã biết càng thêm tỉnh, thì cái tài năng càng bền, đó mới là thực giúp mà đẹp cho ta.

- Đồ thánh nhân cũng sơ xơ ngôn, nhìn sắc là sơ nhàn ng không nói khéo và sắc đẹp lòng lấy. Cái đẹp làm cho mê hoặc, người ta dễ mắc vào, cho nên đáng sợ vậy.

NAY LUẬN THÊM

- Đoàn thính khuyết, mặt Âm đố trên, lại là thiêu Âm, ví như trên mặt có khuyết lại là miêng, lại là miêng của thiêu nên có người đẹp như hoa nở, nên Đoàn là hiên đẹp, vui hiên trên mặt, có người nói lịch duyệt đẹp đẽ, ai mà chêng ưa thích.

- Trên Đoàn, dưới Đoàn là Thuần Đoàn, vui cả trong ngoài, trên dưới là vui hết mình, cần kỳ vui nên vui hiên lại ra trên mặt là hân dật mi tâm, vui hiên trên mặt vậy.

- Đoàn hai Duyệt đã lại là đã hiên lại chí khí Duyệt hóa, Duyệt thanh. Mặt Âm ra ngoài bên trên là đã hiên hiên lại thiên. Nhàn so với Kiên, ba Duyệt là quá cưng, quá khô khan, thì Đoàn tuy Duyệt thanh đẽ mà có điếm mặt chút Âm ngoài trên càng tăng thêm vẻ sáng đẹp, như người ta cắt vứt như trên má để đẹp, gọi là má lúm đẽng tiên, hoặc chằm đen làm mặt ruồi duyên, hoặc cô gái có răng khểnh cũng đẹp thanh. Đoàn như gái trẻ hân đẹp ngây thơ gọi cảm như trăng 14, trăng rằm dịu lâu lành mãn, trẻ tình hân so với trăng 16 thì quá tròn đẽy vụng vụng nghiêm chỉnh cũng thanh trẻ không khan...

- Đoàn thính khuyết là khuyết trên như đũa, ao, hồ, sông, biển... là chầu khuyết trên mặt đẽ có chầu ăn uống, là nhàn ng nhàn rảnh thoáng mát hân tình. Cho nên lấy đũa làm trình cho Đoàn.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ THUẦN Đoàn, như ng gì có đức điếm :

Hiên đẹp, hiên lại, hể mặt, đẹp đẽ, ưa thích, vui hiên trên mặt, có người nói, của miêng, khêu khí, lịch duyệt, khuyết mặt, vẻ đẹp.

VÀI THÌ ĐỀ CHIÊM NGHIỆM VỀ THUẦN ĐOÀN

Khai hoa nở nhụy, mặt n mặt đào tưng, đẹp tuyt trưn, mặt ng rưng, có người nói râm ran, tưng khoe, tuôi trăng tròn, ăn nói, tuyên truyên, nết n da, dẻ vắn, lá có răng của, phở nang, vùng đũa lấy, sông ngòi v.v...

Tiêu đề: HOÁN



TÓN
KHẨM



PHONG THỦY HOÁN Tán Dã LY TÁN
THỦY NGỘ PHONG TẮC HOÁN TÁN chi tượng
(Nước gặp gió phải tan, phải chạy)

XÃ ALUẬN:

- Hoán gọi ly dã. Hoán là ly tán.
- Đoài là vui đẹp, vui rồi sau tan, cho nên chủ ly HOÁN. Vui thì nẩy ra tan. Khi gặp ta lo thì kết tở, vui thì nẩy ra tan, cho nên duy t có nghĩa là tan. Vì vậy Hoán tiếp theo Đoài. Là quẻ Tốn trên, Khảm dưới, gió đi trên nước. Nước gặp gió thì tan, đó là Hoán vậy.
- Hoán là ly tán. Gặp ta mà ly tán là do ở trong. Lòng người đã chia thì tan, sự trái cái tan vậy cũng gặp tở trong. Nếu biết gom góp lòng người thì tan mà tở, cho nên quái nghĩa đầu chủ ở trong.
- Quẻ Hoán là biến thể của quẻ Tiềm. Chủ đến ở Nhị mà ở ở trung. Lẻ đi lên ở Tam, ở ở ngôi Chủ mà lên đứng vị trí Tở, nên nói là hanh.
- Tốn là cây, Khảm là nước, là tở ở ng cái mái chèo, lội qua sông lội.
- Nước gặp gió thì tan, cây ở nước thì trôi, nên Tam cũng có thể hoán tán thân mình ra khỏi chỗ hiểm.
- Mồi hôi do bên trong mà ra, rồi thấm vào thân thể, theo lỗ mồi hôi đã ra thì chớng trở lại ở ở.

NAY LUẬN THÊM

- Nước gặp gió phải tan, phải chảy, như gió đẩy nước thành sóng càng lúc càng lan ra xa là hoán tán, ly tán, như mái chèo búng cây nhúng xuống (Tốn) nước (Khảm), đẩy thuyền đi xa là Hoán, xa cách bên bờ.
- Vào (Tốn) chỗ hiểm nguy (Khảm) thì dễ bị là tan hẳn xác là Hoán.
- Vật nổi trôi (Tốn) trên mặt nước (Khảm) dễ bị đẩy càng lúc càng xa theo sóng nước.
- Bên ngoài Tốn Thuần, như nhún nhún ng, che giấu (Tốn) cái bên trong hiểm sâu, trừc trừ (Khảm), làm thuyền ác tà thì người càng xa lánh, ít ai tiếp cận thân cận, ngày càng ít đi người thân là hao hụt.
- Gió thổi (Tốn) làm là tan sự dính mắc (Khảm), như gió thổi rung cành lá làm lá phải là cành, lá rời rạc, lá bay xa cái gốc.
- Mồi hôi trong thân (Khảm, thể dục, nước), là thân xuất ra là hoán tán, đứng lội lội m tởm

trên da là Tồn, nếu không kịp ráo mà nhập lại (Tồn) nên có mồ hôi (Khảm) thì là bị nhiễm độc, cảm nhiễm, trúng nắng, trúng hàn tà. Nếu sóng lan xa đến bên bờ thì tan nhập vào bên bờ mất đường.

Tóm lại, có thể quy vào quẻ HOÁN như ng gì có đức điếm :

Ly tán, ta ra, lan ra , tràn lan, đầy ra, lìa ra, tán thất, trốn đi xa, xa lánh, thất nhân tâm, hao hụt, nổi trôi, nhiễm độc, trúng hàn.

VÀI THÌ ĐỀ CHIÊM NGHIỆM MẪU HOÁN

Lá bay, làm mất lành, lành nhụt, xa lìa, lênh đênh, dấp dnh, vật dẫu loang, lìa bình trôi, dòng trôi trôi nổi, nổi nên có xông cho ra mồ hôi, hoán chuyển, đi đi xa, lìa u huyết (chảy máu) v.v...

Tiêu đề: TIẾT



KHẨM
ĐOÀI



THỦY TRẠCH TIẾT Chỉ Dã GIẢM CHẾ
TRẠCH THƯỢNG HỮU THỦY chi tượng
(Trên đầm có nước)

XÃ LUẬN :

- Tiết giữ chỉ dã. Tiết là giếm ch.
- Hoán giữ ly dã. Vật không thể lìa đến trót, cho nên chầu lấy TIẾT. Vật đã lìa tan thì nên ngưng lại, vì vậy TIẾT tiếp theo HOÁN. Là quẻ trên đầm có nắng, cái dung tích trên đầm có hèn. Nắng đã ở trên đầm, là đã đầy không chứa được nữa, là tình có tiết chế vậy.
- Việc đã có tiết độ thì đức hạnh thông. Sự tiết độ quý thích trung, quá thì kh. Tiết độ đã đến khi chế ngự cần giữ lấy làm thận trọng, đó là chng nên trình vậy.
- Quẻ Tồn và Tiết đều từ quẻ Thái mà lại. Nay đem Ngũ của Khôn xuống làm Tam, để ngăn cái chng của Kiên. Kiên cũng đem Tam lên Ngũ để ngăn cái nhu của Khôn, đó gọi là Tiết, Tiết là để ngăn sự quá.
- Đạp đi để chiêm. Ngồi ở ta lúc vui đạp, thì chng biết đã gặp hiểm nạn thì nên ngưng. Đạp mà ngưng là Tiết. Đng v dĩ tiết, là Ngũ ngôi tôn là đáng ngôi, ở trên đầm có tiết vậy. Vui đạp thì muộn tiến, mà có hiểm ở trước tiến đi chng được, nên có nghĩa là chế tiết vậy.
- Trời Đột có Tiết mới thành bốn mùa, không có Tiết thì mất thời vụ. Phép tể có tiết để

mọi không tìn hĩi cĩa dân. Lòng đĩ cĩa ngĩĩ i ta thì vô cùng, nĩu chĩng có tiĩt đĩ, phép tĩc thì hoang phí phóng túng, đĩn tĩn cĩa hĩi thân. Khí vĩn cĩa trĩ i đĩt có Tiĩt mĩi có phân, chí mĩi đĩng, huyĩn vĩng, hĩi sĩc, bĩn mùa chĩng sai mà thành năm. Lĩp ra phép tĩc theo Tiĩt là cân lĩĩng sĩ xuĩt, sĩ nhĩp không lĩy quá, không tiêu dùng bĩy, có sĩ thĩc tĩn mình ích ngĩĩ i, không đĩo ỹ đĩĩ i đĩp ỹ trên, cho nên chĩng tĩn cĩa thì chĩng hĩi dân. Tiĩt đĩng đi ái nhĩn là dẽ đĩt sĩ tiêu dùng đĩ yêu ngĩĩ i.

- Đĩm chĩa nĩĩ c có hĩn, quá thì đĩy tràn, đĩ là có tiĩt đĩ vĩy. Phàm vĩt lĩn nhĩ, nĩng nhĩ, cao thĩp, vĩn chĩt đĩu có đĩ sĩ, vì vĩy làm Tiĩt. Tĩ xĩa làm đĩ dùng, cĩt nhĩa cĩa, may quĩn áo, há chĩng có sĩ nhiĩu ít, phép đo lĩĩng còn ỹ trong, khiĩn cho kĩ hĩn chĩng vĩĩt ngĩĩ i sang, đĩĩ i chĩng lĩn trên, đĩ là Tiĩt, cho nên sang hĩn trên đĩĩ i đĩu an phĩn. Cái còn ỹ trong làm đĩ c, cái phát ra ngoài làm hĩnh, thuĩn thĩĩ nên, không thái quá, chĩng bĩt cĩp, giĩ ỹ trung tiĩt.

- Thông vĩĩ tĩc ỹ thĩĩ, xuĩt hay xĩ thĩĩ ỹ mình. Thĩĩ không mà ra là phĩĩ, chĩng ra là đĩ. Thĩĩ tĩc, chĩng ra là phĩĩ, mà ta là đĩ. Đĩo xĩa tiĩt cĩt yĩu ỹ biĩt thĩĩ, biĩt biĩn. Lĩy cĩĩng trung chính làm tiĩt, nhĩ rĩn sĩ giĩn, ngĩn lòng đĩ c, giĩm cái quá, bĩt cái thĩa. Tiĩt bĩt chính nhĩ bon chen ỹ sĩ dùng, nhu nhĩĩ c ỹ hành vi ỹy vĩy.

- Lĩy đĩm đĩ ngĩn nĩĩ c, cho nên giĩĩ là Tiĩt. Tĩ ỹ giĩĩ a khoĩng nĩĩ c vĩĩ đĩm giao nhau, nhĩ vĩy thì nĩĩ c tĩ nhiĩn bĩ Tiĩt.

- Sáu hào quĩ Tiĩt đĩu lĩy đĩng vĩ làm thiĩn, không đĩng vĩ làm bĩt thiĩn

NAY LU ỹ N THĩM

- Trên đĩm có nĩĩ c, đĩm ngĩn giĩ nĩĩ c vĩa đĩng đĩ sĩ dung tích, là hĩn chĩt, kĩm chĩ có chĩng mĩ c, tiĩt đĩ, nhiĩu thì tràn, là giĩm chĩ, giĩm bĩt.

- Bên ngoài giĩ chĩt (Khĩm), cái đĩp bên trong (Đoài), nhĩ nói nam tu nĩ nhĩ, vĩa cĩa ngĩĩ i nĩ là tĩĩng Đoài thĩĩng khuyĩt, đĩ giĩ cho đĩĩ c bĩn đĩp thì phĩĩ nĩt bó lĩĩ không cho xĩ c xĩch, nhĩo xĩ, đĩng chĩm, lĩĩ lĩ, đĩ là nghĩa Tiĩt giĩ gĩn cái tĩt đĩp, nhĩ giĩ tiĩt khí, đĩ c hĩnh vĩy.

- Đoài là cái miĩng (Thĩĩng khuyĩt), ngoài khóa chĩt (Khĩm), nhĩ cĩm khĩu, tĩnh khĩu, muĩn cái hĩa tĩ miĩng mà ra hĩa tĩng khĩu xuĩt, rĩt nguy hiĩm, nên phĩĩ giĩ mĩm, giĩ miĩng, đĩ là tiĩt kiĩm lĩĩ nĩĩ, khĩu khí.

Tĩm lĩĩ, có thĩ quy vào quĩ TI ỹ T nhĩng gĩĩ có đĩ c đĩm :

Giĩm chĩ, hĩn chĩ, giĩ gĩn, ngĩn ngĩĩ a, chĩ đĩnh, tiĩt đĩ, kĩm chĩ, giĩm bĩt, chĩng mĩ c, nhiĩu thì tràn.

VÀI THĩ Đ ỹ CHIĩM NGHI ỹ M V ỹ TI ỹ T

Tiĩt kiĩm, tiĩt chĩ, ỹn kiĩng, kiĩng cĩ, nĩn hĩĩ, nĩt ngĩĩ c, giĩ lĩ đĩ, nĩĩ c tràn, khĩp mĩ, nhĩp thĩ, ỹm tiĩt, giĩ giĩng, dẽ sĩn, vĩa đĩ, vĩa kĩch cĩ, tiĩt nĩĩ c bĩt v..v...

Tiêu đề: TRUNG PHU



PHONG TRẠCH TRUNG PHU Tín Dã TRUNG THỰC
NHU TẠI NỘI NHỊ ĐẮC TRUNG chỉ tượng
(Nhu ở trong mà được giữa)

X A LU N :

- Tín mà tin, cho nên chầu lý TRUNG PHU. Tín là hèn chớ đờ chớ ng vất quá vậy. Có tin thì sau mới làm được. Trên tin thì giữ lý, dưới thì tin theo đó. Đó là tín mà tin vậy. Vì vậy Trung Phu tiếp theo Tín.

- Là quạ trên đờ có gió, gió thì trên đờ mà cớ đờ ng trong nớ c làm tở ng Trung Phu. Trong ngoài đờ th c mà gi a h c cũng là tở ng Trung Phu. Lớ Nh và Ngũ đờ là Dờ ng trung th c cũng là nghĩa tin.

- Hai th thì trong th c, toàn th thì gi a h , gi a h là g c s tín, gi a th c là ch t c a s tín. Trong th c làm tin là nói cái th c lý đã đờ y trong thì cái tà ngoài chớ ng vào đờ c, đó là th Trung Phu. Trong h làm tin là nói cái tà ngoài đã chớ ng vào đờ c thì trong đờ có h mà sáng đờ lý, là cái đờ ng c a Trung Phu. Trong h hay th c đều làm phu tín vậy.

- Trong h là g c c a s tín , trong th c là ch t c a s tín, th c thì đờ làm tin, h đờ chầu lý s tín. Cái tâm là ch c a th n minh, nớ nhà không h thì th n minh vào đờ vậy ?

- Nhu tở nớ nh ngo đờ c trung. Hai nh c trong là trung h làm tở ng thành th c, hai cớ ng đờ c gi a c hai th trên đờ i, trong th c là tở ng phu tín, cho nên làm Trung Phu vậy.

- Trên nhún, đờ i đờ p, là trên rở t thành th c, nhún thu n đờ i, đờ i có th tin đờ vui theo trên, đó là có tin mà hóa đờ c c nớ c.

- Trên đờ có gió là cớ đờ ng trong đờ m. Th nớ c h , cho nên gió vào đờ c, lòng ng i ta h cho nên vất hay cớ m. Gió đờ ng đờ m cũng nh vất cớ m trong, cho nên làm tở ng Trung Phu. Gió không có hình mà làm chớ ng sông đờ m, tở ng trớ ng u trớ m không có tở ng mà làm đờ ng trớ i đờ t cớ m nh n. Đó là tở ng trên đờ m có gió.

- Nh vớ i Ngũ lý thành th c mà cớ đờ ng và tin nhau vậy. Trong lòng thanh th c mà nguy n vớ ng thì t cớ m thông mà ng. Trong lòng tở ng nguy n thì có tở ng thông. Ta có đờ c đờ vớ t mà kớ kia cũng vui mớ ng ái mớ là ý cũng đờ ng vậy. Có tin trong thì vất nào chớ ng ng.

- Tở là ch Trung Phu, gớ n vua mà chính, nên đờ c trên tin dùng, nh trắng rớ m thì thớ nh mớ vớ y. Đờ o tin chớ nh t tâm là Tở tin theo Ngũ, bớ đờ ng lớ i S .

- Nhu trong mà c ng đ c gi a, thì c ng trung là t ng thành phu v y. H p c sáu hào là h v i th c thì c ng trung làm t ng tin v y

NAY LU N THÊM

- D ng ngoài Âm trong là đúng v đ c trung, nh qu Ly g p đôi m i hào, nên là Trung Phu. K gi a chính đúng thì đáng tin c y, tin t ng. Trung Phu là t ng Ly trung h gia b i các hào.

- Có trung th c thì ng i m i tin t ng. Trung th c là có sao nói v y, lòng nghĩ th nào thì miệng nói th y, y nh v y, nh t sao y b n chính đ làm tin. Có uy tín thì ng i tin t ng.

- Ni m tin, đ c tin phát xu t trong lòng đ đ tr n tin thì h m , ng ng v ng nên Trung Phu có nghĩa là tín ng ng, đ c tin, tôn giáo là theo (T n) cái Chân, Thi n, M (Đoài).

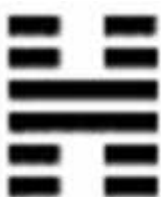
Tóm l i, có th quy vào qu TRUNG PHU, nh ng gì có đ c đi m :

Trung th c, tín th t, không ng v c, có uy tín cho ng i tin t ng, tín ng ng, đúng th t, trong, gi a, y nh thiên nhiên chân đ ng.

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆM V TRUNG PHU

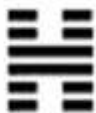
Ng i trung gian, tr ng tài, b n sao, theo đ o, th t lòng, cái trong, gi a nh c c nh n, n m gi a không m t ph n m n, trung l p, trung thành, trung khu th n kinh, trung ng, tín nhi m, gi ch tín, n i t ng, máu trong tim m ch, nghe l i, ru t xe, lòng đ ng v...v...

Tiêu đ : TI U QUÁ



TIỂU QUÁ

CHẤN
CÁN



LÔI SƠN TIỂU QUÁ Họa Dã BẮT TÚC
THỪNG HẠ TRUÂN CHUYỂN chi tượng
(Trên dưới gian nan, vất vả, buồn thảm)

X A LU N :

- Đã tin thì t làm theo, cho nên ch u l y TI U QUÁ. Ng i ta đã tin thì t làm, mà làm thì

ít quá, vì vậy Tiều Quá tiếp theo Trung Phu. Là quí trên núi có sấm, sấm dấy trên cao, thì tiếng nó quá mức thì ng, cho nên làm Tiều Quá.

- Lôi Âm ngôi tôn, Dông ng mốt ngôi mà ỉ giã là ngũ ỉ nh quá mức thì ng, ỉi làm vi c nh quá. Tiều là Âm, là quí b n Âm ngoài, hai Dông ng trong. Âm nhĩu h n Dông ng, đó là k nh quá, đã quá h n Dông ng.

- Nh và Ngũ đũ là nhu đĩ c giã là vi c nh. Tam và T là cĩ ng mốt ngôi mà chĩng giã, cho nên nói chĩng nên vi c ỉ n.

- Quái th thì trong thĩ c ngoài h. Trong Dũch Lý ỉy Dông ng làm quý, Âm làm tỉn. Cho nên hai Dông ng chĩ a b n Âm là quĩ Di, b n Dông ng chĩ a hai Âm là Trung Phu, Trung Phu và Di đũ có danh hiũ đĩp. Hai Âm chĩ a b n Dông ng là Đĩi Quái, b n Âm chĩ a hai Dông ng là Tiều Quái, quá thì chĩng phĩi danh hiũ đĩp. Dông ng quá thì nên ỉ trên, Âm quá thì nên ỉ đĩi mà chĩng nên ỉ trên.

- Dông ng là ỉ n, Âm là nh, Âm đĩc v, Dông ng thĩt v mà chĩng trung đó là k nh quá, cũng là vi c nh quá, sĩ quá nh cũng có thĩi nên quá, cho nên nói lúc đĩi thĩi mà quá thì đĩĩ c hanh. Dông ng đĩi Âm Tiều, nh quĩ này, Âm nhĩu Dông ng ít, cho nên nói k nh quá.

- Thĩi nên quá mà quá thì chĩng phĩi là quá, là thĩi nên, cũng là chính vĩy. Chĩ v Ngũ và Nh đũ là nhu đĩĩ c giã, đó là vi c nh thì kiĩt vĩy. Tam và T cĩ ng ngã mà chĩng đĩĩ c giã, đó là chĩng nên đĩĩ c vi c ỉ n. Phàm vi c ỉ n chĩng phĩi tài Dông ng cĩ ng trung chính thì không làm đĩĩ c. Vi c có lúc nên quá là tùy nghi, há nên thái quá, nh quá cung kính, quá bi ai, quá tiĩt kiĩm, là Đĩi Quái thì chĩng nên, chĩ nên ỉ Tiều Quái vĩy.

- Âm theo Dông ng làm thuĩn, cĩi lên Dông ng làm nghĩch. ỉ trên là nghĩch mà ỉ đĩĩi là thuĩn. Cĩĩng quá giã là Đĩi Quái, nhu đĩĩ c giã làm Tiều Quái, đó là vi c có nên quá cũng chĩng nên ngoài mĩ c trung vĩy.

- Trên núi có sấm là quĩ Tiều Quái. Sấm dấy trên núi thì tiếng nó quá mức thì ng. Vi c trong thiên hĩ có lúc nên quá mà chĩng nên quá ỉm. Nên quá mà quá thì nên, chĩng nên quá mà quá là quá vĩy.

- Sấm là Dông ng thanh, còn nĩp ỉ trong đĩt chĩ a phát ra là quĩ Phĩc, khi ra ỉ trên đĩt thì tiếng nó hòa là quĩ D. ỉ trên trĩi thì tiếng nó vang khĩp vũ trĩ là quĩ Đĩi Tráng, ỉ trên núi thì đã ỉ khĩi đĩt mà chĩ a lên trĩi, thì tiếng nó nh, tĩĩc là Tiều Quái vĩy.

NAY LU N THÊM

- Dĩĩi ngăn chĩn (Cĩn), trên thuĩn đĩng (Chĩn), nh vĩt chi nĩm giã, trên đĩ đĩĩi búa, ỉt càng mĩng nh ỉi, bĩp nát thành mĩnh vĩn, nh đĩp đá tĩng ỉ n thành nhũu cĩĩc đá nh nhĩt, nh mĩn.

- Âm nhĩu, Dông ng ít, vĩy là Dông ng không đĩ ỉĩ c ỉĩng, là không đĩ, bĩt tĩc, thiũu cĩĩng ỉĩc, thiũu nĩo, thiũu lý. Âm nhĩu là tĩĩtĩm, bĩn thũu, hĩn mĩn, buĩn thĩm.

- Dông ng trên (Chĩn), Dông ng đĩĩi (Cĩn) đũ bĩĩ hĩm, kĩm kĩp ỉ trong, ỉ giã có hình tĩĩng Khĩm gia bĩĩ nên là truĩn chuyên, gian nan, vĩt vĩ, là nĩn hiĩm trĩ, là tai hĩa.

Tóm ỉĩi, có thĩ quy vào quĩ TI U QUÁ nhĩng gĩĩc đĩĩĩm :

Quái ít, không đĩ, quá nh, hĩn kĩm, yũu đũĩi, nh nhĩt, thiũu nĩo, bĩn thũu, nh mĩn, gian

nan, vọt vọt, buồn thảm, nát vụn.

VÀI THÍ DẠ CHIÊM NGHIỆM MỘT TIỂU QUÁ

Ít tuổi, trẻ con, non nớt, chèn đánh, kém thế kích vĩ, lên gỏi xuống chày (mọt thối vôi), thiều kém cũng là cái hèn, buồn hàn, túng thiều, túng buồn, nghèo khổ v.v...

Tiêu đề: KÝ TẾ



XÀ LUYỆN:

- Đã có quá, vọt tọt phải cẩu, cho nên chầu lạy KÝ TẾ. Vọt thì hay Quá, tọt nên cẩu tọt. Vì vẩy sau Tiểu Quá, chầu lạy KÝ TẾ. Là quẻ nọ cẩu trên lạy, nọ cẩu lạy giao nhau thì hèn uổng, đều đều cẩu đều đều, cho nên làm KÝ TẾ, là thúi muôn việc trong thiên hạ đã cẩu tọt vẩy.

- Qua sông nói là tọt. Ký và vọt đều có thể Khảm. Khảm ngoài thì trong không hiểm cho nên làm KÝ TẾ. Khảm trong thì trong có hiểm, cho nên làm VỐ TẾ.

- Hèn Thiên lạy Khảm Ly ngôi Kiển Khôn cẩu Tiên Thiên, cho nên đều là Kiển Khôn, mà trót Khảm Ly vẩy.

- Ký TẾ là việc đã thành, là quẻ nọ cẩu lạy giao nhau, đều đều cẩu đều đều, sáu hào đều đều cẩu chính ngôi, cho nên làm KÝ TẾ.

- Đẻo Dẻch, mọt Âm mọt Dẻng thì thiên hạ sinh mọt tọt mọt lo. Dẻng mọt mà Âm hai thì trọt thọt ng ít mà lo nọt thọt ng nhieu.

- Sẻ hanh cẩu Ký TẾ, sao gỏi là tiều gỏi hanh? Là vì ba Âm đều vọt mà ba Dẻng đều dẻi, cho nên nói nhọt thì hanh vẩy. Thúi Ký TẾ, kẻ lạy đã hanh, kẻ nhọt cũng có hanh, thúi Ký TẾ nên gỏi lạy trình buồn. Cẻng nhu đều chính đáng ngôi. Đáng ngôi là mọt thọt ng cũng là nghĩa chính buồn, nhọt vẩy mọt có lạy.

- Xả nay dẻi trọt lo n, sao lạy có cùng? Trọt cẻ sinh lo n, lo n cẻ sinh trọt, cái đó đều là vọt trọt mà thọt là việc ngẻi. Thọt ng tình con ngẻi ta lúc vô sẻ thì ngẻng, lòng đã ngẻng thì sinh lạy i biẻng mà chẻng mu n tiẻn, thì lo n bẻi đó mà ra. Lúc đa sẻ thì rằn sẻ, lòng đã biẻt rằn thì sinh ra sẻ mà chẻng dám buông tuẻng, thì trọt bẻi đó mà ra. Chẻng phải trọt lo n bẻi trọt mà

thì c thì tti ng i làm ra.

- T x a vi c thiên h đã Ký T mà đ n đ i lo n, ch vì không bi t lo mà đ phòng v y. Lo ho n là Kh m t ng, đ phòng là Ly t ng. Th i d u Ký T, ph m s ph i lo h u ho n. L a là s đ i d ng c a ng i mà th ng sinh h a ho n, mà c u h a thì không gì khéo b ng n c, cho nên lo c u h a ho n ph i ch a n c mà đ phòng, khi n n c th ng tr n l a đ s c th ng nó thì ho n n n m t, nên lo vi c bi t tai h a ch a sinh đ phòng b mà c u v y.

- đ u tr c, đ uôi sau là t ng sáu hào c a Ký , V T đ iên đ o, đ u có Kh m, cho nên đ u đ u t thì thân trong v y. Vì ph m vi c mu n c u t thì thân trong m i c u t đ c. L i nói Ký T là hi m tr c, V T là ra kh i hi m, nh v y thì nghĩa quái trái nhau. V i, Th y H a l y t ng t hay b t t ng t làm t ng. Nh ng hi m đ n trót tr c là Ký T thì sau trót nguy, còn đ n trót ra kh i hi m là V T, đ n trót có tín, là nghĩa cùng t c bi n v y.

NAY LU N THÊM

- Th y H a là tr ng tri u c a Âm D ng. Khí Âm trên giáng xu ng, khí D ng đ i thăng lên, hai khí g p nhau là giao hòa nh Đ a Thiên Thái, nên g i là hi n h p, cùng nhau th c hi n đ c vi c đ y đ xong xuôi c.

- Sáu hào c a Ký T đ u chính v: ba hào D ng là s C , s l ng i 1, 3, 5 ; ba hào Âm là s Ng u, s ch n, ng i 2, 4, 6. Nh và Ngũ là đ c trung, g i a t ng H a và t ng Th y. Các hào Âm trên, D ng đ i t ng c p giao hòa, thành s ph i h p nh ba c p trên, g i a, đ i, kh p n i. Khác v i Đ a Thiên Thái ba Âm, ba D ng giao ph i l n. Ký T là sáu hào Âm D ng giao nhau t ng c p đ u đ n nh p nh àng đ y đ hi n th c đ ng cách, không b đ hào nào, đó là nghĩa cùng nhau t ng t, t đ , h p cùng c u t trong n n hi m t i n i t i ch n, không b s t, nên g i là Ký T.

Tóm l i, có th quy vào qu Ký T nh ng gì có đ c đ i m :

H p cùng, th c hi n, hi n h p, g p nhau, cùng nhau, đã xong, vi c xong, ích l i nh .

VÀI THÍ D CHIÊM NGHIỆ M V Ký T

Đ ng th i, cùng lúc, đ ng xe (th c hi n vi c "hun" nhau), h p tác, tr c n i hai bánh xe, vi c đã xong xuôi, thành kho ng, hoàn thành, thi công, đ ng ký, ký tên, sinh ký t quy (s ng g i th c v), t ng tr , c u n n, ch a cháy v..v...

Tiêu đ : V T



LY
KHẨM



HỎA THỦY VỊ TẾ Thất Dã THẤT CÁCH
ƯU TRUNG VỌNG HỖ chi tượng
(Trong cái lo có cái mừng)

XÃ ALUẬN:

- Vĩt không thoắt cùng cùng cớ, cho nên chầu ly Vĩ Tĩt trót, Ký Tĩt là vĩt đã cùng. Vĩt cùng mà chông biễn, thì không có lý nhĩ vỹ. Dịch là biễn dĩ mà chông cùng, cho nên sau Ký Tĩt, chầu ly Vĩ Tĩt trót. Vĩ Tĩt là chĩa cùng, chĩa cùng có nghĩa là sinh sinh vỹ. Là quĩ Ly trên, Khảm dưới. Là a trên nĩc thì dùng dĩ c cho nên làm Vĩ Tĩt.
- Khảm trên, Ly dưới làm Ký Tĩt. Ly trên Khảm dưới làm Vĩ Tĩt. Nhĩng trong Ly có Khảm, trong Khảm có Ly, hai thĩ thay dĩ mà thành bĩn quĩ, bĩn quĩ mà quy lĩ hai thĩ, mà thĩ c chĩ có mĩt vỹ.
- Khảm thĩng làm tiũ nhân, Ly thĩng làm quân tĩ. Nhĩng trong Ly có Khảm là tình mà tính, cho nên Ly ỹ Ký Vĩ, trái lĩ làm tiũ nhân. Khảm là nĩc có tình dãm là tà, Ly là lĩ a thì tính nóng mà chính. Trong Khảm có Ly là tính mà tình, cho nên Khảm ỹ Ký Vĩ, lĩ làm quân tĩ. Quân tĩ ỹ trên mà tiũ nhân ỹ dưới thì trĩ, không chĩ nào mà chĩng tĩ, cho nên Khảm trên Ly dưới làm Ký Tĩt. Tiũ nhân ỹ trên mà quân tĩ ỹ dưới thì trĩ mà chĩng tĩ, cho nên Ly trên Khảm dưới làm Vĩ Tĩt, đó là nói vĩ nhân sĩ vỹ.
- Vĩ là chĩa. Vĩ Tĩt là chĩa Tĩt, chĩng phĩ không Tĩt, là dĩ thĩ mà Tĩt vỹ. Vĩ Tĩt ví nhĩ là thĩ mùa xuân hoa chĩa nĩ, là đêm trắng chĩa tròn, trĩ dĩt chĩng giao là Bĩ, tĩ c là không thông, nĩ c lĩ a chĩng giao Vĩ Tĩt.
- Dũ Âm Dũng chĩng đáng ngĩ mà cĩng nhu tĩng ỹng là Nhĩ và Ngũ, dĩng thĩ Vĩ Tĩt mà có cùng nhau thĩn trĩng thì có thĩ lĩ dĩ c. Nhĩ lĩy mĩnh bĩo mà lĩ cho nên tĩt đũ (Khảm). Các hào trong quĩ dĩu chĩng dĩ c ngĩ, cho nên làm Vĩ Tĩt. Tuy sáu hào chĩng đáng ngĩ mà Âm Dũng tĩng ỹng là trên dĩ dĩ hĩp lĩ c thì sau có công ra khĩ hĩm vỹ.
- Nĩ c lĩ a chĩng giao nhau thì chĩng cùng giúp nhau mà làm dĩng. Là a trên nĩ c là chĩng phĩ chĩ. Cĩ tĩng chĩng đáng chĩ mà cĩn thĩn chĩ cĩ a sĩ vĩt. Vĩt nào đáng ỹ chĩ nào thì dĩ chĩ nỹ.
- Đĩ cĩ u tĩ sĩ gian nan trong thiên hĩ, chĩng phĩ tài cĩng kiĩn thì chĩng làm dĩ c, là nói Cĩ u Tĩt nên trĩng thì kiĩt.
- Ba Dũng ỹ Ký Tĩt thì dĩ c vĩ, ỹ Vĩ Tĩt thì thĩt vĩ
- Vĩ Tĩt là hĩp Khảm Ly mà thành quĩ. Khảm ỹ trong thì còn có hĩm, cho nên làm Vĩ Tĩt.

Hợp sáu hào mà nói thì ba hào trong là Khảm hiềm, đều là vi phạm Vĩ T. Hợp sáu hào mà nói thì ba hào trong là Khảm hiềm, đều là vi phạm Vĩ T. Ba hào ngoài là Ly minh là Vĩ T làm Ký T v. Ký T lý trung đều ở Ly trung. Vĩ T trung lý trong Khảm. Thời tiết là trung v. 384 hào trong Dịch cũng chỉ có một chỉ thời. Chúng biết tiết lý là chúng biết tùy thời mà giữ lý trung v.

NAY LUẬN THÊM

- Sáu hào Âm Dương đang đều đặn, không đáng ngại, tức chỉ của Dương thì Âm, chỉ của Âm thì Dương là không đúng chỉ, là thời cách v. Âm Dương như thời mà phải thì nên là thời cách, đều có chỉ đang thì cũng đang, nên chỉ, chỉ xong.

- Âm Dương giao hòa đều đặn chỉ có hai cặp (Ngũ và T, Tam và Nh). Còn Cửu Thiên đi lên một mình, Số Lạc đi xuống cũng một mình, chúng giao đều đặn v. ai. Như vậy sáu hào mà chỉ có bốn T, là thời bát, một đi hai. Nếu nghiêm khắc coi như có Cửu nên mà thời bát, thời tr, không đều đặn như ý.

- Hợp quái của Vĩ T là Ký T, tuy thời Vĩ T mà trong cũng có Ký T, chỉ không phải hoàn toàn không T, nên nói trong cái lo có cái mang, ở trong v. hợp là v.

Tóm lại, có thể quy vào qu Vĩ T, như gì có để đi:

Thời cách, thời bát, một, đang, nên chỉ, chỉ xong, nên nên.

VÀI THÍ DỤ CHIÊM NGHIỆM VỀ VĨ T

Đi tìm b, nên chỉ xuân, nên để để gánh, đang d, không đúng kiểu cách, nên nên chỉ, chỉ thời nên có một quân, chỉ tàn cuộc, hút nên đi, thua tr, dùng để nên a nên a v. v..v...

Tiêu đề: NÓI VỚI SỰ HUYỀN DIỆU CỦA DẠCH LÝ

NÓI VỚI SỰ HUYỀN DIỆU CỦA DẠCH LÝ

Trong thiên hạ mọi vật có kiết, có hung. Mình phải xem xét cho rõ cái huyền diệu của Trời Hóa.

Lý trong thiên hạ có hình tích, lấy cái Trời ứng dụng để hiểu rõ nghĩa. Như quạ Kiền, nghĩa của nó là Kiền, mạnh mẽ, như vậy loài quạ cũng thế. Cho nên xem quạ cất bay cái lông kiết hung mà trong Dịch Trời ứng đã cho ta thấy rồi. Như ứng Dụng Trời ứng là cái lý nhất định không thay đổi, vì thế người không biết biến thông cũng không thấu đáo được Dịch, nghĩa là Biến Độn vậy.

Như chuyện xem Hoa Mai được các quạ Trình Họa CÁCH mà biết được con gái đến bái hoa, có chỗ riêng ngày khác có được con gái đến bái hoa không ?

Lấy như chuyện xem Hoa Mai đến được các quạ Thiên Phong Cáo, biết riêng hoa ý bái ứng của đêm nết, có chỗ riêng ngày khác hoa bái ứng của đêm nết không ? Vậy lấy, quạ Đoài không chỉ thu được con gái thôi và quạ Kiền không như ứng chỉ thu được quạ. Nói riêng người khác đến bái hoa cũng được chỗ sao ?

Tóm lấy, cần phải có thể nghiệm nhiều mới được. Xem quạ cất phải biết BIẾN THÔNG, muốn được cái Đạo Biến Thông vậy thì cất được Huyền Diệu của Tâm Dịch.

LƯU Ý LÝ

Số đã đành như ứng phải có Lý, luận mọi vật. Nếu có Số mà không có Lý là chỉ biết có mặt, thì không nghiệm.

Ví dụ, như xem vận mệnh thế, mà được các quạ CHƠN. Chơn là Rỗng, lấy Lý mà bàn thì Rỗng làm gì có, tất phải lấy cá chép thay vào. Như xem thiên thời, gặp được các quạ CHƠN là Số, nếu vào mùa Đông làm gì có Số, tất nhiên phải đoán là có tiếng động ứng của gió. Đã biết Số, phải rõ luôn cái Lý thời mới đoán không sai được.

NÓI VỚI TIÊN THIÊN VÀ HẬU THIÊN

Tiên Thiên Quái để đoán kiết hung, chỉ luận với Quái, không dùng Hào để của Dịch. Trái lấy Hậu Thiên thì dùng cả Hào Trời và Quái Trời.

Tiên Thiên chỉ của thành Quái đã có Số, thế là chỉ của có sách Dịch mà đã có Dịch Lý, cho nên không dùng lấy của Dịch Trời, chỉ chuyên dùng Quái mà đoán. Còn Hậu Thiên khi thành Quái mới vẽ ra Quạ. Thế là sau Dịch cho nên lấy Số, lấy Hào Trời và Quái Trời mà đoán. Nên Hậu Thiên khi quạ không được ứng với Tiên Thiên là vì số không cùng mặt [...]

LƯU Ý TAM YẾU LINH VẬT

Tam yêu là Tai, Mắt, Tâm linh đng và linh nghim.

Tai đnghe, Mắt đ trông, Tâm đ lo nghĩ. Ba cái êy là cốt yêu trong ngh i ta, mà cũng là cái Lý cốa muôn vũt. Nghe ting mà biết kiết hung, thờy hình thờ mà biết thiên ác, xét lý mà biết hà phùc. Như thờ thì xem bói mêi hiểu nghim, như ting vang trong hang núi, như đnh theo hình. Lý là do đ Kinh Dịch mà ra, đ xa thì lờy mêi vũt, đ gần thì lờy thân thờ.

[...] Nguyên Trìi cao, Đất dày, muôn vũt tan tác, Âm trìc Dịch ng thanh, năm khí thuôn bổ (Đi Thuôn), hà phúc không tránh khôi số, kiết hung đu có huyên cố. Ngh i ta là linh tính cốa muôn vũt, tâm là chỗ mêt thân, mêt đ xem hình sốc, tai nghe Âm Thanh, có đ Tam Yêu êy thì biết hết đ c muôn vũt.

NÓI VỀ HUYÊN N DIU BIÊN THÔNG

Đã suy Ngũ Hành, phải từ ng Bát Quái. Quái kiết mà đng cũng kiết thì việc từt, Quái hung mà đng cũng hung thì việc xấu, như mêt kiết mêt hung thì việc nha từt nha xấu, phải biết cái lờ sinh khôc và xét có Đng Tĩnh. Muôn số có từ ng quan và muôn vũt có từ ng hàp vào i nhau. êy là cái lờ Ngũ Hành Bát Quái Khôc đng Đng Tĩnh, muôn từ ng phân vân chỗ suy có mêt Lý mà thông suốt từ đ c.

[...] êy vậy khi đã hàc đ c phép huyên bí thì không nên truyên cho như ng ngh i thiu đo đ c. Nhu truyên bổy là khinh Thiên Cố, và như thờ thì từn Âm đ c. Muôn đ c Đng Đng o thì phải c đ gầng hàc cho thâm thúy. Muôn thông đ c mêi lờ huyên diu phải từn nhiu công phu mêi đ c.

[...] Sách Dịch phải có Dịch Lý. Sách Dịch làm ra sau đ i Từ Thánh là Phùc Hy, Thờn Nông, Hoàng Đế, Nghiêu Thuôn, mà Dịch Lý có trở đ c đ i Từ Thánh. Lòng ngh i ta đu có Dịch Lý và đu do đ Dịch cố, cho nên xem quá không bao giờ là không dùng Quái. Quái từc là Dịch đó. Khi xem Quái Dịch hay Quái Hào Dịch thì phải biết Hào Từ đ đoán kiết hung [...]

LUU N VỀ ĐNG TĨNH

Phàm chim quá tuy biết Đng Tĩnh là dĩ nhiên, như ng số thờng có biến. Như Dịch ng đng mà Âm tĩnh, thờ là như t đng, như t tĩnh. Như ng mêt chỗ tĩnh biến ra trăm việc đng. Việc trong thiên hà đu là Đng, ta lờy số vũt đng mà tìm ra mêi, lờy chỗ tĩnh mà lờng, nhu không đng thì không xem, không có số gì cũng không nên xem.

Xem quá phải suy xét mêi số vũt. Vũt êy đng mà kiết là triu kiết, vũt êy đng mà hung là triu hung. Thờ như ng đ chỗ huyên náo thì ngh i vũt hàn đng, mêi vũt đu bày ra trở c mêt, thì xem việc nào hàp vào i vũt nào mà đng vào quá cốa ta thì ta lờy Lý mà suy đ cho phù hàp vào i số việc. Mêi việc đu đng thì xem vũt nào đ gần tai, mêt ta hoàc thờy trở c tiên, hoàc mêi việc phân minh đ c rõ ràng hoàc lòng ta có cốm đng thì lờy chỗ êy làm Đng [...]

Tiêu đề: L KH I QU

L KH I QU

Nh Năm D, tháng 12, ngày mng 1, gi Ng, có ba ng i đn c u Tiên sinh xem ra vi c c t nhà, nh th thì không đng qu, ki t hung khó phân bi t. Tiên sinh bèn l y S H c a t ng ng i mà đoán đ u nghi m c. Ba ng i y, m t ng i h Đin, m t ng i h V ng, m t ng i h Hàn.

Ng i h V NG thì Tiên sinh đoán :

Năm D n s . . . 3

Tháng Ch p . . . 12

Ngày 1, s . . . 1

C ng . . . 16

Thêm h V ng 4 (4 nét)

T NG C NG . . . 20

Tr 2 n 8 là 16 còn l i 4 là qu Ch n làm Th ng Quái.

L i gi Ng là s 7, c ng v i t ng s trên thành 27, r i tr ra 3 n 8 là 24 còn l i 3 là Ly làm H Quái.

L i l y s 27 mà tr v i s 6 mãi còn 3 t c là Đ ng Hào Tam.

Thành ra Qu Lôi H A PHONG, Bi n thành Bát THU N CH N. Qu H là ĐOÀI T N, là TR CH PHONG Đ I QUÁ.

Ng i h Đ N, thì ch Đin có 6 nét, tính vào nh trên thì thành ra qu TH Y PHONG TĨNH, Bi n thành ĐA PHONG THẮNG, H quái là H A TR CH KHU .

Ng i h HÀN, có 21 nét, tính thành ra qu PHONG LÔI ÍCH, bi n là PHONG TR CH TRUNG PHU, H quái là S N ĐA BẮC.

Đó là H c a m i ng i, mà đoán s quan tr ng, c i h i chôn c t v.v... thì l y S h m t ng i. Nh ng v hôn nhân thì có bên nam và bên n , ph i gia thêm s c a hai h thì ph i l y tên, n u tên không thành ch thì ph i đ m s ti ng nói [...]

D ch không ph i đ nói, sách D ch r t huy n di u, tình vi mà S cũng không ngoài D ch Lý. Tiên Thiên, H u Thiên có khác nhau, có rõ đ c m i bi t huy n c c a s lo, m ng, đ c, m t. D ch lý đ c rõ ràng, ph i nên xét k [...]

Ngã i b m th Âm D ng, Quái chia ra Tiên H u, ngã i bi t th i v , g n l y mình, xa l y v t. Xem v v t lý. Tnh là đ t, Đ ng là tr i. Muôn v t đ u có S .

D ch S không cùng t n. Đ ng Tnh ph i bi t không ra kh i ngoài phép huy n di u c a tr i đ t, s ki t hung không tránh kh i trong Hào t ng [...]

Tác giả: toihocdich Thời gian: 12-4-2015 02:31

Tiêu đề: Quy tắc Ngũ Thôn

Trong giai đoạn Âm Dương Giao dịch thì Khái niệm Dương, Luật Sinh Khắc Tự tương Vượt hành bước Âm Dương Ngũ Lược nghi phải đi đối đãi nhau theo Nguyên Lý Động Nhi Động Giãn mà Hết khác theo 4mũi Giao dịch, 4 Tính lý Sinh Khắc tàng chứa trong mũi Hết thì khi nếm mũi mũi thiên thì lúc nào cũng có nhúng Ái Nếm Lược quây quẩn yêu ghét, sinh hóa, quân bình lẫn nhau tạo thành Ngũ Thôn.

Ngũ Thôn đi để dẫn cho Tính Yêu Ghét, cho Tinh Thôn Yêu ghét này **gọi tắt là Thôn**, chúng cùng lúc chung cùng mệnh yêu nếm nhúng thì hiển khi Giao tiếp gồm có:

- Dương Thôn.
- Nguyên Thôn
- Tiệt Thôn
- Cấu Thôn
- Khôn Thôn

vì những Khái niệm sau:

- Đi để dẫn chính cho Cá Nhân Hành động, cho Số biến hay Số cội là Dương Thôn
- Phát Sinh ra, làm lợi cho Dương Thôn gọi là Nguyên Thôn
- Làm hết, khắc chế Dương Thôn gọi là Khôn Thôn
- Cái, kẻ mà Dương Thôn Phải hao tổn, phải phát sinh gọi là Tiệt Thôn
- Cái, Kẻ mà Dương Thôn phải chịu đựng, phải phản công tổn kích gọi là Cấu Thôn.

file:///C:/Users/dell/AppData/Local/Temp/msohtmlclip1/01/clip_image001.jpg

Mô hình trên chỉ để dẫn để phân nào ý nghĩa những Tự tương quan hỗ trợ trong việc quân bình sinh hóa của các Thôn, thì thân các Thôn đều là nhúng thì sinh tồn và tiến hóa, không thì không xâu không Thôn nào là xâu hoàn toàn và cũng chừa thì nào là Tuyệt đối. Nguyên Sinh Động nhúng động thì khác Tiệt thì mà Khôn mình Sinh ra, hỗ trợ là Dương lược cội mũi sinh ra cho động để Tiệt, Tiệt lợi không chế không biến tồn Dương mà lợi còn giúp cho Cấu là để tác nội động Kéo luôn luôn chừa để Dương mà Dương không phá phải nếm lợi khắc chế Cấu để tồn tại; ngược lại lợi nếm không có gì áp chế, khuỷu cáo Động thì Động sơ làm cần thì tung thì tác! ...đó là Động Nhi Động, là lược động nhiên trong Thiên nhiên Xã hội luôn biến động biến đổi quân bình sinh hóa vậy.

Vì thế Dịch Lý Việt Nam luôn nhắc nhở Yêu Lý Động Nhi Động để người học có được Đức Vô Tội phân biên Chân giả, thiện ác, lợi hại. Số hiểu biết vô tận công bằng này sẽ giúp ta an nhiên thì tại, thích ứng với Xã hội thì nhiên với thế cuộc sống, có được sự cảm thông để sống với muôn loài.

Ngũ thôn hay Ngũ hành là Cấu cấu Động Tĩnh Sinh Khắc của mũi Vượt mũi Vượt của Xã Hội Thiên Nhiên, mũi ngũ hành, mũi nhóm, mũi Tổ chức, mũi Xã hội v.v... tạo thành một Cấu trúc Thiên Hư Số huyễn mang, rồi rồi nếm không dùng Yêu Lý Động Nhi Động làm kính chiếu yêu thì khó mà phân định chân giả, thiện lúc và đi nên.

*Ác dã quân bình kỳ ác tồn tán
Thiên giả quân bình kỳ thiện tồn hiên*

Dịch Lý Sĩ Xuân Phong

Tiêu đề: NHỊ NG MÔ TH C SIÊU Đ NG C A KINH D CH

NHỊ NG MÔ TH C SIÊU Đ NG C A KINH D CH

Khi lu n gi i v m t Qu , ng i ta x a nay th ng quan tâm nhi u nh t đ n sáu m th c siêu đ ng làm nên t ng Khoa D ch Lý H c đó là: D ch T ng, Hình T ng, Lý T ng, Ý T ng, Danh T ng, D ng T ng. Còn nh ng v n đ khác nh th i đ i, ch đ , chính tr , văn hóa xã h i, luân lý, đ o đ c, nhân s , gia đình, cá nhân, thiên văn, đ la lý v..v... thì tùy nhu c u nghiên c u riêng.

1. D CH T NG :

D ch T ng là nh ng đ u v t bi u t ng, t ng tr ng cho s bi n hóa c a mu n loài v n v t, mà căn c vào đó ng i ta có th bi t đ c ph n nào hi n t ng, tr ng thái c a s v t vi c ng i đã đ ng s di n ra.

Đ i v i con nhà D ch Lý thì b t c đ u v t hi n t ng, tr ng thái nào cũng là D ch T ng c vì nh ng g i tr i qua tai, m t, tâm trí, có bi t sao đó đ u là ph m vi tình lý t c có tình ng i lý lu n hi u bi t sâu c n r i. Nh ch tay, ch ký, t ng m o, lá bài, thiên văn, đ la lý, s ký, văn h c, ngh thu t, khoa h c, đ o giáo, chính tr , quân s , võ h c, y h c, c nh s ng, th t tình l c đ c, danh l i tình chung t . . . H c nh trong chuyên khoa D ch Lý h c là nh ng v ch đ t li n g i là hào Âm D ng, các Quái, Qu b t k có bao nhiêu v ch đ t li n cũng đ u g i là D ch T ng. Chúng là nh ng mô th c nhân t o có tính thi n ch ng tuy t đ nh trí tu loài ng i làm bi u t ng cho s h u tình hóa cái Lý L D ch Bi n Đ ng D vô hình, mà ng i đ i th ng g i là LU T T O HÓA, LÝ T NHIÊN.

Mu n bi t nh ng mô th c n n t ng Kín D ch thì ph i chui vào các quy c c a t n nhân, vì Kín D ch cũng nh m i h c thu t đ u xây đ ng b ng r t nhi u quy c, đ nh l , t quy c t n kh i t n đ r i m c nhánh t i chi ti t h t s c nhi m nh t, nhi u kh . Nói chung, b t c môn h c hay trò ch i nào mà bày v , bày đ t quá nhi u lu t l c thúc thì s kém linh đ ng h p đ n do đ b ph m l i s su t. N i đây chúng tôi ch nh c l i nh ng quy c mô th c then ch t kh i nguyên c a Kinh D ch cũng th a s c v y cùng linh ho t, còn nh ng thêm th t râu r a c u kỳ v sau thì tùy s thích l m l t thêm.

Ti n nhân quy c bi n t ng cho mô th c D ch Lý nh sau :

M T V CH: G m có: V ch đ t g i là Nghi Âm

V ch li n g i là Nghi D ng.

G i chung là L ng Nghi là D ch T ng có m t v ch.

HAI V CH: G m có :

- Hai V ch đ t g i là Thái Âm.
- Hai V ch li n g i là Thái D ng.
- V ch đ t trên, V ch li n d i g i là Thi u Âm.
- V ch li n trên, V ch đ t d i g i là Thi u D ng.

Thi u Âm là Âm tr ph lên trên g c Nghi D ng d i.

Thi u D ng là D ng tr ph lên trên g c Nghi Âm d i.

G i chung là T T ng là D ch T ng có hai v ch.

BÁT QUÁI: Là biểu tượng Dịch Lý biến hóa dùng để trình bày khai nhiêm nhất hân của đồ vật lý Tam Tài của sự vật vật có không gian thời gian: thời gian, trung, hân (trên, giữa, dưới) hoặc (ngoài, giữa, trong).

KHÔN	Lục Đoan	(sáu khúc)	KIÊN	Tam Liên	(ba liên)
CÂN	Phục hân	(chấp xuồng)	CHÂN	Ngôn ngữ Thôn ngữ	(ngôn ngữ)
KHÂM	Trung Mân	(giữa đũa)	LY	Trung Hân	(giữa)
TÂN	Hân Đoan	(dưới đũa)	ĐOÀI	Thôn ngữ Khuyết	(trên m)

LỤC THẬP TỬ QUÁI:

Bát Quái là Đỉnh Luật CỬU TỬ O HÓA THÀNH muôn loài vật thì Bát Quái cũng phải đi trong Quy Luật THÀNH. Do đó cũng phải theo Lý THÀNH Mất mà Ba:

Mất Quái trên + Mất Quái dưới => Thành Quái Kép 6 Hào.

Bát Quái giao Bát Quái trên dưới biến hóa, hóa thành 64 tình tiết dùng để Âm Dương ngũ hành nhiêm nhất, gọi là 64 Dịch Tượng (Kép), của gọi là Quái hay Quái. Lục Thập Tử Quái còn gọi là HÂN THÔN NG TỬ O LỤC VŨ TRÊN hay LỒ TỬ O HÓA.

3. LÝ TƯỢNG NG DỊCH: Lý Đốc Tính của Dịch Tượng.

Các Hào Âm Dương đi lại chấp nhau tạo thành hình tượng của Dịch. Tượng nào thì có Lý đó. Lý nào thì có Tượng đó.

THÁI C: có Lý Đốc Tính là Động Nhi Động - Động Nhi Động:

Mất là hai <=> Hai là mất;

Mất mà hai <=> Hai mà mất;

Mất mà có hai <=> Hai mà có mất.

Trong Âm có Dương, trong Dương có Âm (Âm trung hân Dương căn, Dương trung hân Âm căn). Thái Cực thể rõ Đốc Uy Động Dương Biến Hóa - Biến Hóa Động Dương kỳ nhiêm nhất và huyền diệu.

LỤC NG NGHI:

Nghi Âm có Lý Đốc Tính là Hân (chưa thành), Nhu (mềm).

Nghi Dương có Lý Đốc Tính là Nhâm (đã thành), Cấn (cứng)

TỬ TƯỢNG NG:

Thái Âm có Lý Đốc Tính là Âm nhi, chấp không phải Thuần Âm. Thái Dương có Lý Đốc Tính là Dương nhi, chấp không phải Thuần Dương. Thiệu Dương có Lý Đốc Tính là Dương trâm. Thiệu Âm có Lý Đốc Tính là Âm trâm.

BÁT QUÁI: Mất Quái có Lý Đốc Tính riêng:

KHÔN : Hân, Nhu đã (yếu)

KIÊN : Nhâm, Kiên đã (Mạnh)

CÂN : Ngôn ngữ, Chấp đã (động)

CHÂN : Khâm, Động đã (động)

KHÂM : Trâm, Hâm đã (kém kép)

LY : Vũ, Lân đã (sáng)

TÂN : Tiềm, Nhâm đã (vào)

ĐOÀI : Hiên, Duyết đã (đẹp)

Lưu ý: Sau mỗi Lý Tồn Ng Dịch đều có chữ đã (là vậy đó). Nói cách khác, chữ đã ở cuối từ nào là chữ cho biết từ đó chính là Lý Tồn Ng Dịch của Quái, Quí đó (Bát Quái, 64 Quí).

LƯU C THẬP TỬ QUÁI: Như Lý Tồn Ng Dịch của Họa Sơn Lộ là Khách đã (là Khách đó vậy). Như Trích Thiên Quí: Quyết đã. Vậy là Lý Tồn Ng Dịch của Quí ở trung tâm ý là Quyết đó vậy.

4. Ý TỒN NG DỊCH

Các Hào Âm Dương đi lên xuống chuyển biến hóa động đờ thành một cấu trúc hình thức (Dịch Tồn Ng = Quái Tồn Ng), có Lý Tồn Ng nhất định (Quái Lý), mang Đức Tính Khí riêng (Quái Tồn Ng), có Lý Tồn Ng nhất định (Quái Lý), mang Đức Tính khí riêng (Quái Khí) và công năng đức biết (Quái Tài) vào một thời điểm giai đoạn diễn tiến (Quái Số) gọi là Thời Lộ nh, với những ý nghĩa đức biết (Quái Nghĩa). Sau khi cân nhắc tất cả những yếu tố trên, tiến nhân mới đặt tên đức neo ý riêng cho mỗi Dịch Tồn Ng (Quái Danh, Quái Tử).

Mỗi Dịch Tồn Ng (Quái, Quí) chỉ một Lý Tồn Ng mà phải dùng muôn ngàn danh từ ý nghĩa để diễn đạt cái Lý Dịch Biến Động Dạng vô hình thì thật là công lao khổ nhọc thay cho tiến nhân và cũng gian nan vất vả thay cho người đi tìm sau dò tìm học hỏi Dịch Lý. Chưa khó nhọc là cần để làm sáng tỏ Đạo Trời là Chân Lý tuyệt đối vĩnh hằng là Lý Động Nhi Động - Động Nhi Động, tức Lý Âm Dương, là Lý có thật, đúng thật ở muôn đời và muôn nơi. Có vậy mới xứng đáng là LÝ HẠ C TRUY NGUYÊN và mới dám nói là VẠN VẬT QUY NHẬP LÝ đức.

Thế nào là Chính Vị và Đức Trung ?

Chính vị là đúng ngôi vị (đúng chỗ), đức trung là đức cang gia.

Số của hào tính từ dưới lên trên 1, 2, 3, 4, 5, 6 (số, nh, tam, tứ, ngũ, thập)

Chính vị của Hào Dương là ở đúng chỗ hào 1, 3, 5 (Số, Tam, Ngũ). Chính vị của hào Âm là ở đúng chỗ hào 2, 4, 6 (Nh, Tứ, Lục = Thập).

Hào đức trung là đức cang gia Tồn Ng đức (Nội Quái, Ngoại Quái) tức hào Nh (2), và đức cang gia Tồn Ng trên (Ngoài Quái, Thập Ng Quái) tức hào Ngũ (5).

Bất kỳ hào Âm hoặc Dương nào không đúng chỗ ngôi vị của mình thì là không chính vị, không đức cang gia (Nh hoặc Ngũ) là không đức trung.

Kinh Dịch rất quan trọng hào có chính vị, có đức trung và có tính động hay không để xác lập Lý Động Tính Danh Ý Tồn Ng Dịch của Quái, Quí đó.

Thế nào là Hai Tồn Ng ?

Hào Tồn Ng theo Lý Tam Tài là Hào Tồn Ng trên và Hào Tồn Ng dưới có nhau:

Thập Ng Thập Ng, Tam Ng Lục 3 và 6 tính động

Trung Ng trung, Nh Ng Ngũ 2 và 5 tính động

Hạ Ng hạ Số Ng Tứ 1 và 4 tính động

Thí dụ: Quẻ Ký Tế và Quẻ Vị Tế



KÝ TẾ : Các hào Âm Dương vừa chính vị, vừa trung, vừa tiếp ứng nên tiếp âm (giáng), Dương (thăng) giao nhau đầy đủ không thiếu hào nào. Hào 6 + 5, hào 4 + 3, hào 2 + 1. Như là hào 5 + 2 vừa chính vị, vừa đắc trung, vừa tiếp ứng giao nhau của hai tiếp ứng trên dưới thì thật quá đầy đủ tuy vậy mà không Quẻ nào thể hiện hợp cùng Âm Dương đắc c như vậy, ngay cả Quẻ Địa Thiên Thái cũng không bằng. Cho nên tiên nhân mới đặt tên Quẻ này là Ký Tế, đắc c Lý và Hợp dã, neo ý là Hiện Hợp, Thể Hiện và có câu minh họa như là: Hạnh tiểu giả chi tiếp ứng, vi c như thì thành.

VỊ TẾ: Tùy các hào Âm Dương không chính vị, nhưng riêng hào Nhị Dương và hào Ngũ Âm còn đắc c đắc trung mà lại tiếp ứng, cứu tiếp nhau nên vẫn có tiếp, giao hợp, thể hiện trong hoàn cảnh thật cách, chưa đắc c, chưa xong, nửa chừng dang dở. Chỉ có hai cặp 5 + 4, 3 + 2 là đắc c Âm giáng Dương thăng giao hòa miễn cưỡng, còn hào Thái Dương và Sơ thì Thái Dương Dương thăng lên, Sơ Âm giáng xuống, chúng không có chỗ để giao là bất cập, thật thiếu. Nên tiên nhân mới đặt tên Quẻ là Vị Tế (Vị là dở dang, chưa đắc c), và câu cái Lý là Thật dã, neo ý là Thật Cách, chưa xong nhưng cũng đắc c phần nào nên có câu minh họa an ủi là: Ở trung vọng hợp chi tiếp ứng, trong cái lo có cái mừng.

Làm thế nào để định vị mệnh Quẻ ?

Quẻ Biến là gì ?

Muốn định vị mệnh Quẻ, ta phải dòm trước, ngó sau xem do Quẻ nào biến ra nó và kết tiếp nó biến ra Quẻ gì.

Theo Lý tự nhiên, mọi sự vật vi c Thành thì phải có nguyên nhân trước đó biến hóa, hóa thành ra nó, và khi nó đắc c Hóa Thành thì phải biến hóa tiếp tục không giây phút ngừng nghỉ. Đó là Lưu Dịch Biến bất biến c vậy.

Chỉ nói trong phạm vi 64 Quẻ Hưu Thiên thôi, thì đương nhiên tiên nhân phải chọn bất đầu là Quẻ Thuần Kiển, rồi kết Thuần Khôn để tiếp ứng xứng với thể và đức uy là NGUYÊN HẠNH LƯU I TRINH, làm khởi nguyên muôn vật có không gian, thời gian tham dự.

Thuần KIỂU N biếu tiếp ứng cho cái to lớn nhút, tròn đầy nhút, trung thực nhút, mạnh mẽ nhút, đưu mẽ nhút, cao c nhút. Nói chung là mệnh cái THÀNH Nguyên Thể y trển vẹn, có uy quyển sinh hóa muôn loài, đắc c tiên nhân vật hóa là Trừ, còn Thuần KHÔN là Đột. Nhưng bất kể Đột

Trừ gì, nhứt nhì gì rồi cũng phải chịu đi trong Quy Luật Dịch Biến, nên Thuần Kiển, Thuần Khôn phải biến, biến hóa, hóa lẫn lẫn bao phen hóa thành các Quái độn Quái Ký Tồn và Vạn Tồn thì từng dòng chu kỳ, chờ chờ a xong nghiệp Dịch Biến đâu, mà cũng không bao giờ xong cả.

Lưu ý: Quái Biến trong 64 Dịch Tồn này đây khác với Quái Biến do Hào Độn Tồn Chánh Quái độn biến thành Biến Quái theo Độn Tồn công thức hậu thiên.

Tóm lại, khi đi đầu là Quái Thuần Kiển và Thuần Khôn biến ra các Quái khác, rồi các Quái khác lại biến ra các Quái khác nữa theo dòng độn nhiên sinh hóa, thì Quái biến độn sinh ra gọi là Quái Biến, là Quái đang thiên. Thí dụ: Quái Phong Lôi ÍCH là Quái tể Kiển Thiên Khôn hậu biến ra, hào Tồn Độn Kiển xuống S, hào S Âm Khôn lên T, có nhứt vậy mà tiên nhân cho rằng tể trên ích độn mi thiên là Thiên Ích. Còn ngũ c li tể độn ích trên, thì tiên nhân cho là Tồn Ích. Rồi tể đó tuôn ra mặt mặt ch độn nào Ích, nào Tồn làm cho ngũ c sau nữa không h c Dịch Lý mà chỉ h c thu c lòng Dịch Tồn, Quái Tồn, Quái Nghĩa thì làm sao mò ra lý do thì sao có Quái Danh. Quái Lý đó mới ăn thua.

Tiên nhân khi Lý giải, luận bàn với mặt Quái nào đó thì ngoài những quy c định sẵn trên, tùy theo tình thế của Quái mà độn thêm những quy c khác miễn sao làm cho ngũ c h c thông tể Đạo Lý của Dịch mà thôi. Chẳng hạn có khi tiên nhân lấy vua tôi, quân tể tiều nhân, hôn phối, nam nữ, trai gái, vợ chồng, cha con, chủ khách hoặc các vật loài, như trời đất, núi đụn, ngũ c li a, sấm sét, ngũ c tuy t, chim thú, rừng rậm, trâu ngựa, hổ báo hoặc độn vật như cái đinh, cái giăng, chày cối... Có nhứt vậy tiên nhân mới không bỏ vớ vẩn ng m c, chấp nh t, khiên c ng.

5. DANH TỒN NG DỊCH

Có sáng tể Lý Dịch tể H c Lý Quán Thông Thiên Địa thì mới có thể nói Cầm Thông Thiên Địa độn c. Có Quán Thông, Cầm Thông Thiên Địa thì mới có thể Thuần Thiên Hành Đạo, Khai Vạn Thành Vạn, độn Dịch như Thiên mà không sai quấy.

Độn độn Dịch hiểu nghiệm thì phải tiếp luyện độn có độn c Thiên Ho t Biến (Ho t Bát Biến Thông), mà c thể là Biến Thông Danh Ý Tồn độn Dịch qua khắp mặt mặt Âm Độn độn (Phẩm Vi Tình Lý), tể thông suốt không trở ngại với độn m c (phá chấp: chấp danh, chấp li, chấp ý, chấp lý, chấp hình, chấp tể độn, chấp s c). Đó là con độn độn Văn Lý H c mà bất c ngũ c li h c Dịch nào cũng phải trải qua thì mới tể độn cao của Dịch h c vậy.

Nên nhớ: "Trông li m, nghe li c, hiểu sai" còn nhiều.

Cách dùng Danh Ý Tồn độn Dịch hậu hiểu nhất là vẽ a bám vẽ a buông, như bánh xe lăn trên mặt độn thì mới tiển độn c. Chú ý rèn luyện th t độn ngũ c tiển Vi t cho trong sáng và chuấn xác. Tiếp có thói quen độn nghĩa những danh tể, khái niệm nào quan trọng hoặc của th ng nh t độn nói chuyện, tránh hiểu li m. Nếu gặp danh tể c độn hoặc ít thông độn hoặc của chính lý khó hiểu, khó h c, khó nh thì ta có quy t thay độn, sáng tỏ cái mặt sao cho tiển độn cho ta trở c đã, vì ta đang h c cho ta là chính, còn khi nào làm việc với thiên h thì mới li y ý thiên h là chính.

6. ĐỘ NG TỒN NG DỊCH

Trên độn độn Lý h c, ngũ c li h c Dịch hiểu biết s độn tể đâu thì độn độn Dịch tể đó độn gi i quy t nhu cầu thiên ác s ng ch t chung riêng gì cũng độn c. Do đó trình độn, c p độn có khác nhau, không có tiêu chuấn, m c đích, khuôn m u nào chung cho tể c ngũ c li h c Dịch.

Lý Dịch thì vô cùng thâm diệu, là Lý Luật Tể Nhiên của Tể Hóa, nên trong Dịch h c không ai là giáo chủ, ai là công th n c. Nếu tể lâu không có chuyện ngũ c li h c Dịch tôn sùng quá đáng bất c cá nhân nào, dù là tiên thánh, vua chúa, quân tể, sĩ phu cũng chỉ là Thiên H (độn tể Tr i) mà thôi, chỉ tài độn c c nào mà đòi Thiên Thiên (Thay Tr i) Hành Đạo, tể cho là Thiên

Tổ (con Trĩ) có quyên sinh sát muôn loài. Lý Luật của Trĩ vô hình, vô tâm, vô tứ thì đâu có riêng biệt cho ai mà dám mạo danh đi diễn Chân Lý để đi đi, gặt ngọ. Chân Lý thì nó sáng tỏ lý như nhất nguyên tinh thần, bất chấp có con người tham dự hay không.

Đi với tiên nhân trong Kinh Dịch có lòng tốt lo toan, chu mưu lập kế vào thời của Quẻ nào thì ta nên xuất xê ra sao để được c hững lâu bền hoặc tránh lánh nạn tai, giữ mình đi thì, thì công lao của tiên nhân đó không như những so với T O HÓA có thêm vào đâu. Thì mới biết: Thánh nhân hiểu tâm sao bằng T o Hóa vô tâm.

"Dịch không là gì cả,
mà Dịch là cái gì đó,
nên Dịch là tất cả".

Tiên nhân mưu nên chỉ ra như thế, nhưng không phải để nói, vì văn bất tận ngôn, ngôn bất tận ý, ý bất tận cùng kỳ lý. Trái lại cũng không thể áp dụng câu: Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn cho chúng nhân đời này. Tiên nhân bàn luận bày đặt để đi vào hy vọng mà lâu thì mệt, nên hết thế này nên xu hướng thì thế khác kế tiếp để lên nên TRUYỀN KINH VÔ TỶ THIÊN THẠCH cho người đi sau học như vậy.

Trích : Hòa Hống,
Đạo Quán Nam Thanh
Cổ Sĩ Phan Quốc Sĩ

Tiêu đề: LÝ DỊCH VÀ DỊCH LÝ

Dịch Lý là môn B môn mô tả, diễn nghĩa môn Lý luận, môn Lý thuyết hay môn Nguyên lý đó là Lý Dịch, là lý luận về sự Biến đổi, Biến hóa, Biến động của Vũ Trụ Vật Chất và cũng là Lý Luận của sự Chuyển Hóa Thành Vũ Trụ; Nói vắn tắt Dịch Lý là Môn học diễn giải Lý Dịch.

1.- Lý dịch Nguyên thủy

Là những Ý Lý nguyên tàng khi chiêm nghiệm các Đồ Hình Vô Tật (không có chỗ) để các nhân loại truy vấn hỏi, tất cả đều chỉ là những hình vẽ, những ký hiệu, chúng không hề có những chú thích bằng ký tự của một loài văn tự nào, vì thế người ta nói đó là những Đồ Hình hài thanh tượng ý và suy Lý. Những Hình Đồ này không biết đã có từ bao giờ và để giải thích nguồn gốc người ta đã huyển chuyển hóa hay biến thánh hóa. Hy vọng với Khoa Khoa học con người sẽ tìm được thời điểm xuất hiện và một cách đầu tiên diễn tả Lý dịch nguyên thủy này.

2.- Lý dịch trong văn minh dịch lý của các dân tộc

Một số nhà nghiên cứu cho rằng Kinh dịch không thực sự là của Trung quốc. Theo Ông Hondanariyouki, một nhà nghiên cứu người Nhật nhận xét: "Chu dịch, các tài toán tượng đều lấy tên từ các loài muông thú phổ biến nam (chim hươu). Thêm vào đó, Chu dịch có "phi long"; "tầm long" càng khiến cho người ta cảm thấy Chu dịch là từ các tác của người nước Sở viết ra, và ra đời sau khi Trung quốc đã mở đường giao thông với phía nam Kinh Sở" [1]. Nói về các tộc người đã từng sinh sống trên đất Trung Hoa, Theotrang WEB republicachina [2] thì trên đất Trung Hoa thời xa xưa đã có họ Suiren (Tộc Nhân), sau đó họ You Chao (Họ Sào) đã thay thế họ Tộc nhân, tiếp nữa là họ Fuxi (Phúc Hy) và đến Nuwa (Nữ Oa) đã thay thế họ Họ Sào, sau cùng là họ Shennong (Thần nông) đã thay thế họ Phúc Hy. Theo truyền thuyết cũng như thuyết quái truyền của Kinh Dịch thì họ Tộc nhân đã phát minh ra "lúa"; họ Phúc Hy đã phát minh ra "cái lưới" và chế viết đồ để dùng "thịt nút kết thừng" (chế khoa đầu?) để ghi viết, đã biết trồng trọt chăn nuôi; họ Thần Nông phát minh ra "cái cày", mở chế lập làng, tìm ra cây thuốc. Đó chính là Tam Hoàng. Ngoài ra không thấy đề cập đến Họ Sào đã phát minh ra những gì.

Gần đây khoa học hiện đại đã khai quật được một đường cổ làm ra lúa ở Chiết Giang có niên đại cách đây hơn 8000 năm, cho thấy rằng họ Tộc Nhân là người Hòa Bình di cư Hemudu ở bờ nam sông Trường Giang có lẽ đã di cư lên phía Bắc đến di cư Dawenkou ở Sơn Đông khoảng 4300 TCN khi vùng này bị ngập mặn do nước biển dâng. Họ Tộc Nhân đã bị họ Họ Sào, từ tiên của người Hàn quốc đến thay thế vào khoảng 3898 TCN. Họ Họ Sào lại bị họ Fuxi, có lẽ là từ tiên của tộc Khổng cũng được gọi là Viêm Đồ từ phía Tây đến thay thế. Khoa sát kê có thể thấy được ngoài họ Khổng ra tộc Khổng còn có họ Phù, những cái tên có liên quan như Phù sai (Fu chai), Phù Nam.....v.v. Phúc Hy và Nữ Oa được cho là hai anh em do đó có thể tộc Khổng sau khi đến Trung Hoa đã kết lại với nhóm tiên Đông Nam Á để phát triển nông nghiệp. Vì thế Nam có câu ví dụ: bà Nữ Oa bằng ba màu ruồng. Nhưng vậy cũng không tìm thấy hay chứng minh được ai là người đã vẽ ra các Đồ Hình Dịch Lý Vô Tật.

3.- Lý dịch trong dịch lý Trung hoa

Người Trung Hoa gán nguồn gốc của thuyết Âm Dương Bát quái cho Phúc Hi, Phúc Hi thấy long mã hiện lên sông Hoàng Hà, trên lưng có các đồ hình, rồi thấy rùa thần hiện sông Lạc, trên lưng cũng có trang chế. Phúc Hi dựa vào đó vẽ lại thành Hà đồ Lạc thố, rồi người đầu xem tượng trời, cúi xuống xem đất, mà vẽ nên Bát quái. Hơn 1 nghìn năm sau, Văn vương nhà Chu chế ngự và viết lại giải thích cho tượng quẻ, tượng có 64 câu, gọi là Thoán Tụng, những ý nghĩa quá thâm sâu. Con của Văn vương là Chu Công giải thích 384 hào, gọi là Hào tể. Thoán tụng và Hào tể là kinh điển, và sau còn có Thập lục và Thoán truyền nói rõ hơn nữa ý nghĩa. Thập

đồng có thuyết nói là của Khổng tử, nhưng có lẽ Khổng tử chưa nghiên cứu san định chắc không viết gì thêm, Tập đồng do đời sau viết ra.

Hà đời Lưu thời cũng không ai biết, các thuyết cũng khác nhau, chứng minh cho Lưu thời là do vua Vũ trị thủy mới có thuyết. Hình vẽ các chim đen trắng như ngày nay vẽn thì thuyết là do Khổng An Quốc (cháu 12 đời của Khổng Tử) đưa ra vào khoảng năm 140-186. Thế đó mà hình thành lên thuyết Âm Dương bát quái là đời không hợp lý mà là sự ngược đời: thuyết Âm Dương, kết hợp với thuyết duy sự hình thành nên hai bậc của Khổng An Quốc thì hợp lý hơn.

Tóm lại đưa vào các truyền thuyết trên làm cơ sở cho Lý luận của Dịch học mà Chu Công, Chu Văn Vương đã viết lời cho các Đồ hình vô từ và kẻ đời Khổng Tử san định sắp xếp lại mà thành Bộ Kinh Dịch Trung Hoa ngày nay.

Tác giả: toihocdich **Thời gian:** 12-4-2015 02:35

4.- Lý Dịch trong dịch lý Việt Nam

Thế kỷ Thập niên cổ: Theo GS Hà Văn Tấn ông đã chứng minh rằng văn hóa Đông Sơn là sự tiếp tục phát triển lên từ mặt chuỗi các văn hóa Tiền-Đông Sơn, mới đến các nhà khảo cổ học Việt Nam khám phá [3]. Trước văn hóa Đông Sơn là văn hóa Gò Mun. Trước văn hóa Gò Mun là văn hóa Đông Sơn. Trước văn hóa Đông Sơn là văn hóa Phùng Nguyên. Và kết luận “Không nghi ngờ gì nữa, rằng đây là một sáng tạo tuyệt vời và đáng chú ý của nhân văn hóa Đông Sơn. Trước đây đánh dấu một giai đoạn mới của văn minh Sông Hồng. Một bước nhảy vọt đã đưa nó về vị trí tiên tiến trong đời sống vật chất và tinh thần của tiên người Việt. (...) Trước đây ra đời là kết quả của một quá trình phát triển lâu dài của nhu cầu yêu cầu vật chất và tinh thần đã trở thành nền văn minh Sông Hồng.” Chúng ta cũng biết các Truyền thống Đông Sơn, Lũng Cú...trên đó mang rất nhiều hình ảnh và Ý nghĩa của Lý Dịch [4]

- Theo Lê Văn Ngộ, một Nho sĩ nổi bật cuối đời Nhà Nguyễn [5] thì ông đã dám phê bình Chu Hi và các Nho gia từ bao đời trước. Tuy nhiên ông thì truyền không tin công các thánh hiền Trung Quốc và giáo huấn của các ngài, mà ông chỉ chê trách các Nho sĩ sau này đã làm hỏng đi cái học chân nguyên của Nho giáo.

- Theo tác giả Trần Minh Linh, Trung tâm nghiên cứu và Phát triển Kinh dịch (thuộc Hội Nghiên cứu Khoa học Đông Nam Á Việt Nam: Kinh Dịch đã du nhập vào VN từ lâu lắm rồi [6]. Nhiều nhà nghiên cứu còn cho rằng từ những năm ngay sau Công nguyên, VN đã mạnh mẽ xuất hiện bộ môn này.Dịch học nêu lên những quy luật phát triển và biến hóa của vạn vật. Nội dung Kinh dịch rất phong phú, phạm vi đề cập rất rộng, gồm cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Kinh Dịch cũng là khởi nguồn của khoa học thông tin. Hàng ngàn năm qua, Kinh Dịch tồn tại và được khẳng định như một phần cơ bản của văn hóa phương Đông. Từ hơn 40 năm nay, Tổ chức UNESCO đã công nhận và đưa ra thành ngành Dịch học. Thế giới năm nay, những người ham mê nghiên cứu Kinh Dịch vẫn tiếp tục tập hợp trong một số Câu lạc bộ (CLB) như Hội dịch học (thuộc Hiệp hội UNESCO Hà Nội) hay CLB Thăng Long... Trên cơ sở hơn 200 hội viên của Hội dịch học, tổ chức lại thành trung tâm này với hy vọng những người nghiên cứu cần kết hợp. Tổ chức đích nghiên cứu, sẽ mở rộng sang những hoạt động khác như tổ chức hội thảo về Kinh dịch, giao lưu học hỏi với các tổ chức Dịch học ngoài nước, tìm kiếm những đóng góp của Dịch học vào thực tiễn cũng như mở rộng đào tạo mang tính phổ cập. Những đóng góp của Kinh Dịch vào đời sống có nhiều quá. Hiện nay có sự đào tạo chuyên sâu những mặt từ truyền thống đến hiện tại của Việt Nam cũng đã mở rộng một phần nội dung của Dịch học trong khâu giảng dạy. Chứng minh, Truyền thống ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội dành 45 tiết học về Kinh Dịch trong phần chuyên luận về nhân sự và lý thuyết quản trị kinh doanh (Mai hoa dịch sự – PV). Còn truyền

Đội học kiến trúc cũng có mặt sớm nhất học, giúp sinh viên làm quen với các khái niệm và thuật phong thủy, địa lý... trong Dịch học. Hiện nay, Kinh dịch đã được đưa vào chương trình đào tạo tại các trường đại học trên cả nước.

• Theo học lý Dịch lý Việt Nam [7] thành lập năm 1965 tại Sài Gòn, Học viện này đã đưa ra một Lý thuyết Dịch lý Việt Nam khác hẳn với Lý Dịch Trung Hoa và hoàn toàn độc lập, hoàn toàn do người Việt sáng tạo với những công trình: Văn minh dịch lý Việt Nam, Thiên nhiên xã hội học, Việt Nam dịch lý khai nguyên, Dịch lý đạo, Việt dịch chính tông v.v...

5.- Lý Dịch khi du nhập Tây Phương

Hầu bán thế kỷ 20, Khoa học tiến bộ vượt bậc, mặt số bùng nổ những phát minh mới liên tục những thế kỷ trước cũng như vậy nguyên liệu thiêu thốn dần dần không còn nữa đã xảy ra hai trận Đại Chiến Thế Giới. Cùng với sự khủng hoảng Văn hóa, sự khủng hoảng Triết học tác động lên chính các Nhà Khoa Học khi nhận thấy có nhiều bất cập mâu thuẫn không giải thích được giữa khoa học thực nghiệm và Sự mâu thuẫn của Vũ trụ và họ đã cố gắng tìm một sự thống nhất giữa Khoa Học và Văn Học và Khoa Học và Nghệ Thuật bằng hai Thuyết tổng hợp mô tả Trường thống nhất, của Vũ trụ và Vũ trụ chỉ trong khuôn khổ quan sát được (10 lần thế kỷ 24 dặm Anh) và Thuyết Cổ học liên tục giải thích các hiện tượng vô cùng nhỏ; Cho tới nay người ta vẫn còn đang cố gắng tìm kiếm một Lý thuyết hợp nhất cho cả hai trường phái Vật Chất và Tâm linh [8] Tinh Thần và nguồn này cũng gây hoang mang cho các nhà nghiên cứu phương Tây, vì thế các Học giả phương Tây đã tìm sang Phương Đông nghiên cứu; có thể nói người đầu tiên đi tìm cách giải quyết sự Khủng hoảng Tinh thần là Học giả Richard Wilhelm (1873-1930) [9] cùng phái đoàn truyền giáo sang China, Ông là người rất say mê Triết học nên đã ở Trung Hoa trên 20 năm để nghiên cứu Triết học Đông phương; ông đã nhận thấy Kinh Dịch là trường phái ưu việt nhất trong tất cả các Bộ kinh Trung Quốc, và đã học hỏi và chuyển ngữ Kinh Dịch tiếng Trung Hoa sang Tiếng Đức với tựa đề I Ching The book of Change [10] (I Ging Das Buch der Wandlungen), đây cũng là tác phẩm nổi tiếng nhất Thế giới là tiên đề chính thức của Khoa học vật chất vô thức và ông đã hoàn tất vào năm 1923 Sách được dịch sang tiếng Anh bởi Kary Baynes học trò của ông. Ông là sáng lập viên China Institut tại Frankfurt [11] nhằm cố gắng thúc đẩy sự hiểu biết giữa Đông và Tây phương; mặc dù gặp nhiều sự chống đối của Giáo hội Thiên Chúa nhưng ông cũng được rất nhiều sự ủng hộ như của Bá Tước Hermann Keyserling, [12] Karl Gustav Jung khi dạy Trường Minh Triết The School of Wisdom Darmstadt, và nhiều người nổi tiếng khác như Hermann Hesse, Martin Buber, Joseph Hauer. Rabindranath Tagore v.v...sau này người con của Bá Tước Keyserling, Arnold Keyserling [13] (1922-2005) Giáo sư tại Academy of Applied Arts Vienna cũng lĩnh hội tinh hoa để truyền giảng cho đến nay. The School of Wisdom [14] với môn Kinh Dịch Trung Hoa được các Nhà Khoa học được biết chú ý, hiện Trường này có mặt nhiều nơi trên thế giới.

Kết Luận

Nói chung đa số các nhà nghiên cứu chỉ biết xem dịch Kinh Dịch của Trung Quốc; chấp nhận Huyền thoại Long Mã, Truyền thuyết Mu Rùa, chấp nhận Lý Dịch ngắn gọn “ Vũ trụ khởi từ Thái cực Thái cực sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh tứ tượng Bát quái, Bát quái sinh 64 Tượng ” mà không thấy mặt Lý do tại sao có Thái cực, có Lưỡng Nghi v.v...! để Bói toán, [15] để Lý giải Phong thủy; để thực nghiệm Châm cứu; áp dụng vào Toán học, Điện tử v.v... Ngoài ra người ta còn phát triển Kinh Dịch thêm bằng nhiều cách nhìn của Tây Phương [16] như Kinh Dịch với Hệ Binary [17], Kinh Dịch với DNA [18], Kinh Dịch với Kabbalah mặt Triết học của thời Đế quốc Babylon [19]

Tác giả: toihocdich **Thời gian:** 12-4-2015 02:35

Vũ NĐ - ÂM D - NG LÝ H C

Lời dẫn

Từ trong Vũ trụ Âm dương đã hiện hiện trùng trùng điệp điệp ngay từ khi i đầu của Vũ Trụ , đi tìm khi i đầu đó cũng là đi tìm con người hòng mong muốn tìm hiểu khám phá , nên th c Âm dương của con người i m i n i m i lúc đầu có nhiều hình th c h i khác nhau hay khác biệt hoàn quá khác , nên người dung hàm chứa m t Âm dương lý vĩnh viễn là m t là S Bìn dịch t o hình Vũ trụ và V n v t t m t Đi tìm Không khi i đầu Không Hoàn Toàn Không đ thành CỐ và Bìn đ i Bìn Hoá Bìn đ ng thành Vũ trụ muốn m u muôn v hôm nay .

Đã có rất nhiều Triết gia , Lý thuyết gia đ ra rất nhiều Gi thuyết C u t o Vũ Trụ như ng g n nh t c n đ i nh t và đ c các Nhà Khoa H c Lý Thuyết như Albert Einstein v i Lý thuyết T ng Đ i , Edwin Hubble v i Thuyết Vũ trụ n r ng đ n đ n Lý thuyết v n Big Bang và hiện nay là Nhà Bác H c Stephen Hawking c a H c H i Hoàng Gia Anh .

Các Khoa h c gia ngày nay đã đành ph i mô t Vũ trụ theo hai Lý thuyết : Thuyết C H c L ng T và Thuyết T ng Đ i T ng Quát đ kh o sát . Thuyết T ng đ i mô t Tr ng tr ng và c c u vĩ mô c a vũ trụ trong kh năng quan sát đ c (10 lu th à 24 D m Anh) Thuyết C h c l ng t g i i thích các hiện t ng vô cùng nh ; do đó ng i ta đang c g ng tìm ki m m t Lý thuyết h p nh t cho c hai .

Stephen Hawking đã vi t :

Chúng ta biết gì về Vũ Trụ ? Vũ trụ có m t khi i thu hay không ? Và nếu có thì chuyển gì x y ra tr c đó ? B n ch t Thời gian là gì ? Liệu nó s đi t i k t cuộc hay không ?

Tác giả: toihocdich **Thời gian:** 12-4-2015 02:35

A Brief history of time Vol. I

Đ tìm cách g i quy t nh ng b t c c a Khoa h c Tây ph ng Werner Heisenberg đã g i ý qua Kinh nghiệm của Nh t B n :

Đóng góp l n nh t trong ngành V t lý Lý thuyết của Nh t B n sau cuộc chiến tranh th g i v a qua có l là đầu hiểu của m t m i liên h nh t đ nh g i a các t t ng ph ng Đông và n i dung triết h c c a lý thuyết l ng t .

Tác giả: toihocdich **Thời gian:** 12-4-2015 02:36

Werner Heisenberg

Vì th các H c gi ph ng tây đã t sang Ph ng Đông nghiên c u ; có th nói ng i đầu tiên là M c s Richard Wilhelm (1873-1930) cùng phái đoàn truy n giáo sang China , Ông là ng i r t say mê lãnh v c Tâm linh nên đã l i China trên 20 năm ; nên th y Kinh Dịch là tr ng y u nh t trong t t c các B kinh Trung qu c , nên đã h c h i và chuyển ng Kinh Dịch t ti ng Trung hoa sang Ti ng Đ c t a đ I Ching The book of Change (I Ging Das Buch der Wandlungen), đây cũng là tác ph m n i ti ng nh t Th g i i là ti n đ c nh t nh Khoa H c v t ch t vô th n và ông đã hoàn t t vào năm 1923 Sách đ c đ ch sang ti ng Anh b i Kary Baynes h c trò c a ông .Ông là sáng l p viên China Institut t i Frankfurt nh m c g ng thúc đ y s hi u biết g i a Đông và Tây ph ng ; m c dù g p nhiều s ch ng đ i c a Giáo h i nh ng ông cũng đ c nhiều s ng h nh c a Bá T t c Hermann Keyserling , Karl Gustav Jung khi đ y The School of Wisdom Darmstadt , và nhiều ng i khác nh Hermann Hesse , Martin Buber , Joseph Hauer. Rabindranath Tagore v.v...sau này ng i con c a Bá t t c Keyserling , Arnol Keyserling (1922-2005) Giáo s t i Academy of Applid Arts Vienna cũng lãnh h i tinh hoa đ truy n g i ng

cho đến nay . The Shool of Wisdom có mặt nhiều nơi trên thế giới . Tiếp đó mặt làn sóng đi Học Tiếng Việt nơi khắp toàn cầu ; đây là điều chúng ta nên chú ý và nên đặt câu hỏi Tại sao ? .

Tác giả : toihocdich **Thời gian:** 12-4-2015 02:36

Tôi Á châu , nên Triết học Âm dương Dịch lý nằm sâu thẳm trong lòng mỗi Dân tộc cho nên chúng ta không lạ gì khi nghe nói Dịch lý Tàu , Dịch Lý Nhật , Dịch Lý Đới Hàn , Dịch Lý Việt Nam ... Điều đáng tiếc là Người Việt ta lâu đã không tìm hiểu và phát triển Văn minh Dịch Lý của mình , phải chăng do bị liên tục đô hộ của Ngoại bang và do đến góp nên các chính sách ngoại xâm nên sự thăng hoa đã bị trì hoãn cùng với sự tụt lùi của họ và việc ngoại đã làm đình trệ Tâm thức Việt !

Tác giả : toihocdich **Thời gian:** 12-4-2015 02:36

Gần đây mặt số nhân sĩ đã viết về Văn hoá Dân tộc; LM Lê Ngọc Kim Đỉnh là tiêu biểu tuy vẫn còn nhìn nhận Dịch Thuật dùng tài liệu của Dịch Thuật ! Hiện nay với Khoa Khảo Cổ Học mặt số nhà nghiên cứu như Thiên Sĩ Nguyễn Vũ Tuấn Anh , Trần Quang Bình v.v... đã vận động Người nghiên cứu Kinh Dịch là của Người Việt Cổ xưa và chứng minh sự kiện này là có thật với nhiều bằng chứng sâu sắc .

Tác giả : toihocdich **Thời gian:** 12-4-2015 02:37

Năm 1965 tôi Sài Gòn Học Dịch Lý Việt Nam đã ra mặt Tuyên ngôn Đới Chúng Hoá mình định mặt nên Học thuật Dịch lý hoàn toàn của người Việt không chấp vá lai căng ; đã Đới Chúng Hoá mặt Nên Văn Minh Dịch Lý Việt Nam , mặt nên Văn Học Việt Nam Mới , mặt Kĩ Nguyên Mới của Dân Tộc: Kĩ Nguyên Tiên Hưu Thiên Trí Trí Ý Thục ; đã hoàn tất mặt Khoa Học Tiếp tục 9 Phân Khoa .

Tác giả : toihocdich **Thời gian:** 12-4-2015 02:37

• Trong mặt Đạo Tài liệu quy định “Trí-Trí Ý-Thục của người di dân” (* bí mặt giao đến Học DLVN tôi Hoà Hợp) đã viết rất rõ ràng rằng: “Kể từ Lênine tới Mao-Trạch-Đông, họ luôn luôn khuyến cáo các cấp lãnh-đạo Công-Sởn PHẢI BỎ TỎ I LỘ T DÂN-TỘC để mà đi . Vậy, học-thuyết TỖ -Bản và Công-Sởn trên đường đi là CHUYÊN-MÔN ĐỐI I LỘ T DÂN-TỘC khi Xâm-Lăng, TỖ -Bản và Công-Sởn đã chung nhau ra sức Tiêu Diệt Kĩ-Nguyên Mới, tức Kĩ-Nguyên Tiên-Hưu-Thiên Trí-Trí Ý-Thục (hay Kĩ-Nguyên Liên-Hành-Tinh cũng vậy) do dân-tộc Việt-Nam Khai-Sáng, nhúng, không để c, rồi vì Chuyên-môn đối i lốt dân tộc, thành thử ra phải đối i lốt Dịch Lý Việt-Nam để mà đi!

Điều này chứng minh rõ ràng khắp nơi Ngoại-Quốc đã hay biết Dịch-Lý Việt-Nam, còn như trong nước:

- Tuy nhiên-Tiếp “TỖ -TỖ NG” số 7/70 và số 5/71 của Viện Đới-Học Văn-Học các Giáo-sĩ có tầm-vóc lớn tới Viện này đã bày tỏ Thái-Độ và Trình-Độ Hiểu-Biết của mình với Văn-Đạo Dịch-Lý nhúng lộn ý ếm nhúng Dịch-Lý Việt-Nam mặt cách lộn-liu, đáng trách .
- Các Quân-Huân Việt-Nam Công-Hòa với Tuy nhiên-Tiếp 8 đã qu-uyết: Chỉ có DẠCH LÝ mới không sai lầm và chỉ có Dịch-Lý mới giữ quy-định của Chiến Tranh Việt-Nam và Hưu qu .
- Giáo-Sĩ Hoàng-Xuân-Việt đã mặt chúng tôi lên truy-ên hình Việt-Nam mặt mặt “Nhúng v-đi của chúng ta hôm nay” để công-khai tìm hiểu D.L.V.N.
- Giáo-Sĩ Tiễn-Sĩ Nguyễn-Thủ-Hu đã mặt Học DLVN di-ên-thuyết tới Học-Viễn Qu- gia Hành-Chánh Việt-Nam Công-Hòa .
- Giáo-Sĩ Phạm-Văn-Sởn giữ i-thi-ưu Dịch-Lý Việt-Nam trong quy-định “C-ên phát-tri-ển Văn-Hóa

Việt” đã được các trường Cao-Đẳng Quốc-Phòng Việt-Nam chọn đưa “ngôi hòng” do Thủ-Tướng Trần-Thị-N-Khiêm ký tên .

Tác giả : toihocdich **Thời gian:** 12-4-2015 02:38

Vậy, đã quá rõ ràng, không thể phủ-nhận, không thể chối-cãi và cũng không thể nào cho rằng Hội DLVN CH -QUAN khi nói: “Tôi vì có vận-đề DCH-LÝ TÂN-KỶ” do Dân-Tộc Việt-Nam Phát-Minh mà khiêu xui được nhiều người Đới Trí-Thức Ngoại-Quốc học Ngôn-Ngữ Việt rần-rần.

Riêng Đới chúng Việt Nam cho đến nay không được biết đến hoặc hay biết quá ít về Dịch Lý Việt Nam chính là do mọi người chưa nhận được những thông tin VN lâu dài , đã bỏ và được tìm hăm truy-n bá ,che đui vu khống , bôi nhọ và trù dập những nhân sĩ chân chính của Hội Dịch Lý Việt Nam .

Tóm lại Dịch Lý là Lý luận biến hoá biến đổi biến động, liên lạc liên tục, biến thái thái biến , tuôn trào trút trút của Vũ trụ , là Lý luận Cấu thành Vũ Trụ ; là Huyền cơ Tạo Hoá , Lý luận quy phạm định luật mọi nơi mọi lúc , phải chi li nhiệm nhặt nơi nơi trong mọi giai đoạn loài , để khám phá được Lý luận quy con người chỗ cần tìm kiếm , chiêm nghiệm để mài miên viên viên Tài liệu chính thống của Hội Dịch Lý VN để Trí tri Ý của mình có được thông minh vô tận bất thiên bất nhiễm bất cữu cùng với huy-n vi và hi-n hi-n , tri cảm biến và được ; đó là nguyên tắc tu tập của Dịch lý Việt Nam .

Hội Dịch Lý Việt Nam

Tác giả : trankim **Thời gian:** 23-12-2015 17:20

tiếp đi toihocdich....